BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

TIÊU CHUẨN 8

TIÊU CHÍ 8.1

Minh chứng: H8.08.01.03

Tên minh chứng: Quyết định về việc xử lý buộc thôi học sinh viên các năm học

CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG

TT	Tên tài liệu (Tên văn bản/báo cáo/bảng biểu)	Trang
1	Quyết định về việc xử lý buộc thôi học sinh viên các năm học	1-300

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 08 tháng 4 năm 2020;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý buộc thôi học những sinh viên hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 31/05/2020.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

Theo quyết định số 225 ngày 21 tháng 4 năm 2020

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1311060043	Phạm Văn	Đáng	10/12/1995	CCCDDK58
2	1311060040	Nguyễn Xuân	Dương	27/05/1995	CCCDDK58
3	1311060005	Phan Văn	Anh	07/02/1995	CCCDTD58
4	1311060171	Trịnh Đức	Thành	02/07/1995	CCCDTD58
5	1311060183	Hoàng Phúc	Thuần	11/05/1995	CCCDTD58
6	1411060163	Nguyễn Phương	Thảo	26/03/1995	CCCDTD59
7	1611050010	Trần Xuân	Hạnh	09/12/1998	CCCTCT61
8	1614010023	Phạm Việt	Phương	24/07/1988	CCKTKT61
9	1211030023	Nông Mạnh	Cường	16/10/1994	CCTDTD57A
10	1111030050	Nguyễn Gia	Huy	30/07/1993	CCTDTD57A
11	1211030092	Hoàng Văn	Long	21/10/1994	CCTDTD57A
12	1211030164	Phạm Văn	Thuyên	10/02/1994	CCTDTD57A
13	1111030066	Vũ Đức	Long	12/03/1993	CCTDTD57B
14	1821060058	Nguyễn Bá	Dũng	17/01/2000	DCCDCK63
15	1921060127	Lê Đức	Huân	21/08/2000	DCCDCK64
16	1121060078	Quản Việt	Hữu	01/12/1993	DCCDDK56B
17	1121011053	Nguyễn Ngọc	Sơn	03/12/1993	DCCDTD56VT
18	1421011440	Tô Văn	Nam	15/05/1996	DCCDTD59_1VT
19	1821050852	Đỗ Tuấn	Anh	14/10/2000	DCCTCT63
20	1821050103	Nguyễn Tiến	Anh	10/04/2000	DCCTCT63
21	1821050152	Đinh Hải	Anh	02/06/2000	DCCTCT63
22	1821050105	Văn Quốc	Bảo	22/09/2000	DCCTCT63
23	1821050377	Đinh Văn	Chinh	06/02/1994	DCCTCT63
24	1821051116	Trịnh Văn	Đạo	19/12/1999	DCCTCT63
25	1821050096	Chu Mạnh	Đức	03/04/2000	DCCTCT63
26	1821050518	Nguyễn Đức	Dũng	13/07/2000	DCCTCT63
27	1821050004	Khúc Hải	Dương	13/11/2000	DCCTCT63
28	1821050037	Hoàng Anh	Hào	23/09/2000	DCCTCT63
29	1821050877	Nguyễn Thái	Hiệp	01/01/2000	DCCTCT63
30	1821050121	Vũ Minh	Hiếu	31/10/2000	DCCTCT63
31	1821050463	Lê Ngọc	Hiếu	03/05/2000	DCCTCT63
32	1821050375	Nguyễn Công	Hoàn	14/02/2000	DCCTCT63
33	1821050332	Nguyễn Huy	Hoàng	17/08/2000	DCCTCT63
34	1821050862	Trần Việt	Hùng	01/11/2000	DCCTCT63
35	1821050098	Nguyễn Duy	Hưng	30/09/2000	DCCTCT63
36	1821050043	Nguyễn Phú	Hưng	02/08/2000	DCCTCT63
37	1821051130	Ngô Văn	Lợi	10/04/2000	DCCTCT63
38	1821050917	Đỗ Hoàng	Long	04/04/2000	DCCTCT63
39	1821050130	Đinh Thị	Mai	04/09/2000	DCCTCT63
40	1821050003	Nguyễn Sơn	Minh	10/07/2000	DCCTCT63
41	1821050339	Vũ Văn	Nam	06/06/2000	DCCTCT63
42	1821050021	Nguyễn Minh	Quân	01/04/2000	DCCTCT63
43	1821050200	Bạch Ngọc	Quân	29/09/2000	DCCTCT63
44	1821050308	Nguyễn Lương	Quân	13/11/2000	DCCTCT63
45	1821050044	Ngô Anh	Quân	18/10/2000	DCCTCT63

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
46	1821050784	Nguyễn Minh	Quang	24/11/2000	DCCTCT63
47	1821051058	Mai Thị	Thúy	07/08/2000	DCCTCT63
48	1821050141	Huỳnh	Trung	25/09/2000	DCCTCT63
49	1821051023	Vi Anh	Tuân	25/07/2000	DCCTCT63
50	1821050081	Nguyễn Anh	Tuấn	23/07/2000	DCCTCT63
51	1821050725	Hà Thái	Việt	26/12/2000	DCCTCT63
52	1821050075	Nguyễn Tiến	Đạt	24/12/2000	DCCTHT63B
53	1521050231	Phạm Thế	Anh	06/06/1997	DCCTKH60
54	1521050100	Vũ Ngọc	Tú	02/03/1997	DCCTKH60
55	1621050495	Nguyễn Kim	Tú	17/09/1998	DCCTKH61A
56	1721050414	Nguyễn Trường	Giang	15/05/1999	DCCTKH62A
57	1321050662	Nguyễn Văn	Phượng	21/11/1994	DCCTKT58_1
58	1521050022	Trần Văn	Thiệu	23/01/1995	DCCTKT60_1
59	1721050126	Hoàng	Dương	29/10/1999	DCCTKT62
60	1521050232	Đinh Văn	Đạo	30/04/1997	DCCTMM60_2
61	1521050241	Phạm Hoài	Nam	19/11/1997	DCCTMM60_2
62	1621050575	Nguyễn Ngọc	Cường	08/05/1998	DCCTMM61_2
63	1621050349	Trần Quốc	Huy	02/06/1998	DCCTMM61_2
64	1621050881	Nguyễn Anh	Tuấn	16/01/1998	DCCTMM61_2
65	1721050387	Bùi Quang	Duy	20/11/1999	DCCTMM62A
66	1721050318	Nông Thị Nhật	Hạ	22/03/1998	DCCTMM62B
67	1421050010	Quách Nguyễn Tuấn	Anh	27/01/1996	DCCTMO59_1
68	1521050600	Nguyễn Vũ	Bình		DCCTPM60_1
69	1621050224	Lê Trần Việt	Anh	19/01/1998	DCCTPM61_1
70	1621040107	Đoàn Mạnh	Hiếu	07/03/1998	DCCTPM61_1
71	1621050101	Phạm Doãn	Hiệp	10/10/1998	DCCTPM61A
72	1721050058	Nguyễn Công	Tín	17/10/1998	DCCTPM62D
73	1221020166	Vũ Văn	Trường	21/09/1994	DCDCCT57B
74	1321030499	Khuất Tiến	Đạt	16/10/1995	DCDCCT58_1
75	1421020413	Nguyễn Quang	Khánh	05/01/1996	DCDCCT59_1
76	1421020027	Lưu Văn	Cường	07/07/1996	DCDCCT59_2
77	1521020334	Nguyễn Anh	Tuấn	13/12/1995	DCDCCT60
78	1521020338	Trần Anh	Tuấn	03/03/1997	DCDCCT60_1
79	1521020110	Trần Tuấn	Việt	01/04/1997	DCDCDC_60_2
80	1424010445	Đỗ Thế Phương	Nam	03/06/1996	DCDKDC59_2
81	1521010161	Lê Văn	Duẩn	18/01/1996	DCDKDC60
82	1521010069	Đinh Văn	Hải	27/06/1997	DCDKDC60
83	1621010709	Hoàng Liên	Đa	23/09/1998	DCDKDC61
84	1621010233	Vũ	Long	10/01/1998	DCDKDC61
85	1821040029	Phạm Đắc	Thịnh	28/06/2000	DCDKDK63VT
86	0821020147	Nguyễn Văn	Dũng	13/04/1991	DCDKDV55
87	1121030247	Hoàng Đức	Dũng	28/08/1993	DCDKKK56B
88	1121010276	Lương Ngọc	Sơn	08/08/1993	DCDKKK56B
89	1521019004	Phạm Gia	Luân	/ /19 3	DCDKKK60_1
90	1521011015	Phạm Tuấn	Anh	30/12/1996	DCDKKK60_1_VT
91	1521011036	Nguyễn Văn	Khánh	22/06/1997	DCDKKK60_1_VT
92	1521010250	Hoàng Văn	Khánh	12/11/1996	DCDKKK60_2
93	1521011092	Nguyễn Phương	Nam	03/12/1996	DCDKKK60VT
94	1721010048	Hoàng Văn	Long	29/01/1999	DCDKKK62

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
95	1721010041	Thiều Sĩ	Toàn	09/08/1999	DCDKKK62
96	1721011047	Đào Phi	Hoàng	30/08/1999	DCDKKK62VT
97	1121010132	Trần Duy	Hiệp	15/09/1993	DCDKKT56
98	1521010236	Mạc Việt	Đức	24/06/1997	DCDKKT60_2
99	1021010100	Nguyễn Văn	Đoàn	11/06/1991	DCDKLD55B
100	1421010356	Trần Hoàng	Trung	20/08/1996	DCDKLD59_2
101	1521010437	Phạm Hồng	Quân	10/02/1996	DCDKLD60_2
102	1521011063	Khúc Ngọc	Cương	11/10/1997	DCDKLD60_2_VT
103	1521011263	Nguyễn Phúc	Huy	17/03/1997	DCDKLD60_2_VT
104	1521011037	Trương Bảo	Sỹ	09/09/1997	DCDKLD60_2_VT
105	1921011138	Trần Tiến	Anh	01/07/2001	DCDKLD64VT
106	1921011025	Lê Hải	Triều	08/10/2001	DCDKLD64VT
107	1521010136	Nguyễn Văn	Nam	15/08/1997	DCDKTB60_1
108	1521010102	Phạm Quang	Thuận	08/08/1997	DCDKTB60_1
109	1621011033	Lê Văn	Quý	17/04/1997	DCDKTB61VT
110	1721010084	Ngô Chiến	Thắng	30/04/1998	DCDKTB62
111	1821010083	Phan Thị Lan	Anh	0	DCDKTB63
112	1821010137	Lại Văn	Đạt	17/01/2000	DCDKTB63
113	1821010056	Nguyễn Thành	Long	25/01/2000	DCDKTB63
114	1824010329	Đàm Thị	Hiền	07/10/2000	DCKTKD_63A
115	1824010951	Lê Thị	Thúy	11/03/2000	DCKTKD_63B
116	1824010426	Trần Anh	Dương	26/09/2000	DCKTKD_63C
117	1824010036	Trần Khánh	Hoà	01/02/2000	DCKTKD_63C
118	1824010109	Bùi Đức	Hùng	04/10/1998	DCKTKD_63C
119	1824010037	Nguyễn Đăng	Khoa	17/02/2000	DCKTKD_63C
120	1824010934	Phạm Thị	Lương	16/03/2000	DCKTKD_63C
121	1824010052	Phạm Thùy	Trang	20/06/2000	DCKTKD_63C
122	1824010909	Đỗ Anh	Dũng	06/12/2000	DCKTKD_63D
123	1824010155	Nguyễn Tuấn	Hưng	13/01/2000	DCKTKD_63D
124	1824010902	Triệu Hương	Trà	05/06/2000	DCKTKD_63D
125	1824010905	Đoàn Thị Thu	Uyên	16/12/2000	DCKTKD_63D
126	1224010466	Nguyễn Thị	Thu	16/08/1993	DCKTKD57A
127	1224010045	Tạ Xuân	Điền	30/09/1994	DCKTKD57C
128	1524010367	Vũ Hồng Quốc	Anh	29/07/1997	DCKTKD60_3
129	1524010498	Nguyễn	Quyết	08/10/1997	DCKTKD60_3
130	1624010256	Đinh Thị	Quỳnh	11/12/1997	DCKTKD61A
131	1624010278	Lê Văn	Huấn	12/05/1998	DCKTKD61B
132	1721050728	Nguyễn Thị	Giang	01/03/1999	DCKTKD62
133	1724010838	Trần Nhật	Anh	07/11/1999	DCKTKD62A
134	1724010203	Trần Thu	Hương	16/06/1999	DCKTKD62A
135	1721020064	Hà Ngọc Hải	Ninh	12/11/1999	DCKTKD62A
136	1724010570	Trần Thị Hương	Giang	03/04/1999	DCKTKDD62
137	1724010430	Mai Thanh	Thiên	16/12/1999	DCKTKDD62
138	1124010457	Lê Thanh	Tùng	11/10/1993	DCKTKT_57A
139	1624010659	Vũ Tuấn	Anh	03/04/1998	DCKTKT_61_2
140	1624010539	Vương Thị Thu	Hường	18/05/1998	DCKTKT_61_2
141	1624010736	Trần Thùy	Linh	08/02/1998	DCKTKT_61_2
142	1624010715	Trương Văn	Trường	21/08/1997	DCKTKT_61_2
143	1624010418	Trịnh Văn	Ngọc	06/06/1998	DCKTKT_61C

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
144	1624010555	Trần Phương	Thảo	28/08/1998	DCKTKT_61C
145	1624010962	Nguyễn Kim	Quy	18/12/1998	DCKTKT_61G
146	1724010486	Quách Thị Minh	Anh	14/05/1999	DCKTKT_62B
147	1724010659	Nguyễn Thị	Thanh	07/12/1999	DCKTKT_62B
148	1724010619	Nguyễn Thị	Tuyên	15/05/1999	DCKTKT_62B
149	1724010185	Nguyễn Thị	Hằng	29/07/1999	DCKTKT_62C
150	1724010836	Trịnh Kiều	Linh	23/07/1999	DCKTKT_62D
151	1824010835	Vũ Thị	Hồng	02/09/1999	DCKTKT_63A
152	1824010974	Phạm Thị Phương	Uyên	18/01/2000	DCKTKT_63A
153	1824010958	Bùi Thị	Dung	17/03/2000	DCKTKT_63B
154	1824010779	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	02/10/2000	DCKTKT_63B
155	1824010928	Đỗ Thị	Thảo	12/06/2000	DCKTKT_63B
156	1824010317	Trương Thị	Trà	06/11/2000	DCKTKT_63B
157	1824010856	Nguyễn Thị	Lân	28/10/2000	DCKTKT_63D
158	1824010170	Nguyễn Thu	Hương	05/01/2000	DCKTKT_63G
159	1421040029	Đặng Ngọc	Chung	09/11/1996	DCMOKT59_2
160	1421040062	Lê Tất	Đạt	13/01/1995	DCMOKT59_2
161	1521040073	Phạm Tiến	Sỹ	13/08/1997	DCMOKT60_1
162	1521040148	Phạm Văn	Mạnh	11/08/1997	DCMOKT60_2
163	1821040022	Phan Bá	An	02/10/2000	DCMOMO63
164	1821040031	Lương Hà	Trang	02/01/2000	DCMOMO63
165	1521080001	Phạm Quốc	Hưng	18/10/1997	DCMTDS60_2
166	1521080294	Lê Tú	Anh	12/06/1997	DCMTDS60A
167	1621080058	Nguyễn Trung	Hiếu	15/04/1998	DCMTDS61
168	1421080369	Bùi Đức	Thịnh	22/09/1996	DCMTKT59_1
169	1421080125	Đặng Thị	Xoan	13/05/1996	DCMTKT59_1
170	1521080086	Vũ Đoàn Thanh	An	07/10/1997	DCMTKT60_1
171	1521020363	Trần Ngọc	Đức	10/02/1997	DCMTKT60_2
172	1521080032	Phạm Ngọc	Tiến	13/12/1997	DCMTKT60_2
173	1521080055	Lê Trường	Vỹ	10/11/1997	DCMTKT60_2
174	1621080123	Nguyễn Hồng	Sơn	23/09/1998	DCMTKT61
175	1721080016	Nguyễn Quang	Duy	06/01/1999	DCMTKT62
176	1721030110	Trần Ngọc	Hà	29/09/1999	DCMTMT62
177	1821080037	Phạm Thị Kiều	Chinh	17/06/2000	DCMTMT63
178	1421030209	Nguyễn Văn	Triển	12/07/1993	DCTDAV59_2
179	1121030345	Phạm Bình	Minh	12/06/1993	DCTDDC56
180	1521030325	Trần Văn	Toàn	09/03/1996	DCTDDC60_1
181	1521030201	Dương Văn	Đức	14/08/1997	DCTDDD60
182	1521030136	Kiều Thị	Yến	23/07/1997	DCTDDD60
183	1621030217	Trần Tiến	Đức	29/04/1998	DCTDDD61A
184	1621030235	Nguyễn Danh	Chiêu	29/04/1998	DCTDDD61B
185	1721030122	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	14/10/1999	DCTDQD62
186	1821030254	Chu Văn	Nghĩa	24/01/1999	DCTDQD63
187	1121030208	Đinh Đại	Việt	01/06/1993	DCTDTD_56C
188	1421030612	Nguyễn Viết	Tuấn	17/06/1996	DCTDTD_59_3
189	1521030059	Đoàn Văn	Đồng	20/09/1996	DCTDTD_60_2
190	1621030005	Hoàng Văn	Nam	04/09/1998	DCTDTD_61B
191	1921030150	Nguyễn Đức	Anh	12/09/2000	DCTDTD64
192	1921030113	Vũ Văn	Lợi	18/04/2001	DCTDTD64

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
193	1421030035	Nguyễn Trọng	Dương	13/11/1993	DCTDTM59_1
194	1211060168	Trần Khánh	Trung	24/01/1994	CCCDDK57
195	1211060037	Đoàn Văn	Đạt	06/09/1994	CCCDTD57A
196	1311060202	Lương Quang	Trung	02/06/1994	CCCDTD58
197	1621060640	Trần Xuân	Sơn	11/04/1998	DCCDCD61B
198	1621060247	Nguyễn Hữu	Lộc	15/03/1998	DCCDCD61C
199	1721060324	Nguyễn Ngọc	Kiên	15/02/1999	DCCDCD62A
200	1721060079	Trần Văn	Tâm	05/09/1999	DCCDCD62B
201	1421060017	Đặng Chí	Bảo	15/06/1996	DCCDDK59_2
202	1521060325	Nguyễn Đức	Anh	25/05/1997	DCCDDK60
203	1121060086	Phạm Thanh	Lâm	27/08/1993	DCCDDT56
204	1221060475	Lưu Văn	Tuân	08/02/1994	DCCDDT57
205	1321060435	Trần Mạnh	Cường	04/12/1995	DCCDDT58A
206	1421060057	Cao Hoàng Cảnh	Dương	27/12/1996	DCCDHT59
207	1421060615	Đinh Viết	Tuấn	12/01/1996	DCCDHT59
208	1521060441	Nguyễn Danh	Cường	07/05/1997	DCCDMT60
209	0821060082	Trần Văn	Việt	23/02/1990	DCCDTD53
210	1021060019	Hà Đức Minh	Châu	01/06/1992	DCCDTD55
211	1221060331	Lê Công	Lợi	27/12/1994	DCCDTD57A
212	1321060473	Vũ Trí	Hậu	15/11/1995	DCCDTD58A
213	1421060213	Vũ Minh	Phương	28/07/1996	DCCDTD59_1
214	1521060202	Trần Đức	Mạnh	26/02/1997	DCCDTD60B
215	1621061018	Đỗ Ngọc	Khánh	29/10/1998	DCCDTD61C
216	1521060456	Phạm Hoàng	Trung	27/05/1997	DCCDTM60_2
217	1421020034	Phạm Thị Bình	Dương	03/04/1996	DCKTKD59A
218	1424010512	Nguyễn Thị	Quỳnh	08/06/1996	DCKTKD59B
219	1424010289	Phạm Thị Thu	Hà	08/11/1996	DCKTKD59C
220	1624010063	Trần Nam	Anh	28/11/1997	DCKTKD61D
221	1624010723	Hoàng Kim	Oanh	07/10/1998	DCKTKT_61E
222	0821040133	Phạm Văn	Vương	10/10/1989	DCMOKT53A
223	1021040604	Phạm Hồng	Ngọc	04/05/1991	DCMOKT55A
224	1121040099	Bùi Xuân	Hoàn	16/10/1990	DCMOKT56G
225	1221070152	Nguyễn Việt	Tiến	10/11/1994	DCMOKT57B
226	1321040469	Nguyễn Trung	Đức	24/07/1995	DCMOKT58D
227	0821040177	Lê Văn	Thân	13/03/1989	DCMONM54
228	1021040285	Dương Đức	Thiện	24/11/1992	DCMONM55B
229	1321040199	Cao Thị	Nhinh	23/08/1995	DCMOTK58B
230	1621080076	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/10/1998	DCMTDS61
231	1421080149	Trần Thị Hiền	Anh	17/02/1996	DCMTKT59B
232	1421080182	Lê Minh Thùy	Dương	10/11/1996	DCMTKT59B
233	1421080182	Lê Minh Thùy	Dương	10/11/1996	DCMTKT59B
234	1521080016	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	01/12/1997	DCMTKT60A
235	1521080358	Nguyễn Thị	Ninh	24/10/1997	DCMTKT60B
236	1521080017	Chu Tiến	Thịnh	11/09/1997	DCMTKT60B
237	1621080076	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/10/1998	DCMTMT61
238	1621030209	Lại Đắc	Cương	22/09/1998	DCTDDD61A
239	1321070606	Võ Đức	Nam	02/11/1995	DCXDDC58A
240	1221070054	Đinh Văn	Hiệp	14/05/1994	DCXDXN57
241	1321070401	Đàm Thế	Anh	14/05/1995	DCXDXN58A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
242	1321070414	Nguyễn Cảnh	Bắc	22/10/1995	DCXDXN58A
243	1321070517	Trần Văn	Hoàng	26/10/1995	DCXDXN58A
244	1321070158	Lê Minh	Sơn	06/01/1995	DCXDXN58A
245	1321070675	Trần Văn	Toàn	02/04/1995	DCXDXN58A
246	1321070010	Đặng Vũ	Bắc	03/07/1995	DCXDXN58B

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1049/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 15 tháng 9 năm 2020;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý buộc thôi học những sinh viên hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/11/2020.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

Theo quyết định số 1079A ngày 30 tháng 10 năm 2020

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1611060034	Cao Đức	Huy	08/06/1998	CCCDCD61
2	1411050083	Trần Anh	Tuấn	28/11/1996	CCCTCT59
3	1321020224	Đậu Quý Công	Tố	26/06/1995	CCDCDC60
4	1611040012	Nguyễn Trọng	Thiện	05/07/1998	CCMOKT61
5	1411070003	Văn Thư	Cường	27/09/1996	CCXDXD59
6	1921060057	Mai Tiến	Huỳnh	01/01/2001	DCCDCK64
7	1921060357	Mai Trung	Kiên	04/04/1999	DCCDCK64
8	1921060359	Vũ Ngọc Trung	Kiên	05/08/2001	DCCDCK64
9	1921060534	Đào Hồng	Quân	14/03/2001	DCCDCK64
10	1921060145	Mạch Văn	Sơn	20/03/2001	DCCDCK64
11	1921060515	Đỗ Minh	Toàn	11/08/2001	DCCDCK64
12	1921060463	Hoàng Văn	Vũ	19/08/2000	DCCDCK64
13	1821060360	Nguyễn Thạc Hoài	Nam	30/08/2000	DCCDDCN63
14	1421060189	Nguyễn Hoài	Nam	28/03/1995	DCCDDK59_1
15	1521060322	Phạm Đỗ Việt	Hoàng	29/08/1997	DCCDDK60_1
16	1521060239	Nguyễn Tống	Huy	27/03/1997	DCCDDK60_1
17	1521060145	Tôn Thế	Tùng	07/03/1997	DCCDDK60_1
18	1621060308	Nguyễn Xuân	Bách	20/01/1998	DCCDDK61
19	1621060497	Nguyễn Tiến	Đạt	10/05/1998	DCCDDK61
20	1621060394	Nguyễn Tùng	Dương	25/07/1998	DCCDDK61
21	1621060328	Nguyễn Minh	Hải	07/08/1998	DCCDDK61
22	1621060439	Tạ Văn	Hiếu	04/03/1998	DCCDDK61
23	1621061020	Vũ Công	Huấn	18/08/1998	DCCDDK61
24	1721060190	Nguyễn Văn	Thắng	05/10/1996	DCCDDK62
25	1721060128	Nguyễn Thanh	Tùng	17/12/1999	DCCDDK62
26	1521060069	Nguyễn Tuấn	Anh	24/02/1997	DCCDDT60_1
27	1521060252	Đặng Văn	Bằng	09/02/1994	DCCDDT60_1
28	1521060162	Hồ Sỹ	Hoàng	15/12/1997	DCCDDT60_1
29	1521060034	Nguyễn Bá	Linh	09/02/1997	DCCDDT60_1
30	1521060134	Nguyễn Xuân	Nam	01/04/1997	DCCDDT60_1
31	1521060018	Nguyễn Hữu	Sỹ	07/04/1996	DCCDDT60_1
32	1621060972	Trần Đức	Lợi	23/10/1998	DCCDDT61A
33	1621060430	Phạm Minh	Sơn	25/09/1998	DCCDDT61A
34	1621060558	Nguyễn Đức	Việt	16/03/1998	DCCDDT61A
35	1621060379	Ngô Đức	Anh	04/09/1998	DCCDDT61B
36	1621060514	Nguyễn Sỹ	Mạnh	13/09/1998	DCCDDT61B
37	1621060262	Phạm Thanh	Quý	16/05/1997	DCCDDT61B
38	1621061056	Phan Văn	Thành	07/02/1998	DCCDDT61B
39	1621060060	Nguyễn Văn	Cảnh	05/10/1998	DCCDDT61C
40	1621060314	Ngô Quang	Chung	07/06/1998	DCCDDT61C
41	1621060934	Lê Bá	Đức	19/04/1998	DCCDDT61C
42	1621060278	Nguyễn Quang	Hồng	09/04/1998	DCCDDT61C
43	1621060553	Đỗ Trọng	Quang	22/02/1998	DCCDDT61C
44	1621060511	Phạm Châu	Tuấn	24/10/1998	DCCDDT61C
45	1721060369	Nguyễn Đức	Hoàng	12/10/1999	DCCDDT62A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
46	1721060204	Nguyễn Quang	Khải	24/10/1999	DCCDDT62A
47	1721060087	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/1999	DCCDDT62A
48	1721060086	Lê Anh	Tú	15/02/1999	DCCDDT62A
49	1721060155	Hà Đức	Anh	04/08/1999	DCCDDT62B
50	1721060829	Đỗ Thanh	Hải	02/04/1999	DCCDDT62B
51	1721060239	Đặng Văn	Hinh	16/05/1999	DCCDDT62B
52	1721060136	Lê Quang	Minh	20/10/1999	DCCDDT62B
53	1721060031	Nguyễn Hoàng	Tuấn	06/11/1999	DCCDDT62B
54	1721060042	Hà Nguyên	Vũ	31/07/1999	DCCDDT62B
55	1821040002	Bùi Việt	Hưng	29/10/2000	DCCDDT63
56	1321060132	Hoàng Thế	Hùng	05/03/1994	DCCDHT58_1
57	1321060285	Nguyễn Đức	Thắng	13/11/1995	DCCDHT58_1
58	1521060362	Bùi Xuân	Trà	19/05/1997	DCCDHT60
59	1521060112	Hà Quốc	Hưng	13/10/1996	DCCDHT60_1
60	1621060276	Nguyễn Phạm Việt	Anh	12/08/1998	DCCDHT61A
61	1621060536	Nguyễn Minh	Chiến	19/10/1998	DCCDHT61A
62	1621060303	Trần Xuân	Hùng	05/11/1998	DCCDHT61A
63	1621060492	Ngô Thịnh	Hưng	08/04/1998	DCCDHT61A
64	1621060454	Đào Văn	Vệ	19/10/1998	DCCDHT61A
65	1621060180	Ngô Quốc	Việt	25/11/1997	DCCDHT61A
66	1621060550	Phạm Viết	Nam	11/02/1998	DCCDHT61B
67	1721060263	Nguyễn Văn	Hoàng	26/05/1999	DCCDHT62
68	1721060303	Hồ Viết	Hoàng	08/11/1999	DCCDHT62
69	1721060200	Đào Văn	Khang	10/02/1999	DCCDHT62
70	1721060522	Lê Văn	Minh	20/02/1999	DCCDHT62
71	1921060242	Dương Đăng	Chính	22/07/2001	DCCDKTD64
72	1921040042	Phạm Văn	Hiển	16/10/2001	DCCDKTD64
73	1921060244	Lê Minh	Thắng	21/09/2001	DCCDKTD64
74	1521060354	Đỗ Quốc	Đạt	07/10/1997	DCCDMT60
75	1521060392	Dương Công	Hoành	24/02/1997	DCCDMT60
76	1521060440	Nguyễn Anh	Tuấn	24/09/1996	DCCDMT60
77	1621060860	Ngô Thanh	Hiếu	19/12/1998	DCCDMT61
78	1621060620	Nguyễn Văn	Hòa	27/03/1998	DCCDMT61
79	1621060681	Nguyễn Xuân	Hoàn	07/04/1998	DCCDMT61
80	1721060583	Lê Trọng	Duy	25/02/1999	DCCDOT62
81	1721060435	Nguyễn Hữu	Huyên	14/07/1999	DCCDOT62
82	1821060209	Lưu Giang	Nam	24/11/2000	DCCDOT63
83	1421060331	Vũ Tuấn	Anh	18/12/1996	DCCDTD59_1
84	1521060053	Nguyễn Thái Minh	Đức	25/06/1996	DCCDTD60_1
85	1521060263	Nguyễn Đình	Dũng	26/12/1997	DCCDTD60_1
86	1521060081	Trần Tiến	Hiệp	15/03/1997	DCCDTD60_1
87	1521060142	Nguyễn Hữu	Hiếu	29/08/1997	DCCDTD60_1
88	1521060084	Đào Văn	Khánh	20/09/1997	DCCDTD60_1
89	1521060009	Đoàn Văn	Nam	07/11/1997	DCCDTD60_1
90	1521060042	Nguyễn Thế	Nam	25/08/1997	DCCDTD60_1
91	1521060295	Đinh Quang	Vinh	24/07/1997	DCCDTD60_1
92	1621060217	Trần Văn	Đoàn	28/01/1998	DCCDTD61A
93	1621020062	Vũ Việt	Dũng	14/10/1998	DCCDTD61A
94	1621060241	Đỗ Vũ	Hiệp	28/01/1998	DCCDTD61A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
95	1621070732	Vũ Văn	Mậu	11/05/1998	DCCDTD61A
96	1621060935	Nguyễn Quang	Tiến	12/03/1998	DCCDTD61A
97	1621060130	Trương Minh	Hiếu	22/04/1998	DCCDTD61B
98	1621060115	Lương Minh	Khang	18/12/1998	DCCDTD61B
99	1621060205	Đinh Khắc Quang	Linh	26/04/1998	DCCDTD61B
100	1621060980	Trịnh Văn	Lợi	27/08/1998	DCCDTD61B
101	1621060221	Nghiêm Hải	Nam	15/01/1998	DCCDTD61B
102	1621060218	Trịnh Quang	Tiến	15/08/1998	DCCDTD61B
103	1621060106	Đại Mạnh	Tính	11/10/1998	DCCDTD61B
104	1621060164	Nguyễn Thành	Trung	05/09/1998	DCCDTD61B
105	1621060955	Cao Việt	Hùng	26/12/1998	DCCDTD61C
106	1621060996	Nguyễn Chí	Lương	03/01/1998	DCCDTD61C
107	1621060253	Nguyễn Nam	Quốc	21/01/1997	DCCDTD61C
108	1621060140	Nguyễn Khắc	Sơn	26/02/1998	DCCDTD61C
109	1621060102	Trịnh Đình	Lực	07/07/1998	DCCDTD61D
110	1621060076	Đặng Chí	Sơn	20/02/1998	DCCDTD61D
111	1721060542	Nguyễn Tuấn	Lực	16/10/1999	DCCDTD62A
112	1721060853	Lê Văn	Phái	07/03/1999	DCCDTD62A
113	1721060224	Nghiêm Quang	Trung	17/11/1996	DCCDTD62A
114	1721060528	Lê Minh	Tuấn	26/03/1999	DCCDTD62A
115	1721060197	Nguyễn Thị	Ánh	01/11/1999	DCCDTD62B
116	1621060006	Tạ Đức	Duy	13/12/1998	DCCDTD62B
117	1721060095	Lưu Mạnh	Huy	22/06/1999	DCCDTD62B
118	1721050219	Vũ Tuấn	Kiệt	01/10/1999	DCCDTD62B
119	1721060167	Bùi Đức	Mạnh	21/02/1999	DCCDTD62B
120	1721060124	Hoàng Anh	Minh	03/08/1999	DCCDTD62B
121	1721060555	Bùi Văn	Tài	28/06/1999	DCCDTD62B
122	1721060520	Lê Ngọc	Tân	26/08/1998	DCCDTD62B
123	1821060078	Nguyễn Trung	Đức	17/10/2000	DCCDTD63B
124	1821050061	Lê Thành	Hải	15/11/2000	DCCDTD63C
125	1821060085	Nguyễn Văn	Tuấn	17/10/1998	DCCDTD63C
126	1921060529	Hà Trung	Hiếu	08/06/2001	DCCDTD64
127	1921060525	Trần Ngọc	Mạnh	20/06/1996	DCCDTD64
128	1921060526	Nguyễn Tuấn	Minh	09/03/2000	DCCDTD64
129	1921060396	Nguyễn Viết	Phương	22/03/2000	DCCDTD64
130	1921060509	Nguyễn Đức	Trung	11/04/2001	DCCDTD64
131	1921060449	Cao Anh	Tuấn	01/08/2001	DCCDTD64
132	1521060349	Tạ Việt	Hùng	26/11/1997	DCCDTK60_1
133	1521060393	Nguyễn Quốc	Tinh	18/11/1997	DCCDTK60_1
134	1621060912	Nguyễn Quốc	Bảo	11/08/1998	DCCDTK61
135	1621060795	Nguyễn Thành	Công	22/09/1998	DCCDTK61
136	1621060833	Nguyễn Việt	Hà	19/01/1998	DCCDTK61
137	1621060838	Phạm Duy	Khánh	10/02/1998	DCCDTK61
138	1621060710	Hà Văn	Tân	25/08/1997	DCCDTK61
139	1621060888	Hà Trung	Thiên	28/01/1998	DCCDTK61
140	1521060460	Chu Quang	Tuấn	04/07/1997	DCCDTM60_2
141	1621060698	Nguyễn Hải	Đăng	23/03/1998	DCCDTM61A
142	1621060756	Nguyễn Quốc	Hiển	07/10/1998	DCCDTM61A
143	1621060594	Trần Đặng	Phong	09/03/1998	DCCDTM61A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
144	1621060893	Nguyễn Sỹ	Đoàn	20/04/1998	DCCDTM61B
145	1621060668	Đỗ Trung	Kiên	31/07/1998	DCCDTM61B
146	1621060635	Hồ Đăng	Quỳnh	05/12/1998	DCCDTM61B
147	1621060733	Bùi Tuấn	Việt	05/02/1998	DCCDTM61B
148	1721060346	Phùng Đại	Đồng	25/02/1999	DCCDTM62
149	1721060334	Nguyễn Việt	Hoàng	22/01/1999	DCCDTM62
150	1721060452	Hoàng Hữu	Hùng	17/08/1998	DCCDTM62
151	1721060414	Khổng Chí	Tài	18/05/1999	DCCDTM62
152	1721060425	Nguyễn Ngọc	Tiến	08/10/1999	DCCDTM62
153	1721060400	Lê Văn	Trung	23/06/1999	DCCDTM62
154	1721060338	Trần Mạnh	Tường	12/01/1999	DCCDTM62
155	1821060008	Đoàn Mạnh	Dũng	28/06/2000	DCCDTM63
156	1821060351	Hà Đình	Sơn	15/08/2000	DCCDTM63
157	1821050095	Nguyễn Duy	Anh	08/02/2000	DCCTCT63
158	1821050651	Nguyễn Quang	Đạt	16/05/2000	DCCTCT63
159	1821050468	Hạ Xuân	Hiếu	08/12/2000	DCCTCT63
160	1821051041	Trần Quang	Huy	22/06/2000	DCCTCT63
161	1821050945	Nguyễn Trung	Thắng	09/01/2000	DCCTCT63
162	1821050418	Mai Trung	Hiếu	03/02/2000	DCCTCT63C
163	1921050041	Lê Đình	Anh	24/06/2001	DCCTCT64A
164	1921050048	Ngô Nhật Quang	Anh	27/08/2001	DCCTCT64A
165	1921050188	Đỗ Anh	Đức	08/11/2001	DCCTCT64A
166	1921050274	Phạm Văn	Hoàng	09/05/2001	DCCTCT64A
167	1921050303	Nguyễn Đình	Huyên	20/11/2000	DCCTCT64A
168	1921050362	Ngô Vũ	Long	24/10/2000	DCCTCT64A
169	1921050668	Phạm Sỹ	Tuyên	21/06/2001	DCCTCT64A
170	1921050052	Nguyễn Đức	Anh	19/01/2001	DCCTCT64B
171	1921050064	Nguyễn Văn Đức	Anh	12/09/2001	DCCTCT64B
172	1921011040	La Văn	Công	14/04/2001	DCCTCT64B
173	1921050180	Vũ Hải	Đăng	24/11/2001	DCCTCT64B
174	1921050178	Vương Quốc	Đạt	23/06/2001	DCCTCT64B
175	1921050193	Lương Văn	Đức	25/03/2001	DCCTCT64B
176	D1921050022	Nguyễn Thị Hương	Ly	12/11/2001	DCCTCT64B
177	1921050603	Trần Quốc	Toàn	22/04/2001	DCCTCT64B
178	1921050648	Lê Duy	Tuấn	16/10/2001	DCCTCT64B
179	1921050716	Đặng Văn	Tuấn	15/07/2001	DCCTCT64B
180	1921050678	Phạm Thị Phương	Uyên	16/09/2001	DCCTCT64B
181	1921050707	Mai Thị	Yến	17/07/2001	DCCTCT64B
182	1921050081	Trần Quang	Anh	16/05/2001	DCCTCT64C
183	1921050175	Trần Ngọc	Đạt	13/03/2001	DCCTCT64C
184	1921050216	Nguyễn Huy	Hải	15/12/2001	DCCTCT64C
185	1921050768	Nguyễn Văn	Hiền	06/10/2001	DCCTCT64C
186	1921050786	Cồ Như	Hùng	04/10/2001	DCCTCT64C
187	1921050331	Lương Duy	Khiêm	27/11/2001	DCCTCT64C
188	1921050336	Nguyễn Đức	Kiên	22/02/2001	DCCTCT64C
189	1921050405	Đỗ Phương	Nam	21/04/2001	DCCTCT64C
190	1921050453	Nguyễn Thị Mỹ	Nguyện	06/10/2001	DCCTCT64C
191	1921050493	Trịnh Anh	Quân	28/07/2001	DCCTCT64C
192	1921050747	Phạm Việt	Quang	11/03/2001	DCCTCT64C

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
193	1921050593	Nguyễn Văn	Thưởng	18/12/2001	DCCTCT64C
194	1921050728	Phan Tuấn	Triệu	22/12/2001	DCCTCT64C
195	1921050645	Đào Duy	Tuấn	07/04/2001	DCCTCT64C
196	1921050103	Hà Minh	Chiến	16/08/2000	DCCTCT64D
197	1921050276	Trần Huy	Hoàng	16/07/2001	DCCTCT64D
198	1921060250	Nguyễn Hữu	Hoàng	23/11/2001	DCCTCT64D
199	1921050310	Lê Quang	Hưng	09/11/2001	DCCTCT64D
200	1921050377	Bồ Hồng Đức	Mạnh	18/06/2001	DCCTCT64D
201	1921050397	Trần Danh	Minh	06/12/2001	DCCTCT64D
202	1921050545	Nguy Hữu	Thành	08/06/2001	DCCTCT64D
203	1821050293	Đoàn Minh	Hiếu	12/01/2000	DCCTDH63A
204	1821051110	Bùi Kim	Nhất	29/01/2000	DCCTDH63A
205	1821050734	Đoàn Ngọc	Anh	20/05/2000	DCCTDH63B
206	1821050116	Nguyễn Tiến	Dũng	23/11/2000	DCCTDH63B
207	1821050967	Dương Trung	Hiếu	15/10/2000	DCCTDH63B
208	1821050487	Nguyễn Quốc	Huy	24/04/2000	DCCTDH63B
209	1821050934	Nguyễn Văn	Khôi	25/04/2000	DCCTDH63B
210	1821050058	Vũ Anh	Tiến	09/08/2000	DCCTDH63B
211	1821051012	Trình Quang	Huy	12/08/2000	DCCTHT63A
212	1821050794	Nguyễn Tiến	Sang	14/04/2000	DCCTHT63A
213	1821050735	Đoàn Minh	Thành	07/02/2000	DCCTHT63B
214	1521050258	Nguyễn Tuấn	Anh	10/06/1997	DCCTKH60
215	1621050808	Bùi Hoàng	Nam	10/10/1998	DCCTKH61A
216	1621050889	Nguyễn Đình	Thăng	14/11/1998	DCCTKH61A
217	1621050573	Trần Đức	Thịnh	10/03/1998	DCCTKH61A
218	1621050218	Lê Trung	Hiếu	21/07/1998	DCCTKH61B
219	1621050617	Nguyễn Ngọc	Phúc	18/06/1998	DCCTKH61B
220	1621050862	Đăng Thị Xuân	Quỳnh	05/06/1998	DCCTKH61B
221	1721050382	Đoàn Thị Vân	Anh	21/01/1999	DCCTKH62A
222	1721050145	Lê Anh	Đức	09/10/1999	DCCTKH62A
223	1721050472	Nguyễn Bá	Dương	03/09/1999	DCCTKH62A
224	1721050374	Bùi Nguyên	Hoàng	03/01/1999	DCCTKH62A
225	1721050630	Hoàng Như	Huy	07/11/1999	DCCTKH62A
226	1721050364	Vi Văn	Khương	15/02/1999	DCCTKH62A
227	1721050133	Nguyễn Hữu	Ngọc	31/01/1999	DCCTKH62B
228	1821051018	Trần Công	Nam	02/01/2000	DCCTKH63B
229	1821050269	Nguyễn Hữu	Hòa	02/12/2000	DCCTKH63C
230	1421050038	Nguyễn Trung	Dũng	11/12/1996	DCCTKT59_1
231	1521050300	Lê Hồng	Giang	17/02/1997	DCCTKT60_1
232	1521050287	Tạ Quang	Minh	15/04/1997	DCCTKT60_1
233	1521050139	Nguyễn Văn	Quân	18/11/1997	DCCTKT60_1
234	1521050281	Phạm Anh	Tuấn	20/09/1997	DCCTKT60_1
235	1521050294	Đỗ Anh	Tuấn	12/02/1997	DCCTKT60_1
236	1621050420	Lê Minh	Sơn	23/01/1998	DCCTKT61
237	1621050304	Đoàn Trung	Đức	14/03/1998	DCCTKT61_1
238	1721050324	Đoàn Mạnh	Tiến	25/04/1999	DCCTKT62
239	1821050984	Trần Văn	Ba	02/10/1999	DCCTKT63B
240	1821051085	Nguyễn Tùng	Lâm	15/09/1999	DCCTKT63B
241	1821050876	Lại Hợp	Quang	03/02/2000	DCCTKT63B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
242	1821050901	Đinh Văn	Sơn	25/11/2000	DCCTKT63B
243	1821050464	Nguyễn Anh	Tuấn	09/07/1998	DCCTKT63B
244	1121050070	Phạm Xuân	Nhân	02/08/1993	DCCTMM56
245	1421050025	Phạm Anh	Chiến	27/07/1996	DCCTMM59_2
246	1421050162	Trần Công	Quyết	19/03/1996	DCCTMM59_2
247	1421050615	Nguyễn Văn	Thiện	13/01/1996	DCCTMM59_2
248	1521050280	Vũ Lê Ngọc	Anh	26/02/1997	DCCTMM60_2
249	1521050240	Nguyễn Minh	Duy	01/01/1997	DCCTMM60_2
250	1621050421	Đỗ Văn	Định	18/06/1998	DCCTMM61_2
251	1621050887	Vũ Việt	Hoàng	01/11/1998	DCCTMM61_2
252	1621050599	Bùi Đức	Minh	13/07/1998	DCCTMM61_2
253	1621050456	Nguyễn Thị	My	19/03/1998	DCCTMM61_2
254	1621050153	Đặng Duy	Phong	24/10/1998	DCCTMM61_2
255	1621050202	Nguyễn Văn	Quân	05/01/1998	DCCTMM61_2
256	1621050356	Tống Hữu	Quân	07/05/1998	DCCTMM61_2
257	1621050600	Nguyễn Hồng	Sơn	26/04/1998	DCCTMM61_2
258	1621050107	Đinh Ngọc	Thành	11/11/1998	DCCTMM61_2
259	1621050332	Phạm Văn	Tú	18/05/1998	DCCTMM61_2
260	1621050445	Nguyễn Thị Hà	Vy	29/10/1998	DCCTMM61_2
261	1721050312	Phạm Văn	Minh	28/12/1999	DCCTMM62A
262	1721050612	Phạm Anh	Quân	06/03/1999	DCCTMM62A
263	1721050676	Đỗ Văn	Sơn	15/10/1999	DCCTMM62A
264	1721050305	Vũ Đức	Thắng	28/03/1999	DCCTMM62A
265	1721050463	Hà Văn	Bảo	16/11/1999	DCCTMM62B
266	1721050502	Thái Ngọc	Sơn	24/11/1999	DCCTMM62B
267	1721050014	Doãn Công	Thực	26/04/1999	DCCTMM62B
268	1721050137	Đặng Thế	Anh	07/05/1999	DCCTMM62C
269	1721050135	Lê Thành	Đạt	11/10/1999	DCCTMM62C
270	1721050131	Nguyễn Phan	Huy	06/12/1999	DCCTMM62C
271	1721050039	Lê Viết	Tuấn	20/12/1995	DCCTMM62C
272	1821050123	Phạm Quang	Huy	10/10/2000	DCCTMM63A
273	1821050060	Nguyễn Hải	Đăng	03/07/2000	DCCTMM63B
274	1821050514	Đặng Nguyên	Huy	11/08/2000	DCCTMM63C
275	1821050439	Lường Văn	Nghĩa	30/09/2000	DCCTMM63C
276	1821050111	Mai Phú	Thăng	13/04/2000	DCCTMM63C
277	1521050286	Phạm Tuấn	Anh	05/12/1997	DCCTPM60_1
278	1521050340	Trần Đăng	Cường	20/09/1994	DCCTPM60_1
279	1521050214	Tạ Tấn	Lộc	21/02/1997	DCCTPM60_1
280	1521050289	Hoàng Anh	Phong	25/02/1997	DCCTPM60_1
281	1521050145	Nguyễn Quốc	Thưởng	29/09/1997	DCCTPM60_1
282	1621050340	Trần Ngọc	Anh	28/01/1998	DCCTPM61_1
283	1621050383	Vũ Quang Tuấn	Anh	07/10/1998	DCCTPM61_1
284	1621050204	Tiết Hải	Đoàn	20/06/1998	DCCTPM61_1
285	1621050802	Đặng Ngọc	Dương	26/09/1998	DCCTPM61_1
286	1621050156	Vũ Anh	Hà	12/10/1998	DCCTPM61_1
287	1621050244	Nguyễn Phương	Hùng	08/02/1998	DCCTPM61_1
288	1621050259	Nguyễn Trường	Sơn	30/10/1998	DCCTPM61_1
289	1621050061	Hoàng Ngọc	Tiến	10/04/1998	DCCTPM61_1
290	1621050308	Hoàng Đặng Anh	Tú	15/08/1998	DCCTPM61_1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
291	1621070195	Mai Việt	Anh	01/09/1998	DCCTPM62A
292	1721050450	Bùi Huy	Du	24/09/1999	DCCTPM62A
293	1721050648	Hoàng Thị Thanh	Hiền	03/08/1999	DCCTPM62A
294	1721050396	Đặng Văn	Sơn	28/04/1999	DCCTPM62A
295	1721050456	Lê Việt	Anh	10/01/1999	DCCTPM62B
296	1721050292	Nguyễn Hữu	Duy	10/01/1996	DCCTPM62B
297	1721050460	Lương Xuân Thảo	An	04/03/1999	DCCTPM62C
298	1721050061	Lại Tuấn	Anh	19/06/1999	DCCTPM62D
299	1721050038	Nguyễn Văn	Huy	10/07/1999	DCCTPM62D
300	1721050022	Đỗ Quốc	Khánh	03/09/1999	DCCTPM62D
301	1721050179	Vũ Văn	Khánh	14/04/1999	DCCTPM62D
302	1721050150	Nguyễn Duy	Phước	01/10/1999	DCCTPM62D
303	1721050200	Nguyễn Anh	Tú	20/05/1999	DCCTPM62D
304	1821050007	Phạm Minh	Hiếu	25/07/2000	DCCTPM63A
305	1821050409	Nguyễn Thế	Tuấn	14/02/2000	DCCTPM63A
306	1421050023	Đỗ Văn	Chiến	02/07/1994	DCCTTD59_1
307	1521050115	Trần Trung	Hiếu	15/02/1997	DCCTTD60_1
308	1221020007	Nguyễn Xuân	Bách	22/02/1994	DCDCCT57B
309	1321020239	Hòa Quý	Tuấn	10/05/1994	DCDCCT58_1
310	1421020110	Phạm Văn	Minh	09/12/1995	DCDCCT59_2
311	1521020184	Nguyễn Đức	Hải	02/05/1997	DCDCCT60
312	1521020032	Đinh Văn	Phúc	24/05/1997	DCDCCT60
313	1621020014	Kim Việt	Anh	12/12/1998	DCDCCT61
314	1621020024	Phạm Văn	Phi	05/11/1998	DCDCCT61
315	1421020643	Phạm Ngọc	Trường	23/06/1996	DCDCDC_59_1
316	1521020117	Hoàng Văn	Nghĩa	13/06/1995	DCDCDC_60_1
317	1721020013	Công Phương Tùng	Anh	03/04/1999	DCDCDC_62
318	1921020019	Vũ Tiến	Thành	24/01/2001	DCDCDCH64
319	1021020542	Nguyễn Xuân	Quỳnh	08/01/1991	DCDCTV55
320	1421020448	Nguyễn Thế	Long	05/01/1994	DCDCTV59_1
321	1421020650	Nguyễn Văn	Tuân	01/10/1995	DCDCTV59_1
322	1521020052	Dương Công	Đảng	29/04/1997	DCDCTV60_1
323	1521020196	Đào Trung	Hiếu	28/10/1996	DCDCTV60_1
324	1521020050	Nguyễn Thế	Anh	22/06/1997	DCDCTV60_2
325	1521020331	Đinh Văn	Tuấn	19/09/1997	DCDCTV60_2
326	1421010128	Doãn Huy	Hoàng	10/08/1996	DCDKDC59_1
327	1421010269	Nguyễn Ngọc	Quân	11/08/1996	DCDKDC59_2
328	1621010184	Trương Sỹ	Thế	04/07/1996	DCDKDC61
329	1821010141	Đỗ Trần Hoài	Nam	12/03/2000	DCDKDC63
330	1821010127	Nguyễn Long	Vũ	31/05/2000	DCDKDC63
331	1921010082	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	12/06/2001	DCDKDK64
332	1921010086	Phạm Văn	Doanh	01/09/2000	DCDKDK64
333	1921010064	Nguyễn Minh	Hiếu	15/07/2001	DCDKDK64
334	D1921010106	Lê Văn	Kiên	03/04/2001	DCDKDK64
335	D1921010052	Nguyễn Văn	Quang	03/10/2001	DCDKDK64
336	1421010039	Đặng Chiến	Công	15/07/1996	DCDKKK59_2
337	1521010130	Nguyễn Hoàng	Anh	13/03/1997	DCDKKK60_2
338	1721010504	Nguyễn Đăng	Lộc	06/12/1999	DCDKKK62
339	1521010357	Đỗ Ngọc	Giang	28/11/1997	DCDKLD60_2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
340	1521010440	Trần Tuấn	Hiển	13/10/1997	DCDKLD60_2
341	1621010332	Nguyễn Anh	Kiên	05/09/1998	DCDKLD61A
342	1621010328	Nguyễn Văn	Quân	30/12/1998	DCDKLD61A
343	1821010232	Nguyễn Tuấn	Anh	20/03/2000	DCDKLD63
344	1821010001	Bùi Dương	Lam	01/01/2000	DCDKLD63
345	1821010078	Nguyễn Viết	Thịnh	07/01/2000	DCDKLD63
346	D1921090001	Bùi Hải	Bình	14/06/2001	DCDKLD64
347	D1921010091	Nguyễn Ngọc	Dương	30/07/2001	DCDKLD64
348	1421030423	Nguyễn Tùng	Lân	24/07/1996	DCKTKD59_3
349	1424010475	Vũ Văn	Nhân	07/02/1994	DCKTKD59_3
350	1221010356	Nguyễn Quốc	Toàn	25/06/1994	DCKTKD59A
351	1524010016	Nguyễn Thế	An	15/12/1996	DCKTKD60_3
352	1524010031	Đặng Huỳnh	Đức	12/03/1997	DCKTKD60_3
353	1521020219	Đinh Quang	Hưng	03/02/1997	DCKTKD60_3
354	1524010456	Phạm Văn	Lâm	06/07/1997	DCKTKD60_3
355	1624010174	Trần Văn	Thăng	30/06/1998	DCKTKD61B
356	1624010801	Trần Văn	Anh	28/06/1998	DCKTKD61C
357	1824010839	Nguyễn Thị	Hiền	15/04/2000	DCKTKD63A
358	1824010908	Trịnh Phương Thảo	My	17/07/2000	DCKTKD63A
359	1824010124	Nguyễn Đức	Tùng	17/06/2000	DCKTKD63A
360	1524010054	Bùi Sơn Tùng	Anh	05/05/1997	DCKTKDD60_2
361	1724010371	Hà Tuấn	Anh	15/10/1999	DCKTKDD62
362	1824010197	Nguyễn Thị Hồng	Nga	18/02/2000	DCKTKDTM63B
363	1624010992	Lê Thị Trà	My	10/03/1998	DCKTKT_61_2
364	1724010230	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23/03/1999	DCKTKT_62D
365	1724010112	Vũ Phương	Anh	10/10/1999	DCKTKT_62E
366	1824010372	Trần Thị Thuý	Hạnh	20/09/1998	DCKTKT_63A
367	1824010377	Vũ Thị Linh	Nhi	05/12/2000	DCKTKT_63A
368	1824010917	Hoàng Phương	Linh	19/04/2000	DCKTKT_63B
369	1824010040	Nguyễn Hoàng	Minh	08/02/2000	DCKTKT_63D
370	1824010677	Nguyễn Minh	Hằng	25/12/2000	DCKTKT_63E
371	1824010407	Trần Ngọc	Ánh	27/04/1999	DCKTKT_63G
372	1121040364	Đào Văn	Hiền	28/10/1992	DCMOKT56H
373	1121040248	Đặng Trọng	Thắng	31/05/1993	DCMOKT56H
374	1421020181	Bùi Minh	Tuấn	23/09/1996	DCMOKT59_1
375	1421040032	Phạm Đình	Công	10/04/1996	DCMOKT59_2
376	1421040182	Phương Tiến	Mạnh	30/10/1996	DCMOKT59_2
377	1521040017	Đặng Đình	Chương	08/04/1995	DCMOKT60_1
378	1521040106	Nguyễn Văn	Minh	03/10/1997	DCMOKT60_1
379	1521040093	Lê Văn	Tuyên	20/06/1996	DCMOKT60_1
380	1521040118	Nguyễn Lê Đức	Anh	12/12/1997	DCMOKT60_2
381	1521040040	Nguyễn Hoàng	Hiệp	09/08/1997	DCMOKT60_2
382	1521040149	Lê Đình	Hoạt	15/02/1997	DCMOKT60_2
383	1521040174	Nguyễn Phi	Long	13/11/1996	DCMOKT60_2
384	1521040050	Đỗ Mạnh	Thao	23/11/1996	DCMOKT60_2
385	1521040035	Đỗ Quang	Anh	16/08/1997	DCMOKT60B
386	1521040037	Bùi Trần	Dũng	28/07/1997	DCMOKT60B
387	1521040049	Trương Lê	Duy	03/11/1997	DCMOKT60B
388	1621040070	Nguyễn Đắc	Hiệp	08/05/1998	DCMOKT61

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
389	1621040134	Trần Xuân	Sang	14/08/1998	DCMOKT61
390	1621040103	Nguyễn Bá	Trung	25/10/1998	DCMOKT61_2
391	1721040050	Trần Thái	Dương	27/08/1999	DCMOKT62
392	1721040080	Nguyễn Duy	Thái	18/02/1999	DCMOKT62
393	1721080029	Tống Minh	Thiên	28/11/1997	DCMOKT62
394	1821040065	Hà Văn	Học	17/03/2000	DCMOKT63
395	1821040040	Bùi Đăng	Sơn	25/09/2000	DCMOKT63
396	1921040075	Nguyễn Hữu	Hùng	19/09/2000	DCMOMO64
397	1621040116	Phạm Như Anh	Tuấn	28/06/1998	DCMOTK61_2
398	1921040010	Nguyễn Thế	Nam	13/03/2001	DCMOTK64
399	1421080260	Ma Thị	Linh	30/08/1996	DCMTDS59_2
400	1521080004	Cao Sơn	Tùng	11/04/1997	DCMTDS60_2
401	1821080074	Ngô Thị Thanh	Hương	10/10/2000	DCMTDS63
402	1421080023	Nguyễn Minh	Đức	01/05/1996	DCMTKT59_2
403	1921080020	Nguyễn Đức	Mạnh	16/12/2001	DCMTMT64
404	1421030364	Nguyễn Phi	Hoàng	13/09/1996	DCTDBD59_2
405	1421030586	Nguyễn Văn	Trọng	05/09/1995	DCTDBD59_2
406	1521030002	Phạm Văn	Hải	27/06/1997	DCTDBD60_2
407	1421020044	Đoàn Thanh	Giang	19/12/1996	DCTDDC59_2
408	1621030255	Vũ Tuấn	Anh	18/05/1998	DCTDDD61B
409	1921030066	Hà Nhật	Linh	21/09/1999	DCTDQD64
410	1321030079	Phạm Văn	Hiếu	11/11/1995	DCTDTD_58_3
411	1321030260	Hoàng Mạnh	Tùng	07/08/1995	DCTDTD_58_3
412	1621030040	Dương Đức	Duy	10/11/1998	DCTDTD_61_2
413	1621030024	Nguyễn Quốc	Hiếu	30/11/1998	DCTDTD_61_2
414	1621030113	Trần Anh	Hiếu	26/08/1998	DCTDTD_61_2
415	1621030073	Nguyễn Ngọc	Khiêm	18/12/1998	DCTDTD_61_3
416	1721030029	Mạc Thành	Công	25/08/1999	DCTDTD_62
417	1721030146	Bùi Tiến	Đạt	25/02/1998	DCTDTD_62
418	1721030026	Nguyễn Phương	Nam	13/11/1999	DCTDTD_62
419	1821030037	Lê Thế	Trung	23/08/1999	DCTDTD_63
420	1221030091	Trương Thế	Linh	05/11/1994	DCTDTD57C
421	1521030057	Lê Thanh	Bình	20/12/1997	DCTDTM60_2
422	1521030104	Trương Quốc	Thiện	20/01/1997	DCTDTM60_2
423	1321070554	Phùng Trung	Kiên	26/09/1995	DCXDDC58_2
424	1421070230	Phạm Đức	Đại	23/01/1996	DCXDDC59_2
425	1421070073	Hà Đức	Long	23/11/1996	DCXDDC59_2
426	1521070046	Vũ Duy	Anh	28/04/1997	DCXDDC60_2
427	1521070190	Nguyễn Cảnh	Chung	05/08/1996	DCXDDC60_2
428	1521070244	Nguyễn Văn	Hiển	09/02/1995	DCXDDC60_2
429	1521070157	Cung Đức	Lâm	02/06/1997	DCXDDC60_2
430	1521070430	Lê Nguyên	Đạt	15/04/1997	DCXDDC60A
431	1521030083	Nguyễn Quốc	Dũng	17/10/1997	DCXDDC60A
432	1621070085	Ngô Văn	Chinh	19/05/1998	DCXDDC61_2
433	1621070123	Bùi Thị Thùy	Dung	22/11/1998	DCXDDC61_2
434	1621070186	Nguyễn Thu	Hà	26/09/1998	DCXDDC61_2
435	1621070115	Hoàng Đình	Khải	04/10/1998	DCXDDC61_2
436	1621070059	Lê Quang	Lượng	03/07/1998	DCXDDC61B
437	1721070500	Lê Đức	Anh	01/08/1999	DCXDDC62

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
438	1721070042	Nguyễn Văn	Phát	03/06/1999	DCXDDC62
439	1821070009	Chu Quốc	Huy	05/01/2000	DCXDDC63
440	1221070102	Phạm Quang	Minh	09/07/1994	DCXDHT57
441	1421070448	Đỗ Duy	Tài	12/11/1996	DCXDHT59_2
442	1521070445	Trịnh Quang	Huy	22/07/1995	DCXDHT60_1
443	1521070101	Lê Thanh	Dũng	26/09/1997	DCXDHT60_2
444	1521070020	Cao Đức	Duy	12/05/1996	DCXDHT60_2
445	1621070103	Nguyễn Trọng	Quyền	22/10/1998	DCXDHT61
446	1621070151	Trần Thế	Anh	03/11/1997	DCXDHT61_2
447	1621070216	Phạm Thanh	Hào	20/06/1997	DCXDHT61_2
448	1621070121	Nguyễn Văn	Trưởng	13/11/1998	DCXDHT61_2
449	1721070499	Hoàng Trung	Hiền	19/08/1998	DCXDHT62
450	1721070063	Đinh Hoàng	Sơn	21/08/1998	DCXDHT62
451	1821070077	Nguyễn Tiến	Anh	14/12/2000	DCXDHT63
452	1821070133	Bùi Đức	Cường	05/12/2000	DCXDHT63
453	1821070166	Trần Huy	Du	22/09/2000	DCXDHT63
454	1821070105	Trần Đức	Huy		DCXDHT63
455	1821070177	Phan Anh	Kiệt	10/10/2000	DCXDHT63
456	1821070143	Lê Nam	Phong	25/06/1999	DCXDHT63
457	1121070022	Hạ Việt	Linh	26/08/1993	DCXDNM56
458	1421070195	Mai Văn	Cường	11/05/1996	DCXDNM59_1
459	1421070510	Lê Anh	Tú	12/09/1996	DCXDNM59_1
460	1521070128	Vũ Hoàng	Thái	09/03/1997	DCXDNM60
461	1521070209	Mạnh Lộc	Đạt	30/06/1997	DCXDNM60_1
462	1521070236	Đặng Quang	Giang	03/01/1997	DCXDNM60_1
463	1621070206	Phạm Chí	Nam	29/06/1998	DCXDNM61
464	1621070009	Nguyễn Văn	Định	15/09/1998	DCXDNM61_2
465	1621070091	Nguyễn Minh	Thắng	29/01/1998	DCXDNM61_2
466	1621070129	Mai Viết	Thành	02/05/1998	DCXDNM61_2
467	1821070132	Đặng Văn	Dũng	18/06/2000	DCXDXD63
468	1821070186	Trịnh Văn	Hùng	29/03/1996	DCXDXD63
469	1821070164	Nguyễn Viết	Trường	04/08/2000	DCXDXD63
470	1821070160	Nguyễn Anh	Tuấn		DCXDXD63
471	1921070042	Trịnh Quốc	Nhật	09/09/2001	DCXDXD64
472	1421070099	Bùi Hải	Quân	17/02/1996	DCXDXN59_2
473	1521070130	Bùi Văn	Phương	30/07/1997	DCXDXN60_1
474	1621070192	Nguyễn Văn	Thịnh	19/11/1998	DCXDXN61
475	1621070190	Nghiêm Mạnh	Cường	19/12/1998	DCXDXN61_2
476	1621070016	Phan Thanh	Lam	27/12/1998	DCXDXN61_2
477	1621070181	Nguyễn Văn	Tâm	17/08/1998	DCXDXN61_2
478	1821070014	Đỗ Bá	Thắng	01/05/2000	DCXDXN63
479	1631060001	Trần Mạnh	Cường	11/09/1992	LCCDCD61
480	1631060051	Nguyễn Đình	Cường	20/07/1986	LCCDCD61
481	1631060052	Mai Sỹ	Cường	20/02/1995	LCCDCD61
482	1631060003	Phạm Minh	Khang	03/04/1994	LCCDCD61
483	1631060004	Nguyễn Đăng	Khoa	31/03/1994	LCCDCD61
484	1631060053	Vũ Nhật	Nam	28/09/1994	LCCDCD61
485	1631060006	Phạm Đình	Tiến	25/10/1993	LCCDCD61
486	1631060007	Trần Minh	Tuấn	24/01/1992	LCCDCD61

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
487	1531060400	Đinh Xuân	Hải	29//1/190/	LCCDDK60
488	1531060401	Lương Văn	Trung	02/04/1993	LCCDDK60
489	1531060402	Nguyễn Thanh	Trường	22//0/192/	LCCDDK60
490	1331061003	Bùi Văn	Cử	14/09/1989	LCCDDK6QN
491	1331061008	Lê Văn	Hoàn	17/04/1991	LCCDDK6QN
492	1331061009	Nguyễn Văn	Khiên	15/06/1990	LCCDDK6QN
493	1331061010	Phạm Hồng	Lân	01/12/1990	LCCDDK6QN
494	1331061011	Trần Văn	Linh	02/09/1990	LCCDDK6QN
495	1331061012	Nguyễn Hồng	Long	08/01/1988	LCCDDK6QN
496	1331061014	Phùn Quán	Moi	15/07/1989	LCCDDK6QN
497	1331061015	Lê Hoài	Nam	16/09/1991	LCCDDK6QN
498	1331061016	Đàm Văn	Nhượng	29/07/1990	LCCDDK6QN
499	1331061018	Đào Ngọc	Quang	26/07/1991	LCCDDK6QN
500	1331061020	Nguyễn Văn	Tăng	22/10/1990	LCCDDK6QN
501	1331061026	Hà Minh	Trường	04/06/1991	LCCDDK6QN
502	1831060002	Phan Văn	Hà	05/12/1995	LCCDDT63
503	1531060018	Đỗ Đình	Dũng	30//0/196/	LCCDTD60_1
504	1531060023	Văn Huy	Lâm	29//0/195/	LCCDTD60_1
505	1531060032	Đoàn Anh	Tuấn	10/03/1994	LCCDTD60_1
506	1631020005	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	28/11/1994	LCDCDC61_1
507	1634010093	Bùi Lê	Dũng	20/12/1995	LCKTKT61
508	1331040311	Huỳnh Tuấn	Ngọc	15/04/1992	LCMOKT58_2
509	1631040004	Phùng Văn	Thành	14/08/1977	LCMOMO61
510	1631030003	Trần Văn	Công	17/11/1991	LCTDDC61_2
511	1631030099	Nguyễn Văn	Cương	13/08/1986	LCTDDC61_2
512	1631030104	Dương Văn	Thiện	19/10/1990	LCTDDC61_2
513	1231030017	Lê Thị	Châm	19/07/1989	LCTDTD5A
514	1231030151	Nguyễn Bá	Tuấn	15/10/1989	LCTDTD5A
515	1631030017	Nguyễn Hồng	Linh	11/08/1994	LCTDTD61
516	1531070402	Nguyễn Đại	Dương	19//1/192/	LCXDDC60_2
517	1631070052	Nguyễn Văn	Hưng	05/11/1992	LCXDDC61_2
518	1431070006	Cao Xuân	Hiếu	06/04/1993	LCXDXD59_1
519	1431070009	Đỗ Quang	Hoàng	22/11/1992	LCXDXD59_1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 26 tháng 3 năm 2021;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học những sinh viên hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy tạm dừng học quá thời gian quy định (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/5/2021.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

(Nghỉ học bảo lưu quá hạn)

Theo quyết định số 317 ngày 29 tháng 4 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1211060101	Võ Quang	Minh	21/11/1993	CCCDDK57
2	1211060102	Mạc Văn	Nam	30/10/1993	CCCDDK57
3	1211060111	Phạm Thiện	Ngọc	05/04/1994	CCCDDK57
4	0821060007	Nguyễn Văn	Diệm	24/01/1990	CCCDMT56
5	1011060177	Trần Quang	Vinh	06/10/1992	CCCDMT56
6	1111060020	Hoàng Duy	Duẩn	24/07/1993	CCCDTD56A
7	0751060205	Nguyễn Bá	Long	04/08/1989	CCCDTD56A
8	1111060109	Nguyễn Thế	Quyền	22/07/1992	CCCDTD56A
9	1111020140	Nguyễn Ngọc	Thành	10/08/1993	CCCDTD56A
10	1211060007	Nguyễn Tuấn	Anh	15/11/1994	CCCDTD57A
11	1211060021	Đặng Bảo	Châu	27/03/1993	CCCDTD57A
12	1111060019	Phạm Mạnh	Cường	09/08/1992	CCCDTD57A
13	0911060060	Trần Văn	Đảm	20/10/1987	CCCDTD57A
14	1211060029	Phạm Quốc	Doanh	19/05/1994	CCCDTD57A
15	1111060027	Đặng Văn	Dương	14/07/1993	CCCDTD57A
16	1211060049	Lê Đức	Giang	24/09/1994	CCCDTD57A
17	1211060056	Bùi Văn	Hạnh	02/01/1993	CCCDTD57A
18	1211060063	Nguyễn Quang	Hòa	24/09/1994	CCCDTD57A
19	1011060045	Cao Văn	Hoàng	03/05/1992	CCCDTD57A
20	1011060050	Nguyễn Doãn	Hội	05/06/1992	CCCDTD57A
21	1011060052	Trần Văn	Huấn	31/01/1991	CCCDTD57A
22	1111060067	Nguyễn Văn	Khải	25/06/1993	CCCDTD57A
23	1211060098	Hà Huy	Mạnh	30/06/1994	CCCDTD57A
24	1011060105	Hà Minh	Phương	05/02/1992	CCCDTD57A
25	1211060120	Nguyễn Hải	Quang	29/10/1992	CCCDTD57A
26	0811060069	Nông Quang	Sự	10/02/1990	CCCDTD57A
27	1211060142	Bùi Văn	Thành	24/08/1994	CCCDTD57A
28	1011060122	Hoàng Xuân	Thành	02/05/1991	CCCDTD57A
29	1211060147	Phạm Ngọc	Thêm	08/08/1994	CCCDTD57A
30	1111060162	Nguyễn Văn	Tuấn	01/09/1993	CCCDTD57A
31	1011060172	Mạc Văn	Tuyến	20/09/1992	CCCDTD57A
32	1011060016	Phùng Quốc	Công	10/09/1991	CCCDTD57B
33	1211060043	Đỗ Khắc	Đoàn	04/06/1994	CCCDTD57B
34	1111060038	Ngô Công	Đoàn	18/10/1993	CCCDTD57B
35	1211060032	Phạm Việt	Dũng	03/08/1994	CCCDTD57B
36	1211050037	Trịnh Quang	Giới	26/11/1993	CCCDTD57B
37	1211060050	Nguyễn Văn	Hà	05/07/1994	CCCDTD57B
38	1211050042	Đặng Thế	Hiển	21/12/1994	CCCDTD57B
39	1011060040	Trương Quang	Hiếu	21/09/1991	CCCDTD57B
40	1111060066	Nguyễn Đình	Khải	20/02/1993	CCCDTD57B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
41	1211060083	Phạm Đình	Khải	14/06/1994	CCCDTD57B
42	1111060069	Dương Văn	Khoa	19/05/1993	CCCDTD57B
43	1111060083	Nguyễn Văn	Mạnh	28/01/1993	CCCDTD57B
44	1111060119	Hoàng Đức	Tài	08/12/1992	CCCDTD57B
45	1111060124	Phạm Ngọc	Thành	02/09/1993	CCCDTD57B
46	1211060144	Phạm Xuân	Thành	23/05/1994	CCCDTD57B
47	1211060153	Vũ Văn	Thường	20/12/1994	CCCDTD57B
48	1011060145	Trương Xuân	Tiến	11/12/1992	CCCDTD57B
49	1211060160	Nguyễn Huy	Toàn	05/03/1994	CCCDTD57B
50	1211060171	Thân Ngọc	Trường	30/01/1994	CCCDTD57B
51	1111060157	Trần Xuân	Trường	13/02/1993	CCCDTD57B
52	1111060161	Lê Anh	Tuấn	22/01/1993	CCCDTD57B
53	1211060191	Nguyễn Hữu	Vân	10/10/1993	CCCDTD57B
54	1211050161	Nguyễn Thế	Hưng	11/09/1994	CCCTCT57A
55	1211050109	Phạm Quang	Tấn	27/05/1994	CCCTCT57A
56	1211050117	Phạm Xuân	Thiện	18/02/1994	CCCTCT57A
57	1211050128	Nguyễn Văn	Toàn	29/04/1994	CCCTCT57A
58	1121050135	Trịnh Ngọc	Vinh	17/10/1993	CCCTCT57A
59	1211050040	Trần Văn	Hạnh	02/11/1994	CCCTCT57B
60	1211050056	Phạm Văn	Hùng	07/05/1993	CCCTCT57B
61	1211050111	Lê Văn	Thanh	06/09/1993	CCCTCT57B
62	1311050060	Nguyễn Thanh	Trang	12/11/1995	CCCTCT58
63	0911020033	Đỗ Văn	Tốt	23/12/1991	CCDCDC56A
64	1111020174	Phạm Tuấn	Vũ	05/05/1993	CCDCDC56A
65	0921020188	Nguyễn Hữu	Chinh	27/02/1991	CCDCDC56B
66	1011020021	Nguyễn Ngọc	Cường	17/07/1992	CCDCDC56B
67	1011020137	Nguyễn Văn	Toán	20/01/1992	CCDCDC56B
68	0921020145	Nguyễn Văn	Tuấn	02/03/1991	CCDCDC56B
69	1211020028	Nguyễn Mạnh	Cường	31/05/1994	CCDCDC57A
70	1111020024	Nguyễn Ngọc	Cường	08/07/1993	CCDCDC57A
71	0911020044	Nguyễn Văn	Cường	07/12/1991	CCDCDC57A
72	1211020048	Đỗ Thành	Đạt	01/08/1993	CCDCDC57A
73	1011020031	Trình Ngọc	Dương	16/04/1992	CCDCDC57A
74	1011020044	Nguyễn Trường	Giang	04/08/1992	CCDCDC57A
75	1011020067	Vũ Khắc	Huynh	20/09/1991	CCDCDC57A
76	1211020107	Lê Bá	Long	06/09/1994	CCDCDC57A
77	1011020083	Trần ích	Long	19/12/1992	CCDCDC57A
78	1111020103	Nguyễn Văn	Minh	12/09/1992	CCDCDC57A
79	1211020126	Nguyễn Văn	Nam	01/01/1993	CCDCDC57A
80	0911020024	Phạm Xuân	Phong	26/10/1991	CCDCDC57A
81	1211020158	Lã Đức	Sông	20/05/1994	CCDCDC57A
82	1011020116	Vũ Tiến	Thành	04/01/1992	CCDCDC57A
83	1211020191	Trần Thị	Thu	22/10/1994	CCDCDC57A
84	1011020134	Lâm Ngọc	Tiến	26/03/1991	CCDCDC57A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
85	1211020223	Nguyễn Văn	Tuấn	27/07/1994	CCDCDC57A
86	1011020158	Nguyễn Sơn	Tùng	14/08/1992	CCDCDC57A
87	1011020165	Đặng Văn	Việt	11/06/1992	CCDCDC57A
88	1211020234	Phan Quốc	Việt	26/01/1994	CCDCDC57A
89	1011020019	Nguyễn Văn	Công	25/06/1991	CCDCDC57B
90	1011020081	Trịnh Văn	Linh	24/11/1992	CCDCDC57B
91	1211020110	Trần Hoàng	Long	09/08/1994	CCDCDC57B
92	1211020117	Nguyễn Văn	Lưu	06/12/1994	CCDCDC57B
93	1011020105	Nguyễn Sỹ	Quang	13/04/1992	CCDCDC57B
94	1111020133	Đinh Xuân	Sơn	16/10/1993	CCDCDC57B
95	1111020139	Đỗ Văn	Thái	10/02/1991	CCDCDC57B
96	1121020202	Trần Đăng	Trọng	17/02/1987	CCDCDC57B
97	1111020172	Nguyễn Hữu	Việt	05/05/1993	CCDCDC57B
98	1211020016	Phạm Minh	Châu	06/10/1993	CCDCDC57C
99	1211020021	Trần Văn	Chung	14/10/1993	CCDCDC57C
100	1211020050	Hà Thanh	Điệp	08/10/1994	CCDCDC57C
101	1111020073	Nguyễn Thế	Hưng	01/10/1993	CCDCDC57C
102	1211020089	Đoàn Văn	Huỳnh	26/05/1994	CCDCDC57C
103	1211020125	Nguyễn Văn	Nam	23/05/1994	CCDCDC57C
104	1211020149	Nguyễn Mạnh	Quân	13/06/1994	CCDCDC57C
105	1211020159	Đinh Hồng	Sơn	01/01/1994	CCDCDC57C
106	1111020142	Hoàng Nguyễn	Thắng	27/09/1993	CCDCDC57C
107	1211020177	Đặng Đình	Thao	09/09/1993	CCDCDC57C
108	1211020210	Phạm Đức	Trí	19/03/1993	CCDCDC57C
109	1211020216	Nguyễn Xuân	Trường	02/02/1994	CCDCDC57C
110	1311030165	Trần Hoàng	Phúc	16/10/1995	CCDCDC58
111	1021050014	Phạm Ngọc	Cường	05/12/1992	CCKTKT56A
112	1114010016	Nguyễn Thị Thanh	Hải	15/05/1993	CCKTKT56A
113	1114010069	Nguyễn Thủy	Ngân	17/11/1993	CCKTKT56A
114	0914010079	Nguyễn Hoàng	Anh	30/05/1991	CCKTKT56B
115	1111020146	Phạm Đức	Thuận	05/04/1993	CCKTKT56B
116	0914010142	Vũ Thị	Thủy	06/09/1990	CCKTKT56B
117	1211020026	Lê Tuấn	Cường	08/12/1994	CCKTKT57A
118	1111020040	Trần Văn	Đoàn	05/11/1993	CCKTKT57A
119	1214010033	Nguyễn Thị Thu	Hà	22/01/1994	CCKTKT57A
120	1014010037	Lương Minh	Hiếu	02/03/1991	CCKTKT57A
121	1214010053	Phạm Thị	Hoa	07/08/1994	CCKTKT57A
122	1214010081	Nguyễn Thị	Lệ	12/04/1993	CCKTKT57A
123	1111020090	Hà Thị Thùy	Linh	12/04/1993	CCKTKT57A
124	1114010053	Đinh Thị	Ly	21/03/1992	CCKTKT57A
125	1124010445	Vũ Hoàng	Nam	19/04/1988	CCKTKT57A
126	1214010106	Hoàng Thị Bích	Ngọc	06/11/1994	CCKTKT57A
127	1214010111	Bùi Thị	Nhẫn	24/12/1994	CCKTKT57A
128	1214010112	Đỗ Thị	Nhung	02/10/1994	CCKTKT57A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
129	1114010086	Lê Hoàng	Quân	29/01/1992	CCKTKT57A
130	1214010128	Đậu Thị	Quỳnh	03/01/1994	CCKTKT57A
131	1214010136	Hoàng Thị	Tâm	03/11/1994	CCKTKT57A
132	1214010154	Phạm Minh	Thúy	27/08/1994	CCKTKT57A
133	1114010010	Phạm Quý	Đạt	25/12/1993	CCKTKT57B
134	1111070023	Hồ Xuân	Dũng	08/10/1993	CCKTKT57B
135	1214010056	Trần Khánh	Hòa	08/03/1994	CCKTKT57B
136	1014010048	Trần Quốc	Huy	25/10/1992	CCKTKT57B
137	1214010080	Nguyễn Thị	Lệ	30/03/1994	CCKTKT57B
138	1111070060	Bạch Thị Diệu	Linh	18/12/1993	CCKTKT57B
139	1214010087	Nguyễn Diệu	Linh	10/09/1994	CCKTKT57B
140	1114010048	Trần Mạnh	Linh	09/11/1993	CCKTKT57B
141	1214010139	Lê Thị Hiền	Thảo	10/12/1994	CCKTKT57B
142	1211050165	Phạm Phương	Thảo	22/06/1994	CCKTKT57B
143	1014010099	Trần Đức	Thiện	11/05/1992	CCKTKT57B
144	1214010201	Vũ Thị	Thùy	25/01/1994	CCKTKT57B
145	1011060150	Lê Thị Thùy	Trang	25/03/1992	CCKTKT57B
146	1314010098	Đào Thị Mỹ	Trâm	02/02/1995	CCKTKT58
147	1414010013	Nguyễn Châu	Giang	22/12/1996	CCKTKT59
148	1021040074	Đỗ Duy	Đăng	23/03/1991	CCMOKT57A
149	1111040027	Nguyễn Lê	Duy	01/05/1993	CCMOKT57A
150	1111040058	Nguyễn Văn	Huấn	28/11/1991	CCMOKT57A
151	1111040068	Vũ Kiều	Hưng	05/10/1992	CCMOKT57A
152	1011040077	Vũ Trường	Khánh	29/05/1990	CCMOKT57A
153	1021040143	Phạm Hữu	Kiểm	05/10/1986	CCMOKT57A
154	1021040154	Nguyễn Văn	Lâm	04/03/1992	CCMOKT57A
155	1111040096	Nguyễn Cao	Nguyên	29/10/1993	CCMOKT57A
156	1121040281	Nguyễn Thành	Trung	02/05/1992	CCMOKT57A
157	1021040326	Phạm Bảo	Trung	09/12/1992	CCMOKT57A
158	1011040158	Lê Văn	Tú	28/09/1992	CCMOKT57A
159	0911040134	Lương Thanh	Tuyền	25/06/1991	CCMOKT57A
160	1121040314	Đinh Hoàng	Việt	20/08/1993	CCMOKT57A
161	1211040011	Trịnh Thế	Anh	19/09/1994	CCMOKT57B
162	1111040007	Đặng Văn	Chanh	09/06/1993	CCMOKT57B
163	1211040030	Hoàng Đức	Cương	15/10/1994	CCMOKT57B
164	1211040036	Nguyễn Hùng	Cường	01/11/1994	CCMOKT57B
165	1111040033	Nguyễn Xuân	Đạt	31/12/1993	CCMOKT57B
166	1111040036	Phạm Văn	Định	23/05/1993	CCMOKT57B
167	1111040041	Khúc Văn	Đức	12/12/1992	CCMOKT57B
168	1211040077	Lê Văn	Hiệp	20/02/1994	CCMOKT57B
169	1211040089	Đinh Văn	Hùng	27/07/1994	CCMOKT57B
170	1211040091	Nguyễn Trọng	Hùng	15/11/1994	CCMOKT57B
171	1111040069	Vũ Trọng	Hữu	18/07/1993	CCMOKT57B
172	1011040068	Lưu Công	Huy	16/12/1991	CCMOKT57B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
173	1111040077	Vũ Công	Kỳ	08/10/1993	CCMOKT57B
174	1211040124	Vũ Hoàng	Long	10/12/1994	CCMOKT57B
175	1211040171	Nguyễn Quang	Thao	23/01/1994	CCMOKT57B
176	1211040232	Nguyễn Hồng	Vương	16/04/1992	CCMOKT57B
177	1111040159	Trần Văn	Yên	07/05/1993	CCMOKT57B
178	1211040021	Vũ Thị Huyền	Chang	14/05/1994	CCMOKT57C
179	1211040049	Ngô Văn	Đại	10/06/1994	CCMOKT57C
180	1211040073	Vũ Văn	Hải	14/06/1994	CCMOKT57C
181	1211040074	Lê Thị	Hằng	27/03/1994	CCMOKT57C
182	1211040162	Nguyễn Anh	Sơn	29/03/1994	CCMOKT57C
183	1211040165	Lê Văn	Tâm	02/10/1994	CCMOKT57C
184	1211040032	Nguyễn Chí	Cương	03/05/1993	CCMOKT58
185	1411040003	Nguyễn Việt	Anh	15/09/1996	CCMOMO59
186	1411040008	Trần Vũ	Cương	05/08/1996	CCMOMO59
187	1211030015	Đào Văn	Chấn	05/08/1994	CCTDDC57
188	1211030043	Hồ Hữu	Hải	06/08/1994	CCTDDC57
189	1211030100	Nguyễn Thế	Lực	24/08/1992	CCTDDC57
190	1211030124	Vũ Hải	Phong	13/05/1994	CCTDDC57
191	1211030126	Trịnh Thị Thu	Phương	11/08/1994	CCTDDC57
192	1011030146	Trương Anh	Vũ	23/11/1992	CCTDTD55A
193	1021030142	Phạm Hoàng	Quy	22/09/1991	CCTDTD56A
194	1011030101	Mai Xuân	Thao	16/08/1990	CCTDTD56A
195	1011030085	Đỗ Hoàng	Phương	22/06/1992	CCTDTD56B
196	1121030003	Đào Minh	Anh	14/06/1993	CCTDTD57A
197	1111030005	Nguyễn Ngọc	Bách	21/09/1993	CCTDTD57A
198	1211030029	Phạm Văn	Đại	19/11/1994	CCTDTD57A
199	1211030032	Nguyễn Văn	Điền	24/10/1994	CCTDTD57A
200	1011030028	Trịnh Duy	Đông	15/10/1991	CCTDTD57A
201	1111030019	Nguyễn Minh	Dũng	21/01/1993	CCTDTD57A
202	1111030055	Nguyễn Đăng	Khánh	28/08/1993	CCTDTD57A
203	1011030067	Vũ Đức	Lương	30/09/1992	CCTDTD57A
204	1211030110	Đặng Thị Bích	Ngọc	26/05/1994	CCTDTD57A
205	0921040093	Trần Văn	Phương	28/11/1991	CCTDTD57A
206	1011030088	Nguyễn Hồng	Quân	15/08/1990	CCTDTD57A
207	1111030103	Nguyễn Ngọc	Thắng	26/07/1993	CCTDTD57A
208	1211050119	Vũ Tiến	Thịnh	23/08/1994	CCTDTD57A
209	1111030114	Nguyễn Thành	Trung	06/10/1993	CCTDTD57A
210	0921030334	Vũ Quốc	Tuân	13/09/1990	CCTDTD57A
211	1211050154	Nguyễn Thị Phi	Yến	19/05/1994	CCTDTD57A
212	1011020022	Nguyễn Trung	Cường	24/06/1992	CCTDTD57B
213	1011020040	Trịnh Tứ	Đông	06/04/1990	CCTDTD57B
214	1111030021	Phạm Văn	Duy	13/09/1993	CCTDTD57B
215	1111030039	Đặng Thế	Hân	05/04/1993	CCTDTD57B
216	1211050073	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/01/1994	CCTDTD57B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
217	1011030078	Phan Văn	Nhâm	10/01/1992	CCTDTD57B
218	1211070012	Lương Công Cao	Cường	07/06/1994	CCXDXD57A
219	1011040029	Nguyễn Văn	Điệp	15/07/1992	CCXDXD57A
220	1111070029	Trần Trung	Đức	27/01/1993	CCXDXD57A
221	1011040040	Nguyễn Mạnh	Hà	19/05/1992	CCXDXD57A
222	1111070031	Hoàng Tuấn	Hậu	25/01/1993	CCXDXD57A
223	1211070038	Bùi Mạnh	Hiển	17/10/1990	CCXDXD57A
224	1011040050	Trần Đức	Hiếu	12/11/1992	CCXDXD57A
225	1011040058	Nguyễn Đức	Hoàng	20/02/1992	CCXDXD57A
226	1011040064	Lương Việt	Hùng	01/06/1991	CCXDXD57A
227	1111070048	Lê Ngọc	Huy	23/05/1993	CCXDXD57A
228	1011040080	Nguyễn Trung	Kiên	23/07/1992	CCXDXD57A
229	0911040104	Đậu Hoàng	Long	14/12/1991	CCXDXD57A
230	1011040113	Nguyễn Văn	Quang	02/02/1992	CCXDXD57A
231	1211070094	Nguyễn Khắc	Thành	05/12/1993	CCXDXD57A
232	1211070118	Trần Xuân	Trọng	02/01/1992	CCXDXD57A
233	1111070126	Nguyễn Đình	Tuấn	09/06/1992	CCXDXD57A
234	1011040166	Bùi Ngọc	Tùng	14/11/1991	CCXDXD57A
235	1211070144	Nguyễn Đức	Vương	08/10/1994	CCXDXD57A
236	1211070036	Lê Hồng	Hạnh	17/04/1994	CCXDXD57B
237	1211070046	Nghiêm Huy	Hoàng	27/01/1993	CCXDXD57B
238	1211070057	Quách Huy	Kiên	11/04/1993	CCXDXD57B
239	1211070084	Trương Đắc	Quán	06/06/1993	CCXDXD57B
240	1211070093	Trần Văn	Tấn	13/11/1994	CCXDXD57B
241	1011040135	Phạm Cao	Thế	11/11/1992	CCXDXD57B
242	1011040138	Đỗ Văn	Thiện	13/05/1992	CCXDXD57B
243	1211070124	Phạm Bá	Tuân	08/02/1994	CCXDXD57B
244	1011040167	Lê Văn	Tùng	25/10/1992	CCXDXD57B
245	0911040140	Nguyễn Xuân	Võ	29/09/1991	CCXDXD57B
246	1621060597	Hoàng Đức	Hảo	09/04/1998	DCCDCD61A
247	1621061000	Nguyễn Hữu	Phú	08/05/1998	DCCDCD61G
248	1021040023	Tạ Thúc	Bình	05/09/1992	DCCDDK55
249	1821060009	Tạ Thái	Dương	03/02/2000	DCCDKTD63A
250	1321060419	Ngô Gia Bảo	Chánh	21/04/1994	DCCDTD58B
251	1121050315	Nguyễn Thị	Thương	19/07/1993	DCCTDC56
252	0921050213	Nguyễn Thị	Ly	18/12/1990	DCCTKT54
253	1021050004	Đinh Thị	ánh	18/02/1992	DCCTTD55
254	1121020249	Lê Văn	Cường	03/05/1992	DCDCCT56A
255	1121020325	Trần Thị Bích	Ngọc	26/08/1993	DCDCCT56A
256	1121020048	Hồ Xuân	Đông	13/11/1993	DCDCCT56B
257	1121020152	Nguyễn Thế	Quang	26/05/1993	DCDCCT56B
258	0921020262	Mã Văn	Lương	30/11/1991	DCDCDC_54A
259	0921020143	Nguyễn Anh	Tuấn	04/07/1991	DCDCDC_54A
260	1021020104	Nguyễn Minh	Hiếu	06/10/1992	DCDCDC_55B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
261	1121020154	Hồ Công	Quân	12/01/1993	DCDCDC56A
262	1021020190	Bùi Thị	Nhi	27/12/1992	DCDCDS55
263	1121020267	Hà Văn	Đồng	11/09/1993	DCDCTV56A
264	1121020033	Nguyễn Thị	Duyên	23/01/1993	DCDCTV56B
265	0921010198	Nguyễn Văn	Lam	07/04/1991	DCDKDC54
266	1121010145	Hồ Sỹ	Hoàng	13/06/1993	DCDKDK56A
267	1121010390	Lưu Đình	Tùng	07/05/1993	DCDKDK56A
268	1121010230	Đỗ Minh	Mười	28/08/1993	DCDKDV56
269	0821010268	Bùi Thị Thùy	Linh	20/07/1990	DCDKK53HN
270	0751010168	Doãn Thành	Đạt	19/05/1989	DCDKKK52
271	0821010427	Phan Xuân	Quyết	06/05/1989	DCDKKK54
272	1021010004	Phạm Đình	An	10/01/1992	DCDKKK55
273	1021010030	Bùi Doãn	Cảnh	10/03/1992	DCDKKK55
274	1021010114	Nguyễn Phú	Hà	30/03/1992	DCDKKK55
275	1021010143	Phạm Văn	Hoàng	02/06/1992	DCDKKK55
276	1021010415	Hoàng Văn	Vũ	29/04/1992	DCDKKK55
277	1121010170	Nguyễn Đình	Huỳnh	18/07/1993	DCDKKK56A
278	1021010280	Hoàng Đình	Quế	14/07/1992	DCDKKT55
279	1121010302	Đinh Văn	Thành	15/08/1993	DCDKKT56
280	1021010056	Trịnh Thủy	Cương	14/07/1992	DCDKLD55B
281	1021010328	Nguyễn Văn	Thắng	15/10/1992	DCDKLD55B
282	1121010355	Đoàn Văn	Toản	20/08/1993	DCDKLD56B
283	1221010168	Vũ Đức	Hưng	18/11/1994	DCDKTB57
284	1221010278	Đỗ Đình	Quân	15/05/1994	DCDKTB57
285	1221011050	Trần Thị	Minh	26/08/1994	DCDKTB57VT
286	1521090013	Trịnh Việt	Long	01//0/193/	DCDKTB60
287	1824011043	Tạ Đức	Long	26/07/2000	DCKTKD_63B
288	1224010040	Nguyễn Văn	Dũng	25/09/1994	DCKTKD57A
289	1221030319	Trần Thị	Hoa	20/08/1994	DCKTKD57B
290	1224010139	Nguyễn Thị	Hường	17/05/1993	DCKTKD57B
291	1224010227	Nguyễn Huy	Quang	11/12/1994	DCKTKD57B
292	1024010219	Nguyễn Thị	Mùi	10/02/1991	DCKTKT_55A
293	1124010108	Nguyễn Thị	Hồng	08/02/1993	DCKTKT_56B
294	1224010463	Hoàng Thị	Thúy	27/05/1993	DCKTKT_57B
295	1224010374	Lê Ngọc	Hân	27/08/1994	DCKTKT_57C
296	0824010311	Vũ Thị Hồng	Mây	28/07/1990	DCKTKT53A
297	1124010021	Nguyễn Việt	Bắc	23/09/1993	DCKTKT56A
298	0754010275	Đặng Văn	Long	09/06/1989	DCKTMO52B
299	1421080018	Lê Tuấn	Duy	09/08/1996	DCMTDS59B
300	1021030408	Nguyễn Thị	Thu	14/03/1993	DCTDDC55
301	1121030403	Nguyễn Xuân	Thịnh	22/06/1993	DCTDDC56
302	0921030056	Vũ Ngọc	Khánh	15/07/1991	DCTDTD_54C
303	1021030427	Đào Thị Bích	Hồng	22/01/1992	DCTDTD_55B
304	1121030389	Nguyễn Phương	Thanh	07/03/1993	DCTDTD56B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
305	1121030439	Nguyễn Lâm	Tùng	12/06/1993	DCTDTD56B
306	1121030253	Nguyễn Bùi	Duy	02/01/1993	DCTDTM56
307	1121030277	Lưu Công	Hân	28/04/1993	DCTDTM56
308	1121030162	Phạm Văn	Thành	06/12/1993	DCTDTM56
309	1121011015	Nguyễn Văn	Đăng	25/03/1993	K56(VT)
310	1331060302	Nguyễn Văn	Hòa	04/04/1992	LCCDCD58
311	1231020044	Vũ Quang	Toàn	04/11/1989	LCDCDC5
312	1334010336	Nguyễn Thị	Phượng	08/04/1990	LCKTKT58
313	1331040307	Lê Bá	Hoài	18/01/1989	LCMOKT58
314	1431040037	Nguyễn Văn	Thích	03/09/1993	LCMOMO59
315	1131030018	Ngô Quang	Chiến	15/08/1984	LCTDTD4B
316	1331030322	Nguyễn Thanh	Tùng	23/10/1990	LCTDTD58
317	1331030325	Huỳnh Tấn	Vũ	27/06/1990	LCTDTD58
318	1531030036	Nguyễn Hồng	Ngọc	09//0/199/	LCTDTD60

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 696 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 22/6/2021;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học những sinh viên hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/9/2021.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH(để theo dõi)
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

(Theo kết quả học tập học kỳ I năm học 2020-2021)

Theo quyết định số 696/QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2021060008	Nguyễn Thế	Anh	03/02/2000	DCCDCK65
2	2021050150	Hoàng Văn	Duy	01/06/2002	DCCTCT65A2
3	2021050353	Trần Nam	Khánh	05/02/2002	DCCTCT65B1
4	2021050252	Lương Hoàng	Hiệp	29/09/2002	DCCTCT65B2
5	2021050332	Nguyễn Quang	Hưng	27/09/2002	DCCTCT65B2
6	2021050448	Nguyễn Thế	Minh	30/07/2002	DCCTCT65C1
7	2021050467	Võ Đình	Nam	26/10/2002	DCCTCT65C1
8	2021050501	Trần Ngọc	Phan	03/05/2002	DCCTCT65C1
9	2021050388	Đinh Trường	Linh	30/07/2002	DCCTCT65C2
10	2021050559	Nguyễn Văn Thắm	Quyến	17/01/2002	DCCTCT65D1
11	2021050606	Dương Văn	Thắng	05/05/2002	DCCTCT65D1
12	2021050722	Phạm Quốc	Việt	07/06/2002	DCCTCT65D1
13	2021020009	Đỗ Viết	Sơn	16/09/2002	DCDCDC65
14	2021070041	Bùi Xuân	Tuyên	16/11/1998	DCXDXD65
15	2021050909	Nguyễn Văn	Đạt	22/08/2000	DCCTCT65E1
16	2021070124	Văn Đình	Thao	02/05/2001	DCXDXD65
17	2021070090	Trần Văn	Hoà	14/10/2002	DCXDXD65
18	2021060494	Nguyễn Đức	Lực	28/03/2002	DCCDCK65
19	2021020066	Lê Trung	Nam	24/01/2002	DCDCDH65
20	2021020082	Hà Ngọc	Tuyến	01/11/2002	DCDCDH65
21	2021010082	Đỗ Ánh	Dương	19/03/2020	DCDKDK65
22	2021010031	Trần Ngọc	Mạnh	28/12/2000	DCDKDK65
23	2021010122	Lê Trọng	Tuấn	13/06/2002	DCDKDK65
24	2021010071	Lê Văn	Trường	25/01/2002	DCDKLD65
25	2024010856	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	DCKTKD65_A1
26	2024010859	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	22/07/2002	DCKTKD65_A1
27	2024010937	Nguyễn Duy	Đông	27/02/2002	DCKTKD65_A1
28	2024010840	Nguyễn Thị Thuý	Hường	04/04/2002	DCKTKD65_A1
29	2024010096	Đặng Thị Thuỳ	Dương	11/11/2002	DCKTKD65_A2
30	2024011060	Ngô Thùy	Linh	09/02/2002	DCKTKD65_A2
31	2024010909	Nguyễn Thị Trúc	Diệp	15/04/2002	DCKTKD65_C2
32	2024012221	Nguyễn Văn	Hoàng	05/11/2002	DCKTKD65_C2
33	2024012334	Nguyễn Thúy	Nga	25/03/2002	DCKTKD65_C2
34	2024011139	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	01/04/2002	DCKTKD65_C2
35	2024011567	Trần Thị	Nhài	19/04/2002	DCKTKT65_A1
36	2024010562	Nguyễn Thị	Hiền	15/04/2000	DCKTKT65_A2
37	2024012081	Mai Thu	Huyền	23/05/2002	DCKTKT65_B1
38	2024012121	Lê Thị Ngọc	Huyền	17/08/2002	DCKTKT65_B1
39	2024011576	Quách Thị	Nhung	01/12/2002	DCKTKT65_B1
40	2024010143	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	26/12/2001	DCKTKT65_C1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
41	2024010782	Nguyễn Thị	Anh	02/03/2002	DCKTTN65_A
42	2024011299	Nguyễn Minh	Châu	07/05/2002	DCKTTN65_A
43	2024011335	Đồng Thị Thu	Hương	14/07/2002	DCKTTN65_A
44	2024010315	Thái Thị Thanh	Thủy	14/11/2002	DCKTTN65_A
45	2024011333	Nguyễn Thị	Huyền	23/07/2002	DCKTTN65_B
46	2021060512	Đỗ Trọng	Hiếu	25/12/2002	DCCDKTD65
47	2021020152	Tạ Thị	Dung		DCDCDH65
48	2021020069	Hoàng Văn	Tú	05/05/2002	DCDCDH65
49	2024011018	Trần Văn	Huy	06/09/2002	DCKTKD65_A1
50	2024011495	Nguyễn Thị	Huyền	01/03/2002	DCKTKT65_A2
51	2024011641	Nguyễn Thị Hương	Trà	29/04/2002	DCKTKT65_B2
52	2024012016	Cao Bá	Thanh	18/07/2002	DCKTTN65_A
53	2021040050	Phạm Tiến	Dũng	01/09/2000	DCMOKT65
54	2021050597	Nguyễn Công	Thành	27/12/2002	DCCTCT65B1
55	2021050592	Trần Văn	Thanh	06/06/2002	DCCTCT65D1
56	2021050601	Nguyễn Ngọc	Thảo	16/03/2001	DCCTCT65D2
57	2024011845	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2002	DCKTKD65_C2

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1006 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 768/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 09 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 23/10/2021;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học những sinh viên hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/11/2021.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH(để theo dõi)
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

(Theo kết quả học tập học kỳ II năm học 2020-2021)

Theo quyết định số 1006 ngày 09 tháng 11 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2021060507	Nguyễn Bá	Minh		DCCDCK65
2	2021060165	Đỗ Ngọc	Nam	12/01/2002	DCCDCK65
3	2021060163	Hoàng Mạnh	Tiến	28/11/2002	DCCDCK65
4	1921040042	Phạm Văn	Hiển	16/10/2001	DCCDCN64
5	1921060346	Phạm Quang	Huy	19/08/2001	DCCDCN64
6	1921060187	Lê Quang	Mạnh	04/05/2001	DCCDCN64
7	1921060014	Vũ Công	Nam	17/04/1992	DCCDCN64
8	1621060328	Nguyễn Minh	Hải	07/08/1998	DCCDDK61
9	1621060408	Đặng Trung	Nam	22/01/1998	DCCDDT61C
10	1921060527	Phạm Văn	Thăng	07/08/2000	DCCDDT64
11	1621060523	Đinh Văn	Bình	21/01/1998	DCCDHT61A
12	1621060303	Trần Xuân	Hùng	05/11/1998	DCCDHT61A
13	2021060576	Nguyễn Duy	Anh	22/10/1996	DCCDKTD65
14	2021060545	Phạm Đức	Quyết	31/10/2002	DCCDKTD65
15	2021060525	Trịnh Cao	Sơn	20/03/2002	DCCDKTD65
16	1921060306	Phạm Văn	Đông	17/05/2001	DCCDTD_64A
17	1921060304	Bùi Thái	Đông	25/10/2001	DCCDTD_64A
18	1921060506	Phạm Gia	Hưng	19/12/2001	DCCDTD_64A
19	1921060466	Trịnh Ngọc	Huy	10/03/2001	DCCDTD_64A
20	1921060416	Ngô Mạnh	Tân	16/08/2001	DCCDTD_64B
21	1621060221	Nghiêm Hải	Nam	15/01/1998	DCCDTD61_1
22	1821010131	Nguyễn Hải	Nam	23/07/2000	DCCDTD63
23	1821060305	Lê Trọng	Phương	21/09/2000	DCCDTD63_1
24	1821060168	Vũ Ngọc	Khoa	09/02/2000	DCCDTD63A
25	1821050061	Lê Thành	Hải	15/11/2000	DCCDTD63C
26	2021060392	Hoàng Văn	Đại		DCCDTD65
27	2021060531	Dàm Hoàng	Đức	17/11/2002	DCCDTD65
28	2021060561	Đinh Trí	Đức	15/02/2002	DCCDTD65
29	2021060387	Nguyễn Văn	Dũng	24/02/2002	DCCDTD65
30	2021060431	Dương Thị	Linh	09/03/2002	DCCDTD65
31	1521060337	Phạm Văn	Trình	11/07/1997	DCCDTM60_2
32	1621060668	Đỗ Trung	Kiên	31/07/1998	DCCDTM61_2
33	1821050945	Nguyễn Trung	Thắng	09/01/2000	DCCTCT63
34	2021050072	Lê Ngọc Hoàng	Anh	25/09/2002	DCCTCT65A1
35	2021050198	Nguyễn Minh	Đông	12/12/2002	DCCTCT65A2
36	2021050138	Hoàng Minh	Dũng	12/10/2001	DCCTCT65A2
37	2021050213	Phạm Hoàng Minh	Đức	05/11/2002	DCCTCT65B1
38	2021050375	Cao Phúc	Lâm	15/03/2002	DCCTCT65B1
39	2021050268	Phạm Sỹ	Hiếu	16/03/2002	DCCTCT65B2
40	2021050351	Nguyễn Đình	Khánh	22/04/2002	DCCTCT65B2
41	2021050357	Bùi Trung	Kiên	30/08/2002	DCCTCT65B2
42	2021050426	Nguyễn Thị	Lý	18/02/2002	DCCTCT65C2
43	2021050458	Nguyễn Tường	Nam	09/01/2002	DCCTCT65C2
44	2021050463	Phan Hoài	Nam	21/09/2002	DCCTCT65C2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
45	2021050464	Tô Hải	Nam	02/10/2002	DCCTCT65C2
46	2021050513	Đỗ Hồng	Phúc	21/10/2002	DCCTCT65C2
47	2021050647	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	01/06/2002	DCCTCT65D1
48	2021050714	Trần Như	Tuyến	14/09/2002	DCCTCT65D1
49	2021050625	Phạm Đức	Thịnh	12/02/2002	DCCTCT65D2
50	2021050641	Phạm Xuân	Toàn	04/09/2001	DCCTCT65D2
51	2021050644	Vũ Quốc	Toàn	13/03/2002	DCCTCT65D2
52	2021050846	Bùi Quang	Tùng	03/09/2002	DCCTCT65E1
53	1821050028	Võ Thanh	Hương	16/07/2000	DCCTDH63A
54	1821050579	Tô Thanh	Tú	11/11/2000	DCCTDH63A
55	1921050065	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	28/04/2001	DCCTDH64
56	1921050105	Nguyễn Xuân	Chiến	01/11/2000	DCCTDH64
57	1921050754	Lê Thùy	Dung	24/04/2001	DCCTDH64
58	1921050136	Huỳnh Quốc	Duy	30/12/2001	DCCTDH64
59	1921050226	Nguyễn Thanh	Hằng	18/09/2001	DCCTDH64
60	1921050336	Nguyễn Đức	Kiên	22/02/2001	DCCTDH64
61	1921050419	Phạm Nhật	Nam	03/07/2001	DCCTDH64
62	1921050526	Lê Đức	Tài	22/12/2001	DCCTDH64
63	1921050541	Bùi Phú	Thành	03/11/2001	DCCTDH64
64	1921050594	Bùi Quang	Tiến	01/11/2001	DCCTDH64
65	1921050723	Hoàng Hữu	Trọng	12/06/2001	DCCTDH64
66	1921050694	Lê Đinh	Vinh	05/02/2001	DCCTDH64
67	1821050666	Nguyễn Thị	Hà	20/04/2000	DCCTHT63A
68	1821050041	Bùi Ngọc	Đại	31/01/2000	DCCTHT63B
69	1521050294	Đỗ Anh	Tuấn	12/02/1997	DCCTKT60_1
70	1721050050	Nguyễn Hoàng	Nam	12/09/1999	DCCTKT62
71	1421050162	Trần Công	Quyết	19/03/1996	DCCTMM59_2
72	1621050356	Tống Hữu	Quân	07/05/1998	DCCTMM61_2
73	1721050503	Vũ Văn	Trung	29/04/1999	DCCTMM62A
74	1721050437	Khương Ngọc	An	25/03/1999	DCCTMM62B
75	1721050021	Đoàn Hồng	Hải	24/05/1999	DCCTMM62C
76	1821050219	Nguyễn Quý	Trường	03/01/2000	DCCTMM63C
77	1921050735	Vũ Tùng	Lâm	05/06/2001	DCCTMM64
78	1921050486	Lê Anh	Quân	01/10/2001	DCCTMM64
79	1621050384	Nguyễn Sỹ	Dũng	02/10/1998	DCCTPM61_1
80	1721050396	Đặng Văn	Sơn	28/04/1999	DCCTPM62A
81	1721050565	Nguyễn Duy	Kiểm	23/08/1998	DCCTPM62B
82	1721050242	Cảnh Chi	Hiệp	07/11/1999	DCCTPM62C
83	1721050298	Nguyễn Quang	Thái	25/04/1998	DCCTPM62C
84	1721050024	Nguyễn Công	Trường	04/01/1999	DCCTPM62D
85	1821050007	Phạm Minh	Hiếu	25/07/2000	DCCTPM63A
86	1821050409	Nguyễn Thế	Tuấn	14/02/2000	DCCTPM63A
87	1821050408	Lê Thanh	Long	08/07/2000	DCCTPM63B
88	1921050139	Nguyễn Tài	Duy	29/01/2001	DCCTPM64
89	1421050023	Đỗ Văn	Chiến	02/07/1994	DCCTTD59_1
90	1521020184	Nguyễn Đức	Hải	02/05/1997	DCDCCT60
91	1421020319	Phan Minh	Giang	19/12/1996	DCDCNK59_2
92	1221010318	Nguyễn Tuấn	Thành	08/11/1993	DCDKDC57
93	1521010163	Lê Quang	Huy	28/08/1997	DCDKDC60

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
94	1821010020	Hoàng Kim	Dung	10/05/2000	DCDKDK63VT
95	1821010090	Trần Phan Hoàng	Phúc	11/12/2000	DCDKDK63VT
96	1821010201	Trần Thị Kim	Tuyến	08/10/2000	DCDKDK63VT
97	2021010185	Nguyễn Đình	Sông	13/11/2002	DCDKDK65
98	0821020147	Nguyễn Văn	Dũng	13/04/1991	DCDKDV55
99	1621010725	Nguyễn Văn	Tiến	13/10/1998	DCDKDV61_2
100	1121030247	Hoàng Đức	Dũng	28/08/1993	DCDKKK56B
101	1921010112	Đỗ Phú Phương	Nam	08/07/2001	DCDKKK64
102	1921010126	Nguyễn Đức	Trình	28/09/2001	DCDKKK64
103	1521010236	Mạc Việt	Đức	24/06/1997	DCDKKT60_2
104	1921010131	Trịnh Khắc Thanh	Tùng	08/06/2001	DCDKLD_64
105	1921011061	Nguyễn Khánh	Hưng	23/08/2001	DCDKLD_64VT
106	1921011077	Nguyễn Tấn	Sang	15/11/2001	DCDKLD_64VT
107	1921011001	Nông Bảo	Trọng	03/04/2001	DCDKLD_64VT
108	1521010357	Đỗ Ngọc	Giang	28/11/1997	DCDKLD60_2
109	1521010440	Trần Tuấn	Hiển	13/10/1997	DCDKLD60_2
110	1521011249	Nguyễn Quang	Vinh	30/08/1997	DCDKLD60_2_VT
111	1621010740	Dương Khắc	Thành	09/04/1996	DCDKLD61B
112	1621010254	Trần Phương	Thức	18/06/1998	DCDKLD61B
113	1621010327	Nguyễn Hữu	Tiến	16/02/1998	DCDKLD61B
114	1824010795	Cao Sỹ Đức	Anh	05/03/2000	DCDKLD63
115	1821010161	Nguyễn Hữu	Huy	19/03/2000	DCDKLD63
116	1821010078	Nguyễn Viết	Thịnh	07/01/2000	DCDKLD63
117	1621011007	Bùi Văn	Quang	03/03/1998	DCDKTB61VT
118	1524010579	Vũ Quang	Nam	02/09/1997	DCKTKD60_3
119	1524010027	Phạm Thị	Nguyệt	16/06/1997	DCKTKD60_3
120	1524010495	Trần Thị	Phượng	19/04/1996	DCKTKD60_3
121	1524010623	Bùi Thị	Thơm	29/10/1997	DCKTKD60_3
122	1524010530	Nguyễn Văn	Tiến	25/03/1997	DCKTKD60_3
123	1524010037	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/10/1997	DCKTKD60_3
124	1524010019	Phạm Viết	Việt	23/05/1996	DCKTKD60_3
125	1624010139	Nguyễn Huy	Hoàng	13/09/1998	DCKTKD61B
126	1724010999	Li Jing	Wen	12/08/1996	DCKTKD62A
127	1724010677	Đỗ Hoàng	Tuấn	30/06/1999	DCKTKD62B
128	1754010107	Trần Thanh	Long	20/08/1988	DCKTKD62B2QN1
129	1754010131	Nguyễn Thế	Anh	01/04/1985	DCKTKD62B2QN2
130	1754010183	Trần Minh	Chính	07/03/1981	DCKTKD62B2QN2
131	1754010132	Trần Đình	Chương	20/08/1981	DCKTKD62B2QN2
132	1754010179	Dương Ngọc	Phố	16/06/1979	DCKTKD62B2QN2
133	1754010154	Nguyễn Thị	Sang	06/07/1983	DCKTKD62B2QN2
134	1821040022	Phan Bá	An	02/10/2000	DCKTKD63A
135	1924010634	Mai Sỹ	Hùng	22/10/2001	DCKTKD64A
136	1924010862	Nguyễn Bích	Ngọc	29/06/2001	DCKTKD64A
137	1924010900	Văn Thị Hồng	Nhung	10/11/2001	DCKTKD64A
138	1924010975	Phạm Trường	Sinh	02/10/2001	DCKTKD64A
139	D1924011207	Vũ Chu	Vương	27/01/2001	DCKTKD64A
140	1924010392	Trịnh Hoàng	Anh	07/08/2001	DCKTKD64B
141	1924010493	Trần Đông	Đô	27/11/2001	DCKTKD64B
142	1924010462	Nguyễn Việt	Dũng	11/05/2001	DCKTKD64B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
143	1924010671	Trần Thanh	Huyền	20/04/2001	DCKTKD64B
144	1924011020	Nguyễn Phương	Thảo	08/02/2001	DCKTKD64B
145	1924011088	Lê Sỹ	Toàn	26/12/2000	DCKTKD64B
146	1924011152	Vũ Xuân	Trường	25/07/2001	DCKTKD64B
147	1924011315	Trần Lưu	Vân	28/02/2001	DCKTKD64B
148	1924010406	Nguyễn Thị Kim	Ánh	31/07/2001	DCKTKD64C
149	1924010023	Tăng Thị	Hoài	26/07/2000	DCKTKD64C
150	1924010683	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	16/07/2001	DCKTKD64C
151	1924010663	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	28/01/2001	DCKTKD64C
152	D1924010911	Bùi Văn	Phúc	07/09/2001	DCKTKD64C
153	1924010951	Trần Minh	Quân	21/07/2001	DCKTKD64C
154	1924010230	Kiều Thị	Thảo	13/12/2001	DCKTKD64C
155	2024010892	Hoàng Anh	Bắc	28/06/2002	DCKTKD65_A2
156	2024010914	Đặng Tiến	Dũng	23/08/2002	DCKTKD65_A2
157	2024011094	Ngô Ngọc	Minh	10/04/2002	DCKTKD65_A2
158	2024011747	Nguyễn Duy	Tùng	08/09/2002	DCKTKD65_B1
159	2024011725	Nguyễn Nhật	Anh	02/10/2002	DCKTKD65_B2
160	2024011695	Nguyễn Khánh	Huyền	17/02/2002	DCKTKD65_B2
161	2024011145	Hà Thị Lâm	Oanh	20/07/2002	DCKTKD65_B2
162	2024011858	Đào Vân	Anh	05/07/2001	DCKTKD65_C2
163	2024011795	Phạm Thị	Bích	09/08/2002	DCKTKD65_C2
164	2024011181	Nguyễn Đức	Sâm	10/11/2002	DCKTKD65_C2
165	2024011882	Nguyễn Thị	Thao	24/07/2002	DCKTKD65_C2
166	1524010563	Nguyễn Văn	Vinh	18/10/1997	DCKTKDD60_2
167	1724010371	Hà Tuấn	Anh	15/10/1999	DCKTKDD62
168	1824010997	Phạm Xuân	An	04/03/2000	DCKTKDM63
169	1824010038	Đỗ Khắc	Long	30/10/2000	DCKTKDTM63A
170	1924010651	Chu Nguyễn Ngọc	Huyền	16/12/2001	DCKTKDTM64A
171	1924010714	Doãn Thị	Lan	02/01/2001	DCKTKDTM64A
172	1924010820	Nguyễn Tiến	Minh	11/12/2001	DCKTKDTM64A
173	1924011265	Đường Thủy	Tiên	03/10/2001	DCKTKDTM64A
174	D1924010414	Đặng Lê	Bách	24/07/2001	DCKTKDTM64B
175	1924010490	Phạm Đặng Tiến	Đạt	06/01/2001	DCKTKDTM64B
176	1924010488	Phan Huy	Đạt	15/09/2001	DCKTKDTM64B
177	1924010507	Hoàng Hương	Giang	10/03/2001	DCKTKDTM64B
178	1924010633	Hà Việt	Hùng	12/01/2001	DCKTKDTM64B
179	1924011171	Phạm Thanh	Tùng	12/07/2001	DCKTKDTM64B
180	1524010283	Hoàng Thu	Thủy	16/10/1996	DCKTKT_60_2
181	1624010873	Đoàn Thị Hà	Trang	17/10/1998	DCKTKT_61_2
182	1724010100	Phùng Khánh	Chi	10/10/1999	DCKTKT_62_2
183	1824010733	Nguyễn Thị	Hiền	19/07/2000	DCKTKT_63B
184	1824010917	Hoàng Phương	Linh	19/04/2000	DCKTKT_63B
185	1824010916	Nguyễn Ngọc	Anh	24/03/2000	DCKTKT_63C
186	1824010524	Nguyễn Phi	Long	05/01/2000	DCKTKT_63E
187	1924010455	Tạ Thị Cẩm	Dung	14/04/2001	DCKTKT_64A
188	1924010915	Chu Thị Thanh	Phương	20/05/2001	DCKTKT_64A
189	1924010724	Đinh Phúc	Lâm	14/12/2001	DCKTKT_64B
190	1924011166	Trần Quốc	Tuấn	30/12/2001	DCKTKT_64B
191	1924011051	Tạ Thị	Thu	23/05/2001	DCKTKT_64C

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
192	1924011154	Lê Cẩm	Tú	09/12/2001	DCKTKT_64C
193	1924011337	Trần Thị	Dung	05/04/2001	DCKTKT_64D
194	1924010803	Chu Thị Thanh	Mai	11/03/2001	DCKTKT_64D
195	1924010314	Nguyễn Thị	Trang	05/11/2001	DCKTKT_64D
196	1624010665	Lã Thị	Thúy	09/05/1998	DCKTKT61_2
197	2024011428	Vũ Thị	Cúc	18/02/2002	DCKTKT65_A1
198	2024011454	Bùi Thị Diễm	Hằng	26/09/2002	DCKTKT65_A2
199	2024010596	Nguyễn Thị Hồng	Vân	08/02/2002	DCKTKT65_A2
200	2024012123	Đặng Thị	Huyền	01/12/2002	DCKTKT65_B1
201	2024012152	Võ Thị Phương	Liên	22/05/2002	DCKTKT65_B1
202	2024012073	Lê Thị	Linh	28/08/2002	DCKTKT65_B1
203	2024012126	Nguyễn Thị Thùy	Linh	24/06/2002	DCKTKT65_B1
204	2024011611	Phùng Thị Phương	Thảo	28/02/2002	DCKTKT65_B1
205	2024012039	Phạm Thuỳ	Linh	19/03/2002	DCKTKT65_B2
206	2024011601	Trần Như	Quỳnh	11/02/2002	DCKTKT65_B2
207	2024011648	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/08/2002	DCKTKT65_B2
208	2024012168	Cao Thị	Vân	10/08/2002	DCKTKT65_B2
209	2024012332	Bùi Thị	Ánh	01/09/2002	DCKTKT65_C1
210	2024012302	Nguyễn Thị Thu	Chang	05/06/2002	DCKTKT65_C1
211	2024012311	Trần Thị	Hoài	16/06/2002	DCKTKT65_C1
212	2024012325	Vũ Hải	Ly	29/10/2002	DCKTKT65_C1
213	1924010319	Trần Thị Thu	Phương	08/12/2001	DCKTTN_64
214	1321040477	Lã Hải	Hà	16/08/1995	DCMOKT58_1
215	1821040008	Nguyễn Trường	Vũ	26/06/1999	DCMOKT63
216	1921040074	Nguyễn Văn	Huy	02/10/2001	DCMOMO64
217	1321040153	Nguyễn Thị Diệu	Linh	15/09/1994	DCMOTK58_2
218	1721040056	Phạm Ngọc	Sơn	15/06/1999	DCMOTK62_1
219	1521080174	Đoàn Thị	Huyền	30/10/1997	DCMTDS60_1
220	1821080035	Phạm Long	Hải	15/09/2000	DCMTDS63
221	1521080258	Phạm Thị Băng	Thương	03/11/1997	DCMTKT60_2
222	1521080056	Đỗ Thị	Xuân	25/03/1997	DCMTKT60_2
223	1621080036	Đoàn Ngọc	Lương	18/09/1998	DCMTKT61_2
224	2021080053	Hoàng Văn	Hướng	25/10/2001	DCMTKT65
225	2021080028	Nguyễn Đình	Khiêm	20/07/1998	DCMTKT65
226	2021030301	Nguyễn Tiến	Huy	06/06/2002	DCTDDH65
227	1921030016	Đỗ Trọng	Tấn	25/11/2001	DCTDQD64
228	1721030029	Mạc Thành	Công	25/08/1999	DCTDTD62_2
229	1721030047	Trần Văn	Việt	05/05/1996	DCTDTD62_2
230	1921030100	Triệu Đình	Huân	12/09/2001	DCTDTD64
231	2021030016	Nguyễn Tuấn	Anh	29/10/2002	DCTDTD65
232	2021030117	Nguyễn Quang	Dôn	03/03/1998	DCTDTD65
233	1621070041	Hoàng Mạnh	Hiếu	04/09/1998	DCXDDC61B
234	1921070044	Nguyễn Đình	Sang	31/05/2001	DCXDDC64
235	1951077109	Nguyễn Văn	Huấn	19/05/1990	DCXDDC64B2HG
236	1951077105	Kiều Thanh	Thủy	16/01/1983	DCXDDC64B2HG
237	1621070024	Lê Việt	Dũng	01/07/1998	DCXDHT61_2
238	1721070063	Đinh Hoàng	Sơn	21/08/1998	DCXDHT62_2
239	1821070166	Trần Huy	Du	22/09/2000	DCXDHT63
240	1821070121	Vũ Đình	Thắng	06/04/2000	DCXDHT63

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
241	1951070003	Phạm Công	Bằng	07/08/1984	DCXDXD64B2HN
242	1951070018	Hoàng Anh	Chiến	19/08/1995	DCXDXD64B2HN
243	1951070021	Nguyễn Đình	Chiều	31/07/1991	DCXDXD64B2HN
244	1951070011	Chu Văn	Chuẩn	01/01/1991	DCXDXD64B2HN
245	1951070006	Nguyễn Văn	Đạt	25/11/1989	DCXDXD64B2HN
246	1951070016	Nguyễn Trí	Dũng	27/01/1984	DCXDXD64B2HN
247	1951070014	Hà Trường	Giang	19/10/1993	DCXDXD64B2HN
248	1951070013	Nguyễn Văn	Hiển	16/02/1991	DCXDXD64B2HN
249	1951070004	Hà Việt	Hùng	08/01/1979	DCXDXD64B2HN
250	1951070008	Trương Mạnh	Hùng	09/08/1994	DCXDXD64B2HN
251	1951070001	Đỗ văn	Hưng	05/03/1985	DCXDXD64B2HN
252	1951070002	Nguyễn Văn	Phú	26/05/1980	DCXDXD64B2HN
253	1951070020	Bùi Minh	Phúc	20/07/1995	DCXDXD64B2HN
254	1951070007	Phạm Văn	Quỳnh	24/05/1988	DCXDXD64B2HN
255	1951070015	Nguyễn Sỹ	Trường	16/01/1988	DCXDXD64B2HN
256	1951070019	Nguyễn Anh	Tuấn	28/08/1981	DCXDXD64B2HN
257	1951070012	Phạm Văn	Tùng	21/10/1993	DCXDXD64B2HN
258	1951070005	Dương Xuân	Tường	22/12/1988	DCXDXD64B2HN
259	2021070177	Trần Xuân	An	28/02/2002	DCXDXD65
260	2021070065	Hoàng A	Dương	25/01/2002	DCXDXD65
261	1221070198	Hồ Xuân	Bằng	21/09/1994	DCXDXN57
262	1534010400	Hoàng Huy	Tùng	30//0/198/	LCKTK160
263	CTTT12210126	Nguyễn Văn	Thoại	03/12/1994	CTTTK3
264	CTTT13210135	Bùi Thế	Huynh	11/09/1995	CTTTK4
265	CTTT13210157	Hoàng Xuân	Trường	01/11/1995	CTTTK4
266	1421060503	Lê Đình	Nghĩa	14/08/1995	DCCDDT59A
267	1221011008	Nguyễn Trọng	An	05/06/1994	DCCDTD57VT
268	1221011018	Phan Sỹ	Chung	19/08/1994	DCCDTD57VT
269	1321060516	Ngô Văn	Huynh	25/05/1995	DCCDTD58B
270	1421011125	Trần Trung	Hiếu	08/04/1996	DCCDTD59VT
271	1321020076	Vũ Viết	Đức	21/12/1995	DCDCCT58A
272	1321020716	Nguyễn Văn	Tháo	14/11/1992	DCDCCT58B
273	1421020303	Ngô Đăng	Đức	28/09/1996	DCDCCT59B
274	1721020028	Bùi Ngọc Dương	Anh	05/06/1999	DCDCCT62
275	1321020047	Phạm Văn	Dũng	16/11/1995	DCDCDC_58A
276	1321020142	Nguyễn Đăng	Luân	19/10/1995	DCDCDC_58B
277	1321020721	Trần Văn	Thắng	02/12/1994	DCDCDC_58B
278	1421020083	Nguyễn Ngọc	Lãm	11/04/1996	DCDCDC_59_1
279	1521020088	Nguyễn Mạnh	Trường	07/09/1997	DCDCDC_60
280	1221020048	Nguyễn Đắc Anh	Đức	21/12/1994	DCDCDC57A
281	1221020412	Trần Văn	Ninh	26/05/1991	DCDCDC57A
282	1221020375	Phạm Thị Hồng	Luận	05/08/1994	DCDCDC57B
283	1921020039	Lương Quang	Duy	21/04/2001	DCDCDC64
284	1321020003	Nguyễn Bá	An	17/05/1995	DCDCNK58
285	1321020761	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24/01/1994	DCDCNK58
286	1221020077	Phạm Thị	Hương	24/04/1994	DCDCTV57A
287	1524010045	Phan Khánh	Ly	14/07/1997	DCKTKD60
288	1421030330	Nguyễn Thị	Hà	15/10/1996	DCTDBD59
289	1421030400	Nguyễn Mai	Hương	09/11/1996	DCTDBD59

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
290	1421030257	Nguyễn Thị Phương	Anh	07/07/1996	DCTDDC59A
291	1421030248	Nguyễn Hải	Anh	21/07/1996	DCTDDC59B
292	1421030116	Nguyễn Thị	Liễu	09/11/1996	DCTDDC59B
293	1421030130	Nguyễn Thị	Mĩ	01/07/1996	DCTDDC59B
294	1521030800	Hoàng Minh	Sang	06/03/1995	DCTDDD60
295	1721030106	Nguyễn Minh	Quang	14/04/1999	DCTDQD62
296	1921030154	Nguyễn Minh	Phước	14/02/1999	DCTDQD64
297	1121030372	Cồ Như	Quân	09/02/1993	DCTDTD_56A
298	1121030092	Trần Đăng	Khoa	27/07/1993	DCTDTD_56C
299	1121030407	Nguyễn Thị	Thu	02/03/1993	DCTDTD_56C
300	1321030489	Lê Văn	Dương	30/05/1994	DCTDTD_58G
301	1421030031	Phan Trung	Dũng	04/06/1996	DCTDTD_59B
302	1421030368	Nguyễn Văn	Hồi	22/04/1995	DCTDTD_59B
303	1421030142	Trần Hồng	Ngọc	23/10/1996	DCTDTD_59B
304	1621030101	Nguyễn Viết	An	28/05/1998	DCTDTD_61B
305	1221030116	Trần Hiếu	Nhân	22/07/1993	DCTDTD57C

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 1265 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định 768/QĐ-MĐC ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 23/09/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học các sinh viên hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/11/2022.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH(để theo dõi)
-Như điều 3;
-Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

(Theo quyết định số 1265 ngày 26 tháng 10 năm 2022)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1211050173	Nguyễn Trung	Hiếu	17/12/1994	CCCTCT58
2	1611050017	Trương Ngọc Hải	Quý	19/04/1998	CCCTCT61
3	1511040001	Lê Quốc	Cường	23/11/1997	CCMOKT60
4	1611040008	Nguyễn Duy	Cung	22/02/1998	CCMOKT61
5	1921010091	Nguyễn Ngọc	Dương	30/07/2001	CTTTK10
6	1921010052	Nguyễn Văn	Quang	03/10/2001	CTTTK10
7	CTTT12210126	Nguyễn Văn	Thoại		CTTTK3
8	1621090006	Nguyễn Khắc	Quân	23/07/1998	CTTTK7
9	1621010145	Đông Văn	Tú	27/12/1998	CTTTK7
10	1621060706	Phương Anh	Tuấn	27/12/1997	DCCDCD61B
11	2021060261	Nguyễn Bá	Tiến	12/12/2002	DCCDDCN65
12	1621060999	Nguyễn Đức	Toản	15/09/1996	DCCDDK61
13	1721060271	Nguyễn	Khánh	29/07/1999	DCCDDK62
14	2121060338	Nguyễn Mạnh	Hùng	30/11/2003	DCCDDL66
15	1421060888	Vũ Thành	Đạt	25/02/1996	DCCDDT59_1
16	1421060254	Đào Văn	Thắng	30/09/1996	DCCDDT59_1
17	1621060957	Phạm Trọng	Nhất	26/08/1998	DCCDDT61C
18	1421060042	Trần Văn	Cường	01/11/1996	DCCDHT59_1
19	1421060221	Trần Văn	Quyết	13/08/1996	DCCDHT59_1
20	2121060317	Nguyễn Trọng	Đạt	10/07/2003	DCCDKTD66A2
21	2121060633	Nguyễn Nhật	Hoàng	08/07/2003	DCCDKTD66B2
22	1921060428	Vương Xuân	Thư	20/07/2001	DCCDTD_64B
23	1421060370	Nguyễn Xuân	Dương	02/10/1996	DCCDTD59_1
24	1421011093	Nguyễn Văn	Đức	16/06/1995	DCCDTD59_1VT
25	1421011186	Bùi Thị	Kiều	02/02/1996	DCCDTD59_1VT
26	1421011240	Nguyễn Văn	Nam	09/05/1996	DCCDTD59_1VT
27	1421011296	Nguyễn Hồng	Sơn	29/03/1996	DCCDTD59_1VT
28	1621060094	Đinh Quang	Anh	26/05/1998	DCCDTD61_1
29	1821060261	Nguyễn Ngọc	Hoàn	27/02/2000	DCCDTD63A
30	2121060246	Nguyễn Công	Dũng	13/06/2003	DCCDTD66A2
31	2121060228	Phạm Đức	Phong	05/12/2003	DCCDTD66A2
32	1821060008	Đoàn Mạnh	Dũng	28/06/2000	DCCDTM63
33	2021030323	Nguyễn Mạnh	Linh	06/04/2002	DCCDTM65
34	1721050034	Nguyễn Quốc	Phương	23/01/1999	DCCTCT62A
35	1821060678	Nguyễn Trường	Giang	06/06/1995	DCCTCT63
36	1821050071	Nguyễn Đức	Hiếu	07/06/2000	DCCTCT63
37	1821051076	Nguyễn Huy	Hoàng	13/04/2000	DCCTCT63
38	1821050900	Đặng Đình	Linh	21/05/2000	DCCTCT63
39	1821050489	Trịnh Tuấn	Anh	21/11/2000	DCCTCT63D
40	1951050001	Trương Đức	Thủy	30/04/1993	DCCTCT64B2HN

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
41	2021050238	Nguyễn Hữu Anh	Hào	01/12/2002	DCCTCT65B2
42	2021050623	Ngô Tiến	Thịnh	11/09/1998	DCCTCT65D2
43	2021050830	Bùi Lê Tuấn	Cường	10/06/2002	DCCTCT65E1
44	2021050854	Đỗ Huy	Đức	20/02/2002	DCCTCT65E1
45	2021050882	Nguyễn Quang	Minh	19/06/2002	DCCTCT65E1
46	1421050142	Nguyễn Thị Kim	Ngoan	02/08/1996	DCCTDC59_1
47	1821051128	Phạm Văn	Trường	10/01/2000	DCCTDH63A
48	1821050487	Nguyễn Quốc	Huy	24/04/2000	DCCTDH63B
49	1821050379	Hồ Chí	Trung	04/07/1998	DCCTDH63B
50	1921050189	Đỗ Trung	Đức	04/11/2001	DCCTDH64
51	1921050792	Nguyễn Cao	Duy	14/09/2001	DCCTDH64
52	1921050793	Trần Hữu	Khiết	01/02/2001	DCCTDH64
53	1921050422	Trần Thế	Nam	22/03/2001	DCCTDH64
54	1921050518	Nguyễn Xuân	Sơn	21/12/2001	DCCTDH64
55	1921050536	Đặng Duy	Thái	12/11/2001	DCCTDH64
56	1921050537	Trịnh Việt	Thái	30/09/2001	DCCTDH64
57	1921050668	Phạm Sỹ	Tuyên	21/06/2001	DCCTDH64
58	2021050679	Trần Anh	Tú	02/10/2002	DCCTDH65A
59	2021050426	Nguyễn Thị	Lý	18/02/2002	DCCTDH65B
60	2021070063	Tạ Thiên Anh	Quân	18/09/2002	DCCTDH65B
61	1821050100	Lê Hải	Anh	22/11/2000	DCCTHT63A
62	1821051028	Ngô Trung	Huy	18/09/2000	DCCTHT63A
63	1821050996	Nguyễn Đình	Toán	05/08/2000	DCCTHT63A
64	1821050041	Bùi Ngọc	Đại	31/01/2000	DCCTHT63B
65	1821050490	Cao Thế	Quân	21/12/2000	DCCTHT63B
66	2021050120	Nguyễn	Chuyên	23/05/2002	DCCTHT65A
67	1621050853	Đinh Văn	Đại	01/11/1994	DCCTKH61A
68	1621050469	Nguyễn Ngọc	Dũng	04/10/1998	DCCTKH61A
69	1621050433	Trần Đăng	Duy	18/03/1998	DCCTKH61A
70	1621050808	Bùi Hoàng	Nam	10/10/1998	DCCTKH61A
71	1621050408	Đỗ Xuân	Phong	21/05/1998	DCCTKH61A
72	1621050838	Nguyễn Thành	Thái	21/10/1995	DCCTKH61A
73	1721050414	Nguyễn Trường	Giang	15/05/1999	DCCTKH62A
74	1721050193	Hoàng Ngọc	Ý	06/07/1999	DCCTKH62B
75	1821050259	Đinh Việt	Hoàng	04/08/2000	DCCTKH63A
76	1821050062	Nguyễn Thành	Trung	19/02/2000	DCCTKH63A
77	1821050698	Trần Phương	Thành	08/09/2000	DCCTKH63B
78	1821050244	Đỗ Tiến	Toàn	11/11/2000	DCCTKH63C
79	1321050172	Phạm Anh	Sơn	04/05/1995	DCCTKT58_2
80	1421050179	Ngô Bá	Tân	07/02/1996	DCCTKT59_1
81	1421050195	Đỗ Thị Hoài	Thu	26/01/1996	DCCTKT59_1
82	1421050643	Đặng Quốc	Tiến	24/07/1996	DCCTKT59_1
83	1421050211	Trần Thị Thanh	Tính	13/12/1996	DCCTKT59_1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
84	1521050300	Lê Hồng	Giang	17/02/1997	DCCTKT60_1
85	1621050452	Trần Quốc	Bảo	02/03/1998	DCCTKT61_1
86	1621050341	Kiều Văn	Thắng	13/12/1997	DCCTKT61_1
87	1721050340	Quách Mạnh	Hà	20/01/1999	DCCTKT62
88	1721050409	Lại Hồng	Phong	31/12/1999	DCCTKT62
89	1821050881	Nguyễn Thành	Nam	16/01/2000	DCCTKT63A
90	1821050108	Cao Minh	Quảng	12/01/2000	DCCTKT63A
91	1821050719	Vũ Tiến	Anh	10/02/2000	DCCTKT63B
92	1821050133	Nguyễn Đăng	Cử	08/06/2000	DCCTKT63B
93	1821050812	Nguyễn Đắc	Hoàng	11/11/2000	DCCTKT63B
94	1821050185	Nguyễn Văn	Hưng	15/04/2000	DCCTKT63B
95	1821051006	Nguyễn Minh	Tiến	10/06/2000	DCCTKT63B
96	1821050358	Đỗ Văn	Trà	18/12/2000	DCCTKT63B
97	1921050185	Quách Đức	Đoàn	29/08/2001	DCCTKT64A
98	1921050341	Vũ Mạnh	Kiên	11/07/2001	DCCTKT64A
99	1921011075	Trần Minh	Quyết	07/05/2001	DCCTKT64A
100	1921050470	Phạm Bích	Phương	16/04/2001	DCCTKT64B
101	1321050063	Đỗ Hoàng	Hải	04/07/1995	DCCTMM58_2
102	1321050196	Tạ Ngọc	Thuấn	16/01/1995	DCCTMM58_2
103	1521050144	Từ Minh	Đức	04/02/1997	DCCTMM60_2
104	1521050149	Nguyễn Đức	Mạnh	04/09/1997	DCCTMM60_2
105	1621050277	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/1998	DCCTMM61_2
106	1621050115	Nguyễn Bá	Nam	06/02/1998	DCCTMM61_2
107	1621050003	Nguyễn Đức	Phong	18/06/1997	DCCTMM61_2
108	1621050074	Nguyễn Văn	Sỹ	09/09/1998	DCCTMM61_2
109	1621050355	Nguyễn Văn	Thành	17/07/1998	DCCTMM61_2
110	1721040076	Nguyễn Trần	Bình	10/01/1999	DCCTMM62A
111	1721050415	Đào Thị	Gấm	21/11/1999	DCCTMM62B
112	1721050009	Nguyễn Thành	Hưng	25/12/1999	DCCTMM62B
113	1721050654	Nguyễn Minh	Khiêm	30/11/1997	DCCTMM62B
114	1721050211	Nguyễn Duy	Đạt	22/05/1999	DCCTMM62C
115	1721050177	Nguyễn Trung	Hiếu	03/07/1999	DCCTMM62C
116	1721050244	Đỗ Đăng	Huy	21/03/1999	DCCTMM62C
117	1721050140	Vũ Ngọc	Khánh	07/06/1999	DCCTMM62C
118	1821050665	Đào Trọng Đại	Thắng	30/04/2000	DCCTMM63A
119	1821050730	Nguyễn Văn	Trung	28/08/2000	DCCTMM63A
120	1821050405	Nguyễn Đức	Duy	14/06/2000	DCCTMM63B
121	1821050433	Đỗ Quang	Huy	29/10/2000	DCCTMM63B
122	1821050814	Đặng Ngọc	Minh	07/04/2000	DCCTMM63B
123	1821050639	Nguyễn Xuân	Nhân	16/08/2000	DCCTMM63B
124	1821050809	Nguyễn Đăng	Trường	28/07/2000	DCCTMM63B
125	1821050609	Vũ Văn	Quyền	06/12/2000	DCCTMM63C
126	1821050611	Mạc Thanh	Tuấn	12/07/2000	DCCTMM63C
127	1921050142	Trần Khương	Duy	29/04/2001	DCCTMM64A

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
128	1921050692	Trịnh Tuấn	Việt	08/10/2001	DCCTMM64B
129	1321050004	Nguyễn Bảo	Anh	21/05/1995	DCCTMO58_1
130	1321050427	Đường Văn	Bình	30/04/1995	DCCTPM58_1
131	1321050075	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/1994	DCCTPM58_1
132	1321050601	Lê Tiến	Kiên	06/09/1995	DCCTPM58_1
133	1321050800	Lê Thị	Xuyến	29/10/1995	DCCTPM58_1
134	1421050252	Đàm Trung	Anh	20/08/1996	DCCTPM59_1
135	1421050160	Nguyễn Xuân	Quân	25/10/1995	DCCTPM59_1
136	1521050154	Đỗ Tất	Cường	01/04/1997	DCCTPM60_1
137	1521050074	Nguyễn Văn	Nam	18/08/1997	DCCTPM60_1
138	1521050444	Phạm Quang	Nhật	03/02/1997	DCCTPM60_1
139	1521050207	Đặng Anh	Quân	06/07/1997	DCCTPM60_1
140	1521050195	Nguyễn Ngọc	Quang	14/10/1997	DCCTPM60_1
141	1521050233	Trần Thanh	Sơn	28/09/1997	DCCTPM60_1
142	1521050075	Nguyễn Đăng Ngọc	Sơn	05/12/1996	DCCTPM60_1
143	1521050484	Vũ Đức	Thiện	30/08/1996	DCCTPM60_1
144	1521050019	Phạm Văn	Thịnh	27/10/1997	DCCTPM60_1
145	1521050491	Nguyễn Công	Toán	14/05/1997	DCCTPM60_1
146	1621050193	Đặng Đình	An	15/02/1998	DCCTPM61_1
147	1621050163	Nguyễn Tuấn	Anh	22/12/1998	DCCTPM61_1
148	1621050512	Nguyễn Quang Duy	Anh	08/10/1998	DCCTPM61_1
149	1621050827	Đỗ Xuân	Bách	13/07/1998	DCCTPM61_1
150	1621050203	Nguyễn Ngọc	Diện	05/08/1998	DCCTPM61_1
151	1621050381	Nguyễn Ngọc	Hiệp	18/05/1998	DCCTPM61_1
152	1621050404	Lê Việt	Hoàng	27/12/1998	DCCTPM61_1
153	1621050795	Mai Thị	Huyền	29/12/1998	DCCTPM61_1
154	1621050206	Bùi Minh	Khuê	10/11/1998	DCCTPM61_1
155	1621050334	Lê	Lộc	25/08/1998	DCCTPM61_1
156	1621050126	Khương Xuân	Nam	02/07/1998	DCCTPM61_1
157	1621050528	Nguyễn Văn	Ngọc	19/11/1997	DCCTPM61_1
158	1621050288	Mai Cảnh	Quang	16/01/1998	DCCTPM61_1
159	1621050034	Hà Anh	Tuấn	30/08/1998	DCCTPM61_1
160	1621050416	Đinh Thanh	Tùng	09/06/1998	DCCTPM61_1
161	1721050416	Lê Sỹ	Hà	17/11/1999	DCCTPM62A
162	1721011024	Đào Diệu	Hằng	15/11/1999	DCCTPM62A
163	1721050558	Nguyễn Sinh	Hoàng	07/04/1998	DCCTPM62A
164	1721050553	Nguyễn Đức	Lương	09/10/1999	DCCTPM62A
165	1721050251	Hoàng Minh	Quang	26/06/1999	DCCTPM62A
166	1721050625	Lê Văn	Tri	17/05/1998	DCCTPM62A
167	1721050232	Đỗ Tuấn	Linh	25/02/1999	DCCTPM62B
168	1721050332	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	11/08/1999	DCCTPM62B
169	1721050509	Ngô Hoàng	Quân	11/10/1999	DCCTPM62B
170	1721050369	Nguyễn Đắc	Thương	26/11/1999	DCCTPM62C
171	1721050180	Đặng Văn	Sĩ	14/05/1999	DCCTPM62D

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
172	1721050115	Nguyễn Hoàng	Sơn	21/01/1999	DCCTPM62D
173	1821051098	Phạm Thị Thanh	Hồng	02/04/2000	DCCTPM63A
174	1821050296	Nguyễn Thị	Hương	25/09/2000	DCCTPM63B
175	1321050483	Tạ Quốc	Đạt	10/07/1995	DCCTTD58_1
176	1321050057	Phạm Văn	Điệp	20/07/1995	DCCTTD58_1
177	1321050066	Nguyễn Sông	Hào	10/11/1995	DCCTTD58_1
178	1321050074	Vũ Sỹ	Hiệp	08/11/1995	DCCTTD58_1
179	1321050163	Nguyễn Văn	Quang	27/10/1995	DCCTTD58_1
180	1321050669	Trần Minh	Quang	26/01/1994	DCCTTD58_1
181	1421050177	Mai Thanh	Tâm	28/02/1996	DCCTTD59_1
182	D1921090002	Nguyễn Minh	Giang	30/08/2001	DCCTTT64
183	1321020484	Lê Văn	Định	14/11/1995	DCDCCT58_1
184	1321020487	Bùi Văn	Đô	27/06/1995	DCDCCT58_1
185	1321020459	Trần Tiến	Dũng	14/05/1995	DCDCCT58_1
186	1321020114	Bùi Ngọc	Hùng	19/07/1995	DCDCCT58_1
187	1321020562	Dương Quốc	Huy	14/12/1993	DCDCCT58_1
188	1421020257	Phạm Đường	Dân	06/03/1996	DCDCCT59_1
189	1421020323	Nguyễn Ngọc	Hà	25/03/1996	DCDCCT59_1
190	1421020093	Thái Hoàng	Long	06/05/1996	DCDCCT59_1
191	1421020199	Trần Tuấn	Vũ	26/08/1996	DCDCCT59_1
192	1321020439	Nguyễn Hoàng	Chính	18/01/1995	DCDCDC_58_2
193	1951020001	Nguyễn Ngọc	Khôi	21/08/1989	DCDCDC64B2HN
194	2121020059	Trần Văn	Dũng	21/01/2021	DCDCDKT66
195	1321020025	Hà Thiện	Căn	26/05/1995	DCDCTV58_1
196	1321020093	Phạm Duy	Hiền	04/03/1995	DCDCTV58_1
197	1321020794	Lê Sơn	Tùng	14/10/1995	DCDCTV58_1
198	1521020082	Nguyễn Vũ	Kiên	05/03/1996	DCDCTV60_1
199	1521020050	Nguyễn Thế	Anh	22/06/1997	DCDCTV60_2
200	1521010209	Trần Vũ Hải	Vinh	07/04/1997	DCDKDC60
201	2121010090	Lại Minh	Quang	29/05/2003	DCDKDK66
202	1121030247	Hoàng Đức	Dũng	28/08/1993	DCDKKK56B
203	1521010053	Trương Công	Khánh	13/11/1996	DCDKKK60_1
204	1521010054	Trần Văn	Tam	08/08/1996	DCDKKK60_2
205	1621010011	Hoàng Văn	Cư	01/07/1998	DCDKKK61_2
206	1521010236	Mạc Việt	Đức	24/06/1997	DCDKKT60_2
207	1521010182	Vũ Văn	Toàn	01/11/1997	DCDKKT60_2
208	1421010318	Vũ Đỗ Long	Thịnh	02/07/1996	DCDKLD59_2
209	1421011009	Nguyễn Đức	Anh	08/10/1995	DCDKLD59_2VT
210	1421011099	Nguyễn Hà	Giang	11/07/1996	DCDKLD59_2VT
211	1421011256	Ngô Thị Tuyết	Nhi	21/06/1996	DCDKLD59_2VT
212	1421011356	Nguyễn Sĩ	Tình	11/04/1996	DCDKLD59_2VT
213	1521010409	Ngô Hoàng	Anh	09/09/1997	DCDKLD60_2
214	1521010412	Bùi Đức	Duy	10/05/1997	DCDKLD60_2
215	1521010393	Đinh Trọng	Tín	05/05/1997	DCDKLD60_2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
216	1521011071	Nguyễn Mạnh	Khải	22/10/1997	DCDKLD60_2_VT
217	1621010350	Lê Đức	Khang	15/10/1998	DCDKLD61B
218	1951010001	Đoàn Hải	Triều	11/10/1990	DCDKLD64B2HN
219	2051010001	Nguyễn Kim	Đức	04/07/1991	DCDKLD65B2
220	2121010060	Nguyễn Năng	Mạnh	13/05/2002	DCDKLD66
221	2121060515	Lê Vũ Trường	Giang	05/05/2003	DCKTCN66A
222	2124011583	Võ Ngọc	Linh	19/11/2003	DCKTCN66A
223	2124011134	Hoàng	Long	30/09/2003	DCKTCN66A
224	2124011433	Nguyễn Quang	Tình	15/06/2003	DCKTCN66A
225	2124011364	Đinh Văn	Tuấn	01/07/2003	DCKTCN66A
226	2124011218	Nguyễn Đình	Văn	18/10/1999	DCKTCN66A
227	1421030423	Nguyễn Tùng	Lân	24/07/1996	DCKTKD59_3
228	1524010583	Lương Quốc	Quyền	02/08/1994	DCKTKD60_3
229	1524010555	Nguyễn Thanh	Tùng	24/05/1997	DCKTKD60_3
230	1624010797	Đỗ Văn	Quyền	24/12/1998	DCKTKD61A
231	1624010174	Trần Văn	Thăng	30/06/1998	DCKTKD61B
232	1624010297	Lê Mai	Anh	26/08/1998	DCKTKD61C
233	1624010760	Ngô Thế	Vinh	23/03/1998	DCKTKD61C
234	1624010329	Nguyễn Thanh	Trà	04/08/1998	DCKTKD61D
235	1724010674	Đinh Tiên	Hoàng	31/05/1999	DCKTKD62B
236	1724010642	Phạm Thị Diệu	Thu	01/10/1999	DCKTKD62B
237	1724010514	Nguyễn Thành	Trung	12/08/1999	DCKTKD62B
238	1924010938	Nguyễn Như	Phượng	09/08/2001	DCKTKD64A
239	1924011301	Bùi Phi	Việt	15/11/2001	DCKTKD64A
240	1924011090	Vũ Đức	Toàn	21/09/2001	DCKTKD64B
241	1954010007	Đào Văn	Chi	02/01/1981	DCKTKD64B2HN
242	1954010002	Vũ Mạnh	Linh	05/08/1990	DCKTKD64B2HN
243	1954010003	Vũ Ngọc	Sơn	11/08/1993	DCKTKD64B2HN
244	1954010001	Phạm Anh	Tuấn	22/06/1994	DCKTKD64B2HN
245	2024011016	Nguyễn Vinh	Huy	20/12/2002	DCKTKD65A
246	2024012228	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	05/03/2002	DCKTKD65C
247	2124010086	Lê Thị	Lan	07/11/2003	DCKTKD66A1
248	2124012238	Nguyễn Thị	Lan	24/09/2003	DCKTKD66A1
249	2124010070	Phạm Thành	Lộc	15/01/2003	DCKTKD66A1
250	2124010001	Đỗ Thị	Thơm	06/11/2003	DCKTKD66A1
251	2124010071	Phạm Thị Thùy	Trang	07/12/2003	DCKTKD66A1
252	2124010228	Vũ Văn	Hậu	09/08/2003	DCKTKD66A2
253	2124012307	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	11/07/2004	DCKTKD66A2
254	2124010183	Trương Công	Thái	18/01/2003	DCKTKD66A2
255	2124010233	Nguyễn Thị Kim	Tú	24/06/2003	DCKTKD66A2
256	2124010328	Tạ Tuấn	Anh	26/12/2003	DCKTKD66B1
257	2124010403	Nguyễn Quang	Huy	05/06/2003	DCKTKD66B1
258	2124010301	Bùi Phi	Long	16/04/2003	DCKTKD66B1
259	2124012166	Phạm Văn	Mạnh	15/07/2003	DCKTKD66B1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
260	2124010342	Vũ Như	Quyến	09/11/2003	DCKTKD66B1
261	2124010522	Nguyễn Thu	Anh	14/10/2003	DCKTKD66B2
262	2124010464	Đặng Hoàng	Minh	29/03/2003	DCKTKD66B2
263	2124012167	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	24/11/2003	DCKTKD66B2
264	2124010753	Lưu Thị Thanh	Huyền	26/02/2003	DCKTKD66C2
265	2124012147	Nguyễn Gia	Linh	30/11/2003	DCKTKD66C2
266	2124010794	Lưu Thị	Phương	19/02/2003	DCKTKD66C2
267	2124010845	Nguyễn Thị Thùy	Anh	10/02/2003	DCKTKD66D1
268	2124012273	Bùi Thị Thu	Hiền	24/10/2003	DCKTKD66D1
269	2124010894	Đinh Ngọc	Lãm	01/08/2003	DCKTKD66D1
270	2124011032	Trần Thị Thu	Hiền	13/04/2003	DCKTKD66D2
271	2124011001	Nguyễn Thị Thu	Hường	12/05/2003	DCKTKD66D2
272	2124010930	Phùng Minh	Phong	09/02/2003	DCKTKD66D2
273	2124012281	Đinh Thúy	Nga	12/12/2003	DCKTKD66E1
274	2124012222	Lã Quang	Minh	02/05/2003	DCKTKD66E2
275	2124011132	Nguyễn Duy	Quân	25/12/2003	DCKTKD66E2
276	2124011215	Dương Thị	Hậu	08/02/2003	DCKTKD66F1
277	2124011282	Nguyễn Hồng	Minh	04/02/2003	DCKTKD66F1
278	2124011191	Lê Đình	Tâm	01/01/2003	DCKTKD66F1
279	2124011567	Nguyễn Trung	Kiên	20/08/2002	DCKTKD66F2
280	2124011490	Trần Thị Phương	Lan	17/02/2003	DCKTKD66F2
281	2124011475	Vũ Thị Hoài	Ngọc	17/06/2003	DCKTKD66F2
282	2124011507	Trần Đình	Việt	11/08/2003	DCKTKD66F2
283	2124011666	Vũ Ngân	Hà	06/11/2003	DCKTKD66G1
284	2124012128	Nguyễn Thu	Hà	29/12/2002	DCKTKD66G1
285	2124011700	Nguyễn Thị	Hằng	25/12/2003	DCKTKD66G1
286	2124012229	Trần Thu	Hằng	28/04/2003	DCKTKD66G1
287	2124011655	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	25/10/2003	DCKTKD66G1
288	2124011714	Khiếu Thị Thu	Huyền	25/08/2003	DCKTKD66G1
289	2124011630	Mai Phạm Thị	Huyền	16/08/2003	DCKTKD66G1
290	2124011598	Nguyễn Bảo	Khánh	13/11/2003	DCKTKD66G1
291	2124011682	Chu Thị	Lan	19/04/2003	DCKTKD66G1
292	2124011672	Nguyễn Thị	Quyền	13/05/2003	DCKTKD66G1
293	2124011704	Đỗ Thị	Thảo	11/02/2003	DCKTKD66G1
294	2124011585	Nguyễn Thị Minh	Thùy	01/03/2003	DCKTKD66G1
295	2124011621	Kiều Thu	Trang	21/11/2003	DCKTKD66G1
296	2124011641	Lê Phước Tuấn	Tú	06/11/2003	DCKTKD66G1
297	2124011779	Nguyễn Văn	Cương	01/03/2003	DCKTKD66G2
298	2124011766	Nguyễn Văn	Cường	22/11/2003	DCKTKD66G2
299	2124011754	Bùi Thị Ánh	Dương	18/12/2002	DCKTKD66G2
300	2124011761	Lê Thị Thanh	Hằng	28/05/2003	DCKTKD66G2
301	2124011824	Lê Anh	Minh	09/10/2003	DCKTKD66G2
302	2124012157	Hà Thị Bích	Ngọc	17/06/2003	DCKTKD66G2
303	2124011804	Nguyễn Tấn	Thành	25/08/2003	DCKTKD66G2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
304	2124011944	Lê Duy	Anh	25/08/2003	DCKTKD66H1
305	2124012298	Hồ Thị	Bình	10/09/2003	DCKTKD66H1
306	2124011928	Bùi Văn	Cường	29/11/2003	DCKTKD66H1
307	2124011934	Nguyễn Thị	Hiền	07/06/2003	DCKTKD66H1
308	2124011927	Nguyễn Hưng Đức	Tín	26/02/2003	DCKTKD66H1
309	2124012045	Vũ Chí	Dương	22/04/2003	DCKTKD66H2
310	2124011992	Nguyễn Thanh	Giang	02/09/2002	DCKTKD66H2
311	2124012099	Nguyễn Minh	Hạnh	16/11/2003	DCKTKD66H2
312	2124012237	Nguyễn Mạnh	Hùng	16/10/2003	DCKTKD66H2
313	2124012300	Nguyễn Mạnh	Hùng	18/07/2003	DCKTKD66H2
314	2124011987	Nguyễn Thị Thu	Hường	13/01/2003	DCKTKD66H2
315	2124012044	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/08/2003	DCKTKD66H2
316	2124012053	Phạm Thị Thu	Phương	19/07/2003	DCKTKD66H2
317	2124011999	Nguyễn Quốc	Quân	01/01/2003	DCKTKD66H2
318	2124012108	Bùi Vân	Thanh	15/09/2003	DCKTKD66H2
319	2124012052	Lê Ngọc	Trịnh	25/05/2003	DCKTKD66H2
320	1724010673	Nguyễn Thị	Hảo	18/02/1999	DCKTKDD62
321	1724010075	Lê Minh	Thúy	28/03/1999	DCKTKDD62
322	1524010504	Vũ Trường	Sơn	23/07/1997	DCKTKDM62
323	1924010907	Nguyễn Văn	Phát	12/12/2001	DCKTKDTM64B
324	2024011192	Hoàng Trọng	Tấn	13/11/2002	DCKTKDTM65A
325	2024010981	Đào Lý Duy	Hiếu	16/07/2002	DCKTKDTM65B
326	1524010238	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	31/10/1997	DCKTKT_60_1
327	1524010121	Nguyễn Thị	Trang	17/10/1997	DCKTKT_60_1
328	1524010310	Nguyễn Hồng	Chinh	15/02/1997	DCKTKT_60_2
329	1524010219	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/05/1997	DCKTKT_60_2
330	1624010648	Lê Tuấn	Anh	28/11/1998	DCKTKT_61_2
331	1624010689	Dương Thị Cẩm	Nhung	11/01/1998	DCKTKT_61_2
332	1624010390	Tạ Thị Hồng	Nhung	03/04/1998	DCKTKT_61_2
333	1624010794	Nguyễn Hoàng	Việt	11/12/1998	DCKTKT_61_2
334	1624010987	Đinh Thị Thanh	Yến	20/05/1998	DCKTKT_61_2
335	1724010423	Lương Thị Bích	Hồng	16/11/1999	DCKTKT_62_1
336	1724010353	Đỗ Thị	Hà	12/05/1999	DCKTKT_62_2
337	1724010377	Lương Thị	Thư	30/11/1999	DCKTKT_62_2
338	1824010412	Nguyễn Ngọc	Khôi	16/10/2000	DCKTKT_63B
339	1824010444	Đỗ Thế Giang	Nam	13/10/2000	DCKTKT_63D
340	1924011107	Ngô Đào Thu	Trang	10/05/2001	DCKTKT_64C
341	1724010889	Trương Thị Thu	Trang	17/06/1999	DCKTKT62_1
342	2024011424	Nguyễn Thị	Chi	16/06/2002	DCKTKT65_A1
343	2024012078	Nghiêm Công	Hậu	18/07/2002	DCKTKT65_B1
344	2024011601	Trần Như	Quỳnh	11/02/2002	DCKTKT65_B2
345	2054010003	Phan Cao	Sang	26/01/1997	DCKTKT65B2
346	2054010002	Phạm Thanh	Tâm	22/12/1993	DCKTKT65B2
347	2054010001	Nguyễn Thị	Thảo	27/04/1993	DCKTKT65B2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
348	2124010674	Đỗ Thị Phương	Anh	30/07/2003	DCKTKT66B2
349	2124010614	Vũ Thị	Lộc	20/01/2003	DCKTKT66B2
350	2124010586	Trần Thu	Trang	01/08/2003	DCKTKT66B2
351	2124010689	Trịnh Thị Thanh	Kiều	01/01/2003	DCKTKT66C1
352	2124010690	Vũ Lệ	Quyên	15/06/2001	DCKTKT66C1
353	2124012275	Ngô Chí	Huy	20/01/2003	DCKTKT66C2
354	2124012266	Hà Thị Hồng	Luyến	19/05/2003	DCKTKT66C2
355	2124011128	Phạm Thị Khánh	Vy	30/03/2003	DCKTKT66D2
356	2124011544	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	23/03/2003	DCKTKT66E1
357	2124011471	Hà Văn	Nam	09/01/2002	DCKTKT66E1
358	2124011653	Phạm Quang	Minh	14/11/2001	DCKTKT66E2
359	2124011880	Dương Thị Quỳnh	Anh	29/07/2003	DCKTKT66F1
360	2124012025	Trịnh Quỳnh	Chi	31/12/2003	DCKTKT66F2
361	2124012234	Lê Quỳnh	Nga	04/05/2003	DCKTKT66F2
362	2124011977	Bùi Thị	Thắm	25/07/2003	DCKTKT66F2
363	1924011294	Nghiêm Xuân	Tùng	01/12/2002	DCKTTN_64
364	2024011975	Trần Anh	Tuấn	13/11/2002	DCKTTN65_A
365	2024010300	Lỗ Thị Ngọc	Huyền	14/04/2002	DCKTTN65_B
366	2024011945	Giang Thị	Nhung	25/02/2002	DCKTTN65_B
367	2124010268	Lê Trần Vân	Anh	05/06/2003	DCKTTN66A1
368	2124010006	Nguyễn Thị Ngọc	Chinh	22/05/2003	DCKTTN66A1
369	2124010068	Trần Hồng	Hạnh	18/03/2003	DCKTTN66A1
370	2124010126	Đinh Gia	Khoa	11/10/2003	DCKTTN66A1
371	2124010030	Dương Thị Diễm	My	04/12/2003	DCKTTN66A1
372	2124010119	Nguyễn Trần Thư	Nhi	21/11/2003	DCKTTN66A1
373	2124012290	Khoảng Thành	Thái	27/06/2003	DCKTTN66A1
374	2124010139	Nguyễn Thùy	Trang	11/07/2003	DCKTTN66A1
375	2124011454	Hoàng Hữu	Anh	24/05/2003	DCKTTN66A2
376	2124012223	Nguyễn Thị Minh	Hằng	17/12/2003	DCKTTN66A2
377	2124010346	Quán Xuân	Mai	27/01/2003	DCKTTN66A2
378	2124010588	Phan Thị Tuyết	Nhung	11/10/2003	DCKTTN66A2
379	2124010461	Nguyễn Thu	Phương	28/08/2003	DCKTTN66A2
380	2124010277	Hoàng Nhật	Thành	08/03/2003	DCKTTN66A2
381	2124010379	Kiều Thị	Thơm	05/02/2002	DCKTTN66A2
382	2124010824	Bùi Đình	Tân	31/10/2003	DCKTTN66B1
383	2124011029	Bùi Thị	Thư	05/02/2003	DCKTTN66B1
384	2124012225	Nguyễn Thị	Trang	04/07/2003	DCKTTN66B1
385	2124012301	Nguyễn Thị Phương	Hoa	17/03/2003	DCKTTN66B2
386	2124011392	Vũ Trọng	Thành	05/01/2002	DCKTTN66B2
387	2124011406	Ngô Thanh	Thuỷ	18/05/2003	DCKTTN66B2
388	2124012142	Vũ Thị Ngọc	Anh	18/12/2003	DCKTTN66C2
389	2124012109	Vương Thị Kim	Anh	12/07/2001	DCKTTN66C2
390	2124012180	Vũ Thu	Hoài	08/04/2003	DCKTTN66C2
391	2124012182	Lê Việt	Hoàng	17/10/2003	DCKTTN66C2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
392	2124012181	Nguyễn Thị Kim	Huệ	26/12/2003	DCKTTN66C2
393	2124012145	Tô Thị	Hưng	04/07/2003	DCKTTN66C2
394	2124012199	Tạ Ngọc	Huyền	09/06/2003	DCKTTN66C2
395	2124012215	Nguyễn Thành	Long	28/12/2003	DCKTTN66C2
396	2124012209	Trương Công	Thành	15/10/2001	DCKTTN66C2
397	2124012037	Phạm Thanh	Trà	18/09/2003	DCKTTN66C2
398	2124011990	Bùi Thị Huyền	Trâm	09/01/2003	DCKTTN66C2
399	0821040132	Trần Tuấn	Vũ	17/09/1990	DCMOKT53B
400	0921040308	Vũ Văn	Chính	15/10/1989	DCMOKT54A
401	1121040248	Đặng Trọng	Thắng	31/05/1993	DCMOKT56H
402	1221040299	Đỗ Xuân	Tùng	22/02/1994	DCMOKT57D
403	1321040230	Lô Quang	Sơn	08/10/1995	DCMOKT58_1
404	1421011232	Phạm Cao	Minh	14/08/1996	DCMOKT59_1VT
405	1421011376	Cù Quốc	Trình	21/01/1995	DCMOKT59_1VT
406	1421040066	Nguyễn Trung	Đạt	11/06/1995	DCMOKT59_2
407	1421040544	Nguyễn Thành	Trung	18/10/1996	DCMOKT59_2
408	1521040101	Đặng Phương	Anh	18/10/1997	DCMOKT60_1
409	1521040093	Lê Văn	Tuyên	20/06/1996	DCMOKT60_1
410	1521040181	Trần Huy	Hoàng	29/10/1997	DCMOKT60_2
411	1621040135	Nguyễn Đức	Hiếu	27/04/1998	DCMOKT61_1
412	1621040019	Nguyễn Văn	Hưng	04/06/1998	DCMOKT61_1
413	1621040801	Somsak	LIDTHID	26/01/1996	DCMOKT61_1
414	1621040037	Vũ Ngọc	Điều	13/01/1998	DCMOKT61_2
415	1421045011	Lê Văn	Tuấn	01/12/1996	DCMOTK59_1
416	1421040562	Nguyễn Văn	Tùng	30/07/1996	DCMOTK59_1
417	2121040043	Phùng Anh	Quân	28/09/2003	DCMOTK66
418	1621080076	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/10/1998	DCMTDS61
419	1621010332	Nguyễn Anh	Kiên	05/09/1998	DCMTDS61_1
420	1421030476	Dương Văn	Nhất	23/11/1996	DCTDDC59_2
421	1521030138	Hồ Phạm Hải	Anh	24/09/1996	DCTDDD60
422	1521039002	Nông Quốc	Khanh	20/08/1995	DCTDDD60
423	1621030165	Tô Thị Thanh	Thảo	25/04/1998	DCTDDD61A
424	1621030268	Đặng Minh	Anh	24/06/1998	DCTDDD61B
425	1621030212	Phạm Thị Thanh	Thanh	20/06/1998	DCTDDD61B
426	2021030331	Chu Ngọc	Chiến	14/10/2002	DCTDDH65
427	2021030329	Nguyễn Văn	Thái	11/03/2001	DCTDDH65
428	1721030132	Nguyễn Văn	Thịnh	18/02/1999	DCTDQD62
429	1921030091	Lê Khả	Bằng	03/06/2001	DCTDQD64
430	2121030222	Cao Sỹ	Dũng	18/09/2003	DCTDQD66A1
431	2121030201	Trần Đức	Mạnh	07/07/2003	DCTDQD66A1
432	2121030097	Nguyễn Quang	Anh	20/10/2003	DCTDQD66A2
433	2121030221	Nguyễn Thị Phương	Anh	27/06/2003	DCTDQD66A2
434	2121030208	Lưu Trọng	Khánh	21/08/2003	DCTDQD66A2
435	2121030190	Nguyễn Văn	Quảng	28/11/2003	DCTDQD66A2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
436	2121030223	Phạm Thái	Thiện	20/11/2003	DCTDQD66A2
437	2121030088	Trịnh Xuân	Thu	18/03/2003	DCTDQD66A2
438	2121030110	Nguyễn Văn	Vũ	05/02/2003	DCTDQD66A2
439	1321030616	Triệu Việt	Hùng	05/02/1995	DCTDTD_58_3
440	1321030152	Nguyễn Xuân	Minh	11/09/1995	DCTDTD_58_3
441	1421030317	Bùi Anh	Đức	12/09/1995	DCTDTD_59_2
442	1421030401	Phạm Thị Thu	Hương	14/09/1996	DCTDTD_59_2
443	1421030567	Bùi Thị	Thu	21/09/1996	DCTDTD_59_2
444	1621030054	Phạm Ngọc	ánh	28/02/1998	DCTDTD_61_2
445	1621030073	Nguyễn Ngọc	Khiêm	18/12/1998	DCTDTD_61_3
446	1621030013	Thò Bá	Sở	21/01/1997	DCTDTD_61_3
447	1221030149	Nguyễn Văn	Thuân	20/02/1993	DCTDTD57C
448	1721030026	Nguyễn Phương	Nam	13/11/1999	DCTDTD62_3
449	1721030059	Trần Quang	Thiện	08/07/1999	DCTDTD62_3
450	1851030002	Nguyễn Đức	Hùng	08/11/1973	DCTDTD62B2
451	1751030020	Lê Văn	Pháp	06/09/1992	DCTDTD62B2
452	1751030030	Giang Ngọc	Tân	02/04/1993	DCTDTD62B2
453	2021030133	Nguyễn Cao Tiến	Dũng	26/07/2001	DCTDTD65
454	2021030264	Vũ Trọng	Hiếu	08/10/2002	DCTDTD65
455	2021030011	Nguyễn Văn	Thắng	28/05/2002	DCTDTD65
456	2121030177	Nguyễn Văn	Hiệp	30/09/2003	DCTDTD66
457	1321030085	Ngô Huy	Hoàng	07/08/1995	DCTDTM58_1
458	1321030798	Lê Văn	Quý	25/10/1995	DCTDTM58_1
459	1321030032	Trần Tất	Dũng	12/06/1995	DCTDTM58_2
460	1321070422	Hoàng Văn	Chi	09/12/1995	DCXDDC58_2
461	1321070512	Đào Huy	Hoàng	31/01/1995	DCXDDC58_2
462	1321070560	Phan Tùng	Lâm	12/04/1995	DCXDDC58_2
463	1321070715	Nguyễn Văn	Vệ	15/01/1995	DCXDDC58_2
464	1421070003	Lê Đức	Anh	20/08/1996	DCXDDC59_1
465	1421030032	Trần Đức	Duy	15/12/1996	DCXDDC59_1
466	1421070279	Nguyễn Quang	Hiệp	23/03/1996	DCXDDC59_2
467	1421070345	Trần Văn	Lãm	30/07/1996	DCXDDC59_2
468	1421070493	Ngô Minh	Trí	23/09/1996	DCXDDC59_2
469	1521070190	Nguyễn Cảnh	Chung	05/08/1996	DCXDDC60_2
470	1521070295	Nguyễn Tài	Linh	15/02/1997	DCXDDC60_2
471	1521070089	Đỗ Hồng	Quân	23/11/1997	DCXDDC60_2
472	1521070395	Lưu Thanh	Tuấn	02/06/1995	DCXDDC60_2
473	1621070700	Nguyễn Nam	Hải	30/06/1995	DCXDDC61_2
474	1621070100	Nguyễn Thế	Ngọc	30/10/1998	DCXDDC61_2
475	1621070059	Lê Quang	Lượng	03/07/1998	DCXDDC61B
476	1721070002	Hà Mạnh	Hùng	20/10/1999	DCXDDC62_2
477	1821070140	Nguyễn Xuân	Hà	07/05/2000	DCXDDC63
478	1921070031	Bùi Ngọc	Tú	10/08/2001	DCXDDC64
479	2021070073	Nguyễn Bá	Linh	05/10/2002	DCXDDC65

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
480	2121070069	Nguyễn Đình	Khánh	22/04/2002	DCXDGT66
481	2121070045	Trương Thành	Long	04/01/2001	DCXDGT66
482	1321070175	Nguyễn Thu	Thảo	02/11/1995	DCXDHT58_2
483	1821070143	Lê Nam	Phong	25/06/1999	DCXDHT63
484	2021070160	Lã Ngọc	Hưng	03/09/2002	DCXDHT65
485	1521070095	Triệu Văn	Tuyên	16/11/1994	DCXDNM60_1
486	2021070036	Nguyễn Tuấn	Anh	03/04/2002	DCXDXD65
487	2021070058	Nguyễn Đức	Hậu	27/09/2002	DCXDXD65
488	2021070082	Nguyễn Quốc	Việt	20/12/2002	DCXDXD65
489	2051070002	Đặng Đức	Long	07/09/1989	DCXDXD65B2HN
490	2121070012	Trần Quý	Trọng	17/11/2003	DCXDXD66
491	1321070078	Trần Trọng Huy	Hoàng	29/01/1995	DCXDXN58_1
492	1621070161	Trần Vũ Minh	Khôi	10/08/1998	DCXDXN61_2
493	2021070018	Nguyễn Tiến	Hiếu	22/02/2002	DCXDXN65
494	1731050002	Phạm Quốc	Oai	01/10/1994	LCCTCT62
495	1931050002	Hồ Thị	Thủy	06/01/1989	LCCTCT64HN
496	1631020071	Lê Thanh	Nghiệp	18/03/1995	LCDCDC61_1
497	1834010040	Phan Quang	Huy	10/06/1979	LCKTKT63QNG
498	1834010052	Lê Thị Kiều	Trinh	24/09/1993	LCKTKT63QNG
499	1934010001	Nguyễn Thị Thu	Hằng	23/12/1983	LCKTKT64HN
500	2034014005	Lê Văn	Linh	06/05/1982	LCKTKT66CP
501	2034014001	Vũ Thị	Phương	09/11/1984	LCKTKT66CP
502	2031044008	Đoàn Mạnh	Hoàng	11/09/1978	LCMOKT66CP
503	1731044030	Phạm Quang	Dũng	09/04/1984	LCMOMO62CP
504	1731044033	Nguyễn Khắc	Nam	20/11/1987	LCMOMO62CP
505	1731044031	Nguyễn Văn	Thiện	03/08/1992	LCMOMO62CP
506	1731044032	Dương Quốc	Trọng	22/09/1994	LCMOMO62CP
507	1931080001	Nguyễn Tuấn	Tú	04/06/1997	LCMTMT64HN
508	1731030001	Phạm Tuấn	Anh	02/03/1994	LCTDTD62
509	1731030011	Bùi Văn	Sơn	15/03/1978	LCTDTD62
510	2031030004	Lê Văn	Lịch	21/12/2002	LCTDTD65
511	2031030005	Nguyễn Văn	Toản	08/03/1987	LCTDTD65
512	1931077118	Phạm Văn	Đức	27/07/1989	LCXDXD64HL
513	1931070005	Nguyễn Quang	Sáng	04/10/1998	LCXDXD64HN
514	2131075005	Bùi Bá	Thắng	04/09/1993	LCXDXD66HG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định 768/QĐ-MĐC ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 25/03/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học các sinh viên hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 15/04/2024.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH(để theo dõi)
-Như điều 3;
-Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

(Theo quyết định số 290 /QĐ-MĐC ngày 09 tháng 4 năm 2024

STT	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop
1	1521060209	Phạm Văn	Tùng	02/12/1997	DCCDTD60_1
2	1421060261	Nguyễn Văn	Thiệu	25/05/1995	DCCDTK59_1
3	1521060416	Nguyễn Thế	Hà	29/07/1997	DCCDMT60_1
4	1521060294	Nguyễn Ngọc	Hân	11/10/1997	DCCDTD60_1
5	1521060426	Lê Thế	Trung	09/09/1997	DCCDTK60_1
6	1521060157	Lê Đức	Đạt	04/09/1997	DCCDTD60_1
7	1521060231	Nguyễn Văn	Thịnh	26/11/1997	DCCDTD60_1
8	1421011296	Nguyễn Hồng	Sơn	29/03/1996	DCCDTD59_1VT
9	1941067002	Vũ Đức	Hoàng	01/06/1993	TCCDDT64UB
10	1521060074	Nguyễn Đình	Hoàng	08/09/1996	DCCDTD60_1
11	1941067004	Huỳnh Đức	Mạnh	11/09/1997	TCCDDT64UB
12	1521060424	Trần Quang	Thắng	25/10/1997	DCCDTK60_1
13	1521060016	Nguyễn Tuấn	Anh	23/06/1997	DCCDTD60_1
14	1521060385	Phùng Duy	Việt	17/09/1996	DCCDTK60_1
15	1521050254	Hoàng Thanh	Tùng	25/09/1995	DCCTPM60_1
16	1411050004	Nguyễn Xuân	Bách	07/08/1993	CCCTCT59
17	1411050048	Cao Công	Minh	25/10/1996	CCCTCT59
18	1321050215	Trần Anh	Tuấn	12/10/1995	DCCTPM58_1
19	1521050037	Trương Quốc	Khánh	25/09/1997	DCCTPM60_1
20	1321050035	Nguyễn Mạnh	Cường	01/03/1995	DCCTPM58_1
21	1411050088	Đỗ Quốc	Việt	08/06/1994	CCCTCT59
22	1521050148	Phùng Quang	Trí	27/08/1997	DCCTPM60_1
23	1321050773	Đào Công	Tuấn	15/11/1995	DCCTPM58_1
24	1421050133	Dương Văn	Nam	26/08/1996	DCCTPM59_1
25	1421050439	Nguyễn Văn	Hưng	03/01/1996	DCCTPM59_1
26	1321050022	Lê Thạc	Chiến	08/05/1995	DCCTPM58_1
27	1421050249	Cao Doãn	An	03/06/1995	DCCTPM59_1
28	1321050058	Vũ Ngọc	Đô	22/05/1994	DCCTPM58_1
29	1421050107	Ngô Thị	Linh	15/04/1996	DCCTPM59_1
30	1421050207	Phùng Danh	Tiến	21/07/1996	DCCTPM59_1
31	1321050087	Nguyễn Phi	Hùng	05/06/1995	DCCTPM58_1
32	2221020146	Nguyễn Thị	Loan	10/06/2004	DCDCTNN67
33	2121020035	Nguyễn Thị Thu	Trang	25/03/2003	DCDCDL66
34	2221020110	Sồng A	Sịa	14/05/2004	DCDCDC67
35	2221020061	Vũ Xuân	Nam	29/05/2004	DCDCDKT67
36	2121020012	Đặng Tuấn	Kiệt	02/07/2003	DCDCDKT66
37	2221020119	Nguyễn Dương Quốc	Tuấn	28/02/2004	DCDCDC67
38	1321020037	Nguyễn Văn	Cường	20/04/1995	DCDCCT58_1
39	1921020029	Vũ Đình	Đức	01/02/2001	DCDCDC_64
40	2221020099	Nguyễn Thị	Chúc	02/07/2004	DCDCDL67
41	2021020117	Nguyễn Duy	Hưng	03/09/2002	DCDCDC65_01
42	2221020075	Nguyễn Thị Trà	My	18/09/2004	DCDCDL67
43	1531020027	Nguyễn Văn	Quyết	08//0/198/	LCDCDC60_1

44	2221020118	Bùi Huyền	Chi	18/01/2004	DCDCDL67
45	2221020142	Nguyễn Công	Lý	29/01/2004	DCDCDKT67
46	2221020117	Trần Trung	Hiếu	06/06/2003	DCDCDQMN67
47	2121020080	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15/10/2003	DCDCDL66
48	2201020011	Phạm Thiên	Cử	27/08/1998	DCDCDC67B2HN_2
49	2221020062	Nguyễn Ngọc Trường	Giang	15/04/2004	DCDCDH67
50	1921020023	Phạm Bá Tuấn	Dũng	04/09/1999	DCDCDC_64
51	2221020102	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	21/11/2004	DCDCDL67
52	2221020137	Nguyễn Hải	Nam	06/02/2004	DCDCTNN67
53	2121010004	Vũ Đình	Đại	09/11/2003	DCDKKK66
54	2231010001	Nghiêm Xuân	Đông	11/03/1996	LCDKLD67HN
55	2221010025	Nguyễn Nam	Hải	17/01/2004	DCDKDK67
56	1851010002	Khổng Minh	Nguyên	25/11/1991	DCDKDV63B2
57	2221010062	Nguyễn Thu	Trà	28/06/2004	DCDKDK67
58	1221010187	Vũ Đình	Kiên	15/05/1994	DCDKLD57B
59	2221010057	Bùi Thanh	Hường	06/05/2003	DCDKDK67
60	1821010152	Hà Mạnh	Cường	06/06/2000	DCDKTB63
61	2121010049	Mai Quốc	Khánh	20/11/2003	DCDKKK66
62	2121010082	Liêu	Lâm	06/08/2003	DCDKTB66
63	2021010024	Trần Văn	Quân	20/10/2002	DCDKDK65
64	2221010061	Phạm Thanh	Huyền	24/04/2004	DCDKKH67
65	2124010838	Trần Hương	Thảo	01/06/2003	DCKTKT66C1
66	2224010305	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	14/05/2004	DCKTCN67_01A
67	2124011859	Nguyễn Mạnh	Hùng	31/03/2003	DCKTKD66_04G
68	2124010449	Nguyễn Văn	Hiếu	03/04/2002	DCKTKD66_01B
69	1324010159	Nguyễn Thị Khánh	Linh	07/01/1995	DCKTKD58_3
70	1324010329	Khương Văn	Tuấn	29/03/1995	DCKTKD58_3
71	1321050229	Nguyễn Thị Thu	Mai	16/08/1995	DCKTKD58_3
72	2124011115	Đỗ Hương	Giang	06/12/2003	DCKTKD66_04F
73	2124012334	Nguyễn Quang	Hưng	15/01/2003	DCKTTN66B2
74	2024011012	Nguyễn Tiến	Hùng	20/03/2002	DCKTKD65A
75	2124010863	Đoàn Thái	Phi	21/08/2003	DCKTKD66_04H
76	1421050203	Bùi Quang	Tiến	27/12/1996	DCKTKT_59_1
77	1424010088	Phạm Thị	Hường	20/06/1996	DCKTKT_59_1
78	2124010094	Hoàng Đức	Nghĩa	22/10/2003	DCKTTN66A1
79	2124011167	Vũ Thị Hải	Yến	19/01/2003	DCKTKT66D2
80	2124011410	Nguyễn Văn	Hùng	22/05/2003	DCKTKD66_05E
81	2224010889	Bùi Văn	Tuấn	27/02/2004	DCKTCN67_01A
82	2224011047	Trần Bùi Minh	Nhật	29/10/2004	DCKTCN67_01B
83	2224010124	Nguyễn Viết	Thái	26/12/2004	DCKTCN67_02A
84	2224010076	Nguyễn Nghi	Xuân	10/07/2004	DCKTKD67_04C
85	2124010707	Nguyễn Hải	Long	24/05/2003	DCKTKD66_05D
86	1324010054	Phan Thị	Duyên	13/06/1995	DCKTKT_58_2
87	1424010613	Phạm Hữu	Tuấn	27/07/1996	DCKTKD59_3
88	2124010109	Nguyễn Hữu	Hòa	22/07/2003	DCKTKD66_04B
89	2124010570	Phạm Anh	Tuấn	19/06/2003	DCKTKD66_05D
90	1324010103	Trần Thị	Hoa	15/08/1995	DCKTKT_58_2

91	2224011085	Tống Thị	Thủy	28/06/2003	DCKTKD67_05C
92	2124010506	Đồng Quỳnh	Chi	08/08/2003	DCKTKT66B1
93	1854010005	Trịnh Hồng	Cường	25/7/1994	DCKTKD63B2
94	2124010862	Đinh Trọng	Thành	02/09/2003	DCKTKD66_01B
95	2124012190	Trần Hoàng	Vinh	19/12/2003	DCKTTN66C2
96	2124011428	Nguyễn Bình	Yên	21/09/2003	DCKTKD66_05A
97	2124010892	Lương Phương	Thảo	17/10/2003	DCKTTN66B1
98	2224011098	Phạm Long	Long	28/11/2003	DCKTCN67_01A
99	2224011120	Thế Tú	Tài	16/02/2003	DCKTCN67_01B
100	2224010054	Trần Văn	Đức	02/10/2004	DCKTKT67A1
101	1421020566	Phạm Thị	Thao	23/09/1996	DCKTKT_59_1
102	2224010702	Chu Cảnh	Kỳ	28/07/2003	DCKTTN67B
103	2124010459	Nguyễn Thúy	Hằng	28/03/2003	DCKTKT66B1
104	2124011900	Nguyễn Nhật	Nam	27/01/2003	DCKTKD66_05C
105	2224010852	Lê Thị	Nga	01/01/2003	DCKTCN67_01A
106	2124011359	Vũ Hoa	Sơn	22/08/2003	DCKTKD66_05E
107	2124011264	Mai Thu	Trang	23/09/2003	DCKTTN66B2
108	2224010393	Nguyễn Hồng	Ánh	07/10/2004	DCKTKD67_05B
109	2124011314	Nguyễn Thị	Giang	10/05/2003	DCKTKT66E1
110	2124010164	Trần Duy	Quang	24/10/2003	DCKTTN66A1
111	1324010016	Nguyễn Tuấn	Anh	29/08/1995	DCKTKD58_2
112	2124011206	Nguyễn Thu	Trang	17/11/2003	DCKTKD66_01C
113	2124011005	Bùi Thị	Bích	27/02/2003	DCKTKD66_01B
114	2021030330	Nguyễn Hữu	Thắng	16/10/2002	DCKTKD65C
115	1424010267	Nguyễn Thị	Dung	20/11/1996	DCKTKT_59_1
116	2124012320	Vũ Thị	Thư	23/11/2003	DCKTKD66_04A
117	1934013096	Đinh Thị	Thúy	05/12/1989	LCKTKT65QN1
118	2024011113	Phạm Văn Cả	Nam	18/11/2002	DCKTKDTM65B
119	1424010072	Phạm Thị	Huyền	09/11/1996	DCKTKD59_3
120	1424010437	Nguyễn Ngọc	Mai	02/10/1996	DCKTKT_59_2
121	2024011852	Nguyễn Trọng	Thành	25/08/2002	DCKTKDTM65C
122	1924011300	Đào Việt	Hưng	20/12/2001	DCKTKDTM64B
123	2124010576	Bùi Doãn	Thanh	10/11/2003	DCKTKT66B2
124	2224010168	Nguyễn Bá	Hưng	03/05/2004	DCKTKD67_05A
125	1324010156	Hoàng Yến	Linh	09/07/1995	DCKTKD58_2
126	2124011713	Phạm Thị	Quỳnh	24/09/2003	DCKTKD66_01C
127	2124010438	Nguyễn Tuấn	Minh	26/10/2003	DCKTKD66_01B
128	2224011167	Trần Vũ Quảng	Xa	22/07/2004	DCKTCN67_01A
129	2124010411	Hoàng Minh	Đức	01/09/2003	DCKTKD66_01B
130	2124011307	Vương Hà	Trang	14/12/2003	DCKTCN66A
131	1324010469	Mạnh Ngọc	Hải	07/01/1995	DCKTKD58_3
132	2224010767	Đinh Quốc	Tú	19/07/2004	DCKTKD67_01A
133	2124010402	Vũ Thành	Công	10/11/2003	DCKTKD66_05B
134	2124011805	Nguyễn Văn	Hà	09/05/2003	DCKTKD66_04D
135	2004014007	Trần Duy	Lê	25/04/1973	TCKTKDM65B2CP
136	1424010068	Nguyễn Khánh	Huyền	17/11/1996	DCKTKT_59_2
137	1924010724	Đinh Phúc	Lâm	14/12/2001	DCKTKT_64B

138	2024011672	Nguyễn Thị	Vân	13/01/2002	DCKTKT65_B1
139	2124011641	Lê Phước Tuấn	Tú	06/11/2003	DCKTKD66G1
140	2224011114	Lưu Duy	Thịnh	21/11/2004	DCKTCN67_02A
141	1324010057	Nguyễn Văn	Dương	19/02/1995	DCKTKD58_3
142	2124011955	Nguyễn Thị	Duyên	11/10/2003	DCKTTN66C2
143	2224011221	Nguyễn Như	Hảo	23/09/2004	DCKTCN67_01B
144	2124011739	Vũ Trọng	Thuỷ	19/01/2003	DCKTKD66_04D
145	2024011799	Nguyễn Hồng	Hưng	14/10/2002	DCKTTN65_A
146	2224011088	Nguyễn Xuân	Bắc	18/11/2004	DCKTCN67_01A
147	1924010479	Nguyễn Duy	Đan	20/09/2001	DCKTKDTM64A
148	2124012174	Bùi Việt	Đức	22/08/2002	DCKTKD66_04H
149	1324010080	Vũ Thái	Hà	07/11/1995	DCKTKT_58_1
150	2124012150	Dương Văn	Tú	23/01/2003	DCKTKD66_04H
151	1424010370	Phạm Thị	Huyền	25/01/1996	DCKTKD59_3
152	2124010128	Nguyễn Anh	Đức	15/11/2003	DCKTTN66A1
153	2124011235	Nguyễn Quốc	Đạt	23/03/2003	DCKTKD66_05A
154	2124012287	Phạm Thị Thu	Phương	18/03/2003	DCKTKD66_05A
155	2224010657	Nguyễn Đình	Tú	10/09/2004	DCKTCN67_01B
156	2224010917	Hồ Thị	Tuyết	25/02/2004	DCKTCN67_01A
157	2124010261	Hoàng Tuấn	Minh	20/12/2003	DCKTTN66A1
158	2004017004	Chử Văn	Tân	15/01/1984	TCKTKDM65B2UB
159	2124010110	Nguyễn Hằng	Nga	26/12/2003	DCKTKT66A1
160	2224010683	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/09/2004	DCKTTN67B
161	2024011581	Đầu Thị Mai	Phương	19/02/2002	DCKTKT65_B1
162	2124011773	Nguyễn Quang	Dũng	30/10/2003	DCKTKD66_04D
163	2004014006	Vũ Tuấn	Minh	25/06/1988	TCKTKDM65B2CP
164	2024011206	Vũ Thị Phương	Thảo	03/04/2002	DCKTKD65B
165	2224010497	Ngô Công	Tâm	14/08/2003	DCKTCN67_01B
166	2124012006	Vũ Thuỳ	Linh	14/12/2003	DCKTTN66C2
167	2124010457	Hà Văn	Quân	21/06/2003	DCKTKD66_05C
168	2224010246	Nguyễn Văn Nhật	Minh	13/07/2004	DCKTCN67_01A
169	2124011791	Nguyễn Duy	Anh	17/02/2003	DCKTKD66_04D
170	1324010297	Vũ Thanh	Thương	14/08/1995	DCKTKD58_1
171	2224010957	Lê Tùng	Dương	14/09/2004	DCKTCN67_02B
172	2124011897	Nguyễn Xuân	Cao	05/04/2003	DCKTKD66_05C
173	2124011692	Hoàng Minh	Trung	29/06/2003	DCKTTN66C1
174	2124011886	Cù Đức	Kiên	15/09/2003	DCKTKD66_05C
175	2124011733	Trịnh Ngọc	Sang	03/08/2002	DCKTKD66_04D
176	2224010007	Phạm Văn	Khang	08/10/2004	DCKTCN67_01A
177	2124010326	Vũ Hoàng	Dương	16/08/2003	DCKTTN66A2
178	2224010763	Nguyễn Minh	Thủy	17/09/2004	DCKTTN67B
179	1324010537	Nguyễn Thị	Hương	18/01/1995	DCKTKT_58_1
180	2124012309	Trần Tiến	Nam	22/06/2003	DCKTKD66_05B
181	2024012313	Đinh Vương	Diễm	19/12/2002	DCKTKT65_C1
182	1424010641	Trần Thị Hồng	Nhung	25/04/1996	DCKTKT_59_1
183	1324010657	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/12/1994	DCKTKD58_3
184	2124011380	Nguyễn Hà	Hiếu	28/10/2003	DCKTKD66_04A

185	2224010109	Hoàng Thị	Hiên	08/01/2004	DCKTKD67_04B
186	1701044039	Đỗ Duy	Toàn	10/11/1981	TCMOTK62B2CP2
187	1411040051	Phạm Văn	Thanh	10/03/1996	CCMOMO59
188	1411040004	Phạm Tuấn	Anh	09/02/1996	CCMOMO59
189	1441048001	Phạm Đình	Đông	19/02/1995	TCMOKT59HG
190	1531040024	Bùi Văn	Phú	26/02/1993	LCMOKT60_1
191	1701044034	Phạm Văn	Thịnh	30/09/1975	TCMOMO62B2CP
192	1341044003	Nguyễn Mạnh	Cường	16/06/1986	TCMOKT58CP
193	1441064034	Nguyễn Văn	Cường	07/02/1994	TCMOTK59CP
194	1021050007	Nguyễn Thái	Bình	08/04/1992	TCMOKT58HN
195	1341045033	Trần Văn	Tiệp	19/03/1990	TCMOKT58HG
196	1441048011	Hoàng Minh	An	21/09/1996	TCMOTK59HG
197	1701044038	Lưu Đình	Long	03/10/1987	TCMOTK62B2CP2
198	1741040003	Đào Tiến	Tuấn	09/04/1982	TCMOKT62B2HN
199	1541044018	Nguyễn Xuân	Quỳnh	18/01/1992	TCMOKT60CP
200	2051040010	Mai Duy	Toản	05/04/1979	DCMOKT65B2
201	1411040055	Phùng Kim	Thắng	14/12/1996	CCMOMO59
202	1701044035	Đào Tiến	Thành	14/05/1974	TCMOMO62B2CP
203	1411040037	Nguyễn Ngọc	Linh	15/06/1996	CCMOMO59
204	1411040007	Hà Văn	Công	30/04/1992	CCMOMO59
205	1741044011	Nguyễn Tuấn	Khanh	10/08/1978	TCMOKT62B2CP
206	1441048010	Lê Minh	Tuấn	23/03/1988	TCMOKT59HG
207	1531040400	Trần Tuấn	Anh	11/07/1994	LCMOKT60_1
208	1341047008	Nguyễn Đức	Lộc	03/07/1993	TCMOKT58UB
209	1411040036	Nguyễn Văn	Lâm	30/12/1995	CCMOMO59
210	1341045016	Nguyễn Văn	Chiến	30/07/1975	TCMOKT58HG
211	2021040136	Trần Văn	Hà	11/06/2002	DCMOKT65
212	1341045023	Nguyễn Văn	Hơn		TCMOKT58HG
213	1411040039	Đỗ Văn	Long	10/08/1996	CCMOMO59
214	1701040030	Trần Tuấn	Minh	13/12/1984	TCMOMO62B2
215	1341045029	Nguyễn Đức	Quang	19/04/1986	TCMOKT58HG
216	153104040l	Nguyễn Hoàng Bảo	Chân	12/07/1994	LCMOKT60_1
217	1441048002	Phạm Trường	Giang	20/11/1996	TCMOKT59HG
218	1341045020	Bùi Trung	Đức	20/04/1987	TCMOKT58HG
219	2321040013	Trần Hà	Cường	23/06/2004	DCMOKT68
220	2221080077	Hoàng Chung	Linh	16/04/2004	DCMTQL67
221	2221080088	Phạm Minh	Thế	21/12/2004	DCMTKT67
222	1721030110	Trần Ngọc	Hà	29/09/1999	DCMTMT62
223	2221080090	Nguyễn Hoàng	Giáp	26/01/2004	DCMTKT67
224	2221080055	Trần Thị	Huệ	14/04/2004	DCMTQL67
225	2221080089	Trần Thế	Duy	15/03/2004	DCMTKT67
226	2221080074	Vũ Cảnh	Quốc	11/09/2004	DCMTQL67
227	2121080039	Nguyễn Hồng	Dương	12/05/2002	DCMTKT66
228	2221080098	Nguyễn Văn	Quang	04/01/2004	DCMTKT67
229	1621080045	Trần Ngọc Anh	Quân	02/01/1998	DCMTDS61_1
230	2221080047	Nguyễn Phi	Hùng	15/08/2004	DCMTKT67
231	2221080076	Hà Quang Duy	Anh	13/11/2004	DCMTQL67

232	2221030162	Nguyễn Minh	Hiếu	07/11/2004	DCTDQD67C
233	2221030112	Đinh Thị Trà	My	01/10/2004	DCTDQD67C
234	2321030246	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/06/2005	DCTDTD68
235	2221030074	Nguyễn Ngọc Trường	Giang	13/05/2004	DCTDQD67B
236	1411030049	Nhữ Văn	Quyền	15/11/1996	CCTDTD59
237	1531030447	Bùi Xuân	Vỹ	14//1/192/	LCTDTD60_1
238	1531030441	Nguyễn Vũ	Tiệp	15//0/192/	LCTDTD60_1
239	2121030189	Đỗ Việt	Anh	11/04/2003	DCTDQD66A1
240	2221030234	Hoàng Trầm	Dung	17/05/2004	DCTDQDTBDS67
241	1531030072	Văn Đình	Tuấn	27/05/1992	LCTDTD60_1
242	2221030236	Nguyễn Thu	Giang	13/09/2004	DCTDQD67C
243	1411030022	Phạm Minh	Đức	22/08/1996	CCTDTD59
244	2221030183	Phạm Hoàng	Long	21/01/2004	DCTDQD67B
245	2121030214	Ngô Minh	Quang	26/05/2003	DCTDTD66_01
246	2321030063	Dương Đức	Quân	10/07/2005	DCTDTD68
247	2221030289	Phạm Huy	Anh	29/09/2004	DCTDQD67B
248	1531030027	Đặng Thị	Liễu	25/03/1991	LCTDTD60_1
249	2121030184	Ngô Minh	Quân	27/06/2003	DCTDTD66_01
250	2321030241	Nguyễn Tiến	Nguyên	13/12/2005	DCTDTD68
251	2221030287	Nguyễn Đức	Đại	30/08/2004	DCTDQD67A
252	2121030066	Nguyễn Trần Vĩnh	Hưng	02/09/2003	DCTDQD66A1
253	2021030228	Đỗ Quang	Huy	23/02/2002	DCTDQD65
254	2221030167	Nguyễn Thị Phương	Tâm	19/05/2004	DCTDQD67B
255	2221030143	Nguyễn Hải	Nam	09/01/2004	DCTDQD67A
256	2251030003	Nguyễn Thanh	Vân	27/05/1990	DCTDQD67B2HN_2
257	1531030011	Nguyễn Đình	Đạt	12/02/1993	LCTDTD60_1
258	1511030002	Nghiêm Đỗ	Chung	26/01/1997	CCTDTD60
259	2221030090	Phan Thị	Linh	07/06/2004	DCTDQD67C
260	1531030064	Trần Hữu	Từ	16//1/191/	LCTDTD60_1
261	2221030085	Nguyễn Văn	Quyền	24/07/2004	DCTDQD67A
262	1531030007	Nguyễn Văn	Cường	09/02/1989	LCTDDC60_2
263	2321030116	Trần Tuấn	Anh	26/06/2005	DCTDTD68
264	2221030145	Hoàng Hồng	Phương	13/11/2004	DCTDQD67A
265	2221030119	Phạm Thị Hoàng	Lan	03/10/2004	DCTDQDTBDS67
266	1921030123	Đỗ Đình Trung	Sơn	15/09/2001	DCTDQD64
267	2231031801	Nguyễn Văn	Nhi	21/06/1990	LCTDTD67KH
268	2231030015	Nguyễn Văn	Luận	02/01/1991	LCTDTD67HN_2
269	2321030232	Phùng Văn	Hệ	25/01/2005	DCTDTD68
270	2221030286	Chu Thúy	Hằng	25/10/2004	DCTDQD67A
271	1531030430	Phạm Thị Duy	Ly	21/03/1994	LCTDDC60_2
272	2231031703	Nguyễn Thanh	Điểm	26/08/1996	LCTDTD67QNH
273	2121030058	Đoàn Hoàng Minh	Phương	08/10/2003	DCTDQD66A1
274	2221030251	Nguyễn Minh	Hải	16/12/2002	DCTDQD67C
275	2151030011	Trần Văn	Phước	02/09/1979	DCTDTD66B2KH
276	2221030210	Nông Đức	Nguyên	29/01/2004	DCTDQD67A
277	2321030212	Nguyễn Văn Đăng	Nghĩa	13/03/2005	DCTDTD68
278	2221030272	Trần Chí	Bách	11/09/2004	DCTDQD67C

279	2231031719	Nguyễn Hoàng	Tra	02/07/1985	LCTDTD67QNH
280	2251031702	Trương Văn	Quyết	02/01/1976	DCTDTD67B2QNH
281	1821070101	Tô Đình	Khánh	27/07/2000	DCXDXN63
282	1431070024	Nguyễn Mạnh	Việt	21/09/1993	DCXDDC59_2
283	2121070085	Trần Khắc	Cương	01/01/2003	DCXDGT66
284	1531070400	Nguyễn Đức	Cảnh	16//0/193/	LCXDDC60_2
285	2221070164	Hà Thành	Đạt	17/11/2004	DCXDXD67_02
286	1531070057	Ngô Khánh	Thuy	27/11/1994	LCXDDC60UB_2
287	2221070157	Chu Tuấn	Anh	27/07/2001	DCXDGT67
288	2241070001	Phương Văn	Long	24/11/1997	TCXDXD67HN
289	1531070407	Tăng Minh	Tuấn	10//0/194/	LCXDDC60_2
290	2221070254	Ngô Thị	Hoà	29/04/2004	DCXDQL67A
291	2221070247	Nguyễn Tống Thị Uyên	Chi	07/10/2004	DCXDQL67A
292	1531070406	Nguyễn Văn	Thắng	30/11/1993	LCXDDC60_2
293	CTTT14210123	Nguyễn Duy Dương	Thanh		CTTTK5
294	1521090028	Mai Quý	Đạt		CTTTK6
295	CTTT14210148	Đoàn Thị Khánh	Hoà		CTTTK5
296	1521090017	Hoàng Nguyễn	Hưng		CTTTK6
297	2221000005	Phạm Thúy	Hường	14/04/2004	DCCBHD67
298	2221000006	Nguyễn Thị	Ly	20/05/2004	DCCBHD67
299	2221000010	Đỗ Hoàng Yến	Trang	29/12/2004	DCCBHD67

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 289 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cảnh báo kết quả học tập sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định 768/QĐ-MĐC ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 25/03/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo các sinh viên có kết quả học tập kém hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 phải lên kế hoạch học tập để cải thiện điểm trong học kỳ tới.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH(để theo dõi)
-Như điều 3;
-Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP

(Theo quyết định số 289 /QĐ-MĐC ngày 09 tháng 4 năm 2024

STT	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Cảnh báo
1	2321000001	Phạm Thanh	Quang	02/05/2005	DCCBHD68	Cảnh báo mức 2
2	2221000004	Lưu Thị Mai	Hương	27/02/2004	DCCBHD67	Cảnh báo mức 2
3	2321000026	Đào Thu	Hòa	29/03/2005	DCCBHD68	Cảnh báo mức 1
4	2321000034	Nguyễn Tiến	Lộc	25/12/2005	DCCBHD68	Cảnh báo mức 1
5	2321000018	Quách Thanh	Trang	10/02/2005	DCCBHD68	Cảnh báo mức 2
6	2321000037	Đinh Gia	Bảo	21/04/2005	DCCBHD68	Cảnh báo mức 2
7	2321000041	Trần Thị Lan	Anh	05/05/2005	DCCBHD68	Cảnh báo mức 2
8	2121060382	Đoàn Văn	Nghiêm	31/08/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
9	2221060788	Nguyễn Trung	Đức	01/01/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
10	2321060200	Đinh Văn	Phước	08/12/2005	DCCDKTD68C	Cảnh báo mức 1
11	2221060673	Vũ Huy	Đạo	31/05/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 2
12	1921060241	Lê Văn	Huy	01/09/2001	DCCDOT64	Cảnh báo mức 2
13	2121060117	Nguyễn Xuân	Dũng	13/11/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 3
14	2321060389	Nguyễn Hữu Phương	Duy	28/10/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 1
15	2021060125	Nguyễn Văn	Hiếu	16/11/2002	DCCDHT65	Cảnh báo mức 3
16	2221060776	Nguyễn Anh	Tuấn	23/03/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
17	2121060736	Nguyễn Anh	Hoàng	24/01/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
18	2241060716	Phạm Ngọc	Tác	10/06/1993	TCCDKTD67HL	Cảnh báo mức 1
19	2031064005	Nguyễn Tiến	Đạt	25/09/1992	LCCDKTD66CP	Cảnh báo mức 2
20	1841064011	Nguyễn Văn	Phúc	12/09/1990	TCCDMT63CP	Cảnh báo mức 2
21	2121060572	Nguyễn Quang	Minh	16/01/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
22	2121060541	Nguyễn Đình	Đoàn	01/03/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 3
23	1821060352	Phạm Văn	Lâm	20/11/1999	DCCDTD63A	Cảnh báo mức 2
24	2221060056	Phan Khánh	Toàn	01/06/2003	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
25	2221060841	Nguyễn Văn	An	02/02/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
26	2221060303	Hoàng	Tùng	01/09/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
27	2121060531	Nguyễn Đình	Thái	08/08/2003	DCCDCDT66B	Cảnh báo mức 3
28	2221060677	Đoàn Tuấn	Vũ	27/09/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 1
29	2121060192	Lê Văn	Trường	01/11/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 2
30	2121060107	Trần Văn	Nam	27/01/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
31	1821060063	Lê Hoàng	Việt	16/08/2000	DCCDTD63_1	Cảnh báo mức 2
32	2321060305	Phạm Ngọc	Kiên	08/03/2005	DCCDKTD68D	Cảnh báo mức 2
33	2221060100	Trịnh Bảo	Anh	13/12/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 1
34	2121060279	Lê Lý	Hùng	12/04/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 3
35	2121060081	Nguyễn Phương	Nam	21/05/2003	DCCDMT66	Cảnh báo mức 3
36	2321060245	Ngô Duy	Anh	29/04/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
37	2221060549	Phạm Trọng	Quyền	23/10/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
38	2001064001	Trương Tiến	Hoàng	22/09/1982	TCCDKTD65B2CP	Cảnh báo mức 3
39	2221060312	Nguyễn Mạnh	Vũ	19/05/2003	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 2
40	1821060223	Phạm Văn	Tín	19/11/2000	DCCDTD63A	Cảnh báo mức 2
41	2221060476	Đào Thanh	An	16/01/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
42	2221060800	Nguyễn Văn	Đại	05/02/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
43	2121060222	Hoàng Tiến	Đạt	12/10/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 1

44	2121060393	Phạm Thái	Duy	11/03/2003	DCCDCDT66B	Cảnh báo mức 3
45	2221060771	Nguyễn Quốc	Đoàn	26/06/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 1
46	1721060235	Vũ Minh	Hiếu	08/07/1999	DCCDDT62A	Cảnh báo mức 2
47	2121060373	Phùng Thái	Hà	15/09/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
48	2121060035	Đỗ Đức	Trọng	29/03/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 3
49	2321060232	Nguyễn Văn Minh	Quang	01/08/2005	DCCDKTD68C	Cảnh báo mức 2
50	2221060708	Lương Việt	Hưng	23/10/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
51	2221060678	Nguyễn Thành	Quang	31/03/2004	DCCDROBOT67	Cảnh báo mức 2
52	2001064006	Trần Đức	Lương	17/11/1997	TCCDKTD65B2CP	Cảnh báo mức 3
53	2221060066	Nguyễn Phi	Hùng	06/03/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
54	1641064017	Nguyễn Văn	Phú	20/09/1984	TCCDCD62UB	Cảnh báo mức 3
55	1821050061	Lê Thành	Hải	15/11/2000	DCCDTD63C	Cảnh báo mức 3
56	2041064026	Trần Ngọc	Việt	17/10/1902	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
57	2121060053	Nguyễn Trung	Nghĩa	08/05/2003	DCCDOT66	Cảnh báo mức 2
58	2001064002	Đàm Quang	Hùng	27/09/1973	TCCDKTD65B2CP	Cảnh báo mức 3
59	2241060708	Chu Minh	Đức	04/11/2002	TCCDKTD67UB	Cảnh báo mức 1
60	2321060299	Đỗ Viết	Tiến	18/11/2005	DCCDKTD68C	Cảnh báo mức 2
61	2021060359	Đoàn Phương	Toàn	20/11/2002	DCCDDT65	Cảnh báo mức 3
62	2321060567	Trần Công	Quý	31/08/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
63	2221060547	Đỗ Trung	Đức	10/08/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 3
64	2221060806	Phan Văn	Nam	04/06/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 1
65	1821060002	Đoàn Thái	Thịnh	09/05/2000	DCCDOT63	Cảnh báo mức 2
66	2221060348	Nguyễn Văn	Thuyên	06/08/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 3
67	1721060225	Nguyễn Văn	Nam	30/05/1999	DCCDDT62A	Cảnh báo mức 2
68	2321060480	Đồng Nam	Sơn	16/07/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
69	2221060507	Đào Duy	Anh	30/11/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 3
70	1941067008	Bùi Hải	Long	01/01/1901	TCCDDT64UB	Cảnh báo mức 3
71	2221060611	Trần Trung	Hiếu	23/03/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 2
72	1921060420	Phạm Tiến Tuấn	Thành	15/05/2001	DCCDOT64	Cảnh báo mức 3
73	2121060165	Nguyễn Đức	Hoàng	12/02/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 1
74	2241064023	Lê Hùng	Cường	31/07/1999	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
75	1821060104	Nguyễn Trung	Hiếu	16/08/2000	DCCDTD63C	Cảnh báo mức 2
76	2121060391	Phạm Thế	Cường	30/01/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
77	1921060520	Đỗ Đình	Thành	20/09/2001	DCCDHT64	Cảnh báo mức 3
78	1821060274	Nguyễn Hữu	Thiện	23/10/2000	DCCDOT63	Cảnh báo mức 2
79	2121060055	Đặng Hoàng Bá	Lâm	07/10/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 3
80	2121060331	Nguyễn Hữu	Huy	02/08/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 3
81	1721060483	Phạm Bá	Dương	03/09/1999	DCCDOT62	Cảnh báo mức 2
82	2121060121	Bùi Ngọc Hải	Nam	20/10/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
83	2221060169	Vũ Trần	Nam	05/02/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 2
84	2141067006	Trần Văn	Sơn	20/08/1993	TCCDKTD66UB	Cảnh báo mức 3
85	2121060534	Hồ Sỹ	Tuấn	07/02/2003	DCCDTD66C1	Cảnh báo mức 3
86	2221060737	Ngô Xuân	Lộc	03/10/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
87	2321060072	Nguyễn Quang	Huy	21/02/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
88	1921060111	Mai Ngọc	Đức	01/10/2001	DCCDOT64	Cảnh báo mức 2
89	2221060283	Cao Văn	Giáp	26/07/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
90	2121060702	NguyễN Văn	Bách	14/02/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 3

91	1921060346	Phạm Quang	Huy	19/08/2001	DCCDCN64	Cảnh báo mức 3
92	2221060310	Nguyễn Văn	Tâm	06/06/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 1
93	2221060609	Lê Quang	Thắng	29/10/2003	DCCDCK67	Cảnh báo mức 2
94	2121060521	Nguyễn Quang	Linh	19/10/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 3
95	2121060575	Trần Trung	Hiếu	16/02/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 3
96	2251060001	Trần Trọng	Thìn	11/05/1992	DCCDKTD67B2HN_2	Cảnh báo mức 2
97	2121060065	Vũ Cao	Cường	29/05/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
98	1821060081	Nguyễn Đức	Sơn	26/12/2000	DCCDOT63	Cảnh báo mức 1
99	2221060579	Hoàng Thế	Văn	16/11/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
100	2221060790	Phạm Tuấn	Kiệt	24/04/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 3
101	2221060433	Trần Văn	Đốc	02/08/2003	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
102	2321060173	Nguyễn Xuân	Hiếu	25/08/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
103	2221060799	Nguyễn Mạnh	Hùng	14/03/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
104	2121060623	Hoàng Ngọc	Trọng	12/09/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
105	2121060323	Trần Xuân	Cường	26/10/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 3
106	2151060001	Trần Văn	Hiệp	15/06/1998	DCCDKTD66B2HN	Cảnh báo mức 2
107	1721060087	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/1999	DCCDDT62A	Cảnh báo mức 2
108	2041067004	Trịnh Công	Sơn	22/09/2000	TCCDKTD65UB	Cảnh báo mức 3
109	2221060245	Phan Văn	Đồng	28/10/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 1
110	2121060028	Lê Đăng	Lập	12/09/2002	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 2
111	2321060224	Trần Toại	Nguyện	09/04/2005	DCCDKTDDT68	Cảnh báo mức 1
112	2121060288	Nguyễn Xuân	Tiếu	29/09/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 1
113	1841064009	Bùi Văn	Trung	02/08/1997	TCCDCD63CP	Cảnh báo mức 2
114	2041064010	Đoàn Ngọc	Ninh	28/05/1996	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
115	2121060164	Lê Vũ Thế	Anh	07/04/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 3
116	2221060540	Nguyễn Văn	Thịnh	07/11/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 1
117	2321060398	Phạm Thiện	Mạnh	22/12/2005	DCCDKTD68D	Cảnh báo mức 1
118	2221060106	Lê Quang	Huy	04/10/2004	DCCDCK67	Cảnh báo mức 2
119	2321060599	Nguyễn Việt	Anh	14/02/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
120	1621060394	Nguyễn Tùng	Dương	25/07/1998	DCCDDK61	Cảnh báo mức 3
121	2121060214	Nguyễn Đình	Tùng	20/09/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 3
122	2221060664	Đặng Hoàng	Hiệp	24/08/2004	DCCDTD67A	Cảnh báo mức 3
123	2021060334	Phạm Văn	Cường	11/11/2002	DCCDDCN65	Cảnh báo mức 3
124	1721060416	Đàm Quốc	Bảo	26/12/1999	DCCDTM62	Cảnh báo mức 2
125	2141064004	Phạm Tuấn	Anh	28/12/2001	TCCDKTD66CP	Cảnh báo mức 3
126	2321060529	Lê Văn	Phước	20/10/2005	DCCDKTD68B	Cảnh báo mức 1
127	1821060103	Nguyễn Việt	Cường	17/05/2000	DCCDTD63C	Cảnh báo mức 3
128	2321060289	Đào Xuân	Thành	15/02/2005	DCCDKTD68B	Cảnh báo mức 2
129	2141064005	Lê Viết	Tú	22/12/1996	TCCDKTD66CP	Cảnh báo mức 3
130	2021060321	Cao Minh	Tiến	15/08/2002	DCCDTM65	Cảnh báo mức 3
131	2131065005	Nguyễn Văn	Tiến	18/10/1994	LCCDKTD66HG	Cảnh báo mức 1
132	1931064003	Nguyễn Xuân	Việt	21/11/1997	LCCDDT64CP	Cảnh báo mức 3
133	2221060602	Nguyễn Đức	Phòng	23/11/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
134	2221060774	Đoàn Huỳnh Hồng	Sơn	22/06/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
135	2221060186	Nguyễn Trọng	Linh	14/10/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
136	2201060703	Phạm Đức	Tuyên	02/11/1969	TCCDKTD67B2UB	Cảnh báo mức 2
137	2221060791	Nguyễn Thế	Hiệp	21/05/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 2

138	2241060704	Nguyễn Việt	Hưng	05/09/2003	TCCDKTD67HL	Cảnh báo mức 1
139	2041064016	Nguyễn Đình	Thái	25/01/1987	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
140	2021060365	Hà Thành	Vinh	16/11/2002	DCCDDT65	Cảnh báo mức 3
141	2221060531	Nguyễn Văn	An	09/01/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
142	1921060192	Nguyễn Xuân	Tùng	23/08/2001	DCCDTM64	Cảnh báo mức 3
143	2221060296	Vũ Gia	Hướng	02/02/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 2
144	2041067001	Nguyễn Thành	Hoan	08/09/1986	TCCDKTD65UB	Cảnh báo mức 2
145	2221060290	Trần Công	Luận	12/03/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
146	2141064007	Nguyễn Văn	Minh	05/04/2002	TCCDKTD66CP	Cảnh báo mức 3
147	2221060483	Trần Ngọc	Bảo	16/05/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 1
148	2321060445	Hà Thị	Giang	09/01/2005	DCCDROBOT68	Cảnh báo mức 1
149	2221060822	Đào Thanh	An	04/07/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
150	1721060369	Nguyễn Đức	Hoàng	12/10/1999	DCCDDT62A	Cảnh báo mức 3
151	2121060191	Bùi Hải	Nam	15/06/2003	DCCDKTD66_02	Cảnh báo mức 3
152	1741064001	An Đình	Cảnh	10/04/1988	TCCDMT62CP	Cảnh báo mức 2
153	2221060793	Đặng Công	Thành	16/08/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
154	2221060133	Nguyễn Văn	Lâm	08/08/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 1
155	2021060283	Bùi Trường	Sơn	13/12/2002	DCCDHT65	Cảnh báo mức 3
156	2121060123	Lê Trọng	Chiến	25/03/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 2
157	2141064010	Nguyễn Văn	Hoạt	18/02/1986	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
158	2121060324	Nguyễn Hữu	Hải	15/01/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 2
159	2221060706	Đỗ Quang	Trường	03/09/2003	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
160	2221060022	Vũ Công	Mạnh	04/02/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
161	2221060437	Nguyễn Đức	Huy	25/08/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
162	2121060238	Trần Anh Minh	Tú	13/06/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 2
163	2221060548	Nguyễn Quang	Huy	29/04/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 3
164	2221060575	Nguyễn Văn	Huy	26/01/2004	DCCDCK67	Cảnh báo mức 2
165	2221060140	Nguyễn Hồng	Minh	09/01/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
166	2121060557	Phạm Trọng	Cử	20/11/2003	DCCDTD66C1	Cảnh báo mức 3
167	2041064022	Đinh Văn	Nhàn	06/10/1999	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 1
168	2221060072	Nguyễn Quốc	Anh	29/06/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
169	2221060690	Trần Thế	Anh	21/08/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
170	1621060434	Đoàn Văn	Hiếu	25/01/1998	DCCDDT61C	Cảnh báo mức 2
171	2221060090	Đỗ Trường	An	20/01/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 1
172	1931064002	Phạm Văn	Phúc	24/07/1993	LCCDDT64CP	Cảnh báo mức 3
173	2241064003	Trần Văn	Nam	22/10/2004	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
174	2101065003	Trần Thanh	Sơn	15/09/1990	TCCDKTD66B2HG	Cảnh báo mức 3
175	1921060001	Nguyễn Bá	Đạt	01/12/1999	DCCDHT64	Cảnh báo mức 3
176	2121060210	Đinh Văn	Hợp	04/11/2003	DCCDMT66	Cảnh báo mức 3
177	2221060815	Nguyễn Việt	Hưng	01/03/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 1
178	2221060366	Phạm Công	Lượng	04/12/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 3
179	2121060569	Nguyễn Văn	Hoàng	04/01/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 1
180	1721060014	Phạm Minh	Hoàng	20/11/1999	DCCDTD62_1	Cảnh báo mức 2
181	1941067003	Nguyễn Thanh	Long	05/12/1996	TCCDDT64UB	Cảnh báo mức 3
182	2121060426	Ngô Xuân	Thanh	04/04/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 3
183	2221060157	Nguyễn Anh	Tú	27/06/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 2
184	2021060352	Nguyễn Ngọc	Quý	16/09/2002	DCCDDCN65	Cảnh báo mức 3

185	2241064001	Tăng Văn	Diện	10/10/1995	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
186	2321060149	Nguyễn Khắc	Ân	28/12/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
187	2121060451	Vương Trung	Kiên	11/09/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
188	2221060671	Lê Duy	Hiếu	25/09/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 1
189	2141064006	Nguyễn Lưu	Đức	14/08/1998	TCCDKTD66CP	Cảnh báo mức 3
190	2041064017	Lê Văn	Chiêu	11/12/1999	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
191	2221060722	Nguyễn Tiến	Thành	02/01/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 3
192	2121060240	Trần Việt	Dũng	09/10/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 3
193	1821060209	Lưu Giang	Nam	24/11/2000	DCCDOT63	Cảnh báo mức 3
194	2221060307	Vũ Đức	Giang	20/10/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 2
195	2021060493	Mẫn Đức	Hùng		DCCDTM65	Cảnh báo mức 1
196	2221060522	Lâm Đình	Phú	04/02/2003	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 1
197	2121060111	Lê	Mạnh	09/08/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
198	2121060272	Lê Tiến	Dũng	01/06/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 2
199	2121060301	Phạm Văn	Lực	18/12/2003	DCCDMT66	Cảnh báo mức 2
200	1821060083	Nguyễn Huy	Tùng	30/04/2000	DCCDHT63	Cảnh báo mức 2
201	2321060255	Cù Xuân	Tùng	17/11/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 1
202	2121060710	Nguyễn Ngọc	Long	17/05/2003	DCCDCDT66A	Cảnh báo mức 2
203	2221060511	Cao Minh	Thắng	07/07/2003	DCCDTD67A	Cảnh báo mức 2
204	1821060183	Tạ Văn	Tiến	23/06/2000	DCCDTD63_1	Cảnh báo mức 2
205	2121060462	Phạm Đình Minh	Chiến	04/03/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
206	2221060663	Phạm Đức	Dũng	23/02/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
207	1821060050	Bùi Việt	Hoàng	19/04/2000	DCCDTD63C	Cảnh báo mức 2
208	2121060077	Nguyễn Đức	Thúy	02/01/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
209	2131065004	Hoàng Hải	Nam	19/06/1994	LCCDKTD66HG	Cảnh báo mức 1
210	1921060215	Bùi Trung	Kiên	09/10/2000	DCCDOT64	Cảnh báo mức 2
211	1641064019	Phạm Quang	Hưng	12/02/1985	TCCDMT61CP	Cảnh báo mức 2
212	2121060691	Lê Hồng	Anh	05/07/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
213	2121060291	Vũ Xuân	Tân	09/04/2003	DCCDMT66	Cảnh báo mức 2
214	2121060275	Nguyễn Văn	Hà	13/04/2003	DCCDKTD66A2	Cảnh báo mức 3
215	2221060262	Nguyễn Hợp	Huân	24/09/2004	DCCDCK67	Cảnh báo mức 3
216	2241064005	Nguyễn Phú	Cường	20/12/1998	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
217	2021030226	Nghiêm Thanh	Lâm	11/01/2002	DCCDTD65	Cảnh báo mức 3
218	2231060704	Nguyễn Văn	Đại	14/01/1993	LCCDKTD67HL_2	Cảnh báo mức 1
219	2221060516	Phạm Quang	Khải	20/11/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
220	2121060187	Nguyễn Hoàng	Dương	15/04/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 3
221	1821060099	Nguyễn Mạnh	Hùng	26/09/2000	DCCDOT63	Cảnh báo mức 2
222	2321060593	Trần Quốc	Anh	10/08/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 1
223	2321060549	Nguyễn Đức	Dũng	04/07/2005	DCCDKTD68B	Cảnh báo mức 2
224	2241060401	Phạm Văn	Phi	17/04/2002	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
225	2121060306	Bùi Quang	Vinh	28/08/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 3
226	2221060760	Nguyễn Sinh	Huân	03/05/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
227	1721060376	Nguyễn Văn	Hùng	23/10/1999	DCCDOT62	Cảnh báo mức 2
228	2201060706	Vương Quốc	Định	20/11/1980	TCCDKTD67B2HL_2	Cảnh báo mức 1
229	1941067007	Đậu Đình	Tài	20/07/1995	TCCDDT64UB	Cảnh báo mức 3
230	2041064015	Nguyễn Quang	Vinh	15/02/1974	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
231	2121060364	Vũ Thế	Quang	24/09/2003	DCCDCDT66A	Cảnh báo mức 1

232	2221060804	Nguyễn Hoàng	Lân	14/11/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 3
233	2241060703	Vũ Đức	Tùng	07/08/1999	TCCDKTD67HL	Cảnh báo mức 1
234	2221060306	Lưu Đức	Hiếu	28/10/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
235	2221060159	Ngô Văn	Luân	24/04/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 3
236	2321060457	Nguyễn Anh	Quân	25/08/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
237	2221060387	Đỗ Mạnh	Huyền	15/09/2004	DCCDTD67A	Cảnh báo mức 3
238	2221060236	Nguyễn Huy	Hoàng	26/08/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
239	2121060458	Nguyễn Huy	Lâm	06/03/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 2
240	2321060451	Nguyễn Công	Quảng	15/11/2005	DCCDCDT68	Cảnh báo mức 2
241	2021060335	Nguyễn Kim Khương	Duy	14/06/2002	DCCDDCN65	Cảnh báo mức 3
242	2221060288	Trần Xuân	Hiếu	19/05/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 2
243	1931064001	Nguyễn Xuân	Huy	29/09/1988	LCCDDT64CP	Cảnh báo mức 3
244	2121060486	Trương Trọng	Bắc	04/09/2003	DCCDCDT66B	Cảnh báo mức 3
245	2221060506	Nguyễn Văn	Lực	20/01/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 2
246	2241060702	Đàm Trung	Nam	20/09/1980	TCCDKTD67HL	Cảnh báo mức 1
247	2221060685	Nguyễn Viết Long	Nhi	13/12/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 1
248	2321060586	Vũ Tuấn Duy	Phước	11/03/2005	DCCDKTD68A	Cảnh báo mức 1
249	2221060848	Trần Bá	Tài	22/11/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 1
250	1821010077	Nguyễn Việt	Hoàng	21/12/2000	DCCDTD63C	Cảnh báo mức 3
251	2241064033	Lê Công Việt	Anh	20/06/2003	TCCDCK67CP	Cảnh báo mức 2
252	2221060049	Tống Mạnh	Cường	21/05/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
253	2121060278	Nguyễn Đăng	Huy	03/12/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
254	2221060688	PhạM Quang	Hà	09/05/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
255	2221060543	Trần Đức	Thành	05/10/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
256	2221060051	Bùi Đức	Trường	08/09/2004	DCCDCK67	Cảnh báo mức 2
257	1921060488	Bùi Tuấn	Dương	06/01/2001	DCCDTD_64B	Cảnh báo mức 2
258	2001064003	Đặng Văn	Lập	18/11/1980	TCCDKTD65B2CP	Cảnh báo mức 3
259	2141067008	Nguyễn Văn	Chung	14/12/1996	TCCDKTD66UB	Cảnh báo mức 3
260	2121060668	Lê Tiến	Đạt	22/09/2002	DCCDOT66	Cảnh báo mức 2
261	1921060339	Nguyễn Xuân	Hùng	14/06/2001	DCCDTD_64B	Cảnh báo mức 2
262	2021060558	Nguyễn Anh	Quân	31/12/2002	DCCDTD65	Cảnh báo mức 3
263	2221060818	Đoàn Ngọc	Quân	19/11/2003	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
264	2121060620	Nguyễn Huy	Tuấn	01/07/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
265	2021060407	Đỗ Gia	Hiển	31/12/2002	DCCDTD65	Cảnh báo mức 2
266	2221060195	Nguyễn Văn	Vinh	07/02/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 3
267	2221060707	Chu Quang	Đạt	14/11/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 1
268	2141067003	Trần Hữu	Hiệp	07/01/1995	TCCDKTD66UB	Cảnh báo mức 3
269	2321060587	Thẩm Đình	Thắng	03/08/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
270	2221060828	Vũ Xuân	Sơn	04/10/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
271	2121060449	Phạm Công	Tình	01/04/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
272	2241060717	Vũ Thành	Luân	18/08/2000	TCCDKTD67HL_2	Cảnh báo mức 1
273	2221060604	Trương Văn	Tuấn	12/12/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
274	2221060211	Trần Văn	Khoa	17/02/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
275	2241064009	Nguyễn Văn	Quân	06/10/1988	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
276	2121060446	Nguyễn Minh	Đức	13/05/2003	DCCDOT66	Cảnh báo mức 2
277	2121060673	Trần Kim	Long	08/10/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
278	2121060465	Hoàng Minh	Quân	20/05/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3

279	2221060460	Trần Văn	Tỉnh	29/09/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 2
280	2241064022	Phạm Văn	Khánh	25/03/1995	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
281	2221060720	Ngô Minh	Dũng	04/10/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
282	2121060571	Nguyễn Văn	Quang	16/11/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 3
283	2101065001	Hà Thị	Hoàn	20/05/1995	TCCDKTD66B2HG	Cảnh báo mức 3
284	1921060475	Trịnh Xuân	Tùng	13/06/2001	DCCDTD_64B	Cảnh báo mức 2
285	2124011856	Vũ Quyền	Linh	30/07/2003	DCCDKTD66	Cảnh báo mức 3
286	2221060073	Mai Quốc	Anh	21/11/2004	DCCDROBOT67	Cảnh báo mức 3
287	2221060284	Mai Quang	Huy	11/09/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 2
288	2221060241	Đỗ Thanh	Luân	07/09/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 1
289	2221060103	Nguyễn Hoàng	Quân	07/04/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 3
290	1921060506	Phạm Gia	Hưng	19/12/2001	DCCDTD_64A	Cảnh báo mức 3
291	2221060691	Ngô Sỹ	Hiệp	14/01/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
292	2141067014	Nguyễn Đại	Việt	01/07/1991	TCCDKTD66HG	Cảnh báo mức 1
293	1941067006	Lương Xuân	Hà	19/11/1989	TCCDDT64UB	Cảnh báo mức 3
294	2321060225	Nguyễn Duy Thế	Long	23/11/2005	DCCDROBOT68	Cảnh báo mức 2
295	1921060421	Bùi Ngọc	Thắng	20/09/2001	DCCDTD_64B	Cảnh báo mức 2
296	2321060121	Nguyễn Đức	Tú	25/01/2005	DCCDKTD68D	Cảnh báo mức 2
297	2221060778	Nguyễn Quốc	Đạt	17/02/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
298	2221060674	Đỗ Trường	Phước	22/10/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
299	2121060195	Nguyễn Thành	Đạt	24/11/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
300	1721060178	Nguyễn Thế	Anh	11/06/1999	DCCDHT62	Cảnh báo mức 2
301	2041064043	Điệp Minh	Thành	15/04/1997	TCCDKTD66CP	Cảnh báo mức 1
302	2221060046	Dương Quốc	Long	26/10/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
303	2121061575	Lâm Hồng	Phong	25/10/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 1
304	2321060284	Vũ Anh	Quân	01/08/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 1
305	1921060304	Bùi Thái	Đông	25/10/2001	DCCDTD_64A	Cảnh báo mức 3
306	1721060072	Đỗ Văn	Trường	07/01/1999	DCCDDT62A	Cảnh báo mức 2
307	2221060693	Trần Minh	Khôi	02/04/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
308	1641068008	Phạm Hà Quang	Minh	26/08/1998	TCCDCD61CP	Cảnh báo mức 2
309	2241060721	Phạm Văn	Hải	08/12/1998	TCCDKTD67HL	Cảnh báo mức 1
310	2041064013	Trần Quốc	Việt	05/09/1987	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
311	2221060606	Đặng Công	Anh	19/12/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 2
312	2121060280	Nguyễn Xuân	Trường	09/12/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 3
313	2221060209	Nguyễn Đình	Hiếu	17/05/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
314	1821060305	Lê Trọng	Phương	21/09/2000	DCCDTD63_1	Cảnh báo mức 3
315	2041064025	Nguyễn Văn	Tám	09/10/1998	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
316	1721060195	Lê Hùng	Việt	08/09/1999	DCCDHT62	Cảnh báo mức 2
317	2041064027	Trần Đức	Toản	18/09/1999	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
318	2321060308	Tạ Việt	Hòa	12/06/2002	DCCDKTD68A	Cảnh báo mức 2
319	2321060482	Cao Quang	Minh	25/12/2005	DCCDKTD68C	Cảnh báo mức 1
320	2121060483	Vũ Duy	Chiến	30/04/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
321	2221060248	Lê Ngọc	Truyền	26/09/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
322	2321060547	Lê Quý	Dương	15/05/2005	DCCDKTDDT68	Cảnh báo mức 2
323	2221060105	Nguyễn Quang	Trung	11/12/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
324	2221060175	Điền Đức Gia	Bảo	04/02/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
325	2221060842	Trần Hoàng	Quân	17/09/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 1

326	2121060039	Trần Đức	Phượng	06/02/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
327	1821060255	Đinh Công	Tuấn	06/04/2000	DCCDTM63	Cảnh báo mức 2
328	2321060591	Phạm Huy	Cường	15/12/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
329	2121060286	Cao Thọ	Toản	22/02/2002	DCCDDL66	Cảnh báo mức 3
330	2221060753	Lưu Khương	Huy	17/09/2003	DCCDCK67	Cảnh báo mức 3
331	2221060627	Tạ Hoàng	Lâm	10/07/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 1
332	2321060030	Nguyễn Thành	Phong	23/01/2005	DCCDKTDDT68	Cảnh báo mức 2
333	2121060435	Nguyễn Văn	Lâm	14/01/2003	DCCDMT66	Cảnh báo mức 3
334	2221060710	Trịnh Văn	Chương	22/10/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
335	2141067011	Nguyễn Văn	Quân	17/06/1983	TCCDKTD66HG	Cảnh báo mức 1
336	2221060734	Nguyễn Văn	Hải	18/04/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 2
337	2121060533	Nguyễn Tiến	Hải	06/05/2002	DCCDTD66C1	Cảnh báo mức 2
338	1921060467	Hoàng Trung	Tính	27/01/2001	DCCDTD_64B	Cảnh báo mức 2
339	2321060262	Nguyễn Ngọc	Thái	11/12/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
340	2121060686	Dương Văn	Hậu	04/02/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 2
341	2221060844	Nguyễn Khắc	Sáng	28/10/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
342	2221060467	Trần Minh	Hiếu	10/10/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 2
343	2021060207	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2002	DCCDDCN65	Cảnh báo mức 3
344	2221060834	Đinh Ngọc	Sơn	14/11/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 3
345	2121060513	Nguyễn Thanh	Cường	22/12/2003	DCCDTD66C1	Cảnh báo mức 2
346	2221060231	Cao Thanh	Phong	01/04/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
347	2141067001	Trần Văn	Châu	01/09/1988	TCCDKTD66UB	Cảnh báo mức 3
348	2121060297	Lê Vũ Hải	Đăng	09/12/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 3
349	2121050254	Nguyễn Đỗ Hải	Minh	07/07/2003	DCCDTD66A	Cảnh báo mức 2
350	2041064009	Đồng Xuân	Đức	26/11/1993	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
351	1641064012	Nguyễn Văn	Tính	12/01/1987	TCCDCD61CP	Cảnh báo mức 2
352	2321060294	Trần Nam	Anh	15/01/2001	DCCDOTO68	Cảnh báo mức 2
353	2221060347	Nguyễn Quốc	Trung	21/07/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 3
354	2221060098	Đới Văn	Khải	04/10/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
355	2121060579	Đặng Anh	Tuấn	24/05/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
356	2121060637	Nguyễn Minh	Đức	20/04/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
357	2021060425	Nguyễn Công	Khánh	28/11/2002	DCCDTD65	Cảnh báo mức 3
358	2221060274	Lê Hải	Dương	19/02/2004	DCCDTD67A	Cảnh báo mức 3
359	2221060775	Trần Duy	Anh	24/01/2004	DCCDKTD67	Cảnh báo mức 3
360	1921060301	Vũ Trọng	Đạt	22/08/2001	DCCDDT64	Cảnh báo mức 3
361	2241060701	Ngô Anh	Tuấn	07/02/1980	TCCDKTD67HL	Cảnh báo mức 1
362	2221060254	Tống Cao	Tùng	27/08/2003	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 2
363	2021060458	Nguyễn Quang	Nhật	04/09/2002	DCCDTD65	Cảnh báo mức 3
364	2321060598	Phạm Nhật	Minh	12/11/2005	DCCDKTD68D	Cảnh báo mức 2
365	2321060486	Lê Hồng	Quân	13/12/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 2
366	2221060220	Đàm Xuân	Bắc	29/08/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 2
367	2121060544	Trần Tuấn	Vũ	04/12/2003	DCCDMT66	Cảnh báo mức 2
368	2141067004	Nguyễn Minh	Hiếu	20/08/1996	TCCDKTD66UB	Cảnh báo mức 3
369	2241064008	Lê Ngọc	Việt	07/11/1998	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
370	2221060251	Vũ Văn	Nam	30/11/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 1
371	2221060712	Đặng Xuân	Bách	15/11/2004	DCCDTD67A	Cảnh báo mức 3
372	2221060225	Lê Đức	Hiếu	23/10/2004	DCCDCK67	Cảnh báo mức 2

373	2121060314	Mai Văn	Tú	16/11/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 3
374	2221060703	Nguyễn Văn	Hoàn	18/01/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
375	2121060568	Nguyễn Danh	Đạt	15/12/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 2
376	2121060717	Hồ Văn Hùng	Anh	23/03/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
377	2221060101	Ninh Đắc	Đức	30/07/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 2
378	1721060192	Nguyễn Xuân	Trường	07/06/1998	DCCDDT62B	Cảnh báo mức 2
379	2121060609	Nguyễn Ngọc	Quý	16/03/2003	DCCDKTD66_02	Cảnh báo mức 2
380	2221060608	Đoàn Chí	Thức	02/03/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
381	2041067011	Trần Xuân	Thắng	26/07/1994	TCCDKTD65UB	Cảnh báo mức 2
382	2241064021	Nguyễn Hải	Dương	06/10/1999	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
383	2221060168	Vũ Đức	Hiếu	22/03/2003	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 2
384	2141064009	Đỗ Ngọc	Hà	11/02/1999	TCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 1
385	1921060392	Nguyễn Đức	Nhân	22/02/2001	DCCDHT64	Cảnh báo mức 2
386	2221060594	Nguyễn Minh	Dũng	27/06/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
387	2041064011	Đỗ Văn	Ninh	08/11/1993	TCCDKTD65CP	Cảnh báo mức 3
388	2221060724	Lê Văn	Dũng	08/01/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 2
389	2121050541	Tạ Tiến	Dũng	22/12/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 1
390	1821050399	Nguyễn Quang	Anh	08/12/2000	DCCTKT63A	Cảnh báo mức 3
391	1821050871	Phạm Thanh	Bình	21/02/2000	DCCTKH63C	Cảnh báo mức 2
392	2021050837	Đào Quang	Minh	30/11/2002	DCCTPM65B	Cảnh báo mức 2
393	2221050067	Nguyễn Văn	Tuấn	02/03/2004	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 1
394	2221050616	Phạm Minh	Hiếu	25/02/2004	DCCTCLC67A	Cảnh báo mức 2
395	2121050734	Nguyễn Xuân	Nhất	28/08/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
396	2121050125	Nguyễn Quang	Hải	28/10/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 2
397	2121051303	Nguyễn Văn	Tuyên	11/11/2003	DCCTCT66_04C	Cảnh báo mức 2
398	2121051459	Đỗ Việt	Anh	24/11/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 2
399	1921050211	Nguyễn Thái	Hà	04/07/2001	DCCTMM64A	Cảnh báo mức 2
400	2121051211	Hoàng Nhật	Anh	28/06/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 1
401	1821050134	Nguyễn Tuấn	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A	Cảnh báo mức 3
402	2221050678	Trần Huy	Tú	13/06/2004	DCCTCT67_F1	Cảnh báo mức 3
403	1721050254	Bùi Đăng	An	16/04/1999	DCCTPM62B	Cảnh báo mức 2
404	1721050028	Đặng Văn	Đạt	29/10/1999	DCCTPM62D	Cảnh báo mức 2
405	2021050531	Đinh Văn	Quang	28/08/2002	DCCTDH65A	Cảnh báo mức 3
406	2121051510	Nguyễn Trung	Đức	14/05/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
407	1621050490	Trần Văn	Trung	07/03/1998	DCCTPM61_1	Cảnh báo mức 2
408	1821051013	Vũ Quang	Huy	27/05/2000	DCCTKT63A	Cảnh báo mức 2
409	2121050287	Lê Hoàng	Anh	09/04/2003	DCCTCT66_07D	Cảnh báo mức 3
410	2121050966	Nguyễn Khánh	Duy	27/07/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
411	1921050570	Phạm Văn	Thiều	19/06/2001	DCCTKT64B	Cảnh báo mức 2
412	1921050172	Nguyễn Tiến	Đạt	22/04/2001	DCCTPM64B	Cảnh báo mức 1
413	2121051499	Trần Minh	Chí	02/12/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 3
414	2121050675	Lê Tuấn	Anh	02/12/2002	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
415	2021050730	Nguyễn Văn	Vinh	13/03/2002	DCCTMM65B	Cảnh báo mức 3
416	2221050274	Nguyễn Đức	Minh	27/05/2004	DCCTCLC67A	Cảnh báo mức 2
417	2021070063	Tạ Thiên Anh	Quân	18/09/2002	DCCTDH65B	Cảnh báo mức 3
418	2221050846	Nguyễn Đình	Đức	12/09/2003	DCCTCT67_D1	Cảnh báo mức 2
419	2021070066	Trần Anh	Đức	09/02/2002	DCCTKT65A	Cảnh báo mức 3

420	2021050266	Phạm Công	Hiếu	20/03/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 3
421	2121050713	Đỗ Văn	Cường	05/01/2003	DCCTCT66_04C	Cảnh báo mức 1
422	1921050471	Phạm Thanh	Phương	20/02/2001	DCCTMM64B	Cảnh báo mức 2
423	2121050227	Nguyễn Tuấn	Việt	06/03/2003	DCCTCLC66A1	Cảnh báo mức 2
424	1721050202	Nguyễn Trung	Dương	09/08/1999	DCCTKT62	Cảnh báo mức 2
425	2121051569	Vũ Văn	Cường	27/06/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 3
426	1821050937	Phạm Hữu	Thái	14/06/2000	DCCTHT63B	Cảnh báo mức 2
427	2121051519	Dương Bảo	Khánh	01/03/2003	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 3
428	1821050063	Lê Thái	Hoàng	14/07/2000	DCCTPM63B	Cảnh báo mức 2
429	2221050672	Nguyễn Huy	Hoàng	13/08/2003	DCCTCT67_E1	Cảnh báo mức 2
430	2121050991	Nguyễn Chí	Đan	24/03/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
431	2121050869	Tống Quang Nhật	Hưng	15/02/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
432	1821050490	Cao Thế	Quân	21/12/2000	DCCTHT63B	Cảnh báo mức 2
433	2221050252	Nguyễn Xuân	Khánh	26/06/2004	DCCTCLC67B	Cảnh báo mức 2
434	1821050379	Hồ Chí	Trung	04/07/1998	DCCTDH63B	Cảnh báo mức 2
435	2221050836	Nguyễn Minh	Quân	07/02/2004	DCCTCT67_A1	Cảnh báo mức 2
436	1721050140	Vũ Ngọc	Khánh	07/06/1999	DCCTMM62C	Cảnh báo mức 3
437	2021050582	Hà Thanh	Tâm	23/09/2002	DCCTKT65A	Cảnh báo mức 1
438	1721050409	Lại Hồng	Phong	31/12/1999	DCCTKT62	Cảnh báo mức 2
439	1721050065	Nguyễn Văn	Tùng	16/02/1999	DCCTPM62D	Cảnh báo mức 2
440	2121050008	Dương Vũ	Anh	27/07/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 2
441	2121051230	Nguyễn Quang	Huy	02/09/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 1
442	2221050716	Phạm Tiến	Hưng	08/06/2004	DCCTCLC67C	Cảnh báo mức 2
443	1821050127	Nguyễn Diệu	Linh	30/08/2000	DCCTPM63B	Cảnh báo mức 2
444	2121050423	Hoàng Vũ Thành	Đạt	27/11/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 3
445	2221050641	Hoàng Văn	Tuyển	19/01/2004	DCCTCLC67A	Cảnh báo mức 1
446	2121050353	Trần Ngọc	Đức	18/10/2003	DCCTCT66_08C	Cảnh báo mức 3
447	2121050077	Bùi Đức	An	26/10/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
448	2021050472	Dương Tuấn	Nghĩa	19/05/2002	DCCTKT65B	Cảnh báo mức 1
449	2121050709	Nguyễn Quang	Tùng	06/12/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 3
450	2124011162	Nguyễn Duy	Quý	24/07/2003	DCCTCT66_05E	Cảnh báo mức 2
451	2121050625	Nguyễn Tuấn	Anh	31/01/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 3
452	2221050718	Nguyễn Khắc	Hùng	14/09/2004	DCCTCLC67A	Cảnh báo mức 3
453	2251050001	Hồ Văn	Quân	25/12/1988	DCCTCT67B2HN	Cảnh báo mức 2
454	2121050258	Nguyễn Gia	Khánh	20/07/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 3
455	1521050292	Lưu Văn	Sáng	21/02/1997	DCCTPM60_1	Cảnh báo mức 2
456	2021050855	Đinh Mạnh	Phong	19/03/2002	DCCTKT65A	Cảnh báo mức 1
457	2121050380	Nguyễn Quốc	Tú	31/07/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 3
458	2221050699	Lê Đức	Đạt	13/08/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 3
459	2021050105	Bạch Kiều	Bằng	11/11/2002	DCCTCT65A1	Cảnh báo mức 2
460	1721050614	Vương Nam	Anh	28/06/1999	DCCTKT62	Cảnh báo mức 2
461	2221050478	Tạ Quang	Thái	07/11/2004	DCCTCT67_D2	Cảnh báo mức 3
462	2121010001	Phan Văn	Hà	07/05/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
463	2221050752	Đồng Đức	Kiệt	20/09/2004	DCCTCT67_F1	Cảnh báo mức 1
464	2221050859	Nguyễn Đình	Hoan	04/02/2004	DCCTCT67_F1	Cảnh báo mức 3
465	1821051021	Trần Văn	Mạnh	22/11/2000	DCCTMM63C	Cảnh báo mức 3
466	2121050073	Đinh Tiến	Vinh	24/03/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 2

467	2221050542	Lương Gia	Huy	28/10/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 3
468	1821050579	Tô Thanh	Tú	11/11/2000	DCCTDH63A	Cảnh báo mức 1
469	1921050068	Nguyễn Việt	Anh	20/09/2001	DCCTPM64A	Cảnh báo mức 3
470	2021050161	Hoàng Văn	Dương	19/03/2002	DCCTCT65A2	Cảnh báo mức 1
471	1821050552	Lê Long	Khánh	18/10/1999	DCCTPM63B	Cảnh báo mức 2
472	1321050034	Nguyễn Mạnh	Cường	16/02/1995	DCCTMM58_2	Cảnh báo mức 3
473	2121050467	Phan Văn	Hòa	16/02/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 1
474	2021050224	Phạm Hoàng	Giang	01/04/2002	DCCTDH65B	Cảnh báo mức 3
475	1921050596	Nguyễn Mạnh	Tiến	27/05/2001	DCCTHT64A	Cảnh báo mức 3
476	2221050654	Phạm Đình	Phúc	06/05/2004	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 3
477	2121050392	Nguyễn Quốc	Trung	14/05/2003	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 3
478	2124010671	Lê Tuấn	Anh	09/11/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
479	1921050298	Nguyễn Quang	Huy	12/09/2001	DCCTPM64B	Cảnh báo mức 2
480	1721050188	Hoàng Ngọc	Hiệp	23/03/1999	DCCTPM62B	Cảnh báo mức 2
481	2121051458	Nguyễn Tiến	Đạt	23/06/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 3
482	2121050034	Trần Hoàng	Phúc	03/08/2003	DCCTCT66_06B	Cảnh báo mức 2
483	2021050364	Nguyễn Trung	Kiên	20/10/2002	DCCTMM65B	Cảnh báo mức 3
484	2121051493	Nguyễn Xuân	Đức	19/03/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 3
485	1921050384	Trần Văn	Mạnh	10/08/2000	DCCTPM64A	Cảnh báo mức 2
486	2021050703	Hà Việt	Tùng	01/09/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 3
487	2121050322	Vương Sỹ	Dũng	02/08/2003	DCCTCT66_08C	Cảnh báo mức 1
488	2121051451	Phạm Ngọc	Quân	28/09/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 3
489	2121050411	Nguyễn Huy	Hoàng	05/08/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
490	2121051207	Vũ Nguyên	Vũ	08/11/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 2
491	1821050978	Nguyễn Quốc	Đạt	31/01/2000	DCCTDH63B	Cảnh báo mức 2
492	1821050809	Nguyễn Đăng	Trường	28/07/2000	DCCTMM63B	Cảnh báo mức 3
493	2121050979	Bùi Đình	Sơn	26/06/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 1
494	2221050399	Bùi Quang	Giáp	13/08/2004	DCCTCT67_C2	Cảnh báo mức 2
495	2221050695	Nguyễn Văn	Lâm	01/05/2004	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 2
496	2121050420	Nguyễn Kỳ	Dương	16/12/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 3
497	2121050209	Vương Trung	Hiếu	26/06/2003	DCCTCT66_07C	Cảnh báo mức 1
498	2221050661	Vũ Việt	Anh	10/08/2004	DCCTCT67_A1	Cảnh báo mức 2
499	1621050356	Tống Hữu	Quân	07/05/1998	DCCTMM61_2	Cảnh báo mức 3
500	2221050269	Đặng Gia	Định	15/10/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 1
501	1721050138	Cao Văn	Thiêm	19/05/1999	DCCTMM62C	Cảnh báo mức 2
502	2021050193	Nguyễn Trương	Định	22/04/2002	DCCTCT65A2	Cảnh báo mức 3
503	2221050389	Đỗ ÁNh	DươNg	07/08/2004	DCCTCT67_B2	Cảnh báo mức 2
504	2121050896	Lê Minh	Hiếu	26/10/2003	DCCTCT66_09E	Cảnh báo mức 3
505	2021050426	Nguyễn Thị	Lý	18/02/2002	DCCTDH65B	Cảnh báo mức 3
506	1921050411	Nguyễn Đức	Nam	28/04/2001	DCCTHT64A	Cảnh báo mức 3
507	1921011064	Đỗ Hoàng	Lâm	20/08/2001	DCCTMM64A	Cảnh báo mức 1
508	2121050285	Đinh Tú	Anh	27/05/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 1
509	1821051050	Đỗ Khắc	Công	09/02/2000	DCCTHT63B	Cảnh báo mức 2
510	2121051224	Đỗ Kiến	Quốc	10/07/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 2
511	2121051296	Đỗ Minh	Hiếu	02/01/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 1
512	1921050092	Nguyễn Trọng	Bảo	05/03/2001	DCCTPM64B	Cảnh báo mức 2
513	1821050255	Đỗ Xuân	Trung	16/02/2000	DCCTPM63A	Cảnh báo mức 1

514	2021050212	Phạm Anh	Đức	30/12/2002	DCCTKH65B	Cảnh báo mức 2
515	1721050528	Nguyễn Văn	Toàn	20/09/1999	DCCTPM62A	Cảnh báo mức 3
516	2121051311	Nguyễn Trọng	Dũng	18/12/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 2
517	2221050022	Ngô Việt	Hưng	07/09/2004	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 3
518	2121051187	Đỗ Văn	Lộc	18/10/2003	DCCTCT66_04C	Cảnh báo mức 2
519	1821050143	Nguyễn Đình	Việt	11/01/2000	DCCTHT63A	Cảnh báo mức 2
520	1821050277	Nguyễn Văn	Ninh	13/02/2000	DCCTHT63B	Cảnh báo mức 2
521	1521050003	Vũ Trần	Châu	08/03/1997	DCCTPM60_1	Cảnh báo mức 2
522	1921050536	Đặng Duy	Thái	12/11/2001	DCCTDH64	Cảnh báo mức 3
523	1921050125	Cao Anh	Dũng	10/11/2001	DCCTKT64A	Cảnh báo mức 2
524	2121050161	Nguyễn Trung	Kiên	01/08/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 2
525	1721050298	Nguyễn Quang	Thái	25/04/1998	DCCTPM62C	Cảnh báo mức 1
526	1821050488	Trần Tuấn	Anh	15/03/2000	DCCTMM63C	Cảnh báo mức 2
527	1921050213	Hoàng Mạnh	Hải	17/08/2001	DCCTHT64	Cảnh báo mức 2
528	2121050539	Lê Quốc	Bảo	02/01/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
529	2121050917	Vũ Minh	Đại	31/08/2003	DCCTCLC66A1	Cảnh báo mức 3
530	2121050267	Nguyễn Đức	Khải	16/11/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 2
531	2121051295	Nguyễn Đình	Thi	10/09/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
532	2221050634	Vũ Thái	Sang	25/02/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 3
533	2121051273	Trần Việt	Anh	26/06/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 2
534	1721050162	Nguyễn Văn	Hiệp	29/07/1999	DCCTPM62D	Cảnh báo mức 2
535	1721050340	Quách Mạnh	Hà	20/01/1999	DCCTKT62	Cảnh báo mức 3
536	2121051349	Nguyễn Quốc	Vinh	14/08/2003	DCCTCT66_07D	Cảnh báo mức 2
537	2221050376	Lưu Thế	Anh	30/07/2004	DCCTCLC67B	Cảnh báo mức 2
538	1921050051	Nguyễn Bá	Anh	29/12/2001	DCCTMM64A	Cảnh báo mức 2
539	2121050492	Hoàng Viết	Huy	22/12/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
540	2121050846	Nguyễn Khắc	Minh	05/03/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 3
541	2221050168	Lê Cao Hoàng	Lâm	12/08/2004	DCCTCT67_E2	Cảnh báo mức 2
542	2221050218	Nguyễn Đình	Cường	18/08/2004	DCCTCT67_A2	Cảnh báo mức 3
543	2221050166	Trần Ngọc	Sơn	05/02/2004	DCCTCT67_A2	Cảnh báo mức 1
544	1921050372	Trần Xuân	Lộc	03/01/2001	DCCTKH64B	Cảnh báo mức 2
545	2121051049	Hoàng Xuân	Sang	25/12/2003	DCCTCT66_08C	Cảnh báo mức 3
546	2121050359	Cao Sỹ	Khánh	24/02/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 1
547	2121050102	Nguyễn Văn	Sơn	17/05/2003	DCCTCT66_07E	Cảnh báo mức 2
548	1721050184	Trần Việt	Anh	26/10/1999	DCCTPM62D	Cảnh báo mức 2
549	2121051384	Trần Vũ	Anh	25/01/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 3
550	2321050023	DCCTCT68B	Thành	23/12/2005	DCCTCT68B	Cảnh báo mức 2
551	1921050153	Nguyễn Tiến	Dưỡng	05/08/2001	DCCTKT64A	Cảnh báo mức 2
552	2121050642	Phạm Văn	Đạt	27/02/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 2
553	1921050043	Lê Việt	Anh	20/07/2001	DCCTPM64A	Cảnh báo mức 2
554	2221080040	Lê Thanh	Tùng	21/04/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 3
555	1821050836	Nguyễn Thị	Sương	16/04/2000	DCCTDH63A	Cảnh báo mức 2
556	2021050799	Trần Văn	Đông	21/08/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 3
557	1921050086	Vương Tùng	Anh	20/07/2001	DCCTMM64B	Cảnh báo mức 3
558	2121051281	Phạm Quang	Minh	08/10/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 3
559	1721050477	Bùi Quang	Trung	01/01/1999	DCCTMM62A	Cảnh báo mức 2
560	2121051245	Nguyễn Đức	Hùng	28/11/2001	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 2

561	2021050188	Trần Tiến	Đạt	07/11/2002	DCCTHT65A	Cảnh báo mức 3
562	2121050520	Lê TiếN	ĐạT	28/09/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 1
563	1821050594	Đào Minh	Đức	10/01/2000	DCCTPM63B	Cảnh báo mức 2
564	2021050571	Phạm Trung	Sơn	27/03/2001	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 3
565	1921050578	Phan Văn	Thoại	20/05/2001	DCCTMM64B	Cảnh báo mức 2
566	1821050184	Phạm Hữu	Duy	05/03/2000	DCCTKT63B	Cảnh báo mức 2
567	2221050335	Đào Chí	Bằng	31/10/2004	DCCTCT67_C2	Cảnh báo mức 3
568	2121050889	Vũ Quốc	Huy	02/07/2000	DCCTCT66_05B	Cảnh báo mức 1
569	1721050565	Nguyễn Duy	Kiểm	23/08/1998	DCCTPM62B	Cảnh báo mức 2
570	1921050284	Đinh Việt	Hùng	23/06/2000	DCCTKT64A	Cảnh báo mức 2
571	2121050776	Đỗ Quang	Huy	25/06/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 1
572	1721050123	Đăng Quang	Huy	26/09/1999	DCCTKH62A	Cảnh báo mức 2
573	1721050251	Hoàng Minh	Quang	26/06/1999	DCCTPM62A	Cảnh báo mức 2
574	1821050571	Trịnh Hòa	Long	04/11/2000	DCCTHT63A	Cảnh báo mức 2
575	2121050746	Nguyễn Bá	Tuyên	21/03/2003	DCCTCT66_08C	Cảnh báo mức 2
576	1821050609	Vũ Văn	Quyền	06/12/2000	DCCTMM63C	Cảnh báo mức 3
577	1321050023	Trần Văn	Chiến	16/01/1995	DCCTMM58_2	Cảnh báo mức 3
578	2021050745	Ngô Lê Duy	Vượng	15/07/2002	DCCTKT65A	Cảnh báo mức 3
579	1421050152	Mạc Văn	Phong	06/02/1996	DCCTMM59_2	Cảnh báo mức 3
580	2121050784	Nguyễn Thắng	Lợi	03/02/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 3
581	2221050414	Nguyễn Mậu	Thọ	22/04/2004	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 3
582	1221050417	Nguyễn Quốc	Toản	01/09/1988	DCCTMM57	Cảnh báo mức 3
583	2021050696	Phùng Anh	Tuấn	26/07/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 3
584	2021050120	Nguyễn	Chuyên	23/05/2002	DCCTHT65A	Cảnh báo mức 3
585	2221050700	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	15/10/2003	DCCTCT67_C1	Cảnh báo mức 2
586	1821050812	Nguyễn Đắc	Hoàng	11/11/2000	DCCTKT63B	Cảnh báo mức 2
587	1921050335	Ngô Trung	Kiên	08/05/2001	DCCTKH64A	Cảnh báo mức 2
588	1821050101	Luyện Công Quang	Anh	14/05/2000	DCCTMM63C	Cảnh báo mức 2
589	2221050442	Nguyễn Hữu	Nghĩa	06/02/2004	DCCTCT67_B2	Cảnh báo mức 3
590	2121051256	Dương Ngọc	Minh	07/08/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
591	2221050593	Nguyễn Duy Trường	Vũ	31/10/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 3
592	2121051128	Nguyễn Việt	Huy	08/10/2003	DCCTCT66_05D	Cảnh báo mức 3
593	2121050088	Phạm Trọng	Nhân	23/12/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 2
594	2021050247	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/08/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 2
595	2121050566	Chu Danh	Đức	10/11/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
596	2121050573	Vũ Tiến	Đạt	17/03/2003	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 1
597	2121051152	Nguyễn Vũ Quang	Đan	24/10/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 3
598	2121050798	Nguyễn Thị	Hương	12/06/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 2
599	1921050629	Lê Xuân	Trường	15/05/2001	DCCTKT64B	Cảnh báo mức 2
600	2021050168	Chử Tiến	Đạt	19/08/2002	DCCTHT65A	Cảnh báo mức 3
601	1721050305	Vũ Đức	Thắng	28/03/1999	DCCTMM62A	Cảnh báo mức 3
602	2221050225	Võ Văn	Thiết	26/02/2004	DCCTCLC67C	Cảnh báo mức 2
603	2021050121	Nguyễn Anh	Công	18/05/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 2
604	1921050401	Hoàng Thị	Mơ	02/02/2001	DCCTKH64B	Cảnh báo mức 2
605	1821050300	Nguyễn Đình	Tùng	01/11/2000	DCCTDH63A	Cảnh báo mức 2
606	2121050754	Lại Trọng	Việt	18/09/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 3
607	2121050860	Nguyễn Thế	Lực	12/06/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 3

608	2121051552	Nguyễn Giang	Hà	22/11/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 3
609	1621050808	Bùi Hoàng	Nam	10/10/1998	DCCTKH61A	Cảnh báo mức 3
610	1721050403	Trần Minh	Thắng	22/04/1999	DCCTPM62B	Cảnh báo mức 2
611	2121051184	Nguyễn Hải	Nam	13/08/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
612	2021050183	Phạm Tiến	Đạt	30/11/2002	DCCTHT65A	Cảnh báo mức 3
613	2121050637	Lương Quang	Khải	26/10/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 2
614	2121050363	Trần Quang	Huy	07/12/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 3
615	2121051506	Đoàn Đức	Trọng	25/07/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 2
616	2221050404	Phạm Vũ	Nghĩa	03/11/2004	DCCTCT67_F2	Cảnh báo mức 2
617	1921050313	Nguyễn Hữu	Hưng	08/01/2001	DCCTHT64A	Cảnh báo mức 2
618	1821050768	Phạm Tuấn	Anh	26/11/2000	DCCTPM63A	Cảnh báo mức 2
619	1721050508	Hàn Anh	Tú	01/06/1999	DCCTKT62	Cảnh báo mức 2
620	2021050664	La Quốc	Trung	12/07/2002	DCCTKH65A	Cảnh báo mức 3
621	2121050536	Nguyễn Vũ Công	Anh	06/08/2003	DCCTCT66_06B	Cảnh báo mức 1
622	1921050235	Phạm Ngọc	Hiệp	06/04/2001	DCCTKH64A	Cảnh báo mức 2
623	2221050769	Nguyễn Kỳ	Ánh	11/06/2004	DCCTCT67_C2	Cảnh báo mức 2
624	1821050897	Triệu Văn	Hải	18/06/2000	DCCTHT63A	Cảnh báo mức 2
625	2121050471	Nguyễn Xuân	Sơn	04/12/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 1
626	2121050020	Trần Thế	Hùng	22/05/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 3
627	2021050342	Hoàng Văn	Hữu	24/11/2002	DCCTHT65A	Cảnh báo mức 3
628	2121051470	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	19/06/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 2
629	2021050568	Nguyễn Duy	Sơn	16/04/2002	DCCTDH65B	Cảnh báo mức 2
630	2121050235	Nguyễn Đức	Hoàng	29/10/2003	DCCTCT66_07C	Cảnh báo mức 2
631	2121050631	Bùi Khánh	Thiện	08/12/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 2
632	1821050413	Ngô Tùng	Dương	21/03/2000	DCCTHT63B	Cảnh báo mức 3
633	1821050880	Trương Lê	Minh	13/12/2000	DCCTMM63B	Cảnh báo mức 2
634	1821050878	Lục Nam	Huy	22/09/2000	DCCTHT63A	Cảnh báo mức 2
635	2021050872	Lê Trọng	Đạt	30/10/2002	DCCTDH65B	Cảnh báo mức 3
636	2021050429	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/01/2002	DCCTKT65B	Cảnh báo mức 2
637	2221050803	Trần Minh	Hiếu	05/07/2004	DCCTCT67_F1	Cảnh báo mức 1
638	2121050305	Nguyễn Đỗ Nam	Anh	09/12/2003	DCCTCLC66A1	Cảnh báo mức 3
639	2121051502	Đỗ Thiện	Đại	23/09/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 2
640	1821050278	Lê Văn	Sơn	23/02/2000	DCCTPM63B	Cảnh báo mức 2
641	2221050048	Phạm Hải	Nam	07/06/2004	DCCTCT67_E1	Cảnh báo mức 2
642	2021050563	Vũ Ngọc	Quỳnh	22/09/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 1
643	1821050938	Mai Thị	Thanh	01/08/2000	DCCTKT63B	Cảnh báo mức 2
644	2021050823	Triệu Huy	Quyết	19/03/2002	DCCTPM65C	Cảnh báo mức 2
645	1821050180	Nguyễn Hoàng	Sơn	23/07/2000	DCCTMM63C	Cảnh báo mức 2
646	1921060248	Nguyễn Đại	Dương	17/01/2001	DCCTMM64B	Cảnh báo mức 2
647	2121051270	Chu Văn	Tuyền	16/01/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 1
648	1821050510	Lê Anh	Dũng	21/02/2000	DCCTHT63B	Cảnh báo mức 2
649	1921050735	Vũ Tùng	Lâm	05/06/2001	DCCTMM64	Cảnh báo mức 3
650	2221050728	Lê Tuấn	Anh	23/08/2004	DCCTCT67_F2	Cảnh báo mức 2
651	2221050184	Lê Tiến	Hưng	24/06/2004	DCCTCT67_B2	Cảnh báo mức 1
652	2121051251	Nguyễn Tiến	Hải	12/01/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 1
653	1821050398	Trần Minh	Tiến	12/12/2000	DCCTHT63A	Cảnh báo mức 2
654	2221050730	Nguyễn Văn	Thắng	11/12/2004	DCCTCT67_D1	Cảnh báo mức 3

655	2021050412	Lê Đại	Lộc	23/09/2001	DCCTKT65B	Cảnh báo mức 2
656	2121051201	Phan Thái	An	17/12/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 2
657	2221050193	Phạm Văn	Cương	20/12/2004	DCCTCT67_A2	Cảnh báo mức 3
658	2221050360	Trịnh Anh	Minh	05/09/2004	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 2
659	2121050108	Nguyễn Thành	Nam	17/11/2003	DCCTCT66_09B	Cảnh báo mức 1
660	1921050772	Lê Ngọc	Linh	19/03/2001	DCCTMM64B	Cảnh báo mức 2
661	1921050721	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	30/03/2001	DCCTHT64A	Cảnh báo mức 2
662	2121051177	Đinh Văn	Huy	31/10/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 2
663	2321050137	Nguyễn Minh	Long	13/10/2004	DCCTCT68A	Cảnh báo mức 2
664	2021050477	Hồ Văn	Ngọc	01/05/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 2
665	2121051241	Phí Việt	Đức	08/09/2003	DCCTCT66_07B	Cảnh báo mức 1
666	1621050382	Nguyễn Xuân	Vinh	25/12/1998	DCCTPM61_1	Cảnh báo mức 2
667	1821051076	Nguyễn Huy	Hoàng	13/04/2000	DCCTKT63A	Cảnh báo mức 3
668	2121050965	Trần Ngọc	Đại	01/03/2003	DCCTCT66_05E	Cảnh báo mức 1
669	2021050068	Hoàng Việt	Anh	24/10/2002	DCCTDH65A	Cảnh báo mức 3
670	1821051043	Vũ Đức	Duy	12/01/2000	DCCTKT63A	Cảnh báo mức 2
671	2121050793	Lê Hoài	Nam	26/11/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 2
672	2121051570	Ngô Xuân	Dương	03/11/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
673	2221050851	Nguyễn Văn	Thái	23/03/2004	DCCTCT67_F2	Cảnh báo mức 3
674	2021050054	Nguyễn Thế	An	04/11/2002	DCCTDH65A	Cảnh báo mức 1
675	2121050785	Bạch Gia	Bảo	06/11/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
676	2121051058	Phạm Xuân	Khoa	09/10/2003	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 2
677	2121051541	Nguyễn Đình	Nam	06/03/2001	DCCTCT66_05B	Cảnh báo mức 1
678	2121051122	Chu Minh	Phương	17/01/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 2
679	2121051012	Trần Quang	Hưng	12/06/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 3
680	1721050442	Lương Quốc	Huy	30/10/1999	DCCTPM62C	Cảnh báo mức 2
681	2021050679	Trần Anh	Tú	02/10/2002	DCCTDH65A	Cảnh báo mức 3
682	2121050944	Chu Văn	Quý	16/11/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 3
683	1821050059	Phùng Quang	Anh	30/10/2000	DCCTPM63B	Cảnh báo mức 2
684	2221050520	Nguyễn Văn	Thành	12/08/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 2
685	1921050326	Nguyễn Minh	Khánh	01/09/2000	DCCTKH64A	Cảnh báo mức 2
686	2121050772	Nguyễn Thanh	Tùng	02/07/2003	DCCTCT66_08C	Cảnh báo mức 1
687	2021050361	Lê Văn	Kiên	02/03/2002	DCCTCT65B2	Cảnh báo mức 2
688	2221050385	Nguyễn Bá	Khánh	16/12/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 2
689	2121050722	Ninh Văn	Long	21/05/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 3
690	2221050364	Nguyễn Xuân	Đức	21/06/2004	DCCTCT67_D2	Cảnh báo mức 1
691	2121050303	Đinh Thành	An	09/10/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 1
692	2021050376	Nguyễn Như	Lâm	06/08/2002	DCCTKH65A	Cảnh báo mức 2
693	2121051497	Phạm Đức	Lộc	25/02/2003	DCCTCT66_05A	Cảnh báo mức 2
694	2221070294	Nguyễn Hải	Phong	17/09/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 2
695	2121050442	Dương Quốc	Trung	18/01/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 3
696	1921050156	Ngô Quang	Đại	30/11/2001	DCCTHT64B	Cảnh báo mức 2
697	2121050763	Trần Tiến	Quang	24/06/2003	DCCTCT66_09B	Cảnh báo mức 3
698	2221050811	Bùi Minh	Quyết	09/09/2004	DCCTCT67_A2	Cảnh báo mức 3
699	2121050645	Nguyễn Minh	Đức	22/05/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 1
700	2121050476	Nguyễn Nam	Hải	26/06/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 3
701	1621050124	Phan Quý	Nhân	19/10/1998	DCCTMM61_2	Cảnh báo mức 2

702	2121050981	Phùng Mạnh	Trung	05/09/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 3
703	2121050079	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 3
704	2121010092L	Un	UYMENG	14/07/2002	DCCTCT66_07C	Cảnh báo mức 3
705	1721040076	Nguyễn Trần	Bình	10/01/1999	DCCTMM62A	Cảnh báo mức 2
706	2121050150	Nguyễn Tuấn	Phú	01/07/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
707	2021050596	Nguyễn Bá	Thành	04/09/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 3
708	2021050652	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/09/2002	DCCTDH65A	Cảnh báo mức 2
709	2121050834	Đỗ Hoàng	Anh	05/11/2003	DCCTCT66_09B	Cảnh báo mức 3
710	2021050624	Nguyễn Gia	Thịnh	01/06/2002	DCCTMM65A	Cảnh báo mức 2
711	2121051198	Nguyễn Lê Tuấn	Khanh	13/10/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 2
712	2121050091	Lương Quý	Linh	07/02/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 2
713	2121050021	Phùng Thế	Anh	06/07/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 1
714	1921050144	Trần Văn	Duy	09/09/2001	DCCTDH64	Cảnh báo mức 2
715	2121051399	Trịnh Duy	Hiếu	21/09/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 3
716	2021050108	Nguyễn Đức	Cảnh	24/02/2002	DCCTKH65A	Cảnh báo mức 2
717	2221050175	Vũ	Luân	16/09/2004	DCCTCT67_C2	Cảnh báo mức 3
718	1921040003	Vũ Thanh	Đảo	08/12/2001	DCCTMM64B	Cảnh báo mức 2
719	1821050665	Đào Trọng Đại	Thắng	30/04/2000	DCCTMM63A	Cảnh báo mức 3
720	2121050946	Hoàng Cao Việt	Dũng	12/11/2003	DCCTCT66I2	Cảnh báo mức 3
721	2221050147	Nguyễn Thành	Vinh	19/12/2004	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 2
722	2121051450	Đoàn Minh	Anh	27/08/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 1
723	1821050046	Đào Thành	Trung	16/07/2000	DCCTDH63A	Cảnh báo mức 2
724	1921050311	Nguyễn Duy	Hưng	06/04/2001	DCCTKH64A	Cảnh báo mức 2
725	2121051197	Trần Văn	Trường	16/04/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 3
726	2221050419	Nguyễn Văn	Mạnh	22/02/2003	DCCTCT67_B1	Cảnh báo mức 2
727	2221050651	TrịNh NgọC	Minh	13/03/2004	DCCTCT67_F2	Cảnh báo mức 2
728	2121050455	Chu Anh	Tú	29/06/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
729	2121050971	Lê Văn Hoàng	Anh	18/04/2003	DCCTCT66_07A	Cảnh báo mức 2
730	2021050586	Nguyễn Hữu	Thái	10/01/2002	DCCTKT65A	Cảnh báo mức 1
731	1921050535	Đàm Văn	Thái	22/09/2001	DCCTMM64B	Cảnh báo mức 2
732	2251050003	Bùi Thị	Ngân	01/11/1988	DCCTCT67B2HN	Cảnh báo mức 2
733	2121050515	Trần Nguyên	Vũ	04/09/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 1
734	1921050354	Nguyễn Tuấn	Linh	08/01/2001	DCCTHT64B	Cảnh báo mức 2
735	1921050780	Vũ Hoàng Ngọc	Cao	27/08/2001	DCCTPM64B	Cảnh báo mức 2
736	1721050193	Hoàng Ngọc	Ý	06/07/1999	DCCTKH62B	Cảnh báo mức 3
737	2221050791	Nguyễn Duy	Mạnh	15/12/2002	DCCTCT67_D1	Cảnh báo mức 1
738	2021050468	Vũ Duy	Nam	14/09/2002	DCCTPM65C	Cảnh báo mức 2
739	1921050779	Đỗ Đăng	Thi	06/09/2001	DCCTHT64A	Cảnh báo mức 2
740	1221050402	Dương Thanh	Tùng	26/06/1994	DCCTMM57	Cảnh báo mức 3
741	2021050414	Hồ Văn	Luân	05/05/2002	DCCTKH65A	Cảnh báo mức 3
742	2121050162	Đoàn Đình	Anh	17/03/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 3
743	2121050390	Nguyễn Trọng	Tiến	06/06/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 3
744	2021050849	Phạm Lê Thành	Long	04/03/2002	DCCTMM65B	Cảnh báo mức 1
745	2121050257	Vũ Ngọc Tuấn	Việt	13/09/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 2
746	1921050267	Lê Huy	Hoàng	14/12/2001	DCCTDH64	Cảnh báo mức 2
747	1821050405	Nguyễn Đức	Duy	14/06/2000	DCCTMM63B	Cảnh báo mức 3
748	2121050766	Mai Lê	Hiền	25/08/2002	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 3

749	2321050042	Phạm Hải	Đăng	23/02/2005	DCCTKH68B	Cảnh báo mức 2
750	2221050856	Nguyễn Trường	Giang	22/12/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 2
751	1821050947	Trần Văn	Long	07/02/2000	DCCTDH63A	Cảnh báo mức 2
752	2121051215	Nguyễn Gia	Long	19/09/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
753	2121051036	Bùi Trung	Hiếu	13/10/2003	DCCTCT66_09E	Cảnh báo mức 1
754	1821050615	Nguyễn Xuân	Tuyền	04/05/2000	DCCTKH63B	Cảnh báo mức 2
755	2221050826	Nguyễn Trọng Sơn	Hoàng	09/10/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 2
756	2121051264	Nguyễn Phi	Hùng	19/01/2003	DCCTCLC66A2	Cảnh báo mức 3
757	2221050353	Nguyễn Doãn	Thành	16/12/2004	DCCTCT67_A1	Cảnh báo mức 2
758	2021050478	Nguyễn Hữu	Ngọc	14/09/2002	DCCTKH65B	Cảnh báo mức 2
759	1821050874	Phạm Quang	Huy	01/01/2000	DCCTDH63A	Cảnh báo mức 2
760	2121050494	Vương Quốc	Anh	17/11/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 2
761	2121030050	Đào Thanh	Tú	22/10/2003	DCCTCT66_09A	Cảnh báo mức 1
762	1921050537	Trịnh Việt	Thái	30/09/2001	DCCTDH64	Cảnh báo mức 3
763	2224011218	Trần Thị Khánh	Huyền	16/11/2004	DCKTKT67B1	Cảnh báo mức 1
764	2124010733	Vũ Đình	Kiên	01/11/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
765	2124011695	Trần Hoàng	Đức	08/06/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 1
766	2024011026	Cao Văn	Hưng	16/01/2002	DCKTKD65A	Cảnh báo mức 3
767	2224011206	Nguyễn Ngọc	Định	03/03/2004	DCKTCN67_01A	Cảnh báo mức 2
768	2124010204	Trần Đức Bảo	Anh	30/11/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 2
769	2044017002	Trần Quang	Thịnh	26/01/1997	TCKTKDM65UB	Cảnh báo mức 2
770	2124012096	Nguyễn Tố	Uyên	20/01/2003	DCKTKT66F2	Cảnh báo mức 3
771	1824010609	Nguyễn Văn	Tùng	19/09/2000	DCKTKDTM63A	Cảnh báo mức 3
772	2224010994	Nguyễn Trọng	Minh	17/11/2004	DCKTKD67_01A	Cảnh báo mức 3
773	2124010611	Trịnh Hồng	Lĩnh	01/10/2003	DCKTTN66A2	Cảnh báo mức 1
774	2024011246	Hoàng	Trung	27/08/2002	DCKTKDTM65A	Cảnh báo mức 1
775	2224010920	Nguyễn Phương	Hồng	22/01/2004	DCKTCN67_01A	Cảnh báo mức 2
776	2224010242	Nguyễn Quang	Hưng	21/07/2004	DCKTKT67A1	Cảnh báo mức 1
777	2224010416	Đỗ Hà	My	13/11/2004	DCKTKD67_04D	Cảnh báo mức 2
778	2024011690	Lê Thị Thúy	Trang	24/08/2002	DCKTKDTM65B	Cảnh báo mức 2
779	2124010826	Vương Đình	Tiến	01/09/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 2
780	2224010744	Tống Thị Phương	Thảo	07/11/2003	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 3
781	2124011652	Lê Đức	Minh	06/06/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 3
782	2124010124	Trần Trà	My	27/09/2003	DCKTTN66A1	Cảnh báo mức 1
783	2124010880	Nguyễn Thị Hoài	Thương	10/04/2003	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 3
784	2224010490	Bùi Hoàng	Vũ	19/09/2004	DCKTKD67_05B	Cảnh báo mức 1
785	2324010182	Nguyễn Đình	Nghĩa	17/03/2005	DCKTCN68A	Cảnh báo mức 1
786	2124011840	Trần Thị Khánh	Ly	03/08/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 3
787	2124010767	Trần Đức	Anh	09/11/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 2
788	2024012226	Phan Thu	Trang	26/11/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 2
789	2124010021	Hà Mạnh	Hiếu	22/12/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 1
790	2224010177	Hà Mạnh	Hùng	31/10/2004	DCKTKD67_05B	Cảnh báo mức 2
791	2224011038	Trần Trung	Hiếu	08/02/2004	DCKTCN67_01A	Cảnh báo mức 3
792	1944017005	Hoàng Công	Mạnh	06/12/1989	TCKTKDM64UB	Cảnh báo mức 2
793	2124011180	Nguyễn Thị	Thương	12/02/2003	DCKTKD66_04E	Cảnh báo mức 1
794	2044014034	Hoàng Văn	Giáp	27/03/1984	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
795	2224010146	Nguyễn Trạch Việt	Anh	10/04/2004	DCKTTN67A	Cảnh báo mức 1

796	2124010064	Nguyễn Huy	Toàn	17/10/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 1
797	2124010644	Nguyễn Ngọc	Minh	10/04/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
798	2124011731	Hoàng Thị Thảo	Ly	01/11/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 1
799	2024011466	Nguyễn Thanh	Hiền	07/11/2002	DCKTKT65_A2	Cảnh báo mức 1
800	2024011195	Hán Văn	Thái	23/02/2002	DCKTKDTM65B	Cảnh báo mức 1
801	2124011052	Nguyễn Huyền	Linh	16/07/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 3
802	2044014010	Trần Tuấn	Anh	16/05/1992	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
803	2124011379	Trần Bích	Bích	23/06/2003	DCKTKT66F1	Cảnh báo mức 2
804	2124010306	Lê Việt	Anh	08/10/2003	DCKTTN66A2	Cảnh báo mức 2
805	2224011159	Phạm Thành	Lực	23/07/2004	DCKTKD67_05B	Cảnh báo mức 2
806	2124012249	Nguyễn Kim	Ngọc	26/09/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 3
807	2124012080	Trần Quang	Dũng	19/10/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 3
808	2124011154	Nguyễn Thu	Hằng	18/10/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 1
809	2224010520	Nguyễn Trung	Kiên	29/01/2004	DCKTKD67_05B	Cảnh báo mức 1
810	2124011508	Nguyễn Thị Châu	Anh	16/09/2003	DCKTKT66E1	Cảnh báo mức 3
811	2024010986	Nguyễn Trung	Hiếu	29/10/2002	DCKTKDTM65D	Cảnh báo mức 3
812	2024012256	Nguyễn Anh	Đức	18/08/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 3
813	2044017006	Trần Ngọc	Khanh	19/03/1968	TCKTKDM65UB	Cảnh báo mức 3
814	2044014001	Chu Thị Kiều	Hoa	31/01/1990	TCKTKT65CP	Cảnh báo mức 3
815	2224010179	Phan Nguyễn Tùng	Lâm	29/09/2004	DCKTTN67B	Cảnh báo mức 2
816	2124010972	Lê Chí	Đạt	23/03/2003	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 3
817	2024010918	Nguyễn Việt	Dũng	15/06/2002	DCKTKDTM65D	Cảnh báo mức 2
818	2124011010	Trần Tuấn	Anh	20/02/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 2
819	1624010329	Nguyễn Thanh	Trà	04/08/1998	DCKTKD61D	Cảnh báo mức 2
820	2224011122	Nguyễn Thanh	Huyền	25/09/2004	DCKTTN67B	Cảnh báo mức 1
821	2024011171	Ngô Thu	Quỳnh	24/04/2002	DCKTKDTM65A	Cảnh báo mức 2
822	2224010318	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/12/2004	DCKTKT67A1	Cảnh báo mức 1
823	2124010151	Trịnh Minh	Anh	17/05/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 1
824	2124010879	Đoàn Xuân	Huy	23/03/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
825	2224010125	Hà Quang	Anh	07/12/2004	DCKTKD67_05A	Cảnh báo mức 1
826	2124011358	Lê Thị Hoài	Yến	21/03/2003	DCKTKT66E1	Cảnh báo mức 3
827	2204010707	Trần Quốc	Toàn	10/12/1998	TCKTKD67B2UB	Cảnh báo mức 2
828	1924010583	Đặng Minh	Hiếu	23/09/2001	DCKTKDTM64A	Cảnh báo mức 2
829	2044014029	Nguyễn Ngọc	Thượng	02/06/1986	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
830	2224010372	Nguyễn Hữu	Đạt	09/07/2004	DCKTCN67_02A	Cảnh báo mức 3
831	2124011084	Đào Thành	Ngự	24/04/2003	DCKTTN66B2	Cảnh báo mức 1
832	2224010103	Đỗ Ngọc	Hải	01/09/2004	DCKTKT67B1	Cảnh báo mức 2
833	2124010354	Nguyễn Minh	Đức	12/05/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 3
834	2124011860	Đặng Thị	Lam	11/03/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 2
835	1944017009	Trần Thị Tuyết	Lâm	25/10/1982	TCKTKDM64UB	Cảnh báo mức 2
836	2324010071	Nguyễn Tuấn	Quang	29/10/2005	DCKTKD68	Cảnh báo mức 2
837	2024010656	Lê Phi	Anh	20/01/2002	DCKTKT65_A1	Cảnh báo mức 3
838	2121010061	Lê Huy	Thao	23/11/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 3
839	1824010103	Phạm Hương	Giang	12/12/2000	DCKTKDTM63B	Cảnh báo mức 3
840	2334014001	Trần Thị	Sen	05/04/1993	LCKTKT68CP	Cảnh báo mức 2
841	2124012126	Bùi Hương	Giang	05/06/2003	DCKTKT66A2	Cảnh báo mức 1
842	2124010888	Nguyễn Thanh	Dương	08/09/2002	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 1

843	2124011011	Biện Khánh	Hoàng	27/10/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 3
844	2204014002	Trương Tiến	Đạt	22/08/1998	TCKTKD67B2CP	Cảnh báo mức 2
845	2224010729	Nguyễn Thị Tú	Vy	07/02/2004	DCKTKT67A2	Cảnh báo mức 2
846	2124010724	Khúc Thành	Đạt	23/03/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 1
847	2224010862	Lê Thu	Uyên	21/09/2004	DCKTTN67C	Cảnh báo mức 2
848	2224011227	Ngô Hùng Trung	Đức	27/11/1988	DCKTCN67_01A	Cảnh báo mức 1
849	2124011584	Nguyễn Đức Anh	Tú	28/06/2003	DCKTKT66E2	Cảnh báo mức 3
850	2224010342	Thiều Quang	Giáp	04/06/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 2
851	2124011411	Nguyễn Thị Lan	Anh	09/10/2003	DCKTKT66D2	Cảnh báo mức 2
852	2224010091	Lê Thanh	Tú	25/05/2004	DCKTKT67B2	Cảnh báo mức 1
853	2124012253	Trần Phương	Thảo	09/06/2003	DCKTTN66A	Cảnh báo mức 2
854	2224010764	Lê Thị Tường	Vi	24/06/2004	DCKTKT67C2	Cảnh báo mức 2
855	1824010015	Đỗ Văn	Thắng	20/11/2000	DCKTKD63A	Cảnh báo mức 3
856	2044014027	Nguyễn Trường	Giang	02/02/1980	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
857	2124011703	Đinh Tú	Anh	23/01/2003	DCKTKT66E2	Cảnh báo mức 1
858	2124011305	NguyễN ĐìNh	Trung	18/11/2003	DCKTKD66_04E	Cảnh báo mức 3
859	2024010783	Nguyễn Nhật	Giang	05/01/2000	DCKTTN65_B	Cảnh báo mức 2
860	2224010845	Chu Thị	Phượng	03/01/2004	DCKTKD67_04C	Cảnh báo mức 2
861	2224011055	Nguyễn Hữu	Phú	01/08/2004	DCKTKD67_04D	Cảnh báo mức 2
862	2124011875	Phạm Thị Ngọc	Ánh	07/12/2003	DCKTKT66F1	Cảnh báo mức 2
863	2104017006	Vũ THị Quỳnh	Trang	02/11/1996	TCKTKD66B2UB	Cảnh báo mức 2
864	2124011765	Ninh Hữu	Minh	21/03/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 2
865	2354010001	Hoàng Ngọc	Sơn	20/07/1987	DCKTKD68B2HN	Cảnh báo mức 1
866	2124011668	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	26/10/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 2
867	2104017005	Sc Thu	Hμ	28/12/1995	TCKTKD66B2UB	Cảnh báo mức 2
868	1824010325	Nguyễn Hữu	Đại	01/10/2000	DCKTKDTM63A	Cảnh báo mức 2
869	2124010682	Hoàng Minh	Tiến	23/07/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 3
870	2144014010	Đinh Hoài	Phong	29/05/1999	TCKTKD66CP	Cảnh báo mức 2
871	2124011520	Lại Quang	Minh	31/07/2003	DCKTKD66_04A	Cảnh báo mức 1
872	2124011013	Lưu Thị Thu	Uyên	19/05/2003	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 2
873	2124011904	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	14/01/2003	DCKTKT66F1	Cảnh báo mức 1
874	2324010192	Phạm Thúy	Nga	26/07/2005	DCKTTN68	Cảnh báo mức 2
875	2144014003	Bùi Thị Bích	Thư	01/02/1983	TCKTKT66CP	Cảnh báo mức 3
876	2124011200	Nguyễn Sỹ Bảo	Khanh	17/11/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 3
877	2224011015	Nghiêm Quang	Lộc	25/08/2004	DCKTCN67_01B	Cảnh báo mức 1
878	2124010332	Nguyễn Thị Linh	Chi	01/01/2003	DCKTKT66A2	Cảnh báo mức 1
879	2244010720	Đồng Thị Thảo	Nguyên	15/02/2004	TCKTKD67UB	Cảnh báo mức 2
880	2204010709	Lương Văn	Trung	31/10/1990	TCKTKD67B2UB	Cảnh báo mức 2
881	2124012020	Lương Quang	Duy	25/04/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 3
882	2024011887	Hà Thúc Duy	Anh	26/10/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 2
883	2124010042	Bùi Minh	Thuận	15/10/2003	DCKTTN66A1	Cảnh báo mức 3
884	2124011482	Nguyễn Thị Lan	Anh	17/08/2002	DCKTKT66E1	Cảnh báo mức 2
885	2224010116	Nguyễn Đăng	Hiếu	30/01/2004	DCKTKD67_05B	Cảnh báo mức 2
886	1721020064	Hà Ngọc Hải	Ninh	12/11/1999	DCKTKD62A	Cảnh báo mức 2
887	1944014019	Phạm Duy	Mạnh	07/09/1992	TCKTKDM64CP	Cảnh báo mức 2
888	2124010870	Nguyễn Thành	Long	09/08/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 1
889	2024012218	Vũ Phương	Linh	01/08/2002	DCKTKT65_B1	Cảnh báo mức 3

890	2124011591	Trương Thị	Ngọc	20/04/2003	DCKTKT66E2	Cảnh báo mức 2
891	2024011975	Trần Anh	Tuấn	13/11/2002	DCKTTN65_A	Cảnh báo mức 3
892	2124010287	Hoàng Minh	Ngọc	07/12/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 3
893	2124010305	Vũ Mạnh	Hùng	19/05/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 1
894	2224010446	Tống Anh	Quân	13/06/2004	DCKTKD67_04B	Cảnh báo mức 1
895	2124011811	Trần Thị	Hoài	15/08/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 1
896	2124010994	Đỗ Minh	Hiếu	07/07/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 1
897	2124010489	Bùi Thu	Trang	21/12/2003	DCKTKT66B1	Cảnh báo mức 3
898	2124011493	Lê Thành	Vinh	03/12/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 3
899	2124012319	Nguyễn Duy	Anh	25/12/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 1
900	2124010471	Quản Tiến	Thành	20/09/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 3
901	2124011469	Nguyễn Xuân	Lộc	27/06/2001	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 1
902	2124011983	Tống Hải	Long	06/04/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 1
903	2124012048	Nguyễn Minh	Hằng	05/01/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 1
904	2124010279	Nguyễn Trà	My	23/06/2003	DCKTKD66_04E	Cảnh báo mức 3
905	2124011933	Tạ Anh	Quốc	09/07/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 3
906	2124011016	Lê Đức	Hà	26/05/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 3
907	2324010139	Phạm Văn	Phúc	30/05/2005	DCKTKD68	Cảnh báo mức 2
908	2244010706	Hồ Tiến	Đức	28/11/2000	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 1
909	2224010538	Đỗ Tài	Tuệ	06/04/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 2
910	1924010394	Vũ Duy	Anh	17/04/2001	DCKTKDTM64B	Cảnh báo mức 3
911	2124010735	Trần Đình	Tiến	23/05/2002	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 2
912	2224010802	Đặng Thành	Dũng	15/06/2004	DCKTKD67_01B	Cảnh báo mức 2
913	2144017010	Hoàng	Giang	12/05/1983	TCKTKD66UB	Cảnh báo mức 3
914	2124010360	Nguyễn Thị	Xuân	24/05/2003	DCKTKT66B1	Cảnh báo mức 1
915	2024011037	Nguyễn Văn	Hưởng	06/11/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 3
916	2124011817	Đinh Hương	Lan	06/07/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 3
917	2124012129	Triệu Minh	Anh	24/12/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 3
918	2124012074	Trần Xuân	Nam	25/02/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 1
919	2124011702	Trần Anh	Đức	26/03/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 2
920	2124010552	Dương Phương	Anh	17/08/2002	DCKTTN66A2	Cảnh báo mức 1
921	2124012034	Đỗ Thanh	Hiền	23/04/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 3
922	2244014005	Lê Trung	Thứ	06/05/1970	TCKTKD67CP	Cảnh báo mức 1
923	2124010859	Nguyễn Thị Thu	Thịnh	12/01/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 2
924	2024010987	Nguyễn Trung	Hiếu	09/04/2002	DCKTKDTM65D	Cảnh báo mức 3
925	2044014033	Nguyễn Thị	Thủy	30/11/1902	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
926	1741044034	Nguyễn Ngọc	Hà	09/05/1997	TCKTKDM62CP2	Cảnh báo mức 2
927	2224011141	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	12/03/2004	DCKTCN67_02A	Cảnh báo mức 2
928	1804014008	Nguyễn Hồng	Quang	06/07/1987	TCKTKD63B2CP	Cảnh báo mức 2
929	1944017002	Nguyễn Thị	Dung	20/06/1987	TCKTKDM64UB	Cảnh báo mức 2
930	2124011962	Nguyễn Thị Thu	Hoài	03/09/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 2
931	2124011611	Trần Phương	Linh	29/09/2003	DCKTKT66E2	Cảnh báo mức 1
932	2124010872	Phạm Thành	Phát	24/08/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 2
933	2124010683	Hoàng Minh	Hiếu	03/12/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 2
934	2224010653	Nguyễn Thị Thu	Huyền	08/03/2004	DCKTCN67_01A	Cảnh báo mức 2
935	2124011708	Hà Hồng	Sơn	09/04/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 2
936	2044017007	Vũ Xuân	Trường	27/03/1992	TCKTKDM65UB	Cảnh báo mức 2

937	1944014012	Phạm Minh	Phúc	12/01/1992	TCKTKDM64CP	Cảnh báo mức 3
938	1944014002	Vũ Thu	Hằng	04/12/1997	TCKTKT64CP	Cảnh báo mức 2
939	2124010098	Nguyễn Thị Hồng	Vân	22/08/2001	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 1
940	2204010704	Nguyễn Minh	Trung	03/09/1984	TCKTKD67B2HL	Cảnh báo mức 2
941	2044014035	Phạm Thị	Dinh	14/04/1984	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
942	2144017004	Đỗ Linh	Chi	14/10/1999	TCKTKD66UB	Cảnh báo mức 3
943	2224011149	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	20/01/2004	DCKTKT67A2	Cảnh báo mức 1
944	2124012163	Nguyễn Thanh	Nhàn	07/08/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 3
945	2024011702	Trần Minh	Cảnh	12/10/2002	DCKTKDTM65A	Cảnh báo mức 2
946	2224011097	Phạm Tuấn	Anh	26/07/2004	DCKTTN67A	Cảnh báo mức 1
947	2224011071	Hà Thị Thu	Trang	24/09/2004	DCKTKT67A2	Cảnh báo mức 1
948	2124012227	Nguyễn Đức	Hoàng	17/06/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 3
949	2224010011	Phạm Văn	Thành	15/05/2004	DCKTTN67C	Cảnh báo mức 2
950	1924010883	Hoàng Việt	Nhật	12/08/2001	DCKTKDTM64A	Cảnh báo mức 2
951	2124011498	Trương Nguyễn Huy	Hoàng	08/06/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 3
952	2224011182	Phạm Thị Hà	Vi	20/08/2004	DCKTCN67_01B	Cảnh báo mức 2
953	2304010702	Nguyễn Thăng	Long	11/10/2000	TCKTKD68B2UB	Cảnh báo mức 2
954	2234010702	Nguyễn Cao	Cương	05/07/1997	LCKTKD67UB	Cảnh báo mức 2
955	2024010344	An Vương	Hoàng	25/01/2002	DCKTTN65_A	Cảnh báo mức 2
956	2124011253	Chu Thanh	Lâm	11/09/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 3
957	2124012183	Lường Thị Thu	Thủy	23/06/2003	DCKTKD66_04A	Cảnh báo mức 2
958	1944017004	Đặng Thi Thanh	Loan	07/12/1990	TCKTKDM64UB	Cảnh báo mức 2
959	2244014028	Nguyễn Cao	Hợi	16/06/1983	TCKTKD67CP	Cảnh báo mức 1
960	2124012153	Vũ Thị Quỳnh	Giang	29/01/2003	DCKTKT66D1	Cảnh báo mức 2
961	2124010052	Lê Đức Tuấn	Thành	13/12/2003	DCKTTN66A1	Cảnh báo mức 2
962	2124010263	Phạm Xuân	Nguyên	24/10/2003	DCKTTN66A1	Cảnh báo mức 3
963	2044010001	Phan Việt	Hưng	18/05/1981	TCKTKD65	Cảnh báo mức 2
964	2124011816	Trần Trung	Đức	18/03/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 2
965	2124010192	Vũ Quang	Huy	25/01/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 3
966	2224010515	Nguyễn Thị	Hoa	25/06/2004	DCKTKT67A1	Cảnh báo mức 2
967	2124010762	Nguyễn Thị My	La	06/04/2003	DCKTKT66C1	Cảnh báo mức 1
968	2224010236	Nguyễn Thúy	Hồng	02/04/2004	DCKTKD67_01B	Cảnh báo mức 2
969	2004014011	Phạm Thị Kiều	Trinh	15/08/1997	TCKTKT66B2CP	Cảnh báo mức 2
970	2124012122	Đỗ Trang	Anh	25/10/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 3
971	2004014012	Nguyễn Anh	Vinh	22/01/1997	TCKTKT66B2CP	Cảnh báo mức 2
972	2324010175	Nguyễn Văn	Nam	12/11/2002	DCKTKD68	Cảnh báo mức 2
973	2224010472	Đỗ Kim	Anh	21/06/2004	DCKTCN67_01B	Cảnh báo mức 2
974	1904014007	Dương Bích	Ngọc	20/08/1992	TCKTKT64B2CP	Cảnh báo mức 2
975	2024011981	Nguyễn Xuân	Đăng	20/12/2002	DCKTTN65_A	Cảnh báo mức 3
976	2004014013	Phạm Hồng	Thanh	15/08/1970	TCKTKDM66B2CP	Cảnh báo mức 2
977	2124012011	Chu Thị	Ánh	24/03/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 1
978	2124011612	Bùi Mạnh	Cường	26/10/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 1
979	1944017001	Phạm Bá	Anh	25/10/1995	TCKTKDM64UB	Cảnh báo mức 2
980	2324010118	Hoàng Minh	Phúc	01/12/2005	DCKTCN68A	Cảnh báo mức 1
981	2224011199	Nguyễn Thị Thủy	Trang	15/10/2004	DCKTKD67_04C	Cảnh báo mức 3
982	2124010940	Vũ Thành	An	26/11/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 3
983	2124010537	Phạm Văn	Thanh	08/07/2003	DCKTKT66B2	Cảnh báo mức 3

984	2124010714	Nguyễn Trung	Hiếu	14/02/2003	DCKTKT66C1	Cảnh báo mức 1
985	2124010694	Nguyễn Minh	Hoàng	25/03/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 2
986	2124010908	Nguyễn Trúc	Quỳnh	06/09/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 3
987	2044017004	Đỗ Thanh	Tùng	19/08/1998	TCKTKDM65UB	Cảnh báo mức 2
988	2124010487	Trịnh Lê Minh	Thu	15/01/2003	DCKTKT66B1	Cảnh báo mức 1
989	2224011219	Hoàng Ngọc	Tú	27/10/2004	DCKTCN67_01B	Cảnh báo mức 2
990	2124010643	Phạm Ngọc	Quân	01/11/2003	DCKTKT66B2	Cảnh báo mức 1
991	2124011138	Nguyễn Hữu	Tá	11/10/2003	DCKTKD66_04A	Cảnh báo mức 2
992	2224010279	Trần Thị Thanh	Trúc	22/12/2004	DCKTKD67_04C	Cảnh báo mức 1
993	2124011738	Nguyễn Văn	Vũ	24/09/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 3
994	2024012238	Nguyễn Văn	Đạt	04/11/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 3
995	2124010074	Lâm Đặng Phương	Nam	13/02/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 1
996	2024010460	Phạm Đức	Huy	09/10/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 3
997	2124010187	Đỗ Vân	Anh	21/08/2002	DCKTKT66A2	Cảnh báo mức 3
998	1944014004	Hà Thị Vân	Anh	24/01/2000	TCKTKT64CP	Cảnh báo mức 2
999	2124012043	Nguyễn Thị Phương	Linh	24/06/2003	DCKTKT66F2	Cảnh báo mức 2
1000	2044014013	Khổng Tiến	Cường	08/11/1992	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
1001	1924010414	Đặng Lê	Bách	24/07/2001	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 3
1002	2124012077	Ngô Minh	Trang	10/11/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 3
1003	2224010095	Nguyễn Hương	Giang	21/01/2004	DCKTKT67A1	Cảnh báo mức 1
1004	2124011995	Nguyễn Như	Giới	10/06/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 1
1005	2124011619	Đặng Quang	Dũng	27/08/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 3
1006	2144014016	Lưu Văn	Tuyển	01/06/1987	TCKTKD67CP	Cảnh báo mức 1
1007	1924010316	Nguyễn Huyền	Linh	27/06/2001	DCKTTN_64	Cảnh báo mức 2
1008	2124010087	Trần Văn	Hưng	14/08/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 1
1009	1944014003	Đỗ Huyền	Trang	25/12/1994	TCKTKT64CP	Cảnh báo mức 3
1010	2224010495	Đinh Hoàng	Anh	12/05/2004	DCKTKD67_04B	Cảnh báo mức 2
1011	2224010739	Phạm Hải	Đăng	06/09/2004	DCKTKD67_04C	Cảnh báo mức 3
1012	1904014009	Nguyễn Văn	Ngọc	24/09/1993	TCKTKD64B2CP	Cảnh báo mức 2
1013	2044014018	Nguyễn Thị	Trang	19/09/1901	TCKTKT65CP	Cảnh báo mức 3
1014	2224010911	Nguyễn Thị Huyền	Hà	11/05/2004	DCKTKD67_01A	Cảnh báo mức 2
1015	2324010193	Nguyễn Tấn	Dũng	06/05/2005	DCKTCN68A	Cảnh báo mức 1
1016	1944014005	Nhữ Thị	Dung	24/01/2000	TCKTKT64CP	Cảnh báo mức 2
1017	2024011045	Nghiêm Đỗ	Kiên	25/10/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 2
1018	2124011982	Đoàn Mạnh	Dũng	07/12/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 3
1019	1924011107	Ngô Đào Thu	Trang	10/05/2001	DCKTKT_64C	Cảnh báo mức 3
1020	2044014026	Lê Thành	Công	01/05/1902	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
1021	2124011922	Phan Thùy	Dung	26/04/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 3
1022	2244010001	Nguyễn Việt	Anh	18/05/2000	TCKTKD67HN	Cảnh báo mức 2
1023	2224010133	Nông Công	Huân	14/05/2004	DCKTKT67B1	Cảnh báo mức 2
1024	2044014023	Trần Thị	Thủy	03/05/1994	TCKTKT65CP	Cảnh báo mức 3
1025	1944010001	Võ Thị	Phương	07/05/1995	TCKTKT64HN	Cảnh báo mức 2
1026	2124010798	Nguyễn Văn	Nam	05/04/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
1027	2224010589	Ngụy Phan	Hiếu	01/07/2004	DCKTKD67_04D	Cảnh báo mức 1
1028	2124010159	Đặng Hoàng	Dũng	18/07/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 2
1029	2224010840	Trần Minh	Huệ	13/04/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 2
1030	2244010717	Dương Hữu	Quả	15/09/1989	TCKTKD67UB	Cảnh báo mức 2

1031	2124011261	Lê Hà	My	26/03/2003	DCKTKD66_04A	Cảnh báo mức 2
1032	2124013015	Nguyễn Thủy	Tiên	03/08/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 1
1033	2124011959	Phạm Văn	Minh	20/06/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 1
1034	2224011195	Nguyễn Công	Thành	19/08/2004	DCKTTN67B	Cảnh báo mức 3
1035	2124012268	Nguyễn Thị	Linh	13/11/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 2
1036	2124011779	Nguyễn Văn	Cương	01/03/2003	DCKTKD66G2	Cảnh báo mức 3
1037	1924011257	Nguyễn Hồng	Huyền	24/12/2001	DCKTKDTM64B	Cảnh báo mức 2
1038	2024010979	Nguyễn Vủ	Hiệp	02/10/2002	DCKTKDTM65C	Cảnh báo mức 1
1039	1944017003	Nguyễn Thu	Hiền	11/12/1993	TCKTKDM64UB	Cảnh báo mức 2
1040	2204010402	Trần Văn	Vang	13/05/1973	TCKTKT67B2CP	Cảnh báo mức 2
1041	2044014028	Trương Ngọc	Nhượng	05/10/1984	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
1042	2124010662	Nguyễn Thị	Thảo	28/02/2003	DCKTKT66B2	Cảnh báo mức 3
1043	2124010851	Nguyễn Đức	Mạnh	02/09/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 1
1044	2224010609	Nguyễn Thế	Duy	23/06/2004	DCKTCN67_02A	Cảnh báo mức 2
1045	2024010933	Nguyễn Minh	Đăng	02/03/2002	DCKTKDTM65D	Cảnh báo mức 2
1046	2224010790	Nguyễn Thu	Hiền	30/04/2004	DCKTKD67_04A	Cảnh báo mức 2
1047	2324010079	Nguyễn Trọng	Dũng	02/10/2005	DCKTKT68	Cảnh báo mức 2
1048	1824010636	Lại Văn Duy	Trung	10/02/2000	DCKTKDTM63A	Cảnh báo mức 3
1049	2124011021	Hoàng Thành	Công	03/11/2003	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 1
1050	2224010437	Lê Tuấn	Anh	17/08/2004	DCKTKD67_04C	Cảnh báo mức 3
1051	2124011741	Lê Hoàng	Hiếu	01/05/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 3
1052	2124012217	Nguyễn Đức	Anh	17/06/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 2
1053	2124011670	Đỗ Huỳnh Thu	Phương	11/06/2003	DCKTKT66E2	Cảnh báo mức 2
1054	2224010354	Nguyễn Thị	Hương	02/04/2004	DCKTKD67_05A	Cảnh báo mức 2
1055	1944017011	Phạm Việt	Tùng	27/02/1995	TCKTKDM64UB	Cảnh báo mức 2
1056	2124010281	Nguyễn Trung	Đông	12/01/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 3
1057	2244010701	Vũ Văn	Luận	23/08/1997	TCKTKD67UB	Cảnh báo mức 2
1058	2124011866	Nguyễn Thị	Loan	29/01/2003	DCKTKT66F1	Cảnh báo mức 1
1059	2124011476	Nguyễn Văn	Dũng	06/03/2003	DCKTKT66E1	Cảnh báo mức 2
1060	2224010074	Nguyễn Mạnh	Tuấn	25/05/2004	DCKTKD67_01A	Cảnh báo mức 2
1061	2224011215	Lê Thị Vương	Hiền	20/06/2004	DCKTKD67_05C	Cảnh báo mức 1
1062	2224010370	Ngô Bá	ThàNh	06/09/2004	DCKTKD67_04B	Cảnh báo mức 2
1063	2024010875	Phạm Phan Hoàng	Anh	15/10/2002	DCKTKDTM65B	Cảnh báo mức 3
1064	2124011622	Nguyễn Quỳnh	Châu	06/06/2002	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 2
1065	2044014017	Nguyễn Ngọc	Hà	09/05/1997	TCKTKT65CP	Cảnh báo mức 3
1066	2124010648	Vũ Đình	Dương	29/12/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 2
1067	1824010599	Phạm Hải Yến	Nhi	06/07/2000	DCKTKD63B	Cảnh báo mức 3
1068	2124011921	Vũ Hoàng	Ánh	08/02/2003	DCKTKT66F1	Cảnh báo mức 2
1069	2044014016	Đặng Văn	Mạnh	24/09/1985	TCKTKT65CP	Cảnh báo mức 1
1070	2224010686	Ngô Hoàng	Anh	17/01/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 2
1071	2144014005	Đào Anh	Dũng	31/05/1998	TCKTKDM66CP	Cảnh báo mức 1
1072	1824010001	Nguyễn Công	Duy	04/03/2000	DCKTKDTM63A	Cảnh báo mức 3
1073	2124010513	Nguyễn Hồng Việt	Ngọc	18/01/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 2
1074	2144014011	Lê Đức	Anh	18/10/1990	TCKTKD66CP	Cảnh báo mức 2
1075	2024010418	Trần Xuân	Trường	10/05/2002	DCKTKD65A	Cảnh báo mức 3
1076	2124010728	Trần Minh	Đức	27/12/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 3
1077	2124012152	Nguyễn Quang	Sang	28/02/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 1

1078	2124010898	Nguyễn Thị	Loan	05/02/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 2
1079	2224011062	Nguyễn Thanh	Trúc	27/07/2004	DCKTKD67_04A	Cảnh báo mức 2
1080	2124011628	Ngô Phương	Linh	28/11/2003	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 1
1081	2224010057	Nguyễn Đức	Quyền	29/06/2004	DCKTKD67_05A	Cảnh báo mức 2
1082	1944014001	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	06/06/1994	TCKTKT64CP	Cảnh báo mức 2
1083	2144014001	Lê Thị	Phương	07/06/1999	TCKTKT66CP	Cảnh báo mức 3
1084	2124011531	Mai Văn	Tiến	21/09/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 3
1085	1924011102	Lê Thị Thu	Trang	08/03/2001	DCKTKDTM64B	Cảnh báo mức 2
1086	2124011231	Vi Hà	Anh	23/06/2003	DCKTKD66_04A	Cảnh báo mức 1
1087	2244010710	Trần Lê Ngọc	Mai	16/04/2004	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 1
1088	2024011245	Đoàn Quốc	Trung	09/09/2002	DCKTKDTM65A	Cảnh báo mức 3
1089	2124011143	Hoàng Thị	Hiền	21/08/2003	DCKTKT66E1	Cảnh báo mức 1
1090	2044014021	Phạm Thị Thu	Hà	19/08/1992	TCKTKT65CP	Cảnh báo mức 3
1091	2124010869	Hồ Bá Tuấn	Anh	30/04/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 2
1092	2224010229	Nguyễn Vương	Kiệt	09/11/2004	DCKTKD67_05A	Cảnh báo mức 2
1093	2224010426	Lê Hữu	Hợp	03/10/2003	DCKTKD67_04B	Cảnh báo mức 1
1094	2124011768	Hoàng Văn	Chiến	15/11/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 1
1095	2024011630	Trần Thị Thu	Thủy	07/12/2002	DCKTKT65_B1	Cảnh báo mức 3
1096	2124010215	Bùi Thành	Đạt	07/01/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 1
1097	2124010602	Phạm Văn	Phú	30/03/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 1
1098	2044017001	Quách Văn	Hội	28/07/1976	TCKTKDM65UB	Cảnh báo mức 2
1099	2044014009	Vũ Hồng	Khanh	25/07/1982	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
1100	2024012271	Lê Minh	Thư	31/08/2002	DCKTTN65_B	Cảnh báo mức 1
1101	2044014008	Vũ Đức	Trung	18/09/1997	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
1102	2124010388	Nguyễn Tuấn	Lâm	24/02/2003	DCKTKD66B1	Cảnh báo mức 3
1103	2024012146	Nguyễn Hà	Vi	30/10/2002	DCKTKT65_B1	Cảnh báo mức 3
1104	2124010566	Nguyễn Hữu	Quý	27/03/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
1105	2224010886	Trần Thị Quỳnh	Trang	17/11/2004	DCKTTN67C	Cảnh báo mức 3
1106	2244010708	Nguyễn Văn	Thành	22/10/2001	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 1
1107	2044014024	Nguyễn Thị Hương	Ly	02/10/1996	TCKTKT65CP	Cảnh báo mức 2
1108	2124011190	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	22/10/2003	DCKTKT66E1	Cảnh báo mức 3
1109	2124011176	Hà Tiến	Định	20/04/2003	DCKTTN66B2	Cảnh báo mức 2
1110	2044014025	Nguyễn Thành	Luân	02/01/1996	TCKTKDM65CP	Cảnh báo mức 3
1111	2124010443	Đồng Vũ Hải	Dương	31/10/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 3
1112	2224011224	Vũ Đức	Tùng	09/04/2004	DCKTKD67_04A	Cảnh báo mức 1
1113	2124010525	Nguyễn Thế	Đạt	26/02/2003	DCKTTN66A2	Cảnh báo mức 1
1114	2124011759	Vũ Thị Thu	Trang	03/10/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 3
1115	2321080037	Phạm Quang	Tú	26/06/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 1
1116	2321080103	Trần Việt	Hoàng	04/12/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 2
1117	2321080090	Đinh Thu	Trang	29/06/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 1
1118	1621080133	Đoàn Thị	Linh	29/09/1998	DCMTDS61_1	Cảnh báo mức 2
1119	2321080098	Nguyễn Thị Anh	Thư	10/05/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 2
1120	2221080060	Trần Phương	Anh	19/03/2004	DCMTQL67	Cảnh báo mức 3
1121	2321080013	Trần Ngọc	Quang	02/08/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 1
1122	2221080053	Hà Duy	Anh	09/12/2004	DCMTQL67	Cảnh báo mức 3
1123	1821080025	Nguyễn Quang	Điệp	17/08/2000	DCMTDS63	Cảnh báo mức 3
1124	2321080061	Mai Tuấn	Kiệt	29/04/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 2

1125	2321080060	Cao Xuân	Huy	22/06/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 2
1126	2221080095	Phí Tùng	Dương	02/06/2004	DCMTKT67	Cảnh báo mức 1
1127	1621080076	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/10/1998	DCMTDS61	Cảnh báo mức 2
1128	2121080001	Trần Minh	Đức	25/11/2003	DCMTKT66	Cảnh báo mức 2
1129	2121080012	Nguyễn Hữu Quang	Huy	28/12/2003	DCMTKT66	Cảnh báo mức 1
1130	2221080064	NguyễN Anh	ĐứC	14/11/2004	DCMTQL67	Cảnh báo mức 3
1131	2321080046	Tô Quang	Hà	28/12/2005	DCMTQL68B	Cảnh báo mức 2
1132	2121080020	Pờ Khánh	Duy	29/03/2003	DCMTQL66	Cảnh báo mức 3
1133	2321080076	Dương Bá	Hoành	20/10/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 1
1134	2121080060	Nguyễn Đức	Huy	22/12/2003	DCMTKT66	Cảnh báo mức 3
1135	2121080053	Phạm Tiến	Đạt	19/09/2002	DCMTQL66	Cảnh báo mức 3
1136	2221080011	Nguyễn Trần Bảo	Long	04/08/2004	DCMTQL67	Cảnh báo mức 1
1137	2321080083	Nguyễn Mạnh	Long	25/09/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 2
1138	2221080065	Đinh Thị Thu	Trang	08/03/2004	DCMTQL67	Cảnh báo mức 2
1139	2321080104	Nguyễn Thành	An	28/01/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 2
1140	2121080017	Nguyễn Văn	Đức	07/01/2003	DCMTQL66	Cảnh báo mức 3
1141	2321080051	Lê	Huy	28/03/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 1
1142	2321070049	Lương Quốc	Đức	02/12/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 2
1143	2321070286	Trần Hoàng Phúc	An	19/12/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1144	2221070061	Phạm Đức	Trung	17/09/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 1
1145	2321070190	Phạm Hồng	Quân	10/11/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1146	2321070172	Phạm Thành	Công	25/08/2005	DCXDTDN68	Cảnh báo mức 2
1147	1921070054	Hoàng Văn	Thăng	22/10/2001	DCXDDC64	Cảnh báo mức 2
1148	1321070097	Trần Văn	Hướng	16/03/1995	DCXDXN58_1	Cảnh báo mức 3
1149	2021070174	Phạm Văn	Hùng	16/07/2001	DCXDXN65	Cảnh báo mức 3
1150	1621070041	Hoàng Mạnh	Hiếu	04/09/1998	DCXDDC61B	Cảnh báo mức 2
1151	1321070099	Nguyễn Quang	Khánh	06/06/1994	DCXDXN58_2	Cảnh báo mức 3
1152	2321070161	Trần Thành	Đức	07/12/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 2
1153	2051070015	Nguyễn Duy	Tân	22/08/1988	DCXDXD65B2HL	Cảnh báo mức 3
1154	2221070282	Nguyễn Văn	Dũng	27/05/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 2
1155	2221070265	Nguyễn Tùng	Lâm	14/07/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 3
1156	2221070024	Đặng Văn	Đảng	27/10/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 1
1157	2321070345	Huỳnh Thanh	Hùng	09/08/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 2
1158	2021070014	Trần Việt	Anh	01/01/2002	DCXDHT65	Cảnh báo mức 3
1159	2221070091	NguyễN VăN	TuấN	11/02/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 3
1160	2221070005	Nghiêm Thanh	Bình	27/10/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 3
1161	2221070039	Nguyễn Phạm Nhật	Minh	08/08/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 3
1162	2231070027	Nguyễn Ngọc	Hà	17/10/2000	LCXDXD67HN_2	Cảnh báo mức 2
1163	2231070026	Tống Đức	Thuận	04/01/2002	LCXDXD67HN_2	Cảnh báo mức 1
1164	2221070274	Lê Văn	Kiên	17/10/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1165	1321070086	Trần Văn	Hùng	16/12/1994	DCXDNM58_1	Cảnh báo mức 3
1166	2321070135	Nguyễn Xuân	Hoàng	11/03/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1167	2221070161	Hoàng Hữu	Duy	04/05/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 1
1168	2221070248	Phạm Đình	Lộc	01/01/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 2
1169	2321070268	Vũ Trần	Giang	23/05/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 1
1170	2321070081	Vũ Việt	Hoàng	14/09/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1171	2321070245	Ngọ Biên	Sơn	28/04/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 1

1172	1321070179	Nguyễn Văn	Thắng	30/10/1994	DCXDHT58_2	Cảnh báo mức 3
1173	2221070192	Vũ Gia	Long	13/03/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 3
1174	2221070172	Nguyễn Như Khánh	Toàn	09/11/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 2
1175	2121070002	Lê Đắc	Dũng	23/10/2003	DCXDXD66_03	Cảnh báo mức 3
1176	2321070325	Hứa Thị	Hường	08/11/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 2
1177	2221070295	Nguyễn Xuân	Hưởng	31/01/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 1
1178	2321070010	Nguyễn Văn	Quân	15/08/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 1
1179	1821070166	Trần Huy	Du	22/09/2000	DCXDHT63	Cảnh báo mức 3
1180	2321070056	Đoàn Việt	Hoàng	05/09/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1181	2221070127	Mai Đức	Tú	11/06/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 3
1182	2321070360	Trần Công	Thắng	21/08/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1183	2321070097	Vương Thành	Liêm	10/01/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1184	2321070127	Nghiêm Thành	Hưng	03/11/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 1
1185	2221070189	Nguyễn Phan Anh	Tú	07/07/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 3
1186	1821070133	Bùi Đức	Cường	05/12/2000	DCXDHT63	Cảnh báo mức 3
1187	2121070015	Cao Quốc	Hưng	04/03/2003	DCXDXD66_02	Cảnh báo mức 3
1188	2221070071	Nguyễn Phú	Thành	25/11/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 1
1189	2321070261	Nguyễn Mạnh	Tú	26/07/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 1
1190	2321070221	Bùi Cường	Mạnh	22/02/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1191	2051070014	Vũ Duy	Tân	09/10/1989	DCXDXD65B2HL	Cảnh báo mức 2
1192	2221070256	Đàm Quang	Dương	17/06/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 3
1193	2321070315	Đỗ Vũ	Đoàn	23/07/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1194	2321070058	Mai Ngọc	An	21/10/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 1
1195	2321070069	Phạm Quang	Hoàng	18/01/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1196	2021070057	Vũ Duy	Anh	26/09/2001	DCXDHT65	Cảnh báo mức 2
1197	2321070110	Nguyễn Ngọc	Lâm	29/06/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1198	2321070279	Đỗ Lâm	Trí	07/02/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 2
1199	2321070358	Hà Huy	Thường	03/06/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1200	1221070155	Nguyễn Văn	Toàn	13/04/1994	DCXDNM57	Cảnh báo mức 3
1201	2251070008	Trịnh Minh	Trúc	10/08/2000	DCXDXD67B2HN_2	Cảnh báo mức 1
1202	2221070266	Đinh Thị Tuyết	Nhi	03/06/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 2
1203	2221070178	Lê Văn	Đại	19/01/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 2
1204	2221070226	Trần Tuấn	Phương	20/09/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 1
1205	2321070285	Ngô Ngọc	Long	02/01/2004	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1206	2321070362	Nguyễn Thái	Sơn	11/01/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1207	2321070187	Nguyễn Văn	An	07/01/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 1
1208	2321070343	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	27/10/2004	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 2
1209	2321070157	Trần Tuấn	Việt	29/01/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1210	2221070054	Kiều Hoàng	Linh	19/05/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 1
1211	1631070003	Nguyễn Văn	Chung	20/08/1993	LCXDNM61_1	Cảnh báo mức 3
1212	2321070332	Dương Trọng	Bắc	12/12/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 2
1213	2321070131	Lê Thành	Thông	24/06/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1214	2321070283	Lê Văn	Dương	13/06/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 2
1215	2321070021	Trần Văn	Huỳnh	26/12/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1216	2221070169	Đỗ Tiến	Bảo	30/07/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 1
1217	2321070216	Lương Khánh	Duy	20/11/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 1
1218	2321070220	Lê Đăng	Tôn	02/01/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2

1219	2221070087	Nguyễn Phú	Lương	10/05/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 2
1220	1921070043	Nguyễn Đình	Quân	23/01/2001	DCXDDC64	Cảnh báo mức 2
1221	2231070031	Bùi Xuân	Toàn	02/07/2002	LCXDXD67HN_2	Cảnh báo mức 1
1222	2321070236	Nguyễn Quang	Anh	17/11/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1223	2321070035	Phan Trọng	Nghĩa	29/10/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 1
1224	2321070130	Vũ Minh	Đức	27/06/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1225	2321070231	Phạm Thái	An	30/03/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1226	2321070233	Lê Thanh	Hùng	11/03/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1227	2221070181	Vũ Trung	Kiên	10/04/2004	DCXDTDN67	Cảnh báo mức 2
1228	2031070002	Nguyễn Tuấn	Vũ	24/03/1993	LCXDXD65HL	Cảnh báo mức 2
1229	2231070014	Nguyễn Văn	Tân	18/06/2000	LCXDXD67HN	Cảnh báo mức 2
1230	2321070143	Ngô Đức	Anh	29/09/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 2
1231	2221070191	Phạm Thị Ngọc	Ánh	15/10/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1232	2221070297	Bùi Phương	Như	06/12/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 2
1233	2321070136	Nguyễn Việt	Anh	04/11/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 2
1234	2221070130	Nguyễn Văn	Hà	09/05/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1235	2321070291	Lưu Đình	Mạnh	04/01/2005	DCXDTDN68	Cảnh báo mức 1
1236	2221070082	Nguyễn Viết Đức	Vinh	10/03/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 3
1237	2321070311	Lê Duy	Khánh	01/08/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 2
1238	2321070111	Phạm Tấn	Chính	09/12/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1239	2221070198	Nguyễn Phi	Hùng	22/07/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1240	2221070291	Cao Hữu	Chung	13/12/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 2
1241	2221070250	Trần Thị	Xuyên	01/08/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 2
1242	2121070041	Trương Đăng	Khoa	08/12/2003	DCXDXD66	Cảnh báo mức 3
1243	2321070041	Trần Quốc	Nguyên	10/08/2004	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1244	2321070089	Lê Tuấn	Hưng	10/01/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1245	2221070184	Nguyễn Trọng	Thắng	10/06/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 2
1246	2321070123	Nguyễn Tuấn	Anh	27/08/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 1
1247	2321070317	Nguyễn Văn	Hiển	02/09/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 2
1248	2221070185	Trương Văn	Tuyển	06/02/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 2
1249	2221070102	Phan Văn	Nam	08/02/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 2
1250	2321070088	Hoàng Đức	Thắng	18/07/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1251	2231070032	Chảng Quốc	Cường	17/07/2002	LCXDXD67HN_2	Cảnh báo mức 1
1252	2221070010	Trần Thế	Tài	21/04/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 3
1253	2221070006	Nguyễn Đình Nam	Khánh	20/11/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 1
1254	2221070032	Nguyễn Trung	Đức	08/02/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 2
1255	1821070165	Triệu Tuấn	Vũ	19/08/2000	DCXDXN63	Cảnh báo mức 2
1256	1221070090	Lê Văn	Linh	09/11/1994	DCXDXN57	Cảnh báo mức 3
1257	2021070157	Trần Quang	Đạt	30/11/2002	DCXDDC65	Cảnh báo mức 2
1258	2321070095	Vũ Minh	Sáng	27/04/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1259	2121070024	Nguyễn Đức	Anh	12/02/2003	DCXDXD66_04	Cảnh báo mức 3
1260	2321070006	Nguyễn Ngọc	Duy	13/11/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1261	2221070287	Chu Xuân	Trường	15/04/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 1
1262	2221070131	Nguyễn Văn	Tuấn	24/12/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 3
1263	2321070102	Đoàn Văn	Quân	11/10/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1264	2121070034	Phạm Thế	Ngọc	24/05/2003	DCXDXD66	Cảnh báo mức 2
1265	2221070043	Nguyễn Hải	Quân	30/07/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 3

1266	2321070156	Phạm Xuân	Linh	11/08/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1267	2321070277	Vũ Thanh	Tùng	17/02/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 2
1268	2121070036	Nguyễn Quang	Khang	17/11/2002	DCXDXD66_04	Cảnh báo mức 1
1269	2221070163	Nguyễn Khoa	Việt	23/12/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 1
1270	2121070071	Lê Bình	Hiếu	25/07/2003	DCXDXD66_03	Cảnh báo mức 2
1271	2221070062	Trần Duy	Phương	13/11/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 2
1272	2221070069	Lê Đức	Anh	27/03/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 3
1273	2221070222	Lại Thành	Quang	11/05/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 2
1274	2321070342	Nguyễn Minh	Tiến	06/03/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1275	2121070037	Lê Phương	Nam	08/09/2003	DCXDXD66_03	Cảnh báo mức 2
1276	2321070267	Nguyễn Minh	Quang	28/12/2005	DCXDTDN68	Cảnh báo mức 2
1277	2321070258	Lê Văn	Phong	12/01/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1278	2231070011	Nguyễn Đức	Phong	13/07/1992	LCXDXD67HN	Cảnh báo mức 1
1279	2221070076	Nguyễn Thành	Vinh	11/10/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 1
1280	2321070017	Vũ Hữu	Hoàng	05/08/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1281	2221070078	Đào Quang	Huy	22/08/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 3
1282	2321070238	Đào Thu	Quỳnh	15/12/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 2
1283	2321070338	Trần Văn	Nam	19/08/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 2
1284	2031070001	Mã Văn	Thắng	11/04/1994	LCXDXD65HL	Cảnh báo mức 2
1285	2221070144	Trần Hữu	Phước	08/07/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 3
1286	2221070223	Nguyễn Quốc	Lợi	18/10/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1287	2321070246	Lê Thế	Trung	28/01/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 2
1288	2321070272	Bùi Văn	Tiến	06/11/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 2
1289	2021070141	Trần Chiến	Thắng	06/03/2002	DCXDHT65	Cảnh báo mức 3
1290	2321070178	Nguyễn Chính	Đạt	28/10/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1291	2321070270	Vũ Đình	Tư	30/06/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 2
1292	2221070221	Nguyễn Thị HồNg	HạNh	01/10/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1293	2321070275	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/07/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 2
1294	2221070212	Đoàn Thanh	Chiều	22/02/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1295	2221070160	Phạm Văn	Bến	25/12/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 1
1296	2021070053	Nguyễn Đức	An	18/09/2002	DCXDHT65	Cảnh báo mức 3
1297	2321070193	Phạm Hồng	Kỳ	04/02/2004	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1298	2321070057	Nguyễn Ngọc	Chiến	08/12/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1299	2321070327	Nguyễn Duy	Anh	01/06/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1300	2221070123	Bùi Đăng	Hoàng	04/02/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1301	2221070286	Nguyễn Tuấn	Dương	05/10/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1302	2321070153	Nguyễn Tuấn	Anh	06/03/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1303	2321070219	Đặng Văn	Hào	17/03/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1304	1921070046	Phạm Ngọc	Sơn	30/08/2001	DCXDDC64	Cảnh báo mức 2
1305	2221070268	Nguyễn Quốc	Du	15/11/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1306	2321070229	Bùi Văn	Minh	19/06/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1307	2321070333	Phạm Lương	Anh	03/06/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1308	2321070287	Nguyễn Quang	Linh	27/01/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1309	2221070270	Lý Tuấn	Đạt	03/04/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 2
1310	2321070354	Hoàng Anh	Tuấn	07/09/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1311	2321070269	Bùi Minh	Đức	31/03/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1312	2321070078	Đào Đăng	Duy	06/11/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 2

1313	2321070104	Phùng Quang	Anh	07/10/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1314	2221070188	Phạm Quốc	Hưng	13/08/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 3
1315	2221070285	Nguyễn Xuân	Duy	27/10/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1316	2221070104	Nguyễn Tấn	Dương	07/10/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1317	2321070324	Trần Trung	Hiếu	24/09/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1318	2321070140	Mai Hưng	Thành	07/02/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 2
1319	2321070203	Vũ Đức	An	05/06/2005	DCXDTDN68	Cảnh báo mức 1
1320	2121070004	Nguyễn Bá Việt	Anh	26/01/2003	DCXDXD66_04	Cảnh báo mức 3
1321	2221070264	Đào Duy	Thịnh	22/07/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 3
1322	2221070158	Nguyễn Thành	Đạt	28/07/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 2
1323	2221070195	Bùi Văn	Việt	13/12/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1324	2321070040	Ngô Văn	Quân	29/10/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 2
1325	2321070340	Vũ Việt	Hoàng	23/06/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1326	2321070166	Tạ Tuấn	Vinh	24/11/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1327	2221070186	Trần Sơn	Phương	04/05/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 2
1328	2221070202	Đỗ Nguyễn Ngọc	Ánh	27/05/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1329	2221070162	Trần Quốc	Anh	16/05/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 3
1330	2121070076	Trần Ngọc	Sơn	17/02/2003	DCXDXD66_03	Cảnh báo mức 2
1331	2221070038	Lê Minh	Hiếu	13/01/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 1
1332	2321070264	Phạm Hồng	Thức	27/10/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 2
1333	1321070189	Phạm Đình	Tiến	21/01/1995	DCXDNM58_1	Cảnh báo mức 3
1334	1521070107	Nguyễn Việt	Trung	11/01/1997	DCXDXN60	Cảnh báo mức 3
1335	2321070117	Lê Xuân	Bách	12/09/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 1
1336	2121070059	Nguyễn Huy	Đạt	14/01/2003	DCXDXD66_04	Cảnh báo mức 3
1337	1321070095	Trần Văn	Hương	02/08/1995	DCXDHT58_2	Cảnh báo mức 3
1338	2321070337	Hà Ngọc	Sơn	07/07/2004	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1339	2321070002	Trần Quốc	Huy	28/04/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 1
1340	2321070344	Nguyễn Tuấn	Huy	27/07/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1341	2221070142	Nguyễn Ngọc	Ánh	05/02/2003	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
1342	2321070082	Nguyễn Tiến	Việt	26/04/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1343	2321070005	Nguyễn Huy	Hoàng	29/11/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1344	2321070044	Hoàng Khắc	Đăng	09/04/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1
1345	2321070185	Trương Anh	Tuấn	07/09/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 1
1346	2321070055	Lê Phú	Dương	09/06/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1347	2321070165	Nguyễn Tiến	Đạt	06/11/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1348	2321070148	Nguyễn Huy	Hùng	12/10/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 1
1349	2321070139	Phạm Ngọc	Nghĩa	12/02/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 1
1350	2321070316	Đỗ Quang	Chiến	16/10/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 2
1351	1321070106	Nguyễn Văn	Khương	17/01/1995	DCXDHT58_2	Cảnh báo mức 3
1352	2321070239	Trương Tiến	Đạt	29/11/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 2
1353	1321070008	Trần Thế	Anh	20/09/1995	DCXDXN58_2	Cảnh báo mức 3
1354	2321070068	Nguyễn Văn	Hiệp	05/12/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1355	2221070149	Cao Đức	Huy	25/04/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 3
1356	2321070028	Kiều Đức	Dương	08/02/2005	DCXDXD68A	Cảnh báo mức 1
1357	2321070289	Đỗ Thành	Trung	22/12/2005	DCXDXD68B	Cảnh báo mức 1
1358	2221070154	Vũ Ngọc	Tuấn	26/12/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 1
1359	2321070322	An Huy	Hùng	18/05/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 1

1360	2321070196	Chu Sỹ	Toàn	29/10/2005	DCXDGT68B	Cảnh báo mức 2
1361	1821070181	Dương Tiến	Hoàng	01/09/1997	DCXDXN63	Cảnh báo mức 2
1362	2221070113	Trần Tất	Kiểm	01/02/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 2
1363	2321020127	Phạm Trần	Quân	10/07/2004	DCDCDC68	Cảnh báo mức 2
1364	2241020002	Phạm Ngọc	Hà	20/06/1988	TCDCDC67B2HN_2	Cảnh báo mức 2
1365	2221020058	Bùi Thị Lan	Anh	04/08/2004	DCDCDL67	Cảnh báo mức 1
1366	2341021307	Nguyễn Ngọc	Phê	11/11/1991	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1367	2021020066	Lê Trung	Nam	24/01/2002	DCDCDH65	Cảnh báo mức 2
1368	1741020001	Lê Duy	Khánh	07/09/1990	TCDCDC62HN	Cảnh báo mức 2
1369	2221020144	Nguyễn Thị	Huyền	16/11/2004	DCDCTNN67	Cảnh báo mức 2
1370	2221020080	Nguyễn Hồng	Hạnh	30/11/2004	DCDCDL67	Cảnh báo mức 1
1371	2321020111	Trần Duy	Hưng	05/05/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
1372	2321020002	Lương Anh	Đức	24/09/2004	DCDCDC68	Cảnh báo mức 1
1373	2321020072	Nguyễn Lương	Hưng	27/09/2005	DCDCDQMN68	Cảnh báo mức 2
1374	2321020081	Nguyễn Sơn	Tùng	20/07/2005	DCDCDKT68	Cảnh báo mức 1
1375	2221020114	Trần Hà	Cường	23/06/2004	DCDCDC67	Cảnh báo mức 3
1376	2221020107	Vũ Hoài	Nam	17/03/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
1377	2221020115	Phạm Tuấn	Quyền	14/04/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
1378	2021020124	Trần Văn	Chương	11/12/2002	DCDCDC65_01	Cảnh báo mức 3
1379	2321020039	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	02/06/2005	DCDCDKT68	Cảnh báo mức 1
1380	2321020096	Nguyễn Văn	Tuấn	12/08/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
1381	2221020021	Bùi Nam	Khánh	24/07/2004	DCDCDC67	Cảnh báo mức 3
1382	2221020104	Trần Đình	Anh	24/10/2004	DCDCDC67	Cảnh báo mức 3
1383	2321020022	Nguyễn Đức	Hải	30/06/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
1384	1941020001	Bùi Hoàng	Nam	14/01/1993	TCDCDC64HN	Cảnh báo mức 2
1385	2321020124	Ninh Thị Thu	Hương	01/08/2005	DCDCDQMN68	Cảnh báo mức 2
1386	2221020128	Mai Đức	Minh	14/09/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
1387	2321020106	Nguyễn Hải	Nam	15/11/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 1
1388	2221020085	NguyễN VăN	Long	01/07/2003	DCDCTNN67	Cảnh báo mức 2
1389	2321020001	Hà Kiều	Anh	15/07/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 2
1390	2321020086	Nguyễn Danh	Tùng	11/07/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 2
1391	2321020102	Vũ Đình	Phúc	25/02/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 1
1392	2221020127	Đoàn Vi Bảo	Nhi	20/10/2004	DCDCDQMN67	Cảnh báo mức 2
1393	2321020108	Dương Thị Ngọc	Ánh	30/08/2005	DCDCTNN68	Cảnh báo mức 1
1394	2021020114	Phan Viết	Dương	14/07/2002	DCDCDC65_01	Cảnh báo mức 3
1395	2221020147	Nguyễn Thị	Dung	01/08/2004	DCDCTNN67	Cảnh báo mức 2
1396	1841020001	Nguyễn Quyết	Thắng	10/03/1992	TCDCDC63HN	Cảnh báo mức 2
1397	2121020053	Đỗ Tuấn	Tú	11/02/2002	DCDCDL66	Cảnh báo mức 2
1398	2201020008	Trần Xuân	Trường	02/01/1991	TCDCDC67HN	Cảnh báo mức 1
1399	2321020122	Nguyễn Minh	Quang	15/01/2005	DCDCDKT68	Cảnh báo mức 2
1400	2321020098	Lê Thanh	Đạt	03/01/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 2
1401	2321020125	Đinh Lâm	Khoa	19/09/2005	DCDCTNN68	Cảnh báo mức 2
1402	2221020016	Nguyễn Hà	Nam	30/10/2004	DCDCDC67	Cảnh báo mức 1
1403	2321020103	Nguyễn Đức	Tài	31/10/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
1404	2221020052	Phạm Đức	Thịnh	08/03/2004	DCDCDH67	Cảnh báo mức 1
1405	2221020126	Nguyễn Quý	Quyền	21/03/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
1406	2321020128	Trương Tiến	Phát	22/03/2004	DCDCTNN68	Cảnh báo mức 2

1407	2221020005	Nguyễn Thị Phương	Thảo	09/04/2004	DCDCDH67	Cảnh báo mức 3
1408	2321020129	Đỗ Văn	Phúc	18/09/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 2
1409	2321020064	Nguyễn Ngọc	Diễm	20/09/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
1410	2221020138	Trần Trung	Kiên	19/08/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 2
1411	1941020002	Lê Xuân	Hoàng	25/01/1989	TCDCDC64HN	Cảnh báo mức 2
1412	2021020051	Dương Gia	Hải	08/09/2001	DCDCDC65_01	Cảnh báo mức 3
1413	2321020113	Trương Quân	Bảo	14/08/2005	DCDCTNN68	Cảnh báo mức 2
1414	2321020085	Phạm Lê	Nghĩa	04/04/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 2
1415	2321020116	Nguyễn Đức	Anh	29/04/2005	DCDCDQMN68	Cảnh báo mức 2
1416	2321020029	Nguyễn Quang	Huy	28/07/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
1417	2321020055	Trần Bá	Linh	25/09/2005	DCDCDH68	Cảnh báo mức 2
1418	2221020074	Bùi Tuấn	Anh	27/12/2004	DCDCDC67	Cảnh báo mức 3
1419	2321020051	Phạm Văn	Thắng	24/07/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 1
1420	2021020094	Cao Văn	Thiên	10/10/2002	DCDCDC65_02	Cảnh báo mức 2
1421	2121020020	Phạm Trung	Kiên	15/07/2003	DCDCDH66	Cảnh báo mức 2
1422	2221020063	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	04/06/2004	DCDCDL67	Cảnh báo mức 2
1423	2341021303	Nguyễn Ngọc	Thuận	30/03/1989	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1424	2341021308	Đinh Sỹ	Hưng	27/12/1991	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1425	2321020020	Nguyễn Văn Anh	Quân	01/11/2005	DCDCDH68	Cảnh báo mức 2
1426	2221020022	Nguyễn Bá Quốc	Trung	02/07/2004	DCDCDL67	Cảnh báo mức 1
1427	2221020060	Đinh Hoàng	Việt	09/01/2004	DCDCDL67	Cảnh báo mức 1
1428	1941020003	Nụng Văn	Bằng	19/07/1979	TCDCDC64HN	Cảnh báo mức 2
1429	2201020001	Lưu Như	Long	10/07/1990	DCDCDC67B2HN	Cảnh báo mức 1
1430	2221020130	Lê Minh	Thái	23/05/2004	DCDCDQMN67	Cảnh báo mức 2
1431	2321020099	Bùi Ngọc	Sơn	16/03/2005	DCDCDH68	Cảnh báo mức 2
1432	2201020003	Phạm Huy	Dũng	04/03/1980	DCDCDC67B2HN	Cảnh báo mức 1
1433	2221020027	Đinh Tiến	Thành	04/12/2004	DCDCDH67	Cảnh báo mức 1
1434	2121020009	Nguyễn Văn	Cường	25/02/2003	DCDCDC66	Cảnh báo mức 2
1435	2321020006	Nguyễn Hoài	Anh	24/05/2005	DCDCDH68	Cảnh báo mức 2
1436	2321020114	Nguyễn Trần	Hùng	26/10/2005	DCDCDQMN68	Cảnh báo mức 1
1437	2221020103	Nguyễn Tùng	Dương	21/04/2004	DCDCDC67	Cảnh báo mức 1
1438	1721020018	Nguyễn Đình	Trường	24/03/1999	DCDCDC62_1	Cảnh báo mức 2
1439	2221020095	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	23/07/2003	DCDCDH67	Cảnh báo mức 3
1440	2121020031	Phạm Quang	Thế	17/10/2003	DCDCDC66	Cảnh báo mức 1
1441	1641020005	Vũ Tiến	Thành		TCDCDC61HN	Cảnh báo mức 3
1442	2221020136	Nguyễn Việt	Hùng	21/01/2004	DCDCDQMN67	Cảnh báo mức 3
1443	2321010090	Đỗ Nguyễn Việt	Phong	06/03/2005	DCDKTN68	Cảnh báo mức 2
1444	2121010030	Nguyễn Văn	Cường	16/10/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 2
1445	2021010163	Phạm Vũ Tiến	Thịnh	12/04/2002	DCDKLD65	Cảnh báo mức 2
1446	2221010085	Vũ Hoàng	Long	21/10/2001	DCDKDV67	Cảnh báo mức 3
1447	2121010080	Lê Kim	Tùng	23/02/2003	DCDKTB66	Cảnh báo mức 3
1448	2321010122	Vũ Ngọc	Huy	11/02/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1449	2221010073	Khúc Ngọc Gia	Huy	11/11/2004	DCDKCNS67	Cảnh báo mức 2
1450	2321010133	Trần Thúy	Hằng	07/04/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1451	1721010051	Trịnh Minh	Anh	21/03/1999	DCDKTB62	Cảnh báo mức 3
1452	2321010076	Nguy Đức	Minh	30/07/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1453	2321010142	Lê Vũ	Long	18/04/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2

1454	2321010083	Đỗ Văn	Phi	20/05/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1455	2221010019	Đinh Nguyên	Hiếu	11/10/2004	DCDKDV67	Cảnh báo mức 2
1456	2121010091	Nguyễn Huy	Hoàng	30/06/2003	DCDKKK66	Cảnh báo mức 3
1457	2321010124	Nguyễn Quang	Duy	20/09/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 1
1458	2221010014	Lê MạU	Hà	03/06/2004	DCDKDK67	Cảnh báo mức 1
1459	1321011014	Đỗ Hữu	Đạt	25/12/1995	DCDKKK58VT	Cảnh báo mức 3
1460	2321010070	Tống Khánh	Huy	20/03/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 1
1461	1341012038	Phạm Văn	Thắng	10/06/1987	TCDKTB58VT	Cảnh báo mức 3
1462	2121010074	Nguyễn Tuấn	Anh	24/08/2003	DCDKKK66	Cảnh báo mức 2
1463	2121010017	Hoàng Đức	Khải	13/04/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 1
1464	1821050950	Lê Văn	Học	20/06/1999	DCDKDK63VT	Cảnh báo mức 3
1465	2221010021	Nguyễn Hoàng Gia	Phong	02/06/2004	DCDKDK67	Cảnh báo mức 1
1466	2121010063	Nguyễn Đức	Thắng	27/10/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 3
1467	2121010058	Nguyễn Gia	Khiêm	08/04/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 1
1468	2221010022	Nguyễn Văn	Khải	12/09/2004	DCDKDK67	Cảnh báo mức 2
1469	2321010058	Lê Văn	Linh	26/05/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1470	1921010090	Đào Phan Tùng	Dương	23/08/2001	DCDKLD_64	Cảnh báo mức 3
1471	2321010121	Vũ Quốc	Việt	07/05/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 2
1472	2221010026	Đinh Đức	Tiến	16/05/2004	DCDKDK67	Cảnh báo mức 1
1473	1824010795	Cao Sỹ Đức	Anh	05/03/2000	DCDKLD63	Cảnh báo mức 2
1474	2321010042	Lương Hữu	An	26/07/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 1
1475	1921010079	Nguyễn Thúy	Nga	10/01/2001	DCDKKK64	Cảnh báo mức 2
1476	2021010143	Lê Minh	Tuấn	02/02/2002	DCDKLD65	Cảnh báo mức 1
1477	1821070091	Phạm Minh	Quyết	10/10/2000	DCDKDK63VT	Cảnh báo mức 3
1478	2221010032	Nguyễn Văn	Được	10/12/2004	DCDKDK67	Cảnh báo mức 2
1479	2321010048	Lê Mạnh	Linh	23/06/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1480	2121010044	Cù Anh	Trường	20/11/2003	DCDKKK66	Cảnh báo mức 2
1481	1821010218	Trần Trung	Thạnh	09/07/2000	DCDKLD63	Cảnh báo mức 2
1482	1821010138	Trần Việt	Hoàng	02/10/2000	DCDKLD63	Cảnh báo mức 2
1483	2321010080	Nguyễn Ngọc	Ngọ	12/07/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 1
1484	2021010002C	RACHANA	Kong	21/08/2002	DCDKLD65	Cảnh báo mức 2
1485	2321010064	Chu Minh	Lượng	03/03/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 1
1486	2321010066	Hoàng Minh	Chiến	23/11/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 2
1487	2121060072	Lê Huy	Bình	10/01/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 1
1488	2321010137	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 1
1489	2121030005	Đinh Tiến	Thành	18/05/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 1
1490	2321010067	Lê Đức	Thắng	11/01/2005	DCDKKH68	Cảnh báo mức 2
1491	2321010141	Phạm Hoàng	Long	31/10/2005	DCDKTN68	Cảnh báo mức 2
1492	2321010018	Trần Anh	Hiếu	08/10/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1493	2321010099	Lê Đình	Tâm	23/02/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 1
1494	2321010024	Hồ Văn	Lộc	30/11/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 1
1495	2321010071	Nguyễn Đức Phương	Nam	26/01/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 2
1496	1421010271	Mai Kim	Quý	19/12/1996	DCDKKK59_1	Cảnh báo mức 3
1497	1321010193	Hoàng Nam	Khánh	12/08/1995	DCDKKK58_1	Cảnh báo mức 3
1498	2321010131	Nguyễn Đức	Minh	18/07/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 2
1499	2021020160	Nguyễn Tuấn	Kiệt	28/04/2002	DCDKLD65	Cảnh báo mức 3
1500	2121010054	Bùi Tuyết	Nga	06/10/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 1

1501	2321010132	Nguyễn Ngọc	Dương	08/07/2004	DCDKLD68	Cảnh báo mức 2
1502	2321010115	Phạm Công Việt	Anh	26/10/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 1
1503	2321010035	Tô Gia	Bảo	08/03/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 1
1504	2321010096	Nguyễn Lan	Anh	04/06/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 2
1505	2121010076	Dương Văn	Hoàng	03/08/2003	DCDKTB66	Cảnh báo mức 2
1506	2231030007	Trần Văn	Hợp	17/11/1994	LCTDTD67HN	Cảnh báo mức 3
1507	2251031809	Hoàng Thụy ý	Nhi	23/11/1988	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1508	2251031803	Công Đức	Tiên	27/04/1997	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1509	2221030295	Nguyễn Quang	Dũng	29/05/2004	DCTDTD67_06	Cảnh báo mức 2
1510	2251031818	Phan Văn	Linh	01/04/1989	DCTDTD67B2KH_2	Cảnh báo mức 2
1511	2221030153	Phạm Hồng	Hạnh	17/02/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 1
1512	1821030082	Nguyễn Trung	Dũng	29/09/2000	DCTDTD_63	Cảnh báo mức 1
1513	2231031807	Nguyễn Thị Minh	Hạ	08/09/1991	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1514	2121030146	Lê Minh	Đức	28/08/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 2
1515	2321030150	Vũ Ngọc	Quang	19/09/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 2
1516	2231030013	Nguyễn Thị Hải	Yến	17/11/1988	LCTDTD67HN	Cảnh báo mức 3
1517	2221030203	Đỗ Tài	Minh	16/03/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 3
1518	2121030020	Phan Thanh	Nghị	21/07/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1519	2121030203	Xa Tuấn	Đạt	23/12/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1520	2121030150	Đào Minh	Tuấn	26/05/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3
1521	1921030076	Nguyễn Võ	Bảo	07/07/2000	DCTDQD64	Cảnh báo mức 3
1522	2321030100	Doãn Vũ	Long	05/08/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 2
1523	2221030224	Vũ Lan	Nhi	07/02/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 1
1524	2151030010	Trần Mạnh	Tùng	18/07/1975	DCTDTD66B2KH	Cảnh báo mức 2
1525	1841030003	Nguyễn Quyết	Tiến	10/05/1999	TCTDTD63HN	Cảnh báo mức 2
1526	2221030022	Nguyễn Duy	Thái	24/01/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 3
1527	2151030004	Nguyễn Quang	Thọ	28/02/1980	DCTDTD66B2KH	Cảnh báo mức 2
1528	2231031710	Phạm Văn	Nghĩa	23/02/1992	LCTDTD67QNH	Cảnh báo mức 2
1529	2221030013	Nguyễn Quốc	Trung	29/09/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 2
1530	2251031810	Lê Văn	Sinh	10/10/1981	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1531	2321030158	Phùng Đức	Lộc	02/12/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 2
1532	1641030018	Nguyễn Kim	Tú	01/11/1990	TCTDTD59HN	Cảnh báo mức 3
1533	2321030245	Nguyễn Công	Thành	14/07/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1534	2221030230	Bùi Viết	Tiệp	07/01/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 2
1535	2231031806	Đỗ Ngọc	Tuyến	30/04/1987	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1536	1721030155	Nguyễn Hồng Phương	Thảo		DCTDQD62	Cảnh báo mức 2
1537	2121030198	Vũ Trung	Hiếu	10/02/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 1
1538	2121030191	Bùi Quốc	Khánh	09/01/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2
1539	2121030029	Cảnh Duy	Anh	27/11/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1540	2221030256	Nguyễn Thị Thúy	Trang	29/10/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 1
1541	1621030217	Trần Tiến	Đức	29/04/1998	DCTDDD61A	Cảnh báo mức 3
1542	2221030080	Vũ Đức	Hùng	25/07/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 2
1543	2121030109	Nguyễn Ngọc	Cảnh	02/06/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 1
1544	2251031806	Hồ Thanh	Đạt	22/03/1998	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1545	2321030166	Phạm Quốc	Huy	21/01/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 2
1546	2321030200	Đoàn Anh	Thư	23/10/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1547	2121030045	Nguyễn Đức	Quang	30/11/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2

1548	2121030096	Vũ Thị Hương	My	23/09/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3
1549	2121030205	Kim Minh	Hiếu	13/09/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1550	2231031802	Nguyễn Ngọc	Luyến	02/09/1991	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 1
1551	2121030028	Ngô Minh	Tiến	06/02/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 1
1552	2321030121	Dương Xuân	Quảng	04/08/2005	DCTDQDTBDS68	Cảnh báo mức 2
1553	2021030274	Vũ Đình	Phong	19/05/2002	DCTDTD65	Cảnh báo mức 3
1554	2321030220	Nguyễn Quang	Đăng	07/12/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 2
1555	2251031801	Trần Mạnh	Tùng	18/07/1975	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1556	2321030133	Nguyễn Thị	Hoài	30/09/2004	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 2
1557	2321030010	Vũ Đức	Toàn	08/12/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 1
1558	2121030164	Lại Quang	Hiệu	28/06/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3
1559	2221030296	Trần Bình	Triệu	27/11/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 2
1560	2121030027	Bùi Thiện	Tùng	28/05/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1561	1641030003	Chu Văn	Lực	12/09/1988	TCTDTD61HN	Cảnh báo mức 3
1562	2221030064	Đỗ Thành	Luân	25/04/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 2
1563	2051030001	Nguyễn Tiến	Dũng	24/10/1979	DCTDBD65B2	Cảnh báo mức 1
1564	2231031804	Nguyễn Văn	Thắng	20/06/1994	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 1
1565	2121030069	Nguyễn Minh	Thắng	23/10/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1566	2221030243	Đào Duy	Anh	01/02/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 3
1567	2321030219	Ngọ Văn	Long	26/12/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 2
1568	2121030113	Hoàng Đức	Anh	07/02/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3
1569	1721030128	Nguyễn Quang	Linh	13/03/1999	DCTDQD62	Cảnh báo mức 3
1570	2231031805	Thái Văn	Thiện	26/12/1993	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 1
1571	2221030302	Chu Văn	Thiện	01/07/2004	DCTDTD67_06	Cảnh báo mức 2
1572	2321030159	Trần Tiến	Hải	28/04/2005	DCTDQDTBDS68	Cảnh báo mức 1
1573	2221030271	Nguyễn Thùy	Dương	16/08/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 2
1574	2121030170	Nguyễn Thị	Yến	26/10/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1575	2221030104	Hoàng Gia	Khánh	20/01/2004	DCTDTD67_01	Cảnh báo mức 1
1576	2221030038	Đỗ Xuân Trung	Đức	16/02/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 2
1577	2221030115	Vũ Huy	Hoàng	04/11/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 2
1578	2221030318	Đặng Văn	Kiên	28/10/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 2
1579	2221030257	Nguyễn Đăng	Hiếu	17/07/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 1
1580	2221030072	Phạm Tuấn	Đạt	23/07/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 1
1581	2121030075	Phạm Anh	Tú	11/06/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 1
1582	2221030095	Nguyễn Chí	Bảo	04/03/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 2
1583	2141030001	Nguyễn Khánh	Ly	20/07/1902	TCTDTD66HN	Cảnh báo mức 2
1584	2221030305	Dương Đình	Mạnh	06/07/2004	DCTDTD67_01	Cảnh báo mức 2
1585	2321030110	Nguyễn Huy	Hoàng	26/05/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 2
1586	2201031812	Nguyễn Mai Xuân	Trung	13/10/1988	TCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 1
1587	2321030190	Bùi Ngọc	Sơn	26/08/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 1
1588	2321030138	Phạm Thị Hải	Yến	13/03/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 2
1589	2221030049	Nguyễn Đình Bảo	Long	04/02/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 1
1590	2121030108	Đặng Minh	Hiếu	12/02/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3
1591	2221030098	Lâm Trường	An	27/05/2003	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 3
1592	2221030093	Phạm Thị Phương	Anh	27/09/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 1
1593	2021030332	Nguyễn Việt	Anh	11/04/2002	DCTDDH65	Cảnh báo mức 3
1594	2251031817	Trần Nguyên	Phú	24/02/1979	DCTDTD67B2KH_2	Cảnh báo mức 2

1595	1921030112	Trương Hoàng	Long	04/02/2001	DCTDQD64	Cảnh báo mức 2
1596	2221030227	Lê Huy	Hoàng	28/09/2003	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 2
1597	2021030121	Đỗ Hoàng	Long	23/10/2002	DCTDDH65	Cảnh báo mức 3
1598	2321030211	Bùi Quang	Vinh	20/03/2003	DCTDQDTBDS68	Cảnh báo mức 2
1599	2121030168	Mai Hưng	Huy	16/12/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1600	2121030015	Trần Thế	Tú	10/08/2003	DCTDTD66	Cảnh báo mức 3
1601	2321030081	Hoa Mạnh	Hiếu	15/07/2005	DCTDQD68B	Cảnh báo mức 2
1602	2221030273	Lã Việt	Hoàng	23/03/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 1
1603	2221030175	Nguyễn Quốc	Bảo	07/08/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 3
1604	2321030229	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	11/07/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 1
1605	2251031808	Nguyễn Cảnh	Toàn	26/12/1979	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1606	2321030038	Đào Minh	Đức	27/03/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 1
1607	1801030001	Nguyễn Văn	Việt	26/02/1983	TCTDTD63B2HN	Cảnh báo mức 2
1608	2251031819	Nguyễn Khắc	Tú	06/09/1980	DCTDTD67B2KH_3	Cảnh báo mức 2
1609	2321030014	Nguyễn Mậu Thành	Dương	02/06/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1610	2221030322	Đàm Xuân	Mạnh	11/10/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 2
1611	2251031804	Nguyễn Đức	Dũng	18/12/1976	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1612	2221030238	Nguyễn Thảo	Vân	20/08/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 2
1613	2251031816	Hồ Ngọc	Khánh	12/09/1999	DCTDTD67B2KH_2	Cảnh báo mức 2
1614	2221030042	Nguyễn Tuấn	Anh	21/06/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 1
1615	2151030013	Nguyễn Cảnh	Toàn	26/12/1979	DCTDTD66B2KH	Cảnh báo mức 2
1616	2221030012	Nguyễn Quang	Thiệu	12/09/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 2
1617	2251031805	Nguyễn Quang	Thọ	28/02/1980	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1618	2121030023	Trần Minh	Quang	25/09/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2
1619	2121030072	Nguyễn Thành	Trung	08/11/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1620	2231030002	Kiều Duy	Dũng	29/04/1995	LCTDTD67HN	Cảnh báo mức 3
1621	2321030148	Nguyễn Đoàn Kế	Cường	05/04/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 1
1622	2321030099	Nguyễn Xuân	Trường	04/07/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 1
1623	2221030218	Viên Đình	Hoàng	06/12/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 2
1624	1821030257	Quách Hồng	Nam	20/09/2000	DCTDQD63	Cảnh báo mức 3
1625	2221030136	Lê Đức	An	03/03/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 3
1626	2221030320	Nguyễn Huy	Khánh	05/08/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 3
1627	2321030160	Nghiêm Duy	Anh	13/12/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1628	2321030132	Trần Duy	Tuấn	19/10/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 1
1629	2251031825	Trần Đăng	Quỹ	01/09/1988	DCTDTD67B2KH_3	Cảnh báo mức 2
1630	2221030100	Phan Quang	Tiến	25/02/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 2
1631	2221030086	Lê Ngọc Cẩm	Anh	16/12/2003	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 2
1632	2121030173	Nguyễn Văn	Thắng	12/10/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1633	2321030035	Nguyễn Hưng	Thịnh	07/12/2005	DCTDQD68B	Cảnh báo mức 1
1634	2221030298	Nguyễn Thế	Mạnh	30/03/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 1
1635	2321030231	Đinh Đức	Duy	15/07/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 2
1636	2321030051	Lê Xuân	Hùng	01/06/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 2
1637	2321030154	Nguyễn Đức	Mạnh	19/12/2005	DCTDQDTBDS68	Cảnh báo mức 2
1638	2141030002	Nguyễn Tấn	Cường	16/06/1974	TCTDTD66HN	Cảnh báo mức 2
1639	2221030131	Nguyễn Gia	Hùng	22/11/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 3
1640	2321030188	Dương Ngọc	Sơn	27/08/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1641	2121030002	Nguyễn Tuấn	Hoàng	29/08/2003	DCTDTD66_06	Cảnh báo mức 2

1642	2121030103	Lê Đình Minh	Quân	07/11/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 1
1643	2221030106	Vũ Ngọc	Anh	08/11/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 2
1644	2221030285	Nguyễn Phương	Thảo	08/08/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 3
1645	1641030004	Nguyễn Văn	Luận		TCTDTD61HN	Cảnh báo mức 2
1646	2251031802	Trần Văn	Phước	02/09/1979	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1647	2321030108	Nguyễn Văn	Sáng	07/05/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 2
1648	2221030311	Trần Nhật	Bình	02/03/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 1
1649	2221030293	Nguyễn Mạnh	Sơn	02/11/2003	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 3
1650	2121030059	Phạm Ngọc	Mai	26/12/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2
1651	2321030062	Cấn Đình Hoàng	An	18/08/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 2
1652	2221030116	Nguyễn Khánh	Linh	28/07/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 2
1653	2121030068	Lê Việt	Anh	04/08/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2
1654	2231030003	Nguyễn Cảnh	Đăng	25/07/1991	LCTDTD67HN	Cảnh báo mức 2
1655	2321030113	Ngô Hoàng	Phúc	31/05/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 1
1656	2221030054	Nguyễn Huy	Quang	13/05/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 1
1657	2021030018	Lê Hùng	Việt	17/05/2002	DCTDTD65	Cảnh báo mức 2
1658	2321030130	Đào Trung	Huy	25/01/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 2
1659	2221030171	Đặng Quốc	Đạt	22/02/2003	DCTDTD67_01	Cảnh báo mức 1
1660	2121030175	Đàm Trọng	Khánh	30/11/2003	DCTDDH66	Cảnh báo mức 1
1661	2221030151	Nguyễn Hải	Đăng	06/12/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 1
1662	2321030214	Nguyễn Duy	Linh	03/05/2005	DCTDTD68	Cảnh báo mức 2
1663	2221030229	Nguyễn Hoàng	Dương	28/06/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 2
1664	2321030074	Đào Quốc	An	29/11/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1665	2321030242	Nguyễn Công	Đạo	04/10/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1666	2231031803	Huỳnh Trọng	Quốc	15/06/1993	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1667	2231030014	Đặng Đình	Hùng	25/10/1981	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1668	2251031807	Phạm Thị Hưng	Uyên	31/07/2000	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 3
1669	2221030217	Quảng Duy	Công	11/10/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 1
1670	2321030042	Đàm Trung	Hiếu	15/04/2004	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
1671	2221030277	Đoàn Hữu	Minh	11/06/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 2
1672	2121030077	Hà Duy	Tú	17/01/2003	DCTDTD66_01	Cảnh báo mức 3
1673	2221030209	Phạm Đức	Thành	10/02/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 3
1674	1921030091	Lê Khả	Bằng	03/06/2001	DCTDQD64	Cảnh báo mức 3
1675	2121030128	Nguyễn Anh	Tùng	19/10/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3
1676	2121030162	Nguyễn Duy	Hưng	24/10/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2180 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cảnh báo kết quả học tập sinh viên từ K66 đến K69

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ thông tư 08/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-MĐC ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành " Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết luận cuộc họp xử lý học tập học kỳ II năm học 2024-2025 ngày 10/09/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo các sinh viên có kết quả học tập kém có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 phải lên kế hoạch học tập để cải thiện điểm trong học kỳ tới.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-HT,PHT
-Như điều 3;
-Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP TỪ K66 ĐẾN K69

(Theo quyết định số 480 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Mức CB
1	2421010129	Đặng Hải	An	27/03/2006	DCDKDK69_03	Cảnh báo mức 2
2	2421040074	Đào Đức	An	03/10/2006	DCMOKT69A	Cảnh báo mức 1
3	2221060090	Đỗ Trường	An	20/01/2004	DCCDKTD67_01	Cảnh báo mức 3
4	2221060649	Dương Xuân	An	19/08/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
5	2421070485	Hoàng Tuấn	An	12/08/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 2
6	2121051440	Lê Bá Minh	An	19/01/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
7	2241042115	Lê Ngọc	An	22/12/1992	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
8	2121050881	Nguyễn Hoàng	An	12/11/2003	DCCTCT66_07A	Cảnh báo mức 1
9	2421080031	Nguyễn Phúc	An	08/11/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 2
10	2421070359	Nguyễn Quốc	An	08/12/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 3
11	2421020043	Nguyễn Thanh	An	16/12/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
12	2321050099	Nguyễn Thành	An	20/12/2005	DCCTCT68A	Cảnh báo mức 3
13	2321080104	Nguyễn Thành	An	28/01/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 3
14	2421020140	Nguyễn Thành	An	17/11/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 1
15	2121050508	Nguyễn Văn	An	10/02/2003	DCCTCT66_09B	Cảnh báo mức 2
16	2121051103	Nguyễn Văn	An	08/06/2003	DCCTCT66_07B	Cảnh báo mức 2
17	2221060841	Nguyễn Văn	An	02/02/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
18	2121051201	Phan Thái	An	17/12/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 3
19	2421030157	Phan Thành	An	30/10/2006	DCTDQD69B	Cảnh báo mức 3
20	2221010005	Thiều Thiên	An	05/08/2004	DCDKLD67	Cảnh báo mức 1
21	2124010940	Vũ Thành	An	26/11/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 3
22	2421060628	Bùi Hoàng	Anh	25/08/2005	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 2
23	2124010345	Bùi Quang	Anh	01/11/2003	DCKTTN66A2	Cảnh báo mức 3
24	2221020074	Bùi Tuấn	Anh	27/12/2004	DCDCDC67_02	Cảnh báo mức 3
25	2221050825	Bùi Việt	Anh	17/03/2004	DCCTCT67_08B	Cảnh báo mức 3
26	2221030008	Chu Thị Hồng	Anh	09/12/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 3
27	2421020170	Đào Lê Duy	Anh	05/01/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
28	2441064115	Đinh Quang Sơn	Anh	13/11/1995	TCCDKT69CP	Cảnh báo mức 2
29	2421070537	Đỗ Việt	Anh	11/10/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 2
30	2124012067	Đoàn Đức	Anh	12/05/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 2
31	2421080107	Đoàn Mỹ	Anh	13/09/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
32	2421030258	Dương Việt	Anh	29/10/2006	DCTDDH69	Cảnh báo mức 3
33	2124010869	Hồ Bá Tuấn	Anh	30/04/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 3
34	2321070189	Hồ Việt	Anh	30/06/2005	DCXDXD68_03	Cảnh báo mức 3
35	2221060071	Khương Tuấn	Anh	23/11/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 3
36	2221010013	Lê Đình Tuấn	Anh	21/05/2004	DCDKLD67	Cảnh báo mức 3
37	2121060102	Lê Đức	Anh	19/03/2003	DCCDCDT66A	Cảnh báo mức 3
38	2421080064	Lê Đức	Anh	29/03/2006	DCMTQL69B	Cảnh báo mức 2
39	2421070607	Lê Hoàng	Anh	01/05/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 1
40	2121060691	Lê Hồng	Anh	05/07/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3

41	2421020090	Lê Nguyễn Minh	Anh	30/09/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 3
42	2421070238	Lê Như Việt	Anh	07/01/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 2
43	2221060452	Lê Thế	Anh	17/06/2004	DCCDKTD67_01	Cảnh báo mức 3
44	2421030257	Lê Thị Phương	Anh	04/06/2006	DCTDDH69	Cảnh báo mức 2
45	2124010671	Lê Tuấn	Anh	09/11/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
46	2224010437	Lê Tuấn	Anh	17/08/2004	DCKTKD67_04C	Cảnh báo mức 3
47	2321030169	Lê Tuấn	Anh	11/11/2004	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
48	2421020188	Lê Tuấn	Anh	12/12/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2
49	2421070214	Lương Thế	Anh	30/01/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
50	2421040030	Lương Trọng	Anh	12/12/2006	DCMOKT69A	Cảnh báo mức 1
51	2221050615	Lưu Đức	Anh	12/03/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 2
52	2121050988	Mai Quang	Anh	24/10/2003	DCCTCT66_09B	Cảnh báo mức 2
53	2321030160	Nghiêm Duy	Anh	13/12/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 1
54	2321060600	Nghiêm Tuấn	Anh	17/02/2005	DCCDKTD68_03	Cảnh báo mức 2
55	2121050297	Ngô Văn	Anh	21/08/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 3
56	2421020022	Nguyễn Bá	Anh	09/12/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2
57	2421060075	Nguyễn Đình	Anh	22/06/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 3
58	2421070105	Nguyễn Đức	Anh	27/04/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 2
59	2321060053	Nguyễn Duy	Anh	27/09/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 3
60	2421070065	Nguyễn Duy	Anh	19/10/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 1
61	2421080124	Nguyễn Duy	Anh	14/04/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 1
62	2124011497	Nguyễn Hà	Anh	20/11/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 1
63	2421010050	Nguyễn Hà	Anh	30/06/2006	DCDKDK69_03	Cảnh báo mức 3
64	2224010139	Nguyễn Hoàng	Anh	01/07/2003	DCKTKD67_04C	Cảnh báo mức 3
65	2421010120	Nguyễn Lê Việt	Anh	19/02/2006	DCDKDK69A	Cảnh báo mức 1
66	2121060088	Nguyễn Ngọc	Anh	24/09/2003	DCCDCDT66A	Cảnh báo mức 2
67	2221030172	Nguyễn Phương	Anh	11/08/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 3
68	2421070593	Nguyễn Quốc	Anh	31/10/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 3
69	2121050133	Nguyễn Thế	Anh	17/02/2003	DCCTCT66_07C	Cảnh báo mức 2
70	2421020199	Nguyễn Thị Châm	Anh	05/05/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
71	2444014120	Nguyễn Thị Lan	Anh	22/01/2000	TCKTKT69CP	Cảnh báo mức 2
72	2224010669	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	02/11/2004	DCKTKD67_05C	Cảnh báo mức 2
73	2221060014	Nguyễn Trọng Tuấn	Anh	07/01/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
74	2221050477	Nguyễn Tuấn	Anh	13/05/2004	DCCTCT67_09C	Cảnh báo mức 1
75	2241040010	Nguyễn Tuấn	Anh	21/10/2001	TCMOKT67HN_2	Cảnh báo mức 2
76	2421060361	Nguyễn Tuấn	Anh	25/04/2006	DCCDDL69B	Cảnh báo mức 2
77	2121050950	Nguyễn Viết	Anh	02/09/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 2
78	2421070555	Nguyễn Việt	Anh	05/11/2004	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 2
79	2321060582	Nguyễn Vinh Tuấn	Anh	23/05/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 3
80	2321020013	Nguyễn Vũ	Anh	28/09/2005	DCDCDQMN68	Cảnh báo mức 1
81	2421060513	Phạm Hoàng	Anh	04/12/2006	DCCDDL69B	Cảnh báo mức 1
82	2421020147	Phạm Quang	Anh	23/06/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
83	2321060390	Phan Đức	Anh	20/10/2005	DCCDKTD68_02	Cảnh báo mức 1
84	2321030173	Phan Tuấn	Anh	28/08/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 2
85	2451020107	Phùng Tuấn	Anh	28/11/1981	DCDCDC69B2HN_2	Cảnh báo mức 1
86	2421020061	Sử Ngọc Trung	Anh	03/07/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
87	2421070160	Tống Hà Duy	Anh	20/08/2005	DCXDTDN69	Cảnh báo mức 1

88	2221060775	Trần Duy	Anh	24/01/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
89	2121051054	Trần Nam	Anh	06/09/2003	DCCTCLC66A2	Cảnh báo mức 3
90	2421040020	Trần Phạm Việt	Anh	08/09/2005	DCMOKT69A	Cảnh báo mức 3
91	2221050091	Trần Quốc	Anh	07/10/2004	DCCTCT67_08B	Cảnh báo mức 2
92	2124012054	Trần Thị Minh	Anh	26/01/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 2
93	2121030056	Trần Tú	Anh	19/05/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 1
94	2121051384	Trần Vũ	Anh	25/01/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 3
95	2221060100	Trịnh Bảo	Anh	13/12/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 2
96	2421060616	Trịnh Phương Việt	Anh	09/05/2006	DCCDKTD69_04	Cảnh báo mức 3
97	2124011408	Trịnh Quỳnh	Anh	09/06/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 3
98	2121050229	Trương Phúc	Anh	30/09/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 1
99	2421070033	Vũ Hoàng	Anh	29/10/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
100	2421070216	Vũ Hoàng	Anh	26/10/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
101	2441044101	Vũ Tuấn	Anh	13/09/1995	TCMOTK69CP	Cảnh báo mức 2
102	2124010844	Chu Minh	Ánh	29/03/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 2
103	2124012011	Chu Thị	Ánh	24/03/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 3
104	2241072403	Đào Ngọc	Ánh	17/03/1982	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 3
105	2421030131	Nguyễn Ngọc	Ánh	10/10/2006	DCTDDH69	Cảnh báo mức 2
106	2324010157	Nguyễn Thị Minh	Ánh	25/11/2005	DCKTKT68	Cảnh báo mức 3
107	2221070191	Phạm Thị Ngọc	Ánh	15/10/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 2
108	2124010764	Vũ Thị Kim	Ánh	02/11/2003	DCKTKT66C1	Cảnh báo mức 3
109	2221020049	Nguyễn Sơn	Bá	25/06/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
110	2321020077	Trịnh Đình	Bắc	14/12/2004	DCDCDC68	Cảnh báo mức 1
111	2121051536	Chu Hoàng Chí	Bách	13/07/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 2
112	2421070386	Đinh Việt	Bách	25/04/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
113	2421050075	Đoàn Thế	Bách	11/04/2006	DCCTKH69A	Cảnh báo mức 2
114	2121050619	Đường Khắc	Bách	04/11/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 2
115	2421070350	Giáp Xuân	Bách	06/10/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 2
116	2321060271	Đặng Tiến	Bằng	05/09/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 3
117	2421070449	Tô Hữu	Bằng	21/05/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
118	2121050539	Lê Quốc	Bảo	02/01/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
119	2124011445	Lê Quốc	Bảo	28/08/2003	DCKTTN66B2	Cảnh báo mức 2
120	2221030095	Nguyễn Chí	Bảo	04/03/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 2
121	2121050510	Nguyễn Đỗ Thái	Bảo	20/09/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 1
122	2221040045	Nguyễn Quốc	Bảo	03/10/2004	DCMOATVSLD67	Cảnh báo mức 3
123	2421030117	Phạm Xuân	Bảo	21/11/2006	DCTDQD69B	Cảnh báo mức 3
124	2421020059	Phan Gia	Bảo	14/11/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
125	2221000012	Tống Gia	Bảo	13/10/2004	DCCBHD67	Cảnh báo mức 2
126	2424010039	Trần Gia	Bảo	21/07/2006	DCKTTN69	Cảnh báo mức 2
127	2421010151	Nguyễn Đắc	Bền	21/10/2006	DCDKDK69A	Cảnh báo mức 3
128	2421080063	Lưu Văn	Bi	15/03/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
129	2421070273	Cát Ngọc	Bích	14/08/2006	DCXDXD69A	Cảnh báo mức 2
130	2241042104	Nguyễn Thị	Bích	13/01/1991	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
131	2124011379	Trần Bích	Bích	23/06/2003	DCKTKT66F1	Cảnh báo mức 1
132	2431030102	Phạm Văn	Biên	04/03/1995	LCTDTD69HN	Cảnh báo mức 2
133	2401040157	Giang Tiến	Bình	25/05/1987	TCMOKT69B2HN_5	Cảnh báo mức 2
134	2421040060	Nguyễn Hải	Bình	06/10/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 3

135	2421070491	Nguyễn Pháp	Bình	10/07/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 3
136	2421080095	Nguyễn Thanh	Bình	30/01/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
137	2221060370	Nguyễn Văn	Bình	14/04/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 2
138	2124011889	Phạm Quốc	Bình	03/05/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 1
139	2421030238	Và Bá	Bình	05/05/2004	DCTDTD69	Cảnh báo mức 3
140	2241040014	Đỗ Đắc	Ca	05/02/1990	TCMOKT67TQ	Cảnh báo mức 2
141	2124011254	Trịnh Hoàng	Cầm	06/08/2003	DCKTTN66B2	Cảnh báo mức 1
142	2421040072	Nguyễn Đức	Cảnh	30/05/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 2
143	2421050062	Nguyễn Hải	Châu	09/08/2006	DCCTCT69A	Cảnh báo mức 2
144	2244014031	Đào Quỳnh	Chi	04/12/2001	TCKTKD67CP	Cảnh báo mức 3
145	2321080053	Đoàn Thanh	Chi	06/12/2005	DCMTQL68B	Cảnh báo mức 1
146	2324010202	Dương Thị	Chi	12/11/2005	DCKTCN68_02	Cảnh báo mức 1
147	2124010019	Phạm Ninh	Chi	22/07/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 3
148	2124010280	Vũ Khánh	Chi	02/08/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 2
149	2244010713	Vũ Thị Ngọc	Chiêm	31/01/1994	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
150	2231041301	Hồ Sỹ	Chiến	19/05/1985	LCMOKT67DN	Cảnh báo mức 2
151	2244010709	Lê Minh	Chiến	16/05/2004	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
152	2421060381	Lưu Minh	Chiến	14/10/2006	DCCDDL69B	Cảnh báo mức 2
153	2124010772	Nguyễn Huy	Chiến	05/01/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
154	2241042101	Phan Huy	Chiến	19/10/1991	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
155	2421070556	Phạm Thuỷ	Chung	30/10/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 3
156	2221050390	Trương Công	Chương	18/10/2004	DCCTCLC67B	Cảnh báo mức 1
157	2421070148	Lê Thành	Công	24/07/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
158	2121060520	Nguyễn Anh	Công	16/12/2003	DCCDOT66	Cảnh báo mức 2
159	2121051003	Nguyễn Chí	Công	14/11/2002	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
160	2121051084	Phạm Thế	Công	18/12/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 1
161	2341021313	Võ Thành	Công	10/04/1991	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
162	2244010703	Vũ Ngọc	Công	05/12/1991	TCKTKD67UB	Cảnh báo mức 1
163	2234010702	Nguyễn Cao	Cương	05/07/1997	LCKTKD67UB	Cảnh báo mức 3
164	2231060702	Nguyễn Thành	Cương	01/10/2001	LCCDKTD67HL_2	Cảnh báo mức 1
165	2124011779	Nguyễn Văn	Cương	01/03/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 3
166	2124011612	Bùi Mạnh	Cường	26/10/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 3
167	2421070161	Bùi Quốc	Cường	11/08/2006	DCXDTDN69	Cảnh báo mức 3
168	2121050879	Đinh Xuân	Cường	22/09/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 2
169	2321040025	Lại Mạnh	Cường	07/10/2004	DCMOKT68	Cảnh báo mức 1
170	2241040204	Lê Quốc	Cường	10/08/1998	TCMOKT67VT	Cảnh báo mức 3
171	2421040067	Nguyễn Mạnh	Cường	29/12/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 2
172	2121060513	Nguyễn Thanh	Cường	22/12/2003	DCCDTD66C1	Cảnh báo mức 1
173	2121010030	Nguyễn Văn	Cường	16/10/2003	DCDKLD66	Cảnh báo mức 3
174	2421070177	Phạm Quốc	Cường	12/08/2006	DCXDGT69A	Cảnh báo mức 3
175	2121050821	Trịnh Đức	Cường	12/11/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
176	2121050428	Trương Văn	Cường	29/11/2003	DCCTCT66_05B	Cảnh báo mức 3
177	2251040021	Vũ Mạnh	Cường	03/08/1992	DCMOKT67B2HN_2	Cảnh báo mức 2
178	2121051569	Vũ Văn	Cường	27/06/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 3
179	2241072402	Nguyễn Tiến	Đại	06/11/1991	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 3
180	2001044010	Nguyễn Văn	Đại	16/06/1992	TCMOKT66B2CP	Cảnh báo mức 2
181	2221010071	Đỗ Minh	Đăng	17/06/2004	DCDKLD67	Cảnh báo mức 1

182	2421030081	Đoàn Trung	Đăng	11/08/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 3
183	2121060297	Lê Vũ Hải	Đăng	09/12/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 2
184	2421020036	Nguyễn Hải	Đăng	19/03/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
185	2121070035	Trần Minh	Đăng	16/09/2003	DCXDXD66_04	Cảnh báo mức 3
186	2121050308	Đào Sông	Danh	20/02/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 1
187	2321060230	Nguyễn Hữu Thành	Danh	05/12/2005	DCCDOTO68	Cảnh báo mức 3
188	2124010024	Đỗ Thị	Đào	30/08/2003	DCKTTN66A1	Cảnh báo mức 2
189	2201041301	Hà Tiến	Đào	11/09/1990	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
190	2401047101	Nguyễn Hoàng	Đạo	09/06/1986	TCMOMO69B2UB	Cảnh báo mức 2
191	2421020205	Bùi Văn	Đạt	02/07/2006	DCDCTNN69	Cảnh báo mức 2
192	2421060375	Châu Thành	Đạt	20/06/2006	DCCDDL69B	Cảnh báo mức 2
193	2124010422	Chu Tiến	Đạt	11/03/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 1
194	2221050411	Đặng Văn	Đạt	11/09/2004	DCCTCT67_05B	Cảnh báo mức 2
195	2421030082	Đỗ Hữu	Đạt	31/01/2006	DCTDDH69	Cảnh báo mức 1
196	2321060126	Đỗ Thành	Đạt	14/04/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 3
197	2421070230	Đỗ Tiến	Đạt	12/04/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 2
198	2251031806	Hồ Thanh	Đạt	22/03/1998	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
199	2124010705	Hoàng Tiến	Đạt	25/04/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 1
200	2221060654	Hoàng Tiến	Đạt	18/06/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
201	2421020078	Hoàng Văn	Đạt	09/04/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 1
202	2121050423	Hoàng Vũ Thành	Đạt	27/11/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 3
203	2421070266	Khương Tiến	Đạt	02/08/2006	DCXDGT69A	Cảnh báo mức 2
204	2221050699	Lê Đức	Đạt	13/08/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 3
205	2421060483	Lê Tiến	Đạt	20/04/2006	DCCDKTD69_01B	Cảnh báo mức 2
206	2321030075	Lê Trọng	Đạt	15/01/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 3
207	2221070270	Lý Tuấn	Đạt	03/04/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 3
208	2241041803	Mai Thành	Đạt	14/02/1997	TCMOKT67KH	Cảnh báo mức 2
209	2121050926	Mai Tiến	Đạt	20/10/2002	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 1
210	2121060006	Ngô Bá Thành	Đạt	30/03/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 3
211	2421030256	Ngô Quốc	Đạt	27/11/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 3
212	2421060384	Ngô Thành	Đạt	06/11/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 2
213	2221050624	Nguyễn Công	Đạt	13/02/2004	DCCTKH67B	Cảnh báo mức 3
214	2124010623	Nguyễn Đức	Đạt	10/05/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 3
215	2224010372	Nguyễn Hữu	Đạt	09/07/2004	DCKTCN67_02A	Cảnh báo mức 2
216	2421020118	Nguyễn Quốc	Đạt	15/03/2004	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 1
217	2421080126	Nguyễn Quốc Tuấn	Đạt	14/07/2006	DCMTQL69B	Cảnh báo mức 2
218	2121050730	Nguyễn Thành	Đạt	30/07/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
219	2321020032	Nguyễn Thành	Đạt	28/02/2005	DCDCDKT68	Cảnh báo mức 1
220	2421070380	Nguyễn Thành	Đạt	11/09/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
221	2124010525	Nguyễn Thế	Đạt	26/02/2003	DCKTTN66A2	Cảnh báo mức 2
222	2121051258	Nguyễn Tiến	Đạt	23/05/2003	DCCTCT66_06B	Cảnh báo mức 2
223	2124010961	Nguyễn Tiến	Đạt	11/11/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 3
224	2221060738	Nguyễn Văn	Đạt	22/01/2004	DCCDCK67_03_B	Cảnh báo mức 3
225	2121060591	Nguyễn Viết	Đạt	01/03/2003	DCCDCDT66B	Cảnh báo mức 2
226	2421020224	Phạm Khắc	Đạt	07/10/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
227	2321030226	Phạm Quang	Đạt	19/10/2005	DCTDTD68_06	Cảnh báo mức 3
228	2321060507	Phạm Tiến	Đạt	01/11/2005	DCCDKTD68_02	Cảnh báo mức 3

229	2121050642	Phạm Văn	Đạt	27/02/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 3
230	2421070221	Trần Ngọc	Đạt	01/05/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 3
231	2221060721	Trần Quốc	Đạt	22/11/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
232	2421070474	Trần Quốc	Đạt	10/12/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 1
233	2221060454	Trần Văn	Đạt	29/11/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
234	2421070094	Trần Văn Nguyễn	Đạt	28/10/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 3
235	2221060009	Trịnh Đình	Đạt	25/09/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
236	2121051410	Vũ Ngọc	Đạt	13/04/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 1
237	2221060499	Vũ Quốc	Đạt	28/07/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
238	2401064103	Hoàng Cao	Đẹp	24/12/1986	TCCDCK69B2CP	Cảnh báo mức 2
239	2221070057	Phạm Văn	Diễn	15/09/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 1
240	2421010007	Trần Văn	Điển	19/06/2006	DCDKLD69	Cảnh báo mức 2
241	2241020001	Nguyễn Ngọc	Diệp	20/05/1993	TCDCDC67HN	Cảnh báo mức 3
242	2421050080	Lê Văn	Điệp	27/09/2006	DCCTKH69A	Cảnh báo mức 2
243	2121051287	Thái Khắc Phước	Diệu	26/09/2003	DCCTCT66_09E	Cảnh báo mức 2
244	2241040015	Đỗ Đắc	Đinh	16/01/1986	TCMOKT67TQ	Cảnh báo mức 2
245	2421020054	Nguyễn Văn	Đinh	18/08/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
246	2221050269	Đặng Gia	Định	15/10/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 2
247	2104017001	Phạm Văn	Định	21/05/1993	TCKTKD66B2UB	Cảnh báo mức 2
248	2321060429	Phạm Văn	Định	29/08/2005	DCCDKTD68_02	Cảnh báo mức 3
249	2421020196	Lê Hữu	Đô	10/11/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
250	2321060159	Nguyễn Trọng	Đoàn	05/02/2005	DCCDKTD68_03	Cảnh báo mức 1
251	2421080044	Phùng Khắc	Doanh	24/10/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 2
252	2221060789	Trần Thành	Doanh	23/02/2004	DCCDKTD67_03	Cảnh báo mức 2
253	2451040106	Dương Rạng	Đông	26/12/1982	TCMOKT69B2HN_6	Cảnh báo mức 2
254	2321050057	Lê Minh	Đông	04/08/2005	DCCTKH68B	Cảnh báo mức 2
255	2421070409	Lưu Trung	Đông	18/06/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 2
256	2224010608	Nguyễn Duy	Đông	06/09/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 2
257	2124010281	Nguyễn Trung	Đông	12/01/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 2
258	2321020107	Phạm Minh	Đồng	05/06/2005	DCDCDKT68	Cảnh báo mức 3
259	2221060245	Phan Văn	Đồng	28/10/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
260	2421070139	Chu Hữu	Dư	23/08/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 2
261	2221060428	Lưu Tiến	Dự	27/01/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
262	2421070309	Trương Bùi	Dự	28/05/2005	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 2
263	2421030091	Đinh Anh	Đức	26/04/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 2
264	2221060740	Đỗ Minh	Đức	06/06/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
265	2221030053	Đỗ Tiến	Đức	23/08/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 3
266	2421080054	Dương Minh	Đức	17/04/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
267	2121050690	Dương Ngọc	Đức	04/07/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 2
268	2121050580	Hoàng Mạnh	Đức	30/04/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 3
269	2121050418	Lã Xuân Hoàng	Đức	14/03/2003	DCCTCT66_06B	Cảnh báo mức 1
270	2124011152	Lại Lê Thế	Đức	31/05/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 1
271	2201061404	Lê Minh	Đức	22/09/2001	TCCDKTD67B2CP	Cảnh báo mức 2
272	2424010089	Nghiêm Văn	Đức	09/03/2006	DCKTCN69A	Cảnh báo mức 3
273	2401040135	Nguyễn Anh	Đức	14/01/1986	TCMOKT69B2HN_5	Cảnh báo mức 2
274	2421060630	Nguyễn Anh	Đức	12/06/2006	DCCDCK69_03A	Cảnh báo mức 2
275	2421070260	Nguyễn Anh	Đức	22/10/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 2

276	2421050121	Nguyễn Công	Đức	20/02/2006	DCCTCT69B	Cảnh báo mức 2
277	2421070539	Nguyễn Hoàng	Đức	16/04/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 1
278	2421020005	Nguyễn Minh	Đức	27/09/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 3
279	2421020011	Nguyễn Minh	Đức	19/11/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 1
280	2421020225	Nguyễn Minh	Đức	14/01/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
281	2221060003	Nguyễn Trung	Đức	02/12/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
282	2221060788	Nguyễn Trung	Đức	01/01/2004	DCCDKTD67_03	Cảnh báo mức 2
283	2421050189	Nguyễn Văn	Đức	18/09/2006	DCCTKH69B	Cảnh báo mức 1
284	2201040003	Phạm Trung	Đức	09/08/1995	TCMOTK67B2HN	Cảnh báo mức 3
285	2231072401	Phạm Trung	Đức	25/02/1985	LCXDXD67TY	Cảnh báo mức 1
286	2421070164	Phan Anh	Đức	03/10/2006	DCXDGT69A	Cảnh báo mức 3
287	2121080001	Trần Minh	Đức	25/11/2003	DCMTKT66	Cảnh báo mức 3
288	2124011816	Trần Trung	Đức	18/03/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 3
289	2421070347	Trần Trung	Đức	08/09/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 2
290	2124010675	Trần Văn	Đức	22/06/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 2
291	2244010707	Vũ Minh	Đức	07/06/1992	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
292	2421070176	Vũ Minh	Đức	06/11/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 3
293	2421070208	Vũ Minh	Đức	25/12/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 3
294	2221020030	Bùi Quốc	Dũng	11/08/2004	DCDCDC67_05	Cảnh báo mức 2
295	2421060265	Đàm Lê Ngọc	Dũng	27/07/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 1
296	2124010101	Đặng Minh	Dũng	17/09/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 1
297	2421050131	Đỗ Mạnh	Dũng	22/02/2005	DCCTKH69B	Cảnh báo mức 2
298	2401077101	Hà Mạnh	Dũng	20/09/1989	TCXDXD69B2UB	Cảnh báo mức 2
299	2321020075	Hồ Văn	Dũng	23/06/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 3
300	2421010133	Lê Tiến	Dũng	30/03/2006	DCDKDK69_04	Cảnh báo mức 3
301	2221050537	Lưu Đức	Dũng	12/12/2004	DCCTCT67_08B	Cảnh báo mức 1
302	2121051237	Lưu Hoàng	Dũng	04/03/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 3
303	2121060678	Lý Việt	Dũng	11/09/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 2
304	2221060720	Ngô Minh	Dũng	04/10/2004	DCCDKTD67_01	Cảnh báo mức 2
305	2421020215	Nguyễn Anh	Dũng	13/05/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 3
306	2124012177	Nguyễn Bá	Dũng	20/11/2003	DCKTKD66_04E	Cảnh báo mức 2
307	2421070117	Nguyễn Chí	Dũng	19/08/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 3
308	2251031804	Nguyễn Đức	Dũng	18/12/1976	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
309	2321060549	Nguyễn Đức	Dũng	04/07/2005	DCCDKTD68_02	Cảnh báo mức 3
310	2421070314	Nguyễn Hoàng	Dũng	01/04/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 2
311	2251040015	Nguyễn Hữu Bảo	Dũng	05/08/1978	DCMOKT67B2HN_2	Cảnh báo mức 2
312	2421020130	Nguyễn Mạnh	Dũng	18/10/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 1
313	2321030096	Nguyễn Quang	Dũng	10/08/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 3
314	2324010193	Nguyễn Tấn	Dũng	06/05/2005	DCKTCN68_02	Cảnh báo mức 3
315	2421070481	Nguyễn Tấn	Dũng	29/06/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 2
316	2421070606	Nguyễn Tấn	Dũng	26/09/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 3
317	2421060227	Nguyễn Tiến	Dũng	31/07/2006	DCCDROBOT69	Cảnh báo mức 2
318	2124010456	Nguyễn Trí	Dũng	31/12/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 3
319	2321060417	Nguyễn Trọng	Dũng	04/11/2005	DCCDKTDDT68	Cảnh báo mức 2
320	2421050194	Nguyễn Tuấn	Dũng	11/09/2006	DCCTCT69C	Cảnh báo mức 2
321	2231064026	Nguyễn Việt	Dũng	15/07/1993	LCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 2
322	2421020035	Phạm Việt	Dũng	01/11/2005	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2

323	2321050117	Trần Chí	Dũng	07/11/2005	DCCTCT68A	Cảnh báo mức 1
324	2121060669	Trần Tuấn	Dũng	03/05/2003	DCCDCDT66B	Cảnh báo mức 1
325	2121060240	Trần Việt	Dũng	09/10/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 2
326	2401077102	Trịnh Văn	Dũng	04/07/1993	TCXDXD69B2UB	Cảnh báo mức 2
327	2421020107	Đào Duy	Dương	21/08/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 2
328	2121050514	Đỗ Quý	Dương	20/12/2003	DCCTCT66_04C	Cảnh báo mức 3
329	2441044127	Đoàn Tùng	Dương	14/11/2004	TCMOTK69CP	Cảnh báo mức 2
330	2221060500	Hoàng Đại	Dương	28/10/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
331	2321070055	Lê Phú	Dương	09/06/2005	DCXDXD68_02	Cảnh báo mức 3
332	2321060547	Lê Quý	Dương	15/05/2005	DCCDKTDDT68	Cảnh báo mức 3
333	2124011372	Lê Thủy	Dương	13/06/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 3
334	2421060054	Nguyễn Bách Tùng	Dương	26/10/2006	DCCDKTD69_01A	Cảnh báo mức 1
335	2421030201	Nguyễn Hoàng	Dương	01/10/2006	DCTDQDTBDS69A	Cảnh báo mức 2
336	2124012021	Nguyễn Huy	Dương	03/11/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 2
337	2421030115	Nguyễn Tùng	Dương	08/09/2006	DCTDDH69	Cảnh báo mức 3
338	2321060555	Phạm Thái	Dương	19/09/2005	DCCDTD68A	Cảnh báo mức 3
339	2321010114	Phan Anh Đại	Dương	12/03/2004	DCDKLD68	Cảnh báo mức 3
340	2124011382	Đoàn Quang	Duy	27/05/2003	DCKTKD66_04E	Cảnh báo mức 2
341	2421070173	Hoàng Bá	Duy	30/07/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 2
342	2221070161	Hoàng Hữu	Duy	04/05/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 1
343	2221060048	Lê Ngọc	Duy	12/12/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 2
344	2401040131	Ngô Thế	Duy	17/02/1991	TCMOKT69B2HN_5	Cảnh báo mức 2
345	2421030195	Nguyễn Đình	Duy	04/04/2006	DCTDQD69B	Cảnh báo mức 3
346	2421070420	Nguyễn Đức	Duy	05/11/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 3
347	2121040027	Nguyễn Khánh	Duy	27/03/2003	DCMOKT66	Cảnh báo mức 3
348	2241040011	Nguyễn Lê	Duy	24/10/1989	TCMOKT67TQ	Cảnh báo mức 2
349	2421070286	Nguyễn Thế	Duy	18/08/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
350	2441044116	Nguyễn Thế	Duy	23/05/1983	TCMOMO69CP	Cảnh báo mức 2
351	2421030174	Nguyễn Viết	Duy	18/12/2006	DCTDQD69A	Cảnh báo mức 3
352	2221070285	Nguyễn Xuân	Duy	27/10/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 3
353	2421010077	Phạm Quang	Duy	28/04/2006	DCDKDK69_04	Cảnh báo mức 3
354	2124011066	Phạm Văn	Duy	20/03/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 3
355	2121080020	Pờ Khánh	Duy	29/03/2003	DCMTQL66	Cảnh báo mức 3
356	2421070195	Trần Khánh	Duy	04/12/2006	DCXDQL69A	Cảnh báo mức 1
357	2121051004	Trịnh Nhật	Duy	25/08/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 3
358	2424010261	Hoàng Vũ Mai	Duyên	22/12/2005	DCKTTN69	Cảnh báo mức 3
359	2124010696	Nguyễn Thị	Duyên	08/05/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 1
360	2404014119	Nguyễn Thùy	Duyên	06/04/2001	TCKTKT69B2CP	Cảnh báo mức 2
361	2321080042	Vũ Thị	Duyên	16/01/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 3
362	2441067104	Hoàng	Gia	27/09/1983	TCCDKT69UB	Cảnh báo mức 2
363	2241040208	Bùi Thị Thu	Giang	19/12/1990	TCMOKT67VT	Cảnh báo mức 3
364	2121060277	Hoàng Nhân	Giang	11/10/2003	DCCDOT66	Cảnh báo mức 2
365	2201041302	Hoàng Văn	Giang	14/02/1973	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
366	2124011362	Lê Giáp Hoàng	Giang	10/07/2003	DCKTTN66B2	Cảnh báo mức 2
367	2421070596	Nguyễn Đình	Giang	04/09/2006	DCXDXD69B	Cảnh báo mức 2
368	2121050151	Nguyễn Trường	Giang	13/11/2003	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 2
369	2421080089	Phạm Đức Hậu	Giang	06/03/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 2

370	2121051072	Quách Trường	Giang	23/06/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 1
371	2421070590	Vũ Đức	Giang	14/11/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
372	2241031801	Lê Văn	Giáp	05/05/1994	TCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 3
373	2221050035	Trần Vĩnh	Giáp	12/05/2004	DCCTCT67_C2	Cảnh báo mức 2
374	2321070312	Nguyễn Văn	Giỏi	07/11/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 2
375	2104017005	§Ç Thu	Hµ	28/12/1995	TCKTKD66B2UB	Cảnh báo mức 3
376	2104017004	Đỗ Thu	Hà	28/12/1995	TCKTKD66B2UB	Cảnh báo mức 1
377	2401077103	Hoàng Mạnh	Hà	08/02/1986	TCXDXD69B2UB	Cảnh báo mức 2
378	2441010101	Lê Nguyễn Tuấn	Hà	29/11/2002	TCDKDK69HN	Cảnh báo mức 2
379	2204010403	Lê Thị	Hà	07/03/1989	TCKTKT67B2CP	Cảnh báo mức 2
380	2121060622	Nguyễn Duy	Hà	26/09/2003	DCCDOT66	Cảnh báo mức 1
381	2121050920	Nguyễn Mạnh	Hà	26/07/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 2
382	2121060438	Nguyễn Ngọc	Hà	22/09/2003	DCCDCDT66B	Cảnh báo mức 2
383	2404014101	Nguyễn Ngọc	Hà	26/06/1978	TCKTKT69B2CP	Cảnh báo mức 2
384	2221060688	Phạm Quang	Hà	09/05/2004	DCCDKTD67_03	Cảnh báo mức 2
385	2231031807	Nguyễn Thị Minh	Hạ	08/09/1991	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 3
386	2421030033	Bùi Mạnh	Hải	04/12/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 1
387	2421030017	Đỗ Mạnh	Hải	23/10/2006	DCTDQDTBDS69B	Cảnh báo mức 1
388	2224010103	Đỗ Ngọc	Hải	01/09/2004	DCKTKT67B1	Cảnh báo mức 3
389	2241031803	Lương Minh	Hải	26/10/1987	TCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
390	2321020022	Nguyễn Đức	Hải	30/06/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 2
391	2421070381	Nguyễn Đức	Hải	29/11/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 1
392	2421070184	Nguyễn Hoàng	Hải	13/09/2006	DCXDTDN69	Cảnh báo mức 1
393	2321020044	Nguyễn Huy	Hải	27/02/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 3
394	2224011217	Nguyễn Long	Hải	10/09/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 3
395	2421080075	Nguyễn Minh	Hải	11/01/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
396	2121050822	Nguyễn Văn	Hải	27/07/2003	DCCTCT66_07A	Cảnh báo mức 2
397	2124010658	Nguyễn Văn	Hải	06/01/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 2
398	2401040134	Phạm Đại	Hải	14/12/1986	TCMOKT69B2HN_5	Cảnh báo mức 1
399	2421020208	Trần Minh	Hải	10/01/2006	DCDCTNN69	Cảnh báo mức 1
400	2421020200	Trần Quang	Hải	18/05/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 2
401	2124010802	Trần Xuân	Hải	03/10/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 1
402	2124012048	Nguyễn Minh	Hằng	05/01/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 2
403	2324010229	Nguyễn Thu	Hằng	25/10/2005	DCKTCN68_01	Cảnh báo mức 2
404	2144014012	Đặng Thị Thu	Hạnh	27/11/1999	TCKTKT67CP	Cảnh báo mức 3
405	2304010703	Đặng Văn	Hạnh	08/09/1978	TCKTKD68B2UB	Cảnh báo mức 2
406	2321080091	Phạm Hồng	Hạnh	10/02/2005	DCMTQL68A	Cảnh báo mức 2
407	2421060637	Phạm Văn	Hạnh	07/02/2005	DCCDKTDDT69	Cảnh báo mức 3
408	2421070610	Chè Đức	Hậu	11/01/2006	DCXDTDN69	Cảnh báo mức 3
409	2124010122	Lê Thị	Hậu	22/08/2003	DCKTKT66A1	Cảnh báo mức 1
410	2421030249	Nguyễn Trung	Hậu	08/09/2006	DCTDQD69B	Cảnh báo mức 1
411	2221060835	Trần Văn	Hậu	25/08/2004	DCCDKTD67_01	Cảnh báo mức 2
412	2241042107	Võ Quang	Hậu	10/02/1997	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
413	2124012034	Đỗ Thanh	Hiền	23/04/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 2
414	2124011143	Hoàng Thị	Hiền	21/08/2003	DCKTKT66E1	Cảnh báo mức 3
415	2124011267	Khuất Thị	Hiền	28/08/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 1
416	2221050266	Lê Minh	Hiền	26/01/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 3

417	2221070236	Nguyễn Thị Thuý	Hiền	20/01/2004	DCXDQL67A	Cảnh báo mức 3
418	2321050081	Phan	Hiền	19/02/2005	DCCTKH68A	Cảnh báo mức 2
419	2421020131	Chu Thế	Hiển	18/07/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2
420	2221060390	Lê Minh	Hiển	07/08/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 2
421	2321060272	Nguyễn Minh	Hiển	14/12/2005	DCCDKTD68_01B	Cảnh báo mức 1
422	2421070504	Nguyễn Việt	Hiển	28/06/2006	DCXDTDN69	Cảnh báo mức 1
423	2421070411	Hoàng Đức	Hiệp	30/01/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
424	2121060667	Hoàng Hữu	Hiệp	20/11/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 1
425	2124011192	Nguyễn Đình	Hiệp	08/09/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 3
426	2421060217	Nguyễn Quang	Hiệp	21/08/2006	DCCDKTD69_01C	Cảnh báo mức 1
427	2321010130	Bùi Đức	Hiếu	22/02/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 3
428	2121051381	Đặng Đình	Hiếu	04/04/2003	DCCTCT66_05C	Cảnh báo mức 3
429	2121030108	Đặng Minh	Hiếu	12/02/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 2
430	2121060653	Đào Duy	Hiếu	25/09/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 1
431	2221050422	Đinh Quang	Hiếu	12/06/2004	DCCTCT67_09C	Cảnh báo mức 3
432	2124010994	Đỗ Minh	Hiếu	07/07/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 3
433	2124010021	Hà Mạnh	Hiếu	22/12/2003	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 2
434	2124010683	Hoàng Minh	Hiếu	03/12/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 2
435	2221060225	Lê Đức	Hiếu	23/10/2004	DCCDCK67_03_A	Cảnh báo mức 3
436	2121050896	Lê Minh	Hiếu	26/10/2003	DCCTCT66_09E	Cảnh báo mức 3
437	2221070038	Lê Minh	Hiếu	13/01/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 2
438	2321040067	Lê Minh	Hiếu	21/08/2005	DCMOATVSLD68	Cảnh báo mức 3
439	2441064121	Lê Trung	Hiếu	02/09/1998	TCCDKT69CP	Cảnh báo mức 2
440	2421020088	Lê Văn	Hiếu	02/03/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 1
441	2221060306	Lưu Đức	Hiếu	28/10/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 3
442	2224010589	Ngụy Phan	Hiếu	01/07/2004	DCKTKD67_04D	Cảnh báo mức 2
443	2124012141	Nguyễn Chung	Hiếu	28/04/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 2
444	2221060209	Nguyễn Đình	Hiếu	17/05/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
445	2124010257	Nguyễn Minh	Hiếu	27/10/2003	DCKTKD66_04E	Cảnh báo mức 2
446	2321060293	Nguyễn Minh	Hiếu	19/12/2005	DCCDTD68A	Cảnh báo mức 3
447	2421070462	Nguyễn Ngọc	Hiếu	22/10/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 1
448	2321040017	Nguyễn Thanh	Hiếu	22/07/2005	DCMOKT68	Cảnh báo mức 1
449	2221040032	Nguyễn Trung	Hiếu	08/10/2004	DCDKLD67	Cảnh báo mức 3
450	2421040071	Nguyễn Trung	Hiếu	19/10/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 3
451	2421070292	Nguyễn Trung	Hiếu	08/10/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 1
452	2421070595	Nguyễn Trung	Hiếu	23/10/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 3
453	2221060532	Nguyễn Văn	Hiếu	18/01/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
454	2234014025	Phạm Thị	Hiếu	24/09/1987	LCKTKT67CP	Cảnh báo mức 2
455	2121060110	Phạm Văn	Hiếu	04/05/2003	DCCDCDT66A	Cảnh báo mức 3
456	2421030192	Phan Ngọc	Hiếu	01/10/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 3
457	2221050265	Trần Đức	Hiếu	22/01/2004	DCCTCT67_06A	Cảnh báo mức 2
458	2321070029	Trần Minh	Hiếu	02/11/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 2
459	2421070165	Trần Minh	Hiếu	09/10/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 2
460	2421070213	Trần Minh	Hiếu	10/09/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
461	2121050309	Trịnh Trung	Hiếu	19/11/2003	DCCTCT66_06B	Cảnh báo mức 3
462	2431065107	Trương Mạnh	Hiếu	10/10/1995	LCCDKTD69HL	Cảnh báo mức 2
463	2221080035	Vũ Đình	Hiếu	22/06/2004	DCMTQL67	Cảnh báo mức 3

464	2321070121	Vũ Văn	Hiếu	31/05/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 1
465	2421060665	Nguyễn Đức	Hiếu	03/05/2006	DCCDDL69B	Cảnh báo mức 2
466	2044014001	Chu Thị Kiều	Hoa	31/01/1990	LCKTKT66CP	Cảnh báo mức 3
467	2421070505	Cao Xuân	Hòa	21/10/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
468	2241072404	Đặng Trung	Hòa	10/01/2001	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 3
469	2421040055	Nguyễn Ninh	Hòa	24/03/2006	DCMOKT69A	Cảnh báo mức 2
470	2421020183	Nguyễn Thị	Hòa	09/01/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
471	2321030162	Phạm Dương	Hòa	13/11/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 3
472	2421070551	Phạm Xuân	Hòa	27/05/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
473	2121060024	Trần Văn	Hòa	24/05/2003	DCCDKTD66_02	Cảnh báo mức 3
474	2124011243	Vũ Đình	Hòa	22/11/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 1
475	2401040111	Nguyễn Viết	Hoan	22/01/1986	TCMOKT69B2HN_3	Cảnh báo mức 2
476	2424010065	Lê Văn	Hoàn	25/03/2006	DCKTKD69A	Cảnh báo mức 3
477	2421030111	Nguyễn Đức	Hoàn	04/05/2006	DCTDDH69	Cảnh báo mức 3
478	2121050641	Nguyễn Quang	Hoàn	16/09/2003	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 2
479	2401040136	Nguyễn Văn	Hoàn	23/01/1986	TCMOKT69B2HN_5	Cảnh báo mức 1
480	2421020018	Phạm Huy	Hoàn	16/05/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
481	2421070095	Bùi Cao	Hoàng	09/08/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 2
482	2231044004	Đào Mạnh	Hoàng	11/09/1978	LCMOKT67CP	Cảnh báo mức 2
483	2121010076	Dương Văn	Hoàng	03/08/2003	DCDKTB66	Cảnh báo mức 3
484	2221050078	Hoàng Huy	Hoàng	03/06/2004	DCCTCT66_07A	Cảnh báo mức 3
485	2231064025	Lâm Việt	Hoàng	20/10/2000	LCCDCK67CP	Cảnh báo mức 2
486	2121051528	Lê Cao Phú	Hoàng	12/02/2000	DCCTCT66_05D	Cảnh báo mức 3
487	2421070253	Lê Xuân Vũ	Hoàng	23/05/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 2
488	2241041802	Lữ Việt	Hoàng	09/11/1998	TCMOKT67KH	Cảnh báo mức 3
489	2321010006	Mai Việt	Hoàng	01/01/2005	DCDKDK68	Cảnh báo mức 1
490	2401045102	Ngô Xuân	Hoàng	07/09/1979	TCMOKT69B2HL	Cảnh báo mức 2
491	2121060736	Nguyễn Anh	Hoàng	24/01/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
492	2421070424	Nguyễn Danh Nguyên	Hoàng	02/11/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
493	2124012227	Nguyễn Đức	Hoàng	17/06/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 3
494	2321070348	Nguyễn Huy	Hoàng	06/06/2005	DCXDGT68A	Cảnh báo mức 3
495	2421070074	Nguyễn Huy	Hoàng	27/07/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
496	2244015001	Nguyễn Minh	Hoàng	18/02/1995	LCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
497	2121030002	Nguyễn Tuấn	Hoàng	29/08/2003	DCTDTD66_06	Cảnh báo mức 3
498	2121060569	Nguyễn Văn	Hoàng	04/01/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 3
499	2421070134	Nguyễn Việt	Hoàng	27/10/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 1
500	2421070197	Nguyễn Việt	Hoàng	11/12/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
501	2421060159	Nguyễn Vũ	Hoàng	15/11/2006	DCCDCK69_03A	Cảnh báo mức 2
502	2321070135	Nguyễn Xuân	Hoàng	11/03/2005	DCXDXD68_04	Cảnh báo mức 2
503	2421020165	Phan Văn	Hoàng	13/09/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 3
504	2124010069	Trần	Hoàng	07/03/2002	DCKTKD66_01A	Cảnh báo mức 1
505	2124011075	Trịnh Viết	Hoàng	24/11/2003	DCKTKT66D1	Cảnh báo mức 2
506	2221030218	Viên Đình	Hoàng	06/12/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 3
507	2421030137	Vũ Huy	Hoàng	06/01/2006	DCTDDH69	Cảnh báo mức 1
508	2221060808	Vũ Quang	Hoàng	02/08/2004	DCCDKTD67_03	Cảnh báo mức 3
509	2244010732	Vũ Việt	Hoàng	23/03/2001	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
510	2441044113	Lê Quang	Học	24/09/2005	TCMOTK69CP	Cảnh báo mức 2

511	2344010701	Nguyễn Thị Lan	Hồng	24/07/1998	TCKTKD68UB	Cảnh báo mức 3
512	2221050663	Nguyễn Khắc	Huân	22/05/2004	DCCTCLC67B	Cảnh báo mức 3
513	2124010009	Nguyễn Thị	Huệ	10/11/2003	DCKTKT66A1	Cảnh báo mức 2
514	2124011393	Nguyễn Thị	Huệ	14/12/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 1
515	2124012265	Phạm Thị	Huệ	10/12/2003	DCKTKD66_04A	Cảnh báo mức 2
516	2124010916	Phạm Thị Thu	Huệ	27/09/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 2
517	2241072406	Cao Văn	Hùng	10/10/1984	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 3
518	2421070425	Đặng Đức	Hùng	27/02/2005	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
519	2421060126	Đặng Tuấn	Hùng	02/08/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 1
520	2321020070	Đậu Minh	Hùng	07/03/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 3
521	2421070157	Đỗ Trọng	Hùng	27/12/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 2
522	2221060541	Đỗ Văn	Hùng	29/02/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 1
523	2121060279	Lê Lý	Hùng	12/04/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 3
524	2421020023	Lê Tuấn	Hùng	12/08/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2
525	2321030051	Lê Xuân	Hùng	01/06/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 3
526	2421070092	Lương Minh	Hùng	18/11/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
527	2421070470	Ngô Quốc	Hùng	06/10/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 1
528	2421070170	Nguyễn Đăng	Hùng	11/01/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
529	2124010876	Nguyễn Mạnh	Hùng	18/07/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 1
530	2421060457	Nguyễn Mạnh	Hùng	19/08/2006	DCCDCK69_03A	Cảnh báo mức 1
531	2321020071	Nguyễn Phan Đình	Hùng	09/03/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
532	2421080113	Nguyễn Phi	Hùng	25/02/2005	DCMTKT69	Cảnh báo mức 2
533	2424010212	Nguyễn Phi	Hùng	08/06/2006	DCKTKD69A	Cảnh báo mức 1
534	2124011662	Nguyễn Quốc	Hùng	16/10/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 1
535	2231064021	Phạm Thế	Hùng	07/02/1994	LCCDKTD67CP	Cảnh báo mức 2
536	2241040207	Trần Văn	Hùng	03/07/1996	TCMOKT67VT	Cảnh báo mức 3
537	2321070025	Văn Đình	Hùng	17/01/2005	DCXDXD68_03	Cảnh báo mức 3
538	2221060809	Vũ Mạnh	Hùng	03/10/2004	DCCDKTD67_03	Cảnh báo mức 2
539	2121030017	Bùi Nguyên	Hưng	12/12/2003	DCTDTD66_06	Cảnh báo mức 2
540	2221070229	Bùi Văn	Hưng	07/08/2003	DCXDGT67	Cảnh báo mức 3
541	2121050136	Đinh Văn	Hưng	23/12/1998	DCCTCT66_05A	Cảnh báo mức 2
542	2204010404	Đinh Viết	Hưng	21/04/1982	TCKTKT67B2CP	Cảnh báo mức 2
543	2221070176	Nguyễn Phạm Bảo	Hưng	26/10/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 3
544	2121030171	Nguyễn Thành	Hưng	29/07/2003	DCTDTD66_01	Cảnh báo mức 1
545	2321060420	Nguyễn Thành	Hưng	23/02/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 2
546	2421020032	Nguyễn Trần Tuấn	Hưng	02/09/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2
547	2121050169	Nguyễn Tuấn	Hưng	12/10/2002	DCCTCT66_05B	Cảnh báo mức 2
548	2421020213	Nguyễn Tuấn	Hưng	25/04/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
549	2421020021	Nguyễn Văn	Hưng	29/10/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 1
550	2441064122	Phạm Bảo	Hưng	22/12/2006	TCCDKT69CP	Cảnh báo mức 2
551	2421020154	Tạ Quốc	Hưng	13/09/2005	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
552	2451030105	Tô Quang	Hưng	21/08/1986	DCTDTD69B2HN	Cảnh báo mức 2
553	2221060395	Trần Gia	Hưng	23/10/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
554	2421070149	Trần Gia	Hưng	11/02/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
555	2321060282	Trần Thế	Hưng	04/12/2005	DCCDCK68	Cảnh báo mức 3
556	2121070060	Trịnh Thành	Hưng	10/09/2003	DCXDXD66_03	Cảnh báo mức 2
557	2324010253	Vũ Hoàng	Hưng	12/03/2005	DCKTTN68	Cảnh báo mức 3

558	2321040032	Vũ Việt	Hưng	05/09/2005	DCMOKT68	Cảnh báo mức 3
559	2321040066	Lê Thị Thu	Hương	28/03/1999	DCMOATVSLD68	Cảnh báo mức 3
560	2304010704	Nguyễn Thị	Hương	12/03/1988	TCKTKD68B2UB	Cảnh báo mức 2
561	2124010079	Nguyễn Thị Thu	Hương	11/01/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 2
562	2221060787	Hoàng Văn	Hướng	06/09/2004	DCCDKTD67_01	Cảnh báo mức 2
563	2404014107	Nguyễn Thanh	Hường	12/09/1996	TCKTKT69B2CP	Cảnh báo mức 2
564	2201041312	Phạm Công	Hữu	08/03/1995	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
565	2421070451	Bùi Gia	Huy	05/05/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
566	2241040013	Bùi Quang	Huy	10/08/1998	TCMOKT67TQ	Cảnh báo mức 2
567	2421060055	Bùi Văn	Huy	15/05/2006	DCCDKTDDT69	Cảnh báo mức 1
568	2321060520	Đàm Xuân	Huy	14/09/2005	DCCDOTO68	Cảnh báo mức 1
569	2121020084	Hoàng Quốc	Huy	02/09/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
570	2221060106	Lê Quang	Huy	04/10/2004	DCCDCK67_03_A	Cảnh báo mức 3
571	2321060322	Lê Quang	Huy	22/10/2005	DCCDOTO68	Cảnh báo mức 1
572	2421020155	Lê Quang	Huy	01/04/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
573	2421060423	Nghiêm Đức	Huy	13/10/2006	DCCDKTD69_01B	Cảnh báo mức 1
574	2421070341	Nguyễn Công	Huy	05/02/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 1
575	2121080060	Nguyễn Đức	Huy	22/12/2003	DCMTKT66	Cảnh báo mức 3
576	2421080021	Nguyễn Đức	Huy	21/07/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 1
577	2221070070	Nguyễn Đức Tuấn	Huy	17/10/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 3
578	2421070430	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	27/09/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
579	2121010052	Nguyễn Quang	Huy	08/11/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
580	2121050924	Nguyễn Quang	Huy	25/08/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 1
581	2321020045	Nguyễn Quang	Huy	27/11/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 3
582	2421050103	Nguyễn Quang	Huy	20/07/2006	DCCTKH69B	Cảnh báo mức 1
583	2221030146	Nguyễn Quốc	Huy	08/02/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 3
584	2421070489	Phạm Thanh	Huy	07/04/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 1
585	2121050363	Trần Quang	Huy	07/12/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 3
586	2321070002	Trần Quốc	Huy	28/04/2005	DCXDQL68A	Cảnh báo mức 3
587	2341021309	Vương Dương Thế	Huy	23/07/1985	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
588	2124010082	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/01/2003	DCKTTN66A1	Cảnh báo mức 2
589	2224011042	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	19/10/2004	DCKTKD67_05C	Cảnh báo mức 3
590	2224010653	Nguyễn Thị Thu	Huyền	08/03/2004	DCKTCN67_01A	Cảnh báo mức 2
591	2124012085	Phạm Thu	Huyền	27/08/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 1
592	2224010541	Võ Thị Khánh	Huyền	01/10/2004	DCKTKT67B1	Cảnh báo mức 3
593	2444014123	Trần Thị	Huỳnh	10/10/1985	TCKTKT69CP	Cảnh báo mức 2
594	2321070021	Trần Văn	Huỳnh	26/12/2005	DCXDXD68_02	Cảnh báo mức 1
595	2321020074	Trần Đình	Khả	18/02/2005	DCDCDKT68	Cảnh báo mức 2
596	2421040104	Lê Thanh	Khải	09/09/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 2
597	2441044119	Ngô Duy	Khải	08/10/1994	TCMOMO69CP	Cảnh báo mức 2
598	2124010452	Nguyễn Quang	Khải	10/01/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 2
599	2121050994	Phí Đình	Khải	11/04/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
600	2421070180	Tạ Đình	Khải	03/02/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
601	2121050084	Nguyễn Tuấn	Khanh	18/12/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 3
602	2421070055	Phạm Duy	Khanh	11/10/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 2
603	2124011910	Vũ Hồng	Khanh	02/11/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 3
604	2121030191	Bùi Quốc	Khánh	09/01/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3

605	2121030175	Đàm Trọng	Khánh	30/11/2003	DCTDDH66	Cảnh báo mức 1
606	2321070310	Đặng Nam	Khánh	14/08/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 3
607	2421070542	Đinh Ngọc	Khánh	02/09/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 3
608	2031064004	Đoàn Trung	Khánh	15/02/1993	LCCDKTD66CP	Cảnh báo mức 2
609	2121050601	Dương Bảo	Khánh	10/12/2003	DCCTCT66_06B	Cảnh báo mức 1
610	2421060176	Hà Ngọc	Khánh	05/06/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 1
611	2421070026	Hà Văn	Khánh	06/01/2006	DCXDXD69C	Cảnh báo mức 2
612	2121051114	Lê Quốc	Khánh	19/08/2003	DCCTCT66_05D	Cảnh báo mức 1
613	2221030091	Lưu Quốc	Khánh	14/08/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 3
614	2321040040	Nguyễn Anh Quốc	Khánh	02/09/2005	DCMOKT68	Cảnh báo mức 3
615	2321030186	Nguyễn Duy	Khánh	14/10/2005	DCTDTD68_06	Cảnh báo mức 3
616	2421080125	Nguyễn Duy	Khánh	01/11/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
617	2221050373	Nguyễn Kim	Khánh	30/01/2004	DCCTCT67_08A	Cảnh báo mức 1
618	2321020014	Nguyễn Nam	Khánh	24/02/2005	DCDCTNN68	Cảnh báo mức 1
619	2421030112	Nguyễn Nam	Khánh	13/11/2006	DCTDQDTBDS69A	Cảnh báo mức 2
620	2421020013	Nguyễn Quốc	Khánh	13/06/2006	DCDCDL69A	Cảnh báo mức 2
621	2124011718	Nguyễn Văn	Khánh	03/10/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 2
622	2224011151	Ninh Thị	Khánh	25/01/2004	DCKTTN67C	Cảnh báo mức 3
623	2421020019	Phạm Diên	Khánh	28/09/2004	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 3
624	2121060732	Phùng Duy	Khánh	30/08/2021	DCCDCDT66B	Cảnh báo mức 2
625	2221070116	Tăng Vũ Xuân	Khánh	04/11/2004	DCXDQL67C	Cảnh báo mức 3
626	2304010701	Trần Quốc	Khánh	02/09/1987	TCKTKD68B2UB	Cảnh báo mức 2
627	2421050124	Trần Quốc	Khánh	25/10/2006	DCCTCT69B	Cảnh báo mức 2
628	2221070052	Phạm Văn	Khiêm	05/04/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 2
629	2221020125	Vũ Đức	Khiêm	09/10/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
630	2421030146	Bùi Việt	Khoa	02/12/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 2
631	2221060830	Hoàng Hữu	Khoa	08/10/2004	DCCDKTD67_03	Cảnh báo mức 1
632	2341021305	Nguyễn Anh	Khoa	14/10/1988	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
633	2421070467	Vũ	Khoan	04/11/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 3
634	2121050041	Nguyễn Đức	Khôi	15/04/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
635	2241042109	Trần Hữu	Khôi	10/11/1982	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
636	2421070393	Đỗ Duy	Khởi	20/08/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
637	2241060720	Bùi Văn	Khu	21/02/1981	TCCDKTD67HL_2	Cảnh báo mức 3
638	2424010059	Phùng Đắc	Khuê	10/02/2006	DCKTCN69B	Cảnh báo mức 2
639	2121051116	Trần Mạnh	Khương	03/10/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 3
640	2421020176	Bùi Trung	Kiên	09/04/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 1
641	2421010159	Cao Trung	Kiên	15/05/2006	DCDKLD69	Cảnh báo mức 1
642	2421070583	Đặng Trung	Kiên	30/01/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
643	2401075105	Đinh Văn	Kiên	04/03/1993	TCXDXD69B2HL	Cảnh báo mức 1
644	2241040202	Dương Trung	Kiên	10/10/1997	TCMOKT67VT	Cảnh báo mức 3
645	2121050962	Hoàng Trung	Kiên	09/12/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
646	2124011558	Lê Huy	Kiên	30/01/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 3
647	2121050139	Lê Trung	Kiên	01/04/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 2
648	2421070494	Nguyễn Đức	Kiên	24/07/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
649	2421060480	Nguyễn Hiếu	Kiên	15/07/2006	DCCDDL69B	Cảnh báo mức 2
650	2421070182	Nguyễn Trung	Kiên	31/10/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 3
651	2221070181	Vũ Trung	Kiên	10/04/2004	DCXDTDN67	Cảnh báo mức 2

652	2421070262	Khuất Hoàng Tuấn	Kiệt	05/09/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 3
653	2224011155	Mai Tuấn	Kiệt	13/03/2004	DCKTKD67_04A	Cảnh báo mức 3
654	2421070394	Lưu Phúc	Kỳ	30/09/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 1
655	2124010762	Nguyễn Thị My	La	06/04/2003	DCKTKT66C1	Cảnh báo mức 1
656	2421020077	Cao Tuấn	Lâm	24/05/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 3
657	2321070262	Đinh Ngọc	Lâm	22/07/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 3
658	2421070438	Nguyễn Việt	Lâm	01/07/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 3
659	2121050158	Phạm Ngọc	Lâm	04/08/2003	DCCTCT66_06C	Cảnh báo mức 1
660	2421040044	Vũ Tuấn	Lâm	18/03/2006	DCMOKT69A	Cảnh báo mức 2
661	2221050843	Vũ Việt	Lâm	30/05/2004	DCCTCLC67C	Cảnh báo mức 3
662	2124011817	Đinh Hương	Lan	06/07/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 3
663	2421020193	Nguyễn Thị Hương	Lan	13/05/2006	DCDCDQMN69	Cảnh báo mức 3
664	2321060478	Đào Văn	Lân	10/10/2005	DCCDKTD68_01A	Cảnh báo mức 3
665	2321060448	Ngô Sĩ	Lân	28/12/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 3
666	2004014014	Đinh Văn	Liêm	12/02/1988	TCKTKD66B2CP	Cảnh báo mức 3
667	2434014104	Ngô Thị Bích	Liên	10/08/1988	LCKTKT69CP	Cảnh báo mức 2
668	2124011199	Lê Thị Mai	Linh	10/09/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 3
669	2124012103	Nguyễn Diệu	Linh	18/10/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 1
670	2421030239	Nguyễn Diệu	Linh	01/06/2006	DCTDQD69B	Cảnh báo mức 2
671	2121051038	Nguyễn Hải	Linh	23/11/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 1
672	2321070287	Nguyễn Quang	Linh	27/01/2005	DCXDXD68_02	Cảnh báo mức 2
673	2124010056	Nguyễn Thị Thùy	Linh	19/10/2003	DCKTTN66A1	Cảnh báo mức 2
674	2421070400	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/11/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 1
675	2224010208	Nguyễn Thị Trúc	Linh	22/11/2004	DCKTKT67A1	Cảnh báo mức 1
676	2421020095	Nguyễn Thùy	Linh	14/10/2006	DCDCDL69B	Cảnh báo mức 2
677	2421030124	Nguyễn Trang	Linh	05/04/2006	DCTDQD69B	Cảnh báo mức 1
678	2221060186	Nguyễn Trọng	Linh	14/10/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
679	2221030274	Nguyễn Tùng	Linh	04/12/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 2
680	2321040060	Phạm Mai	Linh	30/11/2005	DCMOKT68	Cảnh báo mức 3
681	2321070156	Phạm Xuân	Linh	11/08/2005	DCXDXD68_04	Cảnh báo mức 3
682	2221070125	Quảng Văn	Linh	16/03/2003	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 1
683	2221060206	Trần Ngọc	Linh	14/08/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 1
684	2221060077	Trần Quang	Linh	05/04/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
685	2221050270	Trần Trọng	Linh	10/08/2004	DCCTCT67_04B	Cảnh báo mức 1
686	2321080058	Triệu Ngọc	Linh	02/02/2005	DCMTQL68B	Cảnh báo mức 1
687	2341021311	Trương Ngọc	Linh	04/01/1984	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
688	2124011856	Vũ Quyền	Linh	30/07/2003	DCCDKTD66	Cảnh báo mức 3
689	2321030228	Vũ Văn	Linh	26/12/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 1
690	2421050092	Nguyễn Duy	Lộc	17/09/2006	DCCTKH69A	Cảnh báo mức 2
691	2124011469	Nguyễn Xuân	Lộc	27/06/2001	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 1
692	2401064101	Phan Xuân	Lộc	24/12/1994	TCCDCK69B2CP	Cảnh báo mức 2
693	2251040019	Vũ Ngọc	Lộc	19/07/1997	DCMOKT67B2HN_2	Cảnh báo mức 3
694	2441067105	Lê Hữu	Lợi	20/01/1983	TCCDKT69UB	Cảnh báo mức 2
695	2424010250	Nghiêm Thị Ngọc	Lợi	20/11/2006	DCKTCN69B	Cảnh báo mức 2
696	2421080117	Ngô Văn	Lợi	03/08/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
697	2124010792	Phạm Thị	Lợi	01/06/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 1
698	2121050497	Đào Hữu	Long	02/10/2003	DCCTCT66_05D	Cảnh báo mức 1

699	2404017104	Đoàn Minh	Long	25/10/2000	TCKTKD69B2UB	Cảnh báo mức 2
700	2321030100	Doãn Vũ	Long	05/08/2005	DCTDTD68_01	Cảnh báo mức 2
701	2421070319	Dương Hoàng	Long	02/11/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 3
702	2221060046	Dương Quốc	Long	26/10/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
703	2421040053	Hồ Hoàng	Long	23/09/2006	DCMOTK69	Cảnh báo mức 1
704	2421080096	Hoàng Mạc Văn	Long	04/08/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 1
705	2421070348	Kim Hoàng	Long	12/12/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 1
706	2421070345	Kim Nhật	Long	25/03/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
707	2221070008	Lê Hoàng	Long	16/02/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 3
708	2421010137	Lê Ngọc	Long	27/07/2006	DCDKDK69_03	Cảnh báo mức 2
709	2421070138	Ngô Quốc	Long	03/10/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
710	2421080102	Nguyễn Bảo	Long	19/11/2006	DCMTQL69B	Cảnh báo mức 3
711	2221030049	Nguyễn Đình Bảo	Long	04/02/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 3
712	2421020007	Nguyễn Đức	Long	10/09/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
713	2421070578	Nguyễn Đức	Long	05/11/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 1
714	2421070017	Nguyễn Hải	Long	20/04/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 1
715	2221060372	Nguyễn Hoàng	Long	14/02/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
716	2321060139	Nguyễn Huy	Long	24/06/2005	DCCDKTD68_02	Cảnh báo mức 2
717	2321080083	Nguyễn Mạnh	Long	25/09/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 2
718	2421070531	Nguyễn Minh	Long	01/08/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
719	2404017105	Nguyễn Thăng	Long	11/10/2000	TCKTKD69B2UB	Cảnh báo mức 2
720	2421030059	Nguyễn Thành	Long	19/01/2006	DCTDQDTBDS69B	Cảnh báo mức 2
721	2121050722	Ninh Văn	Long	21/05/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 3
722	2231064024	Phạm Phi	Long	31/08/1996	LCCDCK67CP	Cảnh báo mức 2
723	2151020001	Phạm Thanh	Long	20/07/1993	DCDCDH66B2	Cảnh báo mức 2
724	2421040038	Trần Bá	Long	24/10/2006	DCMOKT69A	Cảnh báo mức 2
725	2201041303	Nguyễn Thành	Luân	24/08/1997	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
726	2221070063	Nguyễn Thành	Luân	04/02/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 2
727	2221050175	Vũ	Luân	16/09/2004	DCCTCT67_06B	Cảnh báo mức 3
728	2121050453	Mai Công	Lực	25/09/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 3
729	2421070023	Phạm Văn	Lực	26/09/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
730	2421070447	Trần Xuân	Lương	18/09/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 3
731	2321010064	Chu Minh	Lượng	03/03/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 1
732	2221060366	Phạm Công	Lượng	04/12/2004	DCCDTD67C	Cảnh báo mức 2
733	2421010083	Phạm Duy	Lượng	09/08/2006	DCDKTN69	Cảnh báo mức 1
734	2421010155	Lò Văn	Lưu	03/12/2006	DCDKDK69B	Cảnh báo mức 2
735	2231031802	Nguyễn Ngọc	Luyến	02/09/1991	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
736	2421070591	Nguyễn Khánh	Ly	01/07/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 3
737	2124011638	Nguyễn Lê Thảo	Ly	09/08/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 1
738	2124010732	Dương Thị Xuân	Mai	17/08/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 2
739	2121050511	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	25/12/2003	DCCTCT66_09C	Cảnh báo mức 2
740	2124011246	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/05/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 2
741	2124011288	Trịnh Thị	Mai	19/02/2003	DCKTKT66D1	Cảnh báo mức 2
742	2321030153	Bùi Đức	Mạnh	14/01/2005	DCTDQDTBDS68	Cảnh báo mức 2
743	2044014016	Đặng Văn	Mạnh	24/09/1985	LCKTKT66CP	Cảnh báo mức 3
744	2321070122	Đậu Đức	Mạnh	11/08/2005	DCXDXD68_02	Cảnh báo mức 2
745	2421060086	Đỗ Đức	Mạnh	08/09/2006	DCCDROBOT69	Cảnh báo mức 2

746	2221030305	Dương Đình	Mạnh	06/07/2004	DCTDTD67_01	Cảnh báo mức 3
747	2321060119	Hoàng Duy	Mạnh	16/07/2005	DCCDKTD68_03	Cảnh báo mức 3
748	2121060111	Lê	Mạnh	09/08/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 2
749	2421070592	Lê Công	Mạnh	26/05/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
750	2421070205	Lê Nguyễn Duy	Mạnh	07/03/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
751	2221010070	Ngô Võ Đức	Mạnh	06/05/2004	DCDKDK67_01.	Cảnh báo mức 2
752	2201040006	Nguyễn Bá	Mạnh	12/10/1980	TCMOKT67B2TQ	Cảnh báo mức 3
753	2321010019	Nguyễn Đình	Mạnh	27/12/2005	DCDKDK68_03	Cảnh báo mức 3
754	2121050571	Nguyễn Đức	Mạnh	18/02/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 2
755	2221060758	Nguyễn Đức	Mạnh	03/02/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 2
756	2421070538	Nguyễn Văn	Mạnh	27/04/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
757	2401065107	Nguyễn Xuân	Mạnh	21/12/1993	TCCDKTD69B2HL	Cảnh báo mức 2
758	2401044119	Phạm Tiến	Mạnh	26/04/1995	TCMOKT69B2CP	Cảnh báo mức 2
759	2124012088	Phạm Văn	Mạnh	19/04/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 1
760	2224010762	Trần Đức	Mạnh	21/06/2004	DCKTCN67_02A	Cảnh báo mức 1
761	2444017108	Trần Đức	Mạnh	20/09/1999	TCKTKD69UB	Cảnh báo mức 2
762	2421070181	Nguyễn Đức	Mến	21/08/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 1
763	2421080038	Đỗ Thành	Minh	30/08/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 2
764	2221060451	Hà Văn	Minh	08/10/2004	DCCDCK67_03_A	Cảnh báo mức 3
765	2221010044	Hoàng Đức	Minh	04/10/2004	DCDKLD67	Cảnh báo mức 3
766	2321030149	Hoàng Đức	Minh	22/11/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 3
767	2421020103	Hoàng Đức	Minh	25/09/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 1
768	2421020048	Hoàng Ngọc	Minh	10/03/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
769	2124010330	Lã Quang	Minh	28/08/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 2
770	2221060339	Lương Quang	Minh	03/11/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 2
771	2221020128	Mai Đức	Minh	14/09/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
772	2421080015	Ngô Quang	Minh	02/11/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
773	2121050254	Nguyễn Đỗ Hải	Minh	07/07/2003	DCCDTD66A	Cảnh báo mức 3
774	2421020025	Nguyễn Hải	Minh	04/05/2002	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 1
775	2421020111	Nguyễn Hiếu	Minh	31/08/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 1
776	2421060230	Nguyễn Khắc	Minh	14/01/2005	DCCDKTD69_04	Cảnh báo mức 3
777	2221060603	Nguyễn Nhật	Minh	26/12/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 2
778	2421070295	Nguyễn Quang	Minh	29/12/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
779	2441077101	Nguyễn Quang	Minh	09/07/1997	TCXDXD69UB	Cảnh báo mức 2
780	2421070093	Nguyễn Tuấn	Minh	09/10/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 2
781	2124011765	Ninh Hữu	Minh	21/03/2003	DCKTKD66_04Đ	Cảnh báo mức 2
782	2121020042	Phạm Hồng	Minh	22/10/2003	DCDCDH66	Cảnh báo mức 2
783	2421070178	Phạm Tiến	Minh	10/01/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 2
784	2121050264	Trần Duy	Minh	21/02/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
785	2121050103	Trần Ngọc	Minh	27/10/2003	DCCTCT66_06D	Cảnh báo mức 3
786	2421070136	Trần Nhật	Minh	15/12/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 2
787	2221050734	Trương Công	Minh	01/09/2004	DCCTCT67_08C	Cảnh báo mức 3
788	2421080086	Vũ Đức	Minh	31/05/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
789	2121051342	Nguyễn Thị	Muôn	17/05/2003	DCCTCT66_09C	Cảnh báo mức 3
790	2221030154	Nguyễn Hoàng	My	28/08/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 2
791	2124011716	Nguyễn Trà	My	15/08/2003	DCKTKT66E2	Cảnh báo mức 1
792	2221060781	Bùi Văn	Nam	05/06/2004	DCCDKTD67_01	Cảnh báo mức 2

793	2421070472	Đỗ Hoài	Nam	05/09/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 1
794	2421070028	Doãn Tiến Trần	Nam	15/06/2006	DCXDQL69B	Cảnh báo mức 1
795	2421080041	Hoàng Vũ Giang	Nam	25/07/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 1
796	2421020026	Lâm Đình	Nam	31/08/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
797	2204014022	Lê Hoài	Nam	13/01/1975	TCKTKD67B2CP	Cảnh báo mức 1
798	2421070130	Lê Hoàng	Nam	24/05/2006	DCXDXD69D	Cảnh báo mức 1
799	2421060612	Lê Phương	Nam	11/09/2006	DCCDCK69_03B	Cảnh báo mức 3
800	2221050486	Nguyễn Đức	Nam	11/04/2004	DCCTCT67_E1	Cảnh báo mức 2
801	2221020016	Nguyễn Hà	Nam	30/10/2004	DCDCDC67_05	Cảnh báo mức 3
802	2124011870	Nguyễn Hoài	Nam	05/06/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 2
803	2124010216	Nguyễn Ngọc	Nam	08/02/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 2
804	2421070441	Nguyễn Ngọc	Nam	24/04/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 3
805	2121050108	Nguyễn Thành	Nam	17/11/2003	DCCTCT66_09B	Cảnh báo mức 1
806	2124010895	Nguyễn Tuấn	Nam	14/06/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 1
807	2221060806	Phan Văn	Nam	04/06/2004	DCCDDL67	Cảnh báo mức 3
808	2221050638	Trần Phương	Nam	17/03/2004	DCCTCLC67C	Cảnh báo mức 3
809	2221070278	Trần Thế	Nam	17/02/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 3
810	2121051488	Trần Văn	Nam	01/07/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
811	2124010641	Vi Hoàng	Nam	25/12/2003	DCKTKD66_01C	Cảnh báo mức 1
812	2221020107	Vũ Hoài	Nam	17/03/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
813	2421030184	Vũ Thanh	Ngà	06/08/2006	DCTDQDTBDS69A	Cảnh báo mức 2
814	2441044129	Trần Thị Kim	Ngân	03/06/2006	TCMOTK69CP	Cảnh báo mức 2
815	2324010096	Trần Thị Thúy	Ngân	18/01/2004	DCKTKT68	Cảnh báo mức 3
816	2121051123	Trần Thị	Ngát	10/10/2003	DCCTCT66_04A	Cảnh báo mức 2
817	2221050058	Cao Xuân	Nghị	28/08/2004	DCCTCT67_06A	Cảnh báo mức 3
818	2121030020	Phan Thanh	Nghị	21/07/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
819	2441064123	Bùi Trung	Nghĩa	28/06/1992	TCCDKT69CP	Cảnh báo mức 2
820	2321060362	Lê Doãn	Nghĩa	06/01/2005	DCCDKTD68_01B	Cảnh báo mức 3
821	2421060293	Lý Trọng	Nghĩa	30/06/2006	DCCDKTD69_04	Cảnh báo mức 3
822	2124010223	Nguyễn Đắc	Nghĩa	16/06/2003	DCKTKD66_04E	Cảnh báo mức 2
823	2324010182	Nguyễn Đình	Nghĩa	17/03/2005	DCKTCN68_01	Cảnh báo mức 3
824	2221060393	Nguyễn Trọng	Nghĩa	06/07/2004	DCCDCK67_03_B	Cảnh báo mức 2
825	2321020085	Phạm Lê	Nghĩa	04/04/2005	DCDCDC68	Cảnh báo mức 3
826	2231031710	Phạm Văn	Nghĩa	23/02/1992	LCTDTD67QNH	Cảnh báo mức 2
827	2231070025	Trần Đại	Nghĩa	03/01/1997	LCXDXD67HN_2	Cảnh báo mức 2
828	2421070484	Trần Tuấn	Nghĩa	07/07/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 3
829	2121060382	Đoàn Văn	Nghiêm	31/08/2003	DCCDTD66B2	Cảnh báo mức 3
830	2321060455	Nguyễn Đức	Nghiệp	07/03/2005	DCCDKTDDT68	Cảnh báo mức 3
831	2421070501	Bùi Kim	Ngọc	11/11/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 1
832	2044014049	Đào Như	Ngọc	23/04/1998	TCKTKT66CP	Cảnh báo mức 3
833	2421070228	Lê Hải	Ngọc	19/02/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
834	2444014105	Nguyễn Văn	Ngọc	06/10/1987	TCKTKD69CP	Cảnh báo mức 2
835	2241040203	Phạm Đức	Ngọc	10/08/1998	TCMOKT67VT	Cảnh báo mức 3
836	2121030163	Trần Thị Hồng	Ngọc	25/06/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 2
837	2321040016	Trương Văn	Ngọc	05/08/2005	DCMOKT68	Cảnh báo mức 3
838	2421070071	Nguyễn Chung	Nguyên	23/10/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
839	2221040067	Nguyễn Thế	Nguyên	25/11/2004	DCMOKT67	Cảnh báo mức 3

840	2321070186	Nguyễn Trần	Nguyên	09/03/2005	DCXDXD68_04	Cảnh báo mức 2
841	2321070041	Trần Quốc	Nguyên	10/08/2004	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 3
842	2401075108	Vũ Thành Tùng	Nguyên	24/08/1994	TCXDXD69B2HL	Cảnh báo mức 1
843	2124012206	Nguyễn Thị	Nguyệt	24/12/2003	DCKTCN66B	Cảnh báo mức 2
844	2404014105	Lại Thị	Nhàn	02/09/1985	TCKTKT69B2CP	Cảnh báo mức 2
845	2421070002	Đồng Đức	Nhân	24/11/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
846	2221070088	Phạm Tuấn	Nhất	08/01/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 2
847	2121051353	Vũ Văn	Nhất	26/09/2003	DCCTCT66_05A	Cảnh báo mức 2
848	2121050761	Mai Hoàng	Nhật	17/09/2003	DCCTCT66_06A	Cảnh báo mức 1
849	2421070101	Nguyễn Khánh	Nhật	10/09/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
850	2124012254	Nguyễn Minh	Nhật	15/10/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 2
851	2221060556	Phạm Việt	Nhật	29/07/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
852	2421070079	Trần Huy	Nhật	22/11/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
853	2121051373	Trần Văn	Nhật	25/02/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 3
854	2221030294	Đặng Thị Yến	Nhi	12/07/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 2
855	2321030235	Hoàng Hà	Nhi	09/01/2005	DCTDQDTBDS68	Cảnh báo mức 2
856	2251031809	Hoàng Thụy Ý	Nhi	23/11/1988	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
857	2221030224	Vũ Lan	Nhi	07/02/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 3
858	2124011014	Phạm Khuất Ngọc	Như	02/08/2003	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 1
859	2331060701	Nguyễn Văn	Ninh	08/08/1988	LCCDKTD68UB	Cảnh báo mức 2
860	2144014009	Phạm Vũ Hải	Ninh	07/07/2000	TCKTKD67CP	Cảnh báo mức 3
861	2421040107	Ngô Văn	Oai	11/04/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 3
862	2321000015	Kiều Thị	Oanh	17/01/2005	DCCBHD68	Cảnh báo mức 3
863	2124010626	Nguyễn Thị	Oanh	12/02/2002	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 2
864	2121050702	Nguyễn Vũ Lâm	Oanh	15/10/2003	DCCTCT66_07A	Cảnh báo mức 2
865	2421020029	Phan Văn	Phan	17/02/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 2
866	2421070559	Đặng Xuân	Phát	04/10/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 1
867	2124010872	Phạm Thành	Phát	24/08/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 2
868	2124010863	Đoàn Thái	Phi	21/08/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 3
869	2041044028	Đinh Văn	Phồn	30/08/1982	TCMOKT66CP	Cảnh báo mức 2
870	2221060231	Cao Thanh	Phong	01/04/2004	DCCDCDT67B	Cảnh báo mức 3
871	2441044124	Đặng Vũ Lâm	Phong	11/08/2000	TCMOMO69CP	Cảnh báo mức 2
872	2241041804	Đỗ Hoàng	Phong	02/01/1998	TCMOKT67KH	Cảnh báo mức 2
873	2121061575	Lâm Hồng	Phong	25/10/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 3
874	2121060388	Lê Đăng Tuấn	Phong	23/10/2003	DCCDKTD66_01	Cảnh báo mức 2
875	2321060537	Nguyễn Bá	Phong	08/03/2005	DCCDOTO68	Cảnh báo mức 2
876	2421030250	Nguyễn Hoàng	Phong	19/09/2005	DCTDTD69	Cảnh báo mức 3
877	2421020151	Nguyễn Hữu	Phong	25/10/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 3
878	2221060122	Nguyễn Thanh	Phong	03/07/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 2
879	2421050137	Nguyễn Trọng	Phong	07/05/2006	DCCTCT69C	Cảnh báo mức 2
880	2201044025	Nguyễn Tuấn	Phong	07/01/1999	TCMOTK67B2CP	Cảnh báo mức 2
881	2441064112	Phạm Đức	Phong	23/04/2006	TCCDCK69CP	Cảnh báo mức 2
882	2121060477	Phạm Minh	Phong	17/10/2003	DCKTKD66B2	Cảnh báo mức 2
883	2321060240	Phạm Tuấn	Phong	09/01/2005	DCCDKTD68_02	Cảnh báo mức 2
884	2321020023	Phạm Văn	Phong	06/02/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 3
885	2004014020	Tô Đại	Phong	08/09/1985	TCKTKDM66B2CP	Cảnh báo mức 3
886	2121050674	Trần Quang	Phong	27/07/2003	DCCTCT66_09E	Cảnh báo mức 2

887	2321030134	Bùi Đức	Phú	24/12/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 3
888	2441047106	Lê Văn	Phú	21/12/1993	TCMOKT69UB	Cảnh báo mức 2
889	2421020006	Nguyễn Hữu	Phú	02/04/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 1
890	2121050886	Nguyễn Trọng	Phú	07/01/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 2
891	2251031813	Võ Ngọc	Phú	02/06/1997	DCTDTD67B2KH_2	Cảnh báo mức 3
892	2421020099	Bùi Đình	Phúc	14/02/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2
893	2321060425	Chu Trí	Phúc	27/02/2005	DCCDKTD68_03	Cảnh báo mức 2
894	2121060294	Hồ Trọng	Phúc	27/06/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 1
895	2421070064	Phạm Bá	Phúc	15/06/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 1
896	2251031802	Trần Văn	Phước	02/09/1979	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
897	2221030152	Dương Duy	Phương	06/03/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 1
898	2241040205	Dương Văn	Phương	05/07/1999	TCMOKT67VT	Cảnh báo mức 3
899	2301021301	Lương Thị	Phương	26/11/1988	TCDCDC68QNB2	Cảnh báo mức 2
900	2124010359	Mai Thu	Phương	10/07/2003	DCKTKT66B1	Cảnh báo mức 2
901	2224011192	Nguyễn Hoàng	Phương	12/11/2004	DCKTKT67C2	Cảnh báo mức 3
902	2401067105	Nguyễn Minh	Phương	20/03/1999	TCCDKT69B2UB	Cảnh báo mức 2
903	2421030246	Phạm Tuấn	Phương	05/09/2006	DCTDQDTBDS69A	Cảnh báo mức 3
904	2221070226	Trần Tuấn	Phương	20/09/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 3
905	2104017002	Vũ Đức	Phương	07/05/1989	TCKTKD66B2UB	Cảnh báo mức 2
906	2124011603	Trần Thu	Phượng	10/04/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 1
907	2121050109	Bùi Hoàng	Quân	08/02/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 1
908	2401075109	Đàm Hồng	Quân	13/03/1989	TCXDXD69B2HL	Cảnh báo mức 1
909	2421070397	Đặng Minh	Quân	27/08/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
910	2421060540	Đào Hồng	Quân	28/01/2006	DCCDROBOT69	Cảnh báo mức 2
911	2421070502	Đinh Văn	Quân	25/06/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 3
912	2151070001	Đoàn Hồng	Quân	10/11/1992	DCXDXD66B2HN	Cảnh báo mức 2
913	2421030073	Hoàng Minh	Quân	03/03/2006	DCTDQD69B	Cảnh báo mức 2
914	2421070461	Lê Anh	Quân	16/10/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 1
915	2421070468	Lê Anh	Quân	20/10/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 3
916	2124010770	Lê Đình	Quân	25/05/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
917	2121030103	Lê Đình Minh	Quân	07/11/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 1
918	2421070557	Lê Minh	Quân	23/05/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 3
919	2421030198	Lê Văn	Quân	09/07/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 3
920	2421070560	Nguyễn Anh	Quân	06/06/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 3
921	2221070097	Nguyễn Bá	Quân	04/02/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 2
922	2221060103	Nguyễn Hoàng	Quân	07/04/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 3
923	2201040001	Nguyễn Minh	Quân	21/09/1996	TCMOTK67B2HN	Cảnh báo mức 3
924	2321070010	Nguyễn Văn	Quân	15/08/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 3
925	2221060505	Phạm Hải	Quân	28/01/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
926	2121051451	Phạm Ngọc	Quân	28/09/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 3
927	2124011007	Tạ Minh	Quân	26/09/2003	DCKTKD66_05E	Cảnh báo mức 2
928	2421070294	Tạ Minh	Quân	15/12/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
929	2421060143	Trần Hồng	Quân	06/03/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 1
930	2221060601	Trần Văn	Quân	02/10/2004	DCCDOTO67B	Cảnh báo mức 3
931	2421070548	Chu Thanh	Quang	15/02/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 3
932	2121060183	Đặng Văn	Quang	13/04/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 2
933	2204014021	Hoàng Ngọc	Quang	14/12/1980	TCKTKD67B2CP	Cảnh báo mức 1

934	2321060122	Hoàng Việt	Quang	06/09/2005	DCCDKTD68_01B	Cảnh báo mức 3
935	2324010144	Lê Công	Quang	02/10/2005	DCKTCN68_02	Cảnh báo mức 1
936	2421030074	Nghiêm Xuân Việt	Quang	13/02/2006	DCTDQD69A	Cảnh báo mức 3
937	2321050098	Nguyễn Bá	Quang	26/08/2005	DCCTCT68A	Cảnh báo mức 1
938	2121030045	Nguyễn Đức	Quang	30/11/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2
939	2221030054	Nguyễn Huy	Quang	13/05/2004	DCTDQD67C	Cảnh báo mức 2
940	2221040030	Nguyễn Mạnh	Quang	18/08/2004	DCMOKT67	Cảnh báo mức 3
941	2421050046	Phạm Minh	Quang	28/03/2006	DCCTKH69A	Cảnh báo mức 2
942	2234010720	Phạm Văn	Quang	03/11/1986	LCKTKD67HL	Cảnh báo mức 3
943	2244010723	Phí Thanh	Quang	04/08/1995	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
944	2404017106	Trần Đức	Quang	16/02/1995	TCKTKD69B2UB	Cảnh báo mức 2
945	2121030023	Trần Minh	Quang	25/09/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2
946	2421040075	Trần Minh	Quang	27/09/2006	DCMOATVSLD69	Cảnh báo mức 2
947	2121050159	Vũ Đào Nhật	Quang	10/01/2003	DCCTCT66_09B	Cảnh báo mức 2
948	2321070108	Vũ Minh	Quang	07/06/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 3
949	2121060364	Vũ Thế	Quang	24/09/2003	DCCDCDT66A	Cảnh báo mức 2
950	2124011872	Đỗ Xuân	Quảng	14/04/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 1
951	2121060166	Hoàng Hồng	Quảng	26/10/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 2
952	2124010242	Thái Anh	Quảng	24/07/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 1
953	2231031803	Huỳnh Trọng	Quốc	15/06/1993	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
954	2421070153	Nguyễn Ngọc Vinh	Quy	14/02/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
955	2121050037	Đàm Bá	Quý	25/12/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
956	2221050377	Đỗ Văn	Quý	26/11/2004	DCCTCT67_F1	Cảnh báo mức 3
957	2421020123	Hoàng Đình	Quý	24/05/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
958	2124011162	Nguyễn Duy	Quý	24/07/2003	DCCTCT66_05E	Cảnh báo mức 3
959	2124010566	Nguyễn Hữu	Quý	27/03/2003	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 2
960	2231044002	Trịnh Ngọc	Quý	13/10/1992	LCMOTK67CP	Cảnh báo mức 2
961	2121060292	Trương Như	Quý	18/08/2003	DCCDDL66	Cảnh báo mức 3
962	2251031825	Trần Đăng	Quỹ	01/09/1988	DCTDTD67B2KH_3	Cảnh báo mức 3
963	2121050292	Trần Thị Tú	Quyên	05/12/2002	DCCTCT66_05C	Cảnh báo mức 1
964	2421020115	Đoàn Thế	Quyền	26/07/2006	DCDCDL69A	Cảnh báo mức 3
965	2421080069	Lê Trần	Quyền	18/07/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3
966	2124011595	Lưu Đình	Quyết	22/05/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 2
967	2241042102	Nguyễn Thái	Quyết	10/02/2002	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
968	2221050300	Nguyễn Tiến	Quyết	15/11/2004	DCCTCT67_08C	Cảnh báo mức 2
969	2421070242	Trần Văn	Quyết	20/09/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
970	2401077106	Đỗ Thị	Quỳnh	28/06/2000	TCXDXD69B2UB	Cảnh báo mức 2
971	2324010028	Hoàng Như	Quỳnh	05/01/2005	DCKTTN68	Cảnh báo mức 2
972	2124010908	Nguyễn Trúc	Quỳnh	06/09/2003	DCKTTN66B1	Cảnh báo mức 3
973	2144014008	Phạm Thị	Quỳnh	07/01/1995	TCKTKD67CP	Cảnh báo mức 3
974	2201044028	Bùi Quang	Sáng	14/03/1998	TCMOTK67B2CP	Cảnh báo mức 2
975	2401064109	Bùi Quang	Sáng	14/03/1998	TCCDKTD69B2CP	Cảnh báo mức 2
976	2334014001	Trần Thị	Sen	05/04/1993	LCKTKT68CP	Cảnh báo mức 3
977	2151030005	Lê Văn	Sinh	10/10/1981	DCTDTD66B2KH	Cảnh báo mức 2
978	2251031810	Lê Văn	Sinh	10/10/1981	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
979	2421070106	Nguyễn Công	Sinh	30/08/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 3
980	2121050979	Bùi Đình	Sơn	26/06/2003	DCCTCT66_04E	Cảnh báo mức 3

981	2421020072	Bùi Ngọc	Sơn	16/03/2005	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 1
982	2401040176	Đàm Thế Mai	Sơn	28/02/1988	TCMOKT69B2HN_5	Cảnh báo mức 2
983	2221080082	Đoàn Ngân	Sơn	27/12/2004	DCMTKT67	Cảnh báo mức 3
984	2341021304	Đường Thanh	Sơn	01/03/1985	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
985	2421070244	Hoàng Đức	Sơn	10/03/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
986	2454010102	Hoàng Ngọc	Sơn	20/07/1987	DCKTKD69B2HN	Cảnh báo mức 2
987	2221050448	Lê Bảo	Sơn	15/12/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 3
988	2201041305	Lê Quý Trường	Sơn	10/10/1984	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
989	2121051189	Lê Thanh	Sơn	03/09/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 3
990	2421010018	Nguyễn Ngọc	Sơn	04/10/2005	DCDKDK69_04	Cảnh báo mức 3
991	2401040142	Nguyễn Việt	Sơn	13/10/1985	TCMOKT69B2HN_5	Cảnh báo mức 1
992	2121050925	Phạm Thái	Sơn	02/11/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 2
993	2121051562	Phạm Thái	Sơn	25/06/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 2
994	2341021312	Phạm Trọng	Sơn	16/08/1971	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
995	2401064104	Phạm Văn	Sơn	02/02/1985	TCCDCK69B2CP	Cảnh báo mức 2
996	2124010526	Phùng Phú	Sơn	22/10/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 1
997	2124011719	Trần Hoàng	Sơn	02/04/2003	DCKTKD66_04C	Cảnh báo mức 2
998	2221060054	Trần Huy	Sơn	14/01/2004	DCCDOTO67C	Cảnh báo mức 3
999	2421040092	Trịnh Hồng	Sơn	10/11/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 1
1000	2124011170	Văn Tiến	Sơn	07/05/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 3
1001	2241042106	Vũ Thành	Sơn	20/07/1993	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
1002	2221060828	Vũ Xuân	Sơn	04/10/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
1003	2431064106	Vương Xuân	Sơn	24/10/1993	LCCDKT69CP	Cảnh báo mức 2
1004	2241041801	Trần Minh	Sỹ	23/11/1998	TCMOKT67KH	Cảnh báo mức 3
1005	2421020219	Bùi Tuấn	Tài	01/07/2006	DCDCDL69B	Cảnh báo mức 3
1006	2221070093	Chu Văn	Tài	23/06/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 2
1007	2421070573	Đỗ Tấn	Tài	19/06/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
1008	2121050449	Nguyễn Đình	Tài	21/09/2003	DCCTCT66D2	Cảnh báo mức 2
1009	2321020103	Nguyễn Đức	Tài	31/10/2005	DCDCDL68	Cảnh báo mức 1
1010	2421080039	Nguyễn Văn	Tài	12/08/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 1
1011	2221060474	Vũ Văn	Tài	08/05/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
1012	2451040126	Phạm Đăng	Tám	01/01/1985	DCMOKT69B2HN	Cảnh báo mức 2
1013	2241072405	Trịnh Văn	Tám	03/02/1988	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 3
1014	2121050273	Đỗ Đức	Tâm	18/06/2003	DCCTCT66_06E	Cảnh báo mức 2
1015	2124011661	Nguyễn Thanh	Tâm	21/04/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 2
1016	2124011204	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	19/10/2003	DCKTKT66D2	Cảnh báo mức 2
1017	2201041309	Phan Quốc	Tâm	06/05/1990	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
1018	2421070169	Trần Đức	Tâm	13/10/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 3
1019	2421040090	Lò Đức	Tân	16/12/2006	DCMOKT69B	Cảnh báo mức 1
1020	2421030114	Nguyễn Minh	Tân	08/12/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 2
1021	2421050036	Bùi Duy	Thạch	06/06/2006	DCCTCT69A	Cảnh báo mức 3
1022	2201040209	Dương Văn	Thái	07/10/1985	TCMOKT67B2VT	Cảnh báo mức 3
1023	2421010161	Hoàng Quốc	Thái	21/12/2006	DCDKKH69	Cảnh báo mức 3
1024	2421070356	Lã Quang	Thái	20/01/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 3
1025	2221070074	Lưu Bảo	Thái	14/11/2004	DCXDXD67_04	Cảnh báo mức 3
1026	2244010727	Nguyễn Danh	Thái	09/02/2002	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1027	2221050578	Nguyễn Hồng	Thái	03/12/2004	DCCTCT67_09B	Cảnh báo mức 2

1028	2241044037	Nông Văn	Thái	20/01/1992	TCMOKT67CP	Cảnh báo mức 2
1029	2421060448	Phạm Anh	Thái	29/10/2006	DCCDCDT69B	Cảnh báo mức 1
1030	2231044003	Phạm Xuân	Thắm	29/05/1985	LCMOTK67CP	Cảnh báo mức 2
1031	2121060326	Bùi Đức	Thắng	20/04/2003	DCCDOT66	Cảnh báo mức 3
1032	2121051089	Đặng Xuân	Thắng	08/11/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
1033	2201041307	Đặng Xuân	Thắng	03/03/1984	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
1034	2244010722	Dương Đức	Thắng	09/11/2000	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1035	2121060412	Nguyễn Đức	Thắng	31/12/2003	DCCDTM66	Cảnh báo mức 1
1036	2121070051	Nguyễn Đức	Thắng	14/06/2003	DCXDXD66_04	Cảnh báo mức 2
1037	2124012042	Nguyễn Đức	Thắng	30/11/2003	DCKTKD66_04G	Cảnh báo mức 2
1038	2121050166	Nguyễn Ngọc	Thắng	23/10/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
1039	2231031804	Nguyễn Văn	Thắng	20/06/1994	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1040	2241072401	Nguyễn Văn	Thắng	07/09/1973	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 2
1041	2421060650	Nguyễn Văn	Thắng	13/10/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 1
1042	2401045106	Tạ Hồng	Thắng	25/10/2000	TCMOKT69B2HL	Cảnh báo mức 2
1043	2401067102	Trần Phương	Thắng	10/03/1990	TCCDKT69B2UB	Cảnh báo mức 2
1044	2401044110	Vũ Minh	Thắng	10/11/1988	TCMOTK69B2CP	Cảnh báo mức 2
1045	2421070597	Vũ Quang	Thắng	04/12/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 3
1046	2244010712	Hà Hải	Thanh	23/12/1996	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1047	2124010436	Lê Thái	Thanh	14/10/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 2
1048	2421070476	Nguyễn Đức	Thanh	29/07/2006	DCXDXD69E	Cảnh báo mức 2
1049	2221060525	Nguyễn Gia	Thanh	09/07/2004	DCCDKTD67_03	Cảnh báo mức 2
1050	2401064108	Nguyễn Hoàng	Thanh	09/12/1972	TCCDCK69B2CP	Cảnh báo mức 2
1051	2341021310	Phan Ngọc	Thanh	06/02/1978	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1052	2421060030	Vũ Đình	Thanh	15/05/2006	DCCDKTD69_04	Cảnh báo mức 1
1053	2121050304	Vũ Hà	Thanh	24/06/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 2
1054	2244015002	Bùi Việt	Thành	06/05/1995	LCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1055	2221020056	Đào Đức	Thành	03/05/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 3
1056	2221060430	Đào Huy	Thành	03/04/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 2
1057	2124010905	Đào Xuân	Thành	01/05/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 1
1058	2124011168	Hứa Sỹ	Thành	21/01/2003	DCKTKT66D2	Cảnh báo mức 2
1059	2201041306	Lê Tấn	Thành	18/10/1995	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
1060	2251040014	Mã Nông	Thành	21/11/1981	DCMOKT67B2HN_2	Cảnh báo mức 2
1061	2224010370	Ngô Bá	Thành	06/09/2004	DCKTKD67_04B	Cảnh báo mức 2
1062	2221050353	Nguyễn Doãn	Thành	16/12/2004	DCCTCT67_06A	Cảnh báo mức 2
1063	2221030158	Nguyễn Long	Thành	23/11/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 3
1064	2401075112	Nguyễn Minh	Thành	05/08/1985	TCXDXD69B2HL	Cảnh báo mức 2
1065	2421060415	Nguyễn Tiến	Thành	23/02/2006	DCCDCDT69B	Cảnh báo mức 1
1066	2221060341	Nguyễn Trung	Thành	17/04/2004	DCCDCDT67A	Cảnh báo mức 3
1067	2121060048	Ninh Trọng	Thành	24/08/2003	DCCDKTD66_02	Cảnh báo mức 2
1068	2121070073	Thái Văn	Thành	08/12/2003	DCXDXD66_03	Cảnh báo mức 3
1069	2121080034	Trần Đức	Thành	19/09/2003	DCXDXD66_03	Cảnh báo mức 3
1070	2221060741	Vừ Chí	Thành	25/10/2004	DCCDKTD67_01	Cảnh báo mức 2
1071	2121010061	Lê Huy	Thao	23/11/2003	DCKTKD66_05B	Cảnh báo mức 3
1072	2124012076	Lê Phương	Thảo	18/11/2003	DCKTTN66C2	Cảnh báo mức 2
1073	2234014024	Liêu Thị	Thảo	06/02/1989	LCKTKD67CP	Cảnh báo mức 1
1074	2421060610	Ma Thanh	Thảo	25/07/2006	DCCDCK69_03B	Cảnh báo mức 2

1075	2421060562	Nguyễn Huy	Thảo	06/01/2006	DCCDKTD69_04	Cảnh báo mức 1
1076	2401064110	Nguyễn Minh	Thảo	26/03/1994	TCCDKTD69B2CP	Cảnh báo mức 2
1077	2124010927	Nguyễn Thị	Thảo	21/05/2003	DCKTKT66C2	Cảnh báo mức 3
1078	2221030225	Nguyễn Thị	Thảo	29/08/2004	DCTDQD67B	Cảnh báo mức 3
1079	2401067101	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	05/10/1988	TCCDKT69B2UB	Cảnh báo mức 2
1080	2221030246	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/01/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 3
1081	2344010702	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/10/1995	TCKTKD68UB	Cảnh báo mức 3
1082	2421070194	Phan Thị	Thảo	03/05/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
1083	2421020066	Phan Thị Phương	Thảo	24/10/2006	DCDCDL69B	Cảnh báo mức 1
1084	2124011833	Trần Văn	Thảo	25/12/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 2
1085	2124010603	Vũ Thanh	Thảo	23/09/2003	DCKTKT66B2	Cảnh báo mức 2
1086	2231044001	Đỗ Trọng	Thế	12/09/1989	LCMOKT67CP	Cảnh báo mức 2
1087	2421060390	Nguyễn Tiến	Thi	30/01/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 1
1088	2221050445	Cao Ngọc	Thiện	10/02/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 3
1089	2221020143	Đỗ Xuân	Thiện	25/03/2004	DCDCDKT67	Cảnh báo mức 1
1090	2421070460	Lê Hồng	Thiện	23/08/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 3
1091	2121060315	Lê Xuân	Thiện	01/01/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 1
1092	2321060242	Nguyễn Minh	Thiện	28/07/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 1
1093	2421020167	Nguyễn Văn	Thiện	07/12/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 1
1094	2231031805	Thái Văn	Thiện	26/12/1993	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1095	2444014116	Bùi Minh	Thìn	25/04/1987	TCKTKT69CP	Cảnh báo mức 2
1096	2221060540	Nguyễn Văn	Thịnh	07/11/2004	DCCDKTDDT67	Cảnh báo mức 2
1097	2221020015	Trương Hồng	Thịnh	09/04/2004	DCDCDL67	Cảnh báo mức 3
1098	2251031805	Nguyễn Quang	Thọ	28/02/1980	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
1099	2441044120	Dương Văn	Thoàn	25/03/1988	TCMOMO69CP	Cảnh báo mức 2
1100	2124011012	Đặng Thị	Thơm	31/03/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 2
1101	2121050052	Nguyễn Ích Xuân	Thu	28/12/2003	DCCTCT66_08C	Cảnh báo mức 3
1102	2124010812	Nguyễn Thị	Thu	25/05/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 2
1103	2241042105	Mông Văn	Thư	29/01/1999	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
1104	2241042108	Đặng Văn	Thuần	24/03/1987	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
1105	2421010011	Đinh Công	Thức	17/08/2006	DCDKLD69	Cảnh báo mức 3
1106	2421050100	Hoàng Quốc	Thượng	04/03/2006	DCCTKH69A	Cảnh báo mức 1
1107	2124010530	Nguyễn Thị	Thủy	09/07/2003	DCKTKT66B2	Cảnh báo mức 2
1108	2201031817	Giáp Thị	Thủy	30/11/1983	TCTDTD67B2KH_3	Cảnh báo mức 2
1109	2124011036	Lê Văn	Thủy	13/01/2003	DCKTKD66_01B	Cảnh báo mức 1
1110	2441044121	Niêm Thanh	Thủy	21/08/1992	TCMOMO69CP	Cảnh báo mức 2
1111	2441044112	Lê Thị	Thuyết	07/03/1995	TCMOTK69CP	Cảnh báo mức 2
1112	2251031803	Công Đức	Tiến	27/04/1997	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
1113	2221060623	Bùi Văn	Tiến	15/05/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 3
1114	2421060609	Bùi Văn	Tiến	24/05/2006	DCCDCK69_03B	Cảnh báo mức 2
1115	2321040002	Lê Việt	Tiến	01/09/2005	DCMOATVSLD68	Cảnh báo mức 2
1116	2124011531	Mai Văn	Tiến	21/09/2003	DCKTCN66A	Cảnh báo mức 2
1117	2421020203	Nguyễn Huy	Tiến	09/07/2006	DCDCDL69A	Cảnh báo mức 2
1118	2101075014	Nguyễn Minh	Tiến	05/10/1997	TCXDXD67B2HL	Cảnh báo mức 2
1119	2421020065	Nguyễn Minh	Tiến	15/02/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
1120	2421040035	Nguyễn Văn	Tiến	27/08/2006	DCMOKT69A	Cảnh báo mức 1
1121	2424010110	Phan Ngọc	Tiến	11/09/2006	DCKTCN69C	Cảnh báo mức 2

1122	2124010735	Trần Đình	Tiến	23/05/2002	DCKTKD66_05D	Cảnh báo mức 3
1123	2221060709	Trần Văn	Tiến	18/08/2004	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 1
1124	2421010147	Trịnh Trung	Tiến	25/03/2006	DCDKDK69B	Cảnh báo mức 2
1125	2221060580	Nguyễn Văn	Tiến	20/07/2004	DCCDOTO67A .	Cảnh báo mức 3
1126	2421070432	Nguyễn Việt	Tiến	30/03/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 3
1127	2321010052	Đoàn Huy	Toán	15/01/2005	DCDKDK68_03	Cảnh báo mức 3
1128	2121050454	Bùi Văn	Toàn	22/02/2003	DCCTCT66_08A	Cảnh báo mức 2
1129	2251031808	Nguyễn Cảnh	Toàn	26/12/1979	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
1130	2124010064	Nguyễn Huy	Toàn	17/10/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 2
1131	2421070568	Nguyễn Lệ	Toàn	10/12/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 1
1132	2321060490	Nguyễn Văn	Toàn	21/01/2005	DCCDKTD68_02	Cảnh báo mức 1
1133	2421020084	Nguyễn Việt	Toàn	28/12/2004	DCDCTNN69	Cảnh báo mức 1
1134	2321060428	Trần Chí	Toàn	22/02/2005	DCCDKTD68_03	Cảnh báo mức 3
1135	2421070407	Trần Ngọc	Toàn	04/09/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
1136	2204010707	Trần Quốc	Toàn	10/12/1998	TCKTKD67B2UB	Cảnh báo mức 3
1137	2421070495	Lê Ngọc	Toàn	25/04/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 1
1138	2321060155	Trần Hoàng	Trà	14/06/2005	DCCDKTD68_03	Cảnh báo mức 3
1139	2121050618	Trần Thị Thanh	Trà	13/02/2003	DCCTCT66_04D	Cảnh báo mức 2
1140	2341021314	Thới Thị Ngọc	Trâm	05/05/1992	TCDCDC68QN .	Cảnh báo mức 2
1141	2124010489	Bùi Thu	Trang	21/12/2003	DCKTKT66B1	Cảnh báo mức 2
1142	2124010156	Hoàng Linh	Trang	30/12/2003	DCKTKT66A1	Cảnh báo mức 2
1143	2124011434	Hoàng Thị Thu	Trang	17/01/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 2
1144	2124011621	Kiều Thu	Trang	21/11/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 2
1145	2421070498	Lê Thùy	Trang	21/03/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
1146	2124010632	Lưu Thị	Trang	10/09/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 2
1147	2124011400	Ngô Thị Kiều	Trang	25/08/2002	DCKTKD66_04A	Cảnh báo mức 1
1148	2201040004	Nguyễn Thu	Trang	01/11/1998	TCMOTK67B2HN	Cảnh báo mức 3
1149	2124012132	Phạm Kiều	Trang	18/06/2003	DCKTKT66B1	Cảnh báo mức 3
1150	2321080048	Phạm Thùy	Trang	13/10/2005	DCMTQL68B	Cảnh báo mức 3
1151	2221050841	Trần Thị Lan	Trang	15/09/2004	DCCTCT67_04A	Cảnh báo mức 3
1152	2341021306	Nguyễn Quốc	Trí	20/08/1990	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1153	2221050057	Bùi Đức	Trí	10/09/2004	DCCTCT67_04B	Cảnh báo mức 1
1154	2321080064	Nguyễn Minh	Trí	20/09/2005	DCMTKT68	Cảnh báo mức 2
1155	2421070361	Nguyễn Tự Minh	Trí	27/11/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 3
1156	2421020060	Phùng Văn	Trí	30/01/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
1157	2121060211	Đàm Văn	Triều	11/11/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 2
1158	2221030296	Trần Bình	Triệu	27/11/2004	DCTDDH67	Cảnh báo mức 3
1159	2421070469	Mai Cao	Trình	04/11/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 2
1160	2421070374	Đào Đức	Trọng	19/10/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 1
1161	2421030241	Lưu Quang	Trọng	20/10/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 3
1162	2121030100	Nguyễn Văn	Trọng	11/11/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 2
1163	2421010111	Vũ Đức	Trọng	06/08/2006	DCDKDK69B	Cảnh báo mức 2
1164	2124011732	Chu Quang	Trung	02/07/2003	DCKTKD66_04D	Cảnh báo mức 1
1165	2121050739	Đoàn Văn	Trung	22/12/2003	DCCTCT66_07D	Cảnh báo mức 2
1166	2421080105	Hoàng Thành	Trung	21/01/2005	DCMTKT69	Cảnh báo mức 1
1167	2121051503	Lê Thành	Trung	12/07/2003	DCCTKH66	Cảnh báo mức 3
1168	2204010709	Lương Văn	Trung	31/10/1990	TCKTKD67B2UB	Cảnh báo mức 3

1169	2221020022	Nguyễn Bá Quốc	Trung	02/07/2004	DCDCDL67	Cảnh báo mức 3
1170	2221050303	Nguyễn Đình	Trung	17/03/2004	DCCTCT67_09C	Cảnh báo mức 3
1171	2244015003	Nguyễn Thành	Trung	19/08/1995	LCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1172	2401067103	Nguyễn Thế	Trung	08/08/1991	TCCDKT69B2UB	Cảnh báo mức 2
1173	2121051409	Nguyễn Viết	Trung	09/08/2002	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 2
1174	2001044007	Phạm Thành	Trung	10/07/1981	TCMOTK66B2CP	Cảnh báo mức 2
1175	2121050981	Phùng Mạnh	Trung	05/09/2003	DCCTCT66_09D	Cảnh báo mức 3
1176	2221050239	Trần Đức	Trung	26/08/2004	DCCTCLC67A	Cảnh báo mức 2
1177	2244010724	Bùi Văn	Trường	29/01/1987	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1178	2321010044	Bùi Văn	Trường	12/06/2003	DCDKKH68	Cảnh báo mức 2
1179	2221070287	Chu Xuân	Trường	15/04/2004	DCXDQL67B	Cảnh báo mức 3
1180	2421060081	Đặng Quốc	Trường	23/05/2006	DCCDDL69A	Cảnh báo mức 2
1181	2121020078	Đoàn Quang	Trường	12/11/2002	DCDCDKT66	Cảnh báo mức 2
1182	2421070589	Doãn Văn	Trường	02/08/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 1
1183	2421070354	Nguyễn Hoàng	Trường	30/05/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 3
1184	2421070517	Nguyễn Hữu	Trường	19/03/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 3
1185	2421010140	Nguyễn Quang	Trường	15/06/2005	DCDKLD69	Cảnh báo mức 1
1186	2121060640	Nguyễn Văn	Trường	01/04/2003	DCCDTD66A2	Cảnh báo mức 3
1187	2441067106	Nguyễn Văn	Trường	19/06/1997	TCCDKT69UB	Cảnh báo mức 2
1188	2321010135	Trần Đức	Trường	06/12/2005	DCDKDK68_03	Cảnh báo mức 2
1189	2421070146	Trịnh Xuân	Trường	07/10/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 2
1190	2301060701	Vũ Đức	Trường	13/07/1995	TCCDKTD68B2UB	Cảnh báo mức 2
1191	2121050455	Chu Anh	Tú	29/06/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 2
1192	2321030203	Đỗ Văn	Tú	05/11/2005	DCTDTD68_01	Cảnh báo mức 3
1193	2421070518	Lê Dương Minh	Tú	21/07/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 1
1194	2221060157	Nguyễn Anh	Tú	27/06/2004	DCCDOTO67A	Cảnh báo mức 2
1195	2421070513	Nguyễn Anh	Tú	31/05/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 3
1196	2221050060	Nguyễn Đình Ngọc	Tú	05/06/2004	DCCTKH67A	Cảnh báo mức 1
1197	2421020185	Nguyễn Lê Anh	Tú	24/06/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
1198	2321070261	Nguyễn Mạnh	Tú	26/07/2005	DCXDQL68C	Cảnh báo mức 3
1199	2124010719	Nguyễn Minh	Tú	12/10/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 3
1200	2421070118	Nguyễn Văn	Tú	01/01/2005	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 2
1201	2421060669	Phạm Quốc	Tú	26/11/2006	DCCDKTD69_04	Cảnh báo mức 3
1202	2421020172	Trần Thị Cẩm	Tú	13/06/2005	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
1203	2221010011	Đỗ Huy	Tư	18/02/2004	DCDKDK67	Cảnh báo mức 2
1204	2421020173	Phạm Hữu	Tứ	07/07/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
1205	2401044114	Trần Quang	Tứ	21/02/1982	TCMOKT69B2CP	Cảnh báo mức 2
1206	2241072408	Đinh Anh	Tuân	28/02/1990	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 3
1207	2401065108	Đinh Ngọc	Tuân	21/08/1982	TCCDKTD69B2HL	Cảnh báo mức 2
1208	2124010777	Nguyễn Mạnh	Tuân	25/08/2003	DCKTKD66_04B	Cảnh báo mức 2
1209	2241042111	Võ Quốc	Tuân	30/06/1982	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
1210	2421020198	Bùi Minh	Tuấn	09/08/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
1211	2241072407	Cao Văn	Tuấn	05/10/1983	TCXDXD67TY	Cảnh báo mức 3
1212	2241041806	Đào Đình	Tuấn	23/05/1994	TCMOKT67KH	Cảnh báo mức 3
1213	2421070076	Đào Quốc	Tuấn	04/11/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 3
1214	2324010138	Hoàng Anh	Tuấn	30/12/2005	DCKTTN68	Cảnh báo mức 1
1215	2121050145	Lại Quốc	Tuấn	22/08/2003	DCCTCT66_08D	Cảnh báo mức 1

1216	2121030123	Nguyễn Anh	Tuấn	24/12/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 3
1217	2221060776	Nguyễn Anh	Tuấn	23/03/2004	DCCDKTD67_02	Cảnh báo mức 3
1218	2121060620	Nguyễn Huy	Tuấn	01/07/2003	DCCDKTD66_03	Cảnh báo mức 3
1219	2231030012	Nguyễn Minh	Tuấn	27/03/1984	LCTDTD67HN	Cảnh báo mức 3
1220	2421070254	Nguyễn Quốc	Tuấn	08/02/2006	DCXDGT69B	Cảnh báo mức 3
1221	2241041805	Nguyễn Văn	Tuấn	19/10/1997	TCMOKT67KH	Cảnh báo mức 3
1222	2401045105	Nguyễn Văn	Tuấn	03/08/1973	TCMOKT69B2HL	Cảnh báo mức 2
1223	2221070208	Trần Anh	Tuấn	05/07/2004	DCXDGT67	Cảnh báo mức 3
1224	2421070135	Trần Anh	Tuấn	11/08/2006	DCXDTDN69	Cảnh báo mức 3
1225	2321030132	Trần Duy	Tuấn	19/10/2005	DCTDTD68_01	Cảnh báo mức 1
1226	2201041308	Trần Văn	Tuấn	20/10/1984	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
1227	2321070192	Trịnh Văn	Tuấn	19/09/2005	DCXDQL68B	Cảnh báo mức 3
1228	2421080104	Trương Anh	Tuấn	05/10/2006	DCMTQL69B	Cảnh báo mức 2
1229	2421070364	Trương Hoàng Anh	Tuấn	07/02/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 1
1230	2241042114	Võ Hồ Anh	Tuấn	07/11/1998	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
1231	2421030100	Bùi Anh	Tùng	16/06/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 2
1232	2321060471	Bùi Đức	Tùng	11/06/2005	DCCDROBOT68	Cảnh báo mức 3
1233	2121030027	Bùi Thiện	Tùng	28/05/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 3
1234	2421020128	Hoàng Anh	Tùng	30/10/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 3
1235	2241031805	Huỳnh Duy	Tùng	30/05/1993	TCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1236	2421020004	Lê Anh	Tùng	04/04/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 3
1237	2121060457	Ngô Thanh	Tùng	26/10/2003	DCCDMT66	Cảnh báo mức 2
1238	2221050319	Nguyễn Đình	Tùng	29/07/2004	DCCTCT67_06B	Cảnh báo mức 3
1239	2121050787	Nguyễn Đức	Tùng	26/01/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 3
1240	2421050146	Nguyễn Đức	Tùng	12/04/2006	DCCTKH69B	Cảnh báo mức 2
1241	2221070033	Nguyễn Lâm	Tùng	16/04/2004	DCXDXD67_03	Cảnh báo mức 3
1242	2121051173	Nguyễn Quý	Tùng	11/01/2003	DCCDTD66A1	Cảnh báo mức 3
1243	2421010131	Nguyễn Sỹ	Tùng	02/06/2006	DCDKLD69	Cảnh báo mức 1
1244	2121051447	Nguyễn Thanh	Tùng	06/10/2003	DCCTCT66_05E	Cảnh báo mức 2
1245	2221050224	Nguyễn Thanh	Tùng	21/04/2004	DCCTCLC67C	Cảnh báo mức 1
1246	2121050806	Nguyễn Tích Thanh	Tùng	10/03/2003	DCCTCT66_05A	Cảnh báo mức 1
1247	2121030022	Nguyễn Tiến	Tùng	09/09/2003	DCTDQD66A1	Cảnh báo mức 2
1248	2121051572	Nguyễn Văn	Tùng	16/01/2003	DCCTCT66_04B	Cảnh báo mức 2
1249	2121051401	Nguyễn Xuân	Tùng	30/08/2003	DCCTCT66_09A	Cảnh báo mức 2
1250	2421030042	Phan Văn	Tùng	11/09/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 2
1251	2221060254	Tống Cao	Tùng	27/08/2003	DCCDCDT67C	Cảnh báo mức 3
1252	2321040027	Trần Đình	Tùng	15/08/2005	DCMOATVSLD68	Cảnh báo mức 3
1253	2151030010	Trần Mạnh	Tùng	18/07/1975	DCTDTD66B2KH	Cảnh báo mức 2
1254	2251031801	Trần Mạnh	Tùng	18/07/1975	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
1255	2421010054	Trần Thanh	Tùng	09/01/2006	DCDKDK69_04	Cảnh báo mức 2
1256	2341040701	Vũ Văn	Tươi	14/04/1997	TCMOKT68UB	Cảnh báo mức 3
1257	2121030130	Đinh Khắc	Tường	17/11/2003	DCTDQD66A2	Cảnh báo mức 2
1258	2441064108	Hà Văn	Tường	14/10/1999	TCCDCK69CP	Cảnh báo mức 2
1259	2341021301	Đặng Đức	Tuyên	17/06/1985	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1260	2251031807	Phạm Thị Hưng	Uyên	31/07/2000	DCTDTD67B2KH	Cảnh báo mức 2
1261	2244010733	Phạm Thu	Uyên	16/09/2000	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1262	2244014032	Phạm Thu	Uyên	05/09/1997	TCKTKT67CP	Cảnh báo mức 2

1263	2221030270	Ngô Thảo	Vân	18/02/2004	DCTDQDTBDS67	Cảnh báo mức 2
1264	2224010502	Tạ Mỹ	Vân	12/05/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 3
1265	2401040104	Doãn Đình	Văn	15/08/1978	TCMOKT69B2HN_6	Cảnh báo mức 2
1266	2221030219	Hoàng Yến	Vi	17/01/2004	DCTDQD67A	Cảnh báo mức 3
1267	2124010483	Lê Thị Thúy	Vi	11/07/2003	DCKTKD66_05C	Cảnh báo mức 1
1268	2321020104	Hoàng Đình	Viên	15/04/2004	DCDCDKT68	Cảnh báo mức 2
1269	2124010145	Đỗ Văn	Việt	28/12/2003	DCKTKD66_05A	Cảnh báo mức 2
1270	2421070322	Lưu Quốc	Việt	04/10/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 3
1271	2131070011	Nguyễn Đình	Việt	09/03/1996	LCXDXD66HN	Cảnh báo mức 2
1272	2421050042	Nguyễn Đức	Việt	07/07/2006	DCCTCT69A	Cảnh báo mức 2
1273	2121050913	Nguyễn Hoàng	Việt	08/09/2003	DCCTCT66_08B	Cảnh báo mức 1
1274	2421020056	Nguyễn Quốc	Việt	22/04/2006	DCDCDKT69B	Cảnh báo mức 2
1275	2421070007	Nguyễn Tiến	Việt	06/03/2006	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 1
1276	2124010166	Phạm Thị	Việt	02/05/2003	DCKTKD66_04F	Cảnh báo mức 2
1277	2321010121	Vũ Quốc	Việt	07/05/2005	DCDKLD68	Cảnh báo mức 3
1278	2121060306	Bùi Quang	Vinh	28/08/2003	DCCDTD66B1	Cảnh báo mức 3
1279	2421020189	Đàm Quang	Vinh	15/07/2006	DCDCDC69	Cảnh báo mức 1
1280	2421070563	Hoàng Đức	Vinh	22/07/2005	DCXDQL69C	Cảnh báo mức 1
1281	2421020217	Nguyễn Quang	Vinh	19/08/2006	DCDCDKT69A	Cảnh báo mức 2
1282	2221070076	Nguyễn Thành	Vinh	11/10/2004	DCXDXD67_02	Cảnh báo mức 3
1283	2421070241	Phạm Khánh	Vinh	07/03/2006	DCXDXD69F	Cảnh báo mức 2
1284	2401077113	Phạm Thanh	Vinh	24/10/1989	TCXDXD69B2UB	Cảnh báo mức 2
1285	2421060600	Vũ Công	Vinh	24/12/2006	DCCDDL69B	Cảnh báo mức 1
1286	2121051274	Chu Công	Vĩnh	22/03/2003	DCCTCT66_05C	Cảnh báo mức 2
1287	2401077112	Phạm Gia	Vĩnh	26/09/1997	TCXDXD69B2UB	Cảnh báo mức 2
1288	2241042110	Trần Văn	Vinh	20/09/1988	TCMOKT67DL	Cảnh báo mức 3
1289	2421020178	Đặng Huy	Vũ	23/05/2006	DCDCDL69	Cảnh báo mức 2
1290	2341021315	Đoàn Hà Hoàng	Vũ	05/08/1991	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1291	2421020008	Lê Anh	Vũ	24/11/2006	DCDCDH69	Cảnh báo mức 1
1292	2221050097	Lê Đình	Vũ	16/10/2004	DCCTCT67_05A	Cảnh báo mức 3
1293	2231031808	Lê Thanh	Vũ	23/10/1989	LCTDTD67KH_3	Cảnh báo mức 2
1294	2321010028	Lê Văn	Vũ	23/06/2004	DCDKDK68_03	Cảnh báo mức 2
1295	2244010725	Nguyễn Đình	Vũ	30/04/1986	TCKTKD67HL	Cảnh báo mức 2
1296	2241041809	Nguyễn Quang	Vũ	25/08/1994	TCMOKT67KH	Cảnh báo mức 2
1297	2421030140	Nguyễn Thiện	Vũ	01/01/2006	DCTDTD69	Cảnh báo mức 1
1298	2124011738	Nguyễn Văn	Vũ	24/09/2003	DCKTTN66C1	Cảnh báo mức 3
1299	2124010941	Tô Anh	Vũ	14/01/2003	DCKTKD66_04H	Cảnh báo mức 2
1300	2121051567	Trần Đình	Vũ	17/03/2003	DCCTCT66_08E	Cảnh báo mức 3
1301	2221060023	Trần Long	Vũ	07/08/2004	DCCDTD67B	Cảnh báo mức 1
1302	2341021302	Nguyễn Quốc	Vương	12/01/1988	TCDCDC68QN	Cảnh báo mức 2
1303	2321030086	Lê Khánh	Vy	26/08/2005	DCTDDH68	Cảnh báo mức 2
1304	2321060573	Trần Tiến	Ý	01/07/2005	DCCDDL68	Cảnh báo mức 3
1305	2201041310	Nguyễn Văn	Yên	03/06/1993	TCMOKT67B2DN	Cảnh báo mức 2
1306	2321030172	Lê Ngọc	Yến	17/05/2005	DCTDQD68A	Cảnh báo mức 3
1307	2224010681	Lê Thị Hoàng	Yến	08/06/2004	DCKTCN67_02B	Cảnh báo mức 3
1308	2421080121	Nguyễn Thị	Yến	06/12/2006	DCMTKT69	Cảnh báo mức 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2182 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên từ K66 đến K68

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-MĐC ngày 15/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành " Quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết luận cuộc họp xử lý học tập học kỳ II năm học 2024-2025 ngày 10/09/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 26/09/2025.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-HT,PHT
-Như điều 3;
-Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 1182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Cơ điện

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2221060606	Đặng Công	Anh	19/12/2004	DCCDOTO67C
2	2321060519	Đặng Minh	Anh	04/05/2005	DCCDKTD68_02
3	2321060599	Nguyễn Việt	Anh	14/02/2005	DCCDCK68
4	2321060115	Bùi Tất	Bắc	20/03/2005	DCCDKTD68_02
5	2121060486	Trương Trọng	Bắc	04/09/2003	DCCDCDT66B
6	2321060210	Diêm Đăng Thành	Công	28/10/2005	DCCDKTD68_03
7	2231060704	Nguyễn Văn	Đại	14/01/1993	LCCDKTD67HL_2
8	2321060128	Phạm Quang	Đại	15/11/2005	DCCDKTD68_02
9	2221060295	Nguyễn Thành	Đạt	27/05/2004	DCCDROBOT67
10	2221060767	Triệu Quang	Đạt	02/01/2004	DCCDKTDDT67
11	2221060672	Đỗ Mạnh	Dũng	27/04/2004	DCCDKTD67_03
12	2221060210	Ngô Minh	Dũng	01/01/2004	DCCDROBOT67
13	2221060183	Nguyễn Tiến	Dũng	21/01/2004	DCCDKTD67_03
14	2321060413	Trần Văn	Dũng	01/11/2005	DCCDKTD68_02
15	2221060529	Phạm Khắc	Dương	07/07/2004	DCCDCDT67C
16	2221060732	Dương Văn	Duy	22/07/2004	DCCDCDT67B
17	2221060229	Nguyễn Đình	Duy	17/09/2004	DCCDKTD67_03
18	2221060356	Nguyễn Hồng	Giáp	13/09/2004	DCCDCK67_03_B
19	2321060550	Tạ Công	Hậu	14/08/2005	DCCDDL68
20	2221060664	Đặng Hoàng	Hiệp	24/08/2004	DCCDTD67A
21	2221060024	Khúc Duy	Hiếu	29/07/2004	DCCDTD67C
22	2221060671	Lê Duy	Hiếu	25/09/2004	DCCDKTDDT67
23	2321060584	Lương Tuấn	Hiếu	14/12/2005	DCCDKTD68_02
24	2221060840	Tạ Trung	Hiếu	29/06/2004	DCCDDL67
25	2321060355	Nguyễn Duy Nhật	Hoàng	17/03/2005	DCCDROBOT68
26	2221060769	Nguyễn Minh	Hoàng	24/08/2004	DCCDOTO67B
27	2121060210	Đinh Văn	Hợp	04/11/2003	DCCDMT66
28	2321060306	Vũ Thế	Hùng	19/06/2005	DCCDTD68A
29	2221060631	Nguyễn Đăng	Huy	27/03/2004	DCCDKTDDT67
30	2221060548	Nguyễn Quang	Huy	29/04/2004	DCCDTD67C
31	2321060316	Nguyễn Văn	Khởi	12/09/2005	DCCDDL68
32	2321060305	Phạm Ngọc	Kiên	08/03/2005	DCCDKTD68_01A
33	2321060057	Nguyễn Ngọc	Lâm	14/11/2005	DCCDDL68
34	2221060627	Tạ Hoàng	Lâm	10/07/2004	DCCDTD67B
35	2221060493	Lê Đức	Liêm	22/12/2004	DCCDCK67_03_A
36	2221060584	Dương Khắc	Linh	24/10/2004	DCCDKTD67_01
37	2321060067	Nguyễn Lăng Tử	Linh	04/02/2005	DCCDKTD68_02

38	2221060813	Nguyễn Đăng	Lộc	02/09/2004	DCCDKTD67_01
39	2321060579	Nguyễn Hoàng	Long	09/10/2005	DCCDKTD68_02
40	2321060325	Lưu Công Tuấn	Lực	23/10/2005	DCCDOTO68
41	2321060559	Lê Văn	Mạnh	01/06/2005	DCCDKTD68_02
42	2221060026	Nguyễn Đức	Mạnh	29/04/2004	DCCDKTDDT67
43	2321060398	Phạm Thiện	Mạnh	22/12/2005	DCCDKTD68_02
44	2121060453	Dương Bình	Minh	20/10/2003	DCCDTD66B2
45	2121060081	Nguyễn Phương	Nam	21/05/2003	DCCDMT66
46	2321060021	Nguyễn Phương	Nam	17/11/2005	DCCDKTD68_02
47	2321060224	Trần Toại	Nguyện	09/04/2005	DCCDKTDDT68
48	2321060200	Đinh Văn	Phước	08/12/2005	DCCDKTD68_03
49	2321060586	Vũ Tuấn Duy	Phước	11/03/2005	DCCDKTD68_02
50	2321060506	Đoàn Vinh	Quang	12/11/2005	DCCDDL68
51	2221060744	Ngô Tuấn	Quang	10/07/2004	DCCDOTO67B
52	2321060540	Nguyễn Trí	Quang	30/05/2005	DCCDKTD68_02
53	2121060558	Đỗ Duy	Tân	20/09/2003	DCCDDL66
54	2221060412	Dương Văn	Thắng	02/05/2004	DCCDCK67_03_A
55	2321060218	Phạm Quang	Thắng	08/02/2005	DCCDKTD68_02
56	2221060780	Đoàn Kiến	Thành	27/12/2004	DCCDKTD67_01
57	2221060608	Đoàn Chí	Thức	02/03/2004	DCCDCDT67B
58	2221060109	Nguyễn Xuân	Thủy	21/05/2004	DCCDROBOT67
59	2221060754	Nguyễn Mạnh	Tiến	21/08/2003	DCCDKTD67_03
60	2221060832	Trần Việt	Tiệp	05/03/2004	DCCDKTD67_02
61	2321060572	Nguyễn Hữu	Trọng	10/03/2005	DCCDDL68
62	2221060598	Dư Đình	Trường	14/07/2004	DCCDOTO67A
63	2121060314	Mai Văn	Tú	16/11/2003	DCCDTD66B1
64	2121060375	Đặng Lê Phương	Tuấn	29/03/2003	DCCDTD66B2
65	2121060534	Hồ Sỹ	Tuấn	07/02/2003	DCCDTD66C1
66	2321060110	Hoàng Anh	Tuấn	14/10/2005	DCCDCDT68
67	2221060559	Nguyễn Cảnh	Tuấn	16/09/2004	DCCDOTO67B
68	2321060502	Nguyễn Hữu Anh	Tuấn	11/12/2005	DCCDKTD68_01B
69	2321060255	Cù Xuân	Tùng	17/11/2005	DCCDCK68
70	2221060410	Trần Thanh	Tùng	13/08/2004	DCCDCDT67A
71	2321060401	Vũ Thanh	Tùng	06/09/2005	DCCDKTDDT68

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182/ QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2121050077	Bùi Đức	An	26/10/2003	DCCTKH66
2	2221050286	Nguyễn Đắc	An	25/12/2004	DCCTCT67_05B
3	2121050007	Nguyễn Ngọc	Bảo	11/01/2003	DCCTCT66_08B
4	2221050159	Nguyễn Minh	Cường	15/11/2004	DCCTCT67_B2
5	2121050081	Doãn Tiến	Đạt	18/03/2003	DCCTCT66_04A
6	2321050101	Phạm Đức	Đạt	31/07/2005	DCCTKH68A
7	2121050946	Hoàng Cao Việt	Dũng	12/11/2003	DCCTCT66I2
8	2121050315	Nguyễn Trí	Dũng	15/12/2003	DCCTCT66_09C
9	2121050476	Nguyễn Nam	Hải	26/06/2003	DCCTCT66_06E
10	2121050766	Mai Lê	Hiển	25/08/2002	DCCTCT66_06D
11	2221050803	Trần Minh	Hiếu	05/07/2004	DCCTCT67_04A
12	2121050768	Kiều Bình	Hoàng	13/06/2003	DCCTCT66_04E
13	2221050623	Hoàng Thế	Hùng	08/07/2004	DCCTCT67_04B
14	2121051264	Nguyễn Phi	Hùng	19/01/2003	DCCTCLC66A2
15	2321050085	Nguyễn Thế	Hùng	16/12/2005	DCCTCT68B
16	2121050278	Chu Đức	Huy	12/08/2003	DCCTCT66_04B
17	2121051230	Nguyễn Quang	Huy	02/09/2003	DCCTCT66_08B
18	2121051404	Phạm Gia	Huy	25/10/2003	DCCTCT66_04D
19	2121051299	Bùi Văn	Khang	02/05/2002	DCCTCT66_08D
20	2121051198	Nguyễn Lê Tuấn	Khanh	13/10/2003	DCCTCT66_09D
21	2121050359	Cao Sỹ	Khánh	24/02/2003	DCCTCT66_08D
22	2121051475	Ngô Duy	Khương	24/10/2003	DCCTCT66_04C
23	2121050724	Trần Đăng	Kiên	28/12/2003	DCCTCT66_06B
24	2121050094	Trần Thị Diệu	Linh	03/11/2003	DCCTCT66_04C
25	2121051187	Đỗ Văn	Lộc	18/10/2003	DCCTCT66_04C
26	2121050748	Lê Đình	Minh	24/07/2003	DCCTCT66_05C
27	2121050846	Nguyễn Khắc	Minh	05/03/2003	DCCTCT66_08A
28	2221050753	Nguyễn Huy	Phan	13/03/2004	DCCTCT67_A1
29	2121050458	Nguyễn Duy	Quân	20/10/2003	DCCTCT66D2
30	2121050944	Chu Văn	Quý	16/11/2003	DCCTCT66_08E
31	2221050634	Vũ Thái	Sang	25/02/2004	DCCTKH67A
32	2121051482	Phạm Ngọc	Thạch	28/06/2003	DCCTCT66_04A
33	2221050014	Nguyễn Thành	Thái	29/10/2004	DCCTCLC67C
34	2121050829	Trần Văn	Thoan	28/05/2003	DCCTCT66_08B
35	2121051180	Nguyễn Quang	Tình	05/03/2003	DCCTCT66_09B
36	2121050490	Nguyễn Đức	Toàn	25/09/2003	DCCTCT66_05C
37	2121050442	Dương Quốc	Trung	18/01/2003	DCCTCT66_06E
38	2221050768	Phạm Xuân	Trường	11/09/2004	DCCTCT67_B2

39	2221050084	Vũ Minh	Tú	06/05/2004	DCCTCT67_09C
40	2221050067	Nguyễn Văn	Tuấn	02/03/2004	DCCTCT67_B1
41	2221080040	Lê Thanh	Tùng	21/04/2004	DCCTKH67B
42	2121050450	Nguyễn Thanh	Tùng	27/03/2003	DCCTKH66
43	2121010092L	Un	Uymeng	14/07/2002	DCCTCT66_07C
44	2121050082	Triệu Quang	Vũ	08/08/2003	DCCTCT66_08C
45	2121051207	Vũ Nguyên	Vũ	08/11/2003	DCCTCT66_04A

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2221020088	Bùi Hoàng	Anh	06/05/2004	DCDCDH67
2	2321020093	Lương Duy	Anh	09/05/2005	DCDCDL68
3	2121020022	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	12/12/2003	DCDCDKT66
4	2321020047	Trần Đăng	Duẩn	15/12/2005	DCDCDKT68
5	2321020062	Nguyễn Thế	Dương	10/11/2005	DCDCDC68
6	2321020118	Mai Trọng	Hiếu	31/10/2002	DCDCDKT68
7	2221020008	Hà Huy	Hoàng	20/01/2004	DCDCDKT67
8	2221020007	Phạm Thành	Long	14/11/2004	DCDCDKT67
9	2121020032	Nguyễn Thị	Mùi	23/03/2003	DCDCDH66
10	2321020128	Trương Tiến	Phát	22/03/2004	DCDCTNN68
11	2221020073	Lê Thị Diễm	Quỳnh	05/02/2004	DCDCDL67
12	2221020124	Hoàng Văn	Thăng	30/10/2004	DCDCDKT67
13	2321020087	Lê Bá	Thắng	17/05/2005	DCDCDC68
14	2321020057	Nguyễn Văn	Thịnh	09/03/2005	DCDCDQMN68
15	2321020092	Nguyễn Thị Anh	Thư	04/07/2005	DCDCDL68
16	2321020079	Cao Thị	Trâm	29/12/2004	DCDCDL68
17	2221020025	Dương Duy	Tuấn	23/12/2004	DCDCDL67
18	2321020012	Đỗ Thanh	Tùng	03/10/2005	DCDCDH68
19	2321020081	Nguyễn Sơn	Tùng	20/07/2005	DCDCDKT68
20	2321020030	Đào Văn	Tuyến	04/10/2005	DCDCTNN68
21	2121020066	Nguyễn Anh	Việt	01/10/2003	DCDCDH66

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Dầu khí và năng lượng

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2321010042	Lương Hữu	An	26/07/2005	DCDKLD68
2	2321010115	Phạm Công Việt	Anh	26/10/2005	DCDKLD68
3	2221010028	Nguyễn Văn	Ban	16/10/2004	DCDKDK67_03
4	2321010138	Đặng Tiến	Bình	27/01/2005	DCDKDK68_03
5	2321010132	Nguyễn Ngọc	Dương	08/07/2004	DCDKLD68
6	2321010018	Trần Anh	Hiếu	08/10/2005	DCDKDK68_04
7	2221010048	Nguyễn Huy	Hiệu	07/11/2004	DCDKDK67_03
8	2121010017	Hoàng Đức	Khải	13/04/2003	DCDKLD66
9	2321010048	Lê Mạnh	Linh	23/06/2005	DCDKDK68_04
10	2321010147	Cao Xuân	Minh	10/02/2005	DCDKLD68
11	2321010110	Nguyễn Thiện	Minh	07/01/2005	DCDKDK68
12	2321010137	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2005	DCDKDK68_01
13	2321010099	Lê Đình	Tâm	23/02/2005	DCDKDK68_01
14	2321010094	Lê Đình	Thanh	12/12/2005	DCDKDK68
15	2121010044	Cù Anh	Trường	20/11/2003	DCDKKK66
16	2321010049	Đỗ Xuân	Trường	17/05/2005	DCDKDK68_03
17	2121010080	Lê Kim	Tùng	23/02/2003	DCDKTB66
18	2221010051	Phạm Hoàng	Việt	18/11/2004	DCDKLD67

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Kinh tế & QTKD

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2124011839	Lê Hoài	An	04/11/2003	DCKTCN66B
2	2224010151	Trần Quang	Anh	27/08/2004	DCKTKD67_05C
3	2124011945	Trần Thị Quỳnh	Anh	03/12/2003	DCKTKD66_05C
4	2324010050	Trương Việt	Anh	16/09/2005	DCKTCN68B
5	2234014026	Vi Thị	Bách	28/11/1986	LCKTKT67CP
6	2124011485	Mai Văn	Chí	22/06/2003	DCKTKD66_05E
7	2124011090	Phí Mạnh	Chiến	02/07/2003	DCKTKD66_01C
8	2124011021	Hoàng Thành	Công	03/11/2003	DCKTKT66C2
9	2124010724	Khúc Thành	Đạt	23/03/2003	DCKTKD66_04B
10	2124010972	Lê Chí	Đạt	23/03/2003	DCKTKT66C2
11	2124010950	Nguyễn Ngọc	Diệp	02/02/2003	DCKTCN66A
12	2124011176	Hà Tiến	Định	20/04/2003	DCKTTN66B2
13	2324010012	Nguyễn Tấn	Dũng	09/10/2005	DCKTCN68_02
14	2124011429	Phạm Tuấn	Duy	29/09/2003	DCKTKD66_05E
15	2224010098	Nguyễn Trường	Giang	24/12/2004	DCKTCN67_02B
16	2124011016	Lê Đức	Hà	26/05/2003	DCKTKD66_01B
17	2124010295	Nguyễn Thị	Hạnh	17/01/2003	DCKTKT66A2
18	2124012205	Lê Văn	Hoàng	25/05/2003	DCKTCN66B
19	2124010160	Trần Duy	Hoàng	24/12/2003	DCKTKD66_01A
20	2124012134	Phạm Thị Thanh	Hương	27/11/2003	DCKTKT66B2
21	2224010257	Trần Đức	Huy	25/06/2004	DCKTKD67_04C
22	2124011712	Thái Thị	Huyền	10/09/2002	DCKTKD66_04C
23	2124011200	Nguyễn Sỹ Bảo	Khanh	17/11/2003	DCKTKD66_01C
24	2234013003	Ngô	Khánh	21/06/1993	LCKTKT67QNG
25	2124011606	Chu Văn	Khuê	06/09/2003	DCKTTN66C1
26	2124011272	Đào Nhật	Lệ	10/07/2002	DCKTKT66D2
27	2124012255	Nguyễn Diệu	Linh	13/10/2003	DCKTTN66B1
28	2124011052	Nguyễn Huyền	Linh	16/07/2003	DCKTKD66_05E
29	2324010254	Phùng Thị Hồng	Loan	02/07/2005	DCKTTN68
30	2124010851	Nguyễn Đức	Mạnh	02/09/2003	DCKTKD66_01B
31	2124011520	Lại Quang	Minh	31/07/2003	DCKTKD66_04A
32	2124011652	Lê Đức	Minh	06/06/2003	DCKTKD66_05B
33	2124012308	Trịnh Thị	My	02/11/2003	DCKTKT66A2
34	2124011227	Nguyễn Hoài	Nam	14/10/2002	DCKTKD66_05A
35	2124010798	Nguyễn Văn	Nam	05/04/2003	DCKTKD66_05D
36	2124012106	Lê Tuấn	Nghĩa	09/10/2003	DCKTCN66B
37	2124010643	Phạm Ngọc	Quân	01/11/2003	DCKTKT66B2

38	2124011974	Quý Đồng Quốc	Thái	23/03/2003	DCKTKT66F2
39	2124010141	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/11/2003	DCKTKT66A1
40	2124011697	Trịnh Thị Kim	Thoa	10/03/2003	DCKTKT66E2
41	2124012160	Nguyễn Hồng	Trang	20/09/2003	DCKTKT66E1
42	2224010276	Dương Ngọc	Trung	12/08/2004	DCKTKD67_05C
43	2124010072	Nguyễn Anh	Tuấn	12/02/2003	DCKTTN66A1
44	2124011924	Nguyễn Anh	Tuấn	02/12/2002	DCKTKD66_01A
45	2224010578	Phạm Thị Hồng	Vy	16/07/2004	DCKTKT67B2

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 1182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Mô

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2321040052	Đồng Đức	Anh	28/06/2005	DCMOKT68
2	2221040039	Lê Trần Hải	Anh	05/01/2004	DCMOKT67
3	2321040051	Nguyễn Phương	Anh	02/12/2005	DCMOATVSLD68
4	2321040062	Bùi Đức	Chiến	03/07/2005	DCMOKT68
5	2221040005	Lại Hữu	Giáp	02/03/2004	DCMOKT67
6	2321040020	Nguyễn Đình	Huy	22/10/2005	DCMOATVSLD68
7	2221040044	Trần Bảo	Long	27/02/2004	DCMOKT67
8	2221040019	Bùi Thanh	Nam	23/12/2004	DCMOKT67
9	2321040068	Nguyễn Doãn	Nam	22/01/2005	DCMOKT68
10	2321040015	Ngô Xuân	Nhật	18/01/2005	DCMOATVSLD68
11	2321040054	Trần Đức	Phúc	28/11/2004	DCMOKT68
12	2321040063	Bùi Nguyễn Hoàng	Thao	15/09/2004	DCMOKT68
13	2321040046	Nguyễn Thanh	Trường	12/01/2005	DCMOKT68
14	2221040066	Nguyễn Thị Hằng	Tuyết	02/12/2004	DCMOKT67
15	2321040042	Vũ Thị Linh	Vân	12/04/2005	DCMOATVSLD68

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa môi trường

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2221080081	Vũ Văn	Bách	11/08/2004	DCMTQL67
2	2121080033	Hà Huy	Hùng	25/01/2003	DCMTKT66
3	2321080051	Lê	Huy	28/03/2005	DCMTKT68
4	2321080088	Bùi Thị Thùy	Linh	02/03/2005	DCMTQL68A
5	2221080046	Lý Ngọc	Linh	25/12/2004	DCMTQL67
6	2321080090	Đinh Thu	Trang	29/06/2005	DCMTQL68A
7	2321080101	Trịnh Quốc	Trị	09/09/2005	DCMTKT68
8	2221080016	Nguyễn Đại	Việt	05/01/2004	DCMTQL67
9	2321080036	Phạm Thành	Vinh	27/10/2005	DCMTQL68B

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Trắc địa bản đồ & Quản lý đất đai

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2221030136	Lê Đức	An	03/03/2004	DCTDQD67A
2	2121030193	Từ Ngọc	Anh	04/05/2003	DCTDTD66_06
3	2121030109	Nguyễn Ngọc	Cảnh	02/06/2003	DCTDQD66A2
4	2221030215	Phạm Duy	Cương	19/09/2004	DCTDQD67B
5	2221030038	Đỗ Xuân Trung	Đức	16/02/2004	DCTDQD67A
6	2321030068	Ngô Hữu	Duy	12/06/2005	DCTDQD68B
7	2221030221	Nguyễn Đặng Linh	Giang	03/06/2004	DCTDQD67B
8	2221030252	Phạm Văn	Hà	03/08/2004	DCTDTD67_01
9	2221030264	Nguyễn Thị	Hậu	01/01/2004	DCTDQD67B
10	2121030127	Trần Đức	Hiếu	23/04/2002	DCTDQD66A2
11	2231030014	Đặng Đình	Hùng	25/10/1981	LCTDTD67KH_3
12	2121030162	Nguyễn Duy	Hưng	24/10/2003	DCTDQD66A2
13	2121030101	Nguyễn Quang	Huy	18/11/2003	DCTDQD66A2
14	2321030166	Phạm Quốc	Huy	21/01/2005	DCTDTD68_01
15	2321030044	Phạm Vũ	Huy	14/03/2005	DCTDQD68B
16	2321030085	Nguyễn Thanh	Huyền	18/10/2005	DCTDQD68B
17	2321030118	Trần Tất	Kiệt	25/10/2005	DCTDQD68A
18	2321030176	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/07/2005	DCTDQD68A
19	2231031709	Lê Văn	Lượm	08/03/1995	LCTDTD67QNH
20	2321030136	Dương Quý Công	Minh	15/01/2005	DCTDQD68A
21	2121030096	Vũ Thị Hương	My	23/09/2003	DCTDQD66A2
22	2321030152	Nguyễn Thanh	Nam	09/01/2005	DCTDQDTBDS68
23	2121030173	Nguyễn Văn	Thắng	12/10/2003	DCTDQD66A1
24	2321030222	Nguyễn Hữu	Thành	21/10/2005	DCTDQDTBDS68
25	2221030302	Chu Văn	Thiện	01/07/2004	DCTDTD67_06
26	2221030308	Nguyễn Thị Thu	Thủy	08/09/2004	DCTDDH67
27	2121030072	Nguyễn Thành	Trung	08/11/2003	DCTDQD66A1
28	2251031819	Nguyễn Khắc	Tú	06/09/1980	DCTDTD67B2KH_3
29	2231031806	Đỗ Ngọc	Tuyến	30/04/1987	LCTDTD67KH_3
30	2221030200	Hoàng Thị	Vân	20/10/2004	DCTDQDTBDS67

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2192 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Xây dựng

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2221070020	Nguyễn Trường	An	24/12/2004	DCXDXD67_03
2	2121070024	Nguyễn Đức	Anh	12/02/2003	DCXDXD66_04
3	2321070014	Nguyễn Năng Tài	Anh	09/08/2005	DCXDXD68_03
4	2321070100	Hoàng Đức	Anh	01/12/2005	DCXDQL68B
5	2321070347	Trần Vũ Quang	Anh	21/03/2005	DCXDGT68A
6	2321070212	Nguyễn Đức	Biển	13/09/2005	DCXDQL68C
7	2221070244	Đinh Tiến	Đạt	20/12/2004	DCXDQL67A
8	2321070178	Nguyễn Chính	Đạt	28/10/2005	DCXDQL68B
9	2321070282	Vũ Tiến	Đạt	15/11/2005	DCXDQL68C
10	2221070003	Nguyễn Văn	Dũng	05/02/2004	DCXDXD67_03
11	2221070286	Nguyễn Tuấn	Dương	05/10/2004	DCXDQL67C
12	2321070006	Nguyễn Ngọc	Duy	13/11/2005	DCXDGT68B
13	2221070072	Lê Thạch	Giang	29/02/2004	DCXDXD67_03
14	2121070071	Lê Bình	Hiếu	25/07/2003	DCXDXD66_03
15	2121070082	Trần Minh	Hiếu	27/07/2003	DCXDXD66_02
16	2321070194	Đỗ Văn	Hoàng	10/10/2004	DCXDXD68_04
17	2321070233	Lê Thanh	Hùng	11/03/2005	DCXDXD68_04
18	2221070188	Phạm Quốc	Hưng	13/08/2004	DCXDQL67C
19	2321070084	Lê Hồng	Huy	12/05/2005	DCXDQL68C
20	2321070266	Nguyễn Anh	Huy	27/11/2005	DCXDQL68B
21	2321070344	Nguyễn Tuấn	Huy	27/07/2005	DCXDQL68B
22	2321070072	Nguyễn Thị Thu	Huyền	19/02/2005	DCXDQL68C
23	2321070251	Cao Ngọc	Khải	02/11/2005	DCXDXD68_02
24	2321070027	Ngô Mạnh	Khang	29/10/2005	DCXDQL68C
25	2321070278	Nguyễn Văn	Khánh	11/05/2005	DCXDQL68B
26	2321070295	Phạm Đình	Khởi	09/09/2005	DCXDXD68_02
27	2321070248	Trần Trung	Kiệt	01/12/2005	DCXDTDN68
28	2321070193	Phạm Hồng	Kỳ	04/02/2004	DCXDXD68_02
29	2321070256	Trần Thị Trúc	Linh	04/11/2005	DCXDQL68A
30	2321070299	Bùi Ngọc	Mai	19/02/2004	DCXDQL68C
31	2221070168	Lê Hữu	Mạnh	31/08/2004	DCXDXD67_04
32	2321070255	Nguyễn Tiến	Mạnh	08/12/2005	DCXDQL68C
33	2131075001	Nguyễn Tiến	Nam	31/03/1988	LCXDXD66HG
34	2221070122	Nguyễn Tiến	Nam	02/03/2004	DCXDGT67
35	2321070320	Nguyễn Trọng	Nghĩa	10/01/2005	DCXDXD68_03
36	2121070034	Phạm Thế	Ngọc	24/05/2003	DCXDXD66
37	2221070042	Đinh Sỹ	Nhân	20/03/2004	DCXDXD67_02
38	2321070066	Nguyễn Tuấn	Phong	31/07/2005	DCXDQL68B

39	2321070335	Nguyễn Thị Đan	Phượng	19/03/2005	DCXDQL68A
40	2321070126	Lương Đức	Quân	15/04/2005	DCXDQL68C
41	2121070008	Trần Văn	Quang	26/11/2002	DCXDXD66_02
42	2321070257	Nguyễn Như	Quảng	07/11/2005	DCXDXD68_02
43	2321070337	Hà Ngọc	Sơn	07/07/2004	DCXDXD68_02
44	2221070010	Trần Thế	Tài	21/04/2004	DCXDXD67_03
45	2321070140	Mai Hưng	Thành	07/02/2005	DCXDGT68B
46	2321070319	Nguyễn Tiến	Thành	30/03/2005	DCXDQL68A
47	2321070195	Nguyễn Đức	Thiện	03/09/2005	DCXDXD68_03
48	2321070276	Nguyễn Anh	Tiến	25/04/2004	DCXDXD68_03
49	2321070183	Trần Đức	Trọng	16/10/2005	DCXDQL68B
50	2321070289	Đỗ Thành	Trung	22/12/2005	DCXDXD68_03
51	2321070164	Đỗ Sầm Thái	Tú	25/09/2005	DCXDQL68B
52	2121070016	Nguyễn Mạnh	Tuấn	20/10/2003	DCXDXD66_04
53	2221070134	Hà Minh	Tuấn	21/09/2004	DCXDXD67_02

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Cơ điện

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2241064023	Lê Hùng	Cường	31/07/1999	TCCDKTD67CP
2	2241064005	Nguyễn Phú	Cường	20/12/1998	TCCDKTD67CP
3	2241064025	Nguyễn Tiến	Đạt	03/09/2004	TCCDKTD67CP
4	2241064001	Tăng Văn	Diện	10/10/1995	TCCDKTD67CP
5	2241060708	Chu Minh	Đức	04/11/2002	TCCDKTD67UB
6	2241064021	Nguyễn Hải	Dương	06/10/1999	TCCDKTD67CP
7	2141064009	Đỗ Ngọc	Hà	11/02/1999	TCCDKTD67CP
8	2241060721	Phạm Văn	Hải	08/12/1998	TCCDKTD67HL
9	2241060718	Vũ Văn	Hiếu	26/04/2000	TCCDKTD67HL_2
10	2141064010	Nguyễn Văn	Hoạt	18/02/1986	TCCDKTD67CP
11	2241060704	Nguyễn Việt	Hưng	05/09/2003	TCCDKTD67HL
12	2241064010	Đậu Quang	Khải	01/11/1997	TCCDKTD67CP
13	2241064022	Phạm Văn	Khánh	25/03/1995	TCCDKTD67CP
14	2241060717	Vũ Thành	Luân	18/08/2000	TCCDKTD67HL_2
15	2241060702	Đàm Trung	Nam	20/09/1980	TCCDKTD67HL
16	2241064003	Trần Văn	Nam	22/10/2004	TCCDKTD67CP
17	2241060401	Phạm Văn	Phi	17/04/2002	TCCDKTD67CP
18	2241064009	Nguyễn Văn	Quân	06/10/1988	TCCDKTD67CP
19	2241060716	Phạm Ngọc	Tác	10/06/1993	TCCDKTD67HL
20	2041064043	Điệp Minh	Thành	15/04/1997	TCCDKTD66CP
21	2241060715	Đinh Bảo	Thiết	13/01/2000	TCCDKTD67HL_2
22	2241060701	Ngô Anh	Tuấn	07/02/1980	TCCDKTD67HL
23	2241060703	Vũ Đức	Tùng	07/08/1999	TCCDKTD67HL
24	2241064008	Lê Ngọc	Việt	07/11/1998	TCCDKTD67CP

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182/ QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Kinh tế & QTKD

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2244010711	Cao Nhất	Anh	30/05/1997	TCKTKD67HL
2	2344014001	Vũ Thị	Bích	08/02/1986	TCKTKT68CP
3	2204010710	Vũ Ngọc	Công	05/12/1991	TCKTKD67B2UB
4	2144014017	Nguyễn Anh	Đức	08/09/1996	TCKTKT67CP
5	2244014026	Trần Thị	Thanh	15/07/1984	TCKTKT67CP
6	2244010726	Nguyễn Thu	Thảo	07/02/1999	TCKTKD67HL
7	2144014018	Lưu Thị Hoài	Thu	28/02/1991	TCKTKT67CP
8	2244014004	Nguyễn Thị	Thủy	27/03/1979	TCKTKT67CP
9	2244014011	Tô Thị	Thủy	05/01/1990	TCKTKT67CP
10	2244014001	Đàm Bá	Trường	05/09/1987	TCKTKT67CP
11	2144014020	Mai Thúy	Vân	10/10/2004	TCKTKT67CP

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2192/ QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Mô

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2241041701	Nguyễn Thành	Công	26/11/2001	TCMOKT67QNH
2	2201041703	Nguyễn Đăng	Duy	08/03/1992	TCMOKT67B2QNH
3	2201041313	Nguyễn Sỹ	Hưng	30/03/1985	TCMOKT67B2DN
4	2241040006	Nguyễn Kim	Liên	25/11/1996	TCMOTK67HN
5	2201041314	Hồ Sỹ	Lực	22/12/1987	TCMOKT67B2DN
6	2141040001	Phạm Tuấn	Quang	12/09/1900	TCMOKT66HN
7	2101047002	Hoàng Văn	Tài	15/04/1985	TCMOKT66B2UB
8	2101040001	Nguyễn Đức	Thắng	25/02/1980	TCMOKT66B2HN
9	2241040003	Lìn Văn	Thuần	06/10/1989	TCMOTK67HN
10	2201041702	Phạm Văn	Tình	13/02/1987	TCMOKT67B2QNH
11	2241040004	Trịnh Minh	Tú	11/05/1990	TCMOTK67HN

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 182 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Trắc địa bản đồ & Quản lý đất đai

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2241031802	Đỗ Hữu	Pháp	18/08/1990	TCTDTD67KH_3
2	2241031804	Võ Phong	Thạch	03/07/1990	TCTDTD67KH_3

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K66 ĐẾN K68

(Theo quyết định số 2182 / QĐ-MDC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Xây dựng

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2201072402	Phạm Tiến	Dũng	12/03/1982	TCXDXD67B2TY
2	2201072403	Vũ Trung	Dũng	21/05/1983	TCXDXD67B2TY
3	2101075020	Vũ Đình	Duy	20/08/1986	TCXDXD66B2HG
4	2101075026	Lê Thị Thu	Hà	10/08/1992	TCXDXD66B2HG
5	2101075013	Phạm Thị Thu	Hà	17/07/1990	TCXDXD66B2HG
6	2101075016	Vũ Hữu	Hoà	07/08/1991	TCXDXD67B2HL
7	2141077007	Nguyễn Hữu	Hóa	18/08/1981	TCXDXD66HG
8	2101075002	Nguyễn Trung	Kiên	04/01/1981	TCXDXD67B2HL
9	2101075023	Nguyễn Tuấn	Long	15/09/1995	TCXDXD67B2HL
10	2101075018	Bùi Hương	Ly	18/04/1991	TCXDXD66B2HG
11	2141077006	Nguyễn Việt	Nghĩa	18/09/1997	TCXDXD66HG
12	2201070704	Nghiêm Văn	Ngọ	09/09/1979	TCXDXD67B2HL_2
13	2101075019	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	11/07/1984	TCXDXD67B2HL
14	2101075011	Lại Nam	Thái	08/10/1988	TCXDXD66B2HG
15	2101075015	Phạm Ngọc	Thanh	08/03/1982	TCXDXD67B2HL
16	2201070701	Phạm Ngọc	Thanh	08/03/1982	TCXDXD67B2HL
17	2101075003	Trần Văn	Thuận	19/05/1985	TCXDXD66B2HG
18	2201070703	Hoàng Minh	Trường	06/06/1981	TCXDXD67B2HL
19	2201070702	Bùi Duy	Tùng	15/04/1983	TCXDXD67B2HL
20	2101075007	Lại Xuân	Vũ	06/01/1991	TCXDXD66B2HG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2179 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc buộc thôi học sinh viên từ K58 đến K65

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành " Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết luận cuộc họp xử lý học tập học kỳ II năm học 2024-2025 ngày 10/09/2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học các sinh viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 26/09/2025.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-HT,PHT
-Như điều 3;
-Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Ngọc Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 289 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Cơ điện

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1621060849	Lê Trường	An	15/02/1998	DCCDMT61
2	1821060145	Nguyễn Đức	Anh	21/12/2000	DCCDTD63A
3	1721060178	Nguyễn Thế	Anh	11/06/1999	DCCDHT62
4	1621060667	Nguyễn Thế Việt	Anh	03/06/1998	DCCDTK61_1
5	1621060633	Nguyễn Tuấn	Anh	23/11/1998	DCCDTM61_2
6	1721060249	Trần Quang	Anh	20/10/1999	DCCDDT62B
7	1821060170	Trần Tiến	Anh	16/05/2000	DCCDOT63
8	1621061005	Trương Nam	Anh	16/12/1998	DCCDTD61_1
9	1921060268	Chu Văn	Ánh	12/12/2001	DCCDOT64
10	1721060342	Trịnh Ngọc	Ánh	14/03/1998	DCCDTM62
11	1721060416	Đàm Quốc	Bảo	26/12/1999	DCCDTM62
12	1621060523	Đinh Văn	Bình	21/01/1998	DCCDHT61A
13	1621060060	Nguyễn Văn	Cảnh	05/10/1998	DCCDDT61C
14	1621060981	Đỗ Văn	Chiến	06/04/1998	DCCDTD61_1
15	1621060890	Vũ Văn	Chiến	22/05/1997	DCCDTM61_2
16	1621060988	Nguyễn Văn	Chức	13/06/1998	DCCDTD61_1
17	1721060122	Nguyễn Công	Cường	12/11/1999	DCCDDK62
18	1621060983	Nguyễn Hữu	Cường	11/07/1998	DCCDDT61C
19	1621060206	Nguyễn Quốc	Cường	08/05/1996	DCCDTD61_1
20	1821060296	Nguyễn Việt	Cường	06/11/2000	DCCDOT63
21	1621060643	Cao Văn	Đạt	23/03/1998	DCCDTM61_2
22	1921060497	Trần Hữu	Đạt	21/03/1999	DCCDOT64
23	1821060217	Trần Văn	Định	10/04/2000	DCCDDCN63
24	1921060304	Bùi Thái	Đông	25/10/2001	DCCDTD_64A
25	1621060033	Nguyễn Minh	Đức	09/10/1998	DCCDTD61_1
26	2021060402	Nhâm Hoàng	Đức	14/08/2002	DCCDTD65
27	1821060315	Lê Duy	Dũng	11/10/2000	DCCDDT63
28	1821060265	Nguyễn Trí	Dũng	10/10/2000	DCCDDT63
29	1721060174	Vũ Quang	Dũng	25/06/1999	DCCDDT62B
30	1721060175	Lý Thái	Dương	30/01/1999	DCCDDT62A
31	1721060483	Phạm Bá	Dương	03/09/1999	DCCDOT62
32	1921060230	Thân Thành	Giang	03/12/2001	DCCDDT64
33	1721060382	Hoàng	Hà	19/09/1999	DCCDTM62
34	1621060434	Đoàn Văn	Hiếu	25/01/1998	DCCDDT61C
35	1821060042	Nguyễn Trung	Hiếu	29/11/2000	DCCDHT63
36	2021060125	Nguyễn Văn	Hiếu	16/11/2002	DCCDHT65
37	2021060410	Nguyễn Văn	Hiếu	02/12/2001	DCCDTD65
38	1821060368	Lê Văn	Hiếu	20/05/1999	DCCDTD63A
39	1821060050	Bùi Việt	Hoàng	19/04/2000	DCCDTD63C
40	1621060143	Đỗ Đức	Hoàng	21/12/1998	DCCDTD61_1
41	1721060188	Nguyễn Quang	Hoàng	28/02/1999	DCCDDK62
42	2021060493	Mẫn Đức	Hùng		DCCDTM65
43	2021060418	Nguyễn Sỹ	Hùng	26/12/2002	DCCDTD65
44	1721060376	Nguyễn Văn	Hùng	23/10/1999	DCCDOT62

45	1921060506	Phạm Gia	Hưng	19/12/2001	DCCDTD_64A
46	1621061094	Nguyễn Hoàng	Huy	17/05/1998	DCCDTK61_1
47	1721060394	Nguyễn Văn Quang	Huy	14/11/1999	DCCDOT62
48	1721060267	Phạm Đức	Huy	10/10/1999	DCCDHT62
49	1821060108	Trần Quốc	Khánh	05/05/2000	DCCDTD63_1
50	1721060395	Lê Huy	Khôi	24/12/1999	DCCDTM62
51	1721060377	Chu Hữu	Kiên	07/08/1999	DCCDOT62
52	2021060549	Hoàng Trung	Kiên	17/01/2002	DCCDDCN65
53	1621060116	Lê Đình	Kiên	12/10/1998	DCCDTD61_1
54	1821060027	Nguyễn Tùng	Lâm	03/11/2000	DCCDOT63
55	2021060432	Đỗ Đăng	Linh	25/01/2002	DCCDTD65
56	1621060202	Mai Ngọc	Linh	02/04/1998	DCCDTD61_1
57	1621060445	Trịnh Văn	Linh	08/01/1998	DCCDDT61B
58	1621060973	Nguyễn Trọng	Lĩnh	21/11/1998	DCCDTD61_1
59	1621060783	Trần Tiến	Lộc	29/05/1998	DCCDTK61_1
60	1621060980	Trịnh Văn	Lợi	27/08/1998	DCCDTD61_1
61	1721060337	Nguyễn Đình	Long	28/02/1999	DCCDOT62
62	1721060148	Nguyễn Viết	Mạnh	07/08/1996	DCCDTD62_1
63	1721060009	Nguyễn Văn	Minh	16/02/1999	DCCDDT62B
64	1621060720	Hoàng Đỗ Bảo	Nam	06/01/1997	DCCDTM61_2
65	1721060225	Nguyễn Văn	Nam	30/05/1999	DCCDDT62A
66	2021060456	Nguyễn Xuân	Nghĩa	03/09/2002	DCCDTD65
67	1621060050	Vũ Xuân	Nghiêm	18/04/1998	DCCDTD61_1
68	1821060305	Lê Trọng	Phương	21/09/2000	DCCDTD63_1
69	2021060558	Nguyễn Anh	Quân	31/12/2002	DCCDTD65
70	1821060323	Nguyễn Văn	Quân	23/01/2000	DCCDHT63
71	1621060862	Nguyễn Vinh	Quang	09/05/1998	DCCDMT61
72	1721060854	Phan Hải	Quý	26/12/1999	DCCDTD62_1
73	1821060102	Lục Thị Hoa	Sim	22/01/2000	DCCDTD63_1
74	1821060081	Nguyễn Đức	Sơn	26/12/2000	DCCDOT63
75	1621060140	Nguyễn Khắc	Sơn	26/02/1998	DCCDTD61_1
76	1821060236	Mai Ngọc	Tài	12/07/2000	DCCDTD63A
77	1721060050	Kiều Văn	Thái	07/09/1999	DCCDTD62_1
78	1821060318	Nguyễn Văn	Thắm	12/08/2000	DCCDTD63C
79	1921060421	Bùi Ngọc	Thắng	20/09/2001	DCCDTD_64B
80	1721060421	Lê Minh	Thắng	09/02/1999	DCCDTM62
81	1721060813	Đặng Văn	Thành	02/08/1998	DCCDTD62_1
82	1721060127	Nguyễn Hữu	Thành	12/05/1999	DCCDDK62
83	1321060275	Trịnh Văn	Thao	10/03/1995	DCCDTK58_1
84	1821060274	Nguyễn Hữu	Thiện	23/10/2000	DCCDOT63
85	1621061019	Dương Ngọc	Thiệu	21/12/1997	DCCDTD61_1
86	1621060595	Đoàn Như	Thuần	30/09/1998	DCCDMT61
87	2021060321	Cao Minh	Tiến	15/08/2002	DCCDTM65
88	1721060101	Nguyễn Đàm	Tiến	02/12/1999	DCCDTD62_1
89	1821060183	Tạ Văn	Tiến	23/06/2000	DCCDTD63_1
90	1721060836	Trần Minh	Tiến	09/04/1999	DCCDDT62A
91	1821060223	Phạm Văn	Tín	19/11/2000	DCCDTD63A
92	1821060162	Phạm Văn	Tình	24/05/2000	DCCDTD63_1
93	1321060313	Phạm Văn	Tình	19/07/1995	DCCDTK58_1
94	2021060359	Đoàn Phương	Toàn	20/11/2002	DCCDDT65
95	1621060999	Nguyễn Đức	Toàn	15/09/1996	DCCDDK61
96	1821060362	Phạm Đức	Trọng	07/03/1998	DCCDTD63_1

97	1721060072	Đỗ Văn	Trường	07/01/1999	DCCDDT62A
98	1921060253	Mạc Quang	Trường	26/10/1998	DCCDDT64
99	1721060192	Nguyễn Xuân	Trường	07/06/1998	DCCDDT62B
100	1821060074	Nguyễn Xuân	Trường	24/09/2000	DCCDDCN63
101	1621060772	Trần Phú	Trường	23/01/1998	DCCDMT61
102	1721060058	Nguyễn Ngọc	Tú	14/08/1999	DCCDDT62B
103	1721060114	Nguyễn Minh	Tuấn	24/12/1999	DCCDTD62_1
104	1821060196	Phạm Quốc	Tuấn	01/10/2000	DCCDDCN63
105	1721060067	Vũ Mạnh	Tuấn	15/09/1999	DCCDDK62
106	1821060063	Lê Hoàng	Việt	16/08/2000	DCCDTD63_1
107	1721060195	Lê Hùng	Việt	08/09/1999	DCCDHT62

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	2021050054	Nguyễn Thế	An	04/11/2002	DCCTDH65A
2	1621050322	Phạm Trường	An	04/10/1998	DCCTPM61_1
3	1721070028	Cảnh Chí	Anh	07/08/1999	DCCTPM62A
4	1821050263	Đỗ Tiến	Anh	01/10/2000	DCCTPM63B
5	1821050018	Đỗ Tuấn	Anh	12/07/2000	DCCTPM63A
6	1521050059	Hoàng Tùng	Anh	25/12/1997	DCCTPM60_1
7	1721050256	Nguyễn Đức Hoàng	Anh	11/10/1999	DCCTPM62B
8	1821050787	Nguyễn Phong Tiến	Anh	22/08/2000	DCCTKT63A
9	1721050337	Nguyễn Tiến	Anh	25/04/1999	DCCTMM62A
10	1721050512	Nguyễn Tuấn	Anh	20/10/1999	DCCTKH62A
11	1821050153	Phạm Đắc Tuấn	Anh	19/07/2000	DCCTMM63C
12	1821050870	Phạm Tiến	Anh	08/01/2000	DCCTMM63B
13	1821051104	Trần Ngọc Thế	Anh	05/01/2000	DCCTDH63B
14	1821050488	Trần Tuấn	Anh	15/03/2000	DCCTMM63C
15	1821050829	Vũ Việt	Anh	23/02/2000	DCCTPM63A
16	1921050086	Vương Tùng	Anh	20/07/2001	DCCTMM64B
17	1621050525	Thiều Văn	Bình	18/01/1998	DCCTPM61_1
18	1621050083	Trịnh Như	Bình	06/04/1998	DCCTPM61_1
19	1821051070	Lê Thị	Chang	27/09/2000	DCCTKT63A
20	1321050433	Đặng Đức	Chiêm	16/04/1994	DCCTPM58_1
21	1821050679	Trần Trọng	Chính	25/06/2000	DCCTPM63A
22	2021050120	Nguyễn	Chuyên	23/05/2002	DCCTHT65A
23	1721050822	Nguyễn Chí	Công	17/07/1999	DCCTPM62B
24	1621050283	Tạ Xuân	Công	21/08/1997	DCCTPM61_1
25	1721050481	Phạm Văn	Cường	14/06/1999	DCCTPM62B
26	1721050375	Trần Văn	Cường	17/05/1999	DCCTPM62C
27	1821050041	Bùi Ngọc	Đại	31/01/2000	DCCTHT63B
28	1821050223	Nguyễn Chí	Đại	25/01/2000	DCCTKH63B
29	1821050118	Nguyễn Hoàng	Đăng	28/10/2000	DCCTKT63B
30	1921050179	Nguyễn Văn	Đăng	22/01/2001	DCCTHT64B
31	1721050505	Đinh Tiến	Đạt	22/02/1999	DCCTPM62A
32	1621050023	Lê Quý	Đạt	20/02/1998	DCCTPM61_1
33	1621050059	Ngô Xuân	Đạt	28/03/1998	DCCTPM61_1
34	1821050193	Nguyễn Tiến	Đạt	20/05/2000	DCCTPM63B
35	1621050715	Trần Mạnh	Đạt	26/03/1998	DCCTPM61_1
36	1821050791	Nguyễn Viết	Điệp	11/06/2000	DCCTKT63B
37	1721050488	Phạm Minh	Đông	23/11/1999	DCCTPM62C
38	1721050449	Nguyễn Đức	Du	20/10/1999	DCCTPM62B
39	1821050942	Cao Văn	Đức	16/09/2000	DCCTDH63A
40	1821050797	Đặng Văn	Đức	14/02/2000	DCCTPM63A
41	1821050594	Đào Minh	Đức	10/01/2000	DCCTPM63B
42	1821051099	Lâm Minh	Đức	03/04/2000	DCCTHT63B
43	1821050119	Nguyễn Đăng	Đức	09/06/2000	DCCTKH63B
44	1621050368	Trần Anh	Đức	12/09/1998	DCCTPM61_1

45	1821050495	Vũ Minh	Đức	30/08/2000	DCCTDH63B
46	1821050933	Vũ Minh	Đức	10/09/2000	DCCTPM63A
47	1921050126	Đào Tuấn	Dũng	10/08/2001	DCCTDH64
48	1321050043	Nguyễn Tiến	Dũng	16/12/1995	DCCTDC58_1
49	1721050098	Phạm Anh	Dũng	12/12/1999	DCCTMM62C
50	1821050413	Ngô Tùng	Dương	21/03/2000	DCCTHT63B
51	1921050151	Nguyễn Thế	Dương	23/07/2000	DCCTKT64A
52	1821050472	Bùi Đức	Duy	26/04/2000	DCCTPM63B
53	1821050824	Bùi Quang	Duy	27/01/2000	DCCTHT63A
54	1821051043	Vũ Đức	Duy	12/01/2000	DCCTKT63A
55	1921050741	Vũ Đức	Duy	05/02/2001	DCCTPM64B
56	2021050157	Vũ Văn	Duy	12/12/2002	DCCTHT65A
57	1821050284	Nguyễn Trường	Giang	25/12/2000	DCCTPM63B
58	2021050224	Phạm Hoàng	Giang	01/04/2002	DCCTDH65B
59	1821051131	Lý Nguyên	Giao	20/11/2000	DCCTDH63B
60	1921050209	Giáp Hải	Hà	09/06/2001	DCCTKH64A
61	1821050436	Nguyễn Trung	Hải	31/03/2000	DCCTMM63A
62	1621050813	Vũ Ngọc	Hải	26/01/1998	DCCTKH61B
63	1821050904	Lê Hữu	Hiệp	01/11/2000	DCCTHT63B
64	1721050600	Đỗ Chí Minh	Hiếu	16/10/1999	DCCTPM62B
65	1721050434	Nguyễn Minh	Hiếu	31/03/1999	DCCTMM62A
66	1821050419	Nguyễn Trung	Hiếu	07/10/2000	DCCTHT63A
67	1721050122	Từ Quang	Hiếu	24/04/1999	DCCTPM62D
68	1621050634	Vũ Huy	Hiếu	01/07/1998	DCCTPM61_1
69	1821051003	Vũ Văn	Hiếu	15/07/2000	DCCTHT63A
70	1821050865	Lê Huy	Hiệu	17/06/2000	DCCTHT63B
71	1821050376	Trần Xuân	Hoàn	22/07/2000	DCCTHT63A
72	1821050294	Trịnh Phương	Hoàn	11/05/2000	DCCTMM63B
73	1721050386	Đặng Minh	Hoàng	31/10/1999	DCCTKH62A
74	2021050780	Đào Văn	Hoàng	22/07/2002	DCCTKH65A
75	1721050243	Nguyễn Việt	Hoàng	24/08/1999	DCCTMM62C
76	1821050813	Đỗ Bá	Huấn	15/09/2000	DCCTPM63B
77	1721050165	Nguyễn Đắc	Hùng	06/07/1999	DCCTKH62A
78	1821050270	Nguyễn Hữu	Hùng	03/06/2000	DCCTPM63B
79	2021050304	Phạm Tiến	Hùng	17/05/2002	DCCTPM65A
80	1621050369	Đỗ Mạnh	Hưng	29/09/1998	DCCTPM61_1
81	1621050462	Nguyễn Quốc	Hưng	24/01/1998	DCCTKH61A
82	1821050732	Nguyễn Việt	Hưng	16/10/2000	DCCTKH63B
83	1621050762	Lưu Thị	Hương	28/12/1998	DCCTPM61_1
84	1721050531	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/05/1999	DCCTPM62A
85	1621050777	Nguyễn Đắc	Huy	16/01/1998	DCCTPM61_1
86	1621050033	Nguyễn Quang	Huy	02/10/1998	DCCTPM61_1
87	1821050551	Nguyễn Quang	Huy	28/04/2000	DCCTKH63C
88	1721050246	Trần Quang	Huy	21/05/1999	DCCTKH62A
89	1821050297	Trần Quang	Khải	25/10/2000	DCCTPM63B
90	1721050195	Nguyễn Mai Kiều	Khanh	12/12/1999	DCCTKT62
91	1821050552	Lê Long	Khánh	18/10/1999	DCCTPM63B
92	1721050485	Phạm Quang	Khánh	02/09/1999	DCCTPM62A
93	1821050311	Nguyễn Văn	Khiêm	10/08/2000	DCCTMM63A
94	1821050591	Nguyễn Văn	Khoát	02/06/2000	DCCTKT63A
95	1621050182	Nguyễn Thị	Khuyên	24/12/1998	DCCTPM61_1

96	1521050129	Lê Duy	Kiên	19/11/1996	DCCTMM60_2
97	1821050838	Lê Xuân	Kiên	25/12/2000	DCCTHT63B
98	1721050197	Nguyễn Trung	Kiên	09/02/1999	DCCTPM62C
99	1921050338	Nguyễn Văn	Kiên	18/08/2001	DCCTDH64
100	2021050369	Trần Duy Thanh	Lam	26/11/2002	DCCTKT65A
101	1521050229	Phạm Quý	Lâm	18/11/1997	DCCTMM60_2
102	1721050545	Trần Đình Tùng	Lâm	18/01/1999	DCCTMM62A
103	1921050787	Vũ Văn	Lâm	12/10/2000	DCCTKT64B
104	1721050462	Ngô Thị Diệu	Linh	18/06/1999	DCCTMM62B
105	1821050618	Nguyễn Hoàng	Linh	28/07/2000	DCCTPM63B
106	1821051080	Phạm Thị	Linh	02/04/2000	DCCTHT63A
107	1621050335	Nguyễn Tất	Lợc	21/05/1998	DCCTPM61_1
108	1621050334	Lê	Lộc	25/08/1998	DCCTPM61_1
109	1821050160	Đinh Tiến	Long	14/04/2000	DCCTKT63A
110	1821050298	Lê Đức Phan	Long	11/09/2000	DCCTMM63B
111	1821050722	Mai Thế	Long	14/09/2000	DCCTMM63B
112	1621050009	Nguyễn Đắc	Long	12/05/1998	DCCTPM61_1
113	1621050077	Nguyễn Duy	Long	01/04/1998	DCCTPM61_1
114	1821051074	Nguyễn Tiến	Long	25/11/2000	DCCTPM63B
115	1821050823	Nguyễn Văn	Long	29/07/2000	DCCTHT63B
116	1821050161	Chử Thành	Luân	03/06/2000	DCCTPM63A
117	2021050414	Hồ Văn	Luân	05/05/2002	DCCTKH65A
118	1621050100	Nguyễn Văn	Luật	30/07/1998	DCCTPM61_1
119	1621050741	Kiều Thế	Mạnh	29/01/1998	DCCTPM61_1
120	1721050482	Phạm Công	Minh	27/11/1999	DCCTPM62C
121	1821050880	Trương Lê	Minh	13/12/2000	DCCTMM63B
122	1921050408	Lê Văn	Nam	25/06/2001	DCCTDH64
123	1621050364	Lương Ngọc	Nam	15/09/1998	DCCTPM61_1
124	1721050189	Thân Nguyễn Hoài	Nam	02/12/1999	DCCTPM62D
125	1621050833	Trần Hữu	Nam	10/06/1998	DCCTMM61_2
126	1321050642	Nguyễn Thị	Ngát	09/08/1995	DCCTKT58_1
127	1821050055	Dương Trọng	Nghĩa	22/01/2000	DCCTMM63C
128	2021050478	Nguyễn Hữu	Ngọc	14/09/2002	DCCTKH65B
129	1621050124	Phan Quý	Nhân	19/10/1998	DCCTMM61_2
130	1721050274	Lê Hồng	Nhật	23/05/1999	DCCTPM62A
131	1821050586	Nguyễn Long	Nhật	12/06/2000	DCCTPM63B
132	1821050277	Nguyễn Văn	Ninh	13/02/2000	DCCTHT63B
133	2021050503	Cần Việt	Phong	26/07/2002	DCCTKT65B
134	1821050624	Nguyễn Duy	Phong	16/11/2000	DCCTMM63B
135	1821050723	Vũ Hồng	Phong	23/10/2000	DCCTMM63A
136	1821050635	Lê Ngọc	Phúc	11/01/2000	DCCTPM63B
137	1621050617	Nguyễn Ngọc	Phúc	18/06/1998	DCCTKH61B
138	1821050134	Nguyễn Tuấn	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A
139	1321050660	Nguyễn Thị	Phương	08/04/1995	DCCTKT58_1
140	1621050127	Khuất Văn	Quân	19/07/1998	DCCTPM61_1
141	1721050697	Nguyễn Anh	Quân	25/11/1999	DCCTKT62
142	1721050151	Phạm Duy Hoàng	Quân	20/04/1999	DCCTPM62D
143	1721050504	Phạm Ngọc	Quân	27/05/1999	DCCTPM62A
144	1721050700	Phạm Tiến	Quân	10/02/1999	DCCTPM62B
145	1721050339	Đỗ Mạnh	Quang	09/09/1999	DCCTPM62C

146	1721050251	Hoàng Minh	Quang	26/06/1999	DCCTPM62A
147	1721050454	Trần Văn	Quang	25/01/1997	DCCTKH62B
148	1821050690	Nguyễn Văn	Quỳnh	12/08/2000	DCCTDH63B
149	2021050563	Vũ Ngọc	Quỳnh	22/09/2002	DCCTMM65A
150	1521050292	Lưu Văn	Sáng	21/02/1997	DCCTPM60_1
151	1621050760	Đào Công	Sơn	17/12/1997	DCCTPM61_1
152	1721050548	Hồ Bá Hoàng	Sơn	09/12/1997	DCCTKH62B
153	1921050511	Lương Trung	Sơn	06/10/2001	DCCTKT64B
154	1821050201	Nguyễn Huy	Sơn	09/02/2000	DCCTMM63B
155	1721050328	Nguyễn Ngọc	Sơn	08/10/1999	DCCTKH62B
156	2021050572	Quách Ngọc	Sơn	06/09/2002	DCCTKT65B
157	1621050361	Trương Ngọc	Sơn	16/10/1998	DCCTKT61_1
158	1621050460	Hoàng Văn	Tá	06/03/1998	DCCTPM61_1
159	1721050429	Nguyễn Đức	Tá	03/07/1999	DCCTPM62A
160	1721050234	Tạ Văn	Tài	26/10/1999	DCCTPM62A
161	1721050297	Phạm Thanh	Tâm	13/09/1997	DCCTKH62B
162	1621050196	Vũ Tiến	Tân	02/11/1998	DCCTPM61_1
163	1721050298	Nguyễn Quang	Thái	25/04/1998	DCCTPM62C
164	1821050937	Phạm Hữu	Thái	14/06/2000	DCCTHT63B
165	1821050625	Dương Văn	Thắng	14/03/2000	DCCTPM63A
166	1821050301	Ngô Doãn	Thắng	20/03/2000	DCCTPM63A
167	1821050491	Nguyễn Đức	Thắng	10/03/2000	DCCTPM63A
168	1621050057	Phạm Văn	Thắng	12/11/1998	DCCTPM61_1
169	1721050480	Đoàn Duy	Thành	13/07/1999	DCCTKH62B
170	1621050425	Hoàng Ngọc	Thành	27/08/1998	DCCTPM61_1
171	1821050736	Lương Văn	Thành	13/11/2000	DCCTKT63A
172	1821050508	Nguyễn Trung	Thành	27/03/2000	DCCTMM63A
173	1821050575	Nguyễn Văn	Thao	27/09/2000	DCCTMM63C
174	1921050779	Đỗ Đăng	Thi	06/09/2001	DCCTHT64A
175	1621050785	Nguyễn Văn	Thịnh	18/10/1998	DCCTPM61_1
176	1721050686	Trần Văn	Thịnh	21/12/1999	DCCTPM62B
177	1921050776	Lường Thị	Thơm	02/01/2001	DCCTKT64B
178	1821050939	Trịnh Văn	Thông	01/02/2000	DCCTDH63A
179	1821050833	Vũ Ngọc Anh	Thư	20/12/2000	DCCTPM63A
180	1621050102	Lê Văn	Thuật	12/10/1996	DCCTPM61_1
181	1821050234	Nguyễn Thị Minh	Thúy	25/12/2000	DCCTPM63B
182	1821050940	Nguyễn Thu	Thúy	24/09/2000	DCCTKT63B
183	1821050729	Hoàng Văn	Thuyết	16/02/2000	DCCTMM63C
184	1721050397	Đinh Văn	Tiến	30/07/1999	DCCTPM62C
185	1821050805	Nguyễn Mạnh	Toán	13/07/2000	DCCTPM63B
186	1621050162	Kiều Xuân	Toàn	05/11/1998	DCCTPM61_1
187	1821050474	Trần Dũng	Trí	02/03/2000	DCCTPM63B
188	1921050714	Lê Văn	Trụ	27/05/2001	DCCTKT64B
189	1821050379	Hồ Chí	Trung	04/07/1998	DCCTDH63B
190	1321050231	Phạm Quang	Trung	24/01/1995	DCCTPM58_1
191	1721050484	Vũ Thành	Trung	07/11/1999	DCCTPM62C
192	1721050503	Vũ Văn	Trung	29/04/1999	DCCTMM62A
193	2021050874	Chu Đăng	Trường	22/02/2002	DCCTDH65A
194	1821050649	Lại Đăng	Trường	01/02/2000	DCCTKH63B
195	1321050766	Lưu Văn	Trường	24/11/1995	DCCTPM58_1
196	1821050246	Nguyễn Văn	Trường	01/01/2000	DCCTDH63B

197	1921050632	Nguyễn Xuân	Trường	10/02/2001	DCCTDH64
198	1821050976	Phan Quốc	Tuấn	03/04/2000	DCCTMM63C
199	1821051091	Đinh Khiêm	Tùng	01/12/2000	DCCTPM63A
200	1721050523	Nguyễn Văn	Tùng	02/12/1999	DCCTPM62A
201	1821050615	Nguyễn Xuân	Tuyến	04/05/2000	DCCTKH63B
202	1821050287	Nguyễn Sỹ	Ước	23/04/2000	DCCTMM63A
203	1521050135	Bùi Đức	Việt	25/11/1997	DCCTPM60_1
204	1721050047	Nguyễn Quốc	Việt	08/08/1999	DCCTMM62B
205	1821050641	Xa Trung	Việt	11/11/2000	DCCTHT63A
206	1821050737	Trần Đức	Vinh	21/09/1998	DCCTPM63B
207	1821051100	Trần Quang	Vinh	05/03/2000	DCCTPM63B
208	1821050770	Trần Thế	Vinh	18/11/2000	DCCTKH63B
209	1921050696	Nguyễn Ngọc Long	Vũ	02/07/2001	DCCTKT64B
210	1821050886	Trịnh Thế	Vũ	25/12/2000	DCCTKH63C
211	1821051126	Nguyễn Văn	Vỹ	22/12/2000	DCCTDH63B
212	1721050250	Nguyễn Đức	Xuân	13/02/1999	DCCTPM62C

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1321020436	Lê Xuân	Chiến	03/02/1995	DCDCDC_58_1
2	1321020035	Ngô Minh	Cường	05/09/1995	DCDCCT58_1
3	1321020060	Trần Văn	Đàm	22/08/1994	DCDCNK58_2
4	1321020063	Nguyễn Tiến	Đạt	13/03/1995	DCDCNK58_2
5	1321020083	Trần Mạnh	Hà	15/01/1995	DCDCCT58_1
6	1321020550	Nguyễn Văn	Hợi	05/06/1995	DCDCDC_58_1
7	1321020121	Hà Văn	Hưng	27/11/1995	DCDCTV58_2
8	1621020040	Vũ Tiến	Minh	08/03/1998	DCDCCT61_1
9	1721020031	Trần Đình	Quyền	11/08/1999	DCDCCT62_1
10	1321040243	Nguyễn Ngọc	Tân	22/01/1995	DCDCDC_58_4
11	1321020754	Lê Xuân	Tình	16/01/1994	DCDCTV58_1
12	1321020768	Lê Thành	Trung	02/09/1995	DCDCCT58_1
13	1721020018	Nguyễn Đình	Trường	24/03/1999	DCDCDC62_1

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 14 tháng 9 năm 2025)

Khoa Dầu khí và năng lượng

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1824010795	Cao Sỹ Đức	Anh	05/03/2000	DCDKLD63
2	1321011003	Nguyễn Lâm	Anh	19/04/1995	DCDKLD58_1
3	1821060284	Lê Đắc	Cường	06/10/2000	DCDKLD63
4	1321010058	Phạm Minh	Cường	27/09/1995	DCDKLD58_2
5	1321011014	Đỗ Hữu	Đạt	25/12/1995	DCDKKK58VT
6	1621010367	Lê Văn	Đạt	30/09/1998	DCDKLD61B
7	1721010076	Đoàn Mạnh	Đình	18/07/1999	DCDKKK62
8	1721010127	Lê Đình	Định	23/08/1999	DCDKLD62
9	1621010342	Lý Ngọc	Hà	17/08/1997	DCDKLD61B
10	1321010137	Ngô Sỹ	Hải	10/01/1995	DCDKDC58_2
11	1521010247	Lê Minh	Hiếu	03/09/1997	DCDKTB60_2
12	1621010305	Nguyễn Thế	Hoàng	22/02/1998	DCDKLD61B
13	1321011040	Phan Nhật	Hoàng	04/02/1995	DCDKLD58_1
14	1321010169	Ngô Thị	Huệ	05/07/1995	DCDKLD58_2
15	1821010171	Nguyễn Mạnh	Hùng	09/12/2000	DCDKTB63
16	1721011020	Nguyễn Thị	Huyền	26/02/1999	DCDKLD62
17	1321010182	Hà Văn	Huỳnh	27/07/1994	DCDKLD58_2
18	1321010193	Hoàng Nam	Khánh	12/08/1995	DCDKKK58_1
19	1521010150	Đặng Văn	Lợi	17/08/1997	DCDKTB60_2
20	1721010029	Phan Văn	Lưu	18/07/1999	DCDKLD62
21	1321010265	Hồ Trọng	Phú	28/12/1995	DCDKLD58_2
22	1621010323	Lê Trọng	Quân	11/06/1998	DCDKLD61B
23	1621010343	Nguyễn Minh	Quý	28/07/1998	DCDKLD61A
24	1821070091	Phạm Minh	Quyết	10/10/2000	DCDKDK63VT
25	1321010294	Nguyễn Văn	Sơn	08/08/1995	DCDKKK58_1
26	1821010218	Trần Trung	Thạnh	09/07/2000	DCDKLD63
27	1321020235	Vũ Tiến	Trung	17/06/1995	DCDKDV58_1
28	1721010064	Nguyễn Đình	Văn	22/05/1999	DCDKLD62

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179/ QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Kinh tế & QTKD

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1924010345	Đặng Đức	Anh	03/07/2001	DCKTKD64C
2	1824010968	Đỗ Thị Vân	Anh	01/09/2000	DCKTKT_63C
3	1724010621	Hoàng Thị Vân	Anh	12/09/1999	DCKTKD62B
4	1824010033	Nguyễn Duy	Anh	09/12/2000	DCKTKD63B
5	1824010916	Nguyễn Ngọc	Anh	24/03/2000	DCKTKT_63C
6	2021040131	Nguyễn Tuấn	Anh	21/05/2002	DCKTKD65A
7	1824010024	Trần Quang	Anh	08/11/2000	DCKTKD63B
8	1524010290	Nông Ngọc	Ánh	29/08/1997	DCKTKT_60_2
9	1924010149	Nguyễn Thị Linh	Chi	08/03/2001	DCKTKT_64C
10	2024011876	Phùng Thị Kim	Chi	07/11/2002	DCKTKD65C
11	1824010325	Nguyễn Hữu	Đại	01/10/2000	DCKTKDTM63A
12	2024010933	Nguyễn Minh	Đăng	02/03/2002	DCKTKDTM65D
13	2024012238	Nguyễn Văn	Đạt	04/11/2002	DCKTKDTM65C
14	1824010801	Lê Sỹ	Đức	10/02/2000	DCKTKDTM63A
15	1924011299	Cù Việt	Dũng	26/03/2001	DCKTKD64B
16	1524010230	Đỗ Việt	Dương	15/05/1997	DCKTKT_60_1
17	1824010001	Nguyễn Công	Duy	04/03/2000	DCKTKDTM63A
18	1924010467	Vũ Văn	Duy	21/12/2001	DCKTKD64A
19	2024010947	Nguyễn Huyền	Giang	03/06/2002	DCKTKD65A
20	1634010007	Nguyễn Thị Việt	Hà	06/09/1987	LCKTKT61HG
21	1924010539	Phạm Thị	Hải	28/02/2001	DCKTKT_64B
22	1824010445	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	08/01/2000	DCKTKT_63G
23	1924010592	Vũ Minh	Hiếu	06/10/2001	DCKTKDTM64A
24	1824010062	Phạm Minh	Hiếu	02/07/2000	DCKTKDTM63A
25	1924010598	Trần Thị Phương	Hoa	23/04/2001	DCKTKDTM64B
26	1924010608	Vũ Thị Thu	Hoài	09/08/2001	DCKTKT_64D
27	1924011302	Nguyễn Thanh	Hoàn	27/03/2001	DCKTKT_64D
28	1921010080	Võ Minh	Hoàng	01/01/2001	DCKTTN_64
29	1724010231	Trần Hoàng	Hưng	29/10/1999	DCKTKT_62_2
30	1824011044	Nguyễn Thị	Hường	02/04/2000	DCKTKT_63E
31	1824010979	Đỗ Thị Thanh	Huyền	15/03/2000	DCKTKT_63E
32	1824010956	Hà Thị	Huyền	20/10/2000	DCKTKDTM63B
33	2024012316	Phí Thị	Huyền	03/12/2001	DCKTKT65_C1
34	2024011039	Nguyễn Ngọc	Khánh	16/10/2002	DCKTKD65C
35	1824010138	Nguyễn Văn	Khoa	22/02/2000	DCKTKDTM63B
36	1924010710	Lê Thị	Kim	18/04/2001	DCKTKT_64A
37	1824010611	Nguyễn Thị	Lan	15/05/1999	DCKTKD63A
38	1924010740	Đỗ Thị Phương	Linh	28/02/2001	DCKTKD64A
39	1724010614	Hoàng Thị Thùy	Linh	14/06/1999	DCKTKT_62_2
40	1824010857	Lê Thị Phương	Linh	11/09/2000	DCKTKT_63G
41	1824010690	Lưu Thùy	Linh	19/02/2000	DCKTKT_63C

42	1824010786	Nguyễn Khánh	Linh	11/01/2000	DCKTKD63A
43	1924010779	Nguyễn Đức	Long	18/08/2001	DCKTKD64B
44	1724010178	Phạm Văn	Long	14/12/1999	DCKTKD62A
45	1924010791	Lê Văn	Lực	29/11/2001	DCKTKD64C
46	1924010329	Đặng Quang	Luyện	18/10/2001	DCKTTN_64
47	1924010804	Đỗ Hương	Mai	06/09/2001	DCKTTN_64
48	1524010335	Hoàng Thanh	Mai	27/06/1997	DCKTKT_60_1
49	1824010809	Nguyễn Thị	Mai	24/10/2000	DCKTKT_63C
50	2024011095	Nguyễn Đại	Minh	24/08/2002	DCKTKD65B
51	1924011312	Nguyễn Đức	Minh	04/06/2001	DCKTKD64C
52	1824010322	Phạm Hoàng	Minh	07/03/2000	DCKTKDTM63B
53	1824010174	Nguyễn Thị Thúy	Mơ	19/01/2000	DCKTKDTM63B
54	1924010825	Hà Thị Hà	My	19/01/2001	DCKTKT_64B
55	1924010837	Trần Văn	Nam	24/11/2001	DCKTKD64B
56	1724010237	Nguyễn Quốc	Nghĩa	10/03/1998	DCKTKD62A
57	1824010900	Nguyễn Thị	Ngọc	26/07/2000	DCKTKT_63E
58	2024011575	Phí Thị	Nhung	12/06/2002	DCKTKT65_A1
59	1824011027	Văn Thị Kim	Nhung	18/12/2000	DCKTKT_63D
60	1924011334	Lô Thị	Oanh	01/05/2001	DCKTKD64A
61	1724010089	Nguyễn Hoàng	Phúc	25/07/1999	DCKTKDD62
62	1824011049	Thân Thị	Phương	14/02/2000	DCKTKDTM63A
63	1824010807	Đỗ Khánh	Phượng	18/08/2000	DCKTKT_63G
64	1824010991	Vũ Thị	Phượng	02/02/2000	DCKTKT_63B
65	1924010950	Nguyễn Minh	Quân	12/02/2001	DCKTKDTM64B
66	1724010046	Hà Minh	Quang	21/08/1999	DCKTKDM62
67	1634010102	Phạm Thị	Quyên	01/09/1995	LCKTKT61
68	1824010142	Nguyễn Như	Quỳnh	14/10/2000	DCKTKD63A
69	1924010965	Nguyễn Phương	Quỳnh	04/10/2001	DCKTKT_64C
70	2024011188	Nguyễn Thị Minh	Tâm	04/02/2002	DCKTKD65C
71	1924010987	Nguyễn Mạnh	Tân	24/09/2001	DCKTKT_64C
72	2024011195	Hán Văn	Thái	23/02/2002	DCKTKDTM65B
73	2021050612	Nguyễn Quyết	Thắng	24/12/2002	DCKTKD65B
74	1524010128	Bùi Công	Thành	04/08/1997	DCKTKT_60_1
75	2024011724	Phạm Trung	Thành	09/01/2002	DCKTKDTM65A
76	1924011026	Vũ Thị Phương	Thảo	04/04/2001	DCKTKT_64B
77	1924011037	La Thị	Thi	25/05/2001	DCKTKD64A
78	1824010545	Nguyễn Thu	Thơm	18/02/2000	DCKTKD63A
79	1824010469	Nguyễn Thị	Thu	12/10/2000	DCKTKT_63E
80	1824010951	Lê Thị	Thúy	11/03/2000	DCKTKD63B
81	1521040314	Phạm Thanh	Thúy	19/05/1996	DCKTKT_60_1
82	1924011246	Dương Thị	Thủy	27/10/2000	DCKTKT_64A
83	1824010536	Ngô Xuân	Tình	12/10/2000	DCKTKD63A
84	1924011087	Đỗ Quang	Toàn	14/03/2001	DCKTKD64C
85	1924010244	Khuất Huyền	Trang	07/08/2001	DCKTTN_64
86	1924011103	Lê Thị Thuỳ	Trang	10/04/2001	DCKTKD64A
87	1824010933	Nguyễn Thị	Trang	04/09/2000	DCKTKT_63E
88	1824011078	Nguyễn Thu	Trang	11/12/2000	DCKTKT_63C
89	1524010267	Phạm Thị Thúy	Trang	22/11/1997	DCKTTC60_2

90	1824010288	Trần Linh	Trang	15/08/2000	DCKTKDTM63A
91	1824010636	Lại Văn Duy	Trung	10/02/2000	DCKTKDTM63A
92	1924011159	Chu Anh	Tuấn	03/09/2001	DCKTKD64A
93	2024011866	Nguyễn Quốc	Tuấn	13/03/2002	DCKTKD65C
94	1924011304	Dương Thị Thanh	Tươi	09/02/2000	DCKTKD64B
95	1924011174	Đinh Thị	Tuyến	18/03/2001	DCKTKT_64A
96	1824010668	Lưu Công	Tuyến	20/12/1999	DCKTKDTM63B
97	1821030167	Đặng Minh	Vĩ	08/10/1998	DCKTKT_63C

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Mỏ

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1721040504	Phùng Quyền	Anh	16/09/1999	DCMOTK62_1
2	1321050028	Nguyễn Văn	Chươn	21/12/1995	DCMOKT58_1
3	1821040043	Nguyễn Đức	Cương	15/11/2000	DCMOMO63
4	1621040710	Bùi Quang	Cường	23/08/1998	DCMOKT61_2
5	1321040441	Nguyễn Cảnh	Dinh	01/08/1995	DCMOKT58_2
6	1321040468	Phạm Văn	Đồng	21/02/1995	DCMOKT58_2
7	1321040052	Nguyễn Ngọc	Duy	11/06/1995	DCMOKT58_2
8	1321040092	Phạm Thị	Hiền	12/03/1995	DCMOTK58_1
9	1521040067	Nguyễn Thị	Hồng	02/03/1997	DCMOTK60_1
10	1721040039	Nguyễn Thúy	Hường	11/04/1999	DCMOTK62_1
11	1721040016	Phạm Công	Minh	28/02/1999	DCMOKT62_1
12	1321040225	Nguyễn Trọng	Quỳnh	06/06/1995	DCMOKT58_1
13	1521040160	Nguyễn Hồng	Sơn	13/10/1997	DCMOKT60_1
14	1721040056	Phạm Ngọc	Sơn	15/06/1999	DCMOTK62_1
15	1821040014	Nguyễn Minh	Thắng	26/10/2000	DCMOKT63
16	1321040288	Trịnh Văn	Thư	25/11/1995	DCMOKT58_1
17	1321040295	Đoàn Thị	Trang	08/11/1995	DCMOTK58_2
18	2021040034	Phạm Công	Triu	19/10/2002	DCMOKT65
19	1721040051	Cao Quang	Tuấn	15/12/1999	DCMOKT62_2
20	1321040320	Trịnh Văn	Tuấn	15/07/1995	DCMOKT58_2
21	1621040090	Phạm Thanh	Tùng	14/09/1998	DCMOTK61_2

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179/ QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Môi trường

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1821080025	Nguyễn Quang	Điệp	17/08/2000	DCMTDS63
2	1321020108	Vũ Ngọc	Hoàng	14/06/1995	DCMTKT58_2
3	1321080488	Nguyễn Anh	Ngọc	09/10/1995	DCMTKT58_2
4	1321020159	Nguyễn Hồng	Nhung	12/05/1995	DCMTKT58_2
5	1621080146	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/10/1998	DCMTDS61_1
6	1621080140	Trần Văn	Trung	07/04/1998	DCMTDS61_2
7	1721080015	Nguyễn Văn	Tú	13/02/1999	DCMTKT62_2

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Trắc địa bản đồ & Quản lý đất đai

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1521030062	Lê Văn	Công	11/08/1997	DCTDTM60_1
2	1721030029	Mạc Thành	Công	25/08/1999	DCTDTD62_2
3	1321030502	Nguyễn Tiến	Đạt	03/10/1994	DCTDTD_58_2
4	1321030518	Cồ Như	Đức	30/06/1992	DCTDTM58_2
5	1621030217	Trần Tiến	Đức	29/04/1998	DCTDDD61A
6	1521030060	Nguyễn Anh	Dũng	15/12/1997	DCTDTM60_1
7	1821030082	Nguyễn Trung	Dũng	29/09/2000	DCTDTD_63
8	1521030213	Nguyễn Văn	Hải	27/06/1997	DCTDTM60_2
9	1321030565	Lê Thị	Hiền	21/09/1995	DCTDDC58_2
10	1321030078	Nguyễn Thế	Hiếu	14/01/1995	DCTDBD58_2
11	1321030076	Trần Văn	Hiếu	23/06/1995	DCTDTD_58_1
12	1821030170	Bùi Minh	Hoàng	21/01/2000	DCTDBD63
13	1731030006	Phạm Văn	Khiên	21/05/1993	LCTDTD62
14	1631030016	Nguyễn Văn	Linh	06/02/1995	LCTDTD61_1
15	1321050121	Nguyễn Văn	Long	04/10/1995	DCTDTD_58_3
16	1321030130	Nguyễn Việt	Long	17/11/1994	DCTDTM58_1
17	1621030081	Chu Tuấn	Minh	18/06/1998	DCTDTD_61A
18	1521030272	Phùng Đức	Nam	03/01/1997	DCTDDC60_1
19	1631030019	Phạm Tiến	Nghĩa	10/08/1993	LCTDTD61_1
20	2021030274	Vũ Đình	Phong	19/05/2002	DCTDTD65
21	1321030189	Hoàng Tứ	Qui	10/11/1995	DCTDTD_58_3
22	1631030103	Nguyễn Đình	Thắng	18/02/1995	LCTDDC61_2
23	1321030206	Hoàng Trung	Thành	21/08/1995	DCTDTD_58_1
24	1521030315	Lê Đức	Thọ	18/12/1997	DCTDDD60
25	1521030316	Bùi Thị	Thơm	23/01/1997	DCTDDD60
26	1521030149	Kiều Quốc	Toàn	23/11/1997	DCTDDD60
27	1621030724	Bùi Nguyễn Thu	Trang	21/09/1998	DCTDDD61A
28	1821030172	Đoàn Đức	Trọng	25/05/2000	DCTDQD63
29	1631030029	Nguyễn Văn	Trọng	20/08/1995	LCTDDC61_2
30	1321030912	Vũ Bá	Trọng	26/07/1995	DCTDTD_58_3
31	1321030246	Nguyễn Xuân	Trường	24/08/1994	DCTDTM58_1
32	1821030126	Vũ Anh	Tuấn	05/09/2000	DCTDQD63
33	1321030259	Đỗ Thanh	Tùng	17/06/1995	DCTDTD_58_3
34	1321030960	Lê Giáp	Tùng	29/09/1994	DCTDTD_58_2
35	1321030965	Nguyễn Trường	Tùng	13/08/1994	DCTDTD_58_2
36	1721030047	Trần Văn	Việt	05/05/1996	DCTDTD62_2
37	1631030031	Hoàng Xuân	Vũ	21/07/1994	LCTDTD61_1

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Chương trình tiên tiến

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1521010249	Lê Hoàng	Anh	08/01/1996	CTTTK6
2	1521010133	Đinh Văn	Ánh	10/08/1997	CTTTK6
3	1521090007	Đỗ Đức	Chung	21/08/1997	CTTTK6
4	1521010096	Trần Tuấn	Cường	06/08/1997	CTTTK6
5	1521090001	Phạm Văn	Đại	15/05/1997	CTTTK6
6	1521010052	Nguyễn Hải	Đăng	06/09/1997	CTTTK6
7	CTTT142101	Hoàng Văn	Dũng	23/07/1996	CTTTK5
8	1521090035	Nguyễn Văn	Hải	11/01/1997	CTTTK6
9	1521020200	Nguyễn Sỹ	Hiếu	23/03/1997	CTTTK6
10	1521080046	Nguyễn Đức	Huy	07/08/1997	CTTTK6
11	CTTT142101	Cao Quốc	Huy	28/11/1996	CTTTK5
12	1521090050	Đỗ Đức	Long	25/03/1997	CTTTK6
13	1521050291	Phạm Đức	Mạnh	23/09/1997	CTTTK6
14	1521090009	Trần	Minh	11/03/1997	CTTTK6
15	CTTT142101	Phạm Nhật	Minh	02/02/1996	CTTTK5
16	CTTT142101	Trương Trà	My	26/05/1995	CTTTK5
17	1524010475	Nguyễn Thị	Nga	28/03/1997	CTTTK6
18	CTTT142101	Hà Hồng	Ngọc	29/09/1996	CTTTK5
19	CTTT142101	Hoàng Thị Minh	Ngọc	20/09/1996	CTTTK5
20	1521010231	Trịnh Khắc	Phúc	01/01/1995	CTTTK6
21	CTTT122101	Trần Nguyễn Mạnh	Quân	17/12/1993	CTTTK3
22	CTTT142101	Trần Thị	Tâm	05/11/1996	CTTTK5
23	CTTT142101	Nguyễn Phương	Thảo (B	14/02/1996	CTTTK5
24	1521010266	Nguyễn Văn	Tú	08/04/1997	CTTTK6
25	1521070397	Nguyễn Quang	Tuấn	06/05/1997	CTTTK6
26	1521090006	Đỗ Thanh	Tuấn	18/06/1997	CTTTK6
27	1521090074	Lại Thị	Vương	20/05/1996	CTTTK6

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Xây dựng

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1321070008	Trần Thế	Anh	20/09/1995	DCXDXN58_2
2	1621070702	Trịnh Đức	Anh	13/03/1998	DCXDDC61_2
3	1824010867	Hoàng Ngọc	Anh	24/05/2000	DCXDXN63
4	1821070183	Bùi Văn	Bảo	03/05/2000	DCXDHT63
5	1321070015	Nguyễn Thanh	Bình	01/06/1995	DCXDHT58_2
6	1621070105	Lưu Ngọc	Chiến	12/06/1998	DCXDDC61_2
7	1631070003	Nguyễn Văn	Chung	20/08/1993	LCXDNM61_1
8	1521070016	Vũ Tiến	Công	22/08/1997	DCXDDC60_2
9	1721030011	Phùng Quang	Đức	04/12/1999	DCXDDC62_2
10	1321070062	Nguyễn Mạnh	Hải	15/05/1995	DCXDXN58_2
11	1621070041	Hoàng Mạnh	Hiếu	04/09/1998	DCXDDC61B
12	1821070026	Đỗ Văn	Hiếu	11/10/2000	DCXDDC63
13	1321070079	Trần Văn	Hoàng	25/01/1994	DCXDHT58_2
14	1821070181	Dương Tiến	Hoàng	01/09/1997	DCXDXN63
15	2051070009	Bùi Duy	Hoàng	23/12/1988	DCXDXD65B2HL
16	1321070086	Trần Văn	Hùng	16/12/1994	DCXDNM58_1
17	2021070174	Phạm Văn	Hùng	16/07/2001	DCXDXN65
18	1321070095	Trần Văn	Hương	02/08/1995	DCXDHT58_2
19	1321070097	Trần Văn	Hướng	16/03/1995	DCXDXN58_1
20	1821070118	Trịnh Quang	Huy	11/04/2000	DCXDXN63
21	1821070030	Hoàng An	Khang	19/09/2000	DCXDHT63
22	1321070099	Nguyễn Quang	Khánh	06/06/1994	DCXDXN58_2
23	1951077111	Nguyễn Đình	Khôi	29/09/1987	DCXDDC64B2HG
24	1321070106	Nguyễn Văn	Khương	17/01/1995	DCXDHT58_2
25	1321070567	Nguyễn Hải	Linh	05/07/1994	DCXDDC58_2
26	1621070116	Phan Thành	Long	30/03/1998	DCXDNM61_2
27	1621070068	Nguyễn Thị Hồng	Mai	14/12/1998	DCXDXN61_2
28	1321070143	Nguyễn Việt	Phong	21/11/1994	DCXDDC58_2
29	1621070184	Chu Minh	Quân	26/06/1998	DCXDXN61_2
30	1821070172	Lê Hữu	Quang	21/10/2000	DCXDXN63
31	1621070174	Đỗ Hồng	Sơn	04/05/1998	DCXDNM61_2
32	1921070046	Phạm Ngọc	Sơn	30/08/2001	DCXDDC64
33	1621070181	Nguyễn Văn	Tâm	17/08/1998	DCXDXN61_2
34	1321070168	Đỗ Duy	Thái	29/09/1995	DCXDNM58_1
35	1921070054	Hoàng Văn	Thăng	22/10/2001	DCXDDC64
36	1321070179	Nguyễn Văn	Thắng	30/10/1994	DCXDHT58_2
37	2031070001	Mã Văn	Thắng	11/04/1994	LCXDXD65HL
38	1821070152	Lương Xuân	Thuyết	03/05/2000	DCXDDC63
39	1321070189	Phạm Đình	Tiến	21/01/1995	DCXDNM58_1
40	1721010142	Nguyễn Thanh	Tùng	09/02/1999	DCXDDC62_2
41	1821070165	Triệu Tuấn	Vũ	19/08/2000	DCXDXN63
42	1721070044	Nguyễn Minh	Vương	11/10/1999	DCXDDC62_2

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Cơ điện

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1641068008	Phạm Hà Quang	Minh	26/08/1998	TCCDCD61CP
2	2041064022	Đinh Văn	Nhàn	06/10/1999	TCCDKTD65CP
3	1641064017	Nguyễn Văn	Phú	20/09/1984	TCCDCD62UB
4	1641064012	Nguyễn Văn	Tính	12/01/1987	TCCDCD61CP

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 14 tháng 9 năm 2025)

Khoa Dầu khí và năng lượng

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1341012038	Phạm Văn	Thắng	10/06/1987	TCDKTB58VT

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Kinh tế & QTKD

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1804014007	Phạm Văn	Hoàn	20/10/1989	TCKTKD63B2CP
2	2004014009	Phạm Thị	Nga	02/11/1982	TCKTKT65B2CP
3	1844014006	Phạm Minh	Tuấn	19/03/1991	TCKTKT63CP

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Mỏ

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1941042209	Bùi Đình	Chiến	01/01/1992	TCMOMO64NA
2	1941042207	Đoàn Sơn	Hải	19/11/1994	TCMOMO64NA
3	1841044001	Nguyễn Đức	Hòa	05/06/1995	TCMOKT63CP
4	1901040001	Nguyễn Đăng	Hòa	26/03/1984	TCMOMO64B2HN
5	2041047018	Vũ Đức	Hùng	16/10/1992	TCMOKT65UB
6	2041044004	Vũ Văn	Hưng	24/07/1988	TCMOKT65CP
7	2041047011	Nguyễn Văn	Hưng	24/06/1984	TCMOKT65UB
8	1741047003	Nguyễn Văn	Huy	12/12/1992	TCMOKT62UB
9	1901044005	Đào Văn	Huỳnh	25/09/1983	TCMOMO64B2CP
10	1641048001	Nguyễn Trung	Kiên	23/04/1996	TCMOKT61HG
11	2001047008	Nguyễn Viết	Lâm	14/02/1985	TCMOKT65B2UB
12	1941044002	Nguyễn Trí	Linh	06/03/1996	TCMOMO64CP
13	2041047014	Ninh Văn	Mạnh	13/08/1995	TCMOKT65UB
14	1941042212	Hồ Văn	Phương	04/08/1987	TCMOMO64NA
15	1941047007	Nguyễn Quang	Quyết	04/05/1990	TCMOMO64UB
16	1941048030	Nguyễn Tạo	Thanh	05/11/1996	TCMOMO64TN
17	1801040002	Hoàng Hữu	Thành	05/08/1994	TCMOKT63B2HN
18	2041047019	Tạ Quang	Thiệp	20/06/1991	TCMOKT65UB
19	1801040001	Hoàng Anh	Tú	22/12/1994	TCMOKT63B2HN

DANH SÁCH SINH VIÊN VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC TỪ K58 ĐẾN K65

(Theo quyết định số 2179 / QĐ-MĐC ngày 24 tháng 9 năm 2025)

Khoa Trắc địa bản đồ & Quản lý đất đai

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1641030002	Bùi Đức	Anh	21/11/1993	TCTDTD61HN
2	1741030031	Phạm Quốc	Quyền	12/05/1983	TCTDTD62
3	1641030001	Nguyễn Lê	Tân	11/09/1985	TCTDTD61HN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Số: 697 /QĐ-MĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-MĐC ngày 25/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ-Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo Vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 24/6/2021;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Buộc thôi học những sinh viên hệ vừa làm vừa học trình độ đại học (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/9/2021.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- BHG (để theo dõi)
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SV HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

(Theo kết quả học tập học kỳ I năm học 2020-2021)

Theo quyết định số 697/QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1941042223	Nguyễn Kiên	Cường	23/08/1973	TCMOMO64NA
2	1941042201	Võ Văn	Cường	10/03/1988	TCMOMO64NA
3	1941042208	Trần Thị Thu	Hiền	22/02/1968	TCMOMO64NA
4	1941042221	Nguyễn Thành	Luân	06/04/1988	TCMOMO64NA
5	1941042217	Vũ Đức	Minh	26/10/1984	TCMOMO64NA
6	1941042215	Nguyễn Đình	Quân	10/01/1997	TCMOMO64NA
7	1641041388	Hoàng Xuân	Anh	05/01/1983	TCMOKT61TH
8	1641041380	Mai Văn	Bảo	25/07/1980	TCMOKT61TH
9	1641041390	Nguyễn Đỗ	Dũng	08/01/1989	TCMOKT61TH
10	1641041362	Trần Bá	Hải	10/10/1970	TCMOKT61TH
11	1641041375	Lê Quốc	Huy	28/07/1995	TCMOKT61TH
12	1641041353	Lê Quốc	Khánh	10/06/1986	TCMOKT61TH
13	1641041366	Trịnh Văn	Tiến	31/08/1981	TCMOKT61TH
14	1641041369	Trần Văn	Tuyến	29/08/1993	TCMOKT61TH
15	1741041339	Lê Đình	Hiền	13/07/1984	TCMOMO62TH
16	1741041341	Trịnh Đình	Hùng	24/07/1967	TCMOMO62TH
17	1741041345	Bùi Bảo	Lộc	22/12/1995	TCMOMO62TH
18	1841043002	Trịnh Xuân	Hưng	20/07/1993	TCMOKT63TH
19	2041047016	Triệu Văn	Hanh	02/09/1976	TCMOKT65UB
20	2041047017	Lê Quí	Hoàng	16/08/1987	TCMOKT65UB
21	1841067002	Nguyễn Chí	Trung	26/05/1900	TCCDCD63UB
22	1941067001	Đoàn Đức	Duy	15/06/1994	TCCDDT64UB
23	1941067005	Đào Mạnh	Tấn	29/12/1989	TCCDDT64UB
24	1941067010	Vũ Tuấn	Quỳnh	23/11/1986	TCCDDT64UB
25	1941067011	Trần Văn	Thành	18/11/1993	TCCDDT64UB
26	1941067009	Lương Văn	Tuấn	19/08/1996	TCCDDT64UB
27	2041067003	Vũ Thành	Long	02/11/1995	TCCDKTD65UB
28	2041067005	Đinh Tuấn	Thùy	18/11/1992	TCCDKTD65UB
29	2041067007	Cao Văn	Trung	18/05/1987	TCCDKTD65UB
30	1744017001	Vũ Tuấn	Hoàng	14/07/1994	TCKTKD62UB
31	1844017005	Trần Mạnh	Kiêm	26/07/1995	TCKTKD63UB
32	2044017003	Trần Văn	Anh	26/01/1996	TCKTKDM65UB
33	1444017014	Lê Quang	Huy	01/10/1989	TCKTKD59UB
34	1944017010	Nhâm Thị	Hà	05/04/1977	TCKTKDM64UB
35	1944017006	Trần Thị	Thắm	25/07/1988	TCKTKDM64UB
36	1941047004	Đàm Hữu	Đạt	15/12/1992	TCMOMO64UB
37	1904017008	Đào Văn	Uẩn	17/04/1984	TCCDDT64B2UB
38		Ngô Văn	Chương		TCCDCD58A_CP
39		Nguyễn Tiến	Dũng		TCCDCD58A_CP

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
40		Trần Anh	Dũng		TCCDCD58A_CP
41		Phạm Quang	Khánh		TCCDCD58A_CP
42	1444014046	Lương Ngọc	Phong	17/07/1995	TCKTKDM59CP
43		Vũ Thị Vân	Anh		TCKTKTD59B_CP
44	1541064022	Hoàng Đức	Liêm	09/06/1993	TCCDCD60CP
45		Nguyễn Quang	Trung		TCCDMM60B2_CP
46	154104402B	Vũ Ngọc	Tuyên	08/02/1992	TCMOTK58CP
47	1641064011	Nguyễn Văn	Thủy	21/01/1969	TCCDCD61CP
48	1444014060	Nguyễn Hữu	Trung	22/08/1985	TCKTKDM59CP
49	1741044003	Bùi Hoàng	Vũ	28/09/1992	TCMOKT62CP
50	1741044004	Từ Minh	Thái	03/07/1996	TCMOTK62CP
51	1744014045	Vũ Huy	Đức	17/11/1992	TCKTKT62CP2
52	1444014014	Đào Thị	Thanh	26/01/1988	TCKTKT59CP
53	1841044001	Nguyễn Đúc	Hòa	05/06/1995	TCMOKT63CP
54	1844014015	Nguyễn Thanh	Hằng	10/03/1994	TCKTKDM63CP
55	1844014010	Trần Văn	Mười	27/07/1972	TCKTKDM63CP
56	1841044005	Nguyễn Thắng	Phong	17/05/1900	TCMOTK63CP
57	1804014004	Phạm Tuấn	Anh	22/09/1994	TCKTKT63B2CP
58	1801044003	Nguyễn Đức	Hải	15/06/1994	TCMOKT63B2CP
59	1944014006	Vũ Thị Thu	Hương	09/07/1998	TCKTKT64CP
60	1944014011	Đào Huy Hoàng	Hà	09/11/1994	TCKTKDM64CP
61	1944014009	Phan Sơn	Thành	11/02/1998	TCKTKDM64CP
62	1941064002	Nguyễn Ngọc	Thức	21/06/2000	TCCDDT64CP
63	1901044005	Đào Văn	Huỳnh	25/09/1983	TCMOMO64B2CP
64		Phạm Việt	Hùng		TCMOTK58B_HG
65	1341045007	Nguyễn Mạnh	Phương	18/01/1991	TCMOKT58HG
66	1441068001	Nguyễn Tuấn	Anh	20/09/1992	TCXDDC59HG
67		Bùi Xuân	Thanh		TCXDDC59HG
68	1541048006	Đoàn Duy	Tiệp	23/08/1992	TCMOKT60HG
69	1644014002	Vũ Thị Thanh	Hoa	25/10/1994	TCKTKD61HG
70	1641068002	Vũ Minh	Chung	01/12/1986	TCCDCD61HG
71	1641048001	Nguyễn Trung	Kiên	23/04/1996	TCMOKT61HG
72	1744015001	Trần Văn	Việt	05/04/1990	TCKTKD62HG
73	1741065001	Kiều Duy	Đồng	31/10/1988	TCCDCD62HG
74	1641068008	Phạm Hà Quang	Minh	26/08/1998	TCCDCD61CP
75	1744014046	Lê Như	Hoàng	17/02/1989	TCKTKD62HG2
76	1741064032	Triệu Việt	Cường	20/08/1992	TCCDCD62HG2
77	1741064034	Nguyễn Tiến	Hiệp	12/02/1987	TCCDCD62HG2
78	1741064036	Lê Nhân	Hoàng	20/02/1994	TCCDCD62HG2
79	1741064037	Đỗ Tùng	Lâm	17/04/1993	TCCDCD62HG2
80	1741044035	Đinh Thế	Tiến	17/08/1996	TCMOMO62HG2
81	1544014047	Trần Thị	Thêu		TCKTKT60CP
82	1741064006	Nguyễn Hoài	Nam		TCCDCD62CP
83	1741044036	Nguyễn Xuân	Sửu		TCMOKT62CP

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
84	1544018033	Đinh Khắc	Hùng		TCKTKD60HG
85	1641064022	Nguyễn Đăng	Hòa		TCCDCD61HG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý buộc thôi học sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 26 tháng 3 năm 2021;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý buộc thôi học những sinh viên hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải hoàn thành thủ tục thanh toán ra trường trước ngày 30/5/2021.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6).

KT.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ XỬ LÝ BUỘC THÔI HỌC

(Theo kết quả học tập học kỳ I năm học 2020-2021)

Theo quyết định số 322 ngày 29 tháng 4 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	1511060008	Nguyễn Văn	Dương	01/11/1997	CCCDCD60
2	1511060017	Nguyễn Hữu	Kiên	23/12/1996	CCCDCD60
3	1511060011	Nguyễn Tùng	Lâm	18/02/1997	CCCDCD60
4	1511060001	Lê Công	Sinh	07/06/1997	CCCDCD60
5	1211050173	Nguyễn Trung	Hiếu	17/12/1994	CCCTCT58
6	1511050009	Nguyễn Văn	Đặng	19/09/1997	CCCTCT60
7	1511050007	Phạm Anh	Thư	21/09/1995	CCCTCT60
8	1421020299	Hoàng Anh	Đức	28/02/1996	CCDCDC60
9	1514010028	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/11/1997	CCKTKT60
10	1514010013	Đặng Trần Hà	Phương	06/11/1997	CCKTKT60
11	1321070083	Vũ Quốc	Huấn	29/05/1995	CCXDNM59
12	1921060271	Lâm Ngọc	Bằng	01/03/2001	DCCDCN64
13	1221060160	Nguyễn Minh	Trường	26/05/1994	DCCDDK57
14	1621060482	Bùi Đắc	Hiệp	20/01/1996	DCCDDK61
15	1721060064	Vũ Thọ	Đức	18/07/1999	DCCDDK62
16	1721060511	Nguyễn Đức	Hiển	12/09/1999	DCCDDK62
17	1721060241	Trần Tân	Nhật	08/12/1999	DCCDDK62
18	1721060576	Đoàn Văn	Tú	30/10/1997	DCCDDK62
19	1721060157	Ngô Anh	Tuấn	14/05/1999	DCCDDK62
20	1721060851	Vũ Văn	Tường	08/12/1997	DCCDDK62
21	1621060307	Nguyễn Văn	Thái	28/10/1998	DCCDDT61B
22	1621060057	Hoàng Văn	Trưởng	18/05/1996	DCCDDT61B
23	1621060537	Hoàng Đức	Phú	24/12/1998	DCCDDT61C
24	1721060501	Trần Đình	Hoàn	11/12/1999	DCCDDT62A
25	1721060277	Hoàng Huy	Hùng	10/04/1998	DCCDDT62A
26	1721060117	Đỗ Hữu	Nam	18/06/1999	DCCDDT62A
27	1721060823	Trần Thị Thu	Thanh	18/09/1999	DCCDDT62A
28	1721060260	Vũ Minh	Hoàng	27/09/1999	DCCDDT62B
29	1921060104	Phạm Quang	Cường	15/08/2000	DCCDDT64
30	1921060162	Tống Văn	Dương	04/04/2001	DCCDDT64
31	1221060181	Vũ Quốc	Việt	18/10/1993	DCCDHT57
32	1721060481	Lê Văn	Phước	20/08/1999	DCCDHT62
33	1721060195	Lê Hùng	Việt	08/09/1999	DCCDHT62
34	1921060298	Vũ Đình	Dương	25/01/2001	DCCDHT64
35	1921060520	Đỗ Đình	Thành	20/09/2001	DCCDHT64
36	1621060652	Nguyễn Văn	Linh	22/09/1998	DCCDMT61
37	1621060734	Vũ Văn	Mạnh	29/01/1998	DCCDMT61
38	1521060348	Nguyễn Tiến	Giáp	28/01/1997	DCCDOT62_1
39	1921060375	Đặng Văn	Minh	05/10/2000	DCCDOT64
40	1921060464	Lưu Nguyễn Nguyên	Vũ	26/11/2001	DCCDOT64
41	1921060506	Phạm Gia	Hưng	19/12/2001	DCCDTD_64A
42	1921060481	Trần Tiến Mạnh	Hùng	06/10/2001	DCCDTD_64B
43	1921060435	Nguyễn Đình	Toản	28/03/2001	DCCDTD_64B
44	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/1993	DCCDTD57B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
45	1221060096	Bùi Sĩ	Nguyên	18/01/1994	DCCDTD57B
46	1221060110	Bùi Văn	Sơn	08/12/1994	DCCDTD57B
47	1221011012	Phạm Tuấn	Anh	12/08/1993	DCCDTD57VT
48	1221011060	Lê Nhân	Quý	07/11/1993	DCCDTD57VT
49	1521060258	Nguyễn Thành	Tâm	10/01/1997	DCCDTD60_1
50	1521011084	Đỗ Hồng	Sơn	12/08/1997	DCCDTD60_1VT
51	1621060094	Đinh Quang	Anh	26/05/1998	DCCDTD61_1
52	1621060230	Ngô Quang	Tuấn	16/10/1997	DCCDTD61_1
53	1621060250	Dương Minh	Tuấn	19/10/1998	DCCDTD61_1
54	1621060928	Bùi Quang	Vũ	20/08/1997	DCCDTD61_1
55	1821010131	Nguyễn Hải	Nam	23/07/2000	DCCDTD63
56	1821060364	Lê Ngọc	Thành	30/07/2000	DCCDTD63_1
57	1921060191	Phạm Hữu	Khánh	26/06/2001	DCCDTM64
58	1921060511	Nguyễn Văn	Tú	14/06/2001	DCCDTM64
59	1921060452	Nguyễn Đăng	Tuấn	29/01/2001	DCCDTM64
60	1821050568	Nguyễn Bá	Sơn	08/11/2000	DCCTCT63
61	1921050435	Lê Tuấn	Nghĩa	06/12/2000	DCCTCT64A
62	1921050762	Nguyễn Thị	Quỳnh	21/03/2001	DCCTCT64A
63	1921050575	Nguyễn Văn	Thịnh	01/04/2001	DCCTCT64A
64	1921050588	Nguyễn Thiện	Thuật	14/11/2001	DCCTCT64B
65	1921050597	Nguyễn Văn	Tiến	20/06/2001	DCCTCT64B
66	1921050710	Nguyễn Mạnh	Tú	16/05/2001	DCCTCT64B
67	1924010486	Nguyễn Trọng	Đạt	05/05/2001	DCCTCT64C
68	1921050785	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06/01/2001	DCCTCT64C
69	1921050411	Nguyễn Đức	Nam	28/04/2001	DCCTCT64C
70	1921050774	Lý Lê Trọng	Phú	09/03/2001	DCCTCT64C
71	1921050444	Nguyễn Minh	Ngọc	12/12/2001	DCCTCT64D
72	1921050544	Nguyễn Văn	Thành	23/07/2001	DCCTCT64D
73	1921050651	Nguyễn Ích	Tuấn	13/12/2001	DCCTCT64D
74	1921050679	Nguyễn Văn	Ước	01/03/2001	DCCTCT64D
75	1921050090	Nguyễn Trần Hoàng	Bách	24/10/2001	DCCTCT64E
76	1921050197	Nguyễn Văn	Đức	10/01/2001	DCCTCT64E
77	1921050135	Đặng Khánh	Duy	08/12/2001	DCCTCT64E
78	1921050088	Lê Minh	Bách	16/05/2001	DCCTCT64G
79	1921050108	Nguyễn Khắc	Chính	03/05/2001	DCCTCT64H
80	1921050369	Vũ Hoàng	Long	21/10/2001	DCCTCT64H
81	1821050029	Trần Quang	Linh	25/10/2000	DCCTDH63A
82	1821050413	Ngô Tùng	Dương	21/03/2000	DCCTHT63B
83	1821050786	Lê Trung	Thái	24/10/2000	DCCTHT63B
84	1621050498	Vũ Linh	Sơn	09/05/1998	DCCTKH61A
85	1721050669	Phạm Quang	Đức	16/03/1999	DCCTKH62A
86	1721050168	Phan Công	Minh	13/02/1999	DCCTKH62B
87	1721050632	Nguyễn Văn	Tú	01/11/1999	DCCTKH62B
88	1821050903	Lê Ngọc	Chủ	10/02/2000	DCCTKH63A
89	1821050001	Nguyễn Việt	Hoàng	12/05/2000	DCCTKH63A
90	1821051001	Nguyễn Văn	Long	23/03/2000	DCCTKH63A
91	1621050413	Vũ Thị	Anh	06/03/1997	DCCTKT61_1
92	1621050605	Nguyễn Anh	Tân	04/11/1998	DCCTKT61_1
93	1721050340	Quách Mạnh	Hà	20/01/1999	DCCTKT62

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
94	1721050216	Phan Huy	Lộc	12/01/1999	DCCTKT62
95	1821050399	Nguyễn Quang	Anh	08/12/2000	DCCTKT63A
96	1821050602	Phạm Hoài	Nam	01/08/2000	DCCTKT63A
97	1621050602	Nguyễn Mạnh	Nghĩa	27/05/1998	DCCTMM61_2
98	1721050337	Nguyễn Tiến	Anh	25/04/1999	DCCTMM62A
99	1721050564	Phan Văn	Kha	19/01/1999	DCCTMM62A
100	1721050727	Lưu Trần	Duy	21/02/1999	DCCTMM62B
101	1721050009	Nguyễn Thành	Hưng	25/12/1999	DCCTMM62B
102	1821050792	Nguyễn Văn	Hoàn	23/07/2000	DCCTMM63A
103	1821050639	Nguyễn Xuân	Nhân	16/08/2000	DCCTMM63B
104	1221050153	Nguyễn Văn	Anh	27/01/1994	DCCTPM57
105	1221050055	Nguyễn Ngọc	Khánh	21/09/1993	DCCTPM57
106	1621050381	Nguyễn Ngọc	Hiệp	18/05/1998	DCCTPM61_1
107	1621050176	Hoàng Văn	Mạnh	23/10/1998	DCCTPM61_1
108	1621050416	Đinh Thanh	Tùng	09/06/1998	DCCTPM61_1
109	1721050310	Nguyễn Ngọc	Cảnh	14/08/1999	DCCTPM62A
110	1721050517	Lê Văn	Nam	15/03/1999	DCCTPM62A
111	1721050528	Nguyễn Văn	Toàn	20/09/1999	DCCTPM62A
112	1721050257	Nguyễn Tuấn	Anh	07/06/1999	DCCTPM62B
113	1721050291	Nguyễn Khắc	Toàn	17/11/1999	DCCTPM62C
114	1721050160	Bùi Doãn	Hải	06/08/1999	DCCTPM62D
115	1721050180	Đặng Văn	Sĩ	14/05/1999	DCCTPM62D
116	1821050446	Trần Thị Ngọc	Ánh	26/06/2000	DCCTPM63A
117	1821050355	Nguyễn Hoàng	Huân	04/05/2000	DCCTPM63A
118	1821050198	Đỗ Hoàng	Nam	02/12/2000	DCCTPM63A
119	1821050255	Đỗ Xuân	Trung	16/02/2000	DCCTPM63A
120	1821050669	Bùi Ngọc	Long	14/03/2000	DCCTPM63B
121	1221020213	Đào Ngọc	Điệp	28/07/1994	DCDCCT57A
122	1221020311	Nguyễn Đức	Hiệp	03/06/1994	DCDCCT57A
123	1221020159	Phạm Đức	Trọng	09/09/1994	DCDCCT57A
124	1221020168	Nguyễn Anh	Tú	06/04/1994	DCDCCT57A
125	1221020361	Nguyễn Văn	Linh	21/07/1994	DCDCCT57B
126	1221020152	Phan Văn	Thường	27/11/1994	DCDCCT57B
127	1221020435	Nguyễn Phan	Quang	30/03/1994	DCDCNK57
128	1221020173	Hà Xuân	Tùng	15/03/1994	DCDCTV57A
129	1221020215	Doãn Văn	Đức	18/10/1994	DCDCTV57B
130	1621010233	Vũ	Long	10/01/1998	DCDKDC61_2
131	1221010036	Trần Văn	Chiến	13/08/1994	DCDKDV57
132	1621010725	Nguyễn Văn	Tiến	13/10/1998	DCDKDV61_2
133	1921010021	Ngô Hoàng	Anh	02/07/2001	DCDKKK64
134	1921010040	Vũ Văn	Thắng	20/01/2001	DCDKKK64
135	1221010043	Nguyễn Vũ Thành	Chung	26/12/1994	DCDKKT57
136	1221010102	Trần Văn	Đoàn	25/08/1993	DCDKLD57A
137	1221010345	Phạm Văn	Thức	05/09/1994	DCDKLD57A
138	1221010327	Trần Công	Thắng	17/03/1994	DCDKLD57B
139	1421030034	Lê Hồng	Dương	05/01/1996	DCDKLD59_1
140	1521010437	Phạm Hồng	Quân	10/02/1996	DCDKLD60_2
141	1521011185	Nguyễn Hữu	Nhân	15/07/1993	DCDKLD60_2_VT
142	1821010053	Nguyễn Ngọc Hải	Thắng	24/07/2000	DCDKLD63

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
143	1621011034	Trần Hoàng	Phong	09/02/1997	DCDKTB61VT
144	1721010056	Trần Chiêu	Minh	22/01/1999	DCDKTB62
145	1324010136	Lưu Thu	Hường	05/09/1995	DCKTKD58_3
146	1624010249	Đàm Hoàng	Khải	20/02/1998	DCKTKD61C
147	1624010118	Đặng Ngọc	Nghĩa	07/11/1998	DCKTKD61D
148	1724010240	Đoàn Văn	Luân	28/04/1998	DCKTKD62A
149	1721020064	Hà Ngọc Hải	Ninh	12/11/1999	DCKTKD62A
150	1824010357	Ngô Quỳnh	Anh	13/06/2000	DCKTKD63A
151	1824010607	Bùi Hồng	Gấm	19/05/2000	DCKTKD63B
152	1824010459	Sái Thị	Quỳnh	15/06/2000	DCKTKD63B
153	1824010287	Phạm Thị	Trang	27/03/2000	DCKTKD63B
154	1924010335	Mai Thanh	An	27/04/2001	DCKTKD64A
155	1924010365	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	03/07/2001	DCKTKD64A
156	1924010515	Nguyễn Hương	Giang	18/03/2001	DCKTKD64A
157	1924010990	Nguyễn Quang	Thái	10/11/2001	DCKTKD64A
158	1924010628	Vũ Thị Hải	Huệ	23/02/2001	DCKTKD64B
159	1924011031	Lê Hữu	Thắng	06/04/2001	DCKTKD64B
160	1924011135	Vũ Thu	Trang	17/02/2001	DCKTKD64B
161	1924011282	Nguyễn Thu	Trang	17/12/2001	DCKTKD64B
162	1924010480	Trần Thị	Đan	23/06/2001	DCKTKD64C
163	1921011047	Triệu Tiến	Đạt	14/10/2000	DCKTKD64C
164	1924010869	Trần Văn	Ngọc	30/08/2000	DCKTKD64C
165	1724010003	Trương Hoàng	Giang	05/07/1999	DCKTKDD62
166	1724010031	Nguyễn Quang	Nam	18/05/1999	DCKTKDD62
167	1824010041	Đặng Thành	Nam	07/08/2000	DCKTKDTM63A
168	1824010009	Trần Đức	Quân	30/07/2000	DCKTKDTM63B
169	1924010151	Trần	Thịnh	19/04/2001	DCKTKDTM64A
170	1924011145	Trần Hữu	Trung	04/01/2001	DCKTKDTM64A
171	1924011164	Nguyễn Mạnh	Tuấn	19/09/2001	DCKTKDTM64A
172	1924010726	Nguyễn Hoa Phúc	Lâm	14/07/2001	DCKTKDTM64B
173	1924011254	Nguyễn Hoài	Linh	01/10/2001	DCKTKDTM64B
174	1924011059	Nguyễn Thị Bích	Thuỷ	08/01/2001	DCKTKDTM64B
175	1321030482	Lê Việt	Duy	22/02/1995	DCKTKT_58_1
176	1324010694	Phạm Thị	Thơ	04/03/1994	DCKTKT_58_2
177	1624010520	Uông Huyền	Trang	26/02/1998	DCKTKT_61_2
178	1624010873	Đoàn Thị Hà	Trang	17/10/1998	DCKTKT_61_2
179	1724010805	Hoàng Thị	Bản	13/11/1999	DCKTKT_62_2
180	1724010096	Chu Huy	Hoàng	28/04/1999	DCKTKT_62_2
181	1824010916	Nguyễn Ngọc	Anh	24/03/2000	DCKTKT_63C
182	1824010976	Trần Thị	Nguyệt	17/03/2000	DCKTKT_63D
183	1824010781	Mai Thu	Phương	18/09/2000	DCKTKT_63D
184	1824010697	Phạm Thị Thanh	Thuý	13/08/2000	DCKTKT_63D
185	1824010960	Trần Thị	La	26/04/2000	DCKTKT_63G
186	1924010689	Trần Thị	Hương	27/09/2001	DCKTKT_64A
187	1924010805	Lê Ngọc	Mai	02/08/2001	DCKTKT_64A
188	1924010831	Trần Thị	Na	07/11/2001	DCKTKT_64A
189	1924010970	Nguyễn Thị	Quỳnh	17/10/2001	DCKTKT_64A
190	1924011193	Trần Thị Hồng	Vân	18/09/2001	DCKTKT_64A
191	1924011225	Lê Thị Hương	Giang	14/11/2001	DCKTKT_64B

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
192	1924011267	Phạm Minh	Hằng	10/05/2001	DCKTKT_64B
193	1924011296	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	08/08/2001	DCKTKT_64B
194	1924011303	Phạm Thị Thu	Thảo	29/01/2001	DCKTKT_64B
195	1924010565	Lê Thị Ngọc	Hân	30/05/2001	DCKTKT_64C
196	1924010593	Bùi Thị	Hoa	26/10/2001	DCKTKT_64C
197	1924010252	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	12/01/2001	DCKTKT_64C
198	1924011075	Phạm Minh	Thúy	25/09/2001	DCKTKT_64C
199	1924011351	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/10/2001	DCKTKT_64C
200	1924010033	Đỗ Thị	Chuyên	13/01/2000	DCKTKT_64D
201	1921050210	Nguyễn Thị	Hà	25/12/2001	DCKTKT_64D
202	1924010331	Nguyễn Cẩm Tùng	Lâm	19/11/1998	DCKTTN_64
203	1924010207	Lê Thị	Thắm	11/02/1999	DCKTTN_64
204	1221040336	Nguyễn Viết	Đa	27/09/1994	DCMOKT57B
205	1221040104	Đinh Văn	Huân	17/11/1993	DCMOKT57B
206	1721040044	Tào Minh	Hiếu	24/04/1999	DCMOKT62
207	1721040013	Bùi Đại	Phúc	07/11/1999	DCMOKT62
208	1521080071	Nguyễn Minh	Đức	21/11/1997	DCMTDS60_1
209	1521080023	Nguyễn Thành	Nam	15/12/1997	DCMTDS60_2
210	1521080272	Nguyễn Tiến	Triển	15/06/1996	DCMTDS60_2
211	1621080133	Đoàn Thị	Linh	29/09/1998	DCMTDS61_1
212	1821080046	Vũ Ngọc	Quang	23/04/2000	DCMTDS63
213	1921080006	Nguyễn Thị	Hương	19/03/2000	DCMTKT64
214	1921080023	Phạm Nhật	Linh	24/10/2001	DCMTKT64
215	1421030312	Văn Tiến	Đạt	01/05/1996	DCTDAV59_2
216	1421030187	Đỗ Duy	Thắng	02/04/1996	DCTDAV59_2
217	1521030054	Đồng Xuân	Bình	26/06/1997	DCTDBD60_2
218	1221040165	Vũ Đức	Mạnh	31/10/1994	DCTDDC57
219	1521030006	Phạm Bá	Giáp	17/12/1995	DCTDDC60_1
220	1621030291	Chu Văn	Quân	07/01/1998	DCTDDD61B
221	1924010817	Nguyễn Hoàng	Minh	28/06/2001	DCTDDH64
222	1721030092	Lê Đức	Anh	14/05/1999	DCTDQD62
223	1921030076	Nguyễn Võ	Bảo	07/07/2000	DCTDQD64
224	1921030111	Cao Việt	Long	29/07/2001	DCTDQD64
225	1521030043	Hoàng Mạnh	Đức	20/11/1996	DCTDTD_60_2
226	1721030151	Trần Nguyễn Thảo	Anh		DCTDTD_62
227	1221030149	Nguyễn Văn	Thuân	20/02/1993	DCTDTD57C
228	1921030089	Nguyễn Vương	Anh	28/10/2001	DCTDTD64
229	1521070295	Nguyễn Tài	Linh	15/02/1997	DCXDDC60_2
230	1521070408	Nguyễn Đình	Tùng	21/02/1997	DCXDDC60_2
231	1621070056	Nguyễn Văn	Ngọc	27/05/1998	DCXDDC61_2
232	1621070706	Bùi Minh	Tuấn	20/08/1998	DCXDDC61_2
233	1621070015	Hoàng Văn	Quý	01/01/1998	DCXDDC61B
234	1721070007	Đinh Tiến	Trung	13/10/1999	DCXDDC62_2
235	1921070053	Phạm Thành	Văn	26/08/2001	DCXDDC64
236	1221070072	Nguyễn Văn	Hưng	27/07/1994	DCXDHT57
237	1221070132	Nguyễn Hồng	Sơn	08/09/1994	DCXDHT57
238	1221070154	Trần Xuân	Tín	16/07/1993	DCXDHT57
239	1221070081	Phạm Khắc	Khương	15/10/1994	DCXDNM57
240	1821070116	Trần Xuân	Toàn	11/11/2000	DCXDXN63

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
241	1821070155	Hà Quốc	Tuấn	17/10/1999	DCXDXN63
242	1631020071	Lê Thanh	Nghiệp	18/03/1995	LCDCDC61_1
243	1731020030	Hoàng Kim	Duy	18/10/1995	LCDCDC62
244	1731030052	Nguyễn Minh	Đức	10/11/1996	LCTDTD62
245	1731030056	Nhữ Văn	Quyền	15/11/1996	LCTDTD62
246	1731030018	Thang Anh	Tuấn	11/05/1996	LCTDTD62
247	1531070403	Nguyễn Khắc	Long	19//1/191/	LCXDDC60_2
248	1731070005	Dương Hải	Đăng	16/10/1995	LCXDDC62
249	1731070004	Cao Duy	Vạn	07/09/1995	LCXDDC62

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 695 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cảnh báo kết quả học tập sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 24/6/2021;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo những sinh viên có kết quả học tập kém hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải lên kế hoạch học tập để cải thiện điểm trong học kỳ tới.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH(để theo dõi)
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP

(Theo kết quả học tập học kỳ I năm học 2020-2021)

Theo quyết định số 695/QĐ-MĐC ngày 18 tháng 8 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1	2021060507	Nguyễn Bá	Minh	13/02/2002	DCCDCK65	Mức 1
2	2021060165	Đỗ Ngọc	Nam	12/01/2002	DCCDCK65	Mức 1
3	2021060163	Hoàng Mạnh	Tiến	28/11/2002	DCCDCK65	Mức 1
4	2021060576	Nguyễn Duy	Anh	22/10/1996	DCCDKTD65	Mức 1
5	2021060514	Nguyễn Trung	Hiếu	02/05/2002	DCCDKTD65	Mức 1
6	2021060545	Phạm Đức	Quyết	31/10/2002	DCCDKTD65	Mức 1
7	2021060283	Bùi Trường	Sơn	13/12/2002	DCCDKTD65	Mức 1
8	2021060525	Trịnh Cao	Sơn	20/03/2002	DCCDKTD65	Mức 1
9	2021060225	Nguyễn Tất	Thành	20/10/2002	DCCDKTD65	Mức 1
10	2021060365	Hà Thành	Vinh	16/11/2002	DCCDKTD65	Mức 1
11	2021060392	Hoàng Văn	Đại	15/07/2002	DCCDTD65	Mức 1
12	2021060387	Nguyễn Văn	Dũng	24/02/2002	DCCDTD65	Mức 1
13	2021050072	Lê Ngọc Hoàng	Anh	25/09/2002	DCCTCT65A1	Mức 2
14	2021050082	Nguyễn Hoàng	Anh	30/12/2002	DCCTCT65A1	Mức 1
15	2021050198	Nguyễn Minh	Đông	12/12/2002	DCCTCT65A2	Mức 2
16	2021050138	Hoàng Minh	Dũng	12/10/2001	DCCTCT65A2	Mức 1
17	2021050213	Phạm Hoàng Minh	Đức	05/11/2002	DCCTCT65B1	Mức 2
18	2021050224	Phạm Hoàng	Giang	01/04/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
19	2021050375	Cao Phúc	Lâm	15/03/2002	DCCTCT65B1	Mức 2
20	2021050268	Phạm Sỹ	Hiếu	16/03/2002	DCCTCT65B2	Mức 2
21	2021050351	Nguyễn Đình	Khánh	22/04/2002	DCCTCT65B2	Mức 2
22	2021050357	Bùi Trung	Kiên	30/08/2002	DCCTCT65B2	Mức 2
23	2021050485	Phạm Đình	Nhâm	30/05/2002	DCCTCT65C1	Mức 2
24	2021050426	Nguyễn Thị	Lý	18/02/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
25	2021050458	Nguyễn Tường	Nam	09/01/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
26	2021050463	Phan Hoài	Nam	21/09/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
27	2021050464	Tô Hải	Nam	02/10/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
28	2021050513	Đỗ Hồng	Phúc	21/10/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
29	2021050573	Quàng Văn	Sơn	13/01/2002	DCCTCT65D1	Mức 1
30	2021050647	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	01/06/2002	DCCTCT65D1	Mức 2
31	2021050714	Trần Như	Tuyền	14/09/2002	DCCTCT65D1	Mức 2
32	2021050625	Phạm Đức	Thịnh	12/02/2002	DCCTCT65D2	Mức 2
33	2021050641	Phạm Xuân	Toàn	04/09/2001	DCCTCT65D2	Mức 2
34	2021050644	Vũ Quốc	Toàn	13/03/2002	DCCTCT65D2	Mức 2
35	2021050696	Phùng Anh	Tuấn	26/07/2002	DCCTCT65D2	Mức 1
36	2021050703	Hà Việt	Tùng	01/09/2002	DCCTCT65D2	Mức 1
37	2021050846	Bùi Quang	Tùng	03/09/2002	DCCTCT65E1	Mức 2
38	2051020001	Hồ Hữu	Khánh		DCDCDC65B2	Mức 1
39	2051020002	Hồ Minh	Thế		DCDCDC65B2	Mức 1
40	2021010024	Trần Văn	Quân	20/10/2002	DCDKDK65	Mức 1
41	2021010185	Nguyễn Đình	Sông	13/11/2002	DCDKDK65	Mức 1
42	2024010914	Đặng Tiến	Dũng	23/08/2002	DCKTKD65_A2	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
43	2024011016	Nguyễn Vinh	Huy	20/12/2002	DCKTKD65_A2	Mức 1
44	2024011747	Nguyễn Duy	Tùng	08/09/2002	DCKTKD65_B1	Mức 1
45	2024011195	Hán Văn	Thái	23/02/2002	DCKTKD65_B2	Mức 1
46	2024011214	Nguyễn Thị	Thu	22/06/2002	DCKTKD65_B2	Mức 1
47	2024011229	Đào Thùy	Trang	20/09/2002	DCKTKD65_B2	Mức 1
48	2024011961	Phạm Thị Uyên	Vi	25/05/2002	DCKTTN65_A	Mức 1
49	2024011977	Lê Văn	Đức	30/06/2002	DCKTTN65_B	Mức 1
50	2024011389	Ngô Văn	Trường	23/06/2002	DCKTTN65_B	Mức 1
51	2021040052	Nguyễn Ngọc	Lộc	28/04/2002	DCMOKT65	Mức 1
52	2051040004	Nông Hữu	Chính	28/01/1997	DCMOKT65B2	Mức 1
53	2051040005	Hoàng Chung	Du	24/01/1994	DCMOKT65B2	Mức 1
54	2051040007	Nguyễn Hữu	Đức	21/10/1989	DCMOKT65B2	Mức 1
55	2051040006	Nguyễn Tùng	Dương	21/11/1996	DCMOKT65B2	Mức 1
56	2051040017	Ngô Văn	Duy	10/12/1992	DCMOKT65B2	Mức 1
57	2051040008	Mai Quốc	Hội	24/12/1973	DCMOKT65B2	Mức 1
58	2051040016	Trần Đức	Long	06/01/1980	DCMOKT65B2	Mức 1
59	2051040009	Dương Trọng	Minh	09/06/1990	DCMOKT65B2	Mức 1
60	2051040010	Mai Duy	Toản	05/04/1979	DCMOKT65B2	Mức 1
61	2051040012	Hoàng Anh	Tuân	10/05/1985	DCMOKT65B2	Mức 1
62	2051040003	Kiều Đức	Tuấn	09/04/1990	DCMOKT65B2	Mức 1
63	2051040011	Trần Anh	Tuấn	09/05/1982	DCMOKT65B2	Mức 1
64	2051040015	Hoàng Thanh	Tùng	07/12/1989	DCMOKT65B2	Mức 1
65	2051040013	Trần Đình	Văn	27/09/1993	DCMOKT65B2	Mức 1
66	2021030303	Trần Quý	Anh	30/11/1999	DCTDDH65	Mức 1
67	2021030336	Mai Công	Hòa	12/05/2002	DCTDDH65	Mức 1
68	2021030297	Hà Anh	Phương	05/12/2002	DCTDQD65	Mức 1
69	2021030264	Vũ Trọng	Hiếu	08/10/2002	DCTDTD65	Mức 1
70	2021030011	Nguyễn Văn	Thắng	28/05/2002	DCTDTD65	Mức 2
71	2021030018	Lê Hùng	Việt	17/05/2002	DCTDTD65	Mức 1
72	2021070177	Trần Xuân	An	28/02/2002	DCXDXD65	Mức 1
73	2021070065	Hoàng A	Dương	25/01/2002	DCXDXD65	Mức 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cảnh báo kết quả học tập sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 08 tháng 4 năm 2020;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo những sinh viên có kết quả học tập kém hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải lên kế hoạch học tập để cải thiện điểm trong học kỳ tới.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP

Theo quyết định số 226 ngày 21 tháng 4 năm 2020

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1	1611050020	Lê Thành	Đạt	29/08/1998	CCCTCT61	Mức 1
2	1921060222	Ngô Văn	Hòa	22/05/2001	DCCDCK64	Mức 1
3	1921060349	Lê Văn	Khang	16/10/2001	DCCDCK64	Mức 1
4	1921060145	Mạch Văn	Sơn	20/03/2001	DCCDCK64	Mức 1
5	1921060420	Phạm Tiến Tuấn	Thành	15/05/2001	DCCDCK64	Mức 1
6	1421040036	Lê Tuấn	Cường	08/12/1994	DCCDDK59_1	Mức 1
7	1521060083	Đỗ Quang	Huy	08/07/1997	DCCDDK60_1	Mức 1
8	1621060478	Trần ánh	Dương	07/01/1998	DCCDDK61	Mức 1
9	1721060241	Trần Tân	Nhật	08/12/1999	DCCDDK62	Mức 1
10	1721060127	Nguyễn Hữu	Thành	12/05/1999	DCCDDK62	Mức 1
11	1721060851	Vũ Văn	Tường	08/12/1997	DCCDDK62	Mức 1
12	1421060302	Nguyễn Thế	Tùng	04/04/1996	DCCDDT59_1	Mức 1
13	1521060069	Nguyễn Tuấn	Anh	24/02/1997	DCCDDT60_1	Mức 1
14	1621060299	Nguyễn Thanh	An	04/10/1996	DCCDDT61A	Mức 1
15	1621060150	Vũ Trí	Hưng	05/11/1998	DCCDDT61A	Mức 1
16	1621060057	Hoàng Văn	Trường	18/05/1996	DCCDDT61B	Mức 1
17	1621060314	Ngô Quang	Chung	07/06/1998	DCCDDT61C	Mức 1
18	1321060132	Hoàng Thế	Hùng	05/03/1994	DCCDHT58_1	Mức 1
19	1421060341	Lương Quang	Chiến	19/01/1995	DCCDHT59_1	Mức 1
20	1521060308	Nguyễn Minh	Đạt	01/10/1997	DCCDHT60_1	Mức 1
21	1521060180	Phạm Văn	Tuân	24/06/1996	DCCDHT60_1	Mức 1
22	1621060318	Trần Việt	Hoàng	06/09/1998	DCCDHT61B	Mức 1
23	1721060183	Nguyễn Công	Dũng	23/04/1999	DCCDHT62	Mức 1
24	1821060153	Đỗ Bá	Khương	06/12/2000	DCCDKTD63A	Mức 1
25	1821060189	Phạm Hoàng	Tùng	12/10/2000	DCCDKTD63A	Mức 1
26	1821060045	Vũ Văn	Minh	14/04/2000	DCCDKTD63B	Mức 1
27	1921060104	Phạm Quang	Cường	15/08/2000	DCCDKTD64	Mức 1
28	1921060162	Tống Văn	Dương	04/04/2001	DCCDKTD64	Mức 1
29	1921060532	Mạc Phương	Nam	06/06/2001	DCCDKTD64	Mức 1
30	1921060244	Lê Minh	Thắng	21/09/2001	DCCDKTD64	Mức 1
31	1921060196	Trần Đình	Trường	14/06/2001	DCCDKTD64	Mức 1
32	1721060583	Lê Trọng	Duy	25/02/1999	DCCDOT62	Mức 1
33	1821060002	Đoàn Thái	Thịnh	09/05/2000	DCCDOT63	Mức 1
34	1421060045	Đinh Trung	Dũng	16/04/1996	DCCDTD59_1	Mức 1
35	1421030329	Nguyễn Hoàng	Giang	13/02/1994	DCCDTD59_1	Mức 1
36	1421040109	Lê Khánh	Hiếu	07/06/1996	DCCDTD59_1	Mức 1
37	1421020380	Bùi Việt	Hùng	06/11/1995	DCCDTD59_1	Mức 1
38	1421060134	Trần Quốc	Huy	08/09/1996	DCCDTD59_1	Mức 1
39	1421060160	Vũ Trọng	Linh	20/06/1996	DCCDTD59_1	Mức 1
40	1421011093	Nguyễn Văn	Đức	16/06/1995	DCCDTD59_1VT	Mức 1
41	1421011240	Nguyễn Văn	Nam	09/05/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 1
42	1521060157	Lê Đức	Đạt	04/09/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
43	1521060074	Nguyễn Đình	Hoàng	08/09/1996	DCCDTD60_1	Mức 1
44	1521060161	Vũ Minh	Hưng	03/05/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
45	1621010228	Vũ Thạch Công	Danh	14/08/1998	DCCDTD61A	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
46	1621060121	Trịnh Đình	Hoàng	25/04/1998	DCCDTD61A	Mức 1
47	1621060143	Đỗ Đức	Hoàng	21/12/1998	DCCDTD61B	Mức 1
48	1721060224	Nghiêm Quang	Trung	17/11/1996	DCCDTD62A	Mức 1
49	1821060145	Nguyễn Đức	Anh	21/12/2000	DCCDTD63A	Mức 1
50	1821060021	Phạm Hoàng	Anh	07/09/2000	DCCDTD63A	Mức 1
51	1821060150	Nguyễn Phú	Nam	24/12/2000	DCCDTD63A	Mức 1
52	1821060305	Lê Trọng	Phương	21/09/2000	DCCDTD63A	Mức 1
53	1821040051	Trần Văn	Dũng	05/02/2000	DCCDTD63B	Mức 1
54	1821060104	Nguyễn Trung	Hiếu	16/08/2000	DCCDTD63B	Mức 1
55	1821060352	Phạm Văn	Lâm	20/11/1999	DCCDTD63B	Mức 1
56	1821060183	Tạ Văn	Tiến	23/06/2000	DCCDTD63B	Mức 1
57	1921060483	Đặng Tiến	Anh	01/08/2001	DCCDTD64	Mức 1
58	1921060485	Lê Minh	Đức	03/01/2001	DCCDTD64	Mức 1
59	1921060529	Hà Trung	Hiếu	08/06/2001	DCCDTD64	Mức 1
60	1921060525	Trần Ngọc	Mạnh	20/06/1996	DCCDTD64	Mức 1
61	1921060526	Nguyễn Tuấn	Minh	09/03/2000	DCCDTD64	Mức 1
62	1921060396	Nguyễn Viết	Phương	22/03/2000	DCCDTD64	Mức 1
63	1921060410	Phan Hoàng	Sơn	06/11/2001	DCCDTD64	Mức 1
64	1921060509	Nguyễn Đức	Trung	11/04/2001	DCCDTD64	Mức 1
65	1621061094	Nguyễn Hoàng	Huy	17/05/1998	DCCDTK61	Mức 1
66	1621060787	Tạ Văn	Sơn	07/03/1998	DCCDTK61	Mức 1
67	1621060863	Hoàng Bảo	Toàn	17/12/1997	DCCDTK61	Mức 1
68	1621060666	Đỗ Mạnh	Dũng	25/12/1998	DCCDTM61A	Mức 1
69	1821060193	Lê Trung	Kiên	30/08/2000	DCCDTM63	Mức 1
70	1821060351	Hà Đình	Sơn	15/08/2000	DCCDTM63	Mức 1
71	1821051122	Nguyễn Tuấn	Dũng	30/04/1997	DCCTCT63	Mức 1
72	1821060678	Nguyễn Trường	Giang	06/06/1995	DCCTCT63	Mức 1
73	1921050718	Nguyễn Đình	Tân	22/07/2001	DCCTCT64A	Mức 1
74	1921050536	Đặng Duy	Thái	12/11/2001	DCCTCT64A	Mức 1
75	1921050563	Nguyễn Văn	Thắng	17/12/2000	DCCTCT64A	Mức 1
76	1921050618	Hoàng Đức	Trọng	12/09/2001	DCCTCT64A	Mức 1
77	1921050537	Trịnh Việt	Thái	30/09/2001	DCCTCT64B	Mức 1
78	1921050578	Phan Văn	Thoại	20/05/2001	DCCTCT64B	Mức 1
79	1921050710	Nguyễn Mạnh	Tú	16/05/2001	DCCTCT64B	Mức 1
80	1921050716	Đặng Văn	Tuấn	15/07/2001	DCCTCT64B	Mức 1
81	1921050648	Lê Duy	Tuấn	16/10/2001	DCCTCT64B	Mức 1
82	1921050721	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	30/03/2001	DCCTCT64C	Mức 1
83	1921050566	Trần Văn	Thắng	14/02/2001	DCCTCT64C	Mức 1
84	1921050593	Nguyễn Văn	Thưởng	18/12/2001	DCCTCT64C	Mức 1
85	1921050609	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/05/2001	DCCTCT64C	Mức 1
86	1921050684	Trần Hồng	Vân	06/02/2001	DCCTCT64C	Mức 1
87	1921050739	Vương Công	Huy	17/09/2001	DCCTCT64D	Mức 1
88	1921050422	Trần Thế	Nam	22/03/2001	DCCTCT64D	Mức 1
89	1921050450	Nguyễn Gia	Nguyên	05/07/2001	DCCTCT64D	Mức 1
90	1921050495	Bùi Minh	Quý	09/07/2001	DCCTCT64D	Mức 1
91	1921050664	Nguyễn Thanh	Tùng	29/11/2001	DCCTCT64D	Mức 1
92	1821050028	Võ Thanh	Hương	16/07/2000	DCCTDH63A	Mức 1
93	1821050029	Trần Quang	Linh	25/10/2000	DCCTDH63A	Mức 1
94	1821050579	Tô Thanh	Tú	11/11/2000	DCCTDH63A	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
95	1821050952	Trương Văn	Tâm	14/01/2000	DCCTDH63B	Mức 1
96	1821050713	Phạm Tiến	Đạt	16/02/2000	DCCTHT63A	Mức 1
97	1821051003	Vũ Văn	Hiếu	15/07/2000	DCCTHT63A	Mức 1
98	1821050685	Đỗ Văn	Duy	05/05/2000	DCCTHT63B	Mức 1
99	1821030101	Trần Long	Vũ	13/06/2000	DCCTHT63B	Mức 1
100	1621050533	Trần Hồng	Hạnh	15/08/1998	DCCTKH61A	Mức 1
101	1621050841	Nguyễn Thị	Khánh	28/07/1998	DCCTKH61A	Mức 1
102	1621050408	Đỗ Xuân	Phong	21/05/1998	DCCTKH61A	Mức 1
103	1621050573	Trần Đức	Thịnh	10/03/1998	DCCTKH61A	Mức 1
104	1621050218	Lê Trung	Hiếu	21/07/1998	DCCTKH61B	Mức 1
105	1621050475	Nguyễn Công	Hưng	20/05/1997	DCCTKH61B	Mức 1
106	1621050172	Bùi Văn	Phúc	21/05/1998	DCCTKH61B	Mức 1
107	1721050123	Đăng Quang	Huy	26/09/1999	DCCTKH62A	Mức 1
108	1721050105	Lương Xuân	Thái	01/10/1999	DCCTKH62B	Mức 1
109	1721050174	Đỗ Trung	Tuấn	30/06/1999	DCCTKH62B	Mức 1
110	1721050193	Hoàng Ngọc	Ý	06/07/1999	DCCTKH62B	Mức 1
111	1821050453	Nguyễn Ngô	Hưng	29/09/2000	DCCTKH63A	Mức 1
112	1821051001	Nguyễn Văn	Long	23/03/2000	DCCTKH63A	Mức 1
113	1821050099	Ninh Đức	Mạnh	10/12/2000	DCCTKH63A	Mức 1
114	1821050062	Nguyễn Thành	Trung	19/02/2000	DCCTKH63A	Mức 1
115	1821050732	Nguyễn Việt	Hưng	16/10/2000	DCCTKH63B	Mức 1
116	1821051120	Lê Đăng	Nam	15/07/1996	DCCTKH63B	Mức 1
117	1821050047	Lê Sơn	Bách	02/08/2000	DCCTKH63C	Mức 1
118	1821050269	Nguyễn Hữu	Hòa	02/12/2000	DCCTKH63C	Mức 1
119	1821050551	Nguyễn Quang	Huy	28/04/2000	DCCTKH63C	Mức 1
120	1521050117	Trần Đức	Trung	06/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 1
121	1521050209	Phạm Văn	Tuấn	14/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 1
122	1621050238	Trần Minh	Tùng	01/08/1998	DCCTKT61	Mức 1
123	1621050429	Vũ Thị	Hương	20/06/1998	DCCTKT61_1	Mức 1
124	1621050605	Nguyễn Anh	Tân	04/11/1998	DCCTKT61_1	Mức 1
125	1621050341	Kiều Văn	Thắng	13/12/1997	DCCTKT61_1	Mức 1
126	1721050340	Quách Mạnh	Hà	20/01/1999	DCCTKT62	Mức 1
127	1821051043	Vũ Đức	Duy	12/01/2000	DCCTKT63A	Mức 1
128	1821050602	Phạm Hoài	Nam	01/08/2000	DCCTKT63A	Mức 1
129	1821051033	Uông Hoàng	Anh	18/04/2000	DCCTKT63B	Mức 1
130	1821050966	Trần Văn	Duy	25/07/2000	DCCTKT63B	Mức 1
131	1821050822	Nguyễn Trường	Giang	18/10/2000	DCCTKT63B	Mức 1
132	1821050185	Nguyễn Văn	Hưng	15/04/2000	DCCTKT63B	Mức 1
133	1821050358	Đỗ Văn	Trà	18/12/2000	DCCTKT63B	Mức 1
134	1421050308	Nguyễn Mạnh	Cường	02/08/1995	DCCTMM59_2	Mức 1
135	1421050468	Nguyễn Bá	Kiện	23/02/1996	DCCTMM59_2	Mức 1
136	1421050477	Lê Doãn	Linh	04/11/1996	DCCTMM59_2	Mức 1
137	1421050110	Nguyễn Tuấn	Linh	30/01/1996	DCCTMM59_2	Mức 1
138	1421050615	Nguyễn Văn	Thiện	13/01/1996	DCCTMM59_2	Mức 1
139	1521050229	Phạm Quý	Lâm	18/11/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
140	1621050421	Đỗ Văn	Định	18/06/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
141	1621050887	Vũ Việt	Hoàng	01/11/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
142	1621050456	Nguyễn Thị	My	19/03/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
143	1621050190	Nguyễn Bá	Phong	19/04/1998	DCCTMM61_2	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
144	1621050202	Nguyễn Văn	Quân	05/01/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
145	1721050337	Nguyễn Tiến	Anh	25/04/1999	DCCTMM62A	Mức 1
146	1721050494	Phạm Thế	Hiển	23/03/1999	DCCTMM62A	Mức 1
147	1721050688	Trần Văn	Khoa	23/09/1999	DCCTMM62A	Mức 1
148	1721050366	Nguyễn Văn	Linh	24/10/1999	DCCTMM62A	Mức 1
149	1721050477	Bùi Quang	Trung	01/01/1999	DCCTMM62A	Mức 1
150	1721050285	Dương Quốc	Cường	17/10/1999	DCCTMM62B	Mức 1
151	1721050457	Nguyễn Minh	Hiếu	19/06/1999	DCCTMM62B	Mức 1
152	1721050029	Nguyễn Bá	Huy	16/09/1999	DCCTMM62B	Mức 1
153	1721050654	Nguyễn Minh	Khiêm	30/11/1997	DCCTMM62B	Mức 1
154	1721050469	Nguyễn Văn	Thắng	09/01/1999	DCCTMM62B	Mức 1
155	1721050135	Lê Thành	Đạt	11/10/1999	DCCTMM62C	Mức 1
156	1721050098	Phạm Anh	Dũng	12/12/1999	DCCTMM62C	Mức 1
157	1721050057	Nguyễn Thế	Tiến	10/10/1999	DCCTMM62C	Mức 1
158	1821050311	Nguyễn Văn	Khiêm	10/08/2000	DCCTMM63A	Mức 1
159	1821050730	Nguyễn Văn	Trung	28/08/2000	DCCTMM63A	Mức 1
160	1821050870	Phạm Tiến	Anh	08/01/2000	DCCTMM63B	Mức 1
161	1821050426	Trịnh Thiên	Bảo	13/05/2000	DCCTMM63B	Mức 1
162	1821050023	Nguyễn Minh	Đức	02/12/2000	DCCTMM63B	Mức 1
163	1821050639	Nguyễn Xuân	Nhân	16/08/2000	DCCTMM63B	Mức 1
164	1821050488	Trần Tuấn	Anh	15/03/2000	DCCTMM63C	Mức 1
165	1821050093	Nguyễn Huy	Hoàng	05/08/2000	DCCTMM63C	Mức 1
166	1421050529	Nguyễn Minh	Ngọc	05/08/1995	DCCTMO59_1	Mức 1
167	1421050024	Hoàng Văn	Chiến	02/09/1996	DCCTPM59_1	Mức 1
168	1521050042	Nguyễn Nam	Khánh	01/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
169	1521050207	Đặng Anh	Quân	06/07/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
170	1521050233	Trần Thanh	Sơn	28/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
171	1521050019	Phạm Văn	Thịnh	27/10/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
172	1521050145	Nguyễn Quốc	Thưởng	29/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
173	1521050138	Nguyễn Hữu	Trang	04/10/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
174	1621050193	Đặng Đình	An	15/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
175	1621050163	Nguyễn Tuấn	Anh	22/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
176	1621050827	Đỗ Xuân	Bách	13/07/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
177	1621050059	Ngô Xuân	Đạt	28/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
178	1621050368	Trần Anh	Đức	12/09/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
179	1621050375	Lê Văn	Hùng	04/06/1996	DCCTPM61_1	Mức 1
180	1621050762	Lưu Thị	Hương	28/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
181	1621050248	Mai Quốc	Huy	12/10/1996	DCCTPM61_1	Mức 1
182	1621050745	Lê Minh	Long	23/04/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
183	1621050554	Đỗ Nhật	Minh	11/01/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
184	1621050528	Nguyễn Văn	Ngọc	19/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 1
185	1621050266	Đỗ Thanh	Phương	13/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
186	1621050250	Phạm Ngọc	Sơn	04/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
187	1621050733	Nguyễn Văn	Thắng	06/09/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
188	1621050061	Hoàng Ngọc	Tiến	10/04/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
189	1621050464	Bùi Minh	Tú	10/04/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
190	1621050506	Lê Quang	Vượng	05/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
191	1721011024	Đào Diệu	Hằng	15/11/1999	DCCTPM62A	Mức 1
192	1721050553	Nguyễn Đức	Lương	09/10/1999	DCCTPM62A	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
193	1721050257	Nguyễn Tuấn	Anh	07/06/1999	DCCTPM62B	Mức 1
194	1721050292	Nguyễn Hữu	Duy	10/01/1996	DCCTPM62B	Mức 1
195	1721050565	Nguyễn Duy	Kiểm	23/08/1998	DCCTPM62B	Mức 1
196	1721050509	Ngô Hoàng	Quân	11/10/1999	DCCTPM62B	Mức 1
197	1721050343	Nguyễn Duy	Tân	02/02/1999	DCCTPM62B	Mức 1
198	1721050622	Nguyễn Văn	Đạt	10/09/1998	DCCTPM62C	Mức 1
199	1721050488	Phạm Minh	Đông	23/11/1999	DCCTPM62C	Mức 1
200	1721050242	Cảnh Chi	Hiệp	07/11/1999	DCCTPM62C	Mức 1
201	1721050279	Nguyễn Thị	Lụa	24/03/1999	DCCTPM62C	Mức 1
202	1721050286	Hoàng Văn	Ngọc	13/11/1999	DCCTPM62C	Mức 1
203	1721050185	Nguyễn Đức	Anh	02/05/1999	DCCTPM62D	Mức 1
204	1721050115	Nguyễn Hoàng	Sơn	21/01/1999	DCCTPM62D	Mức 1
205	1721050044	Đoàn Xuân	Tài	24/06/1999	DCCTPM62D	Mức 1
206	1821050006	Dương Trường	Giang	18/03/2000	DCCTPM63A	Mức 1
207	1821050007	Phạm Minh	Hiếu	25/07/2000	DCCTPM63A	Mức 1
208	1821051078	Bùi Thăng	Long	29/10/2000	DCCTPM63A	Mức 1
209	1821050831	Hoàng Văn	Vinh	05/10/2000	DCCTPM63A	Mức 1
210	1821050390	Lương Tuấn	Đạt	10/12/2000	DCCTPM63B	Mức 1
211	1821050063	Lê Thái	Hoàng	14/07/2000	DCCTPM63B	Mức 1
212	1821051074	Nguyễn Tiến	Long	25/11/2000	DCCTPM63B	Mức 1
213	1821050408	Lê Thanh	Long	08/07/2000	DCCTPM63B	Mức 1
214	1821050643	Trần Công	Minh	28/10/2000	DCCTPM63B	Mức 1
215	1821050278	Lê Văn	Sơn	23/02/2000	DCCTPM63B	Mức 1
216	1421050559	Nguyễn Thị	Quyên	05/02/1994	DCCTTD59_1	Mức 1
217	1421050216	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	10/06/1996	DCCTTD59_1	Mức 1
218	1321020239	Hòa Quý	Tuấn	10/05/1994	DCDCCT58_1	Mức 1
219	1421020519	Trần Hồng	Quân	01/01/1996	DCDCCT59_1	Mức 1
220	1421020634	Nguyễn Quang	Trung	25/04/1996	DCDCCT59_1	Mức 1
221	1521020092	Lương Đức	Anh	08/04/1997	DCDCCT60_1	Mức 1
222	1721020056	Phạm Xuân	Dũng	01/09/1998	DCDCCT62	Mức 1
223	1421020251	Nguyễn Duy	Cương	04/09/1995	DCDCDC_59_1	Mức 1
224	1421020245	Nguyễn Tiến	Chinh	27/12/1995	DCDCDC_59_4	Mức 1
225	1921020027	Phạm Tuấn	Anh	25/09/2001	DCDCDC64	Mức 1
226	1921020002	Chu Văn	Giáp	15/02/1999	DCDCDC64	Mức 1
227	1921020043	Vũ Hải	Long	17/06/2001	DCDCDC64	Mức 1
228	1921020019	Vũ Tiến	Thành	24/01/2001	DCDCDCH64	Mức 1
229	1521020052	Dương Công	Đảng	29/04/1997	DCDCTV60_1	Mức 1
230	1421010132	Phạm Văn	Hôn	20/04/1996	DCDKDC59_2	Mức 1
231	1421010403	Nghiêm Quang	Khánh	13/05/1996	DCDKDC59_2	Mức 1
232	1521010209	Trần Vũ Hải	Vinh	07/04/1997	DCDKDC60	Mức 1
233	1621010214	Phạm Kinh	Tuấn	25/05/1998	DCDKDC61	Mức 1
234	1821010141	Đỗ Trần Hoài	Nam	12/03/2000	DCDKDC63	Mức 1
235	1821070091	Phạm Minh	Quyết	10/10/2000	DCDKDK63VT	Mức 1
236	1921010064	Nguyễn Minh	Hiếu	15/07/2001	DCDKDK64	Mức 1
237	1921010112	Đỗ Phú Phương	Nam	08/07/2001	DCDKDK64	Mức 1
238	1421010036	Nghiêm Quốc	Chinh	15/09/1996	DCDKDV59_1	Mức 1
239	1421010259	Phạm Đình	Quang	21/10/1996	DCDKDV59_2	Mức 1
240	1421011229	Đỗ Ngọc	Minh	07/11/1996	DCDKKK59_1	Mức 1
241	1421010382	Phạm Quốc	Việt	26/07/1996	DCDKKK59_1	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
242	1721010002	Nguyễn Bá	Hiếu	24/02/1999	DCDKKK62	Mức 1
243	1721010138	Lê Trọng	Nam	15/07/1999	DCDKKK62	Mức 1
244	1521010008	Nguyễn Tuấn	Anh	17/08/1997	DCDKKT60_2	Mức 1
245	1421020334	Phạm Sơn	Hải	17/12/1996	DCDKLD59_1	Mức 1
246	1421010122	Nguyễn Dụng	Hòa	21/07/1996	DCDKLD59_1	Mức 1
247	1421030086	Lê Xuân	Hùng	11/10/1993	DCDKLD59_2	Mức 1
248	1421010800	Trần Anh	Vũ	25/07/1993	DCDKLD59_2	Mức 1
249	1521010011	Đào Hoàng	Anh	11/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
250	1521010396	Tống Hoàng	Dương	24/11/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
251	1521010372	Nguyễn Vũ	Hưng	23/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
252	1521010339	Nguyễn Như	Long	21/04/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
253	1521010331	Lê Quang	Vinh	17/04/1996	DCDKLD60_2	Mức 1
254	1621010343	Nguyễn Minh	Quý	28/07/1998	DCDKLD61A	Mức 1
255	1621010307	Lê Chung	Thức	10/09/1998	DCDKLD61A	Mức 1
256	1621010298	Trần Trí	Tùng	25/07/1998	DCDKLD61A	Mức 1
257	1621010335	Lê Hữu	Minh	20/08/1997	DCDKLD61B	Mức 1
258	1821010077	Nguyễn Việt	Hoàng	21/12/2000	DCDKLD63	Mức 1
259	1821010078	Nguyễn Viết	Thịnh	07/01/2000	DCDKLD63	Mức 1
260	1421030194	Vũ Đình	Thơm	29/10/1995	DCDKTB59_2	Mức 1
261	1521010103	Lê Văn	Công	28/09/1997	DCDKTB60_1	Mức 1
262	1521010314	Thái Bình	Dương	29/01/1997	DCDKTB60_2	Mức 1
263	1824010065	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/08/2000	DCKTKD_63A	Mức 1
264	1824010654	Bùi Thị Thanh	Hương	06/04/2000	DCKTKD_63A	Mức 1
265	1824010056	Lê Kim	Long	30/10/2000	DCKTKD_63A	Mức 1
266	1824010599	Phạm Hải Yến	Nhi	06/07/2000	DCKTKD_63A	Mức 1
267	1824010011	Mai Trung	Đức	24/06/2000	DCKTKD_63B	Mức 1
268	1824010015	Đỗ Văn	Thắng	20/11/2000	DCKTKD_63B	Mức 1
269	1824010636	Lại Văn Duy	Trung	10/02/2000	DCKTKD_63B	Mức 1
270	1824010124	Nguyễn Đức	Tùng	17/06/2000	DCKTKD_63B	Mức 1
271	1824010325	Nguyễn Hữu	Đại	01/10/2000	DCKTKD_63C	Mức 1
272	1824010038	Đỗ Khắc	Long	30/10/2000	DCKTKD_63C	Mức 1
273	1824010381	Phạm Đình	Long	03/06/2000	DCKTKD_63C	Mức 1
274	1824010009	Trần Đức	Quân	30/07/2000	DCKTKD_63C	Mức 1
275	1824010999	Nguyễn Bình	Thắng	11/03/2000	DCKTKD_63C	Mức 1
276	1824010001	Nguyễn Công	Duy	04/03/2000	DCKTKD_63D	Mức 1
277	1824010597	Lê Minh	Hiếu	21/11/2000	DCKTKD_63D	Mức 1
278	1824010115	Nguyễn Thùy	Linh	04/08/2000	DCKTKD_63D	Mức 1
279	1824010322	Phạm Hoàng	Minh	07/03/2000	DCKTKD_63D	Mức 1
280	1824010153	Lê Quang	Trường	24/11/2000	DCKTKD_63D	Mức 1
281	1524010031	Đặng Huỳnh	Đức	12/03/1997	DCKTKD60_3	Mức 1
282	1524010579	Vũ Quang	Nam	02/09/1997	DCKTKD60_3	Mức 1
283	1524010485	Bùi Hồng	Nhung	24/04/1997	DCKTKD60_3	Mức 1
284	1524010516	Trương Lập	Thu	15/09/1997	DCKTKD60_3	Mức 1
285	1524010008	Vũ Anh	Tú	16/01/1997	DCKTKD60_3	Mức 1
286	1524010557	Nguyễn Văn	Tuyến	13/08/1996	DCKTKD60_3	Mức 1
287	1624010152	Ngô Hồng	Sơn	31/12/1998	DCKTKD61A	Mức 1
288	1624010139	Nguyễn Huy	Hoàng	13/09/1998	DCKTKD61B	Mức 1
289	1624010312	Trần Khánh	Linh	15/02/1998	DCKTKD61B	Mức 1
290	1624010078	Phương Tiến	Tài	28/02/1998	DCKTKD61D	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
291	1724010090	Phạm Ngọc	Hải	19/04/1999	DCKTKD62A	Mức 1
292	1724010143	Trịnh Linh	Nhi	08/08/1999	DCKTKD62A	Mức 1
293	1724010299	Nguyễn Quyết	Thắng	11/12/1996	DCKTKD62A	Mức 1
294	1724010366	Phạm Thế	Quang	22/09/1999	DCKTKD62B	Mức 1
295	1924010480	Trần Thị	Đan	23/06/2001	DCKTKD64A	Mức 1
296	1921011047	Triệu Tiến	Đạt	14/10/2000	DCKTKD64A	Mức 1
297	1924010628	Vũ Thị Hải	Huê	23/02/2001	DCKTKD64A	Mức 1
298	1924010911	Bùi Văn	Phúc	07/09/2001	DCKTKD64A	Mức 1
299	1924010990	Nguyễn Quang	Thái	10/11/2001	DCKTKD64A	Mức 1
300	1924011135	Vũ Thu	Trang	17/02/2001	DCKTKD64A	Mức 1
301	1924011207	Vũ Chu	Vương	27/01/2001	DCKTKD64A	Mức 1
302	1924010335	Mai Thanh	An	27/04/2001	DCKTKD64B	Mức 1
303	1924010365	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	03/07/2001	DCKTKD64B	Mức 1
304	1924010414	Đặng Lê	Bách	24/07/2001	DCKTKD64B	Mức 1
305	1924010423	Nguyễn Thanh	Bình	24/04/2001	DCKTKD64B	Mức 1
306	1924010490	Phạm Đặng Tiến	Đạt	06/01/2001	DCKTKD64B	Mức 1
307	1924010726	Nguyễn Hoa Phúc	Lâm	14/07/2001	DCKTKD64B	Mức 1
308	1924010151	Trần	Thịnh	19/04/2001	DCKTKD64B	Mức 1
309	1924011059	Nguyễn Thị Bích	Thuỷ	08/01/2001	DCKTKD64B	Mức 1
310	1924011087	Đỗ Quang	Toàn	14/03/2001	DCKTKD64B	Mức 1
311	1724010371	Hà Tuấn	Anh	15/10/1999	DCKTKDD62	Mức 1
312	1724010144	Nguyễn Nghiêm Kim	Cương	06/06/1999	DCKTKDD62	Mức 1
313	1524010238	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	31/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 1
314	1524010260	Lê Thị	Nguyên	20/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 1
315	1524010252	Vũ Trung	Thông	06/03/1997	DCKTKT_60_1	Mức 1
316	1524010121	Nguyễn Thị	Trang	17/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 1
317	1524010290	Nông Ngọc	ánh	29/08/1997	DCKTKT_60_2	Mức 1
318	1524010471	Phạm Tuyết	Minh	21/09/1997	DCKTKT_60_2	Mức 1
319	1524010115	Lại Hồng	Ngọc	25/07/1997	DCKTKT_60_2	Mức 1
320	1624010630	Lộ Thị	Nhàn	06/08/1998	DCKTKT_61_1	Mức 1
321	1624010696	Cao Thị	Nhung	09/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
322	1624010596	Vũ Hồng	Nhung	05/09/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
323	1724010312	Bùi Thị	Nhung	12/07/1999	DCKTKT_62A	Mức 1
324	1724010808	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	05/12/1999	DCKTKT_62B	Mức 1
325	1724010150	Phan Mạnh	Hưng	29/08/1999	DCKTKT_62D	Mức 1
326	1724010112	Vũ Phương	Anh	10/10/1999	DCKTKT_62E	Mức 1
327	1724010103	Nguyễn Tuấn	Quang	12/12/1999	DCKTKT_62E	Mức 1
328	1724010062	Hoàng Thị	Thúy	08/06/1999	DCKTKT_62E	Mức 1
329	1724010137	Đặng Thu	Trang	13/09/1999	DCKTKT_62E	Mức 1
330	1824010372	Trần Thị Thuý	Hạnh	20/09/1998	DCKTKT_63A	Mức 1
331	1824010480	Bùi Thảo	Nguyên	29/07/2000	DCKTKT_63A	Mức 1
332	1824010377	Vũ Thị Linh	Nhi	05/12/2000	DCKTKT_63A	Mức 1
333	1824010915	Trần Thạch	Thảo	31/10/2000	DCKTKT_63A	Mức 1
334	1824010917	Hoàng Phương	Linh	19/04/2000	DCKTKT_63B	Mức 1
335	1824010370	Nguyễn Hoài	Thương	11/04/2000	DCKTKT_63B	Mức 1
336	1824010223	Phan Thị Ngọc	Ánh	29/02/2000	DCKTKT_63D	Mức 1
337	1824010967	Nguyễn Hồng	Ngọc	03/09/2000	DCKTKT_63D	Mức 1
338	1824010350	Nguyễn Trung	Anh	19/09/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
339	1824010777	Đoàn Mạnh	Cường	15/09/2000	DCKTKT_63E	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
340	1824010784	Lương Thị Thuỳ	Dương	19/04/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
341	1824011044	Nguyễn Thị	Hường	02/04/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
342	1824010343	Bùi Thanh	Lộc	02/02/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
343	1824010462	Trần Lê Ngọc	Thảo	06/06/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
344	1824010434	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/08/2000	DCKTKT_63G	Mức 1
345	1824010857	Lê Thị Phương	Linh	11/09/2000	DCKTKT_63G	Mức 1
346	1824010117	Hoàng Khánh	Ly	03/04/2000	DCKTKT_63G	Mức 1
347	1821030137	Nguyễn Minh	Ngọc	15/09/2000	DCKTKT_63G	Mức 1
348	1721040011	Phan Minh	Tuấn	21/01/1999	DCKTKT63A	Mức 1
349	1924011075	Phạm Minh	Thúy	25/09/2001	DCKTKT64A	Mức 1
350	1921050210	Nguyễn Thị	Hà	25/12/2001	DCKTKT64B	Mức 1
351	1924010275	Nguyễn Thọ	Khải	23/06/2001	DCKTKT64B	Mức 1
352	1924010805	Lê Ngọc	Mai	02/08/2001	DCKTKT64B	Mức 1
353	1924010970	Nguyễn Thị	Quỳnh	17/10/2001	DCKTKT64B	Mức 1
354	1524010193	Đoàn Thị Thúy	Nga	01/06/1997	DCKTTC60_2	Mức 1
355	1924010331	Nguyễn Cẩm Tùng	Lâm	19/11/1998	DCKTTN64	Mức 1
356	1421020041	Nguyễn Anh	Đức	20/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 1
357	1421040093	Phạm Ngọc	Hải	16/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 1
358	1421011174	Đàm Xuân	Khánh	13/07/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 1
359	1421011213	Vũ Thành	Long	29/10/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 1
360	1421011376	Cù Quốc	Trình	21/01/1995	DCMOKT59_1VT	Mức 1
361	1421040357	Lê Quang Đức	Anh	27/05/1996	DCMOKT59_2	Mức 1
362	1421040066	Nguyễn Trung	Đạt	11/06/1995	DCMOKT59_2	Mức 1
363	1421040067	Phạm Tiến	Đạt	08/09/1996	DCMOKT59_2	Mức 1
364	1421040059	Đặng Văn	Dương	28/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 1
365	1421040153	Nguyễn Trung	Kiên	20/06/1996	DCMOKT59_2	Mức 1
366	1421040476	Lâm Văn	Phúc	28/06/1996	DCMOKT59_2	Mức 1
367	1421040491	Đoàn Xuân	Quý	14/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 1
368	1421040501	Nguyễn Văn	Sơn	13/07/1996	DCMOKT59_2	Mức 1
369	1521040087	Đỗ Văn	Nam	23/07/1997	DCMOMO62	Mức 1
370	1921040013	Vũ Hữu Tuấn	Bình	09/09/2001	DCMOMO64	Mức 1
371	1921040034	Nguyễn Trọng	Đại	18/08/2001	DCMOMO64	Mức 1
372	1921040052	Nguyễn Duy Đức	Mạnh	08/09/2001	DCMOMO64	Mức 1
373	1921040063	Triệu Quang	Tuấn	29/11/2001	DCMOMO64	Mức 1
374	1921040068	Tòng Phương	Vi	10/09/2001	DCMOMO64	Mức 1
375	1521040010	Vương Văn	Sơn	06/10/1997	DCMOTK60_1	Mức 1
376	1721040056	Phạm Ngọc	Sơn	15/06/1999	DCMOTK62	Mức 1
377	1921040017	Nguyễn Duy	Thăng	08/02/2001	DCMOTK64	Mức 1
378	1421080106	Nguyễn Quốc	Thành	16/06/1994	DCMTKT59_2	Mức 1
379	1521080062	Nguyễn Quang	Phúc	24/10/1997	DCMTKT60_1	Mức 1
380	1621080097	Phan Tuấn	Hiệp	24/12/1998	DCMTKT61	Mức 1
381	1821080052	Vũ Hải	Bình	07/10/2000	DCMTMT63	Mức 1
382	1821080046	Vũ Ngọc	Quang	23/04/2000	DCMTMT63	Mức 1
383	1921080006	Nguyễn Thị	Hương	19/03/2000	DCMTMT64	Mức 1
384	1421030147	Kiều Thị	Nhung	20/01/1995	DCTDBD59_2	Mức 1
385	1421030175	Nguyễn Ngọc	Thanh	26/02/1995	DCTDBD59_2	Mức 1
386	1421030207	Lê Văn	Toàn	15/11/1996	DCTDBD59_2	Mức 1
387	1521030054	Đồng Xuân	Bình	26/06/1997	DCTDBD60_2	Mức 1
388	1521030063	Nguyễn Văn	Đinh	05/07/1997	DCTDBD60_2	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
389	1421030015	Nguyễn Thị	Chinh	29/07/1995	DCTDDC59_2	Mức 1
390	1421030106	Nguyễn Hữu	Khang	15/01/1996	DCTDDC59_2	Mức 1
391	1421030137	Nguyễn Phương	Nam	05/12/1996	DCTDDC59_2	Mức 1
392	1421030515	Hoàng Thị	Quyết	14/02/1996	DCTDDC59_2	Mức 1
393	1521030354	Lê Thùy	Dung	11/08/1997	DCTDDD60	Mức 1
394	1521039002	Nông Quốc	Khanh	20/08/1995	DCTDDD60	Mức 1
395	1521030141	Nguyễn Gia	Long	13/03/1997	DCTDDD60	Mức 1
396	1521030032	Chang A	Sa	29/08/1996	DCTDDD60	Mức 1
397	1621030291	Chu Văn	Quân	07/01/1998	DCTDDD61B	Mức 1
398	1821030247	Nguyễn Đức	Chính	18/12/2000	DCTDQD63	Mức 1
399	1821030134	Phạm Quang	Khánh	25/06/2000	DCTDQD63	Mức 1
400	1821030237	Nguyễn Viết	Thắng	28/08/2000	DCTDQD63	Mức 1
401	1821030129	Cao Văn	Tùng	11/03/2000	DCTDQD63	Mức 1
402	1921030091	Lê Khả	Băng	03/06/2001	DCTDQD64	Mức 1
403	1921030066	Hà Nhật	Linh	21/09/1999	DCTDQD64	Mức 1
404	1921030111	Cao Việt	Long	29/07/2001	DCTDQD64	Mức 1
405	1421030401	Phạm Thị Thu	Hương	14/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 1
406	1421030129	Nguyễn Văn	Mạnh	07/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 1
407	1421030139	Nguyễn Văn	Nam	15/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 1
408	1421030202	Ngô Văn	Thước	01/12/1995	DCTDTD_59_3	Mức 1
409	1621030007	Ngụy Thị Quỳnh	Anh	11/10/1998	DCTDTD_61_2	Mức 1
410	1721030128	Nguyễn Quang	Linh	13/03/1999	DCTDTD_62	Mức 1
411	1221030149	Nguyễn Văn	Thuân	20/02/1993	DCTDTD57C	Mức 1
412	1821030087	Nguyễn Việt	Anh	26/10/2000	DCTDTD63	Mức 1
413	1821030195	Hồ Công	Lượng	06/11/2000	DCTDTD63	Mức 1
414	1821030014	Đặng Quốc	Trung	11/05/2000	DCTDTD63	Mức 1
415	1921030071	Khiếu Đăng	Cường	02/08/2001	DCTDTD64	Mức 1
416	1421030602	Phùng Anh	Tú	29/07/1994	DCTDTM59_1	Mức 1
417	1421030409	Hứa Tiến	Khiêm	13/11/1996	DCTDTM59_2	Mức 1
418	1521030089	Nguyễn Văn	Chiến	25/08/1997	DCTDTM60_2	Mức 1
419	1421030032	Trần Đức	Duy	15/12/1996	DCXDDC59_1	Mức 1
420	1421070139	Đỗ Mạnh	Tùng	20/06/1996	DCXDDC59_1	Mức 1
421	1421070392	Lê Hoài	Nam	04/06/1996	DCXDDC59_2	Mức 1
422	1521070046	Vũ Duy	Anh	28/04/1997	DCXDDC60_2	Mức 1
423	1521070266	Phạm Minh	Hùng	22/02/1996	DCXDDC60_2	Mức 1
424	1521070364	Nguyễn Xuân	Thảo	01/08/1997	DCXDDC60_2	Mức 1
425	1521070395	Lưu Thanh	Tuấn	02/06/1995	DCXDDC60_2	Mức 1
426	1621070700	Nguyễn Nam	Hải	30/06/1995	DCXDDC61_2	Mức 1
427	1621070043	Hoàng Duy	Linh	07/12/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
428	1621070126	Trần Tuấn	Minh	21/11/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
429	1621070056	Nguyễn Văn	Ngọc	27/05/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
430	1621070100	Nguyễn Thế	Ngọc	30/10/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
431	1621070803	Olontumen	Olonbayar	13/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
432	1621070706	Bùi Minh	Tuấn	20/08/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
433	1721070027	Nguyễn Tùng	Lâm	25/10/1999	DCXDDC62	Mức 1
434	1721070007	Đinh Tiến	Trung	13/10/1999	DCXDDC62	Mức 1
435	1721070041	Nguyễn Hoài	Vương	17/04/1999	DCXDDC62	Mức 1
436	1421070036	Nguyễn Anh	Đức	01/02/1996	DCXDHT59_2	Mức 1
437	1421070413	Nguyễn Lê	Phi	03/11/1996	DCXDHT59_2	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
438	1521070132	Lương Hồng	Đăng	22/03/1997	DCXDHT60_1	Mức 1
439	1621070083	Đặng Đình	Hùng	22/09/1998	DCXDHT61_2	Mức 1
440	1621070042	Vũ Ngọc	Quang	19/05/1998	DCXDHT61_2	Mức 1
441	1721070053	Trần Việt	Anh	12/01/1999	DCXDHT62	Mức 1
442	1721070046	Đỗ Đức	Huy	02/01/1999	DCXDHT62	Mức 1
443	1721070010	Đinh Văn	Kiên	05/10/1999	DCXDHT62	Mức 1
444	1721070063	Đinh Hoàng	Sơn	21/08/1998	DCXDHT62	Mức 1
445	1721070039	Trần Đăng	Trường	01/05/1999	DCXDHT62	Mức 1
446	1821070077	Nguyễn Tiến	Anh	14/12/2000	DCXDHT63	Mức 1
447	1821070166	Trần Huy	Du	22/09/2000	DCXDHT63	Mức 1
448	1821070003	Bùi Mạnh	Cường	08/02/2000	DCXDXD63	Mức 1
449	1421070099	Bùi Hải	Quân	17/02/1996	DCXDXN59_2	Mức 1
450	1521070081	Nguyễn Bút	Thành	23/09/1997	DCXDXN60_1	Mức 1
451	1621070181	Nguyễn Văn	Tâm	17/08/1998	DCXDXN61_2	Mức 1
452	1821070101	Tô Đình	Khánh	27/07/2000	DCXDXN63	Mức 1
453	1821070165	Triệu Tuấn	Vũ	19/08/2000	DCXDXN63	Mức 1
454	1511060008	Nguyễn Văn	Dương	01/11/1997	CCCDCD60	Mức 2
455	1511060001	Lê Công	Sinh	07/06/1997	CCCDCD60	Mức 2
456	1421050629	Đỗ Văn	Thủy	14/02/1990	CCCTCT60	Mức 2
457	1611050023	Nguyễn Trung	Đức	09/10/1998	CCCTCT61	Mức 2
458	1514010028	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/11/1997	CCKTKT60	Mức 2
459	1514010013	Đặng Trần Hà	Phương	06/11/1997	CCKTKT60	Mức 2
460	1614010700	Phạm Thị Vân	Anh	13/12/1998	CCKTKT61	Mức 2
461	1614010033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/04/1998	CCKTKT61	Mức 2
462	1614010022	Phan Thị	Tuyết	06/11/1998	CCKTKT61	Mức 2
463	1511040001	Lê Quốc	Cường	23/11/1997	CCMOKT60	Mức 2
464	1511030002	Nghiêm Đỗ	Chung	26/01/1997	CCTDTD60	Mức 2
465	1621060919	Nguyễn Ngọc	Toản	28/05/1998	DCCDCD61G	Mức 2
466	1921060057	Mai Tiến	Huỳnh	01/01/2001	DCCDCK64	Mức 2
467	1921060357	Mai Trung	Kiên	04/04/1999	DCCDCK64	Mức 2
468	1921060359	Vũ Ngọc Trung	Kiên	05/08/2001	DCCDCK64	Mức 2
469	1921060534	Đào Hồng	Quân	14/03/2001	DCCDCK64	Mức 2
470	1921060515	Đỗ Minh	Toàn	11/08/2001	DCCDCK64	Mức 2
471	1921060452	Nguyễn Đăng	Tuấn	29/01/2001	DCCDCK64	Mức 2
472	1921060463	Hoàng Văn	Vũ	19/08/2000	DCCDCK64	Mức 2
473	1921060464	Lưu Nguyễn Nguyên	Vũ	26/11/2001	DCCDCK64	Mức 2
474	1521060145	Tôn Thế	Tùng	07/03/1997	DCCDDK60_1	Mức 2
475	1621060482	Bùi Đắc	Hiệp	20/01/1996	DCCDDK61	Mức 2
476	1721060157	Ngô Anh	Tuấn	14/05/1999	DCCDDK62	Mức 2
477	1321060291	Phạm Văn	Thế	03/02/1995	DCCDDT58_1	Mức 2
478	1421060888	Vũ Thành	Đạt	25/02/1996	DCCDDT59_1	Mức 2
479	1521060116	Nguyễn Thành	Công	27/11/1997	DCCDDT60_1	Mức 2
480	1621060408	Đặng Trung	Nam	22/01/1998	DCCDDT61C	Mức 2
481	1721060117	Đỗ Hữu	Nam	18/06/1999	DCCDDT62A	Mức 2
482	1321060246	Phan Hữu	Sơn	03/10/1995	DCCDHT58_1	Mức 2
483	1321060259	Đỗ Văn	Thạch	12/04/1995	DCCDHT58_1	Mức 2
484	1621060573	Nguyễn Đức	Chính	26/06/1998	DCCDHT61B	Mức 2
485	1721060182	Đoàn Minh	Quang	30/08/1999	DCCDHT62	Mức 2
486	1921060242	Dương Đăng	Chính	22/07/2001	DCCDKTD64	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
487	1921040042	Phạm Văn	Hiển	16/10/2001	DCCDKTD64	Mức 2
488	1921060253	Mạc Quang	Trường	26/10/1998	DCCDKTD64	Mức 2
489	1621040078	Nguyễn Thuần	Vũ	20/12/1998	DCCDMT61	Mức 2
490	1721060483	Phạm Bá	Dương	03/09/1999	DCCDOT62	Mức 2
491	1721060337	Nguyễn Đình	Long	28/02/1999	DCCDOT62	Mức 2
492	1821060224	Nguyễn Vũ	Thiết	08/06/2000	DCCDOT63	Mức 2
493	1221060182	Lê Quang	Vũ	19/07/1994	DCCDTD57A	Mức 2
494	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/1993	DCCDTD57B	Mức 2
495	1221060096	Bùi Sĩ	Nguyên	18/01/1994	DCCDTD57B	Mức 2
496	1221011012	Phạm Tuấn	Anh	12/08/1993	DCCDTD57VT	Mức 2
497	1321060453	Nguyễn Tiến	Đạt	11/11/1995	DCCDTD58_1	Mức 2
498	1321060468	Lê Huỳnh	Đức	17/09/1994	DCCDTD58_1	Mức 2
499	1321060059	Nguyễn Thái	Dương	30/04/1995	DCCDTD58_1	Mức 2
500	1321060599	Hạ Duy	Tài	25/02/1995	DCCDTD58_1	Mức 2
501	1421060362	Nguyễn Xuân	Dũng	07/01/1996	DCCDTD59_1	Mức 2
502	1421060370	Nguyễn Xuân	Dương	02/10/1996	DCCDTD59_1	Mức 2
503	1421020173	Hoàng Quốc	Trọng	06/02/1996	DCCDTD59_1	Mức 2
504	1521060294	Nguyễn Ngọc	Hân	11/10/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
505	1521060080	Phạm Nam	Hiển	06/04/1995	DCCDTD60_1	Mức 2
506	1521060333	Nguyễn An	Khang	11/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
507	1521060242	Đậu Xuân	Thành	07/03/1996	DCCDTD60_1	Mức 2
508	1621060241	Đỗ Vũ	Hiệp	28/01/1998	DCCDTD61A	Mức 2
509	1621060935	Nguyễn Quang	Tiến	12/03/1998	DCCDTD61A	Mức 2
510	1621060230	Ngô Quang	Tuấn	16/10/1997	DCCDTD61C	Mức 2
511	1721060014	Phạm Minh	Hoàng	20/11/1999	DCCDTD62A	Mức 2
512	1721060233	Lâm Đức	Mạnh	20/02/1999	DCCDTD62A	Mức 2
513	1821060261	Nguyễn Ngọc	Hoàn	27/02/2000	DCCDTD63A	Mức 2
514	1821060063	Lê Hoàng	Việt	16/08/2000	DCCDTD63A	Mức 2
515	1821060103	Nguyễn Việt	Cường	17/05/2000	DCCDTD63B	Mức 2
516	1821050061	Lê Thành	Hải	15/11/2000	DCCDTD63B	Mức 2
517	1821060372	Vũ Quốc	Huy	18/08/2000	DCCDTD63B	Mức 2
518	1821060262	Nguyễn Bá	Mỹ	25/12/2000	DCCDTD63B	Mức 2
519	1821060202	Nguyễn Duy	Phương	17/08/2000	DCCDTD63B	Mức 2
520	1821060362	Phạm Đức	Trọng	07/03/1998	DCCDTD63B	Mức 2
521	1421060261	Nguyễn Văn	Thiệu	25/05/1995	DCCDTK59_1	Mức 2
522	1521060404	Lê Văn	Lập	19/10/1997	DCCDTK60_1	Mức 2
523	1621060835	Trần Ngọc	Hải	17/08/1997	DCCDTK61	Mức 2
524	1621060630	Giả Hoàng	Anh	26/04/1998	DCCDTM61A	Mức 2
525	1621061101	Nguyễn Tiến	Nam	24/05/1998	DCCDTM61A	Mức 2
526	1621060580	Vũ Minh	Hiếu	05/02/1998	DCCDTM61B	Mức 2
527	1621060623	Trần Văn Dương	Linh	03/01/1998	DCCDTM61B	Mức 2
528	1621060647	Nguyễn Trọng	Việt	16/10/1998	DCCDTM61B	Mức 2
529	1721060346	Phùng Đại	Đồng	25/02/1999	DCCDTM62	Mức 2
530	1721060380	Nguyễn Văn	Nam	19/11/1999	DCCDTM62	Mức 2
531	1721060361	Lê Thành	Thiên	20/11/1999	DCCDTM62	Mức 2
532	1721060400	Lê Văn	Trung	23/06/1999	DCCDTM62	Mức 2
533	1821060008	Đoàn Mạnh	Dũng	28/06/2000	DCCDTM63	Mức 2
534	1821050071	Nguyễn Đức	Hiếu	07/06/2000	DCCTCT63	Mức 2
535	1921050041	Lê Đình	Anh	24/06/2001	DCCTCT64A	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
536	1921050048	Ngô Nhật Quang	Anh	27/08/2001	DCCTCT64A	Mức 2
537	1921050188	Đỗ Anh	Đức	08/11/2001	DCCTCT64A	Mức 2
538	1921050274	Phạm Văn	Hoàng	09/05/2001	DCCTCT64A	Mức 2
539	1921050303	Nguyễn Đình	Huyên	20/11/2000	DCCTCT64A	Mức 2
540	1921050362	Ngô Vũ	Long	24/10/2000	DCCTCT64A	Mức 2
541	1921050668	Phạm Sỹ	Tuyên	21/06/2001	DCCTCT64A	Mức 2
542	1921050052	Nguyễn Đức	Anh	19/01/2001	DCCTCT64B	Mức 2
543	1921050180	Vũ Hải	Đăng	24/11/2001	DCCTCT64B	Mức 2
544	1921050178	Vương Quốc	Đạt	23/06/2001	DCCTCT64B	Mức 2
545	1921050193	Lương Văn	Đức	25/03/2001	DCCTCT64B	Mức 2
546	1921050022	Nguyễn Thị Hương	Ly	12/11/2001	DCCTCT64B	Mức 2
547	1921050603	Trần Quốc	Toàn	22/04/2001	DCCTCT64B	Mức 2
548	1921050707	Mai Thị	Yến	17/07/2001	DCCTCT64B	Mức 2
549	1921050081	Trần Quang	Anh	16/05/2001	DCCTCT64C	Mức 2
550	1921050175	Trần Ngọc	Đạt	13/03/2001	DCCTCT64C	Mức 2
551	1921050216	Nguyễn Huy	Hải	15/12/2001	DCCTCT64C	Mức 2
552	1921050768	Nguyễn Văn	Hiền	06/10/2001	DCCTCT64C	Mức 2
553	1921050786	Cồ Như	Hùng	04/10/2001	DCCTCT64C	Mức 2
554	1921050331	Lương Duy	Khiêm	27/11/2001	DCCTCT64C	Mức 2
555	1921050336	Nguyễn Đức	Kiên	22/02/2001	DCCTCT64C	Mức 2
556	1921050405	Đỗ Phương	Nam	21/04/2001	DCCTCT64C	Mức 2
557	1921050411	Nguyễn Đức	Nam	28/04/2001	DCCTCT64C	Mức 2
558	1921050453	Nguyễn Thị Mỹ	Nguyện	06/10/2001	DCCTCT64C	Mức 2
559	1921050493	Trịnh Anh	Quân	28/07/2001	DCCTCT64C	Mức 2
560	1921050747	Phạm Việt	Quang	11/03/2001	DCCTCT64C	Mức 2
561	1921050728	Phan Tuấn	Triệu	22/12/2001	DCCTCT64C	Mức 2
562	1921050645	Đào Duy	Tuấn	07/04/2001	DCCTCT64C	Mức 2
563	1921050103	Hà Minh	Chiến	16/08/2000	DCCTCT64D	Mức 2
564	1921060250	Nguyễn Hữu	Hoàng	23/11/2001	DCCTCT64D	Mức 2
565	1921050276	Trần Huy	Hoàng	16/07/2001	DCCTCT64D	Mức 2
566	1921050310	Lê Quang	Hưng	09/11/2001	DCCTCT64D	Mức 2
567	1921050377	Bồ Hồng Đức	Mạnh	18/06/2001	DCCTCT64D	Mức 2
568	1921050397	Trần Danh	Minh	06/12/2001	DCCTCT64D	Mức 2
569	1921050545	Ngụy Hữu	Thành	08/06/2001	DCCTCT64D	Mức 2
570	1421050142	Nguyễn Thị Kim	Ngoan	02/08/1996	DCCTDC59_1	Mức 2
571	1821050890	Lê Xuân	Hoàn	18/08/2000	DCCTDH63A	Mức 2
572	1821050734	Đoàn Ngọc	Anh	20/05/2000	DCCTDH63B	Mức 2
573	1821050666	Nguyễn Thị	Hà	20/04/2000	DCCTHT63A	Mức 2
574	1821051028	Ngô Trung	Huy	18/09/2000	DCCTHT63A	Mức 2
575	1821050413	Ngô Tùng	Dương	21/03/2000	DCCTHT63B	Mức 2
576	1821050054	Đinh Gia	Long	20/11/2000	DCCTHT63B	Mức 2
577	1821050735	Đoàn Minh	Thành	07/02/2000	DCCTHT63B	Mức 2
578	1621050853	Đinh Văn	Đại	01/11/1994	DCCTKH61A	Mức 2
579	1621050469	Nguyễn Ngọc	Dũng	04/10/1998	DCCTKH61A	Mức 2
580	1621050462	Nguyễn Quốc	Hưng	24/01/1998	DCCTKH61A	Mức 2
581	1621050889	Nguyễn Đình	Thắng	14/11/1998	DCCTKH61A	Mức 2
582	1621050489	Trịnh Quốc	Tuấn	27/11/1998	DCCTKH61B	Mức 2
583	1721050382	Đoàn Thị Vân	Anh	21/01/1999	DCCTKH62A	Mức 2
584	1821050903	Lê Ngọc	Chủ	10/02/2000	DCCTKH63A	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
585	1821050259	Đinh Việt	Hoàng	04/08/2000	DCCTKH63A	Mức 2
586	1821050245	Lê Văn	Tuấn	10/03/2000	DCCTKH63A	Mức 2
587	1821050373	Phạm Minh	Tuấn	04/05/2000	DCCTKH63A	Mức 2
588	1821050994	Dương Văn	Tuyên	18/02/2000	DCCTKH63B	Mức 2
589	1821050244	Đỗ Tiến	Toàn	11/11/2000	DCCTKH63C	Mức 2
590	1321050172	Phạm Anh	Sơn	04/05/1995	DCCTKT58_2	Mức 2
591	1421050071	Trần Khải	Hoàn	29/11/1996	DCCTKT59_1	Mức 2
592	1521050015	Đỗ Đăng	Đạt	06/12/1997	DCCTKT60_1	Mức 2
593	1521050281	Phạm Anh	Tuấn	20/09/1997	DCCTKT60_1	Mức 2
594	1621050452	Trần Quốc	Bảo	02/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 2
595	1621050402	Trần Thị	Thủy	23/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 2
596	1721050355	Hoàng Đình	Du	19/02/1999	DCCTKT62	Mức 2
597	1721050142	Nguyễn Khắc	Thảo	06/11/1999	DCCTKT62	Mức 2
598	1821050895	Lê Thanh	Hải	02/08/2000	DCCTKT63A	Mức 2
599	1821051052	Bùi Hữu	Hưng	23/09/2000	DCCTKT63A	Mức 2
600	1821050802	Nguyễn Giang	Long	30/03/2000	DCCTKT63B	Mức 2
601	1321050063	Đỗ Hoàng	Hải	04/07/1995	DCCTMM58_2	Mức 2
602	1321050109	Nguyễn Ngọc	Kỷ	27/10/1995	DCCTMM58_2	Mức 2
603	1521050001	Đào Trung	Thành	16/08/1997	DCCTMM60_2	Mức 2
604	1621050060	Phạm Quang	Anh	20/05/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
605	1621050999	Lương Việt	Chương	24/03/1995	DCCTMM61_2	Mức 2
606	1621050602	Nguyễn Mạnh	Nghĩa	27/05/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
607	1621050600	Nguyễn Hồng	Sơn	26/04/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
608	1721050633	Lê Quang	Huy	05/03/1999	DCCTMM62A	Mức 2
609	1721050100	Lê Xuân	Cường	26/11/1998	DCCTMM62C	Mức 2
610	1721050138	Cao Văn	Thiêm	19/05/1999	DCCTMM62C	Mức 2
611	1821050407	Trịnh Minh	Hiếu	08/03/2000	DCCTMM63A	Mức 2
612	1821050326	Nguyễn Văn	Tiến	06/05/2000	DCCTMM63A	Mức 2
613	1821050060	Nguyễn Hải	Đăng	03/07/2000	DCCTMM63B	Mức 2
614	1821050405	Nguyễn Đức	Duy	14/06/2000	DCCTMM63B	Mức 2
615	1821050433	Đỗ Quang	Huy	29/10/2000	DCCTMM63B	Mức 2
616	1821050809	Nguyễn Đăng	Trường	28/07/2000	DCCTMM63B	Mức 2
617	1821050609	Vũ Văn	Quyền	06/12/2000	DCCTMM63C	Mức 2
618	1821050759	Đặng Trường	Sơn	16/09/2000	DCCTMM63C	Mức 2
619	1821050729	Hoàng Văn	Thuyết	16/02/2000	DCCTMM63C	Mức 2
620	1421050252	Đàm Trung	Anh	20/08/1996	DCCTPM59_1	Mức 2
621	1421050452	Nguyễn Duy	Khánh	28/03/1995	DCCTPM59_1	Mức 2
622	1521050245	Bùi Sĩ	Hùng	20/11/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
623	1521050225	Nguyễn Quang	Thạo	19/08/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
624	1621050204	Tiết Hải	Đoàn	20/06/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
625	1621050381	Nguyễn Ngọc	Hiệp	18/05/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
626	1621050404	Lê Việt	Hoàng	27/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
627	1621050805	Bùi Văn	Quân	24/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
628	1621050416	Đinh Thanh	Tùng	09/06/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
629	1621070195	Mai Việt	Anh	01/09/1998	DCCTPM62A	Mức 2
630	1721050438	Vũ Việt	Cường	03/05/1999	DCCTPM62A	Mức 2
631	1721050450	Bùi Huy	Du	24/09/1999	DCCTPM62A	Mức 2
632	1721050338	Trần Bá	Ngọc	08/07/1998	DCCTPM62A	Mức 2
633	1721050519	Đỗ Tuấn	Anh	28/09/1999	DCCTPM62B	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
634	1721050395	Lê Thị	Hiền	04/04/1999	DCCTPM62B	Mức 2
635	1721050428	Lê Thế	Hoành	15/03/1999	DCCTPM62B	Mức 2
636	1721050375	Trần Văn	Cường	17/05/1999	DCCTPM62C	Mức 2
637	1721050298	Nguyễn Quang	Thái	25/04/1998	DCCTPM62C	Mức 2
638	1721050184	Trần Việt	Anh	26/10/1999	DCCTPM62D	Mức 2
639	1721050038	Nguyễn Văn	Huy	10/07/1999	DCCTPM62D	Mức 2
640	1721050166	Nguyễn Trần	Linh	23/12/1999	DCCTPM62D	Mức 2
641	1721050017	Trần Anh	Thắng	30/08/1999	DCCTPM62D	Mức 2
642	1821050198	Đỗ Hoàng	Nam	02/12/2000	DCCTPM63A	Mức 2
643	1821050409	Nguyễn Thế	Tuấn	14/02/2000	DCCTPM63A	Mức 2
644	1821040011	Đường Minh	Đồng	09/08/2000	DCCTPM63B	Mức 2
645	1321050074	Vũ Sỹ	Hiệp	08/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 2
646	1421050157	Nguyễn Thế	Quang	06/12/1996	DCCTTD59_1	Mức 2
647	1421050177	Mai Thanh	Tâm	28/02/1996	DCCTTD59_1	Mức 2
648	1221020361	Nguyễn Văn	Linh	21/07/1994	DCDCCT57B	Mức 2
649	1321020424	Nguyễn Văn	Ba	04/10/1995	DCDCCT58_1	Mức 2
650	1321020459	Trần Tiến	Dũng	14/05/1995	DCDCCT58_1	Mức 2
651	1321020562	Dương Quốc	Huy	14/12/1993	DCDCCT58_1	Mức 2
652	1321020768	Lê Thành	Trung	02/09/1995	DCDCCT58_1	Mức 2
653	1321020791	Trương Sinh	Tuấn	13/09/1995	DCDCCT58_1	Mức 2
654	1421020093	Thái Hoàng	Long	06/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
655	1421020132	Phạm Văn	Quyền	06/10/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
656	1421020548	Trần Thanh	Sơn	17/10/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
657	1421030539	Nguyễn Duyên	Thái	16/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
658	1321020439	Nguyễn Hoàng	Chính	18/01/1995	DCDCDC_58_2	Mức 2
659	1521020004L	Boualaphanh Chanthavi	.	15/12/1996	DCDCDC_60_1	Mức 2
660	1521020122	Lê Đồng	An	15/10/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
661	1521020152	Lê Quang	Đại	08/01/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
662	1521020015	Đỗ Văn	Hoàng	16/07/1996	DCDCDC_60_1	Mức 2
663	1521020226	Nguyễn Thị Thu	Huyền	18/09/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
664	1521020003L	Khonesavanh	Inthise	10/01/1993	DCDCDC_60_1	Mức 2
665	1521020085	Trần Duy	Long	03/06/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
666	1521020046	Nguyễn Khắc	Mạnh	08/04/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
667	1521020051	Trần Thanh	Nga	29/06/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
668	1521020098	Dương Quốc	Trung	11/01/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
669	1521020011	Bùi Văn	Tuấn	13/01/1997	DCDCDC_60_1	Mức 2
670	1621020800	Aekaxay	CHALERN	28/08/1993	DCDCDC_61	Mức 2
671	1221020435	Nguyễn Phan	Quang	30/03/1994	DCDCNK57	Mức 2
672	1221020459	Nguyễn Bá	Thành	18/08/1994	DCDCTV57A	Mức 2
673	1321020025	Hà Thiện	Căn	26/05/1995	DCDCTV58_1	Mức 2
674	1321020794	Lê Sơn	Tùng	14/10/1995	DCDCTV58_1	Mức 2
675	1221010353	Trần Văn	Tình	14/06/1993	DCDKDC57	Mức 2
676	1321020402	Đặng Ngọc	Anh	04/04/1995	DCDKDC58_2	Mức 2
677	1421010128	Doãn Huy	Hoàng	10/08/1996	DCDKDC59_1	Mức 2
678	1421010269	Nguyễn Ngọc	Quân	11/08/1996	DCDKDC59_2	Mức 2
679	1921010082	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	12/06/2001	DCDKDK64	Mức 2
680	1921010086	Phạm Văn	Doanh	01/09/2000	DCDKDK64	Mức 2
681	1921010106	Lê Văn	Kiên	03/04/2001	DCDKDK64	Mức 2
682	1921010052	Nguyễn Văn	Quang	03/10/2001	DCDKDK64	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
683	1321020728	Nguyễn Quang	Thịnh	14/09/1995	DCDKDV58_1	Mức 2
684	1421010086	Nguyễn Văn	Đức	05/07/1994	DCDKDV59_2	Mức 2
685	1521010062	Đỗ Quốc	Huy	13/04/1997	DCDKDV60_1	Mức 2
686	1621010049	Nguyễn Thị	Thu	02/09/1996	DCDKDV61	Mức 2
687	1221010257	Đặng Quý	Nhân	10/08/1994	DCDKKK57B	Mức 2
688	1421010073	Nguyễn Tùng	Dương	15/12/1996	DCDKKK59_1	Mức 2
689	1421010039	Đặng Chiến	Công	15/07/1996	DCDKKK59_2	Mức 2
690	1421010260	Phạm Văn	Quang	03/11/1996	DCDKKK59_2	Mức 2
691	1521010217	Nguyễn Bá	Nam	28/01/1996	DCDKKK60_2	Mức 2
692	1621010064	Lê Tuấn	Phong	13/11/1998	DCDKKK61	Mức 2
693	1221010102	Trần Văn	Đoàn	25/08/1993	DCDKLD57A	Mức 2
694	1321010053	Nguyễn Danh	Cường	06/11/1995	DCDKLD58_2	Mức 2
695	1421060147	Nhữ Văn	Khang	01/05/1986	DCDKLD59_2	Mức 2
696	1521010411	Lê Duy	Đạt	06/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
697	1521010357	Đỗ Ngọc	Giang	28/11/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
698	1521090038	Nguyễn Doãn	Hiển	01//0/192/	DCDKLD60_2	Mức 2
699	1521010440	Trần Tuấn	Hiển	13/10/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
700	1521010367	Bùi Minh	Hiếu	20/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
701	1521010393	Đinh Trọng	Tín	05/05/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
702	1821060284	Lê Đắc	Cường	06/10/2000	DCDKLD63	Mức 2
703	1821010001	Bùi Dương	Lam	01/01/2000	DCDKLD63	Mức 2
704	1821010118	Vũ Thành	Minh	21/06/2000	DCDKLD63	Mức 2
705	1821010053	Nguyễn Ngọc Hải	Thắng	24/07/2000	DCDKLD63	Mức 2
706	1921090001	Bùi Hải	Bình	14/06/2001	DCDKLD64	Mức 2
707	1921010002C	Koem hong	Bun	14/02/2000	DCDKLD64	Mức 2
708	1921010001C	Phana	Chem	26/03/1999	DCDKLD64	Mức 2
709	1921010005C	Soeur	Chheng	24/12/1998	DCDKLD64	Mức 2
710	1921010007C	Sem	Chu	18/04/1999	DCDKLD64	Mức 2
711	1921010091	Nguyễn Ngọc	Dương	30/07/2001	DCDKLD64	Mức 2
712	1921010003C	Chan Srey Poy	Phin	04/02/1998	DCDKLD64	Mức 2
713	1921010006C	Vanda	Phum	15/10/1999	DCDKLD64	Mức 2
714	1921010004C	Seyha	Soun	12/11/1999	DCDKLD64	Mức 2
715	1921011077	Nguyễn Tấn	Sang	15/11/2001	DCDKLD64VT	Mức 2
716	1821010131	Nguyễn Hải	Nam	23/07/2000	DCDKTB63	Mức 2
717	1824010997	Phạm Xuân	An	04/03/2000	DCKTKD_63A	Mức 2
718	1824010459	Sái Thị	Quỳnh	15/06/2000	DCKTKD_63B	Mức 2
719	1824010287	Phạm Thị	Trang	27/03/2000	DCKTKD_63B	Mức 2
720	1824010839	Nguyễn Thị	Hiền	15/04/2000	DCKTKD_63C	Mức 2
721	1824010138	Nguyễn Văn	Khoa	22/02/2000	DCKTKD_63C	Mức 2
722	1824010053	Hoàng Yến	Vi	03/08/2000	DCKTKD_63C	Mức 2
723	1824010041	Đặng Thành	Nam	07/08/2000	DCKTKD_63D	Mức 2
724	1324010136	Lưu Thu	Hường	05/09/1995	DCKTKD58_3	Mức 2
725	1424010274	Luyên Ngọc	Dương	03/10/1994	DCKTKD59_3	Mức 2
726	1424010124	Lê Ngọc	Minh	28/12/1995	DCKTKD59_3	Mức 2
727	1424010475	Vũ Văn	Nhân	07/02/1994	DCKTKD59_3	Mức 2
728	1524010373	Lê Thị	Cẩm	05/06/1995	DCKTKD60_3	Mức 2
729	1521020219	Đinh Quang	Hưng	03/02/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
730	1524010447	Phạm Quang	Huy	29/06/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
731	1524010456	Phạm Văn	Lâm	06/07/1997	DCKTKD60_3	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
732	1621020709	Trần Mạnh	Hà	28/10/1998	DCKTKD61_1	Mức 2
733	1624010329	Nguyễn Thanh	Trà	04/08/1998	DCKTKD61D	Mức 2
734	1821080033	Nguyễn Trọng	Quang	30/09/1994	DCKTKD63A	Mức 2
735	1724010003	Trương Hoàng	Giang	05/07/1999	DCKTKDD62	Mức 2
736	1724010075	Lê Minh	Thúy	28/03/1999	DCKTKDD62	Mức 2
737	1524010084	Trần Đức	Lương	27/10/1997	DCKTKDM60_1	Mức 2
738	1524010010	Nguyễn Thanh	Truyền	22/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 2
739	1524010026	Nguyễn Anh	Tuấn	28/10/1996	DCKTKDM60_1	Mức 2
740	1321030482	Lê Việt	Duy	22/02/1995	DCKTKT_58_1	Mức 2
741	1324010694	Phạm Thị	Thơ	04/03/1994	DCKTKT_58_2	Mức 2
742	1424010227	Nguyễn Thị Kiều	Anh	07/04/1996	DCKTKT_59_1	Mức 2
743	1424010129	Nguyễn Thị	Nga	20/01/1996	DCKTKT_59_1	Mức 2
744	1424010600	Vũ Thị	Trâm	05/09/1993	DCKTKT_59_2	Mức 2
745	1524010310	Nguyễn Hồng	Chinh	15/02/1997	DCKTKT_60_2	Mức 2
746	1524010182	Nguyễn Hải	Long	29/12/1997	DCKTKT_60_2	Mức 2
747	1521040005	Phạm Thị Ngọc	Mai	02/05/1997	DCKTKT_60A	Mức 2
748	1624010726	Đỗ Quang	Huy	30/04/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
749	1624010422	Đặng Lan	Phương	02/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
750	1624010873	Đoàn Thị Hà	Trang	17/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
751	1624010794	Nguyễn Hoàng	Việt	11/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
752	1724010805	Hoàng Thị	Bản	13/11/1999	DCKTKT_62B	Mức 2
753	1724010369	Tạ Thị Thanh	Hoa	25/12/1999	DCKTKT_62D	Mức 2
754	1724010356	Dương Xuân	Nam	03/05/1999	DCKTKT_62D	Mức 2
755	1724010227	Nguyễn Phương	Nga	03/04/1999	DCKTKT_62D	Mức 2
756	1724010100	Phùng Khánh	Chi	10/10/1999	DCKTKT_62E	Mức 2
757	1724010107	Nguyễn Thị Phương	Ly	24/09/1999	DCKTKT_62E	Mức 2
758	1824010776	Đỗ Thanh	Phúc	29/10/2000	DCKTKT_63A	Mức 2
759	1824010092	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	30/11/2000	DCKTKT_63D	Mức 2
760	1824010677	Nguyễn Minh	Hằng	25/12/2000	DCKTKT_63E	Mức 2
761	1824010407	Trần Ngọc	Ánh	27/04/1999	DCKTKT_63G	Mức 2
762	1724010889	Trương Thị Thu	Trang	17/06/1999	DCKTKT62_1	Mức 2
763	1221040336	Nguyễn Viết	Đa	27/09/1994	DCMOKT57B	Mức 2
764	1221040104	Đinh Văn	Huân	17/11/1993	DCMOKT57B	Mức 2
765	1221040299	Đỗ Xuân	Tùng	22/02/1994	DCMOKT57D	Mức 2
766	1321040401	Phương Thế	An	03/01/1995	DCMOKT58_1	Mức 2
767	1321040477	Lã Hải	Hà	16/08/1995	DCMOKT58_1	Mức 2
768	1321040230	Lô Quang	Sơn	08/10/1995	DCMOKT58_1	Mức 2
769	1321040028	Mai Chiến	Công	18/01/1991	DCMOKT58_2	Mức 2
770	1321040206	Phạm Văn	Phong	22/05/1995	DCMOKT58_2	Mức 2
771	1421040116	Nguyễn Văn	Hoàng	06/11/1996	DCMOKT59_1	Mức 2
772	1421040249	Đặng Công	Thành	01/02/1995	DCMOKT59_2	Mức 2
773	1521040093	Lê Văn	Tuyên	20/06/1996	DCMOKT60_1	Mức 2
774	1521040035	Đỗ Quang	Anh	16/08/1997	DCMOKT60B	Mức 2
775	1721040044	Tào Minh	Hiếu	24/04/1999	DCMOKT62	Mức 2
776	1721040061	Trần Nhật	Minh	11/07/1999	DCMOKT62	Mức 2
777	1721040013	Bùi Đại	Phúc	07/11/1999	DCMOKT62	Mức 2
778	1821040066	Trần Hùng	Mạnh	10/11/2000	DCMOMO63	Mức 2
779	1821040008	Nguyễn Trường	Vũ	26/06/1999	DCMOMO63	Mức 2
780	1921040075	Nguyễn Hữu	Hùng	19/09/2000	DCMOMO64	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
781	1921040060	Nguyễn Đăng	Toàn	08/10/2001	DCMOMO64	Mức 2
782	1321040459	Trần Ngọc	Đại	14/09/1995	DCMOTK58_1	Mức 2
783	1321040553	Nguyễn Thị	Phượng	10/04/1995	DCMOTK58_1	Mức 2
784	1321040153	Nguyễn Thị Diệu	Linh	15/09/1994	DCMOTK58_2	Mức 2
785	1421040288	Hà Long	Tin	21/05/1996	DCMOTK59_1	Mức 2
786	1421040454	Bùi Duy	Mạnh	09/07/1996	DCMOTK59_2	Mức 2
787	1621040116	Phạm Như Anh	Tuấn	28/06/1998	DCMOTK61_2	Mức 2
788	1721040091	Trần Văn	Tư	18/11/1999	DCMOTK62	Mức 2
789	1921040010	Nguyễn Thế	Nam	13/03/2001	DCMOTK64	Mức 2
790	1421040208	Triệu Thị	Oanh	14/02/1996	DCMOTL59_1	Mức 2
791	1421040136	Lù Mạnh	Hưng	20/09/1996	DCMOTL59_2	Mức 2
792	1421040282	Vũ Đình	Thuyết	07/10/1996	DCMOTL59_2	Mức 2
793	1421080230	Cao Thị	Huệ	08/03/1995	DCMTDS59_1	Mức 2
794	1521030238	Trần Đức	Huy	17/08/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
795	1521080272	Nguyễn Tiến	Triển	15/06/1996	DCMTDS60_2	Mức 2
796	1321080080	Vũ Anh	Quân	09/08/1995	DCMTKT58_2	Mức 2
797	1321080540	Nguyễn Văn	Tuấn	12/11/1995	DCMTKT58_2	Mức 2
798	1421080042	Đỗ Quốc	Huy	04/04/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
799	1421080070	Đặng Văn	Minh	18/03/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
800	1421040185	Hà Văn	Minh	24/05/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
801	1721010045	Nguyễn Vũ Hải	Anh	26/12/1999	DCMTKT62	Mức 2
802	1821080074	Ngô Thị Thanh	Hương	10/10/2000	DCMTMT63	Mức 2
803	1921080020	Nguyễn Đức	Mạnh	16/12/2001	DCMTMT64	Mức 2
804	1421030187	Đỗ Duy	Thắng	02/04/1996	DCTDAV59_2	Mức 2
805	1321030788	Trần Thị	Phượng	28/12/1995	DCTDAVG58_2	Mức 2
806	1421030489	Phạm Hồng	Phong	16/10/1995	DCTDBD59_2	Mức 2
807	1421030586	Nguyễn Văn	Trọng	05/09/1995	DCTDBD59_2	Mức 2
808	1321030557	Nguyễn Thị	Hảo	03/08/1995	DCTDDC58_1	Mức 2
809	1321030686	Vũ Văn	Linh	14/04/1995	DCTDDC58_1	Mức 2
810	1421030476	Dương Văn	Nhất	23/11/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
811	1521030138	Hồ Phạm Hải	Anh	24/09/1996	DCTDDD60	Mức 2
812	1621030260	Lê Hồng	Nghị	22/01/1996	DCTDDD61A	Mức 2
813	1621030199	Lương Mỹ	Duyên	02/09/1998	DCTDDD61B	Mức 2
814	1621030190	Phạm Văn	Quang	03/03/1998	DCTDDD61B	Mức 2
815	1821030070	Nguyễn Thế	Sơn	0	DCTDQD63	Mức 2
816	1321030123	Nguyễn Thị Thủy	Linh	04/01/1994	DCTDTD_58_1	Mức 2
817	1321030938	Đoàn Mạnh	Tuấn	17/02/1995	DCTDTD_58_1	Mức 2
818	1321030592	Phạm Hữu	Hoàn	20/01/1991	DCTDTD_58_3	Mức 2
819	1321030191	Vũ Quang	Quyền	06/08/1995	DCTDTD_58_3	Mức 2
820	1321030195	Đoàn Văn	Sơn	29/10/1995	DCTDTD_58_3	Mức 2
821	1321030864	Trần Xuân	Thiệu	15/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 2
822	1421030317	Bùi Anh	Đức	12/09/1995	DCTDTD_59_2	Mức 2
823	1421030567	Bùi Thị	Thu	21/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 2
824	1421030289	Nguyễn Hữu	Chương	14/09/1996	DCTDTD_59_3	Mức 2
825	1421030413	Doãn Văn	Khương	18/02/1996	DCTDTD_59_3	Mức 2
826	1421030450	Lê Văn	Mạnh	07/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 2
827	1421030544	Đinh Tiến	Thành	19/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 2
828	1621030095	Trần Công	Tâm	31/03/1998	DCTDTD_61_2	Mức 2
829	1621030036	Lê Quang	Trung	13/07/1998	DCTDTD_61_3	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
830	1321030504	Nguyễn Văn	Điền	24/10/1994	DCTDTM58_1	Mức 2
831	1521030111	Lương Khánh	Nhật	08/11/1996	DCTDTM60_2	Mức 2
832	1321070500	Lê Minh	Hiếu	14/01/1995	DCXDDC58_1	Mức 2
833	1321070711	Hồ Văn	Tư	27/09/1995	DCXDDC58_1	Mức 2
834	1321070422	Hoàng Văn	Chi	09/12/1995	DCXDDC58_2	Mức 2
835	1321070554	Phùng Trung	Kiên	26/09/1995	DCXDDC58_2	Mức 2
836	1421070039	Trần Công	Đức	20/11/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
837	1421070493	Ngô Minh	Trí	23/09/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
838	1521070423	Trần Hoàng	Anh	03/04/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
839	1521070244	Nguyễn Văn	Hiển	09/02/1995	DCXDDC60_2	Mức 2
840	1621070123	Bùi Thị Thùy	Dung	22/11/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
841	1621070186	Nguyễn Thu	Hà	26/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
842	1621070131	Phạm Đăng	Vĩnh	06/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
843	1721030011	Phùng Quang	Đức	04/12/1999	DCXDDC62	Mức 2
844	1721080026	Phan Viết	Dũng	21/07/1999	DCXDDC62	Mức 2
845	1721070003	Phạm Văn	Huy	10/07/1999	DCXDDC62	Mức 2
846	1721030147	Vũ Phương	Nam	04/03/1999	DCXDDC62	Mức 2
847	1721070054	Trần Văn	Toàn	24/07/1999	DCXDDC62	Mức 2
848	1821070140	Nguyễn Xuân	Hà	07/05/2000	DCXDDC63	Mức 2
849	1821070136	Nguyễn Quyết	Thắng	18/10/2000	DCXDDC63	Mức 2
850	1821070151	Lê Thịnh	Vượng	15/10/1997	DCXDDC63	Mức 2
851	1221070072	Nguyễn Văn	Hưng	27/07/1994	DCXDHT57	Mức 2
852	1321070079	Trần Văn	Hoàng	25/01/1994	DCXDHT58_2	Mức 2
853	1321070166	Phạm Văn	Thạch	29/06/1995	DCXDHT58_2	Mức 2
854	1521070444	Trần Việt	Hùng	17/07/1997	DCXDHT60_1	Mức 2
855	1521070018	Lê Duy	Long	05/08/1997	DCXDHT60_1	Mức 2
856	1521070136	Trần Văn	Hậu	02/06/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
857	1621070151	Trần Thế	Anh	03/11/1997	DCXDHT61_2	Mức 2
858	1621070024	Lê Việt	Dũng	01/07/1998	DCXDHT61_2	Mức 2
859	1221070081	Phạm Khắc	Khương	15/10/1994	DCXDNM57	Mức 2
860	1521070057	Nguyễn Văn Đức	Anh	11/05/1997	DCXDNM60_1	Mức 2
861	1621070206	Phạm Chí	Nam	29/06/1998	DCXDNM61	Mức 2
862	1821070181	Dương Tiến	Hoàng	01/09/1997	DCXDXD63	Mức 2
863	1821070152	Lương Xuân	Thuyết	03/05/2000	DCXDXD63	Mức 2
864	1921070042	Trịnh Quốc	Nhật	09/09/2001	DCXDXD64	Mức 2
865	1421070049	Lại Minh	Hiệu	17/10/1996	DCXDXN59_2	Mức 2
866	1421070062	Trần Quang	Khải	10/07/1996	DCXDXN59_2	Mức 2
867	1611060034	Cao Đức	Huy	08/06/1998	CCCDCD61	Mức 3
868	1611060701	Vũ Đức	Toản	15/11/1998	CCCDTD61	Mức 3
869	1411050083	Trần Anh	Tuấn	28/11/1996	CCCTCT59	Mức 3
870	1611040012	Nguyễn Trọng	Thiện	05/07/1998	CCMOKT61	Mức 3
871	1411030070	Lê Anh	Tuấn	26/09/1995	CCTDTD59	Mức 3
872	1611030700	Phạm Thanh	Sơn	28/08/1998	CCTDTD61	Mức 3
873	1411070003	Văn Thư	Cường	27/09/1996	CCXDXD59	Mức 3
874	1611060022	Nguyễn Hữu	Thiên	25/09/1997	CCXDXD61	Mức 3
875	1721060316	Nguyễn Hữu	Nghĩa	09/11/1999	DCCDCD62A	Mức 3
876	1721060078	Ngô Tiến	Mạnh	16/04/1999	DCCDCD62B	Mức 3
877	1721060196	Dương Ngọc	Quyền	15/09/1999	DCCDCD62C	Mức 3
878	1221060160	Nguyễn Minh	Trường	26/05/1994	DCCDDK57	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
879	1421060189	Nguyễn Hoài	Nam	28/03/1995	DCCDDK59_1	Mức 3
880	1521040212	Nguyễn Tiến	Đạt	13/12/1997	DCCDDK60_1	Mức 3
881	1521060322	Phạm Đỗ Việt	Hoàng	29/08/1997	DCCDDK60_1	Mức 3
882	1521060239	Nguyễn Tống	Huy	27/03/1997	DCCDDK60_1	Mức 3
883	1621060308	Nguyễn Xuân	Bách	20/01/1998	DCCDDK61	Mức 3
884	1621060497	Nguyễn Tiến	Đạt	10/05/1998	DCCDDK61	Mức 3
885	1621060394	Nguyễn Tùng	Dương	25/07/1998	DCCDDK61	Mức 3
886	1621060328	Nguyễn Minh	Hải	07/08/1998	DCCDDK61	Mức 3
887	1621060439	Tạ Văn	Hiếu	04/03/1998	DCCDDK61	Mức 3
888	1621061020	Vũ Công	Huấn	18/08/1998	DCCDDK61	Mức 3
889	1621060548	Đỗ Tuấn	Linh	09/03/1998	DCCDDK61	Mức 3
890	1721060064	Vũ Thọ	Đức	18/07/1999	DCCDDK62	Mức 3
891	1721060511	Nguyễn Đức	Hiển	12/09/1999	DCCDDK62	Mức 3
892	1721060190	Nguyễn Văn	Thắng	05/10/1996	DCCDDK62	Mức 3
893	1721060576	Đoàn Văn	Tú	30/10/1997	DCCDDK62	Mức 3
894	1721060128	Nguyễn Thanh	Tùng	17/12/1999	DCCDDK62	Mức 3
895	1321060157	Nguyễn Thành	Khôi	31/08/1993	DCCDDT58_1	Mức 3
896	1421060254	Đào Văn	Thắng	30/09/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
897	1521060252	Đặng Văn	Bằng	09/02/1994	DCCDDT60_1	Mức 3
898	1521060162	Hồ Sỹ	Hoàng	15/12/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
899	1521060034	Nguyễn Bá	Linh	09/02/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
900	1521060134	Nguyễn Xuân	Nam	01/04/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
901	1521060018	Nguyễn Hữu	Sỹ	07/04/1996	DCCDDT60_1	Mức 3
902	1521060187	Nguyễn Anh	Văn	12/09/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
903	1621060972	Trần Đức	Lợi	23/10/1998	DCCDDT61A	Mức 3
904	1621060444	Vũ Văn	Minh	24/10/1998	DCCDDT61A	Mức 3
905	1621060430	Phạm Minh	Sơn	25/09/1998	DCCDDT61A	Mức 3
906	1621060558	Nguyễn Đức	Việt	16/03/1998	DCCDDT61A	Mức 3
907	1621060379	Ngô Đức	Anh	04/09/1998	DCCDDT61B	Mức 3
908	1621030102	Lưu Mạnh	Linh	12/08/1998	DCCDDT61B	Mức 3
909	1621061013	Phạm Văn	Lộc	16/08/1998	DCCDDT61B	Mức 3
910	1621060514	Nguyễn Sỹ	Mạnh	13/09/1998	DCCDDT61B	Mức 3
911	1621060262	Phạm Thanh	Quý	16/05/1997	DCCDDT61B	Mức 3
912	1621061056	Phan Văn	Thành	07/02/1998	DCCDDT61B	Mức 3
913	1621060983	Nguyễn Hữu	Cường	11/07/1998	DCCDDT61C	Mức 3
914	1621060934	Lê Bá	Đức	19/04/1998	DCCDDT61C	Mức 3
915	1621060434	Đoàn Văn	Hiếu	25/01/1998	DCCDDT61C	Mức 3
916	1621060278	Nguyễn Quang	Hồng	09/04/1998	DCCDDT61C	Mức 3
917	1621060553	Đỗ Trọng	Quang	22/02/1998	DCCDDT61C	Mức 3
918	1621060511	Phạm Châu	Tuấn	24/10/1998	DCCDDT61C	Mức 3
919	1721060501	Trần Đình	Hoàn	11/12/1999	DCCDDT62A	Mức 3
920	1721060369	Nguyễn Đức	Hoàng	12/10/1999	DCCDDT62A	Mức 3
921	1721060277	Hoàng Huy	Hùng	10/04/1998	DCCDDT62A	Mức 3
922	1721060204	Nguyễn Quang	Khải	24/10/1999	DCCDDT62A	Mức 3
923	1721060087	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/1999	DCCDDT62A	Mức 3
924	1721060225	Nguyễn Văn	Nam	30/05/1999	DCCDDT62A	Mức 3
925	1721060823	Trần Thị Thu	Thanh	18/09/1999	DCCDDT62A	Mức 3
926	1721060836	Trần Minh	Tiến	09/04/1999	DCCDDT62A	Mức 3
927	1721060086	Lê Anh	Tú	15/02/1999	DCCDDT62A	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
928	1721060155	Hà Đức	Anh	04/08/1999	DCCDDT62B	Mức 3
929	1721060829	Đỗ Thanh	Hải	02/04/1999	DCCDDT62B	Mức 3
930	1721060239	Đặng Văn	Hinh	16/05/1999	DCCDDT62B	Mức 3
931	1721060260	Vũ Minh	Hoàng	27/09/1999	DCCDDT62B	Mức 3
932	1721060136	Lê Quang	Minh	20/10/1999	DCCDDT62B	Mức 3
933	1721060192	Nguyễn Xuân	Trường	07/06/1998	DCCDDT62B	Mức 3
934	1721060031	Nguyễn Hoàng	Tuấn	06/11/1999	DCCDDT62B	Mức 3
935	1321060285	Nguyễn Đức	Thắng	13/11/1995	DCCDHT58_1	Mức 3
936	1421060179	Nguyễn Đức	Minh	05/06/1993	DCCDHT59_1	Mức 3
937	1521060362	Bùi Xuân	Trà	19/05/1997	DCCDHT60	Mức 3
938	1521060112	Hà Quốc	Hưng	13/10/1996	DCCDHT60_1	Mức 3
939	1621060276	Nguyễn Phạm Việt	Anh	12/08/1998	DCCDHT61A	Mức 3
940	1621060523	Đinh Văn	Bình	21/01/1998	DCCDHT61A	Mức 3
941	1621060536	Nguyễn Minh	Chiến	19/10/1998	DCCDHT61A	Mức 3
942	1621060555	Lê Minh	Đức	28/01/1998	DCCDHT61A	Mức 3
943	1621060303	Trần Xuân	Hùng	05/11/1998	DCCDHT61A	Mức 3
944	1621060492	Ngô Thịnh	Hưng	08/04/1998	DCCDHT61A	Mức 3
945	1621060454	Đào Văn	Vệ	19/10/1998	DCCDHT61A	Mức 3
946	1621060180	Ngô Quốc	Việt	25/11/1997	DCCDHT61A	Mức 3
947	1621060550	Phạm Viết	Nam	11/02/1998	DCCDHT61B	Mức 3
948	1721060178	Nguyễn Thế	Anh	11/06/1999	DCCDHT62	Mức 3
949	1721060541	Nguyễn Xuân	Hải	09/12/1999	DCCDHT62	Mức 3
950	1721060263	Nguyễn Văn	Hoàng	26/05/1999	DCCDHT62	Mức 3
951	1721060303	Hồ Viết	Hoàng	08/11/1999	DCCDHT62	Mức 3
952	1721060200	Đào Văn	Khang	10/02/1999	DCCDHT62	Mức 3
953	1721060522	Lê Văn	Minh	20/02/1999	DCCDHT62	Mức 3
954	1721060481	Lê Văn	Phước	20/08/1999	DCCDHT62	Mức 3
955	1721060195	Lê Hùng	Việt	08/09/1999	DCCDHT62	Mức 3
956	1821040002	Bùi Việt	Hưng	29/10/2000	DCCDKTD63	Mức 3
957	1821060315	Lê Duy	Dũng	11/10/2000	DCCDKTD63B	Mức 3
958	1821060360	Nguyễn Thạc Hoài	Nam	30/08/2000	DCCDKTD63B	Mức 3
959	1521060354	Đỗ Quốc	Đạt	07/10/1997	DCCDMT60	Mức 3
960	1521060435	Nguyễn Ngọc	Nguyện	20/08/1997	DCCDMT60	Mức 3
961	1521060440	Nguyễn Anh	Tuấn	24/09/1996	DCCDMT60	Mức 3
962	1621060860	Ngô Thanh	Hiếu	19/12/1998	DCCDMT61	Mức 3
963	1621060620	Nguyễn Văn	Hòa	27/03/1998	DCCDMT61	Mức 3
964	1621060681	Nguyễn Xuân	Hoàn	07/04/1998	DCCDMT61	Mức 3
965	1621060652	Nguyễn Văn	Linh	22/09/1998	DCCDMT61	Mức 3
966	1521060348	Nguyễn Tiến	Giáp	28/01/1997	DCCDOT62	Mức 3
967	1721060394	Nguyễn Văn Quang	Huy	14/11/1999	DCCDOT62	Mức 3
968	1721060435	Nguyễn Hữu	Huyên	14/07/1999	DCCDOT62	Mức 3
969	1721060444	Lâm Văn	Thành	13/02/1999	DCCDOT62	Mức 3
970	1721060428	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16/10/1999	DCCDOT62	Mức 3
971	1821060209	Lưu Giang	Nam	24/11/2000	DCCDOT63	Mức 3
972	1221060481	Dương Anh	Tuấn	12/05/1993	DCCDTD57A	Mức 3
973	1321060167	Lê Thạc	Linh	17/03/1995	DCCDTD58_1	Mức 3
974	1321060673	Lê Hữu	Tư	04/08/1995	DCCDTD58_1	Mức 3
975	1521060210	Phạm Đức	Chung	09/11/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
976	1521060053	Nguyễn Thái Minh	Đức	25/06/1996	DCCDTD60_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
977	1521060150	Trần Trung	Đức	22/05/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
978	1521060205	Lưu Quang	Dũng	30/07/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
979	1521060263	Nguyễn Đình	Dũng	26/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
980	1521060142	Nguyễn Hữu	Hiếu	29/08/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
981	1521060084	Đào Văn	Khánh	20/09/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
982	1521060042	Nguyễn Thế	Nam	25/08/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
983	1521060009	Đoàn Văn	Nam	07/11/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
984	1521060258	Nguyễn Thành	Tâm	10/01/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
985	1521060257	Đoàn Thế	Trung	18/01/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
986	1521060295	Đinh Quang	Vinh	24/07/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
987	1521011076	Nguyễn Tuấn	Anh	13/01/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
988	1621060105	Văn Đức	Chiến	03/03/1998	DCCDTD61A	Mức 3
989	1621060217	Trần Văn	Đoàn	28/01/1998	DCCDTD61A	Mức 3
990	1621020062	Vũ Việt	Dũng	14/10/1998	DCCDTD61A	Mức 3
991	1621070732	Vũ Văn	Mậu	11/05/1998	DCCDTD61A	Mức 3
992	1621060100	Lê	Minh	02/07/1998	DCCDTD61A	Mức 3
993	1621061038	Lê Khắc	Tiệp	22/09/1998	DCCDTD61A	Mức 3
994	1621060130	Trương Minh	Hiếu	22/04/1998	DCCDTD61B	Mức 3
995	1621060115	Lương Minh	Khang	18/12/1998	DCCDTD61B	Mức 3
996	1621060205	Đinh Khắc Quang	Linh	26/04/1998	DCCDTD61B	Mức 3
997	1621060980	Trịnh Văn	Lợi	27/08/1998	DCCDTD61B	Mức 3
998	1621060221	Nghiêm Hải	Nam	15/01/1998	DCCDTD61B	Mức 3
999	1621060218	Trịnh Quang	Tiến	15/08/1998	DCCDTD61B	Mức 3
1000	1621060106	Đại Mạnh	Tính	11/10/1998	DCCDTD61B	Mức 3
1001	1621060209	Nguyễn Văn	Triều	20/02/1998	DCCDTD61B	Mức 3
1002	1621060164	Nguyễn Thành	Trung	05/09/1998	DCCDTD61B	Mức 3
1003	1621060955	Cao Việt	Hùng	26/12/1998	DCCDTD61C	Mức 3
1004	1621060996	Nguyễn Chí	Lương	03/01/1998	DCCDTD61C	Mức 3
1005	1621060253	Nguyễn Nam	Quốc	21/01/1997	DCCDTD61C	Mức 3
1006	1621060250	Dương Minh	Tuấn	19/10/1998	DCCDTD61C	Mức 3
1007	1621060928	Bùi Quang	Vũ	20/08/1997	DCCDTD61C	Mức 3
1008	1621060094	Đinh Quang	Anh	26/05/1998	DCCDTD61D	Mức 3
1009	1621060102	Trịnh Đình	Lực	07/07/1998	DCCDTD61D	Mức 3
1010	1621060039	Hồ Bá	Quyết	08/03/1998	DCCDTD61D	Mức 3
1011	1621011706	Trịnh Ngọc	Huy	20/11/1997	DCCDTD61VT	Mức 3
1012	1621011084	Đinh Đức	Trọng	02/01/1998	DCCDTD61VT	Mức 3
1013	1721060529	Phạm Văn	Cương	21/07/1999	DCCDTD62A	Mức 3
1014	1721060542	Nguyễn Tuấn	Lực	16/10/1999	DCCDTD62A	Mức 3
1015	1721060527	Nguyễn Văn	Mạnh	10/10/1999	DCCDTD62A	Mức 3
1016	1721060853	Lê Văn	Phái	07/03/1999	DCCDTD62A	Mức 3
1017	1721060528	Lê Minh	Tuấn	26/03/1999	DCCDTD62A	Mức 3
1018	1721060197	Nguyễn Thị	Ánh	01/11/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1019	1621060006	Tạ Đức	Duy	13/12/1998	DCCDTD62B	Mức 3
1020	1721060517	Đoàn Văn	Học	11/01/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1021	1721060095	Lưu Mạnh	Huy	22/06/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1022	1721050219	Vũ Tuấn	Kiệt	01/10/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1023	1721060215	Nguyễn Danh	Mạnh	01/10/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1024	1721060167	Bùi Đức	Mạnh	21/02/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1025	1721060124	Hoàng Anh	Minh	03/08/1999	DCCDTD62B	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1026	1721060272	Trịnh Quang	Sang	06/06/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1027	1721060555	Bùi Văn	Tài	28/06/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1028	1721060520	Lê Ngọc	Tân	26/08/1998	DCCDTD62B	Mức 3
1029	1821060085	Nguyễn Văn	Tuấn	17/10/1998	DCCDTD63A	Mức 3
1030	1821060364	Lê Ngọc	Thành	30/07/2000	DCCDTD63B	Mức 3
1031	1821060363	Đỗ Quang	Trường	07/03/2000	DCCDTD63B	Mức 3
1032	1521060349	Tạ Việt	Hùng	26/11/1997	DCCDTK60_1	Mức 3
1033	1521060432	Cao Đại	Quang	26/03/1996	DCCDTK60_1	Mức 3
1034	1521060393	Nguyễn Quốc	Tính	18/11/1997	DCCDTK60_1	Mức 3
1035	1621060912	Nguyễn Quốc	Bảo	11/08/1998	DCCDTK61	Mức 3
1036	1621060795	Nguyễn Thành	Công	22/09/1998	DCCDTK61	Mức 3
1037	1621060833	Nguyễn Việt	Hà	19/01/1998	DCCDTK61	Mức 3
1038	1621060789	Nguyễn Khắc	Hiếu	27/06/1998	DCCDTK61	Mức 3
1039	1621060838	Phạm Duy	Khánh	10/02/1998	DCCDTK61	Mức 3
1040	1621060710	Hà Văn	Tân	25/08/1997	DCCDTK61	Mức 3
1041	1621060888	Hà Trung	Thiên	28/01/1998	DCCDTK61	Mức 3
1042	1521060460	Chu Quang	Tuấn	04/07/1997	DCCDTM60_2	Mức 3
1043	1621060698	Nguyễn Hải	Đăng	23/03/1998	DCCDTM61A	Mức 3
1044	1621060756	Nguyễn Quốc	Hiển	07/10/1998	DCCDTM61A	Mức 3
1045	1621060594	Trần Đặng	Phong	09/03/1998	DCCDTM61A	Mức 3
1046	1621060588	Triệu Tiến	Quang	20/08/1998	DCCDTM61A	Mức 3
1047	1621060893	Nguyễn Sỹ	Đoàn	20/04/1998	DCCDTM61B	Mức 3
1048	1621060694	Trần Văn	Huy	31/07/1997	DCCDTM61B	Mức 3
1049	1621060668	Đỗ Trung	Kiên	31/07/1998	DCCDTM61B	Mức 3
1050	1621060768	Phạm Công	Minh	04/01/1998	DCCDTM61B	Mức 3
1051	1621060635	Hồ Đăng	Quỳnh	05/12/1998	DCCDTM61B	Mức 3
1052	1621060733	Bùi Tuấn	Việt	05/02/1998	DCCDTM61B	Mức 3
1053	1721060356	Nguyễn Trường	An	30/07/1999	DCCDTM62	Mức 3
1054	1721060332	Phan Việt	Anh	30/08/1999	DCCDTM62	Mức 3
1055	1721060416	Đàm Quốc	Bảo	26/12/1999	DCCDTM62	Mức 3
1056	1721060387	Chu Anh	Hào	22/04/1999	DCCDTM62	Mức 3
1057	1721060334	Nguyễn Việt	Hoàng	22/01/1999	DCCDTM62	Mức 3
1058	1721060449	Nguyễn Thanh	Lượng	24/11/1998	DCCDTM62	Mức 3
1059	1721060414	Khổng Chí	Tài	18/05/1999	DCCDTM62	Mức 3
1060	1721060425	Nguyễn Ngọc	Tiến	08/10/1999	DCCDTM62	Mức 3
1061	1721060338	Trần Mạnh	Tường	12/01/1999	DCCDTM62	Mức 3
1062	1721050034	Nguyễn Quốc	Phương	23/01/1999	DCCTCT62A	Mức 3
1063	1721050521	Trịnh Quốc	Huy	17/03/1999	DCCTCT62B	Mức 3
1064	1821050321	Lương Xuân	Bách	21/11/2000	DCCTCT63	Mức 3
1065	1821050283	Nguyễn Văn	Bằng	04/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
1066	1821050651	Nguyễn Quang	Đạt	16/05/2000	DCCTCT63	Mức 3
1067	1821050228	Kiều Cao	Hải	02/10/2000	DCCTCT63	Mức 3
1068	1821050468	Hạ Xuân	Hiếu	08/12/2000	DCCTCT63	Mức 3
1069	1821051076	Nguyễn Huy	Hoàng	13/04/2000	DCCTCT63	Mức 3
1070	1821051124	Lê Huy	Hoàng	02/04/2000	DCCTCT63	Mức 3
1071	1821051041	Trần Quang	Huy	22/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
1072	1821050900	Đặng Đình	Linh	21/05/2000	DCCTCT63	Mức 3
1073	1821050368	Trần Văn	Quyền	22/03/2000	DCCTCT63	Mức 3
1074	1821050945	Nguyễn Trung	Thắng	09/01/2000	DCCTCT63	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1075	1821051125	Phạm Đức	Việt	06/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
1076	1821050968	Nguyễn Sỹ	Vĩnh	05/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
1077	1821050293	Đoàn Minh	Hiếu	12/01/2000	DCCTDH63A	Mức 3
1078	1821050056	Nguyễn Dương	Quang	25/01/2000	DCCTDH63A	Mức 3
1079	1821050116	Nguyễn Tiến	Dũng	23/11/2000	DCCTDH63B	Mức 3
1080	1821050967	Dương Trung	Hiếu	15/10/2000	DCCTDH63B	Mức 3
1081	1821050487	Nguyễn Quốc	Huy	24/04/2000	DCCTDH63B	Mức 3
1082	1821050934	Nguyễn Văn	Khôi	25/04/2000	DCCTDH63B	Mức 3
1083	1821050058	Vũ Anh	Tiến	09/08/2000	DCCTDH63B	Mức 3
1084	1821050419	Nguyễn Trung	Hiếu	07/10/2000	DCCTHT63A	Mức 3
1085	1821050794	Nguyễn Tiến	Sang	14/04/2000	DCCTHT63A	Mức 3
1086	1821050041	Bùi Ngọc	Đại	31/01/2000	DCCTHT63B	Mức 3
1087	1521050258	Nguyễn Tuấn	Anh	10/06/1997	DCCTKH60	Mức 3
1088	1621050498	Vũ Linh	Sơn	09/05/1998	DCCTKH61A	Mức 3
1089	1621050838	Nguyễn Thành	Thái	21/10/1995	DCCTKH61A	Mức 3
1090	1621050617	Nguyễn Ngọc	Phúc	18/06/1998	DCCTKH61B	Mức 3
1091	1621050862	Đăng Thị Xuân	Quỳnh	05/06/1998	DCCTKH61B	Mức 3
1092	1721050669	Phạm Quang	Đức	16/03/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1093	1721050145	Lê Anh	Đức	09/10/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1094	1721050472	Nguyễn Bá	Dương	03/09/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1095	1721050386	Đặng Minh	Hoàng	31/10/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1096	1721050374	Bùi Nguyên	Hoàng	03/01/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1097	1721050630	Hoàng Như	Huy	07/11/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1098	1721050364	Vi Văn	Khương	15/02/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1099	1721050399	Lý Thành	Long	01/05/1998	DCCTKH62B	Mức 3
1100	1721050168	Phan Công	Minh	13/02/1999	DCCTKH62B	Mức 3
1101	1721050133	Nguyễn Hữu	Ngọc	31/01/1999	DCCTKH62B	Mức 3
1102	1721050204	Nguyễn Quốc	Trung	10/06/1999	DCCTKH62B	Mức 3
1103	1721050632	Nguyễn Văn	Tú	01/11/1999	DCCTKH62B	Mức 3
1104	1821050001	Nguyễn Việt	Hoàng	12/05/2000	DCCTKH63A	Mức 3
1105	1821050159	Nguyễn Quốc	Huỳnh	28/01/2000	DCCTKH63C	Mức 3
1106	1321050654	Bùi Văn	Phúc	28/02/1995	DCCTKT58_1	Mức 3
1107	1421050038	Nguyễn Trung	Dũng	11/12/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
1108	1521050300	Lê Hồng	Giang	17/02/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
1109	1521050287	Tạ Quang	Minh	15/04/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
1110	1521050139	Nguyễn Văn	Quân	18/11/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
1111	1521050294	Đỗ Anh	Tuấn	12/02/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
1112	1621050420	Lê Minh	Sơn	23/01/1998	DCCTKT61	Mức 3
1113	1621050304	Đoàn Trung	Đức	14/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 3
1114	1721050324	Đoàn Mạnh	Tiến	25/04/1999	DCCTKT62	Mức 3
1115	1821050399	Nguyễn Quang	Anh	08/12/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1116	1821050145	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	15/11/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1117	1821050881	Nguyễn Thành	Nam	16/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1118	1821050401	Hoàng Minh	Ngọc	01/06/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1119	1821050108	Cao Minh	Quảng	12/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1120	1821050999	Nguyễn Tùng	Sơn	30/05/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1121	1821050984	Trần Văn	Ba	02/10/1999	DCCTKT63B	Mức 3
1122	1821051085	Nguyễn Tùng	Lâm	15/09/1999	DCCTKT63B	Mức 3
1123	1821050876	Lại Hợp	Quang	03/02/2000	DCCTKT63B	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1124	1821050901	Đinh Văn	Sơn	25/11/2000	DCCTKT63B	Mức 3
1125	1821050464	Nguyễn Anh	Tuấn	09/07/1998	DCCTKT63B	Mức 3
1126	1121050070	Phạm Xuân	Nhân	02/08/1993	DCCTMM56	Mức 3
1127	1321050196	Tạ Ngọc	Thuấn	16/01/1995	DCCTMM58_2	Mức 3
1128	1421050025	Phạm Anh	Chiến	27/07/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
1129	1421050466	Trần Trung	Kiên	14/07/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
1130	1421050162	Trần Công	Quyết	19/03/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
1131	1521050280	Vũ Lê Ngọc	Anh	26/02/1997	DCCTMM60_2	Mức 3
1132	1521050240	Nguyễn Minh	Duy	01/01/1997	DCCTMM60_2	Mức 3
1133	1621050411	Bùi Trung	Đức	21/04/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1134	1621050449	Phạm Minh	Hoàng	30/11/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1135	1621050599	Bùi Đức	Minh	13/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1136	1621050003	Nguyễn Đức	Phong	18/06/1997	DCCTMM61_2	Mức 3
1137	1621050153	Đặng Duy	Phong	24/10/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1138	1621050356	Tống Hữu	Quân	07/05/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1139	1621050355	Nguyễn Văn	Thành	17/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1140	1621050107	Đinh Ngọc	Thành	11/11/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1141	1621050332	Phạm Văn	Tú	18/05/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1142	1621050445	Nguyễn Thị Hà	Vy	29/10/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1143	1721050564	Phan Văn	Kha	19/01/1999	DCCTMM62A	Mức 3
1144	1721050544	Nguyễn Tú	Khang	15/08/1999	DCCTMM62A	Mức 3
1145	1721050612	Phạm Anh	Quân	06/03/1999	DCCTMM62A	Mức 3
1146	1721050676	Đỗ Văn	Sơn	15/10/1999	DCCTMM62A	Mức 3
1147	1721050305	Vũ Đức	Thắng	28/03/1999	DCCTMM62A	Mức 3
1148	1721050463	Hà Văn	Bảo	16/11/1999	DCCTMM62B	Mức 3
1149	1721050727	Lưu Trần	Duy	21/02/1999	DCCTMM62B	Mức 3
1150	1721050009	Nguyễn Thành	Hưng	25/12/1999	DCCTMM62B	Mức 3
1151	1721050502	Thái Ngọc	Sơn	24/11/1999	DCCTMM62B	Mức 3
1152	1721050014	Doãn Công	Thực	26/04/1999	DCCTMM62B	Mức 3
1153	1721050137	Đặng Thế	Anh	07/05/1999	DCCTMM62C	Mức 3
1154	1721050177	Nguyễn Trung	Hiếu	03/07/1999	DCCTMM62C	Mức 3
1155	1721050130	Phạm Minh	Hiếu	16/12/1999	DCCTMM62C	Mức 3
1156	1721050118	Mai Huy	Hoàng	16/03/1999	DCCTMM62C	Mức 3
1157	1721050131	Nguyễn Phan	Huy	06/12/1999	DCCTMM62C	Mức 3
1158	1721050039	Lê Viết	Tuấn	20/12/1995	DCCTMM62C	Mức 3
1159	1821050123	Phạm Quang	Huy	10/10/2000	DCCTMM63A	Mức 3
1160	1821050508	Nguyễn Trung	Thành	27/03/2000	DCCTMM63A	Mức 3
1161	1821050514	Đặng Nguyên	Huy	11/08/2000	DCCTMM63C	Mức 3
1162	1821050439	Lường Văn	Nghĩa	30/09/2000	DCCTMM63C	Mức 3
1163	1821050111	Mai Phú	Thăng	13/04/2000	DCCTMM63C	Mức 3
1164	1821050219	Nguyễn Quý	Trường	03/01/2000	DCCTMM63C	Mức 3
1165	1821050611	Mạc Thanh	Tuấn	12/07/2000	DCCTMM63C	Mức 3
1166	1221050153	Nguyễn Văn	Anh	27/01/1994	DCCTPM57	Mức 3
1167	1321050427	Đường Văn	Bình	30/04/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
1168	1321050888	Phạm Hồng	Sơn	10/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
1169	1321050800	Lê Thị	Xuyến	29/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
1170	1421050460	Lê Trung	Kiên	15/05/1996	DCCTPM59_1	Mức 3
1171	1521050286	Phạm Tuấn	Anh	05/12/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
1172	1521050003	Vũ Trần	Châu	08/03/1997	DCCTPM60_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1173	1521050340	Trần Đăng	Cường	20/09/1994	DCCTPM60_1	Mức 3
1174	1521050214	Tạ Tấn	Lộc	21/02/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
1175	1521050289	Hoàng Anh	Phong	25/02/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
1176	1621050340	Trần Ngọc	Anh	28/01/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1177	1621050041	Đào Tuấn	Anh	22/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1178	1621050383	Vũ Quang Tuấn	Anh	07/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1179	1621050714	Bùi Văn	Ánh	13/07/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1180	1621050384	Nguyễn Sỹ	Dũng	02/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1181	1621050802	Đặng Ngọc	Dương	26/09/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1182	1621050156	Vũ Anh	Hà	12/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1183	1621050244	Nguyễn Phương	Hùng	08/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1184	1621050795	Mai Thị	Huyền	29/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1185	1621050030	Hoàng Trung	Kiên	04/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 3
1186	1621050343	Mai Thành	Long	18/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1187	1621050176	Hoàng Văn	Mạnh	23/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1188	1621050259	Nguyễn Trường	Sơn	30/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1189	1621050337	Nguyễn Đức	Thu	27/11/1994	DCCTPM61_1	Mức 3
1190	1621050308	Hoàng Đặng Anh	Tú	15/08/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1191	1721050648	Hoàng Thị Thanh	Hiền	03/08/1999	DCCTPM62A	Mức 3
1192	1721050396	Đặng Văn	Sơn	28/04/1999	DCCTPM62A	Mức 3
1193	1721050625	Lê Văn	Tri	17/05/1998	DCCTPM62A	Mức 3
1194	1721070024	Nguyễn Viết	Tuấn	28/08/1999	DCCTPM62A	Mức 3
1195	1721050254	Bùi Đăng	An	16/04/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1196	1721050456	Lê Việt	Anh	10/01/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1197	1721050535	Nguyễn Duy	Hiếu	22/06/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1198	1721050232	Đỗ Tuấn	Linh	25/02/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1199	1721050332	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	11/08/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1200	1721050460	Lương Xuân Thảo	An	04/03/1999	DCCTPM62C	Mức 3
1201	1721050384	Hoàng Tuấn	Anh	17/10/1999	DCCTPM62C	Mức 3
1202	1721050405	Đỗ Quang	Hoàng	21/05/1999	DCCTPM62C	Mức 3
1203	1721050442	Lương Quốc	Huy	30/10/1999	DCCTPM62C	Mức 3
1204	1721050291	Nguyễn Khắc	Toàn	17/11/1999	DCCTPM62C	Mức 3
1205	1721050061	Lại Tuấn	Anh	19/06/1999	DCCTPM62D	Mức 3
1206	1721050160	Bùi Doãn	Hải	06/08/1999	DCCTPM62D	Mức 3
1207	1721050022	Đỗ Quốc	Khánh	03/09/1999	DCCTPM62D	Mức 3
1208	1721050150	Nguyễn Duy	Phước	01/10/1999	DCCTPM62D	Mức 3
1209	1721050180	Đặng Văn	Sĩ	14/05/1999	DCCTPM62D	Mức 3
1210	1721050200	Nguyễn Anh	Tú	20/05/1999	DCCTPM62D	Mức 3
1211	1821050134	Nguyễn Tuấn	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A	Mức 3
1212	1321050483	Tạ Quốc	Đạt	10/07/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1213	1321050053	Chu Công	Đạt	24/01/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1214	1321050057	Phạm Văn	Điệp	20/07/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1215	1321050066	Nguyễn Sông	Hào	10/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1216	1321050158	Mai Đức	Phúc	01/06/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1217	1321050163	Nguyễn Văn	Quang	27/10/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1218	1421050023	Đỗ Văn	Chiến	02/07/1994	DCCTTD59_1	Mức 3
1219	1521050115	Trần Trung	Hiếu	15/02/1997	DCCTTD60_1	Mức 3
1220	1221020213	Đào Ngọc	Điệp	28/07/1994	DCDCCT57A	Mức 3
1221	1221020339	Nguyễn Văn	Huy	08/09/1994	DCDCCT57A	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1222	1221020159	Phạm Đức	Trọng	09/09/1994	DCDCCT57A	Mức 3
1223	1221020168	Nguyễn Anh	Tú	06/04/1994	DCDCCT57A	Mức 3
1224	1221020007	Nguyễn Xuân	Bách	22/02/1994	DCDCCT57B	Mức 3
1225	1221020152	Phan Văn	Thường	27/11/1994	DCDCCT57B	Mức 3
1226	1321020487	Bùi Văn	Đô	27/06/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
1227	1321020114	Bùi Ngọc	Hùng	19/07/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
1228	1421020103	Đặng Xuân	Mạnh	19/08/1996	DCDCCT59_2	Mức 3
1229	1421020110	Phạm Văn	Minh	09/12/1995	DCDCCT59_2	Mức 3
1230	1521020184	Nguyễn Đức	Hải	02/05/1997	DCDCCT60	Mức 3
1231	1521020032	Đinh Văn	Phúc	24/05/1997	DCDCCT60	Mức 3
1232	1621020014	Kim Việt	Anh	12/12/1998	DCDCCT61	Mức 3
1233	1621020040	Vũ Tiến	Minh	08/03/1998	DCDCCT61	Mức 3
1234	1621020024	Phạm Văn	Phi	05/11/1998	DCDCCT61	Mức 3
1235	1721020019	Lê Huy	Hoàng	24/08/1999	DCDCCT62	Mức 3
1236	1421020643	Phạm Ngọc	Trường	23/06/1996	DCDCDC_59_1	Mức 3
1237	1721020013	Công Phương Tùng	Anh	03/04/1999	DCDCDC_62	Mức 3
1238	1421020319	Phan Minh	Giang	19/12/1996	DCDCNK59_2	Mức 3
1239	1021020542	Nguyễn Xuân	Quỳnh	08/01/1991	DCDCTV55	Mức 3
1240	1221020173	Hà Xuân	Tùng	15/03/1994	DCDCTV57A	Mức 3
1241	1221020215	Doãn Văn	Đức	18/10/1994	DCDCTV57B	Mức 3
1242	1221020332	Vũ Xong	Hỷ	22/04/1994	DCDCTV57B	Mức 3
1243	1321020065	Phạm Đình	Đạt	21/01/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
1244	1321020093	Phạm Duy	Hiền	04/03/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
1245	1421020448	Nguyễn Thế	Long	05/01/1994	DCDCTV59_1	Mức 3
1246	1421020650	Nguyễn Văn	Tuân	01/10/1995	DCDCTV59_1	Mức 3
1247	1521020196	Đào Trung	Hiếu	28/10/1996	DCDCTV60_1	Mức 3
1248	1521020050	Nguyễn Thế	Anh	22/06/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
1249	1521020162	Phạm Minh	Đức	28/10/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
1250	1521020168	Phí Văn	Dũng	20/10/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
1251	1521020331	Đinh Văn	Tuấn	19/09/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
1252	1321010152	Nguyễn Quang	Hiếu	24/08/1995	DCDKDC58_2	Mức 3
1253	1621011032	Hoàng Phi	Long	30/06/1998	DCDKDC61	Mức 3
1254	1621010184	Trương Sỹ	Thế	04/07/1996	DCDKDC61	Mức 3
1255	1821010043	Nguyễn Duy	Huy	20/08/2000	DCDKDC63	Mức 3
1256	1821010127	Nguyễn Long	Vũ	31/05/2000	DCDKDC63	Mức 3
1257	1821010064	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/10/2000	DCDKDK63	Mức 3
1258	1821010020	Hoàng Kim	Dung	10/05/2000	DCDKDK63VT	Mức 3
1259	1424010571	Nguyễn Văn	Tiến	20/03/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
1260	1421011398	Đinh Sỹ	Tuấn	19/01/1996	DCDKKK60_1_VT	Mức 3
1261	1521010130	Nguyễn Hoàng	Anh	13/03/1997	DCDKKK60_2	Mức 3
1262	1721010021	Nguyễn Văn	Long	09/09/1999	DCDKKK62	Mức 3
1263	1221010043	Nguyễn Vũ Thành	Chung	26/12/1994	DCDKKT57	Mức 3
1264	1121010157	Hoàng Ngọc	Hùng	03/09/1991	DCDKLD56A	Mức 3
1265	1121040444	Vũ Minh	Tuấn	29/04/1991	DCDKLD56B	Mức 3
1266	1221010345	Phạm Văn	Thức	05/09/1994	DCDKLD57A	Mức 3
1267	1421030034	Lê Hồng	Dương	05/01/1996	DCDKLD59_1	Mức 3
1268	1521010409	Ngô Hoàng	Anh	09/09/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1269	1521010347	Nguyễn Duy	Hoàng	25/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1270	1521011185	Nguyễn Hữu	Nhân	15/07/1993	DCDKLD60_2_VT	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1271	1521011249	Nguyễn Quang	Vinh	30/08/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 3
1272	1621010332	Nguyễn Anh	Kiên	05/09/1998	DCDKLD61A	Mức 3
1273	1621010328	Nguyễn Văn	Quân	30/12/1998	DCDKLD61A	Mức 3
1274	1621010276	Nguyễn Trọng	Khánh	05/09/1998	DCDKLD61B	Mức 3
1275	1621010327	Nguyễn Hữu	Tiến	16/02/1998	DCDKLD61B	Mức 3
1276	1621010266	Trần Quang	Trung	13/03/1998	DCDKLD61B	Mức 3
1277	1721050011	Vũ Văn	Nguyên	16/05/1999	DCDKLD62	Mức 3
1278	1421040236	Nguyễn Trọng	Tạo	24/01/1996	DCDKTB59_2	Mức 3
1279	1621011007	Bùi Văn	Quang	03/03/1998	DCDKTB61VT	Mức 3
1280	1821010036	Ngô Hoàng	Dũng	01/01/2000	DCDKTB63	Mức 3
1281	1824010357	Ngô Quỳnh	Anh	13/06/2000	DCKTKD_63A	Mức 3
1282	1824011059	Phạm Minh	Đức	09/09/2000	DCKTKD_63D	Mức 3
1283	1424010242	Cù Thị	ánh	25/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
1284	1424010015	Cao Trọng	Báu	18/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
1285	1424010055	Nguyễn Thị	Hòa	08/01/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
1286	1421030423	Nguyễn Tùng	Lân	24/07/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
1287	1221010356	Nguyễn Quốc	Toàn	25/06/1994	DCKTKD59A	Mức 3
1288	1524010016	Nguyễn Thế	An	15/12/1996	DCKTKD60_3	Mức 3
1289	1524010555	Nguyễn Thanh	Tùng	24/05/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
1290	1624010174	Trần Văn	Thăng	30/06/1998	DCKTKD61B	Mức 3
1291	1624010801	Trần Văn	Anh	28/06/1998	DCKTKD61C	Mức 3
1292	1624010297	Lê Mai	Anh	26/08/1998	DCKTKD61C	Mức 3
1293	1624010249	Đàm Hoàng	Khải	20/02/1998	DCKTKD61C	Mức 3
1294	1624010257	Vũ Cẩm	Nhung	27/09/1998	DCKTKD61C	Mức 3
1295	1624010118	Đặng Ngọc	Nghĩa	07/11/1998	DCKTKD61D	Mức 3
1296	1724010351	Lê Hữu	Trung	20/02/1999	DCKTKD62B	Mức 3
1297	1524010054	Bùi Sơn Tùng	Anh	05/05/1997	DCKTKDD60_2	Mức 3
1298	1524010032	Nguyễn Thanh	Hương	01/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 3
1299	1624010403	Nguyễn Hoàng	Sơn	11/05/1998	DCKTKT_61_1	Mức 3
1300	1624010565	Nguyễn Minh	Huyền	20/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1301	1624010992	Lê Thị Trà	My	10/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1302	1624010390	Tạ Thị Hồng	Nhung	03/04/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1303	1624010928	Nguyễn Thị Kim	Lương	18/10/1998	DCKTKT_61E	Mức 3
1304	1724010230	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23/03/1999	DCKTKT_62D	Mức 3
1305	1824010697	Phạm Thị Thanh	Thuý	13/08/2000	DCKTKT_63D	Mức 3
1306	1524010261	Trần Anh	Tú	13/05/1996	DCKTTC60_2	Mức 3
1307	1021040013	Hoàng Trọng	Bách	17/07/1990	DCMOKT55D	Mức 3
1308	1121040246	Nguyễn Văn	Thao	13/09/1993	DCMOKT56D	Mức 3
1309	1121040364	Đào Văn	Hiền	28/10/1992	DCMOKT56H	Mức 3
1310	1421040278	Chu Xuân	Thoại	08/11/1995	DCMOKT59_1	Mức 3
1311	1421020181	Bùi Minh	Tuấn	23/09/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
1312	1421040032	Phạm Đình	Công	10/04/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1313	1421040174	Chử Viết	Luận	12/12/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1314	1421040182	Phương Tiến	Mạnh	30/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1315	1521040017	Đặng Đình	Chương	08/04/1995	DCMOKT60_1	Mức 3
1316	1521040106	Nguyễn Văn	Minh	03/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
1317	1521040118	Nguyễn Lê Đức	Anh	12/12/1997	DCMOKT60_2	Mức 3
1318	1521040040	Nguyễn Hoàng	Hiệp	09/08/1997	DCMOKT60_2	Mức 3
1319	1521040149	Lê Đình	Hoạt	15/02/1997	DCMOKT60_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1320	1521040174	Nguyễn Phi	Long	13/11/1996	DCMOKT60_2	Mức 3
1321	1521040050	Đỗ Mạnh	Thao	23/11/1996	DCMOKT60_2	Mức 3
1322	1521040037	Bùi Trần	Dũng	28/07/1997	DCMOKT60B	Mức 3
1323	1621040070	Nguyễn Đắc	Hiệp	08/05/1998	DCMOKT61	Mức 3
1324	1621040134	Trần Xuân	Sang	14/08/1998	DCMOKT61	Mức 3
1325	1621040048	Nguyễn Tuấn	Phong	02/04/1998	DCMOKT61_2	Mức 3
1326	1621040103	Nguyễn Bá	Trung	25/10/1998	DCMOKT61_2	Mức 3
1327	1721040050	Trần Thái	Dương	27/08/1999	DCMOKT62	Mức 3
1328	1721040080	Nguyễn Duy	Thái	18/02/1999	DCMOKT62	Mức 3
1329	1721080029	Tống Minh	Thiên	28/11/1997	DCMOKT62	Mức 3
1330	1721040026	Đàm Trọng	Tùng	02/03/1999	DCMOKT62	Mức 3
1331	1821040078	Bùi Đức	An	14/09/2000	DCMOMO63	Mức 3
1332	1821040065	Hà Văn	Học	17/03/2000	DCMOMO63	Mức 3
1333	1821040014	Nguyễn Minh	Thăng	26/10/2000	DCMOMO63	Mức 3
1334	1821040080	Nguyễn Thanh	Thảo	02/01/1999	DCMOMO63	Mức 3
1335	1121070006	Nguyễn Văn	Đồng	10/12/1993	DCMONM56	Mức 3
1336	1121070022	Hạ Việt	Linh	26/08/1993	DCMONM56	Mức 3
1337	1421040509	Nguyễn Hải	Thanh	27/12/1995	DCMOTK59_1	Mức 3
1338	1421040562	Nguyễn Văn	Tùng	30/07/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1339	1621040090	Phạm Thanh	Tùng	14/09/1998	DCMOTK61_2	Mức 3
1340	1421080018	Lê Tuấn	Duy	09/08/1996	DCMTDS59_2	Mức 3
1341	1521080071	Nguyễn Minh	Đức	21/11/1997	DCMTDS60_1	Mức 3
1342	1521080022	Chu Nhật	Phương	28/07/1997	DCMTDS60_1	Mức 3
1343	1521080023	Nguyễn Thành	Nam	15/12/1997	DCMTDS60_2	Mức 3
1344	1521080004	Cao Sơn	Tùng	11/04/1997	DCMTDS60_2	Mức 3
1345	1621080709	Đỗ Thị	Hằng	28/12/1998	DCMTDS61	Mức 3
1346	1621080133	Đoàn Thị	Linh	29/09/1998	DCMTDS61	Mức 3
1347	1621080140	Trần Văn	Trung	07/04/1998	DCMTDS61	Mức 3
1348	1421080023	Nguyễn Minh	Đức	01/05/1996	DCMTKT59_2	Mức 3
1349	1421080319	Vũ	Phong	20/04/1996	DCMTKT59_2	Mức 3
1350	1721030107	Vũ Tuấn	Minh	26/06/1999	DCMTKT62	Mức 3
1351	1721080010	Lê Hoài	Nam	13/05/1999	DCMTKT62	Mức 3
1352	1721080005	Phan Xuân	Thành	12/10/1999	DCMTKT62	Mức 3
1353	1421030364	Nguyễn Phi	Hoàng	13/09/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1354	1521030002	Phạm Văn	Hải	27/06/1997	DCTDBD60_2	Mức 3
1355	1321030011	Trần Thị Lan	Anh	20/11/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1356	1421020044	Đoàn Thanh	Giang	19/12/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1357	1621030159	Hứa Việt	Linh	08/02/1998	DCTDDD61A	Mức 3
1358	1621030255	Vũ Tuấn	Anh	18/05/1998	DCTDDD61B	Mức 3
1359	1621030161	Nguyễn Thanh	Huyền	06/08/1998	DCTDDD61B	Mức 3
1360	1721030092	Lê Đức	Anh	14/05/1999	DCTDQD62	Mức 3
1361	1821030257	Quách Hồng	Nam	20/09/2000	DCTDQD63	Mức 3
1362	1321030799	Trần Đình	Quý	25/02/1995	DCTDTD_58_2	Mức 3
1363	1321030079	Phạm Văn	Hiếu	11/11/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1364	1321030616	Triệu Việt	Hùng	05/02/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1365	1321030152	Nguyễn Xuân	Minh	11/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1366	1321030260	Hoàng Mạnh	Tùng	07/08/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1367	1521030086	Nguyễn Văn	Thứ	01/10/1997	DCTDTD_60	Mức 3
1368	1521030043	Hoàng Mạnh	Đức	20/11/1996	DCTDTD_60_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1369	1621030054	Phạm Ngọc	ánh	28/02/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1370	1621030040	Dương Đức	Duy	10/11/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1371	1621030113	Trần Anh	Hiếu	26/08/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1372	1621030024	Nguyễn Quốc	Hiếu	30/11/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1373	1621030030	Nguyễn Trung	Hóa	14/02/1998	DCTDTD_61_3	Mức 3
1374	1621030073	Nguyễn Ngọc	Khiêm	18/12/1998	DCTDTD_61_3	Mức 3
1375	1621030081	Chu Tuấn	Minh	18/06/1998	DCTDTD_61A	Mức 3
1376	1721030029	Mạc Thành	Công	25/08/1999	DCTDTD_62	Mức 3
1377	1721030146	Bùi Tiến	Đạt	25/02/1998	DCTDTD_62	Mức 3
1378	1721030026	Nguyễn Phương	Nam	13/11/1999	DCTDTD_62	Mức 3
1379	1721030030	Nguyễn Nam	Thắng	08/09/1999	DCTDTD_62	Mức 3
1380	1721030059	Trần Quang	Thiện	08/07/1999	DCTDTD_62	Mức 3
1381	1721030047	Trần Văn	Việt	05/05/1996	DCTDTD_62	Mức 3
1382	1221030091	Trương Thế	Linh	05/11/1994	DCTDTD57C	Mức 3
1383	1521030006	Phạm Bá	Giáp	17/12/1995	DCTDTD60A	Mức 3
1384	1751030020	Lê Văn	Pháp	06/09/1992	DCTDTD62B2	Mức 3
1385	1751030030	Giang Ngọc	Tân	02/04/1993	DCTDTD62B2	Mức 3
1386	1821040063	Hoàng Văn	An	05/06/2000	DCTDTD63	Mức 3
1387	1821030037	Lê Thế	Trung	23/08/1999	DCTDTD63	Mức 3
1388	1321030798	Lê Văn	Quý	25/10/1995	DCTDTM58_1	Mức 3
1389	1321030877	Nguyễn Thị Hương	Thủy	09/12/1995	DCTDTM58_2	Mức 3
1390	1421030201	Đặng Văn	Thực	26/11/1995	DCTDTM59_1	Mức 3
1391	1521030057	Lê Thanh	Bình	20/12/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1392	1521030104	Trương Quốc	Thiện	20/01/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1393	1221070030	Vũ Khánh	Duy	08/07/1994	DCXDDC57	Mức 3
1394	1321070512	Đào Huy	Hoàng	31/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1395	1321070560	Phan Tùng	Lâm	12/04/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1396	1321070656	Lê Sỹ	Thắng	10/08/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1397	1321070715	Nguyễn Văn	Vệ	15/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1398	1421070230	Phạm Đức	Đại	23/01/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1399	1421070073	Hà Đức	Long	23/11/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1400	1521070157	Cung Đức	Lâm	02/06/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1401	1521070295	Nguyễn Tài	Linh	15/02/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1402	1521070408	Nguyễn Đình	Tùng	21/02/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1403	1521070430	Lê Nguyên	Đạt	15/04/1997	DCXDDC60A	Mức 3
1404	1521030083	Nguyễn Quốc	Dũng	17/10/1997	DCXDDC60A	Mức 3
1405	1621070114	Trần Văn	Đức	16/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1406	1621070115	Hoàng Đình	Khải	04/10/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1407	1621070028	Trần Xuân	Trường	19/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1408	1621070041	Hoàng Mạnh	Hiếu	04/09/1998	DCXDDC61B	Mức 3
1409	1621070059	Lê Quang	Lượng	03/07/1998	DCXDDC61B	Mức 3
1410	1621070015	Hoàng Văn	Quý	01/01/1998	DCXDDC61B	Mức 3
1411	1721070500	Lê Đức	Anh	01/08/1999	DCXDDC62	Mức 3
1412	1821070009	Chu Quốc	Huy	05/01/2000	DCXDDC63	Mức 3
1413	1221070102	Phạm Quang	Minh	09/07/1994	DCXDHT57	Mức 3
1414	1221070132	Nguyễn Hồng	Sơn	08/09/1994	DCXDHT57	Mức 3
1415	1321070175	Nguyễn Thu	Thảo	02/11/1995	DCXDHT58_2	Mức 3
1416	1521070445	Trịnh Quang	Huy	22/07/1995	DCXDHT60_1	Mức 3
1417	1521070133	Hoàng Hải	Đăng	03/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1418	1521070101	Lê Thanh	Dũng	26/09/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1419	1521070020	Cao Đức	Duy	12/05/1996	DCXDHT60_2	Mức 3
1420	1521070258	Nguyễn Huy	Hoàn	22/10/1996	DCXDHT60_2	Mức 3
1421	1521070146	Vũ Hoàng	Quân	20/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1422	1521070086	Vương Đình	Thắng	11/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1423	1621070103	Nguyễn Trọng	Quyền	22/10/1998	DCXDHT61	Mức 3
1424	1621070216	Phạm Thanh	Hào	20/06/1997	DCXDHT61_2	Mức 3
1425	1621070121	Nguyễn Văn	Trường	13/11/1998	DCXDHT61_2	Mức 3
1426	1721070499	Hoàng Trung	Hiền	19/08/1998	DCXDHT62	Mức 3
1427	1821070143	Lê Nam	Phong	25/06/1999	DCXDHT63	Mức 3
1428	1421070195	Mai Văn	Cường	11/05/1996	DCXDNM59_1	Mức 3
1429	1421070041	Đào Thanh	Hải	08/08/1996	DCXDNM59_1	Mức 3
1430	1421070510	Lê Anh	Tú	12/09/1996	DCXDNM59_1	Mức 3
1431	1521070432	Lê Anh	Đức	03/04/1997	DCXDNM60	Mức 3
1432	1521070128	Vũ Hoàng	Thái	09/03/1997	DCXDNM60	Mức 3
1433	1521070209	Mạnh Lộc	Đạt	30/06/1997	DCXDNM60_1	Mức 3
1434	1621070116	Phan Thành	Long	30/03/1998	DCXDNM61_2	Mức 3
1435	1621070091	Nguyễn Minh	Thắng	29/01/1998	DCXDNM61_2	Mức 3
1436	1621070129	Mai Viết	Thành	02/05/1998	DCXDNM61_2	Mức 3
1437	1821070171	Phạm Bá	Bình	14/12/2000	DCXDXD63	Mức 3
1438	1821070131	Quách Duy	Chiến	24/03/2000	DCXDXD63	Mức 3
1439	1821070133	Bùi Đức	Cường	05/12/2000	DCXDXD63	Mức 3
1440	1821070132	Đặng Văn	Dũng	18/06/2000	DCXDXD63	Mức 3
1441	1821070186	Trịnh Văn	Hùng	29/03/1996	DCXDXD63	Mức 3
1442	1821070105	Trần Đức	Huy	0	DCXDXD63	Mức 3
1443	1821070102	Trần Đăng	Khoa	04/10/2000	DCXDXD63	Mức 3
1444	1821070010	Đặng Văn	Thuần	28/10/2000	DCXDXD63	Mức 3
1445	1821070164	Nguyễn Viết	Trường	04/08/2000	DCXDXD63	Mức 3
1446	1821070160	Nguyễn Anh	Tuấn		DCXDXD63	Mức 3
1447	1321070092	Lê Quang	Hưng	02/12/1995	DCXDXN58_1	Mức 3
1448	1321070177	Cao Xuân	Thắng	12/02/1995	DCXDXN58_2	Mức 3
1449	1421070033	Đinh Văn	Định	10/01/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1450	1521070130	Bùi Văn	Phương	30/07/1997	DCXDXN60_1	Mức 3
1451	1621070192	Nguyễn Văn	Thịnh	19/11/1998	DCXDXN61	Mức 3
1452	1621070190	Nghiêm Mạnh	Cường	19/12/1998	DCXDXN61_2	Mức 3
1453	1621070016	Phan Thanh	Lam	27/12/1998	DCXDXN61_2	Mức 3
1454	1621070197	Trần Minh	Quân	18/09/1998	DCXDXN61_2	Mức 3
1455	1621070138	Nguyễn Đức	Thắng	25/11/1998	DCXDXN61_2	Mức 3
1456	1821070014	Đỗ Bá	Thắng	01/05/2000	DCXDXN63	Mức 3
1457	1821070155	Hà Quốc	Tuấn	17/10/1999	DCXDXN63	Mức 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10489 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cảnh báo kết quả học tập sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 15 tháng 9 năm 2020;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo những sinh viên có kết quả học tập kém hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải lên kế hoạch học tập để cải thiện điểm trong học kỳ tới.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP

Theo quyết định số ngày tháng 10 năm 2020

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1	1511040001	Lê Quốc	Cường	23/11/1997	CCMOKT60	Mức 1
2	1924010414	Đặng Lê	Bách		CTTTK10	Mức 1
3	CTTT13210135	Bùi Thế	Huynh		CTTTK4	Mức 1
4	CTTT13210148	Nguyễn Ngọc	Sơn		CTTTK4	Mức 1
5	CTTT14210153	Phạm Ngọc	Hưng		CTTTK5	Mức 1
6	CTTT14210118	Ngô Hồng	Phong		CTTTK5	Mức 1
7	1521010096	Trần Tuấn	Cường		CTTTK6	Mức 1
8	1521050291	Phạm Đức	Mạnh		CTTTK6	Mức 1
9	1521090062	Nguyễn Đức	Tâm		CTTTK6	Mức 1
10	1521070397	Nguyễn Quang	Tuấn		CTTTK6	Mức 1
11	1621090021	Nguyễn Bá	Đức		CTTTK7	Mức 1
12	1621090018	Phùng Bình	Minh		CTTTK7	Mức 1
13	1621010168	Đinh Phương	Nam		CTTTK7	Mức 1
14	1621010096	Nguyễn Hải	Nam		CTTTK7	Mức 1
15	1721040081	Vũ Duy	Thông		CTTTK8	Mức 1
16	1721090007	Nguyễn Đình	Toàn		CTTTK8	Mức 1
17	1621060706	Phương Anh	Tuấn	27/12/1997	DCCDCD61B	Mức 1
18	1921060222	Ngô Văn	Hòa	22/05/2001	DCCDCK64	Mức 1
19	1921060026	Nguyễn Duy	Khánh	01/11/2001	DCCDCK64	Mức 1
20	1921060191	Phạm Hữu	Khánh	26/06/2001	DCCDCK64	Mức 1
21	1921060151	Chu Công	Nam	18/08/2001	DCCDCK64	Mức 1
22	1924011162	Nguyễn Anh	Tuấn	17/06/2001	DCCDCK64	Mức 1
23	1951060001	Nguyễn Thành	Long	26/11/1995	DCCDCK64B2HN	Mức 1
24	1521060130	Nguyễn Đình	Đức	20/01/1996	DCCDDK60_1	Mức 1
25	1721060023	Mai Xuân	Lâm	04/12/1999	DCCDDK62	Mức 1
26	1521060056	Vũ Đức	Bình	23/09/1997	DCCDDT60_1	Mức 1
27	1521060116	Nguyễn Thành	Công	27/11/1997	DCCDDT60_1	Mức 1
28	1521060158	Nguyễn Thế	Lợi	17/11/1997	DCCDDT60_1	Mức 1
29	1621060307	Nguyễn Văn	Thái	28/10/1998	DCCDDT61B	Mức 1
30	1621060573	Nguyễn Đức	Chính	26/06/1998	DCCDHT61B	Mức 1
31	1721060182	Đoàn Minh	Quang	30/08/1999	DCCDHT62	Mức 1
32	1921060271	Lâm Ngọc	Bằng	01/03/2001	DCCDKTD64	Mức 1
33	1921060104	Phạm Quang	Cường	15/08/2000	DCCDKTD64	Mức 1
34	1921060346	Phạm Quang	Huy	19/08/2001	DCCDKTD64	Mức 1
35	1921060532	Mạc Phương	Nam	06/06/2001	DCCDKTD64	Mức 1
36	1921060520	Đỗ Đình	Thành	20/09/2001	DCCDKTD64	Mức 1
37	1921060196	Trần Đình	Trường	14/06/2001	DCCDKTD64	Mức 1
38	1921060498	Nguyễn Hữu	Trường	26/01/2001	DCCDKTD64	Mức 1
39	1921060253	Mạc Quang	Trường	26/10/1998	DCCDKTD64	Mức 1
40	1721060337	Nguyễn Đình	Long	28/02/1999	DCCDOT62	Mức 1
41	1821060081	Nguyễn Đức	Sơn	26/12/2000	DCCDOT63	Mức 1
42	1321060468	Lê Huỳnh	Đức	17/09/1994	DCCDTD58_1	Mức 1
43	1321060059	Nguyễn Thái	Dương	30/04/1995	DCCDTD58_1	Mức 1
44	1421060370	Nguyễn Xuân	Dương	02/10/1996	DCCDTD59_1	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
45	1521060294	Nguyễn Ngọc	Hân	11/10/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
46	1521060074	Nguyễn Đình	Hoàng	08/09/1996	DCCDTD60_1	Mức 1
47	1521060300	Trần Minh	Phương	24/10/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
48	1521060242	Đậu Xuân	Thành	07/03/1996	DCCDTD60_1	Mức 1
49	1521060086	Dương Xuân	Việt	04/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
50	1521011117	Tăng Trí	Cường	19/10/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 1
51	1521011257	Đậu Minh	Đạt	07/07/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 1
52	1521011091	Võ Tiến	Thịnh	08/05/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 1
53	1621060121	Trịnh Đình	Hoàng	25/04/1998	DCCDTD61A	Mức 1
54	1621060212	Nguyễn Công	Nguyên	15/07/1998	DCCDTD61A	Mức 1
55	1621061005	Trương Nam	Anh	16/12/1998	DCCDTD61C	Mức 1
56	1721060014	Phạm Minh	Hoàng	20/11/1999	DCCDTD62A	Mức 1
57	1721060276	Phạm Việt	Khôi	26/09/1999	DCCDTD62A	Mức 1
58	1721060233	Lâm Đức	Mạnh	20/02/1999	DCCDTD62A	Mức 1
59	1721060137	Nguyễn Văn	Thắng	04/10/1999	DCCDTD62A	Mức 1
60	1821060021	Phạm Hoàng	Anh	07/09/2000	DCCDTD63A	Mức 1
61	1821060261	Nguyễn Ngọc	Hoàn	27/02/2000	DCCDTD63A	Mức 1
62	1821060168	Vũ Ngọc	Khoa	09/02/2000	DCCDTD63A	Mức 1
63	1821060308	Lê Duy	Cường	01/01/2000	DCCDTD63B	Mức 1
64	1821060108	Trần Quốc	Khánh	05/05/2000	DCCDTD63B	Mức 1
65	1821060362	Phạm Đức	Trọng	07/03/1998	DCCDTD63B	Mức 1
66	1821060063	Lê Hoàng	Việt	16/08/2000	DCCDTD63B	Mức 1
67	1821060103	Nguyễn Việt	Cường	17/05/2000	DCCDTD63C	Mức 1
68	1821050388	Dương Trung	Hiếu	26/06/2000	DCCDTD63C	Mức 1
69	1821060150	Nguyễn Phú	Nam	24/12/2000	DCCDTD63C	Mức 1
70	1821060202	Nguyễn Duy	Phương	17/08/2000	DCCDTD63C	Mức 1
71	1921060249	Nguyễn Đức	Minh	02/11/2001	DCCDTD64	Mức 1
72	1921060416	Ngô Mạnh	Tân	16/08/2001	DCCDTD64	Mức 1
73	1521060424	Trần Quang	Thắng	25/10/1997	DCCDTK60_1	Mức 1
74	1521060391	Vũ Văn	Triển	17/11/1996	DCCDTK60_1	Mức 1
75	1621060835	Trần Ngọc	Hải	17/08/1997	DCCDTK61	Mức 1
76	1621060863	Hoàng Bảo	Toàn	17/12/1997	DCCDTK61	Mức 1
77	1621060630	Giả Hoàng	Anh	26/04/1998	DCCDTM61A	Mức 1
78	1621060666	Đỗ Mạnh	Dũng	25/12/1998	DCCDTM61A	Mức 1
79	1621060720	Hoàng Đỗ Bảo	Nam	06/01/1997	DCCDTM61A	Mức 1
80	1621060580	Vũ Minh	Hiếu	05/02/1998	DCCDTM61B	Mức 1
81	1621060623	Trần Văn Dương	Linh	03/01/1998	DCCDTM61B	Mức 1
82	1621060647	Nguyễn Trọng	Việt	16/10/1998	DCCDTM61B	Mức 1
83	1721060314	Nguyễn Đình Minh	Khôi	20/04/1999	DCCDTM62	Mức 1
84	1721060393	Nguyễn Văn	Nghĩa	29/11/1999	DCCDTM62	Mức 1
85	1721060457	Phan Trọng	Trinh	26/12/1999	DCCDTM62	Mức 1
86	1821060678	Nguyễn Trường	Giang	06/06/1995	DCCTCT63	Mức 1
87	1821050010	Lương Minh	Tùng	19/10/2000	DCCTCT63	Mức 1
88	1921050068	Nguyễn Việt	Anh	20/09/2001	DCCTCT64A	Mức 1
89	1921050038	Đặng Tuấn	Anh	22/09/2001	DCCTCT64A	Mức 1
90	1921050213	Hoàng Mạnh	Hải	17/08/2001	DCCTCT64A	Mức 1
91	1921050726	Nguyễn Xuân	Hòa	17/01/2001	DCCTCT64A	Mức 1
92	1921050312	Nguyễn Duy	Hưng	05/10/2001	DCCTCT64A	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
93	1921050378	Đào Đăng	Mạnh	20/08/2001	DCCTCT64A	Mức 1
94	1921050435	Lê Tuấn	Nghĩa	06/12/2000	DCCTCT64A	Mức 1
95	1921050563	Nguyễn Văn	Thắng	17/12/2000	DCCTCT64A	Mức 1
96	1921050596	Nguyễn Mạnh	Tiến	27/05/2001	DCCTCT64A	Mức 1
97	1921050692	Trịnh Tuấn	Việt	08/10/2001	DCCTCT64A	Mức 1
98	1921050043	Lê Việt	Anh	20/07/2001	DCCTCT64B	Mức 1
99	1921050792	Nguyễn Cao	Duy	14/09/2001	DCCTCT64B	Mức 1
100	1921050142	Trần Khương	Duy	29/04/2001	DCCTCT64B	Mức 1
101	1921050770	Phạm Đức	Hải	01/04/2001	DCCTCT64B	Mức 1
102	1921050724	Nguyễn Xuân	Huy	26/05/2001	DCCTCT64B	Mức 1
103	1924010700	Hoàng Đình	Khoa	12/04/2001	DCCTCT64B	Mức 1
104	1921050722	Hoa Cao Ngọc	Nhật	28/09/2001	DCCTCT64B	Mức 1
105	1921050522	Vũ Đức	Sơn	02/08/2001	DCCTCT64B	Mức 1
106	1921050546	Trịnh Công	Thành	11/07/2001	DCCTCT64B	Mức 1
107	1921050578	Phan Văn	Thoại	20/05/2001	DCCTCT64B	Mức 1
108	1921050635	Trần Xuân	Trường	03/06/2001	DCCTCT64B	Mức 1
109	1921050609	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/05/2001	DCCTCT64C	Mức 1
110	1921050271	Nguyễn Việt	Hoàng	17/07/2001	DCCTCT64D	Mức 1
111	1921050298	Nguyễn Quang	Huy	12/09/2001	DCCTCT64D	Mức 1
112	1921040007L	Nengthong	Kongkouvu	28/10/1999	DCCTCT64D	Mức 1
113	1921050369	Vũ Hoàng	Long	21/10/2001	DCCTCT64D	Mức 1
114	1921050495	Bùi Minh	Quý	09/07/2001	DCCTCT64D	Mức 1
115	1921040002L	Keomanyvong	Souliya	17/08/1999	DCCTCT64D	Mức 1
116	1821050029	Trần Quang	Linh	25/10/2000	DCCTDH63A	Mức 1
117	1821051128	Phạm Văn	Trường	10/01/2000	DCCTDH63A	Mức 1
118	1821050579	Tô Thanh	Tú	11/11/2000	DCCTDH63A	Mức 1
119	1821050359	Tạ Văn	Việt	20/04/2000	DCCTDH63A	Mức 1
120	1821050379	Hồ Chí	Trung	04/07/1998	DCCTDH63B	Mức 1
121	1821050100	Lê Hải	Anh	22/11/2000	DCCTHT63A	Mức 1
122	1821050713	Phạm Tiến	Đạt	16/02/2000	DCCTHT63A	Mức 1
123	1821050824	Bùi Quang	Duy	27/01/2000	DCCTHT63A	Mức 1
124	1821050398	Trần Minh	Tiến	12/12/2000	DCCTHT63A	Mức 1
125	1821050996	Nguyễn Đình	Toán	05/08/2000	DCCTHT63A	Mức 1
126	1821050054	Đinh Gia	Long	20/11/2000	DCCTHT63B	Mức 1
127	1821050277	Nguyễn Văn	Ninh	13/02/2000	DCCTHT63B	Mức 1
128	1821050937	Phạm Hữu	Thái	14/06/2000	DCCTHT63B	Mức 1
129	1521050125	Phạm Văn	Tốt	06/11/1997	DCCTKH60	Mức 1
130	1621050853	Đinh Văn	Đại	01/11/1994	DCCTKH61A	Mức 1
131	1821050078	Vũ Anh	Chung	16/06/2000	DCCTKH63A	Mức 1
132	1821050453	Nguyễn Ngô	Hưng	29/09/2000	DCCTKH63A	Mức 1
133	1821050099	Ninh Đức	Mạnh	10/12/2000	DCCTKH63A	Mức 1
134	1821050138	Nguyễn Chiến	Thắng	23/04/2000	DCCTKH63A	Mức 1
135	1821050843	Lê Thành	Thảo	12/01/2000	DCCTKH63A	Mức 1
136	1821050109	Hoàng Long	Sang	25/08/2000	DCCTKH63B	Mức 1
137	1821051072	Phan Duy	Long	28/03/2000	DCCTKH63C	Mức 1
138	1521050253	Trần Thị	Dung	03/02/1995	DCCTKT60_1	Mức 1
139	1621050238	Trần Minh	Tùng	01/08/1998	DCCTKT61	Mức 1
140	1621050429	Vũ Thị	Hương	20/06/1998	DCCTKT61_1	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
141	1621050036	Bùi Sơn	Lâm	28/01/1998	DCCTKT61_1	Mức 1
142	1621050361	Trương Ngọc	Sơn	16/10/1998	DCCTKT61_1	Mức 1
143	1721050050	Nguyễn Hoàng	Nam	12/09/1999	DCCTKT62	Mức 1
144	1821050736	Lương Văn	Thành	13/11/2000	DCCTKT63A	Mức 1
145	1821051033	Uông Hoàng	Anh	18/04/2000	DCCTKT63B	Mức 1
146	1821050378	Nguyễn Trung	Hiếu	18/01/1999	DCCTKT63B	Mức 1
147	1821050213	Lương Quang	Huy	27/07/2000	DCCTKT63B	Mức 1
148	1821050253	Hoàng Đức	Mạnh	29/03/2000	DCCTKT63B	Mức 1
149	1421050477	Lê Doãn	Linh	04/11/1996	DCCTMM59_2	Mức 1
150	1521050273	Phạm Việt	Anh	16/08/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
151	1521050144	Từ Minh	Đức	04/02/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
152	1521050027	Trần Huy	Hoàng	02/03/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
153	1521050237	Bùi Duy	Hưng	27/06/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
154	1521050129	Lê Duy	Kiên	19/11/1996	DCCTMM60_2	Mức 1
155	1521050149	Nguyễn Đức	Mạnh	04/09/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
156	1521050001	Đào Trung	Thành	16/08/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
157	1521050305	Nguyễn Thị	Thủy	15/03/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
158	1521050118	Vũ Tiến	Vinh	14/07/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
159	1621050590	Đinh Xuân	Nam	14/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
160	1621050468	Lê Anh	Ngọc	22/06/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
161	1621050155	Nguyễn Ngọc	Tiến	26/03/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
162	1721050337	Nguyễn Tiến	Anh	25/04/1999	DCCTMM62A	Mức 1
163	1721050633	Lê Quang	Huy	05/03/1999	DCCTMM62A	Mức 1
164	1721050503	Vũ Văn	Trung	29/04/1999	DCCTMM62A	Mức 1
165	1721050660	Nguyễn Văn	Tuấn	13/07/1999	DCCTMM62B	Mức 1
166	1721050141	Nguyễn Tuấn	Thành	06/01/1999	DCCTMM62C	Mức 1
167	1721050138	Cao Văn	Thiêm	19/05/1999	DCCTMM62C	Mức 1
168	1821050693	Nguyễn Thái	Dương	17/12/2000	DCCTMM63A	Mức 1
169	1821050638	Ngô Huy	Long	29/09/2000	DCCTMM63A	Mức 1
170	1821050730	Nguyễn Văn	Trung	28/08/2000	DCCTMM63A	Mức 1
171	1821050426	Trịnh Thiên	Bảo	13/05/2000	DCCTMM63B	Mức 1
172	1821051026	Phạm Thế	Hiển	09/12/2000	DCCTMM63B	Mức 1
173	1821050224	Đỗ Quang	Huy	18/01/2000	DCCTMM63B	Mức 1
174	1821050814	Đặng Ngọc	Minh	07/04/2000	DCCTMM63B	Mức 1
175	1821051111	Đồng Văn	Toàn	03/09/2000	DCCTMM63B	Mức 1
176	1821050101	Luyện Công Quang	Anh	14/05/2000	DCCTMM63C	Mức 1
177	1821050093	Nguyễn Huy	Hoàng	05/08/2000	DCCTMM63C	Mức 1
178	1821050180	Nguyễn Hoàng	Sơn	23/07/2000	DCCTMM63C	Mức 1
179	1821050709	Hoàng Văn	Thịnh	24/01/2000	DCCTMM63C	Mức 1
180	1521050070	Lù Mạnh	Cường	17/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 1
181	1521050296	Vũ Trọng	Đức	06/06/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
182	1521050055	Lê Thế	Dũng	20/04/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
183	1521050057	Đoàn Văn	Hiếu	22/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
184	1521050037	Trương Quốc	Khánh	25/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
185	1521050222	Nguyễn Văn	Khương	23/11/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
186	1521050406	Nguyễn Trung	Kiên	22/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 1
187	1521050044	Phạm Tiến	Mạnh	11/12/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
188	1521050043	Bùi Văn	Nam	10/12/1997	DCCTPM60_1	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
189	1521050085	Phạm Trọng	Nhân	10/09/1994	DCCTPM60_1	Mức 1
190	1521050455	Lê Đức	Quân	21/03/1996	DCCTPM60_1	Mức 1
191	1521050075	Nguyễn Đăng Ngọc	Sơn	05/12/1996	DCCTPM60_1	Mức 1
192	1521050164	Phí Đình	Thành	19/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
193	1521050019	Phạm Văn	Thịnh	27/10/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
194	1521050081	Đào Minh	Toản	26/12/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
195	1621050484	Phạm Tuấn	Anh	27/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
196	1621050827	Đỗ Xuân	Bách	13/07/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
197	1621050059	Ngô Xuân	Đạt	28/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
198	1621050358	Vũ Xuân	Dương	25/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
199	1621050192	Phạm Minh	Hải	01/06/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
200	1621050221	Trần Khải	Hưng	14/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
201	1621050762	Lưu Thị	Hương	28/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
202	1721050310	Nguyễn Ngọc	Cảnh	14/08/1999	DCCTPM62A	Mức 1
203	1721050438	Vũ Việt	Cường	03/05/1999	DCCTPM62A	Mức 1
204	1721050505	Đinh Tiến	Đạt	22/02/1999	DCCTPM62A	Mức 1
205	1721050492	Phạm Văn	Minh	29/08/1999	DCCTPM62A	Mức 1
206	1721050687	Hoàng Duy	Quốc	20/06/1998	DCCTPM62A	Mức 1
207	1721050234	Tạ Văn	Tài	26/10/1999	DCCTPM62A	Mức 1
208	1721050528	Nguyễn Văn	Toàn	20/09/1999	DCCTPM62A	Mức 1
209	1721050519	Đỗ Tuấn	Anh	28/09/1999	DCCTPM62B	Mức 1
210	1721050509	Ngô Hoàng	Quân	11/10/1999	DCCTPM62B	Mức 1
211	1721050343	Nguyễn Duy	Tân	02/02/1999	DCCTPM62B	Mức 1
212	1721050375	Trần Văn	Cường	17/05/1999	DCCTPM62C	Mức 1
213	1721050166	Nguyễn Trần	Linh	23/12/1999	DCCTPM62D	Mức 1
214	1721050115	Nguyễn Hoàng	Sơn	21/01/1999	DCCTPM62D	Mức 1
215	1721050017	Trần Anh	Thắng	30/08/1999	DCCTPM62D	Mức 1
216	1821050618	Nguyễn Hoàng	Linh	28/07/2000	DCCTPM63B	Mức 1
217	1521050029	Lưu Thị Thùy	Linh	07/04/1997	DCCTTD60_1	Mức 1
218	1521050137	Lương Văn	Vĩ	20/06/1995	DCCTTD60_1	Mức 1
219	1521020267	Phạm Tấn	Phát	03/07/1996	DCDCCT60_1	Mức 1
220	1521020373	Nguyễn Đức	Thắng	17/06/1996	DCDCCT60_1	Mức 1
221	1721020006	Nguyễn Công	Phi	25/08/1999	DCDCCT62	Mức 1
222	1621020800	Aekaxay	CHALERN	28/08/1993	DCDCDC_61	Mức 1
223	1621020005	Bùi Nguyễn Công	Danh	28/08/1998	DCDCDC_61	Mức 1
224	1821020002L	.	Sengmany	03/01/1997	DCDCDC_63	Mức 1
225	1921020027	Phạm Tuấn	Anh	25/09/2001	DCDCDC64	Mức 1
226	1921020040	Tôn Đức	Đại	15/05/2001	DCDCDC64	Mức 1
227	1921020002	Chu Văn	Giáp	15/02/1999	DCDCDC64	Mức 1
228	1921020002L	Souphihalath	Inthawa	12/06/2000	DCDCDC64	Mức 1
229	1921040006L	Sisoulath	Sila	25/03/2000	DCDCDC64	Mức 1
230	1521020114	Nguyễn Danh	Lưu	08/10/1997	DCDCTV60_1	Mức 1
231	1521020112	Trần Nhật	Trường	03/08/1997	DCDCTV60_1	Mức 1
232	1921010097	Trịnh Vũ Anh	Hào	07/03/2001	DCDKDK64	Mức 1
233	1921010112	Đỗ Phú Phương	Nam	08/07/2001	DCDKDK64	Mức 1
234	1921010079	Nguyễn Thúy	Nga	10/01/2001	DCDKDK64	Mức 1
235	1921010116	Bùi Minh	Phúc	03/09/2001	DCDKDK64	Mức 1
236	1621010307	Lê Chung	Thức	10/09/1998	DCDKLD61A	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
237	1621010367	Lê Văn	Đạt	30/09/1998	DCDKLD61B	Mức 1
238	1621010350	Lê Đức	Khang	15/10/1998	DCDKLD61B	Mức 1
239	1621010335	Lê Hữu	Minh	20/08/1997	DCDKLD61B	Mức 1
240	1621010249	Nguyễn Minh	Phương	27/11/1997	DCDKLD61B	Mức 1
241	1721010083	Hoàng Duy	Định	03/04/1999	DCDKLD62	Mức 1
242	1721010801	Ngô Thanh	Tuấn	01/01/1997	DCDKLD62	Mức 1
243	1824010795	Cao Sỹ Đức	Anh	05/03/2000	DCDKLD63	Mức 1
244	1821010138	Trần Việt	Hoàng	02/10/2000	DCDKLD63	Mức 1
245	1921010135	Nguyễn Hữu	Lợi	24/04/2001	DCDKLD64	Mức 1
246	1524010623	Bùi Thị	Thơm	29/10/1997	DCKTKD60_3	Mức 1
247	1621020709	Trần Mạnh	Hà	28/10/1998	DCKTKD61_1	Mức 1
248	1621050603	Nguyễn Nam	Anh	25/08/1998	DCKTKD61A	Mức 1
249	1624010173	Trần Việt Hoàng	Anh	09/06/1998	DCKTKD61A	Mức 1
250	1624010240	Hồ Thuý	Quỳnh	01/05/1998	DCKTKD61A	Mức 1
251	1624010144	Nguyễn Thị	Thơm	17/07/1998	DCKTKD61A	Mức 1
252	1624010083	Nguyễn Thanh	Thư	23/05/1998	DCKTKD61C	Mức 1
253	1624010162	Bá Thị Thanh	Hảo	28/06/1998	DCKTKD61D	Mức 1
254	1624010293	Nguyễn Trung	Quyết	12/11/1998	DCKTKD61D	Mức 1
255	1724010240	Đoàn Văn	Luân	28/04/1998	DCKTKD62A	Mức 1
256	1821030136	Thái Xuân	Trường	20/11/2000	DCKTKD63A	Mức 1
257	1824010024	Trần Quang	Anh	08/11/2000	DCKTKD63B	Mức 1
258	1824010607	Bùi Hồng	Gấm	19/05/2000	DCKTKD63B	Mức 1
259	1824010599	Phạm Hải Yến	Nhi	06/07/2000	DCKTKD63B	Mức 1
260	1824010999	Nguyễn Bình	Thắng	11/03/2000	DCKTKD63B	Mức 1
261	1924010462	Nguyễn Việt	Dũng	11/05/2001	DCKTKD64A	Mức 1
262	1924010634	Mai Sỹ	Hùng	22/10/2001	DCKTKD64A	Mức 1
263	1924010900	Văn Thị Hồng	Nhung	10/11/2001	DCKTKD64A	Mức 1
264	D1924010911	Bùi Văn	Phúc	07/09/2001	DCKTKD64A	Mức 1
265	1924011020	Nguyễn Phương	Thảo	08/02/2001	DCKTKD64A	Mức 1
266	1924011282	Nguyễn Thu	Trang	17/12/2001	DCKTKD64A	Mức 1
267	1924011152	Vũ Xuân	Trường	25/07/2001	DCKTKD64A	Mức 1
268	1924011315	Trần Lưu	Vân	28/02/2001	DCKTKD64A	Mức 1
269	D1924011207	Vũ Chu	Vương	27/01/2001	DCKTKD64A	Mức 1
270	D1924010414	Đặng Lê	Bách	24/07/2001	DCKTKD64B	Mức 1
271	1924010633	Hà Việt	Hùng	12/01/2001	DCKTKD64B	Mức 1
272	1924010714	Doãn Thị	Lan	02/01/2001	DCKTKD64B	Mức 1
273	1924011254	Nguyễn Hoài	Linh	01/10/2001	DCKTKD64B	Mức 1
274	1924010975	Phạm Trường	Sinh	02/10/2001	DCKTKD64B	Mức 1
275	1924011031	Lê Hữu	Thắng	06/04/2001	DCKTKD64B	Mức 1
276	1924011145	Trần Hữu	Trung	04/01/2001	DCKTKD64B	Mức 1
277	1924011164	Nguyễn Mạnh	Tuấn	19/09/2001	DCKTKD64B	Mức 1
278	1524010084	Trần Đức	Lương	27/10/1997	DCKTKDM60_1	Mức 1
279	1824010997	Phạm Xuân	An	04/03/2000	DCKTKDM63	Mức 1
280	1824010381	Phạm Đình	Long	03/06/2000	DCKTKDTM63A	Mức 1
281	1824010138	Nguyễn Văn	Khoa	22/02/2000	DCKTKDTM63B	Mức 1
282	1524010115	Lại Hồng	Ngọc	25/07/1997	DCKTKT_60_2	Mức 1
283	1621030265	Tạ Thùy	Dương	28/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
284	1624010917	Trần Thị	Hoa	01/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
285	1624010691	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10/07/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
286	1624010388	Phạm Thị	Linh	28/07/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
287	1624010596	Vũ Hồng	Nhung	05/09/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
288	1624010777	Nguyễn Thu	Thảo	08/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
289	1724010465	Triệu Thủy	Dung	16/04/1999	DCKTKT_62C	Mức 1
290	1724010227	Nguyễn Phương	Nga	03/04/1999	DCKTKT_62D	Mức 1
291	1721011031	Vũ Thị Thùy	Linh	07/11/1999	DCKTKT_62E	Mức 1
292	1724010062	Hoàng Thị	Thúy	08/06/1999	DCKTKT_62E	Mức 1
293	1824010916	Nguyễn Ngọc	Anh	24/03/2000	DCKTKT_63C	Mức 1
294	1824010976	Trần Thị	Nguyệt	17/03/2000	DCKTKT_63D	Mức 1
295	1824010092	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	30/11/2000	DCKTKT_63D	Mức 1
296	1824010777	Đoàn Mạnh	Cường	15/09/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
297	1824010647	Phạm Tuấn	Dương	01/08/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
298	1824011044	Nguyễn Thị	Hường	02/04/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
299	1824010960	Trần Thị	La	26/04/2000	DCKTKT_63G	Mức 1
300	1924010803	Chu Thị Thanh	Mai	11/03/2001	DCKTKT64A	Mức 1
301	1924010915	Chu Thị Thanh	Phương	20/05/2001	DCKTKT64A	Mức 1
302	1924010929	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/09/2001	DCKTKT64A	Mức 1
303	1924010251	Lê Cảnh	Toàn	18/07/2001	DCKTKT64A	Mức 1
304	1924011351	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/10/2001	DCKTKT64A	Mức 1
305	1924010033	Đỗ Thị	Chuyên	13/01/2000	DCKTKT64B	Mức 1
306	1924010565	Lê Thị Ngọc	Hân	30/05/2001	DCKTKT64B	Mức 1
307	1924011267	Phạm Minh	Hằng	10/05/2001	DCKTKT64B	Mức 1
308	1924010689	Trần Thị	Hương	27/09/2001	DCKTKT64B	Mức 1
309	1924010724	Đinh Phúc	Lâm	14/12/2001	DCKTKT64B	Mức 1
310	1924011303	Phạm Thị Thu	Thảo	29/01/2001	DCKTKT64B	Mức 1
311	1924011167	Châu Xuân	Tùng	28/02/2001	DCKTTN64	Mức 1
312	1621040801	Somsak	LIDTHIDE	26/01/1996	DCMOKT61	Mức 1
313	1621040800	Thanakone	SENGMAN	20/04/1997	DCMOKT61	Mức 1
314	1721040061	Trần Nhật	Minh	11/07/1999	DCMOKT62	Mức 1
315	1821040066	Trần Hùng	Mạnh	10/11/2000	DCMOKT63	Mức 1
316	1921040074	Nguyễn Văn	Huy	02/10/2001	DCMOMO64	Mức 1
317	1921040052	Nguyễn Duy Đức	Mạnh	08/09/2001	DCMOMO64	Mức 1
318	1921040053	Phạm Quý	Ninh	12/08/2001	DCMOMO64	Mức 1
319	1621040803	Somneuk	SITTHIEN	09/03/1994	DCMOTK61	Mức 1
320	1721040106	Chermeu	HEAATO	10/05/1996	DCMOTK62	Mức 1
321	1721040115	VANN	SAVUON	28/01/1996	DCMOTK62	Mức 1
322	1721040091	Trần Văn	Tư	18/11/1999	DCMOTK62	Mức 1
323	1721040104	Aounthala	VILAYPH	07/11/1997	DCMOTK62	Mức 1
324	1921040071	Cao Lan	Phương	18/08/2001	DCMOTK64	Mức 1
325	1921040017	Nguyễn Duy	Thắng	08/02/2001	DCMOTK64	Mức 1
326	1921040025	Tạ Thị Huyền	Trang	29/06/2001	DCMOTK64	Mức 1
327	1921040066	Vàng Thị	Tươi	17/10/2001	DCMOTK64	Mức 1
328	1621080146	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/10/1998	DCMTDS61_1	Mức 1
329	1821080051	Dương Phan	Anh	16/09/2000	DCMTDS63	Mức 1
330	1821080052	Vũ Hải	Bình	07/10/2000	DCMTDS63	Mức 1
331	1821030032	Lê Hồng Mỹ	Linh	30/08/2000	DCMTDS63	Mức 1
332	1821080001L	MINGSISOUPHANH	Vanxay	26/05/2000	DCMTDS63	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
333	1721010045	Nguyễn Vũ Hải	Anh	26/12/1999	DCMTKT62	Mức 1
334	1921040005L	Vongkanthao	Somchit	01/01/1998	DCMTMT64	Mức 1
335	1621030163	Nguyễn Hương	An	05/02/1998	DCTDDD61A	Mức 1
336	1721030136	Phan Viết	Hải	28/11/1999	DCTDQD62	Mức 1
337	1821030134	Phạm Quang	Khánh	25/06/2000	DCTDQD63	Mức 1
338	1821030070	Nguyễn Thế	Sơn	0	DCTDQD63	Mức 1
339	1821030237	Nguyễn Viết	Thắng	28/08/2000	DCTDQD63	Mức 1
340	1921030091	Lê Khả	Bằng	03/06/2001	DCTDQD64	Mức 1
341	1621030042	Phạm Đức	Long	04/03/1998	DCTDTD_61_3	Mức 1
342	1621030036	Lê Quang	Trung	13/07/1998	DCTDTD_61_3	Mức 1
343	1721030075	Đặng Anh	Tài	15/10/1999	DCTDTD_62	Mức 1
344	1621070700	Nguyễn Nam	Hải	30/06/1995	DCXDDC61_2	Mức 1
345	1621070089	Đỗ Trung	Hải	30/04/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
346	1621070126	Trần Tuấn	Minh	21/11/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
347	1621070056	Nguyễn Văn	Ngọc	27/05/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
348	1621070100	Nguyễn Thế	Ngọc	30/10/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
349	1621070131	Phạm Đăng	Vĩnh	06/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
350	1721030011	Phùng Quang	Đức	04/12/1999	DCXDDC62	Mức 1
351	1721080026	Phan Viết	Dũng	21/07/1999	DCXDDC62	Mức 1
352	1721070054	Trần Văn	Toàn	24/07/1999	DCXDDC62	Mức 1
353	1721070041	Nguyễn Hoài	Vương	17/04/1999	DCXDDC62	Mức 1
354	1821070111	Trần Minh	Hiếu	01/06/2000	DCXDDC63	Mức 1
355	1821070174	Nguyễn Như	Tài	13/08/2000	DCXDDC63	Mức 1
356	1821070053	Mai CườNg	ThịNh	06/05/2000	DCXDDC63	Mức 1
357	1721070053	Trần Việt	Anh	12/01/1999	DCXDHT62	Mức 1
358	1924010001L	Khamkeo	Choy	23/09/1999	DCXDXD64	Mức 1
359	1921070043	Nguyễn Đình	Quân	23/01/2001	DCXDXD64	Mức 1
360	1921070031	Bùi Ngọc	Tú	10/08/2001	DCXDXD64	Mức 1
361	1921040003L	Kayangxiong	Yeuxiong	10/08/1999	DCXDXD64	Mức 1
362	1824010867	Hoàng Ngọc	Anh	24/05/2000	DCXDXN63	Mức 1
363	1821070118	Trịnh Quang	Huy	11/04/2000	DCXDXN63	Mức 1
364	1821070109	Trần Hải	Long	25/09/2000	DCXDXN63	Mức 1
365	1821070172	Lê Hữu	Quang	21/10/2000	DCXDXN63	Mức 1
366	1931060006	Đặng Viết	Khánh	16/02/1994	LCCDDT64HN	Mức 1
367	1931012006	Hoàng Ngọc	Lan	22/08/1982	LCDKDK64VT	Mức 1
368	1931012009	Nguyễn Bá	Thắng	30/07/1990	LCDKDK64VT	Mức 1
369	1511060017	Nguyễn Hữu	Kiên	23/12/1996	CCCDCD60	Mức 2
370	1511060011	Nguyễn Tùng	Lâm	18/02/1997	CCCDCD60	Mức 2
371	1611060023	Nguyễn Ngọc	Hải	24/01/1998	CCCDTD61	Mức 2
372	1611050015	Nguyễn Văn	Giang	15/04/1998	CCCTCT61	Mức 2
373	1611050016	Dương Đức	Thành	29/12/1998	CCCTCT61	Mức 2
374	1511020008	Trần Đức	Hợp	25/11/1996	CCDCDC60	Mức 2
375	1614010031	Nguyễn Thị	Thảo	24/02/1998	CCKTKT61	Mức 2
376	1611060022	Nguyễn Hữu	Thiên	25/09/1997	CCXDXD61	Mức 2
377	CTTT14210148	Đoàn Thị Khánh	Hòa		CTTTK5	Mức 2
378	CTTT14210112	Phạm Nhật	Minh		CTTTK5	Mức 2
379	1521090050	Đỗ Đức	Long		CTTTK6	Mức 2
380	1521090051	Nguyễn Thành	Long		CTTTK6	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
381	1521070073	Đỗ Đăng	Chung		CTTTK7	Mức 2
382	1621090014	Công Minh	Hoàng		CTTTK7	Mức 2
383	1621090006	Nguyễn Khắc	Quân		CTTTK7	Mức 2
384	1721010119	Nguyễn Văn	Việt		CTTTK8	Mức 2
385	1721060367	Nguyễn Minh	Hiếu	30/11/1999	DCCDCD62A	Mức 2
386	1821020024	Hoàng Công	Minh	25/03/2000	DCCDDCN63	Mức 2
387	1521040212	Nguyễn Tiến	Đạt	13/12/1997	DCCDDK60_1	Mức 2
388	1421060263	Hòa Đức	Thịnh	16/01/1995	DCCDDT59_1	Mức 2
389	1621060983	Nguyễn Hữu	Cường	11/07/1998	DCCDDT61C	Mức 2
390	1721060145	Nghiêm Lê Anh	Minh	01/01/1999	DCCDDT62A	Mức 2
391	1821060144	Trần Văn	Kháng	01/08/2000	DCCDDT63	Mức 2
392	1221060181	Vũ Quốc	Việt	18/10/1993	DCCDHT57	Mức 2
393	1321060118	Đinh Văn	Hiếu	10/11/1994	DCCDHT58_1	Mức 2
394	1321060320	Phùng Hữu	Trung	14/09/1995	DCCDHT58_1	Mức 2
395	1421060042	Trần Văn	Cường	01/11/1996	DCCDHT59_1	Mức 2
396	1421060083	Phạm Văn	Đường	12/11/1996	DCCDHT59_1	Mức 2
397	1421060193	Nguyễn Văn	Nghĩa	22/05/1993	DCCDHT59_1	Mức 2
398	1421060203	Trịnh Văn	Ninh	13/07/1996	DCCDHT59_1	Mức 2
399	1421060208	Vũ Hồng	Phúc	30/12/1995	DCCDHT59_1	Mức 2
400	1421060221	Trần Văn	Quyết	13/08/1996	DCCDHT59_1	Mức 2
401	1621060318	Trần Việt	Hoàng	06/09/1998	DCCDHT61B	Mức 2
402	1721060203	Dương Đình	Tú	27/01/1999	DCCDHT62	Mức 2
403	1921060221	Nguyễn Xuân	Đông	21/02/2001	DCCDKTD64	Mức 2
404	1921060298	Vũ Đình	Dương	25/01/2001	DCCDKTD64	Mức 2
405	1421060037	Nguyễn Văn	Công	23/09/1996	DCCDMT59_1	Mức 2
406	1621060734	Vũ Văn	Mạnh	29/01/1998	DCCDMT61	Mức 2
407	1621040078	Nguyễn Thuần	Vũ	20/12/1998	DCCDMT61	Mức 2
408	1721060376	Nguyễn Văn	Hùng	23/10/1999	DCCDOT62	Mức 2
409	1821060002	Đoàn Thái	Thịnh	09/05/2000	DCCDOT63	Mức 2
410	1221060110	Bùi Văn	Sơn	08/12/1994	DCCDTD57B	Mức 2
411	1221011060	Lê Nhân	Quý	07/11/1993	DCCDTD57VT	Mức 2
412	1221011062	Nguyễn Văn	Sơn	27/01/1994	DCCDTD57VT	Mức 2
413	1321060484	Hà Minh	Hiếu	22/04/1995	DCCDTD58_1	Mức 2
414	1321060673	Lê Hữu	Tư	04/08/1995	DCCDTD58_1	Mức 2
415	1421060567	Nguyễn Quý	Đạt	02/07/1994	DCCDTD59_1	Mức 2
416	1421060512	Nguyễn Đức	Nhân	31/05/1996	DCCDTD59_1	Mức 2
417	1421011186	Bùi Thị	Kiều	02/02/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 2
418	1521060205	Lưu Quang	Dũng	30/07/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
419	1521060161	Vũ Minh	Hưng	03/05/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
420	1521060333	Nguyễn An	Khang	11/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
421	1521060257	Đoàn Thế	Trung	18/01/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
422	1621060100	Lê	Minh	02/07/1998	DCCDTD61A	Mức 2
423	1621060039	Hồ Bá	Quyết	08/03/1998	DCCDTD61D	Mức 2
424	1821060062	Nguyễn Minh	Đức	30/01/2000	DCCDTD63A	Mức 2
425	1821060365	Nguyễn Chí	Long	28/04/2000	DCCDTD63B	Mức 2
426	1821060104	Nguyễn Trung	Hiếu	16/08/2000	DCCDTD63C	Mức 2
427	1821010077	Nguyễn Việt	Hoàng	21/12/2000	DCCDTD63C	Mức 2
428	1921060266	Nguyễn Việt	Anh	21/08/2001	DCCDTD64	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
429	1921060483	Đặng Tiến	Anh	01/08/2001	DCCDTD64	Mức 2
430	1921060287	Nguyễn Cảnh	Dinh	25/01/2001	DCCDTD64	Mức 2
431	1921060481	Trần Tiến Mạnh	Hùng	06/10/2001	DCCDTD64	Mức 2
432	1921060506	Phạm Gia	Hưng	19/12/2001	DCCDTD64	Mức 2
433	1921060435	Nguyễn Đình	Toản	28/03/2001	DCCDTD64	Mức 2
434	1921060474	Bùi Nguyên Ngọc	Tú	11/09/2001	DCCDTD64	Mức 2
435	1951060003	Phạm Quang	Huy	01/02/1996	DCCDTD64B2HN	Mức 2
436	1951060002	Phan Lê Duy	Thăng	15/11/1996	DCCDTD64B2HN	Mức 2
437	1321060106	Nguyễn Bá	Hậu	02/08/1995	DCCDTK58_1	Mức 2
438	1421060310	Nguyễn Văn	Tuyến	19/12/1996	DCCDTK59_1	Mức 2
439	1521060432	Cao Đại	Quang	26/03/1996	DCCDTK60_1	Mức 2
440	1721060361	Lê Thành	Thiên	20/11/1999	DCCDTM62	Mức 2
441	1721050034	Nguyễn Quốc	Phương	23/01/1999	DCCTCT62A	Mức 2
442	1821050568	Nguyễn Bá	Sơn	08/11/2000	DCCTCT63	Mức 2
443	1821050489	Trịnh Tuấn	Anh	21/11/2000	DCCTCT63D	Mức 2
444	1921050090	Nguyễn Trần Hoàng	Bách	24/10/2001	DCCTCT64A	Mức 2
445	1921050197	Nguyễn Văn	Đức	10/01/2001	DCCTCT64A	Mức 2
446	1921050135	Đặng Khánh	Duy	08/12/2001	DCCTCT64A	Mức 2
447	1921050762	Nguyễn Thị	Quỳnh	21/03/2001	DCCTCT64A	Mức 2
448	1921050575	Nguyễn Văn	Thịnh	01/04/2001	DCCTCT64A	Mức 2
449	1921050526	Lê Đức	Tài	22/12/2001	DCCTCT64B	Mức 2
450	1921050588	Nguyễn Thiện	Thuật	14/11/2001	DCCTCT64B	Mức 2
451	1921050597	Nguyễn Văn	Tiến	20/06/2001	DCCTCT64B	Mức 2
452	1951050001	Trương Đức	Thủy	30/04/1993	DCCTCT64B2HN	Mức 2
453	1921050088	Lê Minh	Bách	16/05/2001	DCCTCT64C	Mức 2
454	1924010486	Nguyễn Trọng	Đạt	05/05/2001	DCCTCT64C	Mức 2
455	1921050189	Đỗ Trung	Đức	04/11/2001	DCCTCT64C	Mức 2
456	1921050785	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	06/01/2001	DCCTCT64C	Mức 2
457	1921050774	Lý Lê Trọng	Phú	09/03/2001	DCCTCT64C	Mức 2
458	1921050727	Vũ Thanh	Tùng	01/01/2001	DCCTCT64C	Mức 2
459	1921050108	Nguyễn Khắc	Chính	03/05/2001	DCCTCT64D	Mức 2
460	1921050739	Vương Công	Huy	17/09/2001	DCCTCT64D	Mức 2
461	1921050422	Trần Thế	Nam	22/03/2001	DCCTCT64D	Mức 2
462	1921050444	Nguyễn Minh	Ngọc	12/12/2001	DCCTCT64D	Mức 2
463	1921050544	Nguyễn Văn	Thành	23/07/2001	DCCTCT64D	Mức 2
464	1921050651	Nguyễn Ích	Tuấn	13/12/2001	DCCTCT64D	Mức 2
465	1921050664	Nguyễn Thanh	Tùng	29/11/2001	DCCTCT64D	Mức 2
466	1921050679	Nguyễn Văn	Ước	01/03/2001	DCCTCT64D	Mức 2
467	1221050149	Nguyễn Đức Tuấn	Anh	20/11/1994	DCCTDC58_1	Mức 2
468	1421050268	Phạm Tuấn	Anh	12/06/1996	DCCTDC59_1	Mức 2
469	1421050402	Vũ Văn	Hiếu	09/08/1996	DCCTDC59_1	Mức 2
470	1421050244	Trần Thế	Vũ	08/07/1995	DCCTDC59_1	Mức 2
471	1821051037	Khuất Duy	Thành	26/10/2000	DCCTDH63B	Mức 2
472	1821050644	Bùi Mạnh	Tùng	26/01/2000	DCCTDH63B	Mức 2
473	1821051003	Vũ Văn	Hiếu	15/07/2000	DCCTHT63A	Mức 2
474	1821050413	Ngô Tùng	Dương	21/03/2000	DCCTHT63B	Mức 2
475	1821050685	Đỗ Văn	Duy	05/05/2000	DCCTHT63B	Mức 2
476	1621050533	Trần Hồng	Hạnh	15/08/1998	DCCTKH61A	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
477	1621050378	Hoàng Phương	Nam	22/06/1998	DCCTKH61A	Mức 2
478	1621050408	Đỗ Xuân	Phong	21/05/1998	DCCTKH61A	Mức 2
479	1721050204	Nguyễn Quốc	Trung	10/06/1999	DCCTKH62B	Mức 2
480	1721050174	Đỗ Trung	Tuấn	30/06/1999	DCCTKH62B	Mức 2
481	1721050193	Hoàng Ngọc	Ý	06/07/1999	DCCTKH62B	Mức 2
482	1821050001	Nguyễn Việt	Hoàng	12/05/2000	DCCTKH63A	Mức 2
483	1821051001	Nguyễn Văn	Long	23/03/2000	DCCTKH63A	Mức 2
484	1821050373	Phạm Minh	Tuấn	04/05/2000	DCCTKH63A	Mức 2
485	1821050698	Trần Phương	Thành	08/09/2000	DCCTKH63B	Mức 2
486	1421050179	Ngô Bá	Tân	07/02/1996	DCCTKT59_1	Mức 2
487	1421050195	Đỗ Thị Hoài	Thu	26/01/1996	DCCTKT59_1	Mức 2
488	1421050643	Đặng Quốc	Tiến	24/07/1996	DCCTKT59_1	Mức 2
489	1421050211	Trần Thị Thanh	Tính	13/12/1996	DCCTKT59_1	Mức 2
490	1621050605	Nguyễn Anh	Tân	04/11/1998	DCCTKT61_1	Mức 2
491	1621050341	Kiều Văn	Thắng	13/12/1997	DCCTKT61_1	Mức 2
492	1721050355	Hoàng Đình	Du	19/02/1999	DCCTKT62	Mức 2
493	1721050409	Lại Hồng	Phong	31/12/1999	DCCTKT62	Mức 2
494	1721050142	Nguyễn Khắc	Thảo	06/11/1999	DCCTKT62	Mức 2
495	1821050602	Phạm Hoài	Nam	01/08/2000	DCCTKT63A	Mức 2
496	1821050401	Hoàng Minh	Ngọc	01/06/2000	DCCTKT63A	Mức 2
497	1821050108	Cao Minh	Quảng	12/01/2000	DCCTKT63A	Mức 2
498	1821050822	Nguyễn Trường	Giang	18/10/2000	DCCTKT63B	Mức 2
499	1821051006	Nguyễn Minh	Tiến	10/06/2000	DCCTKT63B	Mức 2
500	1421050240	Cảnh Chi	Vũ	17/09/1996	DCCTMM59_2	Mức 2
501	1521050229	Phạm Quý	Lâm	18/11/1997	DCCTMM60_2	Mức 2
502	1621050277	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
503	1621050386	Lê Thạc	Học	01/01/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
504	1621050124	Phan Quý	Nhân	19/10/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
505	1721050021	Đoàn Hồng	Hải	24/05/1999	DCCTMM62C	Mức 2
506	1821050364	Lê Minh	Hiếu	19/11/2000	DCCTMM63A	Mức 2
507	1821050181	Nguyễn Quý	Tiến	20/10/2000	DCCTMM63A	Mức 2
508	1821050326	Nguyễn Văn	Tiến	06/05/2000	DCCTMM63A	Mức 2
509	1821050217	Phan Duy	Thịnh	16/06/2000	DCCTMM63B	Mức 2
510	1821050488	Trần Tuấn	Anh	15/03/2000	DCCTMM63C	Mức 2
511	1821050729	Hoàng Văn	Thuyết	16/02/2000	DCCTMM63C	Mức 2
512	1821050509	Đinh Quang	Tuấn	17/11/2000	DCCTMM63C	Mức 2
513	1421050042	Trịnh Văn	Đạt	17/04/1996	DCCTMO59_1	Mức 2
514	1221050055	Nguyễn Ngọc	Khánh	21/09/1993	DCCTPM57	Mức 2
515	1321050075	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/1994	DCCTPM58_1	Mức 2
516	1321050601	Lê Tiến	Kiên	06/09/1995	DCCTPM58_1	Mức 2
517	1421050288	Nguyễn Tuấn	Cảnh	07/07/1996	DCCTPM59_1	Mức 2
518	1421050346	Vũ Trọng	Đạt	07/11/1996	DCCTPM59_1	Mức 2
519	1421050526	Cung Hùng	Ngọc	08/08/1996	DCCTPM59_1	Mức 2
520	1521050233	Trần Thanh	Sơn	28/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
521	1521050489	Nguyễn Đức	Tính	22/03/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
522	1521050063	Nguyễn Công	Tuyển	27/02/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
523	1621050368	Trần Anh	Đức	12/09/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
524	1621050248	Mai Quốc	Huy	12/10/1996	DCCTPM61_1	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
525	1621050528	Nguyễn Văn	Ngọc	19/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 2
526	1621050805	Bùi Văn	Quân	24/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
527	1621050733	Nguyễn Văn	Thắng	06/09/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
528	1721050501	Nguyễn Viết	Cường	22/09/1999	DCCTPM62A	Mức 2
529	1721050404	Đỗ Khắc	Giang	23/09/1999	DCCTPM62A	Mức 2
530	1721050416	Lê Sỹ	Hà	17/11/1999	DCCTPM62A	Mức 2
531	1721050338	Trần Bá	Ngọc	08/07/1998	DCCTPM62A	Mức 2
532	1721050429	Nguyễn Đức	Tá	03/07/1999	DCCTPM62A	Mức 2
533	1721050254	Bùi Đăng	An	16/04/1999	DCCTPM62B	Mức 2
534	1721050535	Nguyễn Duy	Hiếu	22/06/1999	DCCTPM62B	Mức 2
535	1721050242	Cảnh Chi	Hiệp	07/11/1999	DCCTPM62C	Mức 2
536	1821050355	Nguyễn Hoàng	Huân	04/05/2000	DCCTPM63A	Mức 2
537	1821051078	Bùi Thăng	Long	29/10/2000	DCCTPM63A	Mức 2
538	1821050628	Trần Đình	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A	Mức 2
539	1821050390	Lương Tuấn	Đạt	10/12/2000	DCCTPM63B	Mức 2
540	1821050669	Bùi Ngọc	Long	14/03/2000	DCCTPM63B	Mức 2
541	1821050408	Lê Thanh	Long	08/07/2000	DCCTPM63B	Mức 2
542	1821050643	Trần Công	Minh	28/10/2000	DCCTPM63B	Mức 2
543	1321050669	Trần Minh	Quang	26/01/1994	DCCTTD58_1	Mức 2
544	1421050464	Nguyễn Trung	Kiên	01/04/1996	DCCTTD59_1	Mức 2
545	1321020484	Lê Văn	Định	14/11/1995	DCDCCT58_1	Mức 2
546	1421020007	Lưu Thế	Anh	22/11/1995	DCDCCT59_1	Mức 2
547	1421020257	Phạm Đường	Dân	06/03/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
548	1421020323	Nguyễn Ngọc	Hà	25/03/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
549	1421020664	Trần Anh	Tuấn	24/02/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
550	1421020657	Lê Anh	Tuấn	08/12/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
551	1421020199	Trần Tuấn	Vũ	26/08/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
552	1421020121	Nguyễn Đức	Phong	28/01/1996	DCDCDC_59_1	Mức 2
553	1421020114	Nguyễn Tiến	Nam	14/12/1996	DCDCDC_59_4	Mức 2
554	1921020023	Phạm Bá Tuấn	Dũng	04/09/1999	DCDCDC64	Mức 2
555	1951020001	Nguyễn Ngọc	Khôi	21/08/1989	DCDCDC64B2HN	Mức 2
556	1421020673	Nguyễn Thanh	Tùng	04/05/1994	DCDCTV59_1	Mức 2
557	1421020520	Trần Hữu	Quân	05/06/1996	DCDCTV59_2	Mức 2
558	1421070119	Vũ Việt	Thắng	03/08/1996	DCDKDC59_2	Mức 2
559	1521010141	Nguyễn Thế	Công	06/10/1996	DCDKDC60	Mức 2
560	1521010155	Phí Quốc	Đạt	14/01/1997	DCDKDC60	Mức 2
561	1521010018	Nguyễn Thị	Liên	25/05/1997	DCDKDC60	Mức 2
562	1521010115	Nguyễn Thị Hồng	Vân	17/11/1997	DCDKDC60	Mức 2
563	1821010201	Trần Thị Kim	Tuyến	08/10/2000	DCDKDK63VT	Mức 2
564	1921010050	Nguyễn Văn Hà	An	26/11/2001	DCDKDK64	Mức 2
565	1921010021	Ngô Hoàng	Anh	02/07/2001	DCDKDK64	Mức 2
566	1921010040	Vũ Văn	Thắng	20/01/2001	DCDKDK64	Mức 2
567	1921010126	Nguyễn Đức	Trình	28/09/2001	DCDKDK64	Mức 2
568	1221010036	Trần Văn	Chiến	13/08/1994	DCDKDV57	Mức 2
569	1421010370	Phạm Năng	Tuấn	25/05/1996	DCDKDV59_1	Mức 2
570	1521010320	Phạm Thị Diệu	Linh	24/12/1996	DCDKDV60_1	Mức 2
571	1521019007	Bùi Văn	Long	/ /19 3	DCDKDV60_1	Mức 2
572	1521010203	Phan Thế	Cường	25/03/1997	DCDKDV60_2	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
573	1521010019	Ngô Thành	Nam	27/10/1997	DCDKDV60_2	Mức 2
574	1521010303	Trần Toàn	Thắng	27/07/1997	DCDKDV60_2	Mức 2
575	1321040228	Đỗ Hoàng	Sơn	17/04/1995	DCDKKK58_1	Mức 2
576	1421010299	Phạm Vũ Tiến	Thành	19/05/1996	DCDKKK59_1	Mức 2
577	1421010359	Đinh Tuấn	Tú	17/09/1996	DCDKKK59_1	Mức 2
578	1421011077	Phạm Đức	Đạt	11/03/1996	DCDKKK59_1VT	Mức 2
579	1421010198	Trịnh Văn	Mạnh	15/02/1994	DCDKKK59_2	Mức 2
580	1521010014	Phạm Việt	Hoàng	17/12/1997	DCDKKK60	Mức 2
581	1521010053	Trương Công	Khánh	13/11/1996	DCDKKK60_1	Mức 2
582	1521010305	Nguyễn Tuấn	Anh	12/01/1997	DCDKKK60_2	Mức 2
583	1521010118	Phạm Văn	Kiên	22/09/1997	DCDKKK60_2	Mức 2
584	1521010027	Vũ Xuân	Nghị	04/07/1997	DCDKKK60_2	Mức 2
585	1521010054	Trần Văn	Tam	08/08/1996	DCDKKK60_2	Mức 2
586	1421040010	Vũ Công Việt	Anh	20/10/1996	DCDKKK61_1	Mức 2
587	1621010011	Hoàng Văn	Cư	01/07/1998	DCDKKK61_2	Mức 2
588	1621010047	Nguyễn Văn	Sơn	18/02/1998	DCDKKK61_2	Mức 2
589	1721010021	Nguyễn Văn	Long	09/09/1999	DCDKKK62	Mức 2
590	1321010060	Vũ Mạnh	Cường	07/07/1994	DCDKKT58_2	Mức 2
591	1521010228	Quách Minh	Hiếu	29/02/1996	DCDKKT60_2	Mức 2
592	1521010202	Lê Trung	Hiếu	16/06/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
593	1521010137	Đỗ Văn	Hưng	21/01/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
594	1521010034	Lê Quang	Huy	11/10/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
595	1521010023	Nguyễn Văn	Lượng	17/05/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
596	1521010088	Nguyễn Thành	Sang	24/05/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
597	1521010038	Nguyễn Hữu	Thành	30/08/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
598	1521010182	Vũ Văn	Toàn	01/11/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
599	1521010097	Bùi Thanh	Tùng	03/10/1997	DCDKKT60_2	Mức 2
600	1221010327	Trần Công	Thắng	17/03/1994	DCDKLD57B	Mức 2
601	1321011002	Nguyễn Đức	Anh	25/03/1995	DCDKLD58_1	Mức 2
602	1321010151	Nguyễn Ngọc	Hiếu	04/03/1995	DCDKLD58_1	Mức 2
603	1321050076	Bùi Việt	Hòa	27/08/1995	DCDKLD58_2	Mức 2
604	1321070568	Trần Quý	Linh	09/08/1993	DCDKLD58_2	Mức 2
605	1321010235	Võ Anh	Mười	17/02/1995	DCDKLD58_2	Mức 2
606	1321010284	Nguyễn Văn	Quân	09/11/1995	DCDKLD58_2	Mức 2
607	1421020505	Nguyễn Hữu	Phát	01/08/1995	DCDKLD59_1	Mức 2
608	1421020587	Nguyễn Đăng	Thọ	17/10/1996	DCDKLD59_1	Mức 2
609	1421010366	Nguyễn Anh	Tuấn	01/02/1996	DCDKLD59_1	Mức 2
610	1421050227	Trịnh Anh	Tuấn	22/02/1996	DCDKLD59_1	Mức 2
611	1421010007	Đỗ Thị Ngọc	Anh	13/09/1996	DCDKLD59_2	Mức 2
612	1421010042	Nguyễn Đình	Cường	25/09/1996	DCDKLD59_2	Mức 2
613	1421060069	Phạm Quốc	Đạt	15/02/1996	DCDKLD59_2	Mức 2
614	1421010163	Đào Văn	Khánh	27/03/1996	DCDKLD59_2	Mức 2
615	1421010318	Vũ Đỗ Long	Thịnh	02/07/1996	DCDKLD59_2	Mức 2
616	1421010365	Ngô Anh	Tuấn	16/04/1996	DCDKLD59_2	Mức 2
617	1421011009	Nguyễn Đức	Anh	08/10/1995	DCDKLD59_2VT	Mức 2
618	1421011099	Nguyễn Hà	Giang	11/07/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 2
619	1421011256	Ngô Thị Tuyết	Nhi	21/06/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 2
620	1421011356	Nguyễn Sĩ	Tinh	11/04/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
621	1521010426	Phan Văn	Cường	08/03/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
622	1521010428	Đoàn Anh	Dũng	22/03/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
623	1521010800	Đinh Tùng	Dương	06/06/1995	DCDKLD60_2	Mức 2
624	1521010446	Nguyễn Thị ánh	Dương	29/03/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
625	1521010412	Bùi Đức	Duy	10/05/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
626	1521090038	Nguyễn Doãn	Hiển	10/01/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
627	1521010431	Nguyễn Hữu	Hòa	20/09/1996	DCDKLD60_2	Mức 2
628	1521010395	Lê Ngọc	Hoàng	17/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
629	1521010432	Đỗ Tiến	Hoàng	01/10/1994	DCDKLD60_2	Mức 2
630	1521010439	Nguyễn Mạnh	Hùng	07/03/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
631	1521010407	Hoàng Tuấn	Kiệt	26/06/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
632	1521010343	Nhâm Tuấn	Linh	12/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
633	1521010360	Lương Thùy	Linh	21/06/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
634	1521010374	Nguyễn Hoàng	Long	06/08/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
635	1521010376	Phạm Văn	Lực	14/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
636	1521010359	Lê Bá	Lực	17/01/1996	DCDKLD60_2	Mức 2
637	1521010369	Lê Văn	Mạnh	18/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
638	1521010355	Nguyễn Xuân	Sắc	20/02/1995	DCDKLD60_2	Mức 2
639	1521010385	Nguyễn Văn	Trí	06/08/1996	DCDKLD60_2	Mức 2
640	1521011071	Nguyễn Mạnh	Khải	22/10/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 2
641	1521011215	Bùi Đức	Thịnh	06/04/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 2
642	1521011244	Nguyễn Sỹ	Tùng	23/01/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 2
643	1521010380	Trần Võ	Đại	15/12/1997	DCDKLD60A	Mức 2
644	1521010341	Nguyễn Anh	Tuấn	09/10/1997	DCDKLD60A	Mức 2
645	1621010298	Trần Trí	Tùng	25/07/1998	DCDKLD61A	Mức 2
646	1951010001	Đoàn Hải	Triều	11/10/1990	DCDKLD64B2HN	Mức 2
647	1921011061	Nguyễn Khánh	Hưng	23/08/2001	DCDKLD64VT	Mức 2
648	1921011001	Nông Bảo	Trọng	03/04/2001	DCDKLD64VT	Mức 2
649	1421010066	Phạm Văn	Dự	03/02/1996	DCDKTB59_2	Mức 2
650	1421010213	Nguyễn Thành	Nam	02/01/1996	DCDKTB59_2	Mức 2
651	1521010165	Ngô Đức	Hiệp	20/08/1997	DCDKTB60_1	Mức 2
652	1521010080	Phạm Quốc	Việt	03/01/1997	DCDKTB60_1	Mức 2
653	1521010247	Lê Minh	Hiếu	03/09/1997	DCDKTB60_2	Mức 2
654	1521010150	Đặng Văn	Lợi	17/08/1997	DCDKTB60_2	Mức 2
655	1521010302	Đỗ Huy	Thiện	16/08/1997	DCDKTB60_2	Mức 2
656	1521010104	Lê Danh	Tuấn	25/02/1997	DCDKTB60_2	Mức 2
657	1521010122	Hồ Tuấn	Vũ	01/06/1997	DCDKTB60_2	Mức 2
658	1721010056	Trần Chiêu	Minh	22/01/1999	DCDKTB62	Mức 2
659	1424010006	Nguyễn Văn	Anh	30/07/1996	DCKTKD59_3	Mức 2
660	1424010156	Vũ Minh	Phương	09/12/1996	DCKTKD59_3	Mức 2
661	1424010601	Đào Mạnh	Trí	29/09/1996	DCKTKD59_3	Mức 2
662	1421020177	ứng Minh	Trường	27/08/1996	DCKTKD59_3	Mức 2
663	1524010373	Lê Thị	Cẩm	05/06/1995	DCKTKD60_3	Mức 2
664	1524010397	Đặng Thị Bích	Giang	08/10/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
665	1524010062	Thái Thị Thu	Hà	02/12/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
666	1524010027	Phạm Thị	Nguyệt	16/06/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
667	1524010495	Trần Thị	Phượng	19/04/1996	DCKTKD60_3	Mức 2
668	1524010530	Nguyễn Văn	Tiến	25/03/1997	DCKTKD60_3	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
669	1524010037	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/10/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
670	1524010543	Nguyễn Sỹ	Triển	29/04/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
671	1524010019	Phạm Viết	Việt	23/05/1996	DCKTKD60_3	Mức 2
672	1624010189	Nguyễn Nam	Quân	09/06/1998	DCKTKD61A	Mức 2
673	1624010152	Ngô Hồng	Sơn	31/12/1998	DCKTKD61A	Mức 2
674	1624010139	Nguyễn Huy	Hoàng	13/09/1998	DCKTKD61B	Mức 2
675	1624010312	Trần Khánh	Linh	15/02/1998	DCKTKD61B	Mức 2
676	1624010760	Ngô Thế	Vinh	23/03/1998	DCKTKD61C	Mức 2
677	1624010910	Trần Thị Mộng	Thúy	15/10/1998	DCKTKD61D	Mức 2
678	1724010351	Lê Hữu	Trung	20/02/1999	DCKTKD62B	Mức 2
679	1824010437	Đoàn Duy	Nhất	04/06/2000	DCKTKD63B	Mức 2
680	1854010005	Trịnh Hồng	Cường	25/7/1994	DCKTKD63B2	Mức 2
681	1924010002L	Dienthockky Vongdaos	.	10/10/1999	DCKTKD64A	Mức 2
682	1924010480	Trần Thị	Đan	23/06/2001	DCKTKD64A	Mức 2
683	1921011047	Triệu Tiến	Đạt	14/10/2000	DCKTKD64A	Mức 2
684	1924010628	Vũ Thị Hải	Huê	23/02/2001	DCKTKD64A	Mức 2
685	1924010990	Nguyễn Quang	Thái	10/11/2001	DCKTKD64A	Mức 2
686	1924011135	Vũ Thu	Trang	17/02/2001	DCKTKD64A	Mức 2
687	1924010335	Mai Thanh	An	27/04/2001	DCKTKD64B	Mức 2
688	1924010365	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	03/07/2001	DCKTKD64B	Mức 2
689	1924010726	Nguyễn Hoa Phúc	Lâm	14/07/2001	DCKTKD64B	Mức 2
690	1924010151	Trần	Thịnh	19/04/2001	DCKTKD64B	Mức 2
691	1924011059	Nguyễn Thị Bích	Thuỷ	08/01/2001	DCKTKD64B	Mức 2
692	1954010007	Đào Văn	Chi	02/01/1981	DCKTKD64B2HN	Mức 2
693	1954010002	Vũ Mạnh	Linh	05/08/1990	DCKTKD64B2HN	Mức 2
694	1954010003	Vũ Ngọc	Sơn	11/08/1993	DCKTKD64B2HN	Mức 2
695	1954010001	Phạm Anh	Tuấn	22/06/1994	DCKTKD64B2HN	Mức 2
696	1524010563	Nguyễn Văn	Vinh	18/10/1997	DCKTKDD60_2	Mức 2
697	1824010542	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/07/2000	DCKTKDM63	Mức 2
698	1824010077	Nguyễn Thị Mai	Anh	16/03/2000	DCKTKDM63	Mức 2
699	1824010041	Đặng Thành	Nam	07/08/2000	DCKTKDTM63A	Mức 2
700	1824010636	Lại Văn Duy	Trung	10/02/2000	DCKTKDTM63A	Mức 2
701	1824010940	Vũ Thị	Trang	30/10/2000	DCKTKDTM63B	Mức 2
702	1324010431	Nguyễn Thị	Cúc	05/09/1995	DCKTKT_58_2	Mức 2
703	1421030012	Lê Ngọc	Châu	04/11/1995	DCKTKT_59_2	Mức 2
704	1424010363	Đặng Thị Thanh	Huyền	29/02/1996	DCKTKT_59_2	Mức 2
705	1521040123	Lê Thành	Đạt	11/02/1997	DCKTKT_60_2	Mức 2
706	1524010219	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/05/1997	DCKTKT_60_2	Mức 2
707	1524010133	Lê Thị	Mai	12/06/1997	DCKTKT_60_2	Mức 2
708	1524010324	Nguyễn Thị	Phượng	10/09/1997	DCKTKT_60_2	Mức 2
709	1624010630	Lộ Thị	Nhàn	06/08/1998	DCKTKT_61_1	Mức 2
710	1624010565	Nguyễn Minh	Huyền	20/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
711	1624010696	Cao Thị	Nhung	09/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
712	1724010312	Bùi Thị	Nhung	12/07/1999	DCKTKT_62A	Mức 2
713	1724010805	Hoàng Thị	Bản	13/11/1999	DCKTKT_62B	Mức 2
714	1724010845	Lê Thị	Thoa	04/05/1998	DCKTKT_62C	Mức 2
715	1724010100	Phùng Khánh	Chi	10/10/1999	DCKTKT_62E	Mức 2
716	1724010133	Nguyễn Thị	Thủy	31/05/1999	DCKTKT_62E	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
717	1824010776	Đỗ Thanh	Phúc	29/10/2000	DCKTKT_63A	Mức 2
718	1824010733	Nguyễn Thị	Hiền	19/07/2000	DCKTKT_63B	Mức 2
719	1824010966	Kim Diệu	Linh	07/11/2000	DCKTKT_63C	Mức 2
720	1824010434	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/08/2000	DCKTKT_63G	Mức 2
721	1854010001	Trần Hà	Ninh	30/11/1983	DCKTKT63B2	Mức 2
722	1924011337	Trần Thị	Dung	05/04/2001	DCKTKT64A	Mức 2
723	1921050210	Nguyễn Thị	Hà	25/12/2001	DCKTKT64B	Mức 2
724	1924010805	Lê Ngọc	Mai	02/08/2001	DCKTKT64B	Mức 2
725	1924010970	Nguyễn Thị	Quỳnh	17/10/2001	DCKTKT64B	Mức 2
726	1424010205	Đặng Đình	Trung	09/04/1996	DCKTTC59_2	Mức 2
727	1924010331	Nguyễn Cẩm Tùng	Lâm	19/11/1998	DCKTTN64	Mức 2
728	1221030124	Nguyễn Anh	Quân	24/11/1993	DCMOKT57H	Mức 2
729	1221040078	Ngô Hồng	Hải	26/11/1994	DCMOKT58_1	Mức 2
730	1321040122	Đoàn Quang	Huy	24/07/1995	DCMOKT58_1	Mức 2
731	1321040161	Nguyễn Thành	Long	06/02/1995	DCMOKT58_2	Mức 2
732	1421040027	Phạm Đức	Chính	20/01/1996	DCMOKT59_1	Mức 2
733	1421040499	Nguyễn Hồng	Sơn	04/04/1996	DCMOKT59_1	Mức 2
734	1421040524	Lê Xuân	Thuần	10/03/1995	DCMOKT59_1	Mức 2
735	1421040550	Mai Văn	Trường	18/04/1996	DCMOKT59_1	Mức 2
736	1421011232	Phạm Cao	Minh	14/08/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 2
737	1421040001	Đồng Bá	An	29/08/1996	DCMOKT59_2	Mức 2
738	1421040544	Nguyễn Thành	Trung	18/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 2
739	1521040101	Đặng Phương	Anh	18/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
740	1521040205	Bế Văn	Cương	15/09/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
741	1521040034	Phạm Lê Quang	Dương	14/02/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
742	1521040268	Đặng Thành	Nam	29/11/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
743	1521040274	Phạm Văn	Nghĩa	17/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
744	1521041001	Nguyễn Văn	Phong	03/02/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
745	1521040290	Hồ Văn	Quang	22/01/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
746	1521040104	Đỗ Mạnh	Quỳnh	12/10/1996	DCMOKT60_1	Mức 2
747	1521040294	Nguyễn Hồng	Sơn	26/08/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
748	1521040160	Nguyễn Hồng	Sơn	13/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
749	1521011145	Trần Minh	Hiếu	10/04/1997	DCMOKT60_1VT	Mức 2
750	1521011169	Trần Nguyễn Ngọc	Luân	28/06/1997	DCMOKT60_1VT	Mức 2
751	1521011043	Trần Cao	Nguyên	02/11/1995	DCMOKT60_1VT	Mức 2
752	1521040336	Lê Tuấn	Anh	26/12/1997	DCMOKT60_2	Mức 2
753	1521040181	Trần Huy	Hoàng	29/10/1997	DCMOKT60_2	Mức 2
754	1521040112	Nguyễn Đức	Trung	29/08/1997	DCMOKT60_2	Mức 2
755	1521040103	Nguyễn Văn	Trường	28/10/1997	DCMOKT60_2	Mức 2
756	1521040220	Nguyễn Tiến	Dũng	31/08/1997	DCMOKT60C	Mức 2
757	1721040113	Thavadee	SAPHUKD	10/02/1998	DCMOKT62	Mức 2
758	1721040026	Đàm Trọng	Tùng	02/03/1999	DCMOKT62	Mức 2
759	1721040107	Van	YOUYVON	18/08/1996	DCMOKT62	Mức 2
760	1821040078	Bùi Đức	An	14/09/2000	DCMOKT63	Mức 2
761	1821040008L	VILAYPASEUTH	Chansy	09/11/1999	DCMOKT63	Mức 2
762	1821040001L	Chong	Chim	06/08/1994	DCMOKT63	Mức 2
763	1821040002L	CHAMPASI	Heuang	04/03/1998	DCMOKT63	Mức 2
764	1821040006L	KHAMKHAENGSY	Mone	07/05/1996	DCMOKT63	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
765	1921040013	Vũ Hữu Tuấn	Bình	09/09/2001	DCMOMO64	Mức 2
766	1951040001	Trần Văn	Nam	02/09/1984	DCMOMO64B2HN	Mức 2
767	1951040003	Vũ Văn	Thuận	24/04/1991	DCMOMO64B2HN	Mức 2
768	1951040002	Hoàng Văn	Tính	26/12/1991	DCMOMO64B2HN	Mức 2
769	1421040131	Nguyễn Quang	Huy	11/09/1996	DCMOTK59_1	Mức 2
770	1421045011	Lê Văn	Tuấn	01/12/1996	DCMOTK59_1	Mức 2
771	1421040005	Nguyễn Thị Mai	Anh	02/08/1996	DCMOTK59_2	Mức 2
772	1521040110	Trần Đức	Cảnh	08/01/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
773	1521040067	Nguyễn Thị	Hồng	02/03/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
774	1521040250	Hoàng Quốc	Huy	16/10/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
775	1521040166	Vũ Nguyễn Gia	Huy	19/08/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
776	1521040155	Thào A	Là	20/05/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
777	1521040266	Nguyễn Văn	Minh	16/05/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
778	1521040025	Từ Bá	Phúc	08/02/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
779	1521040312	Vũ Đình	Thọ	04/03/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
780	1521040064	Hoàng Thị Thùy	Trang	03/08/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
781	1521040003	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/12/1997	DCMOTK60_2	Mức 2
782	1521040117	Nguyễn Tri	Thức	05/08/1997	DCMOTK60_2	Mức 2
783	1521040141	Chu Thị Thu	Trang	19/02/1997	DCMOTK60_2	Mức 2
784	1721040056	Phạm Ngọc	Sơn	15/06/1999	DCMOTK62	Mức 2
785	1821040005L	INTHILARTH	Phatthaya	18/06/1998	DCMOTK63	Mức 2
786	1421040068	Phạm Xuân	Đạt	13/12/1996	DCMOTL59_2	Mức 2
787	1421040448	Trần Đức	Lợi	09/05/1996	DCMOTL59_2	Mức 2
788	1521040139	Trần Huy	Giang	19/03/1997	DCMOTL60_1	Mức 2
789	1321080064	Ngô Thị Thúy	Nga	19/07/1995	DCMTDS58_1	Mức 2
790	1521080097	Nguyễn Ngọc	Bảo	05/05/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
791	1521080124	Đỗ Hồng	Duyên	23/08/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
792	1521080128	Nguyễn Thị Kim	Hà	19/03/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
793	1521080052	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	17/11/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
794	1521080308	Bùi Văn	Hoàng	07/04/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
795	1521080026	Nguyễn Quang	Huy	28/06/1994	DCMTDS60_1	Mức 2
796	1521080174	Đoàn Thị	Huyền	30/10/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
797	1521080196	Lâm Sỹ	Long	12/03/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
798	1521080031	Nguyễn Văn	Minh	22/07/1996	DCMTDS60_1	Mức 2
799	1521080315	Trịnh Bảo Giang	Nam	20/02/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
800	1521080238	Nguyễn Mạnh	Tân	17/07/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
801	1521080239	Nguyễn Hưng	Thái	01/06/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
802	1521080242	Trần Quyết	Thắng	09/11/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
803	1521080363	Nguyễn Thị	Thúy	26/07/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
804	1521080261	Đặng Thị	Thúy	12/03/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
805	1521080267	Vi Thành	Tiến	29/01/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
806	1521080045	Nguyễn Duy	Cường	12/05/1997	DCMTDS60_2	Mức 2
807	1521080187	Nguyễn Thị	Liên	10/02/1997	DCMTDS60_2	Mức 2
808	1521080207	Đỗ Văn	Nam	08/10/1997	DCMTDS60_2	Mức 2
809	1521080080	Nguyễn Hồng	Ngọc	22/10/1997	DCMTDS60_2	Mức 2
810	1521080082	Vũ Thị Như	Phương	30/10/1997	DCMTDS60_2	Mức 2
811	1521080048	Nguyễn Thế	Quyền	24/08/1997	DCMTDS60_2	Mức 2
812	1521080235	Nguyễn Hoàng	Sơn	02/01/1997	DCMTDS60_2	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
813	1521080287	Phùng Đình	Văn	02/12/1997	DCMTDS60_2	Mức 2
814	1621080709	Đỗ Thị	Hằng	28/12/1998	DCMTDS61_2	Mức 2
815	1321080086	Đoàn Phương	Thành	16/06/1995	DCMTKT58_2	Mức 2
816	1421080174	Vũ Việt	Dũng	18/04/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
817	1421080026	Hoàng Hương	Giang	12/02/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
818	1421080069	Đồng Duy	Mạnh	10/12/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
819	1421080289	Lục Văn	Minh	01/05/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
820	1421080406	Đặng Phúc	Trường	31/10/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
821	1421080293	Lê Thế	Nam	08/01/1996	DCMTKT59_2	Mức 2
822	1421080419	Hoàng	Tùng	24/11/1996	DCMTKT59_2	Mức 2
823	1521080121	Nguyễn Bình	Dương	21/08/1997	DCMTKT60_2	Mức 2
824	1521080125	Nguyễn Đăng	Hà	07/10/1997	DCMTKT60_2	Mức 2
825	1521080164	Trần Nhật	Hùng	30/10/1997	DCMTKT60_2	Mức 2
826	1521080061	Đỗ Tuấn	Nghĩa	27/03/1994	DCMTKT60_2	Mức 2
827	1521080258	Phạm Thị Băng	Thương	03/11/1997	DCMTKT60_2	Mức 2
828	1521080281	Lưu Thanh	Tùng	16/05/1997	DCMTKT60_2	Mức 2
829	1521080056	Đỗ Thị	Xuân	25/03/1997	DCMTKT60A	Mức 2
830	1621080036	Đoàn Ngọc	Lương	18/09/1998	DCMTKT61_2	Mức 2
831	1721080010	Lê Hoài	Nam	13/05/1999	DCMTKT62	Mức 2
832	1921080023	Phạm Nhật	Linh	24/10/2001	DCMTMT64	Mức 2
833	1421030312	Văn Tiến	Đạt	01/05/1996	DCTDAV59_2	Mức 2
834	1421030165	Lưu Hoàng	Sơn	29/11/1996	DCTDAV59_2	Mức 2
835	1321030107	Lê Quốc	Khánh	02/09/1995	DCTDBD58_2	Mức 2
836	1321030948	Nguyễn Trọng	Tuấn	19/02/1995	DCTDBD58_2	Mức 2
837	1421030267	Nguyễn Ngọc	ánh	08/06/1996	DCTDBD59_2	Mức 2
838	1421030115	Ngô Văn	Lân	16/11/1996	DCTDBD59_2	Mức 2
839	1421030211	Lê Thành	Trung	30/05/1996	DCTDBD59_2	Mức 2
840	1521030026	Đỗ Ngọc	Anh	22/09/1996	DCTDBD60_2	Mức 2
841	1521030285	Đặng Việt	Phương	28/11/1997	DCTDBD60_2	Mức 2
842	1521030053	Nguyễn Tiến	Sĩ	10/10/1997	DCTDBD60_2	Mức 2
843	1221040165	Vũ Đức	Mạnh	31/10/1994	DCTDDC57	Mức 2
844	1221030113	Kiều Bảo	Ngọc	15/05/1994	DCTDDC57	Mức 2
845	1421030107	Vũ Văn	Khang	10/06/1996	DCTDDC59_1	Mức 2
846	1421030305	Nguyễn Trọng	Duy	26/11/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
847	1421030454	Võ Hồng	Mạnh	12/05/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
848	1421030460	Vũ Công	Minh	30/09/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
849	1421030475	Nguyễn Hữu	Ngọc	09/09/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
850	1421030192	Nguyễn Thị ái	Thi	29/11/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
851	1521030112	Nguyễn Thành	Công	16/07/1997	DCTDDC60	Mức 2
852	1521030078	Đinh Hoàng	Việt	26/08/1997	DCTDDC60	Mức 2
853	1521030050	Bùi Thị	Hiên	21/03/1996	DCTDDC60_1	Mức 2
854	1521030268	Nguyễn Đức	Minh	27/08/1997	DCTDDC60_1	Mức 2
855	1521030272	Phùng Đức	Nam	03/01/1997	DCTDDC60_1	Mức 2
856	1521030471	Phạm Cao	Nghiên	12/01/1995	DCTDDC60_1	Mức 2
857	1521030256	Nguyễn Bá	Linh	20/04/1997	DCTDDC60_2	Mức 2
858	1521030456	Vũ Tiến	Tuế	02/05/1996	DCTDDC60_2	Mức 2
859	1521030004	Nguyễn Thị Hải	Yến	12/01/1997	DCTDDC60_2	Mức 2
860	1521030058	Nguyễn Minh	Hiếu	17/10/1997	DCTDDD60	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
861	1521030439	Ma Minh	Quy	29/04/1997	DCTDDD60	Mức 2
862	1521040303	Đỗ Văn	Thanh	24/12/1997	DCTDDD60	Mức 2
863	1621030275	Lê Xuân	Đợi	13/12/1998	DCTDDD61A	Mức 2
864	1621030207	Tự Thị	Trang	12/06/1998	DCTDDD61A	Mức 2
865	1621030724	Bùi Nguyễn Thu	Trang	21/09/1998	DCTDDD61A	Mức 2
866	1621030722	Phạm Thị	Nga	21/09/1998	DCTDDD61B	Mức 2
867	1924010817	Nguyễn Hoàng	Minh	28/06/2001	DCTDDH64	Mức 2
868	1921030076	Nguyễn Võ	Bảo	07/07/2000	DCTDQD64	Mức 2
869	1921030154	Nguyễn Minh	Phước	14/02/1999	DCTDQD64	Mức 2
870	1321030464	Nguyễn Mạnh	Cường	06/12/1995	DCTDTD_58_3	Mức 2
871	1321030860	Tô Bá	Thế	15/08/1995	DCTDTD_58_3	Mức 2
872	1421030098	Đặng Ngọc	Hưng	15/08/1995	DCTDTD_59_2	Mức 2
873	1421030553	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/11/1996	DCTDTD_59_2	Mức 2
874	1421030208	Nguyễn Thanh	Trang	12/11/1995	DCTDTD_59_2	Mức 2
875	1421030611	Nguyễn Văn	Tuấn	09/08/1996	DCTDTD_59_2	Mức 2
876	1421030427	Đặng Xuân	Linh	12/09/1995	DCTDTD_59_3	Mức 2
877	1421030157	Phạm Hồng	Quân	24/11/1995	DCTDTD_59_3	Mức 2
878	1521030005	Dương Quốc	Huy	06/11/1997	DCTDTD_60	Mức 2
879	1521030010	Đặng Hữu	Chủ	06/11/1997	DCTDTD_60_2	Mức 2
880	1521010036	Lê Mạnh	Hùng	28/02/1997	DCTDTD_60_2	Mức 2
881	1521030039	Nguyễn Xuân	Lâm	19/04/1997	DCTDTD_60_2	Mức 2
882	1521030019	Nguyễn Tiến	Thịnh	12/08/1997	DCTDTD_60_2	Mức 2
883	1521030175	Trịnh Minh	Chiến	09/04/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
884	1521030121	Phạm Văn	Đại	29/06/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
885	1521030031	Nguyễn Tiến	Đạt	01/11/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
886	1521030192	Nguyễn Tiến	Đạt	15/12/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
887	1521030075	Nguyễn Văn	Huy	16/08/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
888	1521030243	Nguyễn Văn	Huyền	06/01/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
889	1521030250	Nguyễn Sơn	Lâm	22/12/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
890	1521030249	Lý Văn	Lâm	08/03/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
891	1521030045	Nguyễn Hoàng	Linh	09/10/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
892	1521030029	Trần Văn	Lợi	15/01/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
893	1521030283	Lê Hồng	Phong	23/11/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
894	1521030072	Trần Đình	Phúc	03/02/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
895	1521030007	Bùi Minh	Phương	05/01/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
896	1521030116	Nguyễn Văn	Quân	03/10/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
897	1521030061	Đỗ Văn	Thành	15/10/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
898	1521030074	Lã Hữu	Thành	11/11/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
899	1521030118	Mai Xuân	Tùng	13/10/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
900	1521030044	Nguyễn Kim	Vinh	30/05/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
901	1521030109	Lê Quang	Vũ	01/02/1996	DCTDTD_60_3	Mức 2
902	1521030021	Nguyễn Quốc	Vượng	09/11/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
903	1621030007	Ngụy Thị Quỳnh	Anh	11/10/1998	DCTDTD_61_2	Mức 2
904	1621030095	Trần Công	Tâm	31/03/1998	DCTDTD_61_2	Mức 2
905	1851030002	Nguyễn Đức	Hùng	08/11/1973	DCTDTD62B2	Mức 2
906	1321030032	Trần Tất	Dũng	12/06/1995	DCTDTM58_2	Mức 2
907	1421030039	Bùi Tiến	Đạt	14/02/1996	DCTDTM59_1	Mức 2
908	1421030345	Nguyễn Thanh	Hậu	28/03/1995	DCTDTM59_1	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
909	1521030062	Lê Văn	Công	11/08/1997	DCTDTM60_1	Mức 2
910	1521030183	Mạnh Lộc	Cường	02/01/1996	DCTDTM60_1	Mức 2
911	1521030190	Bùi Thế	Đạt	10/01/1997	DCTDTM60_1	Mức 2
912	1521030060	Nguyễn Anh	Dũng	15/12/1997	DCTDTM60_1	Mức 2
913	1521030102	Đỗ Khắc	Huy	26/11/1997	DCTDTM60_1	Mức 2
914	1521030066	Nguyễn Kim	Tân	09/07/1995	DCTDTM60_1	Mức 2
915	1521030337	Nguyễn Văn	Trường	05/07/1996	DCTDTM60_1	Mức 2
916	1521030213	Nguyễn Văn	Hải	27/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 2
917	1521030081	Trần Minh	Hiếu	25/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 2
918	1521030041	Trần Văn	Hưng	18/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 2
919	1521030047	Hồ Trọng	Huy	21/05/1997	DCTDTM60_2	Mức 2
920	D1621010901	Khun	Borin	10/11/1997	DCTTTT61	Mức 2
921	D1721040117	LANE	KOSAL	12/01/1996	DCTTTT61	Mức 2
922	D1621090018	Phùng Đình	Minh		DCTTTT61	Mức 2
923	D1721040081	Vũ Duy	Thông	11/08/1999	DCTTTT61	Mức 2
924	1321070405	Lê Tuấn	Anh	11/04/1995	DCXDDC58_2	Mức 2
925	1321070203	Nguyễn Anh	Tuấn	20/08/1995	DCXDDC58_2	Mức 2
926	1421070003	Lê Đức	Anh	20/08/1996	DCXDDC59_1	Mức 2
927	1421070032	Mai Văn	Đình	10/10/1995	DCXDDC59_2	Mức 2
928	1421070279	Nguyễn Quang	Hiệp	23/03/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
929	1421070345	Trần Văn	Lãm	30/07/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
930	1421070132	Hoa Anh	Tuấn	02/01/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
931	1521070164	Hoàng Ngọc Tuấn	Anh	13/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
932	1521070163	Đinh Hoàng	Anh	02/08/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
933	1521070144	Đào Hoàng	Anh	25/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
934	1521070052	Lê Xuân	Anh	24/10/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
935	1521079001	Lò Văn	Bình	25/06/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
936	1521070016	Vũ Tiến	Công	22/08/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
937	1521070199	Cao Xuân	Cường	15/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
938	1521070213	Tạ Văn	Đoan	14/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
939	1521070214	Nguyễn Công	Đoàn	12/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
940	1521070437	Đinh Quang	Duy	24/01/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
941	1521079002	Vi Văn	Hà	10/11/1995	DCXDDC60_2	Mức 2
942	1521070241	Nghiêm Hữu	Hậu	19/08/1996	DCXDDC60_2	Mức 2
943	1521070099	Bùi Công	Hòa	08/01/1996	DCXDDC60_2	Mức 2
944	1524010092	Đặng Thái	Hùng	09/07/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
945	1521070080	Vương Tất	Huy	11/03/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
946	1521070309	Đặng Phương	Nam	02/02/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
947	1521070089	Đỗ Hồng	Quân	23/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
948	1521070056	Lương Xuân	Quỳnh	16/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
949	1521070334	Trần Xuân	Quỳnh	29/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
950	1521070353	Nguyễn Công	Thắng	04/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
951	1521070070	Bùi Đức	Thiện	15/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
952	1521070064	Đoàn Văn	Thịnh	04/09/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
953	1521070033	Nghiêm Đình	Thuấn	20/12/1996	DCXDDC60_2	Mức 2
954	1521070137	Vũ Đình	Tiến	07/12/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
955	1521070051	Nguyễn Văn	Trường	22/12/1996	DCXDDC60_2	Mức 2
956	1521070405	Đoàn Thanh	Tùng	11/09/1997	DCXDDC60_2	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
957	1521070028	Nguyễn Duy	Việt	05/12/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
958	1721070002	Hà Mạnh	Hùng	20/10/1999	DCXDDC62	Mức 2
959	1721070027	Nguyễn Tùng	Lâm	25/10/1999	DCXDDC62	Mức 2
960	1721030147	Vũ Phương	Nam	04/03/1999	DCXDDC62	Mức 2
961	1721040111	Phisanou	TAYMANY	21/06/1998	DCXDDC62	Mức 2
962	1821070097	Phan Phi	Hùng	30/09/2000	DCXDDC63	Mức 2
963	1221070154	Trần Xuân	Tín	16/07/1993	DCXDHT57	Mức 2
964	1421070365	Lê Văn	Long	10/06/1996	DCXDHT59_2	Mức 2
965	1521070159	Đặng Anh	Hòa	26/06/1997	DCXDHT60_1	Mức 2
966	1521070154	Lại Đức	Huy	24/06/1997	DCXDHT60_1	Mức 2
967	1521070106	Vũ Thanh	Long	08/07/1997	DCXDHT60_1	Mức 2
968	1521070094	Nguyễn Thiện	Nhân	07/02/1997	DCXDHT60_1	Mức 2
969	1521070013	Lê Hồng	Trình	30/08/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
970	1521070047	Nhữ Quang	Trung	08/06/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
971	1521070039	Nguyễn Quang	Tuấn	18/07/1996	DCXDHT60_2	Mức 2
972	1621070042	Vũ Ngọc	Quang	19/05/1998	DCXDHT61_2	Mức 2
973	1421070064	Trần Văn	Khánh	09/08/1995	DCXDNM59_1	Mức 2
974	1521070138	Nguyễn Xuân	Chiến	19/04/1996	DCXDNM60_1	Mức 2
975	1521070083	Lê Vân	Long	03/02/1997	DCXDNM60_1	Mức 2
976	1521070010	Ngô Văn	Thịnh	05/05/1996	DCXDNM60_1	Mức 2
977	1521070464	Bùi Đức	Tiến	06/05/1997	DCXDNM60_1	Mức 2
978	1521070095	Triệu Văn	Tuyên	16/11/1994	DCXDNM60_1	Mức 2
979	1921070053	Phạm Thành	Văn	26/08/2001	DCXDXD64	Mức 2
980	1951070003	Phạm Công	Bằng	07/08/1984	DCXDXD64B2HN	Mức 2
981	1951070018	Hoàng Anh	Chiến	19/08/1995	DCXDXD64B2HN	Mức 2
982	1951070021	Nguyễn Đình	Chiều	31/07/1991	DCXDXD64B2HN	Mức 2
983	1951070011	Chu Văn	Chuẩn	01/01/1991	DCXDXD64B2HN	Mức 2
984	1951070006	Nguyễn Văn	Đạt	25/11/1989	DCXDXD64B2HN	Mức 2
985	1951070010	Nguyễn Viết	Đông	20/05/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 2
986	1951070016	Nguyễn Trí	Dũng	27/01/1984	DCXDXD64B2HN	Mức 2
987	1951070014	Hà Trường	Giang	19/10/1993	DCXDXD64B2HN	Mức 2
988	1951070013	Nguyễn Văn	Hiển	16/02/1991	DCXDXD64B2HN	Mức 2
989	1951070004	Hà Việt	Hùng	08/01/1979	DCXDXD64B2HN	Mức 2
990	1951070008	Trương Mạnh	Hùng	09/08/1994	DCXDXD64B2HN	Mức 2
991	1951070001	Đỗ văn	Hưng	05/03/1985	DCXDXD64B2HN	Mức 2
992	1951070002	Nguyễn Văn	Phú	26/05/1980	DCXDXD64B2HN	Mức 2
993	1951070020	Bùi Minh	Phúc	20/07/1995	DCXDXD64B2HN	Mức 2
994	1951070007	Phạm Văn	Quỳnh	24/05/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 2
995	1951070015	Nguyễn Sỹ	Trường	16/01/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 2
996	1951070019	Nguyễn Anh	Tuấn	28/08/1981	DCXDXD64B2HN	Mức 2
997	1951070012	Phạm Văn	Tùng	21/10/1993	DCXDXD64B2HN	Mức 2
998	1951070005	Dương Xuân	Tường	22/12/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 2
999	1321070078	Trần Trọng Huy	Hoàng	29/01/1995	DCXDXN58_1	Mức 2
1000	1421070076	Đàm Ngọc	Luân	12/09/1996	DCXDXN59_2	Mức 2
1001	1421070129	Trần Hoàng	Trung	31/12/1996	DCXDXN59_2	Mức 2
1002	1521070045	Bùi Viết	Duy	05/08/1997	DCXDXN60_1	Mức 2
1003	1521070104	Lý Văn	Luân	16/08/1997	DCXDXN60_1	Mức 2
1004	1521070024	Nguyễn Đức	Sơn	12/08/1997	DCXDXN60_1	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1005	1621070138	Nguyễn Đức	Thắng	25/11/1998	DCXDXN61_2	Mức 2
1006	1931064001	Nguyễn Xuân	Huy	29/09/1988	LCCDDT64CP	Mức 2
1007	1931064002	Phạm Văn	Phúc	24/07/1993	LCCDDT64CP	Mức 2
1008	1931064003	Nguyễn Xuân	Việt	21/11/1997	LCCDDT64CP	Mức 2
1009	1931060007	Nguyễn Văn	Thăng	17/08/1997	LCCDDT64HN	Mức 2
1010	1931060001	Nguyễn Tiến	Đạt	02/11/1996	LCCDTD64HN	Mức 2
1011	1731050002	Phạm Quốc	Oai	01/10/1994	LCCTCT62	Mức 2
1012	1831050001	Nguyễn Thị	Hoa	30/08/1996	LCCTCT63	Mức 2
1013	1731020004	Nguyễn Thị	Phương	15/07/1995	LCDCDC62_1	Mức 2
1014	1534010401	Hoàng Quốc	Vũ	03/04/1994	LCKTKD60	Mức 2
1015	1834010062	Trịnh Thị	Trang	15/09/1990	LCKTKT63	Mức 2
1016	1934010001	Nguyễn Thị Thu	Hằng	23/12/1983	LCKTKT64HN	Mức 2
1017	1731044030	Phạm Quang	Dũng	09/04/1984	LCMOMO62CP	Mức 2
1018	1731044033	Nguyễn Khắc	Nam	20/11/1987	LCMOMO62CP	Mức 2
1019	1731044031	Nguyễn Văn	Thiện	03/08/1992	LCMOMO62CP	Mức 2
1020	1731044032	Dương Quốc	Trọng	22/09/1994	LCMOMO62CP	Mức 2
1021	1731030001	Phạm Tuấn	Anh	02/03/1994	LCTDTD62	Mức 2
1022	1731030052	Nguyễn Minh	Đức	10/11/1996	LCTDTD62	Mức 2
1023	1731030056	Nhữ Văn	Quyền	15/11/1996	LCTDTD62	Mức 2
1024	1731030011	Bùi Văn	Sơn	15/03/1978	LCTDTD62	Mức 2
1025	1731030018	Thang Anh	Tuấn	11/05/1996	LCTDTD62	Mức 2
1026	1731070005	Dương Hải	Đăng	16/10/1995	LCXDDC62	Mức 2
1027	1731070004	Cao Duy	Vạn	07/09/1995	LCXDDC62	Mức 2
1028	1511060008	Nguyễn Văn	Dương	01/11/1997	CCCDCD60	Mức 3
1029	1511060001	Lê Công	Sinh	07/06/1997	CCCDCD60	Mức 3
1030	1611060701	Vũ Đức	Toàn	15/11/1998	CCCDTD61	Mức 3
1031	1211050173	Nguyễn Trung	Hiếu	17/12/1994	CCCTCT58	Mức 3
1032	1421050629	Đỗ Văn	Thủy	14/02/1990	CCCTCT60	Mức 3
1033	1611050023	Nguyễn Trung	Đức	09/10/1998	CCCTCT61	Mức 3
1034	1514010028	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/11/1997	CCKTKT60	Mức 3
1035	1514010013	Đặng Trần Hà	Phương	06/11/1997	CCKTKT60	Mức 3
1036	1614010700	Phạm Thị Vân	Anh	13/12/1998	CCKTKT61	Mức 3
1037	1614010033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/04/1998	CCKTKT61	Mức 3
1038	1614010022	Phan Thị	Tuyết	06/11/1998	CCKTKT61	Mức 3
1039	1511030002	Nghiêm Đỗ	Chung	26/01/1997	CCTDTD60	Mức 3
1040	1611030700	Phạm Thanh	Sơn	28/08/1998	CCTDTD61	Mức 3
1041	1321070083	Vũ Quốc	Huấn	29/05/1995	CCXDNM59	Mức 3
1042	1821040022	Phan Bá	An		CTTTK10	Mức 3
1043	CTTT12210111	Lê Hải	Hà		CTTTK3	Mức 3
1044	CTTT12210110	Nguyễn Thị	Hủy		CTTTK3	Mức 3
1045	CTTT12210126	Nguyễn Văn	Thoại		CTTTK3	Mức 3
1046	CTTT12210125	Hoàng Văn	Tuấn		CTTTK3	Mức 3
1047	CTTT13210110	Nguyễn Văn	Chí		CTTTK4	Mức 3
1048	CTTT13210153	Hoàng Thị Thu	Thảo		CTTTK4	Mức 3
1049	CTTT13210157	Hoàng Xuân	Trường		CTTTK4	Mức 3
1050	CTTT14210138	Đoàn Đức	Anh		CTTTK5	Mức 3
1051	CTTT14210121	Lê Thanh	Tùng		CTTTK5	Mức 3
1052	1621090020	Phan Ngọc Bảo	Sơn		CTTTK8	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1053	1621060919	Nguyễn Ngọc	Toản	28/05/1998	DCCDCD61G	Mức 3
1054	1721060078	Ngô Tiến	Mạnh	16/04/1999	DCCDCD62B	Mức 3
1055	1721060196	Dương Ngọc	Quyền	15/09/1999	DCCDCD62C	Mức 3
1056	1921060464	Lưu Nguyễn Nguyên	Vũ	26/11/2001	DCCDCK64	Mức 3
1057	1221060160	Nguyễn Minh	Trường	26/05/1994	DCCDDK57	Mức 3
1058	1621060482	Bùi Đắc	Hiệp	20/01/1996	DCCDDK61	Mức 3
1059	1621060548	Đỗ Tuấn	Linh	09/03/1998	DCCDDK61	Mức 3
1060	1721060161	Đỗ Ngọc	Chung	09/08/1998	DCCDDK62	Mức 3
1061	1721060064	Vũ Thọ	Đức	18/07/1999	DCCDDK62	Mức 3
1062	1721060511	Nguyễn Đức	Hiển	12/09/1999	DCCDDK62	Mức 3
1063	1721060241	Trần Tân	Nhật	08/12/1999	DCCDDK62	Mức 3
1064	1721060127	Nguyễn Hữu	Thành	12/05/1999	DCCDDK62	Mức 3
1065	1721060157	Ngô Anh	Tuấn	14/05/1999	DCCDDK62	Mức 3
1066	1321060157	Nguyễn Thành	Khôi	31/08/1993	DCCDDT58_1	Mức 3
1067	1321060291	Phạm Văn	Thế	03/02/1995	DCCDDT58_1	Mức 3
1068	1421060888	Vũ Thành	Đạt	25/02/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
1069	1421060254	Đào Văn	Thắng	30/09/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
1070	1421060302	Nguyễn Thế	Tùng	04/04/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
1071	1521060187	Nguyễn Anh	Văn	12/09/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
1072	1621060150	Vũ Trí	Hưng	05/11/1998	DCCDDT61A	Mức 3
1073	1621060444	Vũ Văn	Minh	24/10/1998	DCCDDT61A	Mức 3
1074	1621030102	Lưu Mạnh	Linh	12/08/1998	DCCDDT61B	Mức 3
1075	1621061013	Phạm Văn	Lộc	16/08/1998	DCCDDT61B	Mức 3
1076	1621060057	Hoàng Văn	Trường	18/05/1996	DCCDDT61B	Mức 3
1077	1621060434	Đoàn Văn	Hiếu	25/01/1998	DCCDDT61C	Mức 3
1078	1621060408	Đặng Trung	Nam	22/01/1998	DCCDDT61C	Mức 3
1079	1621060537	Hoàng Đức	Phú	24/12/1998	DCCDDT61C	Mức 3
1080	1721060235	Vũ Minh	Hiếu	08/07/1999	DCCDDT62A	Mức 3
1081	1721060501	Trần Đình	Hoàn	11/12/1999	DCCDDT62A	Mức 3
1082	1721060277	Hoàng Huy	Hùng	10/04/1998	DCCDDT62A	Mức 3
1083	1721060225	Nguyễn Văn	Nam	30/05/1999	DCCDDT62A	Mức 3
1084	1721060117	Đỗ Hữu	Nam	18/06/1999	DCCDDT62A	Mức 3
1085	1721060823	Trần Thị Thu	Thanh	18/09/1999	DCCDDT62A	Mức 3
1086	1721060836	Trần Minh	Tiến	09/04/1999	DCCDDT62A	Mức 3
1087	1721060260	Vũ Minh	Hoàng	27/09/1999	DCCDDT62B	Mức 3
1088	1721060192	Nguyễn Xuân	Trường	07/06/1998	DCCDDT62B	Mức 3
1089	1721060058	Nguyễn Ngọc	Tú	14/08/1999	DCCDDT62B	Mức 3
1090	1821060315	Lê Duy	Dũng	11/10/2000	DCCDDT63	Mức 3
1091	1321060246	Phan Hữu	Sơn	03/10/1995	DCCDHT58_1	Mức 3
1092	1321060259	Đỗ Văn	Thạch	12/04/1995	DCCDHT58_1	Mức 3
1093	1421060179	Nguyễn Đức	Minh	05/06/1993	DCCDHT59_1	Mức 3
1094	1621060523	Đinh Văn	Bình	21/01/1998	DCCDHT61A	Mức 3
1095	1621060555	Lê Minh	Đức	28/01/1998	DCCDHT61A	Mức 3
1096	1721060178	Nguyễn Thế	Anh	11/06/1999	DCCDHT62	Mức 3
1097	1721060541	Nguyễn Xuân	Hải	09/12/1999	DCCDHT62	Mức 3
1098	1721060481	Lê Văn	Phước	20/08/1999	DCCDHT62	Mức 3
1099	1721060195	Lê Hùng	Việt	08/09/1999	DCCDHT62	Mức 3
1100	1921060162	Tống Văn	Dương	04/04/2001	DCCDKTD64	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1101	1521060435	Nguyễn Ngọc	Nguyện	20/08/1997	DCCDMT60	Mức 3
1102	1621060652	Nguyễn Văn	Linh	22/09/1998	DCCDMT61	Mức 3
1103	1721060483	Phạm Bá	Dương	03/09/1999	DCCDOT62	Mức 3
1104	1521060348	Nguyễn Tiến	Giáp	28/01/1997	DCCDOT62	Mức 3
1105	1721060394	Nguyễn Văn Quang	Huy	14/11/1999	DCCDOT62	Mức 3
1106	1721060444	Lâm Văn	Thành	13/02/1999	DCCDOT62	Mức 3
1107	1721060428	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16/10/1999	DCCDOT62	Mức 3
1108	1821060224	Nguyễn Vũ	Thiết	08/06/2000	DCCDOT63	Mức 3
1109	1121011053	Nguyễn Ngọc	Sơn	03/12/1993	DCCDTD56VT	Mức 3
1110	1221060481	Dương Anh	Tuấn	12/05/1993	DCCDTD57A	Mức 3
1111	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/1993	DCCDTD57B	Mức 3
1112	1221060096	Bùi Sĩ	Nguyên	18/01/1994	DCCDTD57B	Mức 3
1113	1221011012	Phạm Tuấn	Anh	12/08/1993	DCCDTD57VT	Mức 3
1114	1321060599	Hạ Duy	Tài	25/02/1995	DCCDTD58_1	Mức 3
1115	1421060045	Đinh Trung	Dũng	16/04/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
1116	1421060362	Nguyễn Xuân	Dũng	07/01/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
1117	1421030329	Nguyễn Hoàng	Giang	13/02/1994	DCCDTD59_1	Mức 3
1118	1421040109	Lê Khánh	Hiếu	07/06/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
1119	1421060160	Vũ Trọng	Linh	20/06/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
1120	1421020173	Hoàng Quốc	Trọng	06/02/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
1121	1421011093	Nguyễn Văn	Đức	16/06/1995	DCCDTD59_1VT	Mức 3
1122	1421011240	Nguyễn Văn	Nam	09/05/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 3
1123	1521060210	Phạm Đức	Chung	09/11/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
1124	1521060157	Lê Đức	Đạt	04/09/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
1125	1521060150	Trần Trung	Đức	22/05/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
1126	1521060080	Phạm Nam	Hiển	06/04/1995	DCCDTD60_1	Mức 3
1127	1521060258	Nguyễn Thành	Tâm	10/01/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
1128	1521011076	Nguyễn Tuấn	Anh	13/01/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
1129	1521011084	Đỗ Hồng	Sơn	12/08/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
1130	1621060105	Văn Đức	Chiến	03/03/1998	DCCDTD61A	Mức 3
1131	1621061038	Lê Khắc	Tiệp	22/09/1998	DCCDTD61A	Mức 3
1132	1621061012	Ngô Xuân	Tịnh	06/09/1997	DCCDTD61B	Mức 3
1133	1621060209	Nguyễn Văn	Triều	20/02/1998	DCCDTD61B	Mức 3
1134	1621060250	Dương Minh	Tuấn	19/10/1998	DCCDTD61C	Mức 3
1135	1621060230	Ngô Quang	Tuấn	16/10/1997	DCCDTD61C	Mức 3
1136	1621060928	Bùi Quang	Vũ	20/08/1997	DCCDTD61C	Mức 3
1137	1621060094	Đinh Quang	Anh	26/05/1998	DCCDTD61D	Mức 3
1138	1621011706	Trịnh Ngọc	Huy	20/11/1997	DCCDTD61VT	Mức 3
1139	1621011084	Đinh Đức	Trọng	02/01/1998	DCCDTD61VT	Mức 3
1140	1721060529	Phạm Văn	Cương	21/07/1999	DCCDTD62A	Mức 3
1141	1721060527	Nguyễn Văn	Mạnh	10/10/1999	DCCDTD62A	Mức 3
1142	1721060517	Đoàn Văn	Học	11/01/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1143	1721060215	Nguyễn Danh	Mạnh	01/10/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1144	1721060272	Trịnh Quang	Sang	06/06/1999	DCCDTD62B	Mức 3
1145	1721010151	Nguyễn Ngọc	Chung	24/06/1999	DCCDTD62VT	Mức 3
1146	1721011011	Đỗ Hoàng	Hiệp	23/11/1999	DCCDTD62VT	Mức 3
1147	1821060364	Lê Ngọc	Thành	30/07/2000	DCCDTD63B	Mức 3
1148	1821060372	Vũ Quốc	Huy	18/08/2000	DCCDTD63C	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1149	1821060262	Nguyễn Bá	Mỹ	25/12/2000	DCCDTD63C	Mức 3
1150	1821060363	Đỗ Quang	Trường	07/03/2000	DCCDTD63C	Mức 3
1151	1921060485	Lê Minh	Đức	03/01/2001	DCCDTD64	Mức 3
1152	1421060261	Nguyễn Văn	Thiệu	25/05/1995	DCCDTK59_1	Mức 3
1153	1521060404	Lê Văn	Lập	19/10/1997	DCCDTK60_1	Mức 3
1154	1621060789	Nguyễn Khắc	Hiếu	27/06/1998	DCCDTK61	Mức 3
1155	1621061101	Nguyễn Tiến	Nam	24/05/1998	DCCDTM61A	Mức 3
1156	1621060588	Triệu Tiến	Quang	20/08/1998	DCCDTM61A	Mức 3
1157	1621060694	Trần Văn	Huy	31/07/1997	DCCDTM61B	Mức 3
1158	1721060356	Nguyễn Trường	An	30/07/1999	DCCDTM62	Mức 3
1159	1721060416	Đàm Quốc	Bảo	26/12/1999	DCCDTM62	Mức 3
1160	1721060387	Chu Anh	Hảo	22/04/1999	DCCDTM62	Mức 3
1161	1721060449	Nguyễn Thanh	Lượng	24/11/1998	DCCDTM62	Mức 3
1162	1721060380	Nguyễn Văn	Nam	19/11/1999	DCCDTM62	Mức 3
1163	1721060358	Hoàng Quốc	Phong	07/02/1999	DCCDTM62	Mức 3
1164	1721050521	Trịnh Quốc	Huy	17/03/1999	DCCTCT62B	Mức 3
1165	1821050321	Lương Xuân	Bách	21/11/2000	DCCTCT63	Mức 3
1166	1821050283	Nguyễn Văn	Bằng	04/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
1167	1821051122	Nguyễn Tuấn	Dũng	30/04/1997	DCCTCT63	Mức 3
1168	1821050228	Kiều Cao	Hải	02/10/2000	DCCTCT63	Mức 3
1169	1821050071	Nguyễn Đức	Hiếu	07/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
1170	1821051124	Lê Huy	Hoàng	02/04/2000	DCCTCT63	Mức 3
1171	1821050900	Đặng Đình	Linh	21/05/2000	DCCTCT63	Mức 3
1172	1821050368	Trần Văn	Quyền	22/03/2000	DCCTCT63	Mức 3
1173	1821051125	Phạm Đức	Việt	06/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
1174	1821050968	Nguyễn Sỹ	Vĩnh	05/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
1175	1921050537	Trịnh Việt	Thái	30/09/2001	DCCTCT64B	Mức 3
1176	1421050142	Nguyễn Thị Kim	Ngoan	02/08/1996	DCCTDC59_1	Mức 3
1177	1821050666	Nguyễn Thị	Hà	20/04/2000	DCCTHT63A	Mức 3
1178	1821051028	Ngô Trung	Huy	18/09/2000	DCCTHT63A	Mức 3
1179	1621050462	Nguyễn Quốc	Hưng	24/01/1998	DCCTKH61A	Mức 3
1180	1621050489	Trịnh Quốc	Tuấn	27/11/1998	DCCTKH61B	Mức 3
1181	1721050386	Đặng Minh	Hoàng	31/10/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1182	1721050123	Đăng Quang	Huy	26/09/1999	DCCTKH62A	Mức 3
1183	1721050632	Nguyễn Văn	Tú	01/11/1999	DCCTKH62B	Mức 3
1184	1821050903	Lê Ngọc	Chủ	10/02/2000	DCCTKH63A	Mức 3
1185	1821050259	Đinh Việt	Hoàng	04/08/2000	DCCTKH63A	Mức 3
1186	1821050245	Lê Văn	Tuấn	10/03/2000	DCCTKH63A	Mức 3
1187	1821050994	Dương Văn	Tuyên	18/02/2000	DCCTKH63B	Mức 3
1188	1821050244	Đỗ Tiến	Toàn	11/11/2000	DCCTKH63C	Mức 3
1189	1321050654	Bùi Văn	Phúc	28/02/1995	DCCTKT58_1	Mức 3
1190	1321050172	Phạm Anh	Sơn	04/05/1995	DCCTKT58_2	Mức 3
1191	1421050071	Trần Khải	Hoàn	29/11/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
1192	1521050015	Đỗ Đăng	Đạt	06/12/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
1193	1521050117	Trần Đức	Trung	06/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
1194	1521050209	Phạm Văn	Tuấn	14/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
1195	1621050452	Trần Quốc	Bảo	02/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 3
1196	1621050402	Trần Thị	Thủy	23/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1197	1821051052	Bùi Hữu	Hưng	23/09/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1198	1821050999	Nguyễn Tùng	Sơn	30/05/2000	DCCTKT63A	Mức 3
1199	1821050802	Nguyễn Giang	Long	30/03/2000	DCCTKT63B	Mức 3
1200	1321050063	Đỗ Hoàng	Hải	04/07/1995	DCCTMM58_2	Mức 3
1201	1321050196	Tạ Ngọc	Thuấn	16/01/1995	DCCTMM58_2	Mức 3
1202	1421050308	Nguyễn Mạnh	Cường	02/08/1995	DCCTMM59_2	Mức 3
1203	1421050466	Trần Trung	Kiên	14/07/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
1204	1421050468	Nguyễn Bá	Kiện	23/02/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
1205	1421050110	Nguyễn Tuấn	Linh	30/01/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
1206	1621050999	Lương Viết	Chương	24/03/1995	DCCTMM61_2	Mức 3
1207	1621050449	Phạm Minh	Hoàng	30/11/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1208	1621050003	Nguyễn Đức	Phong	18/06/1997	DCCTMM61_2	Mức 3
1209	1621050355	Nguyễn Văn	Thành	17/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
1210	1721050544	Nguyễn Tú	Khang	15/08/1999	DCCTMM62A	Mức 3
1211	1721050029	Nguyễn Bá	Huy	16/09/1999	DCCTMM62B	Mức 3
1212	1721050654	Nguyễn Minh	Khiêm	30/11/1997	DCCTMM62B	Mức 3
1213	1721050469	Nguyễn Văn	Thắng	09/01/1999	DCCTMM62B	Mức 3
1214	1721050177	Nguyễn Trung	Hiếu	03/07/1999	DCCTMM62C	Mức 3
1215	1821050407	Trịnh Minh	Hiếu	08/03/2000	DCCTMM63A	Mức 3
1216	1821050433	Đỗ Quang	Huy	29/10/2000	DCCTMM63B	Mức 3
1217	1821050759	Đặng Trường	Sơn	16/09/2000	DCCTMM63C	Mức 3
1218	1821050611	Mạc Thanh	Tuấn	12/07/2000	DCCTMM63C	Mức 3
1219	1321050004	Nguyễn Bảo	Anh	21/05/1995	DCCTMO58_1	Mức 3
1220	1421050529	Nguyễn Minh	Ngọc	05/08/1995	DCCTMO59_1	Mức 3
1221	1221050153	Nguyễn Văn	Anh	27/01/1994	DCCTPM57	Mức 3
1222	1321050427	Đường Văn	Bình	30/04/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
1223	1321050888	Phạm Hồng	Sơn	10/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
1224	1321050800	Lê Thị	Xuyến	29/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
1225	1421050252	Đàm Trung	Anh	20/08/1996	DCCTPM59_1	Mức 3
1226	1421050024	Hoàng Văn	Chiến	02/09/1996	DCCTPM59_1	Mức 3
1227	1421050452	Nguyễn Duy	Khánh	28/03/1995	DCCTPM59_1	Mức 3
1228	1521050245	Bùi Sĩ	Hùng	20/11/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
1229	1521050225	Nguyễn Quang	Thạo	19/08/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
1230	1621050193	Đặng Đình	An	15/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1231	1621050163	Nguyễn Tuấn	Anh	22/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1232	1621050404	Lê Việt	Hoàng	27/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1233	1621050795	Mai Thị	Huyền	29/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1234	1621050030	Hoàng Trung	Kiên	04/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 3
1235	1621050554	Đỗ Nhật	Minh	11/01/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
1236	1721011024	Đào Diệu	Hằng	15/11/1999	DCCTPM62A	Mức 3
1237	1721050553	Nguyễn Đức	Lương	09/10/1999	DCCTPM62A	Mức 3
1238	1721050517	Lê Văn	Nam	15/03/1999	DCCTPM62A	Mức 3
1239	1721050625	Lê Văn	Tri	17/05/1998	DCCTPM62A	Mức 3
1240	1721050395	Lê Thị	Hiền	04/04/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1241	1721050428	Lê Thế	Hoành	15/03/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1242	1721050232	Đỗ Tuấn	Linh	25/02/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1243	1721050332	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	11/08/1999	DCCTPM62B	Mức 3
1244	1721050384	Hoàng Tuấn	Anh	17/10/1999	DCCTPM62C	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1245	1821050006	Dương Trường	Giang	18/03/2000	DCCTPM63A	Mức 3
1246	1821050198	Đỗ Hoàng	Nam	02/12/2000	DCCTPM63A	Mức 3
1247	1821050831	Hoàng Văn	Vinh	05/10/2000	DCCTPM63A	Mức 3
1248	1821040011	Đường Minh	Đồng	09/08/2000	DCCTPM63B	Mức 3
1249	1321050053	Chu Công	Đạt	24/01/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1250	1321050483	Tạ Quốc	Đạt	10/07/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1251	1321050066	Nguyễn Sông	Hào	10/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1252	1321050074	Vũ Sỹ	Hiệp	08/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1253	1321050158	Mai Đức	Phúc	01/06/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1254	1321050163	Nguyễn Văn	Quang	27/10/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
1255	1421050157	Nguyễn Thế	Quang	06/12/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
1256	1421050559	Nguyễn Thị	Quyên	05/02/1994	DCCTTD59_1	Mức 3
1257	1421050177	Mai Thanh	Tâm	28/02/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
1258	1421050216	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	10/06/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
1259	1221020213	Đào Ngọc	Điệp	28/07/1994	DCDCCT57A	Mức 3
1260	1221020311	Nguyễn Đức	Hiệp	03/06/1994	DCDCCT57A	Mức 3
1261	1221020159	Phạm Đức	Trọng	09/09/1994	DCDCCT57A	Mức 3
1262	1221020168	Nguyễn Anh	Tú	06/04/1994	DCDCCT57A	Mức 3
1263	1221020361	Nguyễn Văn	Linh	21/07/1994	DCDCCT57B	Mức 3
1264	1221020152	Phan Văn	Thường	27/11/1994	DCDCCT57B	Mức 3
1265	1321020424	Nguyễn Văn	Ba	04/10/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
1266	1321020487	Bùi Văn	Đô	27/06/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
1267	1321020459	Trần Tiến	Dũng	14/05/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
1268	1321020114	Bùi Ngọc	Hùng	19/07/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
1269	1321020562	Dương Quốc	Huy	14/12/1993	DCDCCT58_1	Mức 3
1270	1321020768	Lê Thành	Trung	02/09/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
1271	1421020093	Thái Hoàng	Long	06/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
1272	1421020519	Trần Hồng	Quân	01/01/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
1273	1421020132	Phạm Văn	Quyền	06/10/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
1274	1421030539	Nguyễn Duyên	Thái	16/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
1275	1421020634	Nguyễn Quang	Trung	25/04/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
1276	1421020103	Đặng Xuân	Mạnh	19/08/1996	DCDCCT59_2	Mức 3
1277	1521020092	Lương Đức	Anh	08/04/1997	DCDCCT60_1	Mức 3
1278	1621020040	Vũ Tiến	Minh	08/03/1998	DCDCCT61	Mức 3
1279	1721020019	Lê Huy	Hoàng	24/08/1999	DCDCCT62	Mức 3
1280	1321020439	Nguyễn Hoàng	Chính	18/01/1995	DCDCDC_58_2	Mức 3
1281	1421020251	Nguyễn Duy	Cương	04/09/1995	DCDCDC_59_1	Mức 3
1282	1221020435	Nguyễn Phan	Quang	30/03/1994	DCDCNK57	Mức 3
1283	1421020319	Phan Minh	Giang	19/12/1996	DCDCNK59_2	Mức 3
1284	1221020459	Nguyễn Bá	Thành	18/08/1994	DCDCTV57A	Mức 3
1285	1221020173	Hà Xuân	Tùng	15/03/1994	DCDCTV57A	Mức 3
1286	1221020215	Doãn Văn	Đức	18/10/1994	DCDCTV57B	Mức 3
1287	1321020025	Hà Thiện	Căn	26/05/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
1288	1321020065	Phạm Đình	Đạt	21/01/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
1289	1321020093	Phạm Duy	Hiển	04/03/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
1290	1321020794	Lê Sơn	Tùng	14/10/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
1291	1521020168	Phí Văn	Dũng	20/10/1997	DCDCTV60_1	Mức 3
1292	1521020162	Phạm Minh	Đức	28/10/1997	DCDCTV60_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1293	1521020121	Nông Đức	Hoàng	16/06/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
1294	1221010353	Trần Văn	Tình	14/06/1993	DCDKDC57	Mức 3
1295	1321020402	Đặng Ngọc	Anh	04/04/1995	DCDKDC58_2	Mức 3
1296	1421010132	Phạm Văn	Hôn	20/04/1996	DCDKDC59_2	Mức 3
1297	1421010403	Nghiêm Quang	Khánh	13/05/1996	DCDKDC59_2	Mức 3
1298	1521010209	Trần Vũ Hải	Vinh	07/04/1997	DCDKDC60	Mức 3
1299	1621010720	Đỗ Nhật	Khánh	30/12/1998	DCDKDC61	Mức 3
1300	1621010233	Vũ	Long	10/01/1998	DCDKDC61	Mức 3
1301	1821010064	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/10/2000	DCDKDK63	Mức 3
1302	1821010020	Hoàng Kim	Dung	10/05/2000	DCDKDK63VT	Mức 3
1303	1821050950	Lê Văn	Học	20/06/1999	DCDKDK63VT	Mức 3
1304	1821010090	Trần Phan Hoàng	Phúc	11/12/2000	DCDKDK63VT	Mức 3
1305	1821070091	Phạm Minh	Quyết	10/10/2000	DCDKDK63VT	Mức 3
1306	1321020728	Nguyễn Quang	Thịnh	14/09/1995	DCDKDV58_1	Mức 3
1307	1421010036	Nghiêm Quốc	Chinh	15/09/1996	DCDKDV59_1	Mức 3
1308	1421010086	Nguyễn Văn	Đức	05/07/1994	DCDKDV59_2	Mức 3
1309	1421010259	Phạm Đình	Quang	21/10/1996	DCDKDV59_2	Mức 3
1310	1621010049	Nguyễn Thị	Thu	02/09/1996	DCDKDV61	Mức 3
1311	1421010073	Nguyễn Tùng	Dương	15/12/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
1312	1424010571	Nguyễn Văn	Tiên	20/03/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
1313	1421010382	Phạm Quốc	Việt	26/07/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
1314	1421011398	Đinh Sỹ	Tuấn	19/01/1996	DCDKKK60_1_VT	Mức 3
1315	1521010217	Nguyễn Bá	Nam	28/01/1996	DCDKKK60_2	Mức 3
1316	1621010064	Lê Tuấn	Phong	13/11/1998	DCDKKK61	Mức 3
1317	1721011064	Lê Tô Hiến	Thanh	13/02/1999	DCDKKK62VT	Mức 3
1318	1221010043	Nguyễn Vũ Thành	Chung	26/12/1994	DCDKKT57	Mức 3
1319	1521010008	Nguyễn Tuấn	Anh	17/08/1997	DCDKKT60_2	Mức 3
1320	1221010102	Trần Văn	Đoàn	25/08/1993	DCDKLD57A	Mức 3
1321	1221010345	Phạm Văn	Thức	05/09/1994	DCDKLD57A	Mức 3
1322	1321010053	Nguyễn Danh	Cường	06/11/1995	DCDKLD58_2	Mức 3
1323	1421020334	Phạm Sơn	Hải	17/12/1996	DCDKLD59_1	Mức 3
1324	1421030086	Lê Xuân	Hùng	11/10/1993	DCDKLD59_2	Mức 3
1325	1421060147	Nhữ Văn	Khang	01/05/1986	DCDKLD59_2	Mức 3
1326	1421010356	Trần Hoàng	Trung	20/08/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
1327	1421010800	Trần Anh	Vũ	25/07/1993	DCDKLD59_2	Mức 3
1328	1521010409	Ngô Hoàng	Anh	09/09/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1329	1521010011	Đào Hoàng	Anh	11/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1330	1521010411	Lê Duy	Đạt	06/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1331	1521010396	Tống Hoàng	Dương	24/11/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1332	1521010367	Bùi Minh	Hiếu	20/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1333	1521010372	Nguyễn Vũ	Hưng	23/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1334	1521010339	Nguyễn Như	Long	21/04/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
1335	1521010437	Phạm Hồng	Quân	10/02/1996	DCDKLD60_2	Mức 3
1336	1521011185	Nguyễn Hữu	Nhân	15/07/1993	DCDKLD60_2_VT	Mức 3
1337	1521011249	Nguyễn Quang	Vinh	30/08/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 3
1338	1621010276	Nguyễn Trọng	Khánh	05/09/1998	DCDKLD61B	Mức 3
1339	1621010266	Trần Quang	Trung	13/03/1998	DCDKLD61B	Mức 3
1340	1821010118	Vũ Thành	Minh	21/06/2000	DCDKLD63	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1341	1821010053	Nguyễn Ngọc Hải	Thắng	24/07/2000	DCDKLD63	Mức 3
1342	1521010314	Thái Bình	Dương	29/01/1997	DCDKTB60_2	Mức 3
1343	1621011007	Bùi Văn	Quang	03/03/1998	DCDKTB61VT	Mức 3
1344	1821010131	Nguyễn Hải	Nam	23/07/2000	DCDKTB63	Mức 3
1345	0924010225	Đỗ Đức	Lợi	18/12/1989	DCKTKD54C	Mức 3
1346	1324010136	Lưu Thu	Hường	05/09/1995	DCKTKD58_3	Mức 3
1347	1424010242	Cù Thị	ánh	25/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
1348	1424010015	Cao Trọng	Báu	18/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
1349	1424010274	Luyện Ngọc	Dương	03/10/1994	DCKTKD59_3	Mức 3
1350	1424010124	Lê Ngọc	Minh	28/12/1995	DCKTKD59_3	Mức 3
1351	1524010579	Vũ Quang	Nam	02/09/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
1352	1524010485	Bùi Hồng	Nhung	24/04/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
1353	1524010008	Vũ Anh	Tú	16/01/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
1354	1624010297	Lê Mai	Anh	26/08/1998	DCKTKD61C	Mức 3
1355	1624010249	Đàm Hoàng	Khải	20/02/1998	DCKTKD61C	Mức 3
1356	1624010257	Vũ Cẩm	Nhung	27/09/1998	DCKTKD61C	Mức 3
1357	1624010329	Nguyễn Thanh	Trà	04/08/1998	DCKTKD61D	Mức 3
1358	1721050728	Nguyễn Thị	Giang	01/03/1999	DCKTKD62	Mức 3
1359	1721020064	Hà Ngọc Hải	Ninh	12/11/1999	DCKTKD62A	Mức 3
1360	1824010459	Sái Thị	Quỳnh	15/06/2000	DCKTKD63B	Mức 3
1361	1824010951	Lê Thị	Thúy	11/03/2000	DCKTKD63B	Mức 3
1362	1824010287	Phạm Thị	Trang	27/03/2000	DCKTKD63B	Mức 3
1363	1724010003	Trương Hoàng	Giang	05/07/1999	DCKTKDD62	Mức 3
1364	1724010075	Lê Minh	Thúy	28/03/1999	DCKTKDD62	Mức 3
1365	1524010032	Nguyễn Thanh	Hương	01/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 3
1366	1524010010	Nguyễn Thanh	Truyền	22/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 3
1367	1824010065	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/08/2000	DCKTKDM63	Mức 3
1368	1824010011	Mai Trung	Đức	24/06/2000	DCKTKDM63	Mức 3
1369	1824010056	Lê Kim	Long	30/10/2000	DCKTKDM63	Mức 3
1370	1821080033	Nguyễn Trọng	Quang	30/09/1994	DCKTKDM63	Mức 3
1371	1824010038	Đỗ Khắc	Long	30/10/2000	DCKTKDTM63A	Mức 3
1372	1124010457	Lê Thanh	Tùng	11/10/1993	DCKTKT_57A	Mức 3
1373	1321030482	Lê Việt	Duy	22/02/1995	DCKTKT_58_1	Mức 3
1374	1324010694	Phạm Thị	Thơ	04/03/1994	DCKTKT_58_2	Mức 3
1375	1424010227	Nguyễn Thị Kiều	Anh	07/04/1996	DCKTKT_59_1	Mức 3
1376	1424010600	Vũ Thị	Trâm	05/09/1993	DCKTKT_59_2	Mức 3
1377	1524010238	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	31/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 3
1378	1524010310	Nguyễn Hồng	Chinh	15/02/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
1379	1524010471	Phạm Tuyết	Minh	21/09/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
1380	1521040005	Phạm Thị Ngọc	Mai	02/05/1997	DCKTKT_60A	Mức 3
1381	1624010403	Nguyễn Hoàng	Sơn	11/05/1998	DCKTKT_61_1	Mức 3
1382	1624010726	Đỗ Quang	Huy	30/04/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1383	1624010422	Đặng Lan	Phương	02/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1384	1624010873	Đoàn Thị Hà	Trang	17/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1385	1624010794	Nguyễn Hoàng	Việt	11/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1386	1624010928	Nguyễn Thị Kim	Lương	18/10/1998	DCKTKT_61E	Mức 3
1387	1724010356	Dương Xuân	Nam	03/05/1999	DCKTKT_62D	Mức 3
1388	1724010096	Chu Huy	Hoàng	28/04/1999	DCKTKT_62E	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1389	1724010107	Nguyễn Thị Phương	Ly	24/09/1999	DCKTKT_62E	Mức 3
1390	1824010697	Phạm Thị Thanh	Thuý	13/08/2000	DCKTKT_63D	Mức 3
1391	1724010889	Trương Thị Thu	Trang	17/06/1999	DCKTKT62_1	Mức 3
1392	1721040011	Phan Minh	Tuấn	21/01/1999	DCKTKT63A	Mức 3
1393	1524010193	Đoàn Thị Thúy	Nga	01/06/1997	DCKTTC60_2	Mức 3
1394	1524010261	Trần Anh	Tú	13/05/1996	DCKTTC60_2	Mức 3
1395	0921040308	Vũ Văn	Chính	15/10/1989	DCMOKT54A	Mức 3
1396	1221040336	Nguyễn Viết	Đa	27/09/1994	DCMOKT57B	Mức 3
1397	1221040104	Đinh Văn	Huân	17/11/1993	DCMOKT57B	Mức 3
1398	1221040299	Đỗ Xuân	Tùng	22/02/1994	DCMOKT57D	Mức 3
1399	1321040401	Phương Thế	An	03/01/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
1400	1321040477	Lã Hải	Hà	16/08/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
1401	1321040230	Lô Quang	Sơn	08/10/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
1402	1321040028	Mai Chiến	Công	18/01/1991	DCMOKT58_2	Mức 3
1403	1421020041	Nguyễn Anh	Đức	20/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
1404	1421040093	Phạm Ngọc	Hải	16/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
1405	1421040278	Chu Xuân	Thoại	08/11/1995	DCMOKT59_1	Mức 3
1406	1421011174	Đàm Xuân	Khánh	13/07/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 3
1407	1421011213	Vũ Thành	Long	29/10/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 3
1408	1421011376	Cù Quốc	Trình	21/01/1995	DCMOKT59_1VT	Mức 3
1409	1421040067	Phạm Tiến	Đạt	08/09/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1410	1421040066	Nguyễn Trung	Đạt	11/06/1995	DCMOKT59_2	Mức 3
1411	1421040059	Đặng Văn	Dương	28/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1412	1421040153	Nguyễn Trung	Kiên	20/06/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1413	1421040174	Chử Viết	Luận	12/12/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1414	1421040491	Đoàn Xuân	Quý	14/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1415	1521020087	Đặng Văn	Quân	17/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
1416	1521040018	Nguyễn Ngọc	Thiện	24/02/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
1417	1621040048	Nguyễn Tuấn	Phong	02/04/1998	DCMOKT61_2	Mức 3
1418	1721040044	Tào Minh	Hiếu	24/04/1999	DCMOKT62	Mức 3
1419	1721040013	Bùi Đại	Phúc	07/11/1999	DCMOKT62	Mức 3
1420	1821040014	Nguyễn Minh	Thắng	26/10/2000	DCMOKT63	Mức 3
1421	1821040080	Nguyễn Thanh	Thảo	02/01/1999	DCMOKT63	Mức 3
1422	1821040008	Nguyễn Trường	Vũ	26/06/1999	DCMOKT63	Mức 3
1423	1521040087	Đỗ Văn	Nam	23/07/1997	DCMOMO62	Mức 3
1424	1921040004L	Phongsavat	Jaiphet	30/11/1999	DCMOMO64	Mức 3
1425	1921040060	Nguyễn Đăng	Toàn	08/10/2001	DCMOMO64	Mức 3
1426	1121070006	Nguyễn Văn	Đồng	10/12/1993	DCMONM56	Mức 3
1427	1321040553	Nguyễn Thị	Phượng	10/04/1995	DCMOTK58_1	Mức 3
1428	1321040153	Nguyễn Thị Diệu	Linh	15/09/1994	DCMOTK58_2	Mức 3
1429	1421040509	Nguyễn Hải	Thanh	27/12/1995	DCMOTK59_1	Mức 3
1430	1421040562	Nguyễn Văn	Tùng	30/07/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1431	1521040010	Vương Văn	Sơn	06/10/1997	DCMOTK60_1	Mức 3
1432	1621040090	Phạm Thanh	Tùng	14/09/1998	DCMOTK61_2	Mức 3
1433	1421080018	Lê Tuấn	Duy	09/08/1996	DCMTDS59_2	Mức 3
1434	1521080071	Nguyễn Minh	Đức	21/11/1997	DCMTDS60_1	Mức 3
1435	1521030238	Trần Đức	Huy	17/08/1997	DCMTDS60_1	Mức 3
1436	1521080023	Nguyễn Thành	Nam	15/12/1997	DCMTDS60_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1437	1521080272	Nguyễn Tiến	Triển	15/06/1996	DCMTDS60_2	Mức 3
1438	1621080133	Đoàn Thị	Linh	29/09/1998	DCMTDS61_1	Mức 3
1439	1621080140	Trần Văn	Trung	07/04/1998	DCMTDS61_2	Mức 3
1440	1821080006	Đoàn Minh	Long	25/10/2000	DCMTDS63	Mức 3
1441	1821080046	Vũ Ngọc	Quang	23/04/2000	DCMTDS63	Mức 3
1442	1321080540	Nguyễn Văn	Tuấn	12/11/1995	DCMTKT58_2	Mức 3
1443	1421080070	Đặng Văn	Minh	18/03/1996	DCMTKT59_1	Mức 3
1444	1421040185	Hà Văn	Minh	24/05/1996	DCMTKT59_1	Mức 3
1445	1421080319	Vũ	Phong	20/04/1996	DCMTKT59_2	Mức 3
1446	1421080106	Nguyễn Quốc	Thành	16/06/1994	DCMTKT59_2	Mức 3
1447	1521080062	Nguyễn Quang	Phúc	24/10/1997	DCMTKT60_1	Mức 3
1448	1721030107	Vũ Tuấn	Minh	26/06/1999	DCMTKT62	Mức 3
1449	1721080005	Phan Xuân	Thành	12/10/1999	DCMTKT62	Mức 3
1450	1921080006	Nguyễn Thị	Hương	19/03/2000	DCMTMT64	Mức 3
1451	1421030187	Đỗ Duy	Thắng	02/04/1996	DCTDAV59_2	Mức 3
1452	1421030147	Kiều Thị	Nhung	20/01/1995	DCTDBD59_2	Mức 3
1453	1421030489	Phạm Hồng	Phong	16/10/1995	DCTDBD59_2	Mức 3
1454	1421030207	Lê Văn	Toàn	15/11/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1455	1521030054	Đồng Xuân	Bình	26/06/1997	DCTDBD60_2	Mức 3
1456	1521030063	Nguyễn Văn	Đinh	05/07/1997	DCTDBD60_2	Mức 3
1457	1321030011	Trần Thị Lan	Anh	20/11/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1458	1321030557	Nguyễn Thị	Hảo	03/08/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1459	1321030686	Vũ Văn	Linh	14/04/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1460	1421030015	Nguyễn Thị	Chinh	29/07/1995	DCTDDC59_2	Mức 3
1461	1421030106	Nguyễn Hữu	Khang	15/01/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1462	1421030476	Dương Văn	Nhất	23/11/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1463	1421030515	Hoàng Thị	Quyết	14/02/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1464	1521030138	Hồ Phạm Hải	Anh	24/09/1996	DCTDDD60	Mức 3
1465	1521030354	Lê Thùy	Dung	11/08/1997	DCTDDD60	Mức 3
1466	1521039002	Nông Quốc	Khanh	20/08/1995	DCTDDD60	Mức 3
1467	1621030159	Hứa Việt	Linh	08/02/1998	DCTDDD61A	Mức 3
1468	1621030260	Lê Hồng	Nghị	22/01/1996	DCTDDD61A	Mức 3
1469	1621030161	Nguyễn Thanh	Huyền	06/08/1998	DCTDDD61B	Mức 3
1470	1621030291	Chu Văn	Quân	07/01/1998	DCTDDD61B	Mức 3
1471	1721030092	Lê Đức	Anh	14/05/1999	DCTDQD62	Mức 3
1472	1721030128	Nguyễn Quang	Linh	13/03/1999	DCTDQD62	Mức 3
1473	1821030257	Quách Hồng	Nam	20/09/2000	DCTDQD63	Mức 3
1474	1321030123	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/01/1994	DCTDTD_58_1	Mức 3
1475	1321030938	Đoàn Mạnh	Tuấn	17/02/1995	DCTDTD_58_1	Mức 3
1476	1321030799	Trần Đình	Quý	25/02/1995	DCTDTD_58_2	Mức 3
1477	1321030616	Triệu Việt	Hùng	05/02/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1478	1321030152	Nguyễn Xuân	Minh	11/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1479	1321030191	Vũ Quang	Quyền	06/08/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1480	1321030195	Đoàn Văn	Sơn	29/10/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1481	1321030864	Trần Xuân	Thiệu	15/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1482	1421030317	Bùi Anh	Đức	12/09/1995	DCTDTD_59_2	Mức 3
1483	1421030401	Phạm Thị Thu	Hương	14/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1484	1421030567	Bùi Thị	Thu	21/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1485	1421030289	Nguyễn Hữu	Chương	14/09/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1486	1421030413	Doãn Văn	Khương	18/02/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1487	1421030450	Lê Văn	Mạnh	07/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1488	1421030129	Nguyễn Văn	Mạnh	07/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1489	1421030139	Nguyễn Văn	Nam	15/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1490	1421030544	Đinh Tiến	Thành	19/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1491	1421030202	Ngô Văn	Thước	01/12/1995	DCTDTD_59_3	Mức 3
1492	1521030086	Nguyễn Văn	Thứ	01/10/1997	DCTDTD_60	Mức 3
1493	1521030043	Hoàng Mạnh	Đức	20/11/1996	DCTDTD_60_2	Mức 3
1494	1621030054	Phạm Ngọc	ánh	28/02/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1495	1621030048	Nguyễn Trọng	Thắng	07/01/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1496	1621030030	Nguyễn Trung	Hóa	14/02/1998	DCTDTD_61_3	Mức 3
1497	1721030151	Trần Nguyễn Thảo	Anh		DCTDTD_62	Mức 3
1498	1721030030	Nguyễn Nam	Thắng	08/09/1999	DCTDTD_62	Mức 3
1499	1721030059	Trần Quang	Thiện	08/07/1999	DCTDTD_62	Mức 3
1500	1721030047	Trần Văn	Việt	05/05/1996	DCTDTD_62	Mức 3
1501	1221030149	Nguyễn Văn	Thuân	20/02/1993	DCTDTD57C	Mức 3
1502	1521030006	Phạm Bá	Giáp	17/12/1995	DCTDTD60A	Mức 3
1503	1751030020	Lê Văn	Pháp	06/09/1992	DCTDTD62B2	Mức 3
1504	1751030030	Giang Ngọc	Tân	02/04/1993	DCTDTD62B2	Mức 3
1505	1821040063	Hoàng Văn	An	05/06/2000	DCTDTD63	Mức 3
1506	1321030504	Nguyễn Văn	Điền	24/10/1994	DCTDTM58_1	Mức 3
1507	1321030798	Lê Văn	Quý	25/10/1995	DCTDTM58_1	Mức 3
1508	1321030877	Nguyễn Thị Hương	Thủy	09/12/1995	DCTDTM58_2	Mức 3
1509	1421030201	Đặng Văn	Thực	26/11/1995	DCTDTM59_1	Mức 3
1510	1421030602	Phùng Anh	Tú	29/07/1994	DCTDTM59_1	Mức 3
1511	1421030409	Hứa Tiến	Khiêm	13/11/1996	DCTDTM59_2	Mức 3
1512	1521030089	Nguyễn Văn	Chiến	25/08/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1513	1521030111	Lương Khánh	Nhật	08/11/1996	DCTDTM60_2	Mức 3
1514	1321070711	Hồ Văn	Tư	27/09/1995	DCXDDC58_1	Mức 3
1515	1321070422	Hoàng Văn	Chi	09/12/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1516	1321070512	Đào Huy	Hoàng	31/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1517	1321070560	Phan Tùng	Lâm	12/04/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1518	1321070656	Lê Sỹ	Thắng	10/08/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1519	1321070715	Nguyễn Văn	Vệ	15/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1520	1421030032	Trần Đức	Duy	15/12/1996	DCXDDC59_1	Mức 3
1521	1421070039	Trần Công	Đức	20/11/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1522	1421070392	Lê Hoài	Nam	04/06/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1523	1421070493	Ngô Minh	Trí	23/09/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1524	1521070423	Trần Hoàng	Anh	03/04/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1525	1521070266	Phạm Minh	Hùng	22/02/1996	DCXDDC60_2	Mức 3
1526	1521070295	Nguyễn Tài	Linh	15/02/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1527	1521070364	Nguyễn Xuân	Thảo	01/08/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1528	1521070395	Lưu Thanh	Tuấn	02/06/1995	DCXDDC60_2	Mức 3
1529	1521070408	Nguyễn Đình	Tùng	21/02/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1530	1621070114	Trần Văn	Đức	16/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1531	1621070803	Olontumen	Olonbayar	13/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1532	1621070028	Trần Xuân	Trường	19/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1533	1621070706	Bùi Minh	Tuấn	20/08/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1534	1621070041	Hoàng Mạnh	Hiếu	04/09/1998	DCXDDC61B	Mức 3
1535	1621070015	Hoàng Văn	Quý	01/01/1998	DCXDDC61B	Mức 3
1536	1721070003	Phạm Văn	Huy	10/07/1999	DCXDDC62	Mức 3
1537	1821070140	Nguyễn Xuân	Hà	07/05/2000	DCXDDC63	Mức 3
1538	1821070136	Nguyễn Quyết	Thắng	18/10/2000	DCXDDC63	Mức 3
1539	1821070152	Lương Xuân	Thuyết	03/05/2000	DCXDDC63	Mức 3
1540	1821070151	Lê Thịnh	Vượng	15/10/1997	DCXDDC63	Mức 3
1541	1221070072	Nguyễn Văn	Hưng	27/07/1994	DCXDHT57	Mức 3
1542	1321070079	Trần Văn	Hoàng	25/01/1994	DCXDHT58_2	Mức 3
1543	1421070413	Nguyễn Lê	Phi	03/11/1996	DCXDHT59_2	Mức 3
1544	1521070132	Lương Hồng	Đăng	22/03/1997	DCXDHT60_1	Mức 3
1545	1521070444	Trần Việt	Hùng	17/07/1997	DCXDHT60_1	Mức 3
1546	1521070018	Lê Duy	Long	05/08/1997	DCXDHT60_1	Mức 3
1547	1521070133	Hoàng Hải	Đăng	03/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1548	1521070136	Trần Văn	Hậu	02/06/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1549	1521070258	Nguyễn Huy	Hoàn	22/10/1996	DCXDHT60_2	Mức 3
1550	1521070146	Vũ Hoàng	Quân	20/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1551	1621070024	Lê Việt	Dũng	01/07/1998	DCXDHT61_2	Mức 3
1552	1221070081	Phạm Khắc	Khương	15/10/1994	DCXDNM57	Mức 3
1553	1421070041	Đào Thanh	Hải	08/08/1996	DCXDNM59_1	Mức 3
1554	1521070432	Lê Anh	Đức	03/04/1997	DCXDNM60	Mức 3
1555	1521070057	Nguyễn Văn Đức	Anh	11/05/1997	DCXDNM60_1	Mức 3
1556	1621070116	Phan Thành	Long	30/03/1998	DCXDNM61_2	Mức 3
1557	1821070171	Phạm Bá	Bình	14/12/2000	DCXDXD63	Mức 3
1558	1821070131	Quách Duy	Chiến	24/03/2000	DCXDXD63	Mức 3
1559	1821070010	Đặng Văn	Thuần	28/10/2000	DCXDXD63	Mức 3
1560	1321070092	Lê Quang	Hưng	02/12/1995	DCXDXN58_1	Mức 3
1561	1321070177	Cao Xuân	Thắng	12/02/1995	DCXDXN58_2	Mức 3
1562	1421070033	Đinh Văn	Định	10/01/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1563	1421070049	Lại Minh	Hiệu	17/10/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1564	1421070062	Trần Quang	Khải	10/07/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1565	1521070107	Nguyễn Việt	Trung	11/01/1997	DCXDXN60	Mức 3
1566	1521070081	Nguyễn Bút	Thành	23/09/1997	DCXDXN60_1	Mức 3
1567	1621070197	Trần Minh	Quân	18/09/1998	DCXDXN61_2	Mức 3
1568	1821070181	Dương Tiến	Hoàng	01/09/1997	DCXDXN63	Mức 3
1569	1821070101	Tô Đình	Khánh	27/07/2000	DCXDXN63	Mức 3
1570	1821070102	Trần Đăng	Khoa	04/10/2000	DCXDXN63	Mức 3
1571	1821070116	Trần Xuân	Toàn	11/11/2000	DCXDXN63	Mức 3
1572	1821070155	Hà Quốc	Tuấn	17/10/1999	DCXDXN63	Mức 3
1573	1821070165	Triệu Tuấn	Vũ	19/08/2000	DCXDXN63	Mức 3
1574	1631020071	Lê Thanh	Nghiệp	18/03/1995	LCDCDC61_1	Mức 3
1575	1534010400	Hoàng Huy	Tùng	30//0/198/	LCKTKT60	Mức 3
1576	1631030005	Nguyễn Văn	Cương	16/11/1982	LCTDDC61_2	Mức 3
1577	1531070403	Nguyễn Khắc	Long	19//1/191/	LCXDDC60_2	Mức 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 316 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cảnh báo kết quả học tập sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về "Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định 1740/QĐ-MĐC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 26 tháng 3 năm 2021;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo những sinh viên có kết quả học tập kém hệ đại học, cao đẳng và liên thông chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải lên kế hoạch học tập để cải thiện điểm trong học kỳ tới.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP

(Theo kết quả học tập học kỳ I năm học 2020-2021)

Theo quyết định số 316 ngày 29 tháng 4 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1	1611060023	Nguyễn Ngọc	Hải	24/01/1998	CCCDTD61	Mức 1
2	1621060706	Phương Anh	Tuấn	27/12/1997	DCCDCD61B	Mức 1
3	1924011162	Nguyễn Anh	Tuấn	17/06/2001	DCCDCK64	Mức 1
4	1921060014	Vũ Công	Nam	17/04/1992	DCCDCN64	Mức 1
5	1821060270	Nguyễn Tiến	Đạt	12/09/2000	DCCDDCN63	Mức 1
6	1821020024	Hoàng Công	Minh	25/03/2000	DCCDDCN63	Mức 1
7	1521040212	Nguyễn Tiến	Đạt	13/12/1997	DCCDDK60_1	Mức 1
8	1421060613	Thái Văn	Trường	24/02/1995	DCCDDT59_1	Mức 1
9	1621060945	Hoàng Trọng	Nghĩa	08/02/1998	DCCDDT61A	Mức 1
10	1621060983	Nguyễn Hữu	Cường	11/07/1998	DCCDDT61C	Mức 1
11	1821060144	Trần Văn	Kháng	01/08/2000	DCCDDT63	Mức 1
12	1921060301	Vũ Trọng	Đạt	22/08/2001	DCCDDT64	Mức 1
13	1621060318	Trần Việt	Hoàng	06/09/1998	DCCDHT61B	Mức 1
14	1921060497	Trần Hữu	Đạt	21/03/1999	DCCDOT64	Mức 1
15	1921060111	Mai Ngọc	Đức	01/10/2001	DCCDOT64	Mức 1
16	1921060420	Phạm Tiến Tuấn	Thành	15/05/2001	DCCDOT64	Mức 1
17	1921060483	Đặng Tiến	Anh	01/08/2001	DCCDTD_64A	Mức 1
18	1921060306	Phạm Văn	Đông	17/05/2001	DCCDTD_64A	Mức 1
19	1921060331	Trần Bá	Hoàng	21/09/2001	DCCDTD_64A	Mức 1
20	1921060287	Nguyễn Cảnh	Dinh	25/01/2001	DCCDTD_64B	Mức 1
21	1921060488	Bùi Tuấn	Dương	06/01/2001	DCCDTD_64B	Mức 1
22	1921060425	Nguyễn Hữu	Thịnh	23/01/2001	DCCDTD_64B	Mức 1
23	1421060370	Nguyễn Xuân	Dương	02/10/1996	DCCDTD59_1	Mức 1
24	1521060074	Nguyễn Đình	Hoàng	08/09/1996	DCCDTD60_1	Mức 1
25	1521060161	Vũ Minh	Hưng	03/05/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
26	1521060333	Nguyễn An	Khang	11/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
27	1621060121	Trịnh Đình	Hoàng	25/04/1998	DCCDTD61_1	Mức 1
28	1621060202	Mai Ngọc	Linh	02/04/1998	DCCDTD61_1	Mức 1
29	1621060100	Lê	Minh	02/07/1998	DCCDTD61_1	Mức 1
30	1621060039	Hồ Bá	Quyết	08/03/1998	DCCDTD61_1	Mức 1
31	1821060288	Nguyễn Hữu	Anh	09/04/2000	DCCDTD63_1	Mức 1
32	1821060305	Lê Trọng	Phương	21/09/2000	DCCDTD63_1	Mức 1
33	1821060362	Phạm Đức	Trọng	07/03/1998	DCCDTD63_1	Mức 1
34	1821060145	Nguyễn Đức	Anh	21/12/2000	DCCDTD63A	Mức 1
35	1821060367	Trần Tuấn	Kiệt	13/03/2000	DCCDTD63A	Mức 1
36	1821060086	Hoàng Ngọc	Minh	29/10/2000	DCCDTD63A	Mức 1
37	1821060113	Nguyễn Quang	Huy	09/01/2000	DCCDTD63C	Mức 1
38	1821060052	Đinh Văn	Phong	20/05/2000	DCCDTD63C	Mức 1
39	1521060432	Cao Đại	Quang	26/03/1996	DCCDTK60_1	Mức 1
40	1621060863	Hoàng Bảo	Toàn	17/12/1997	DCCDTK61_1	Mức 1
41	1621060666	Đỗ Mạnh	Dũng	25/12/1998	DCCDTM61_2	Mức 1
42	1821060068	Nguyễn Đức	Huy	20/07/2000	DCCDTM63	Mức 1
43	1921060192	Nguyễn Xuân	Tùng	23/08/2001	DCCDTM64	Mức 1
44	1821050489	Trịnh Tuấn	Anh	21/11/2000	DCCTCT63D	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
45	1921050782	Nguyễn Văn	Huân	31/10/2001	DCCTCT64A	Mức 1
46	1921050419	Phạm Nhật	Nam	03/07/2001	DCCTCT64A	Mức 1
47	1921050541	Bùi Phú	Thành	03/11/2001	DCCTCT64A	Mức 1
48	1921050719	Nguyễn Kim	Hiếu	21/03/2001	DCCTCT64B	Mức 1
49	1921050526	Lê Đức	Tài	22/12/2001	DCCTCT64B	Mức 1
50	1921050694	Lê Đình	Vinh	05/02/2001	DCCTCT64B	Mức 1
51	1921050711	Phạm Quốc	Trung	16/06/2001	DCCTCT64C	Mức 1
52	1921050739	Vương Công	Huy	17/09/2001	DCCTCT64D	Mức 1
53	1921050735	Vũ Tùng	Lâm	05/06/2001	DCCTCT64D	Mức 1
54	1921050779	Đỗ Đăng	Thi	06/09/2001	DCCTCT64D	Mức 1
55	1921050769	Nguyễn Xuân	Trường	25/04/2001	DCCTCT64D	Mức 1
56	1921050105	Nguyễn Xuân	Chiến	01/11/2000	DCCTCT64F	Mức 1
57	1921050271	Nguyễn Việt	Hoàng	17/07/2001	DCCTCT64H	Mức 1
58	1921050287	Nguyễn Mạnh	Hùng	08/10/2001	DCCTCT64H	Mức 1
59	1921011075	Trần Minh	Quyết	07/05/2001	DCCTCT64H	Mức 1
60	1921040002L	Keomanyvong	Souliya	17/08/1999	DCCTCT64H	Mức 1
61	1821050888	Vũ Xuân	Quy	15/10/1999	DCCTDH63A	Mức 1
62	1821051128	Phạm Văn	Trường	10/01/2000	DCCTDH63A	Mức 1
63	1821050579	Tô Thanh	Tú	11/11/2000	DCCTDH63A	Mức 1
64	1821051037	Khuất Duy	Thành	26/10/2000	DCCTDH63B	Mức 1
65	1821050685	Đỗ Văn	Duy	05/05/2000	DCCTHT63B	Mức 1
66	1621050533	Trần Hồng	Hạnh	15/08/1998	DCCTKH61A	Mức 1
67	1721050165	Nguyễn Đắc	Hùng	06/07/1999	DCCTKH62A	Mức 1
68	1721050105	Lương Xuân	Thái	01/10/1999	DCCTKH62B	Mức 1
69	1721050174	Đỗ Trung	Tuấn	30/06/1999	DCCTKH62B	Mức 1
70	1721050193	Hoàng Ngọc	Ý	06/07/1999	DCCTKH62B	Mức 1
71	1821050453	Nguyễn Ngô	Hưng	29/09/2000	DCCTKH63A	Mức 1
72	1821050138	Nguyễn Chiến	Thắng	23/04/2000	DCCTKH63A	Mức 1
73	1821050010	Lương Minh	Tùng	19/10/2000	DCCTKH63C	Mức 1
74	1621050341	Kiều Văn	Thắng	13/12/1997	DCCTKT61_1	Mức 1
75	1721050355	Hoàng Đình	Du	19/02/1999	DCCTKT62	Mức 1
76	1721050142	Nguyễn Khắc	Thảo	06/11/1999	DCCTKT62	Mức 1
77	1821050160	Đinh Tiến	Long	14/04/2000	DCCTKT63A	Mức 1
78	1821050736	Lương Văn	Thành	13/11/2000	DCCTKT63A	Mức 1
79	1821050719	Vũ Tiến	Anh	10/02/2000	DCCTKT63B	Mức 1
80	1821050133	Nguyễn Đăng	Cử	08/06/2000	DCCTKT63B	Mức 1
81	1821050378	Nguyễn Trung	Hiếu	18/01/1999	DCCTKT63B	Mức 1
82	1521050144	Từ Minh	Đức	04/02/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
83	1621050386	Lê Thạc	Học	01/01/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
84	1621050155	Nguyễn Ngọc	Tiến	26/03/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
85	1721040076	Nguyễn Trần	Bình	10/01/1999	DCCTMM62A	Mức 1
86	1721050688	Trần Văn	Khoa	23/09/1999	DCCTMM62A	Mức 1
87	1721050253	Nguyễn Kim	Nghĩa	11/02/1999	DCCTMM62A	Mức 1
88	1721050005	Trần Duy	Hưng	21/01/1999	DCCTMM62C	Mức 1
89	1721050138	Cao Văn	Thiêm	19/05/1999	DCCTMM62C	Mức 1
90	1821050665	Đào Trọng Đại	Thắng	30/04/2000	DCCTMM63A	Mức 1
91	1821050326	Nguyễn Văn	Tiến	06/05/2000	DCCTMM63A	Mức 1
92	1821050730	Nguyễn Văn	Trung	28/08/2000	DCCTMM63A	Mức 1
93	1821050051	Nguyễn Sinh	Hùng	29/08/2000	DCCTMM63B	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
94	1821050576	Nguyễn Văn	Tuấn	06/08/2000	DCCTMM63B	Mức 1
95	1821050488	Trần Tuấn	Anh	15/03/2000	DCCTMM63C	Mức 1
96	1821050101	Luyện Công Quang	Anh	14/05/2000	DCCTMM63C	Mức 1
97	1821050709	Hoàng Văn	Thịnh	24/01/2000	DCCTMM63C	Mức 1
98	1821050729	Hoàng Văn	Thuyết	16/02/2000	DCCTMM63C	Mức 1
99	1521050037	Trương Quốc	Khánh	25/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
100	1521050233	Trần Thanh	Sơn	28/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
101	1521050489	Nguyễn Đức	Tính	22/03/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
102	1521050081	Đào Minh	Toản	26/12/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
103	1621050827	Đỗ Xuân	Bách	13/07/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
104	1621050422	Phạm Tiến	Cảnh	20/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
105	1621050059	Ngô Xuân	Đạt	28/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
106	1621050368	Trần Anh	Đức	12/09/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
107	1621050248	Mai Quốc	Huy	12/10/1996	DCCTPM61_1	Mức 1
108	1621050285	Nguyễn Gia	Linh	30/08/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
109	1621050733	Nguyễn Văn	Thắng	06/09/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
110	1621050139	Nguyễn Văn	Thắng	06/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
111	1621050052	Hà Văn	Thuận	23/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
112	1621050382	Nguyễn Xuân	Vinh	25/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
113	1721050438	Vũ Việt	Cường	03/05/1999	DCCTPM62A	Mức 1
114	1721050338	Trần Bá	Ngọc	08/07/1998	DCCTPM62A	Mức 1
115	1721050254	Bùi Đăng	An	16/04/1999	DCCTPM62B	Mức 1
116	1721050535	Nguyễn Duy	Hiếu	22/06/1999	DCCTPM62B	Mức 1
117	1721050514	Nguyễn Duy	Khánh	02/09/1999	DCCTPM62C	Mức 1
118	1721050166	Nguyễn Trần	Linh	23/12/1999	DCCTPM62D	Mức 1
119	1821051098	Phạm Thị Thanh	Hồng	02/04/2000	DCCTPM63A	Mức 1
120	1821051078	Bùi Thăng	Long	29/10/2000	DCCTPM63A	Mức 1
121	1821050643	Trần Công	Minh	28/10/2000	DCCTPM63B	Mức 1
122	1521050029	Lưu Thị Thùy	Linh	07/04/1997	DCCTTD60_1	Mức 1
123	1521050137	Lương Văn	Vĩ	20/06/1995	DCCTTD60_1	Mức 1
124	1421020257	Phạm Đường	Dân	06/03/1996	DCDCCT59_1	Mức 1
125	1421020114	Nguyễn Tiến	Nam	14/12/1996	DCDCDC_59_4	Mức 1
126	1921020029	Vũ Đình	Đức	01/02/2001	DCDCDC_64	Mức 1
127	1521010141	Nguyễn Thế	Công	06/10/1996	DCDKDC60	Mức 1
128	1521019007	Bùi Văn	Long	/ /19 3	DCDKDV60_1	Mức 1
129	1421010299	Phạm Vũ Tiến	Thành	19/05/1996	DCDKKK59_1	Mức 1
130	1721010021	Nguyễn Văn	Long	09/09/1999	DCDKKK62	Mức 1
131	1921010050	Nguyễn Văn Hà	An	26/11/2001	DCDKKK64	Mức 1
132	1921010112	Đỗ Phú Phương	Nam	08/07/2001	DCDKKK64	Mức 1
133	1521010202	Lê Trung	Hiếu	16/06/1997	DCDKKT60_2	Mức 1
134	1521010182	Vũ Văn	Toàn	01/11/1997	DCDKKT60_2	Mức 1
135	1921010131	Trịnh Khắc Thanh	Tùng	08/06/2001	DCDKLD_64	Mức 1
136	1321050076	Bùi Việt	Hòa	27/08/1995	DCDKLD58_2	Mức 1
137	1421010318	Vũ Đỗ Long	Thịnh	02/07/1996	DCDKLD59_2	Mức 1
138	1521010412	Bùi Đức	Duy	10/05/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
139	1521010407	Hoàng Tuấn	Kiệt	26/06/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
140	1521010343	Nhâm Tuấn	Linh	12/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
141	1521010376	Phạm Văn	Lực	14/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
142	1521010380	Trần Võ	Đại	15/12/1997	DCDKLD60A	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
143	1521010341	Nguyễn Anh	Tuấn	09/10/1997	DCDKLD60A	Mức 1
144	1621010298	Trần Trí	Tùng	25/07/1998	DCDKLD61A	Mức 1
145	1621010350	Lê Đức	Khang	15/10/1998	DCDKLD61B	Mức 1
146	1621010335	Lê Hữu	Minh	20/08/1997	DCDKLD61B	Mức 1
147	1621010740	Dương Khắc	Thành	09/04/1996	DCDKLD61B	Mức 1
148	1521010122	Hồ Tuấn	Vũ	01/06/1997	DCDKTB60_2	Mức 1
149	1421020177	ứng Minh	Trường	27/08/1996	DCKTKD59_3	Mức 1
150	1624010152	Ngô Hồng	Sơn	31/12/1998	DCKTKD61A	Mức 1
151	1724010677	Đỗ Hoàng	Tuấn	30/06/1999	DCKTKD62B	Mức 1
152	1824010015	Đỗ Văn	Thắng	20/11/2000	DCKTKD63A	Mức 1
153	1824010437	Đoàn Duy	Nhất	04/06/2000	DCKTKD63B	Mức 1
154	1924010002L	Dienthockky Vongdaos	.	10/10/1999	DCKTKD64A	Mức 1
155	1924011088	Lê Sỹ	Toàn	26/12/2000	DCKTKD64B	Mức 1
156	1824010077	Nguyễn Thị Mai	Anh	16/03/2000	DCKTKDM63	Mức 1
157	1824010103	Phạm Hương	Giang	12/12/2000	DCKTKDTM63B	Mức 1
158	1824010138	Nguyễn Văn	Khoa	22/02/2000	DCKTKDTM63B	Mức 1
159	1924010479	Nguyễn Duy	Đan	20/09/2001	DCKTKDTM64A	Mức 1
160	1921011088	Trần Quang	Trường	18/02/2001	DCKTKDTM64A	Mức 1
161	1924010490	Phạm Đặng Tiến	Đạt	06/01/2001	DCKTKDTM64B	Mức 1
162	1924010488	Phan Huy	Đạt	15/09/2001	DCKTKDTM64B	Mức 1
163	1924011171	Phạm Thanh	Tùng	12/07/2001	DCKTKDTM64B	Mức 1
164	1524010121	Nguyễn Thị	Trang	17/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 1
165	1521040123	Lê Thành	Đạt	11/02/1997	DCKTKT_60_2	Mức 1
166	1621030265	Tạ Thủy	Dương	28/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
167	1724010315	Nguyễn Minh	Hoài	23/08/1999	DCKTKT_62_2	Mức 1
168	1724010108	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	07/05/1999	DCKTKT_62_2	Mức 1
169	1824010776	Đỗ Thanh	Phúc	29/10/2000	DCKTKT_63A	Mức 1
170	1824010967	Nguyễn Hồng	Ngọc	03/09/2000	DCKTKT_63D	Mức 1
171	1824010777	Đoàn Mạnh	Cường	15/09/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
172	1824010647	Phạm Tuấn	Dương	01/08/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
173	1824010434	Nguyễn Thị Thu	Hiền	29/08/2000	DCKTKT_63G	Mức 1
174	1924010275	Nguyễn Thọ	Khải	23/06/2001	DCKTKT_64A	Mức 1
175	1924011154	Lê Cẩm	Tú	09/12/2001	DCKTKT_64C	Mức 1
176	1924011169	Nguyễn Văn	Tùng	17/07/2001	DCKTKT_64C	Mức 1
177	1924010314	Nguyễn Thị	Trang	05/11/2001	DCKTKT_64D	Mức 1
178	1424010205	Đặng Đình	Trung	09/04/1996	DCKTTC59_2	Mức 1
179	1924010310	Vũ Hoàng	Nam	15/03/2001	DCKTTN_64	Mức 1
180	1924010153	Nguyễn Hoàng	Tú	31/10/2000	DCKTTN_64	Mức 1
181	1924011167	Chẩu Xuân	Tùng	28/02/2001	DCKTTN_64	Mức 1
182	1521040220	Nguyễn Tiến	Dũng	31/08/1997	DCMOKT60_1	Mức 1
183	1521040274	Phạm Văn	Nghĩa	17/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 1
184	1721040113	Thavadee	SAPHUKD	10/02/1998	DCMOKT62_1	Mức 1
185	1721040107	Van	YOUYVON	18/08/1996	DCMOKT62_1	Mức 1
186	1721040026	Đàm Trọng	Tùng	02/03/1999	DCMOKT62_2	Mức 1
187	1821040078	Bùi Đức	An	14/09/2000	DCMOKT63	Mức 1
188	1821040008L	VILAYPASEUTH	Chansy	09/11/1999	DCMOKT63	Mức 1
189	1821040001L	Chong	Chim	06/08/1994	DCMOKT63	Mức 1
190	1821040002L	CHAMPASI	Heuang	04/03/1998	DCMOKT63	Mức 1
191	1821040006L	KHAMKHAENGSY	Mone	07/05/1996	DCMOKT63	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
192	1921040013	Vũ Hữu Tuấn	Bình	09/09/2001	DCMOKT64	Mức 1
193	1421040005	Nguyễn Thị Mai	Anh	02/08/1996	DCMOTK59_2	Mức 1
194	1521040110	Trần Đức	Cảnh	08/01/1997	DCMOTK60_1	Mức 1
195	1521040067	Nguyễn Thị	Hồng	02/03/1997	DCMOTK60_1	Mức 1
196	1521040155	Thảo A	Là	20/05/1997	DCMOTK60_1	Mức 1
197	1521040025	Từ Bá	Phúc	08/02/1997	DCMOTK60_1	Mức 1
198	1521040141	Chu Thị Thu	Trang	19/02/1997	DCMOTK60_2	Mức 1
199	1821040005L	INTHILARTH	Phatthaya	18/06/1998	DCMOTK63	Mức 1
200	1521080315	Trịnh Bảo Giang	Nam	20/02/1997	DCMTDS60_1	Mức 1
201	1521080267	Vi Thành	Tiến	29/01/1997	DCMTDS60_1	Mức 1
202	1621080052	Nguyễn Diệp	My	07/10/1998	DCMTDS61_1	Mức 1
203	1621080146	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/10/1998	DCMTDS61_1	Mức 1
204	1821080052	Vũ Hải	Bình	07/10/2000	DCMTDS63	Mức 1
205	1821080035	Phạm Long	Hải	15/09/2000	DCMTDS63	Mức 1
206	1321080086	Đoàn Phương	Thành	16/06/1995	DCMTKT58_2	Mức 1
207	1521080164	Trần Nhật	Hùng	30/10/1997	DCMTKT60_2	Mức 1
208	1721080010	Lê Hoài	Nam	13/05/1999	DCMTKT62_2	Mức 1
209	1421030165	Lưu Hoàng	Sơn	29/11/1996	DCTDAV59_2	Mức 1
210	1521030053	Nguyễn Tiến	Sĩ	10/10/1997	DCTDBD60_2	Mức 1
211	1521030268	Nguyễn Đức	Minh	27/08/1997	DCTDDC60_1	Mức 1
212	1621030275	Lê Xuân	Đợi	13/12/1998	DCTDDD61A	Mức 1
213	1621030724	Bùi Nguyễn Thu	Trang	21/09/1998	DCTDDD61A	Mức 1
214	1721030188	Đào Ngọc	Huy	19/11/1999	DCTDQD62	Mức 1
215	1821030247	Nguyễn Đức	Chính	18/12/2000	DCTDQD63	Mức 1
216	1821030134	Phạm Quang	Khánh	25/06/2000	DCTDQD63	Mức 1
217	1821030070	Nguyễn Thế	Sơn	0	DCTDQD63	Mức 1
218	1821030237	Nguyễn Viết	Thắng	28/08/2000	DCTDQD63	Mức 1
219	1921030123	Đỗ Đình Trung	Sơn	15/09/2001	DCTDQD64	Mức 1
220	1821030251	Phạm Văn	Vinh	23/01/1998	DCTDTD_63	Mức 1
221	1421030039	Bùi Tiến	Đạt	14/02/1996	DCTDTM59_1	Mức 1
222	1521030183	Mạnh Lộc	Cường	02/01/1996	DCTDTM60_1	Mức 1
223	1521030066	Nguyễn Kim	Tân	09/07/1995	DCTDTM60_1	Mức 1
224	1321070203	Nguyễn Anh	Tuấn	20/08/1995	DCXDDC58_2	Mức 1
225	1421070345	Trần Văn	Lãm	30/07/1996	DCXDDC59_2	Mức 1
226	1521070164	Hoàng Ngọc Tuấn	Anh	13/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 1
227	1524010092	Đặng Thái	Hùng	09/07/1997	DCXDDC60_2	Mức 1
228	1521070405	Đoàn Thanh	Tùng	11/09/1997	DCXDDC60_2	Mức 1
229	1621070802	Tserebdorj	Dulguun	07/11/1997	DCXDDC61_2	Mức 1
230	1721070027	Nguyễn Tùng	Lâm	25/10/1999	DCXDDC62_2	Mức 1
231	1721030147	Vũ Phương	Nam	04/03/1999	DCXDDC62_2	Mức 1
232	1821070053	Mai CườNg	ThịNh	06/05/2000	DCXDDC63	Mức 1
233	1521070013	Lê Hồng	Trình	30/08/1997	DCXDHT60_2	Mức 1
234	1821070169	Lê Đức	Hải	14/03/2000	DCXDHT63	Mức 1
235	1521070010	Ngô Văn	Thịnh	05/05/1996	DCXDNM60_1	Mức 1
236	1521070095	Triệu Văn	Tuyên	16/11/1994	DCXDNM60_1	Mức 1
237	1951070010	Nguyễn Viết	Đông	20/05/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 1
238	1621070138	Nguyễn Đức	Thắng	25/11/1998	DCXDXN61_2	Mức 1
239	1821070118	Trịnh Quang	Huy	11/04/2000	DCXDXN63	Mức 1
240	1931060006	Đặng Viết	Khánh	16/02/1994	LCCDDT64HN	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
241	1931060007	Nguyễn Văn	Thăng	17/08/1997	LCCDDT64HN	Mức 1
242	1931060002	Nguyễn Duy	Anh	12/12/1997	LCCDTD64HN	Mức 1
243	1931012001	Phạm Bá	Cường	20/02/1994	LCDKDK64VT	Mức 1
244	1611060021	Phan Quốc	Vương	28/01/1998	CCCDTD61	Mức 2
245	1611030700	Phạm Thanh	Sơn	28/08/1998	CCTDTD61	Mức 2
246	1611070008	Nguyễn Hoàng	Giang	25/09/1998	CCXDXD61	Mức 2
247	1721060316	Nguyễn Hữu	Nghĩa	09/11/1999	DCCDCD62A	Mức 2
248	1951060001	Nguyễn Thành	Long	26/11/1995	DCCDCK64B2HN	Mức 2
249	1921060346	Phạm Quang	Huy	19/08/2001	DCCDCN64	Mức 2
250	1721060127	Nguyễn Hữu	Thành	12/05/1999	DCCDDK62	Mức 2
251	1521060116	Nguyễn Thành	Công	27/11/1997	DCCDDT60_1	Mức 2
252	1621060060	Nguyễn Văn	Cảnh	05/10/1998	DCCDDT61C	Mức 2
253	1921060527	Phạm Văn	Thăng	07/08/2000	DCCDDT64	Mức 2
254	1921060253	Mạc Quang	Trường	26/10/1998	DCCDDT64	Mức 2
255	1521060308	Nguyễn Minh	Đạt	01/10/1997	DCCDHT60_1	Mức 2
256	1721060541	Nguyễn Xuân	Hải	09/12/1999	DCCDHT62	Mức 2
257	1421060005	Lê Tuấn	Anh	06/10/1996	DCCDMT59_1	Mức 2
258	1621040078	Nguyễn Thuần	Vũ	20/12/1998	DCCDMT61	Mức 2
259	1821060002	Đoàn Thái	Thịnh	09/05/2000	DCCDOT63	Mức 2
260	1921060304	Bùi Thái	Đông	25/10/2001	DCCDTD_64A	Mức 2
261	1921060466	Trịnh Ngọc	Huy	10/03/2001	DCCDTD_64A	Mức 2
262	1421011296	Nguyễn Hồng	Sơn	29/03/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 2
263	1421011420	Lại Hải	Việt	08/08/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 2
264	1521060098	Lê Minh	Châu	18/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
265	1521060090	Nguyễn Đình	Cường	12/05/1994	DCCDTD60_1	Mức 2
266	1521060157	Lê Đức	Đạt	04/09/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
267	1521060150	Trần Trung	Đức	22/05/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
268	1521060218	Nguyễn Minh	Hùng	13/02/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
269	1521060045	Nguyễn Đức	Nhật	15/08/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
270	1521060231	Nguyễn Văn	Thịnh	26/11/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
271	1521060209	Phạm Văn	Tùng	02/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
272	1521011100	Hoàng Thế	Anh	30/05/1996	DCCDTD60_1VT	Mức 2
273	1521011143	Lê Trung	Hiếu	21/01/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 2
274	1521011031	Nguyễn Đức	Phú	23/06/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 2
275	1521011054	Lê Văn	Tiến	15/09/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 2
276	1621060140	Nguyễn Khắc	Sơn	26/02/1998	DCCDTD61C	Mức 2
277	1721060276	Phạm Việt	Khôi	26/09/1999	DCCDTD62_1	Mức 2
278	1721060233	Lâm Đức	Mạnh	20/02/1999	DCCDTD62_1	Mức 2
279	1721060853	Lê Văn	Phái	07/03/1999	DCCDTD62A	Mức 2
280	1721010151	Nguyễn Ngọc	Chung	24/06/1999	DCCDTD62VT	Mức 2
281	1721011011	Đỗ Hoàng	Hiệp	23/11/1999	DCCDTD62VT	Mức 2
282	1821060063	Lê Hoàng	Việt	16/08/2000	DCCDTD63_1	Mức 2
283	1821060103	Nguyễn Việt	Cường	17/05/2000	DCCDTD63C	Mức 2
284	1821060150	Nguyễn Phú	Nam	24/12/2000	DCCDTD63C	Mức 2
285	1521060406	Nguyễn Đức	Thuận	12/04/1997	DCCDTK60_1	Mức 2
286	1621060799	Vi Tiến	Huy	11/09/1998	DCCDTK61_1	Mức 2
287	1621060580	Vũ Minh	Hiếu	05/02/1998	DCCDTM61_2	Mức 2
288	1721050034	Nguyễn Quốc	Phương	23/01/1999	DCCTCT62A	Mức 2
289	1921050754	Lê Thùy	Dung	24/04/2001	DCCTCT64A	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
290	1921050723	Hoàng Hữu	Trọng	12/06/2001	DCCTCT64C	Mức 2
291	1921050727	Vũ Thanh	Tùng	01/01/2001	DCCTCT64C	Mức 2
292	1921050043	Lê Việt	Anh	20/07/2001	DCCTCT64F	Mức 2
293	1921050226	Nguyễn Thanh	Hằng	18/09/2001	DCCTCT64F	Mức 2
294	1921050065	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	28/04/2001	DCCTCT64G	Mức 2
295	1921050139	Nguyễn Tài	Duy	29/01/2001	DCCTCT64H	Mức 2
296	1821050379	Hồ Chí	Trung	04/07/1998	DCCTDH63B	Mức 2
297	1821050398	Trần Minh	Tiến	12/12/2000	DCCTHT63A	Mức 2
298	1621050462	Nguyễn Quốc	Hưng	24/01/1998	DCCTKH61A	Mức 2
299	1621050408	Đỗ Xuân	Phong	21/05/1998	DCCTKH61A	Mức 2
300	1621050617	Nguyễn Ngọc	Phúc	18/06/1998	DCCTKH61B	Mức 2
301	1721050386	Đặng Minh	Hoàng	31/10/1999	DCCTKH62A	Mức 2
302	1721050399	Lý Thành	Long	01/05/1998	DCCTKH62B	Mức 2
303	1421050126	Nguyễn Tiến	Mạnh	12/12/1996	DCCTKT59_1	Mức 2
304	1621050238	Trần Minh	Tùng	01/08/1998	DCCTKT61	Mức 2
305	1621050630	Nguyễn Thị	Hường	13/12/1998	DCCTKT61_1	Mức 2
306	1621050402	Trần Thị	Thủy	23/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 2
307	1821050401	Hoàng Minh	Ngọc	01/06/2000	DCCTKT63A	Mức 2
308	1821050999	Nguyễn Tùng	Sơn	30/05/2000	DCCTKT63A	Mức 2
309	1821050213	Lương Quang	Huy	27/07/2000	DCCTKT63B	Mức 2
310	1821050876	Lại Hợp	Quang	03/02/2000	DCCTKT63B	Mức 2
311	1421050466	Trần Trung	Kiên	14/07/1996	DCCTMM59_2	Mức 2
312	1521050229	Phạm Quý	Lâm	18/11/1997	DCCTMM60_2	Mức 2
313	1621050060	Phạm Quang	Anh	20/05/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
314	1621050411	Bùi Trung	Đức	21/04/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
315	1621050621	Đỗ Thị	Khuyên	21/01/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
316	1621050543	Nguyễn Văn	Phong	30/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
317	1721050503	Vũ Văn	Trung	29/04/1999	DCCTMM62A	Mức 2
318	1721050336	Phạm Dương	Khanh	29/12/1999	DCCTMM62B	Mức 2
319	1821051008	Hoàng Ngọc	Hùng	14/07/2000	DCCTMM63A	Mức 2
320	1821050023	Nguyễn Minh	Đức	02/12/2000	DCCTMM63B	Mức 2
321	1821050809	Nguyễn Đăng	Trường	28/07/2000	DCCTMM63B	Mức 2
322	1421050529	Nguyễn Minh	Ngọc	05/08/1995	DCCTMO59_1	Mức 2
323	1421050024	Hoàng Văn	Chiến	02/09/1996	DCCTPM59_1	Mức 2
324	1421050452	Nguyễn Duy	Khánh	28/03/1995	DCCTPM59_1	Mức 2
325	1521050018	Ngô Thế	Cường	16/03/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
326	1521050154	Đỗ Tất	Cường	01/04/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
327	1521050338	Nguyễn Văn	Cường	07/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
328	1521020083	Tạ Văn	Được	20/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 2
329	1521020202	Trần Minh	Hiếu	05/08/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
330	1521050444	Phạm Quang	Nhật	03/02/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
331	1521050207	Đặng Anh	Quân	06/07/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
332	1521050010	Quách Ngọc	Sơn	28/08/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
333	1521050484	Vũ Đức	Thiện	30/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 2
334	1521050087	Lê Qui	Tiến	12/12/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
335	1521050187	Trần Mạnh	Tuấn	29/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
336	1621050041	Đào Tuấn	Anh	22/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
337	1621050714	Bùi Văn	Ánh	13/07/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
338	1621050404	Lê Việt	Hoàng	27/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
339	1621050396	Nguyễn Văn	Nam	04/05/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
340	1621050528	Nguyễn Văn	Ngọc	19/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 2
341	1621050805	Bùi Văn	Quân	24/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
342	1621050490	Trần Văn	Trung	07/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
343	1621050506	Lê Quang	Vượng	05/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
344	1721050429	Nguyễn Đức	Tá	03/07/1999	DCCTPM62A	Mức 2
345	1721050343	Nguyễn Duy	Tân	02/02/1999	DCCTPM62B	Mức 2
346	1721050375	Trần Văn	Cường	17/05/1999	DCCTPM62C	Mức 2
347	1721050242	Cảnh Chí	Hiệp	07/11/1999	DCCTPM62C	Mức 2
348	1721050405	Đỗ Quang	Hoàng	21/05/1999	DCCTPM62C	Mức 2
349	1721050279	Nguyễn Thị	Lụa	24/03/1999	DCCTPM62C	Mức 2
350	1721050024	Nguyễn Công	Trường	04/01/1999	DCCTPM62D	Mức 2
351	1821050296	Nguyễn Thị	Hương	25/09/2000	DCCTPM63B	Mức 2
352	1321050053	Chu Công	Đạt	24/01/1995	DCCTTD58_1	Mức 2
353	1321050158	Mai Đức	Phúc	01/06/1995	DCCTTD58_1	Mức 2
354	1421020132	Phạm Văn	Quyền	06/10/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
355	1421020664	Trần Anh	Tuấn	24/02/1996	DCDCCT59_1	Mức 2
356	1521020092	Lương Đức	Anh	08/04/1997	DCDCCT60_1	Mức 2
357	1921020023	Phạm Bá Tuấn	Dũng	04/09/1999	DCDCDC_64	Mức 2
358	1621011032	Hoàng Phi	Long	30/06/1998	DCDKDC61_2	Mức 2
359	1821070091	Phạm Minh	Quyết	10/10/2000	DCDKDK63VT	Mức 2
360	1421010260	Phạm Văn	Quang	03/11/1996	DCDKKK59_2	Mức 2
361	1521010056	Vũ Hồng	Kông	30/09/1997	DCDKKK60_1	Mức 2
362	1721011064	Lê Tô Hiến	Thanh	13/02/1999	DCDKKK62VT	Mức 2
363	1921010116	Bùi Minh	Phúc	03/09/2001	DCDKKK64	Mức 2
364	1421020334	Phạm Sơn	Hải	17/12/1996	DCDKLD59_1	Mức 2
365	1421050227	Trịnh Anh	Tuấn	22/02/1996	DCDKLD59_1	Mức 2
366	1421010356	Trần Hoàng	Trung	20/08/1996	DCDKLD59_2	Mức 2
367	1421010800	Trần Anh	Vũ	25/07/1993	DCDKLD59_2	Mức 2
368	1521010409	Ngô Hoàng	Anh	09/09/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
369	1521010011	Đào Hoàng	Anh	11/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
370	1521010396	Tống Hoàng	Dương	24/11/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
371	1521010367	Bùi Minh	Hiếu	20/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
372	1521010372	Nguyễn Vũ	Hưng	23/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
373	1521010359	Lê Bá	Lực	17/01/1996	DCDKLD60_2	Mức 2
374	1521010362	Đoàn Thị Hà	Trang	28/10/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
375	1621010266	Trần Quang	Trung	13/03/1998	DCDKLD61B	Mức 2
376	1721050011	Vũ Văn	Nguyên	16/05/1999	DCDKLD62	Mức 2
377	1421010213	Nguyễn Thành	Nam	02/01/1996	DCDKTB59_2	Mức 2
378	1821010036	Ngô Hoàng	Dũng	01/01/2000	DCDKTB63	Mức 2
379	1524010070	Nguyễn Hoàng	Hiệp	04/11/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
380	1521020219	Đinh Quang	Hưng	03/02/1997	DCKTKD60_3	Mức 2
381	1524010583	Lương Quốc	Quyền	02/08/1994	DCKTKD60_3	Mức 2
382	1624010735	Bùi Quang	Linh	03/01/1998	DCKTKD61B	Mức 2
383	1624010772	Phạm Văn	Thích	01/06/1998	DCKTKD61C	Mức 2
384	1624010198	Phạm Thị Thanh	Xuân	04/05/1998	DCKTKD61C	Mức 2
385	1624010078	Phương Tiến	Tài	28/02/1998	DCKTKD61D	Mức 2
386	1624010095	Nguyễn Thu	Thảo	20/05/1998	DCKTKD61D	Mức 2
387	1624010329	Nguyễn Thanh	Trà	04/08/1998	DCKTKD61D	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
388	1824010942	Hoàng Thị	Huyền	07/10/2000	DCKTKD63B	Mức 2
389	1824010951	Lê Thị	Thủy	11/03/2000	DCKTKD63B	Mức 2
390	1924010634	Mai Sỹ	Hùng	22/10/2001	DCKTKD64A	Mức 2
391	1924010862	Nguyễn Bích	Ngọc	29/06/2001	DCKTKD64A	Mức 2
392	1924010900	Văn Thị Hồng	Nhung	10/11/2001	DCKTKD64A	Mức 2
393	1924010975	Phạm Trường	Sinh	02/10/2001	DCKTKD64A	Mức 2
394	1924010392	Trịnh Hoàng	Anh	07/08/2001	DCKTKD64B	Mức 2
395	1924010493	Trần Đông	Đô	27/11/2001	DCKTKD64B	Mức 2
396	1924010462	Nguyễn Việt	Dũng	11/05/2001	DCKTKD64B	Mức 2
397	1924011020	Nguyễn Phương	Thảo	08/02/2001	DCKTKD64B	Mức 2
398	1924011152	Vũ Xuân	Trường	25/07/2001	DCKTKD64B	Mức 2
399	1924011315	Trần Lưu	Vân	28/02/2001	DCKTKD64B	Mức 2
400	1924010406	Nguyễn Thị Kim	Ánh	31/07/2001	DCKTKD64C	Mức 2
401	1924010023	Tăng Thị	Hoài	26/07/2000	DCKTKD64C	Mức 2
402	1924010663	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	28/01/2001	DCKTKD64C	Mức 2
403	1924010951	Trần Minh	Quân	21/07/2001	DCKTKD64C	Mức 2
404	1924010230	Kiều Thị	Thảo	13/12/2001	DCKTKD64C	Mức 2
405	1524010026	Nguyễn Anh	Tuấn	28/10/1996	DCKTKDM60_1	Mức 2
406	1524010504	Vũ Trường	Sơn	23/07/1997	DCKTKDM62	Mức 2
407	1824010997	Phạm Xuân	An	04/03/2000	DCKTKDM63	Mức 2
408	1924010651	Chu Nguyễn Ngọc	Huyền	16/12/2001	DCKTKDTM64A	Mức 2
409	1924010714	Doãn Thị	Lan	02/01/2001	DCKTKDTM64A	Mức 2
410	1924010820	Nguyễn Tiến	Minh	11/12/2001	DCKTKDTM64A	Mức 2
411	1924011265	Đường Thủy	Tiên	03/10/2001	DCKTKDTM64A	Mức 2
412	1924010394	Vũ Duy	Anh	17/04/2001	DCKTKDTM64B	Mức 2
413	1924010507	Hoàng Hương	Giang	10/03/2001	DCKTKDTM64B	Mức 2
414	1924010633	Hà Việt	Hùng	12/01/2001	DCKTKDTM64B	Mức 2
415	1524010182	Nguyễn Hải	Long	29/12/1997	DCKTKT_60_2	Mức 2
416	1624010991	Nguyễn Ngọc	Ánh	03/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
417	1624010726	Đỗ Quang	Huy	30/04/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
418	1624010565	Nguyễn Minh	Huyền	20/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
419	1624010596	Vũ Hồng	Nhung	05/09/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
420	1624010390	Tạ Thị Hồng	Nhung	03/04/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
421	1624010667	Trần Công	Trung	01/04/1997	DCKTKT_61_2	Mức 2
422	1624010987	Đinh Thị Thanh	Yến	20/05/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
423	1724010369	Tạ Thị Thanh	Hoa	25/12/1999	DCKTKT_62_2	Mức 2
424	1721011031	Vũ Thị Thùy	Linh	07/11/1999	DCKTKT_62_2	Mức 2
425	1724010356	Dương Xuân	Nam	03/05/1999	DCKTKT_62_2	Mức 2
426	1724010312	Bùi Thị	Nhung	12/07/1999	DCKTKT_62_2	Mức 2
427	1824010106	Hà Hạnh	Hoa	12/12/2000	DCKTKT_63B	Mức 2
428	1924010915	Chu Thị Thanh	Phương	20/05/2001	DCKTKT_64A	Mức 2
429	1924010803	Chu Thị Thanh	Mai	11/03/2001	DCKTKT_64D	Mức 2
430	1924010251	Lê Cảnh	Toàn	18/07/2001	DCKTKT_64D	Mức 2
431	1921011051	Tống Nguyên	Giang	04/03/2001	DCKTTN_64	Mức 2
432	1924010319	Trần Thị Thu	Phương	08/12/2001	DCKTTN_64	Mức 2
433	1421011213	Vũ Thành	Long	29/10/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 2
434	1521040093	Lê Văn	Tuyên	20/06/1996	DCMOKT60_1	Mức 2
435	1721040101	Singko	PONGVINI	18/07/1994	DCMOKT62_1	Mức 2
436	1521040087	Đỗ Văn	Nam	23/07/1997	DCMOKT62_2	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
437	1821040080	Nguyễn Thanh	Thảo	02/01/1999	DCMOKT63	Mức 2
438	1921040004L	Phongsavat	Jaiphet	30/11/1999	DCMOKT64	Mức 2
439	1951040003	Vũ Văn	Thuận	24/04/1991	DCMOMO64B2HN	Mức 2
440	1521040250	Hoàng Quốc	Huy	16/10/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
441	1521040010	Vương Văn	Sơn	06/10/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
442	1521040312	Vũ Đình	Thọ	04/03/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
443	1621040116	Phạm Như Anh	Tuấn	28/06/1998	DCMOTK61_2	Mức 2
444	1621040090	Phạm Thanh	Tùng	14/09/1998	DCMOTK61_2	Mức 2
445	1521030238	Trần Đức	Huy	17/08/1997	DCMTDS60_1	Mức 2
446	1621080709	Đỗ Thị	Hằng	28/12/1998	DCMTDS61_2	Mức 2
447	1621080140	Trần Văn	Trung	07/04/1998	DCMTDS61_2	Mức 2
448	1421040185	Hà Văn	Minh	24/05/1996	DCMTKT59_1	Mức 2
449	1421080023	Nguyễn Minh	Đức	01/05/1996	DCMTKT59_2	Mức 2
450	1521080062	Nguyễn Quang	Phúc	24/10/1997	DCMTKT60_1	Mức 2
451	1721080005	Phan Xuân	Thành	12/10/1999	DCMTKT62_2	Mức 2
452	1421030015	Nguyễn Thị	Chinh	29/07/1995	DCTDDC59_2	Mức 2
453	1621030260	Lê Hồng	Nghị	22/01/1996	DCTDDD61A	Mức 2
454	1821030129	Cao Văn	Tùng	11/03/2000	DCTDQD63	Mức 2
455	1921030016	Đỗ Trọng	Tấn	25/11/2001	DCTDQD64	Mức 2
456	1921030135	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	15/01/2001	DCTDQD64	Mức 2
457	1521030250	Nguyễn Sơn	Lâm	22/12/1997	DCTDTD_60_3	Mức 2
458	1621030048	Nguyễn Trọng	Thắng	07/01/1998	DCTDTD_61_2	Mức 2
459	1721040041	Lê Phúc	Thành	05/11/1999	DCTDTD_62	Mức 2
460	1921030100	Triệu Đình	Huân	12/09/2001	DCTDTD64	Mức 2
461	1421070039	Trần Công	Đức	20/11/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
462	1421070493	Ngô Minh	Trí	23/09/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
463	1521070364	Nguyễn Xuân	Thảo	01/08/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
464	1621070700	Nguyễn Nam	Hải	30/06/1995	DCXDDC61_2	Mức 2
465	1721070002	Hà Mạnh	Hùng	20/10/1999	DCXDDC62_2	Mức 2
466	1721070003	Phạm Văn	Huy	10/07/1999	DCXDDC62_2	Mức 2
467	1721040111	Phisanou	TAYMANY	21/06/1998	DCXDDC62_2	Mức 2
468	1921070044	Nguyễn Đình	Sang	31/05/2001	DCXDDC64	Mức 2
469	1321070166	Phạm Văn	Thạch	29/06/1995	DCXDHT58_2	Mức 2
470	1321070175	Nguyễn Thu	Thảo	02/11/1995	DCXDHT58_2	Mức 2
471	1421070036	Nguyễn Anh	Đức	01/02/1996	DCXDHT59_2	Mức 2
472	1521070018	Lê Duy	Long	05/08/1997	DCXDHT60_1	Mức 2
473	1521070133	Hoàng Hải	Đăng	03/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
474	1521070136	Trần Văn	Hậu	02/06/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
475	1821070121	Vũ Đình	Thắng	06/04/2000	DCXDHT63	Mức 2
476	1951070003	Phạm Công	Bằng	07/08/1984	DCXDXD64B2HN	Mức 2
477	1951070018	Hoàng Anh	Chiến	19/08/1995	DCXDXD64B2HN	Mức 2
478	1951070021	Nguyễn Đình	Chiều	31/07/1991	DCXDXD64B2HN	Mức 2
479	1951070011	Chu Văn	Chuẩn	01/01/1991	DCXDXD64B2HN	Mức 2
480	1951070006	Nguyễn Văn	Đạt	25/11/1989	DCXDXD64B2HN	Mức 2
481	1951070016	Nguyễn Trí	Dũng	27/01/1984	DCXDXD64B2HN	Mức 2
482	1951070014	Hà Trường	Giang	19/10/1993	DCXDXD64B2HN	Mức 2
483	1951070013	Nguyễn Văn	Hiến	16/02/1991	DCXDXD64B2HN	Mức 2
484	1951070008	Trương Mạnh	Hùng	09/08/1994	DCXDXD64B2HN	Mức 2
485	1951070004	Hà Việt	Hùng	08/01/1979	DCXDXD64B2HN	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
486	1951070001	Đỗ văn	Hưng	05/03/1985	DCXDXD64B2HN	Mức 2
487	1951070002	Nguyễn Văn	Phú	26/05/1980	DCXDXD64B2HN	Mức 2
488	1951070020	Bùi Minh	Phúc	20/07/1995	DCXDXD64B2HN	Mức 2
489	1951070007	Phạm Văn	Quỳnh	24/05/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 2
490	1951070015	Nguyễn Sỹ	Trường	16/01/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 2
491	1951070019	Nguyễn Anh	Tuấn	28/08/1981	DCXDXD64B2HN	Mức 2
492	1951070012	Phạm Văn	Tùng	21/10/1993	DCXDXD64B2HN	Mức 2
493	1951070005	Dương Xuân	Tường	22/12/1988	DCXDXD64B2HN	Mức 2
494	1421070099	Bùi Hải	Quân	17/02/1996	DCXDXN59_2	Mức 2
495	1521070081	Nguyễn Bút	Thành	23/09/1997	DCXDXN60_1	Mức 2
496	1621070197	Trần Minh	Quân	18/09/1998	DCXDXN61_2	Mức 2
497	1931050002	Hồ Thị	Thủy	06/01/1989	LCCTCT64HN	Mức 2
498	1931012006	Hoàng Ngọc	Lan	22/08/1982	LCDKDK64VT	Mức 2
499	1931012009	Nguyễn Bá	Thắng	30/07/1990	LCDKDK64VT	Mức 2
500	1734010079	Phạm Thị	Hảo	28/03/1992	LCKTKT62	Mức 2
501	1611060701	Vũ Đức	Toản	15/11/1998	CCCDTD61	Mức 3
502	1611050020	Lê Thành	Đạt	29/08/1998	CCCTCT61	Mức 3
503	1611050023	Nguyễn Trung	Đức	09/10/1998	CCCTCT61	Mức 3
504	1611050016	Dương Đức	Thành	29/12/1998	CCCTCT61	Mức 3
505	1614010700	Phạm Thị Vân	Anh	13/12/1998	CCKTKT61	Mức 3
506	1614010033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/04/1998	CCKTKT61	Mức 3
507	1614010022	Phan Thị	Tuyết	06/11/1998	CCKTKT61	Mức 3
508	1511040001	Lê Quốc	Cường	23/11/1997	CCMOKT60	Mức 3
509	1511030002	Nghiêm Đỗ	Chung	26/01/1997	CCTDTD60	Mức 3
510	1611060022	Nguyễn Hữu	Thiên	25/09/1997	CCXDXD61	Mức 3
511	1621060919	Nguyễn Ngọc	Toản	28/05/1998	DCCDCD61G	Mức 3
512	1721060367	Nguyễn Minh	Hiếu	30/11/1999	DCCDCD62A	Mức 3
513	1721060078	Ngô Tiến	Mạnh	16/04/1999	DCCDCD62B	Mức 3
514	1721060196	Dương Ngọc	Quyền	15/09/1999	DCCDCD62C	Mức 3
515	1921060498	Nguyễn Hữu	Trường	26/01/2001	DCCDCN64	Mức 3
516	1521060130	Nguyễn Đình	Đức	20/01/1996	DCCDDK60_1	Mức 3
517	1621060548	Đỗ Tuấn	Linh	09/03/1998	DCCDDK61	Mức 3
518	1721060161	Đỗ Ngọc	Chung	09/08/1998	DCCDDK62	Mức 3
519	1321060157	Nguyễn Thành	Khôi	31/08/1993	DCCDDT58_1	Mức 3
520	1321060291	Phạm Văn	Thế	03/02/1995	DCCDDT58_1	Mức 3
521	1421060888	Vũ Thành	Đạt	25/02/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
522	1421060254	Đào Văn	Thắng	30/09/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
523	1421060263	Hòa Đức	Thịnh	16/01/1995	DCCDDT59_1	Mức 3
524	1421060302	Nguyễn Thế	Tùng	04/04/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
525	1521060187	Nguyễn Anh	Văn	12/09/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
526	1621060150	Vũ Trí	Hưng	05/11/1998	DCCDDT61A	Mức 3
527	1621060444	Vũ Văn	Minh	24/10/1998	DCCDDT61A	Mức 3
528	1621030102	Lưu Mạnh	Linh	12/08/1998	DCCDDT61B	Mức 3
529	1621061013	Phạm Văn	Lộc	16/08/1998	DCCDDT61B	Mức 3
530	1621060434	Đoàn Văn	Hiếu	25/01/1998	DCCDDT61C	Mức 3
531	1621060408	Đặng Trung	Nam	22/01/1998	DCCDDT61C	Mức 3
532	1721060235	Vũ Minh	Hiếu	08/07/1999	DCCDDT62A	Mức 3
533	1721060145	Nghiêm Lê Anh	Minh	01/01/1999	DCCDDT62A	Mức 3
534	1721060225	Nguyễn Văn	Nam	30/05/1999	DCCDDT62A	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
535	1721060836	Trần Minh	Tiến	09/04/1999	DCCDDT62A	Mức 3
536	1721060192	Nguyễn Xuân	Trường	07/06/1998	DCCDDT62B	Mức 3
537	1721060058	Nguyễn Ngọc	Tú	14/08/1999	DCCDDT62B	Mức 3
538	1821060315	Lê Duy	Dũng	11/10/2000	DCCDDT63	Mức 3
539	1321060246	Phan Hữu	Sơn	03/10/1995	DCCDHT58_1	Mức 3
540	1321060259	Đỗ Văn	Thạch	12/04/1995	DCCDHT58_1	Mức 3
541	1421060042	Trần Văn	Cường	01/11/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
542	1421060083	Phạm Văn	Đường	12/11/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
543	1421060179	Nguyễn Đức	Minh	05/06/1993	DCCDHT59_1	Mức 3
544	1421060193	Nguyễn Văn	Nghĩa	22/05/1993	DCCDHT59_1	Mức 3
545	1421060203	Trịnh Văn	Ninh	13/07/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
546	1421060208	Vũ Hồng	Phúc	30/12/1995	DCCDHT59_1	Mức 3
547	1421060221	Trần Văn	Quyết	13/08/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
548	1621060523	Đinh Văn	Bình	21/01/1998	DCCDHT61A	Mức 3
549	1621060555	Lê Minh	Đức	28/01/1998	DCCDHT61A	Mức 3
550	1721060178	Nguyễn Thế	Anh	11/06/1999	DCCDHT62	Mức 3
551	1721060203	Dương Đình	Tú	27/01/1999	DCCDHT62	Mức 3
552	1921060221	Nguyễn Xuân	Đông	21/02/2001	DCCDKTD64	Mức 3
553	1421060037	Nguyễn Văn	Công	23/09/1996	DCCDMT59_1	Mức 3
554	1521060435	Nguyễn Ngọc	Nguyện	20/08/1997	DCCDMT60_1	Mức 3
555	1721060483	Phạm Bá	Dương	03/09/1999	DCCDOT62	Mức 3
556	1721060376	Nguyễn Văn	Hùng	23/10/1999	DCCDOT62	Mức 3
557	1721060394	Nguyễn Văn Quang	Huy	14/11/1999	DCCDOT62	Mức 3
558	1721060444	Lâm Văn	Thành	13/02/1999	DCCDOT62	Mức 3
559	1721060428	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16/10/1999	DCCDOT62	Mức 3
560	1821060224	Nguyễn Vũ	Thiết	08/06/2000	DCCDOT63	Mức 3
561	1921060266	Nguyễn Việt	Anh	21/08/2001	DCCDTD_64A	Mức 3
562	1921060249	Nguyễn Đức	Minh	02/11/2001	DCCDTD_64A	Mức 3
563	1321060484	Hà Minh	Hiếu	22/04/1995	DCCDTD58_1	Mức 3
564	1321060599	Hạ Duy	Tài	25/02/1995	DCCDTD58_1	Mức 3
565	1421060567	Nguyễn Quý	Đạt	02/07/1994	DCCDTD59_1	Mức 3
566	1421060362	Nguyễn Xuân	Dũng	07/01/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
567	1421060045	Đinh Trung	Dũng	16/04/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
568	1421030329	Nguyễn Hoàng	Giang	13/02/1994	DCCDTD59_1	Mức 3
569	1421060160	Vũ Trọng	Linh	20/06/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
570	1421060512	Nguyễn Đức	Nhân	31/05/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
571	1421020173	Hoàng Quốc	Trọng	06/02/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
572	1421011093	Nguyễn Văn	Đức	16/06/1995	DCCDTD59_1VT	Mức 3
573	1421011186	Bùi Thị	Kiều	02/02/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 3
574	1421011240	Nguyễn Văn	Nam	09/05/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 3
575	1521060210	Phạm Đức	Chung	09/11/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
576	1521060205	Lưu Quang	Dũng	30/07/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
577	1521060294	Nguyễn Ngọc	Hân	11/10/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
578	1521011076	Nguyễn Tuấn	Anh	13/01/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
579	1621060105	Văn Đức	Chiến	03/03/1998	DCCDTD61_1	Mức 3
580	1621061038	Lê Khắc	Tiệp	22/09/1998	DCCDTD61_1	Mức 3
581	1621061012	Ngô Xuân	Tịnh	06/09/1997	DCCDTD61_1	Mức 3
582	1621060209	Nguyễn Văn	Triều	20/02/1998	DCCDTD61_1	Mức 3
583	1621011706	Trịnh Ngọc	Huy	20/11/1997	DCCDTD61VT	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
584	1621011084	Đinh Đức	Trọng	02/01/1998	DCCDTD61VT	Mức 3
585	1721060529	Phạm Văn	Cương	21/07/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
586	1721060517	Đoàn Văn	Học	11/01/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
587	1721060215	Nguyễn Danh	Mạnh	01/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
588	1721060527	Nguyễn Văn	Mạnh	10/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
589	1721060272	Trịnh Quang	Sang	06/06/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
590	1721060137	Nguyễn Văn	Thắng	04/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
591	1721060261	Bùi Văn	Thành	18/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
592	1721060027	Nguyễn Hữu	Xuân	25/03/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
593	1821060308	Lê Duy	Cường	01/01/2000	DCCDTD63_1	Mức 3
594	1821060365	Nguyễn Chí	Long	28/04/2000	DCCDTD63_1	Mức 3
595	1821060021	Phạm Hoàng	Anh	07/09/2000	DCCDTD63A	Mức 3
596	1821060062	Nguyễn Minh	Đức	30/01/2000	DCCDTD63A	Mức 3
597	1821060261	Nguyễn Ngọc	Hoàn	27/02/2000	DCCDTD63A	Mức 3
598	1821060104	Nguyễn Trung	Hiếu	16/08/2000	DCCDTD63C	Mức 3
599	1821010077	Nguyễn Việt	Hoàng	21/12/2000	DCCDTD63C	Mức 3
600	1821060372	Vũ Quốc	Huy	18/08/2000	DCCDTD63C	Mức 3
601	1821060262	Nguyễn Bá	Mỹ	25/12/2000	DCCDTD63C	Mức 3
602	1821060071	Phạm Văn	Nguyễn	21/07/2000	DCCDTD63C	Mức 3
603	1821060363	Đỗ Quang	Trường	07/03/2000	DCCDTD63C	Mức 3
604	1951060003	Phạm Quang	Huy	01/02/1996	DCCDTD64B2HN	Mức 3
605	1951060002	Phan Lê Duy	Thắng	15/11/1996	DCCDTD64B2HN	Mức 3
606	1421060261	Nguyễn Văn	Thiệu	25/05/1995	DCCDTK59_1	Mức 3
607	1421060310	Nguyễn Văn	Tuyến	19/12/1996	DCCDTK59_1	Mức 3
608	1521060404	Lê Văn	Lập	19/10/1997	DCCDTK60_1	Mức 3
609	1621060789	Nguyễn Khắc	Hiếu	27/06/1998	DCCDTK61_1	Mức 3
610	1621060694	Trần Văn	Huy	31/07/1997	DCCDTM61_2	Mức 3
611	1621061101	Nguyễn Tiến	Nam	24/05/1998	DCCDTM61_2	Mức 3
612	1621060588	Triệu Tiến	Quang	20/08/1998	DCCDTM61_2	Mức 3
613	1721060356	Nguyễn Trường	An	30/07/1999	DCCDTM62	Mức 3
614	1721060416	Đàm Quốc	Bảo	26/12/1999	DCCDTM62	Mức 3
615	1721060387	Chu Anh	Hào	22/04/1999	DCCDTM62	Mức 3
616	1721060449	Nguyễn Thanh	Lượng	24/11/1998	DCCDTM62	Mức 3
617	1721060380	Nguyễn Văn	Nam	19/11/1999	DCCDTM62	Mức 3
618	1721060358	Hoàng Quốc	Phong	07/02/1999	DCCDTM62	Mức 3
619	1721060361	Lê Thành	Thiên	20/11/1999	DCCDTM62	Mức 3
620	1721050521	Trịnh Quốc	Huy	17/03/1999	DCCTCT62B	Mức 3
621	1821050321	Lương Xuân	Bách	21/11/2000	DCCTCT63	Mức 3
622	1821050283	Nguyễn Văn	Bằng	04/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
623	1821051122	Nguyễn Tuấn	Dũng	30/04/1997	DCCTCT63	Mức 3
624	1821060678	Nguyễn Trường	Giang	06/06/1995	DCCTCT63	Mức 3
625	1821050228	Kiều Cao	Hải	02/10/2000	DCCTCT63	Mức 3
626	1821050071	Nguyễn Đức	Hiếu	07/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
627	1821051076	Nguyễn Huy	Hoàng	13/04/2000	DCCTCT63	Mức 3
628	1821050900	Đặng Đình	Linh	21/05/2000	DCCTCT63	Mức 3
629	1821050368	Trần Văn	Quyền	22/03/2000	DCCTCT63	Mức 3
630	1821051125	Phạm Đức	Việt	06/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
631	1821050968	Nguyễn Sỹ	Vĩnh	05/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
632	1921050536	Đặng Duy	Thái	12/11/2001	DCCTCT64A	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
633	1921050596	Nguyễn Mạnh	Tiến	27/05/2001	DCCTCT64A	Mức 3
634	1921050537	Trịnh Việt	Thái	30/09/2001	DCCTCT64B	Mức 3
635	1951050001	Trương Đức	Thủy	30/04/1993	DCCTCT64B2HN	Mức 3
636	1921050721	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	30/03/2001	DCCTCT64C	Mức 3
637	1921050664	Nguyễn Thanh	Tùng	29/11/2001	DCCTCT64D	Mức 3
638	1921050189	Đỗ Trung	Đức	04/11/2001	DCCTCT64G	Mức 3
639	1921050422	Trần Thế	Nam	22/03/2001	DCCTCT64H	Mức 3
640	1421050268	Phạm Tuấn	Anh	12/06/1996	DCCTDC59_1	Mức 3
641	1421050402	Vũ Văn	Hiếu	09/08/1996	DCCTDC59_1	Mức 3
642	1421050142	Nguyễn Thị Kim	Ngoan	02/08/1996	DCCTDC59_1	Mức 3
643	1421050244	Trần Thế	Vũ	08/07/1995	DCCTDC59_1	Mức 3
644	1821050714	Nguyễn Minh	Hiếu	27/06/2000	DCCTDH63A	Mức 3
645	1821050890	Lê Xuân	Hoàn	18/08/2000	DCCTDH63A	Mức 3
646	1821050028	Võ Thanh	Hương	16/07/2000	DCCTDH63A	Mức 3
647	1821050644	Bùi Mạnh	Tùng	26/01/2000	DCCTDH63B	Mức 3
648	1821050100	Lê Hải	Anh	22/11/2000	DCCTHT63A	Mức 3
649	1821050666	Nguyễn Thị	Hà	20/04/2000	DCCTHT63A	Mức 3
650	1821050419	Nguyễn Trung	Hiếu	07/10/2000	DCCTHT63A	Mức 3
651	1821051003	Vũ Văn	Hiếu	15/07/2000	DCCTHT63A	Mức 3
652	1821051028	Ngô Trung	Huy	18/09/2000	DCCTHT63A	Mức 3
653	1821050996	Nguyễn Đình	Toán	05/08/2000	DCCTHT63A	Mức 3
654	1821050041	Bùi Ngọc	Đại	31/01/2000	DCCTHT63B	Mức 3
655	1821051099	Lâm Minh	Đức	03/04/2000	DCCTHT63B	Mức 3
656	1821050054	Đinh Gia	Long	20/11/2000	DCCTHT63B	Mức 3
657	1821050277	Nguyễn Văn	Ninh	13/02/2000	DCCTHT63B	Mức 3
658	1821050937	Phạm Hữu	Thái	14/06/2000	DCCTHT63B	Mức 3
659	1821030101	Trần Long	Vũ	13/06/2000	DCCTHT63B	Mức 3
660	1521050125	Phạm Văn	Tốt	06/11/1997	DCCTKH60	Mức 3
661	1621050469	Nguyễn Ngọc	Dũng	04/10/1998	DCCTKH61A	Mức 3
662	1621050378	Hoàng Phương	Nam	22/06/1998	DCCTKH61A	Mức 3
663	1621050838	Nguyễn Thành	Thái	21/10/1995	DCCTKH61A	Mức 3
664	1721050123	Đăng Quang	Huy	26/09/1999	DCCTKH62A	Mức 3
665	1721050204	Nguyễn Quốc	Trung	10/06/1999	DCCTKH62B	Mức 3
666	1821050259	Đinh Việt	Hoàng	04/08/2000	DCCTKH63A	Mức 3
667	1821050373	Phạm Minh	Tuấn	04/05/2000	DCCTKH63A	Mức 3
668	1821050245	Lê Văn	Tuấn	10/03/2000	DCCTKH63A	Mức 3
669	1821050109	Hoàng Long	Sang	25/08/2000	DCCTKH63B	Mức 3
670	1821050698	Trần Phương	Thành	08/09/2000	DCCTKH63B	Mức 3
671	1821050994	Dương Văn	Tuyên	18/02/2000	DCCTKH63B	Mức 3
672	1821050159	Nguyễn Quốc	Huỳnh	28/01/2000	DCCTKH63C	Mức 3
673	1821050244	Đỗ Tiến	Toàn	11/11/2000	DCCTKH63C	Mức 3
674	1321050654	Bùi Văn	Phúc	28/02/1995	DCCTKT58_1	Mức 3
675	1321050172	Phạm Anh	Sơn	04/05/1995	DCCTKT58_2	Mức 3
676	1421050071	Trần Khải	Hoàn	29/11/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
677	1421050179	Ngô Bá	Tân	07/02/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
678	1421050195	Đỗ Thị Hoài	Thu	26/01/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
679	1421050643	Đặng Quốc	Tiến	24/07/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
680	1421050211	Trần Thị Thanh	Tính	13/12/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
681	1521050015	Đỗ Đăng	Đạt	06/12/1997	DCCTKT60_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
682	1521050253	Trần Thị	Dung	03/02/1995	DCCTKT60_1	Mức 3
683	1521050117	Trần Đức	Trung	06/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
684	1521050209	Phạm Văn	Tuấn	14/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
685	1621050452	Trần Quốc	Bảo	02/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 3
686	1721050348	Nguyễn Tuấn	Long	18/11/1999	DCCTKT62	Mức 3
687	1721050409	Lại Hồng	Phong	31/12/1999	DCCTKT62	Mức 3
688	1821051043	Vũ Đức	Duy	12/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
689	1821050895	Lê Thanh	Hải	02/08/2000	DCCTKT63A	Mức 3
690	1821051052	Bùi Hữu	Hưng	23/09/2000	DCCTKT63A	Mức 3
691	1821050881	Nguyễn Thành	Nam	16/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
692	1821050108	Cao Minh	Quảng	12/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
693	1821050822	Nguyễn Trường	Giang	18/10/2000	DCCTKT63B	Mức 3
694	1821050802	Nguyễn Giang	Long	30/03/2000	DCCTKT63B	Mức 3
695	1821051006	Nguyễn Minh	Tiến	10/06/2000	DCCTKT63B	Mức 3
696	1821050358	Đỗ Văn	Trà	18/12/2000	DCCTKT63B	Mức 3
697	1321050063	Đỗ Hoàng	Hải	04/07/1995	DCCTMM58_2	Mức 3
698	1321050196	Tạ Ngọc	Thuấn	16/01/1995	DCCTMM58_2	Mức 3
699	1421050308	Nguyễn Mạnh	Cường	02/08/1995	DCCTMM59_2	Mức 3
700	1421050468	Nguyễn Bá	Kiện	23/02/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
701	1421050110	Nguyễn Tuấn	Linh	30/01/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
702	1521050149	Nguyễn Đức	Mạnh	04/09/1997	DCCTMM60_2	Mức 3
703	1521050305	Nguyễn Thị	Thủy	15/03/1997	DCCTMM60_2	Mức 3
704	1621050999	Lương Việt	Chương	24/03/1995	DCCTMM61_2	Mức 3
705	1621050277	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
706	1621050449	Phạm Minh	Hoàng	30/11/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
707	1621050590	Đinh Xuân	Nam	14/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
708	1621050003	Nguyễn Đức	Phong	18/06/1997	DCCTMM61_2	Mức 3
709	1621050355	Nguyễn Văn	Thành	17/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
710	1721050544	Nguyễn Tú	Khang	15/08/1999	DCCTMM62A	Mức 3
711	1721050437	Khương Ngọc	An	25/03/1999	DCCTMM62B	Mức 3
712	1721050457	Nguyễn Minh	Hiếu	19/06/1999	DCCTMM62B	Mức 3
713	1721050029	Nguyễn Bá	Huy	16/09/1999	DCCTMM62B	Mức 3
714	1721050654	Nguyễn Minh	Khiêm	30/11/1997	DCCTMM62B	Mức 3
715	1721050469	Nguyễn Văn	Thắng	09/01/1999	DCCTMM62B	Mức 3
716	1721050100	Lê Xuân	Cường	26/11/1998	DCCTMM62C	Mức 3
717	1721050021	Đoàn Hồng	Hải	24/05/1999	DCCTMM62C	Mức 3
718	1721050130	Phạm Minh	Hiếu	16/12/1999	DCCTMM62C	Mức 3
719	1721050177	Nguyễn Trung	Hiếu	03/07/1999	DCCTMM62C	Mức 3
720	1721050141	Nguyễn Tuấn	Thành	06/01/1999	DCCTMM62C	Mức 3
721	1821050364	Lê Minh	Hiếu	19/11/2000	DCCTMM63A	Mức 3
722	1821050407	Trịnh Minh	Hiếu	08/03/2000	DCCTMM63A	Mức 3
723	1821050508	Nguyễn Trung	Thành	27/03/2000	DCCTMM63A	Mức 3
724	1821050181	Nguyễn Quý	Tiến	20/10/2000	DCCTMM63A	Mức 3
725	1821050405	Nguyễn Đức	Duy	14/06/2000	DCCTMM63B	Mức 3
726	1821050433	Đỗ Quang	Huy	29/10/2000	DCCTMM63B	Mức 3
727	1821050217	Phan Duy	Thịnh	16/06/2000	DCCTMM63B	Mức 3
728	1821050609	Vũ Văn	Quyền	06/12/2000	DCCTMM63C	Mức 3
729	1821050759	Đặng Trường	Sơn	16/09/2000	DCCTMM63C	Mức 3
730	1821050219	Nguyễn Quý	Trường	03/01/2000	DCCTMM63C	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
731	1821050509	Đinh Quang	Tuấn	17/11/2000	DCCTMM63C	Mức 3
732	1821050611	Mạc Thanh	Tuấn	12/07/2000	DCCTMM63C	Mức 3
733	1421050042	Trịnh Văn	Đạt	17/04/1996	DCCTMO59_1	Mức 3
734	1321050427	Đường Văn	Bình	30/04/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
735	1321050075	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/1994	DCCTPM58_1	Mức 3
736	1321050601	Lê Tiến	Kiên	06/09/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
737	1321050888	Phạm Hồng	Sơn	10/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
738	1321050800	Lê Thị	Xuyến	29/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
739	1421050252	Đàm Trung	Anh	20/08/1996	DCCTPM59_1	Mức 3
740	1421050460	Lê Trung	Kiên	15/05/1996	DCCTPM59_1	Mức 3
741	1521050003	Vũ Trần	Châu	08/03/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
742	1521050070	Lù Mạnh	Cường	17/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 3
743	1521050057	Đoàn Văn	Hiếu	22/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
744	1521050245	Bùi Sĩ	Hùng	20/11/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
745	1521050406	Nguyễn Trung	Kiên	22/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 3
746	1521050164	Phí Đình	Thành	19/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
747	1521050019	Phạm Văn	Thịnh	27/10/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
748	1521050063	Nguyễn Công	Tuyền	27/02/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
749	1621050193	Đặng Đình	An	15/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
750	1621050163	Nguyễn Tuấn	Anh	22/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
751	1621050384	Nguyễn Sỹ	Dũng	02/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
752	1621050358	Vũ Xuân	Dương	25/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
753	1621050795	Mai Thị	Huyền	29/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
754	1621050030	Hoàng Trung	Kiên	04/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 3
755	1621050343	Mai Thành	Long	18/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
756	1621050554	Đỗ Nhật	Minh	11/01/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
757	1621050337	Nguyễn Đức	Thu	27/11/1994	DCCTPM61_1	Mức 3
758	1721050501	Nguyễn Viết	Cường	22/09/1999	DCCTPM62A	Mức 3
759	1721050505	Đinh Tiến	Đạt	22/02/1999	DCCTPM62A	Mức 3
760	1721050404	Đỗ Khắc	Giang	23/09/1999	DCCTPM62A	Mức 3
761	1721050416	Lê Sỹ	Hà	17/11/1999	DCCTPM62A	Mức 3
762	1721011024	Đào Diệu	Hằng	15/11/1999	DCCTPM62A	Mức 3
763	1721050553	Nguyễn Đức	Lương	09/10/1999	DCCTPM62A	Mức 3
764	1721050625	Lê Văn	Trí	17/05/1998	DCCTPM62A	Mức 3
765	1721070024	Nguyễn Viết	Tuấn	28/08/1999	DCCTPM62A	Mức 3
766	1721050395	Lê Thị	Hiền	04/04/1999	DCCTPM62B	Mức 3
767	1721050428	Lê Thế	Hoành	15/03/1999	DCCTPM62B	Mức 3
768	1721050565	Nguyễn Duy	Kiểm	23/08/1998	DCCTPM62B	Mức 3
769	1721050232	Đỗ Tuấn	Linh	25/02/1999	DCCTPM62B	Mức 3
770	1721050509	Ngô Hoàng	Quân	11/10/1999	DCCTPM62B	Mức 3
771	1721050384	Hoàng Tuấn	Anh	17/10/1999	DCCTPM62C	Mức 3
772	1721050442	Lương Quốc	Huy	30/10/1999	DCCTPM62C	Mức 3
773	1721050298	Nguyễn Quang	Thái	25/04/1998	DCCTPM62C	Mức 3
774	1721050184	Trần Việt	Anh	26/10/1999	DCCTPM62D	Mức 3
775	1721050115	Nguyễn Hoàng	Sơn	21/01/1999	DCCTPM62D	Mức 3
776	1821050134	Nguyễn Tuấn	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A	Mức 3
777	1821050628	Trần Đình	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A	Mức 3
778	1821050831	Hoàng Văn	Vinh	05/10/2000	DCCTPM63A	Mức 3
779	1821050390	Lương Tuấn	Đạt	10/12/2000	DCCTPM63B	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
780	1821050063	Lê Thái	Hoàng	14/07/2000	DCCTPM63B	Mức 3
781	1821050408	Lê Thanh	Long	08/07/2000	DCCTPM63B	Mức 3
782	1321050483	Tạ Quốc	Đạt	10/07/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
783	1321050057	Phạm Văn	Điệp	20/07/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
784	1321050066	Nguyễn Sông	Hào	10/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
785	1321050074	Vũ Sỹ	Hiệp	08/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
786	1321050163	Nguyễn Văn	Quang	27/10/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
787	1321050669	Trần Minh	Quang	26/01/1994	DCCTTD58_1	Mức 3
788	1421050157	Nguyễn Thế	Quang	06/12/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
789	1421050559	Nguyễn Thị	Quyên	05/02/1994	DCCTTD59_1	Mức 3
790	1421050177	Mai Thanh	Tâm	28/02/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
791	1421050216	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	10/06/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
792	1321020484	Lê Văn	Định	14/11/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
793	1321020487	Bùi Văn	Đô	27/06/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
794	1321020459	Trần Tiến	Dũng	14/05/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
795	1321020114	Bùi Ngọc	Hùng	19/07/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
796	1321020562	Dương Quốc	Huy	14/12/1993	DCDCCT58_1	Mức 3
797	1321020768	Lê Thành	Trung	02/09/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
798	1421020007	Lưu Thế	Anh	22/11/1995	DCDCCT59_1	Mức 3
799	1421020323	Nguyễn Ngọc	Hà	25/03/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
800	1421020093	Thái Hoàng	Long	06/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
801	1421020519	Trần Hồng	Quân	01/01/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
802	1421030539	Nguyễn Duyên	Thái	16/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
803	1421020199	Trần Tuấn	Vũ	26/08/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
804	1421020103	Đặng Xuân	Mạnh	19/08/1996	DCDCCT59_2	Mức 3
805	1621020040	Vũ Tiến	Minh	08/03/1998	DCDCCT61_1	Mức 3
806	1721020019	Lê Huy	Hoàng	24/08/1999	DCDCCT62_1	Mức 3
807	1721020006	Nguyễn Công	Phi	25/08/1999	DCDCCT62_1	Mức 3
808	1321020439	Nguyễn Hoàng	Chính	18/01/1995	DCDCDC_58_2	Mức 3
809	1421020251	Nguyễn Duy	Cương	04/09/1995	DCDCDC_59_1	Mức 3
810	1921020040	Tôn Đức	Đại	15/05/2001	DCDCDC_64	Mức 3
811	1621020005	Bùi Nguyễn Công	Danh	28/08/1998	DCDCDC61_1	Mức 3
812	1951020001	Nguyễn Ngọc	Khôi	21/08/1989	DCDCDC64B2HN	Mức 3
813	1421020319	Phan Minh	Giang	19/12/1996	DCDCNK59_2	Mức 3
814	1321020025	Hà Thiện	Căn	26/05/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
815	1321020065	Phạm Đình	Đạt	21/01/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
816	1321020093	Phạm Duy	Hiền	04/03/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
817	1321020794	Lê Sơn	Tùng	14/10/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
818	1421020520	Trần Hữu	Quân	05/06/1996	DCDCTV59_2	Mức 3
819	1521020168	Phí Văn	Dũng	20/10/1997	DCDCTV60_1	Mức 3
820	1521020114	Nguyễn Danh	Lưu	08/10/1997	DCDCTV60_1	Mức 3
821	1521020162	Phạm Minh	Đức	28/10/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
822	1521020121	Nông Đức	Hoàng	16/06/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
823	1321020402	Đặng Ngọc	Anh	04/04/1995	DCDKDC58_2	Mức 3
824	1421010132	Phạm Văn	Hôn	20/04/1996	DCDKDC59_2	Mức 3
825	1421010403	Nghiêm Quang	Khánh	13/05/1996	DCDKDC59_2	Mức 3
826	1521010155	Phí Quốc	Đạt	14/01/1997	DCDKDC60	Mức 3
827	1521010018	Nguyễn Thị	Liên	25/05/1997	DCDKDC60	Mức 3
828	1521010115	Nguyễn Thị Hồng	Vân	17/11/1997	DCDKDC60	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
829	1521010209	Trần Vũ Hải	Vinh	07/04/1997	DCDKDC60	Mức 3
830	1621010720	Đỗ Nhật	Khánh	30/12/1998	DCDKDC61_2	Mức 3
831	1821010064	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/10/2000	DCDKDK63	Mức 3
832	1821010020	Hoàng Kim	Dung	10/05/2000	DCDKDK63VT	Mức 3
833	1821050950	Lê Văn	Học	20/06/1999	DCDKDK63VT	Mức 3
834	1821010090	Trần Phan Hoàng	Phúc	11/12/2000	DCDKDK63VT	Mức 3
835	1821010201	Trần Thị Kim	Tuyền	08/10/2000	DCDKDK63VT	Mức 3
836	1321020728	Nguyễn Quang	Thịnh	14/09/1995	DCDKDV58_1	Mức 3
837	1421010370	Phạm Năng	Tuấn	25/05/1996	DCDKDV59_1	Mức 3
838	1421010086	Nguyễn Văn	Đức	05/07/1994	DCDKDV59_2	Mức 3
839	1421010259	Phạm Đình	Quang	21/10/1996	DCDKDV59_2	Mức 3
840	1521010062	Đỗ Quốc	Huy	13/04/1997	DCDKDV60_1	Mức 3
841	1521010203	Phan Thế	Cường	25/03/1997	DCDKDV60_2	Mức 3
842	1621010049	Nguyễn Thị	Thu	02/09/1996	DCDKDV61	Mức 3
843	1421010073	Nguyễn Tùng	Dương	15/12/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
844	1424010571	Nguyễn Văn	Tiên	20/03/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
845	1421010382	Phạm Quốc	Việt	26/07/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
846	1421011161	Hà Thanh	Hưng	22/08/1996	DCDKKK59_2	Mức 3
847	1421010198	Trịnh Văn	Mạnh	15/02/1994	DCDKKK59_2	Mức 3
848	1521010053	Trương Công	Khánh	13/11/1996	DCDKKK60_1	Mức 3
849	1521010054	Trần Văn	Tam	08/08/1996	DCDKKK60_2	Mức 3
850	1621010064	Lê Tuấn	Phong	13/11/1998	DCDKKK61	Mức 3
851	1621010011	Hoàng Văn	Cư	01/07/1998	DCDKKK61_2	Mức 3
852	1621010047	Nguyễn Văn	Sơn	18/02/1998	DCDKKK61_2	Mức 3
853	1921010126	Nguyễn Đức	Trình	28/09/2001	DCDKKK64	Mức 3
854	1321010060	Vũ Mạnh	Cường	07/07/1994	DCDKKT58_2	Mức 3
855	1521010008	Nguyễn Tuấn	Anh	17/08/1997	DCDKKT60_2	Mức 3
856	1521010228	Quách Minh	Hiếu	29/02/1996	DCDKKT60_2	Mức 3
857	1521010137	Đỗ Văn	Hưng	21/01/1997	DCDKKT60_2	Mức 3
858	1921011061	Nguyễn Khánh	Hưng	23/08/2001	DCDKLD_64VT	Mức 3
859	1921011077	Nguyễn Tấn	Sang	15/11/2001	DCDKLD_64VT	Mức 3
860	1921011001	Nông Bảo	Trọng	03/04/2001	DCDKLD_64VT	Mức 3
861	1321010053	Nguyễn Danh	Cường	06/11/1995	DCDKLD58_2	Mức 3
862	1321070568	Trần Quý	Linh	09/08/1993	DCDKLD58_2	Mức 3
863	1321010235	Võ Anh	Mười	17/02/1995	DCDKLD58_2	Mức 3
864	1421010007	Đỗ Thị Ngọc	Anh	13/09/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
865	1421060147	Nhữ Văn	Khang	01/05/1986	DCDKLD59_2	Mức 3
866	1421010163	Đào Văn	Khánh	27/03/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
867	1421010365	Ngô Anh	Tuấn	16/04/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
868	1421011009	Nguyễn Đức	Anh	08/10/1995	DCDKLD59_2VT	Mức 3
869	1421011099	Nguyễn Hà	Giang	11/07/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 3
870	1421011256	Ngô Thị Tuyết	Nhi	21/06/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 3
871	1421011356	Nguyễn Sĩ	Tình	11/04/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 3
872	1521010411	Lê Duy	Đạt	06/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
873	1521010800	Đinh Tùng	Dương	06/06/1995	DCDKLD60_2	Mức 3
874	1521090038	Nguyễn Doãn	Hiển	10/01/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
875	1521010347	Nguyễn Duy	Hoàng	25/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
876	1521010355	Nguyễn Xuân	Sắc	20/02/1995	DCDKLD60_2	Mức 3
877	1521010393	Đinh Trọng	Tín	05/05/1997	DCDKLD60_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
878	1521010385	Nguyễn Văn	Trí	06/08/1996	DCDKLD60_2	Mức 3
879	1521010331	Lê Quang	Vinh	17/04/1996	DCDKLD60_2	Mức 3
880	1521011071	Nguyễn Mạnh	Khải	22/10/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 3
881	1521011249	Nguyễn Quang	Vinh	30/08/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 3
882	1621010276	Nguyễn Trọng	Khánh	05/09/1998	DCDKLD61B	Mức 3
883	1621010249	Nguyễn Minh	Phương	27/11/1997	DCDKLD61B	Mức 3
884	1621010254	Trần Phương	Thức	18/06/1998	DCDKLD61B	Mức 3
885	1621010327	Nguyễn Hữu	Tiến	16/02/1998	DCDKLD61B	Mức 3
886	1721010801	Ngô Thanh	Tuấn	01/01/1997	DCDKLD62	Mức 3
887	1824010795	Cao Sỹ Đức	Anh	05/03/2000	DCDKLD63	Mức 3
888	1821060284	Lê Đắc	Cường	06/10/2000	DCDKLD63	Mức 3
889	1821010138	Trần Việt	Hoàng	02/10/2000	DCDKLD63	Mức 3
890	1821010118	Vũ Thành	Minh	21/06/2000	DCDKLD63	Mức 3
891	1951010001	Đoàn Hải	Triều	11/10/1990	DCDKLD64B2HN	Mức 3
892	1421040236	Nguyễn Trọng	Tạo	24/01/1996	DCDKTB59_2	Mức 3
893	1521010314	Thái Bình	Dương	29/01/1997	DCDKTB60_2	Mức 3
894	1521010104	Lê Danh	Tuấn	25/02/1997	DCDKTB60_2	Mức 3
895	1621011007	Bùi Văn	Quang	03/03/1998	DCDKTB61VT	Mức 3
896	1424010006	Nguyễn Văn	Anh	30/07/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
897	1424010242	Cù Thị	ánh	25/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
898	1424010015	Cao Trọng	Báu	18/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
899	1424010274	Luyện Ngọc	Dương	03/10/1994	DCKTKD59_3	Mức 3
900	1424010124	Lê Ngọc	Minh	28/12/1995	DCKTKD59_3	Mức 3
901	1524010579	Vũ Quang	Nam	02/09/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
902	1524010027	Phạm Thị	Nguyệt	16/06/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
903	1524010485	Bùi Hồng	Nhung	24/04/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
904	1524010495	Trần Thị	Phượng	19/04/1996	DCKTKD60_3	Mức 3
905	1524010530	Nguyễn Văn	Tiến	25/03/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
906	1524010037	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/10/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
907	1524010543	Nguyễn Sỹ	Triển	29/04/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
908	1524010008	Vũ Anh	Tú	16/01/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
909	1524010555	Nguyễn Thanh	Tùng	24/05/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
910	1524010019	Phạm Viết	Việt	23/05/1996	DCKTKD60_3	Mức 3
911	1621020709	Trần Mạnh	Hà	28/10/1998	DCKTKD61_1	Mức 3
912	1624010189	Nguyễn Nam	Quân	09/06/1998	DCKTKD61A	Mức 3
913	1624010139	Nguyễn Huy	Hoàng	13/09/1998	DCKTKD61B	Mức 3
914	1624010312	Trần Khánh	Linh	15/02/1998	DCKTKD61B	Mức 3
915	1624010297	Lê Mai	Anh	26/08/1998	DCKTKD61C	Mức 3
916	1624010257	Vũ Cẩm	Nhung	27/09/1998	DCKTKD61C	Mức 3
917	1624010760	Ngô Thế	Vinh	23/03/1998	DCKTKD61C	Mức 3
918	1624010910	Trần Thị Mộng	Thúy	15/10/1998	DCKTKD61D	Mức 3
919	1721050728	Nguyễn Thị	Giang	01/03/1999	DCKTKD62	Mức 3
920	1724010999	Li Jing	Wen	12/08/1996	DCKTKD62A	Mức 3
921	1824011059	Phạm Minh	Đức	09/09/2000	DCKTKD63A	Mức 3
922	1854010005	Trịnh Hồng	Cường	25/7/1994	DCKTKD63B2	Mức 3
923	D1924011207	Vũ Chu	Vương	27/01/2001	DCKTKD64A	Mức 3
924	1954010007	Đào Văn	Chi	02/01/1981	DCKTKD64B2HN	Mức 3
925	1954010002	Vũ Mạnh	Linh	05/08/1990	DCKTKD64B2HN	Mức 3
926	1954010003	Vũ Ngọc	Sơn	11/08/1993	DCKTKD64B2HN	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
927	1954010001	Phạm Anh	Tuấn	22/06/1994	DCKTKD64B2HN	Mức 3
928	D1924010911	Bùi Văn	Phúc	07/09/2001	DCKTKD64C	Mức 3
929	1524010563	Nguyễn Văn	Vinh	18/10/1997	DCKTKDD60_2	Mức 3
930	1724010075	Lê Minh	Thúy	28/03/1999	DCKTKDD62	Mức 3
931	1524010032	Nguyễn Thanh	Hương	01/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 3
932	1524010010	Nguyễn Thanh	Truyền	22/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 3
933	1824010065	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/08/2000	DCKTKDM63	Mức 3
934	1824010542	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/07/2000	DCKTKDM63	Mức 3
935	1824010011	Mai Trung	Đức	24/06/2000	DCKTKDM63	Mức 3
936	1824010056	Lê Kim	Long	30/10/2000	DCKTKDM63	Mức 3
937	1821080033	Nguyễn Trọng	Quang	30/09/1994	DCKTKDM63	Mức 3
938	1824010038	Đỗ Khắc	Long	30/10/2000	DCKTKDTM63A	Mức 3
939	1824010636	Lại Văn Duy	Trung	10/02/2000	DCKTKDTM63A	Mức 3
940	1824010053	Hoàng Yến	Vi	03/08/2000	DCKTKDTM63A	Mức 3
941	1824010940	Vũ Thị	Trang	30/10/2000	DCKTKDTM63B	Mức 3
942	1824010153	Lê Quang	Trường	24/11/2000	DCKTKDTM63B	Mức 3
943	D1924010414	Đặng Lê	Bách	24/07/2001	DCKTKDTM64B	Mức 3
944	1424010227	Nguyễn Thị Kiều	Anh	07/04/1996	DCKTKT_59_1	Mức 3
945	1524010238	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	31/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 3
946	1524010310	Nguyễn Hồng	Chinh	15/02/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
947	1524010219	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/05/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
948	1524010133	Lê Thị	Mai	12/06/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
949	1524010324	Nguyễn Thị	Phượng	10/09/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
950	1524010283	Hoàng Thu	Thủy	16/10/1996	DCKTKT_60_2	Mức 3
951	1521040005	Phạm Thị Ngọc	Mai	02/05/1997	DCKTKT_60A	Mức 3
952	1624010630	Lộ Thị	Nhàn	06/08/1998	DCKTKT_61_1	Mức 3
953	1624010403	Nguyễn Hoàng	Sơn	11/05/1998	DCKTKT_61_1	Mức 3
954	1624010696	Cao Thị	Nhung	09/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
955	1624010422	Đặng Lan	Phương	02/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
956	1624010794	Nguyễn Hoàng	Việt	11/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
957	1624010928	Nguyễn Thị Kim	Lương	18/10/1998	DCKTKT_61E	Mức 3
958	1724010100	Phùng Khánh	Chi	10/10/1999	DCKTKT_62_2	Mức 3
959	1724010107	Nguyễn Thị Phương	Ly	24/09/1999	DCKTKT_62_2	Mức 3
960	1724010845	Lê Thị	Thoa	04/05/1998	DCKTKT_62_2	Mức 3
961	1724010133	Nguyễn Thị	Thủy	31/05/1999	DCKTKT_62_2	Mức 3
962	1824010480	Bùi Thảo	Nguyên	29/07/2000	DCKTKT_63A	Mức 3
963	1824010733	Nguyễn Thị	Hiền	19/07/2000	DCKTKT_63B	Mức 3
964	1824010524	Nguyễn Phi	Long	05/01/2000	DCKTKT_63E	Mức 3
965	1924010724	Đinh Phúc	Lâm	14/12/2001	DCKTKT_64B	Mức 3
966	1924011337	Trần Thị	Dung	05/04/2001	DCKTKT_64D	Mức 3
967	1724010889	Trương Thị Thu	Trang	17/06/1999	DCKTKT62_1	Mức 3
968	1721040011	Phan Minh	Tuấn	21/01/1999	DCKTKT63A	Mức 3
969	1854010001	Trần Hà	Ninh	30/11/1983	DCKTKT63B2	Mức 3
970	1524010193	Đoàn Thị Thúy	Nga	01/06/1997	DCKTTC60_2	Mức 3
971	1524010261	Trần Anh	Tú	13/05/1996	DCKTTC60_2	Mức 3
972	0921040308	Vũ Văn	Chính	15/10/1989	DCMOKT54A	Mức 3
973	1021040013	Hoàng Trọng	Bách	17/07/1990	DCMOKT55D	Mức 3
974	1221040299	Đỗ Xuân	Tùng	22/02/1994	DCMOKT57D	Mức 3
975	1321040401	Phương Thế	An	03/01/1995	DCMOKT58_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
976	1321040477	Lã Hải	Hà	16/08/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
977	1321040122	Đoàn Quang	Huy	24/07/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
978	1321040230	Lô Quang	Sơn	08/10/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
979	1321040028	Mai Chiến	Công	18/01/1991	DCMOKT58_2	Mức 3
980	1421020041	Nguyễn Anh	Đức	20/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
981	1421040093	Phạm Ngọc	Hải	16/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
982	1421040499	Nguyễn Hồng	Sơn	04/04/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
983	1421040278	Chu Xuân	Thoại	08/11/1995	DCMOKT59_1	Mức 3
984	1421040550	Mai Văn	Trưởng	18/04/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
985	1421011232	Phạm Cao	Minh	14/08/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 3
986	1421011376	Cù Quốc	Trình	21/01/1995	DCMOKT59_1VT	Mức 3
987	1421040001	Đồng Bá	An	29/08/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
988	1421040067	Phạm Tiến	Đạt	08/09/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
989	1421040066	Nguyễn Trung	Đạt	11/06/1995	DCMOKT59_2	Mức 3
990	1421040059	Đặng Văn	Dương	28/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
991	1421040174	Chử Viết	Luận	12/12/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
992	1421040491	Đoàn Xuân	Quý	14/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
993	1421040544	Nguyễn Thành	Trung	18/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
994	1521040101	Đặng Phương	Anh	18/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
995	1521041001	Nguyễn Văn	Phong	03/02/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
996	1521020087	Đặng Văn	Quân	17/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
997	1521040018	Nguyễn Ngọc	Thiện	24/02/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
998	1521040181	Trần Huy	Hoàng	29/10/1997	DCMOKT60_2	Mức 3
999	1521040103	Nguyễn Văn	Trường	28/10/1997	DCMOKT60_2	Mức 3
1000	1621040048	Nguyễn Tuấn	Phong	02/04/1998	DCMOKT61_2	Mức 3
1001	1821040014	Nguyễn Minh	Thắng	26/10/2000	DCMOKT63	Mức 3
1002	1821040008	Nguyễn Trường	Vũ	26/06/1999	DCMOKT63	Mức 3
1003	1921040060	Nguyễn Đăng	Toàn	08/10/2001	DCMOKT64	Mức 3
1004	1921040074	Nguyễn Văn	Huy	02/10/2001	DCMOMO64	Mức 3
1005	1951040001	Trần Văn	Nam	02/09/1984	DCMOMO64B2HN	Mức 3
1006	1951040002	Hoàng Văn	Tính	26/12/1991	DCMOMO64B2HN	Mức 3
1007	1121070006	Nguyễn Văn	Đồng	10/12/1993	DCMONM56	Mức 3
1008	1321040553	Nguyễn Thị	Phượng	10/04/1995	DCMOTK58_1	Mức 3
1009	1321040153	Nguyễn Thị Diệu	Linh	15/09/1994	DCMOTK58_2	Mức 3
1010	1421040131	Nguyễn Quang	Huy	11/09/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1011	1421045011	Lê Văn	Tuấn	01/12/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1012	1421040562	Nguyễn Văn	Tùng	30/07/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1013	1421040509	Nguyễn Hải	Thanh	27/12/1995	DCMOTK59_2	Mức 3
1014	1521040266	Nguyễn Văn	Minh	16/05/1997	DCMOTK60_1	Mức 3
1015	1721040056	Phạm Ngọc	Sơn	15/06/1999	DCMOTK62_1	Mức 3
1016	1721040104	Aounthala	VILAYPHC	07/11/1997	DCMOTK62_1	Mức 3
1017	1521080124	Đỗ Hồng	Duyên	23/08/1997	DCMTDS60_1	Mức 3
1018	1521080174	Đoàn Thị	Huyền	30/10/1997	DCMTDS60_1	Mức 3
1019	1821080006	Đoàn Minh	Long	25/10/2000	DCMTDS63	Mức 3
1020	1421080174	Vũ Việt	Dũng	18/04/1996	DCMTKT59_1	Mức 3
1021	1421080289	Lục Văn	Minh	01/05/1996	DCMTKT59_1	Mức 3
1022	1421080406	Đặng Phúc	Trường	31/10/1996	DCMTKT59_1	Mức 3
1023	1421080293	Lê Thế	Nam	08/01/1996	DCMTKT59_2	Mức 3
1024	1421080319	Vũ	Phong	20/04/1996	DCMTKT59_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1025	1521080125	Nguyễn Đăng	Hà	07/10/1997	DCMTKT60_2	Mức 3
1026	1521080258	Phạm Thị Băng	Thương	03/11/1997	DCMTKT60_2	Mức 3
1027	1521080281	Lưu Thanh	Tùng	16/05/1997	DCMTKT60_2	Mức 3
1028	1521080056	Đỗ Thị	Xuân	25/03/1997	DCMTKT60_2	Mức 3
1029	1621080036	Đoàn Ngọc	Lương	18/09/1998	DCMTKT61_2	Mức 3
1030	1721030107	Vũ Tuấn	Minh	26/06/1999	DCMTKT62_2	Mức 3
1031	1321030107	Lê Quốc	Khánh	02/09/1995	DCTDBD58_2	Mức 3
1032	1421030115	Ngô Văn	Lân	16/11/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1033	1421030147	Kiều Thị	Nhung	20/01/1995	DCTDBD59_2	Mức 3
1034	1421030489	Phạm Hồng	Phong	16/10/1995	DCTDBD59_2	Mức 3
1035	1421030207	Lê Văn	Toàn	15/11/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1036	1421030211	Lê Thành	Trung	30/05/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1037	1521030063	Nguyễn Văn	Đinh	05/07/1997	DCTDBD60_2	Mức 3
1038	1321030011	Trần Thị Lan	Anh	20/11/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1039	1321030557	Nguyễn Thị	Hảo	03/08/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1040	1421030106	Nguyễn Hữu	Khang	15/01/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1041	1421030460	Vũ Công	Minh	30/09/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1042	1421030475	Nguyễn Hữu	Ngọc	09/09/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1043	1421030476	Dương Văn	Nhất	23/11/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1044	1421030515	Hoàng Thị	Quyết	14/02/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1045	1521030078	Đinh Hoàng	Việt	26/08/1997	DCTDDC60	Mức 3
1046	1521030272	Phùng Đức	Nam	03/01/1997	DCTDDC60_1	Mức 3
1047	1521030138	Hồ Phạm Hải	Anh	24/09/1996	DCTDDD60	Mức 3
1048	1521030354	Lê Thùy	Dung	11/08/1997	DCTDDD60	Mức 3
1049	1521039002	Nông Quốc	Khanh	20/08/1995	DCTDDD60	Mức 3
1050	1621030159	Hứa Việt	Linh	08/02/1998	DCTDDD61A	Mức 3
1051	1621030161	Nguyễn Thanh	Huyền	06/08/1998	DCTDDD61B	Mức 3
1052	1721030128	Nguyễn Quang	Linh	13/03/1999	DCTDQD62	Mức 3
1053	1821030257	Quách Hồng	Nam	20/09/2000	DCTDQD63	Mức 3
1054	1321030123	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/01/1994	DCTDTD_58_1	Mức 3
1055	1321030938	Đoàn Mạnh	Tuấn	17/02/1995	DCTDTD_58_1	Mức 3
1056	1321030616	Triệu Việt	Hùng	05/02/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1057	1321030152	Nguyễn Xuân	Minh	11/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1058	1321030195	Đoàn Văn	Sơn	29/10/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1059	1321030864	Trần Xuân	Thiệu	15/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1060	1421030317	Bùi Anh	Đức	12/09/1995	DCTDTD_59_2	Mức 3
1061	1421030098	Đặng Ngọc	Hưng	15/08/1995	DCTDTD_59_2	Mức 3
1062	1421030401	Phạm Thị Thu	Hương	14/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1063	1421030553	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/11/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1064	1421030567	Bùi Thị	Thu	21/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1065	1421030611	Nguyễn Văn	Tuấn	09/08/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1066	1421030289	Nguyễn Hữu	Chương	14/09/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1067	1421030413	Doãn Văn	Khương	18/02/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1068	1421030427	Đặng Xuân	Linh	12/09/1995	DCTDTD_59_3	Mức 3
1069	1421030450	Lê Văn	Mạnh	07/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1070	1421030129	Nguyễn Văn	Mạnh	07/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1071	1421030139	Nguyễn Văn	Nam	15/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1072	1421030157	Phạm Hồng	Quân	24/11/1995	DCTDTD_59_3	Mức 3
1073	1421030544	Đinh Tiến	Thành	19/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1074	1421030202	Ngô Văn	Thước	01/12/1995	DCTDTD_59_3	Mức 3
1075	1521030086	Nguyễn Văn	Thứ	01/10/1997	DCTDTD_60	Mức 3
1076	1621030054	Phạm Ngọc	ánh	28/02/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1077	1621030095	Trần Công	Tâm	31/03/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1078	1621030030	Nguyễn Trung	Hóa	14/02/1998	DCTDTD_61_3	Mức 3
1079	1721030030	Nguyễn Nam	Thắng	08/09/1999	DCTDTD62_2	Mức 3
1080	1721030047	Trần Văn	Việt	05/05/1996	DCTDTD62_2	Mức 3
1081	1721030059	Trần Quang	Thiện	08/07/1999	DCTDTD62_3	Mức 3
1082	1851030002	Nguyễn Đức	Hùng	08/11/1973	DCTDTD62B2	Mức 3
1083	1751030020	Lê Văn	Pháp	06/09/1992	DCTDTD62B2	Mức 3
1084	1751030030	Giang Ngọc	Tân	02/04/1993	DCTDTD62B2	Mức 3
1085	1321030504	Nguyễn Văn	Điền	24/10/1994	DCTDTM58_1	Mức 3
1086	1321030798	Lê Văn	Quý	25/10/1995	DCTDTM58_1	Mức 3
1087	1321030032	Trần Tất	Dũng	12/06/1995	DCTDTM58_2	Mức 3
1088	1321030877	Nguyễn Thị Hương	Thủy	09/12/1995	DCTDTM58_2	Mức 3
1089	1421030345	Nguyễn Thanh	Hậu	28/03/1995	DCTDTM59_1	Mức 3
1090	1421030201	Đặng Văn	Thực	26/11/1995	DCTDTM59_1	Mức 3
1091	1421030602	Phùng Anh	Tú	29/07/1994	DCTDTM59_1	Mức 3
1092	1421030409	Hứa Tiến	Khiêm	13/11/1996	DCTDTM59_2	Mức 3
1093	1521030060	Nguyễn Anh	Dũng	15/12/1997	DCTDTM60_1	Mức 3
1094	1521030089	Nguyễn Văn	Chiến	25/08/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1095	1521030213	Nguyễn Văn	Hải	27/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1096	1521030081	Trần Minh	Hiếu	25/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1097	1521030041	Trần Văn	Hưng	18/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1098	1521030047	Hồ Trọng	Huy	21/05/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1099	1521030111	Lương Khánh	Nhật	08/11/1996	DCTDTM60_2	Mức 3
1100	1321070711	Hồ Văn	Tư	27/09/1995	DCXDDC58_1	Mức 3
1101	1321070422	Hoàng Văn	Chi	09/12/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1102	1321070512	Đào Huy	Hoàng	31/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1103	1321070560	Phan Tùng	Lâm	12/04/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1104	1321070656	Lê Sỹ	Thắng	10/08/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1105	1321070715	Nguyễn Văn	Vệ	15/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1106	1421070003	Lê Đức	Anh	20/08/1996	DCXDDC59_1	Mức 3
1107	1421030032	Trần Đức	Duy	15/12/1996	DCXDDC59_1	Mức 3
1108	1421070032	Mai Văn	Đinh	10/10/1995	DCXDDC59_2	Mức 3
1109	1421070279	Nguyễn Quang	Hiệp	23/03/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1110	1421070392	Lê Hoài	Nam	04/06/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1111	1421070132	Hoa Anh	Tuấn	02/01/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1112	1521070423	Trần Hoàng	Anh	03/04/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1113	1521070214	Nguyễn Công	Đoàn	12/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1114	1521070266	Phạm Minh	Hùng	22/02/1996	DCXDDC60_2	Mức 3
1115	1521070089	Đỗ Hồng	Quân	23/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1116	1521070334	Trần Xuân	Quỳnh	29/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1117	1521070033	Nghiêm Đình	Thuấn	20/12/1996	DCXDDC60_2	Mức 3
1118	1521070395	Lưu Thanh	Tuấn	02/06/1995	DCXDDC60_2	Mức 3
1119	1621070114	Trần Văn	Đức	16/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1120	1621070089	Đỗ Trung	Hải	30/04/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1121	1621070126	Trần Tuấn	Minh	21/11/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1122	1621070803	Olontumen	Olonbayar	13/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1123	1621070804	Tsogtbaatar	Shirnendor	29/06/1997	DCXDDC61_2	Mức 3
1124	1621070028	Trần Xuân	Trường	19/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1125	1621070131	Phạm Đăng	Vĩnh	06/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1126	1621070041	Hoàng Mạnh	Hiếu	04/09/1998	DCXDDC61B	Mức 3
1127	1821070140	Nguyễn Xuân	Hà	07/05/2000	DCXDDC63	Mức 3
1128	1821070097	Phan Phi	Hùng	30/09/2000	DCXDDC63	Mức 3
1129	1821070136	Nguyễn Quyết	Thắng	18/10/2000	DCXDDC63	Mức 3
1130	1821070152	Lương Xuân	Thuyết	03/05/2000	DCXDDC63	Mức 3
1131	1821070151	Lê Thịnh	Vượng	15/10/1997	DCXDDC63	Mức 3
1132	1921070031	Bùi Ngọc	Tú	10/08/2001	DCXDDC64	Mức 3
1133	1521070132	Lương Hồng	Đăng	22/03/1997	DCXDHT60_1	Mức 3
1134	1521070154	Lại Đức	Huy	24/06/1997	DCXDHT60_1	Mức 3
1135	1521070258	Nguyễn Huy	Hoàn	22/10/1996	DCXDHT60_2	Mức 3
1136	1521070444	Trần Việt	Hùng	17/07/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1137	1521070146	Vũ Hoàng	Quân	20/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1138	1521070086	Vương Đình	Thắng	11/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1139	1521070047	Nhữ Quang	Trung	08/06/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1140	1621070024	Lê Việt	Dũng	01/07/1998	DCXDHT61_2	Mức 3
1141	1621070042	Vũ Ngọc	Quang	19/05/1998	DCXDHT61_2	Mức 3
1142	1421070041	Đào Thanh	Hải	08/08/1996	DCXDNM59_1	Mức 3
1143	1421070064	Trần Văn	Khánh	09/08/1995	DCXDNM59_1	Mức 3
1144	1521070432	Lê Anh	Đức	03/04/1997	DCXDNM60	Mức 3
1145	1521070057	Nguyễn Văn Đức	Anh	11/05/1997	DCXDNM60_1	Mức 3
1146	1621070116	Phan Thành	Long	30/03/1998	DCXDNM61_2	Mức 3
1147	1821070171	Phạm Bá	Bình	14/12/2000	DCXDXD63	Mức 3
1148	1821070131	Quách Duy	Chiến	24/03/2000	DCXDXD63	Mức 3
1149	1821070010	Đặng Văn	Thuần	28/10/2000	DCXDXD63	Mức 3
1150	1321070078	Trần Trọng Huy	Hoàng	29/01/1995	DCXDXN58_1	Mức 3
1151	1321070092	Lê Quang	Hưng	02/12/1995	DCXDXN58_1	Mức 3
1152	1321070177	Cao Xuân	Thắng	12/02/1995	DCXDXN58_2	Mức 3
1153	1421070033	Đinh Văn	Định	10/01/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1154	1421070049	Lại Minh	Hiệu	17/10/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1155	1421070062	Trần Quang	Khải	10/07/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1156	1521070107	Nguyễn Việt	Trung	11/01/1997	DCXDXN60	Mức 3
1157	1521070045	Bùi Viết	Duy	05/08/1997	DCXDXN60_1	Mức 3
1158	1521070024	Nguyễn Đức	Sơn	12/08/1997	DCXDXN60_1	Mức 3
1159	1821070181	Dương Tiến	Hoàng	01/09/1997	DCXDXN63	Mức 3
1160	1821070101	Tô Đình	Khánh	27/07/2000	DCXDXN63	Mức 3
1161	1821070102	Trần Đăng	Khoa	04/10/2000	DCXDXN63	Mức 3
1162	1821070165	Triệu Tuấn	Vũ	19/08/2000	DCXDXN63	Mức 3
1163	1931060001	Nguyễn Tiến	Đạt	02/11/1996	LCCDTD64HN	Mức 3
1164	1731050002	Phạm Quốc	Oai	01/10/1994	LCCTCT62	Mức 3
1165	1831050001	Nguyễn Thị	Hoa	30/08/1996	LCCTCT63	Mức 3
1166	1534010401	Hoàng Quốc	Vũ	03/04/1994	LCKTKD60	Mức 3
1167	1534010400	Hoàng Huy	Tùng	30//0/198/	LCKTKT60	Mức 3
1168	1834010062	Trịnh Thị	Trang	15/09/1990	LCKTKT63	Mức 3
1169	1934010001	Nguyễn Thị Thu	Hằng	23/12/1983	LCKTKT64HN	Mức 3
1170	1731030001	Phạm Tuấn	Anh	02/03/1994	LCTDTD62	Mức 3
1171	1731030011	Bùi Văn	Sơn	15/03/1978	LCTDTD62	Mức 3

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4004 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cảnh báo kết quả học tập sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 768/QĐ-MĐC ngày 15 tháng 09 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy chế " Đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xử lý học tập ngày 23/10/2021;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cảnh báo những sinh viên có kết quả học tập kém hệ đại học chính quy (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Sinh viên có tên trong danh sách trên phải lên kế hoạch học tập để cải thiện điểm trong học kỳ tới.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Công tác Chính trị - Sinh viên, Ban chủ nhiệm các khoa liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
-BGH(để theo dõi)
- Như Điều 3;
- Lưu:.HCTH,ĐTĐH(6)

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS Bùi Xuân Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP

(Theo kết quả học tập học kỳ II năm học 2020-2021)

Theo quyết định số 1007 ngày 09 tháng 11 năm 2021

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1	1611030700	Phạm Thanh	Sơn	28/08/1998	CCTDTD61	Mức 1
2	1521090050	Đỗ Đức	Long	25/03/1997	CTTTK6	Mức 1
3	1521090051	Nguyễn Thành	Long	22/07/1997	CTTTK6	Mức 1
4	1521050291	Phạm Đức	Mạnh	23/09/1997	CTTTK6	Mức 1
5	2021030323	Nguyễn Mạnh	Linh	06/04/2002	DCCDCK65	Mức 1
6	1921060317	Nguyễn Đình	Hậu	10/04/2001	DCCDCN64	Mức 1
7	1921060377	Lê Hồng	Minh	19/01/2001	DCCDCN64	Mức 1
8	1721060127	Nguyễn Hữu	Thành	12/05/1999	DCCDDK62	Mức 1
9	1621061017	Trần Văn	Thảo	31/10/1998	DCCDDT61A	Mức 1
10	1621061066	Hoàng Trung	Huân	11/08/1998	DCCDDT61B	Mức 1
11	1621060060	Nguyễn Văn	Cảnh	05/10/1998	DCCDDT61C	Mức 1
12	1621060570	Đặng Văn	Sơn	03/09/1998	DCCDDT61C	Mức 1
13	1721060147	Trần Nhật	Long	30/11/1998	DCCDDT62A	Mức 1
14	1921060253	Mạc Quang	Trường	26/10/1998	DCCDDT64	Mức 1
15	1621060318	Trần Việt	Hoàng	06/09/1998	DCCDHT61B	Mức 1
16	1721060541	Nguyễn Xuân	Hải	09/12/1999	DCCDHT62	Mức 1
17	1821060045	Vũ Văn	Minh	14/04/2000	DCCDHT63	Mức 1
18	2021060335	Nguyễn Kim Khương	Duy	14/06/2002	DCCDKTD65	Mức 1
19	2021060272	Hoàng Giang	Nam	04/10/2002	DCCDKTD65	Mức 1
20	2021060261	Nguyễn Bá	Tiến	12/12/2002	DCCDKTD65	Mức 1
21	2021060572	Trần Trường	Vũ	24/12/2002	DCCDKTD65	Mức 1
22	1621040078	Nguyễn Thuần	Vũ	20/12/1998	DCCDMT61	Mức 1
23	1821060296	Nguyễn Việt	Cường	06/11/2000	DCCDOT63	Mức 1
24	1821060209	Lưu Giang	Nam	24/11/2000	DCCDOT63	Mức 1
25	1821060002	Đoàn Thái	Thịnh	09/05/2000	DCCDOT63	Mức 1
26	1421060370	Nguyễn Xuân	Dương	02/10/1996	DCCDTD59_1	Mức 1
27	1521060090	Nguyễn Đình	Cường	12/05/1994	DCCDTD60_1	Mức 1
28	1521060150	Trần Trung	Đức	22/05/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
29	1521060074	Nguyễn Dình	Hoàng	08/09/1996	DCCDTD60_1	Mức 1
30	1521060209	Phạm Văn	Tùng	02/12/1997	DCCDTD60_1	Mức 1
31	1621060206	Nguyễn Quốc	Cường	08/05/1996	DCCDTD61_1	Mức 1
32	1624010073	Nguyễn Đắc	Dũng	29/10/1998	DCCDTD61_1	Mức 1
33	1621060735	Đặng Quốc	Hưng	14/09/1998	DCCDTD61_1	Mức 1
34	1621060140	Nguyễn Khắc	Sơn	26/02/1998	DCCDTD61_1	Mức 1
35	1721060233	Lâm Đức	Mạnh	20/02/1999	DCCDTD62_1	Mức 1
36	1721060853	Lê Văn	Phái	07/03/1999	DCCDTD62_1	Mức 1
37	1721010151	Nguyễn Ngọc	Chung	24/06/1999	DCCDTD62VT	Mức 1
38	1721011011	Đỗ Hoàng	Hiệp	23/11/1999	DCCDTD62VT	Mức 1
39	1821060288	Nguyễn Hữu	Anh	09/04/2000	DCCDTD63_1	Mức 1
40	1821060108	Trần Quốc	Khánh	05/05/2000	DCCDTD63_1	Mức 1
41	1821060162	Phạm Văn	Tính	24/05/2000	DCCDTD63_1	Mức 1
42	1821060362	Phạm Đức	Trọng	07/03/1998	DCCDTD63_1	Mức 1
43	1821060063	Lê Hoàng	Việt	16/08/2000	DCCDTD63_1	Mức 1
44	1821060050	Bùi Việt	Hoàng	19/04/2000	DCCDTD63C	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
45	2021060442	Đào Ngọc	Minh	30/08/2002	DCCDTD65	Mức 1
46	2021060541	Lê Hoàng Anh	Quân	26/10/2002	DCCDTD65	Mức 1
47	2021060283	Bùi Trường	Sơn	13/12/2002	DCCDTD65B2	Mức 1
48	1621060667	Nguyễn Thế Việt	Anh	03/06/1998	DCCDTK61_1	Mức 1
49	1621060630	Giá Hoàng	Anh	26/04/1998	DCCDTM61_2	Mức 1
50	1621060682	Nguyễn Văn	Chương	20/03/1998	DCCDTM61_2	Mức 1
51	2021050103	Hoàng Hà	Bắc	27/10/2002	DCCTCT65A1	Mức 1
52	2021050102	Trần Gia	Bảo	22/11/2002	DCCTCT65A1	Mức 1
53	2021070111	Trần Văn	Chính	17/07/2002	DCCTCT65A1	Mức 1
54	2021050206	Ngô Văn	Đức	19/02/2002	DCCTCT65A2	Mức 1
55	2021050161	Hoàng Văn	Dương	19/03/2002	DCCTCT65A2	Mức 1
56	2021050216	Vũ Việt	Đức	20/09/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
57	2021050287	Trần Nhật	Hoàng	14/02/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
58	2021050282	Nguyễn Trần	Hoàng	19/01/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
59	2021050300	Nguyễn Thân	Hùng	01/07/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
60	2021050318	Nguyễn Văn	Huy	17/12/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
61	2021050346	Trần Quang	Khải	01/08/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
62	2021050369	Trần Duy Thanh	Lam	26/11/2002	DCCTCT65B1	Mức 1
63	2021050376	Nguyễn Như	Lâm	06/08/2002	DCCTCT65B2	Mức 1
64	2021050453	Đào Vũ Phương	Nam	16/01/2001	DCCTCT65C1	Mức 1
65	2021050477	Hồ Văn	Ngọc	01/05/2002	DCCTCT65C1	Mức 1
66	2021050524	Nguyễn Ngọc	Phương	28/09/2002	DCCTCT65C1	Mức 1
67	2021050437	Nguyễn Đức	Mạnh	18/10/2002	DCCTCT65C2	Mức 1
68	2021050505	Lê	Phong	18/04/2002	DCCTCT65C2	Mức 1
69	2021050586	Nguyễn Hữu	Thái	10/01/2002	DCCTCT65D1	Mức 1
70	2021050600	Vũ Văn	Thành	24/02/2002	DCCTCT65D1	Mức 1
71	2021050604	Phạm Thị Phương	Thảo	24/02/2001	DCCTCT65D1	Mức 1
72	2021050596	Nguyễn Bá	Thành	04/09/2002	DCCTCT65D2	Mức 1
73	2021050703	Hà Việt	Tùng	01/09/2002	DCCTCT65D2	Mức 1
74	2021050707	Lê Văn	Tùng	16/10/2000	DCCTCT65D2	Mức 1
75	2021050847	Nguyễn Huy	Thịnh	27/10/2002	DCCTCT65E1	Mức 1
76	2021050767	Đỗ Huy	Hiệu	18/02/2002	DCCTCT65E2	Mức 1
77	2021050893	Đỗ Thu	Thủy	12/01/2002	DCCTCT65E2	Mức 1
78	2021050903	Nguyễn Huy	Toàn	31/07/2002	DCCTCT65E2	Mức 1
79	2021050739	Trần Quang	Vũ	12/12/2002	DCCTCT65E2	Mức 1
80	1821050756	Phạm Thế	Anh	14/08/2000	DCCTDH63A	Mức 1
81	1821050942	Cao Văn	Đức	16/09/2000	DCCTDH63A	Mức 1
82	1921050771	Ngô Quốc	Cường	06/12/2001	DCCTDH64	Mức 1
83	1921050793	Trần Hữu	Khiết	01/02/2001	DCCTDH64	Mức 1
84	1821050824	Bùi Quang	Duy	27/01/2000	DCCTHT63A	Mức 1
85	1821050640	Phạm Ngọc	Thịnh	09/10/2000	DCCTHT63A	Mức 1
86	1821050685	Đỗ Văn	Duy	05/05/2000	DCCTHT63B	Mức 1
87	1821050285	Nguyễn Danh	Hoàng	28/10/2000	DCCTHT63B	Mức 1
88	1621050617	Nguyễn Ngọc	Phúc	18/06/1998	DCCTKH61B	Mức 1
89	1721050386	Đặng Minh	Hoàng	31/10/1999	DCCTKH62A	Mức 1
90	1721050165	Nguyễn Đắc	Hùng	06/07/1999	DCCTKH62A	Mức 1
91	1721050399	Lý Thành	Long	01/05/1998	DCCTKH62B	Mức 1
92	1921050372	Trần Xuân	Lộc	03/01/2001	DCCTKH64	Mức 1
93	1621050630	Nguyễn Thị	Hường	13/12/1998	DCCTKT61_1	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
94	1721050202	Nguyễn Trung	Dương	09/08/1999	DCCTKT62	Mức 1
95	1721050017	Trần Anh	Thắng	30/08/1999	DCCTKT62	Mức 1
96	1721050142	Nguyễn Khắc	Thảo	06/11/1999	DCCTKT62	Mức 1
97	1721050508	Hàn Anh	Tú	01/06/1999	DCCTKT62	Mức 1
98	1821050160	Đinh Tiến	Long	14/04/2000	DCCTKT63A	Mức 1
99	1821050736	Lương Văn	Thành	13/11/2000	DCCTKT63A	Mức 1
100	1821050378	Nguyễn Trung	Hiếu	18/01/1999	DCCTKT63B	Mức 1
101	1821050938	Mai Thị	Thanh	01/08/2000	DCCTKT63B	Mức 1
102	1921050341	Vũ Mạnh	Kiên	11/07/2001	DCCTKT64	Mức 1
103	1921050470	Phạm Bích	Phương	16/04/2001	DCCTKT64	Mức 1
104	1921050494	Võ Hồng	Quân	27/04/2001	DCCTKT64	Mức 1
105	1921050641	Phạm Thanh	Tú	23/10/2001	DCCTKT64	Mức 1
106	1421050466	Trần Trung	Kiên	14/07/1996	DCCTMM59_2	Mức 1
107	1521050229	Phạm Quý	Lâm	18/11/1997	DCCTMM60_2	Mức 1
108	1621050060	Phạm Quang	Anh	20/05/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
109	1621050411	Bùi Trung	Đức	21/04/1998	DCCTMM61_2	Mức 1
110	1721050477	Bùi Quang	Trung	01/01/1999	DCCTMM62A	Mức 1
111	1821050023	Nguyễn Minh	Đức	02/12/2000	DCCTMM63B	Mức 1
112	1821050814	Dặng Ngọc	Minh	07/04/2000	DCCTMM63B	Mức 1
113	1821050488	Trần Tuấn	Anh	15/03/2000	DCCTMM63C	Mức 1
114	1921050712	Đỗ Duy	Anh	29/08/2001	DCCTMM64	Mức 1
115	1921050692	Trịnh Tuấn	Việt	08/10/2001	DCCTMM64	Mức 1
116	1421050529	Nguyễn Minh	Ngọc	05/08/1995	DCCTMO59_1	Mức 1
117	1421050024	Hoàng Văn	Chiến	02/09/1996	DCCTPM59_1	Mức 1
118	1421050452	Nguyễn Duy	Khánh	28/03/1995	DCCTPM59_1	Mức 1
119	1521050207	Dặng Anh	Quân	06/07/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
120	1521050010	Quách Ngọc	Sơn	28/08/1997	DCCTPM60_1	Mức 1
121	1621050714	Bùi Văn	Ánh	13/07/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
122	1621050827	Đỗ Xuân	Bách	13/07/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
123	1621050422	Phạm Tiến	Cảnh	20/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
124	1621050203	Nguyễn Ngọc	Diện	05/08/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
125	1621050528	Nguyễn Văn	Ngọc	19/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 1
126	1621050506	Lê Quang	Vượng	05/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 1
127	1621070195	Mai Việt	Anh	01/09/1998	DCCTPM62A	Mức 1
128	1721050438	Vũ Việt	Cường	03/05/1999	DCCTPM62A	Mức 1
129	1721050558	Nguyễn Sinh	Hoàng	07/04/1998	DCCTPM62A	Mức 1
130	1721050492	Phạm Văn	Minh	29/08/1999	DCCTPM62A	Mức 1
131	1721050535	Nguyễn Duy	Hiếu	22/06/1999	DCCTPM62B	Mức 1
132	1721050343	Nguyễn Duy	Tân	02/02/1999	DCCTPM62B	Mức 1
133	1721050487	Trần Minh	Chiến	10/08/1999	DCCTPM62C	Mức 1
134	1721050375	Trần Văn	Cường	17/05/1999	DCCTPM62C	Mức 1
135	1721050405	Đỗ Quang	Hoàng	21/05/1999	DCCTPM62C	Mức 1
136	1821050030	Bùi Hiếu	Nghĩa	22/08/2000	DCCTPM63A	Mức 1
137	1821050552	Lê Long	Khánh	18/10/1999	DCCTPM63B	Mức 1
138	1821050338	Đỗ Xuân	Lộc	05/02/2000	DCCTPM63B	Mức 1
139	1921050043	Lê Việt	Anh	20/07/2001	DCCTPM64	Mức 1
140	1921050561	Nguyễn Đức	Thắng	09/11/1997	DCCTPM64	Mức 1
141	1921050546	Trịnh Công	Thành	11/07/2001	DCCTPM64	Mức 1
142	1421020132	Phạm Văn	Quyền	06/10/1996	DCDCCT59_1	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
143	1421020664	Trần Anh	Tuấn	24/02/1996	DCDCCT59_1	Mức 1
144	1521020092	Lương Đức	Anh	08/04/1997	DCDCCT60_1	Mức 1
145	1621020043	Lưu Văn	Duy	09/06/1998	DCDCCT61_1	Mức 1
146	2021020114	Phan Viết	Dương	14/07/2002	DCDCDC65	Mức 1
147	2021020117	Nguyễn Duy	Hưng	03/09/2002	DCDCDC65	Mức 1
148	1821070091	Phạm Minh	Quyết	10/10/2000	DCDKDK63VT	Mức 1
149	2021010189	Hoàng Ngọc	Anh	16/02/2002	DCDKDK65	Mức 1
150	2021010024	Trần Văn	Quân	20/10/2002	DCDKDK65	Mức 1
151	1521010056	Vũ Hồng	Kông	30/09/1997	DCDKKK60_1	Mức 1
152	1721011064	Lê Tô Hiến	Thanh	13/02/1999	DCDKKK62VT	Mức 1
153	1921010085	Vũ Văn	Chiến	30/01/2001	DCDKLD_64	Mức 1
154	1921010111	Cao Ngọc	Mạnh	14/10/2001	DCDKLD_64	Mức 1
155	1921011026	Võ Hoài	Ân	07/02/2001	DCDKLD_64VT	Mức 1
156	1421020334	Phạm Sơn	Hải	17/12/1996	DCDKLD59_1	Mức 1
157	1421010356	Trần Hoàng	Trung	20/08/1996	DCDKLD59_2	Mức 1
158	1521010011	Đào Hoàng	Anh	11/12/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
159	1521010367	Bùi Minh	Hiếu	20/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
160	1521010372	Nguyễn Vũ	Hưng	23/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 1
161	1621010266	Trần Quang	Trung	13/03/1998	DCDKLD61B	Mức 1
162	1721010083	Hoàng Duy	Định	03/04/1999	DCDKLD62	Mức 1
163	1721050011	Vũ Văn	Nguyên	16/05/1999	DCDKLD62	Mức 1
164	1921010116	Bùi Minh	Phúc	03/09/2001	DCDKLD64	Mức 1
165	1521020219	Đinh Quang	Hưng	03/02/1997	DCKTKD60_3	Mức 1
166	1524010583	Lương Quốc	Quyền	02/08/1994	DCKTKD60_3	Mức 1
167	1624010772	Phạm Văn	Thích	01/06/1998	DCKTKD61C	Mức 1
168	1724010470	Mai Công	Khải	07/06/1998	DCKTKD62B	Mức 1
169	1824010024	Trần Quang	Anh	08/11/2000	DCKTKD63B	Mức 1
170	1824010942	Hoàng Thị	Huyền	07/10/2000	DCKTKD63B	Mức 1
171	1824010951	Lê Thị	Thúy	11/03/2000	DCKTKD63B	Mức 1
172	1924010002L	Dienthockky Vongdaos	.	10/10/1999	DCKTKD64A	Mức 1
173	1924010740	Đỗ Thị Phương	Linh	28/02/2001	DCKTKD64A	Mức 1
174	1924011103	Lê Thị Thuỳ	Trang	10/04/2001	DCKTKD64A	Mức 1
175	1924011159	Chu Anh	Tuấn	03/09/2001	DCKTKD64A	Mức 1
176	1924011188	Lê Thị Thanh	Vân	22/10/2001	DCKTKD64A	Mức 1
177	1924011301	Bùi Phi	Việt	15/11/2001	DCKTKD64A	Mức 1
178	2024010890	Lê Nhữ Việt	Bách	27/07/2002	DCKTKD65_01	Mức 1
179	2024011016	Nguyễn Vinh	Huy	20/12/2002	DCKTKD65_01	Mức 1
180	2024012228	Nguyễn Thị Xuân	Thủy	05/03/2002	DCKTKD65_01	Mức 1
181	2024010933	Nguyễn Minh	Đăng	02/03/2002	DCKTKD65_04	Mức 1
182	2024011029	Trần Ngọc	Hưng	20/12/2002	DCKTKD65_04	Mức 1
183	2024011192	Hoàng Trọng	Tấn	13/11/2002	DCKTKD65_04	Mức 1
184	2024011105	Đoàn Hải	Nam	19/01/2002	DCKTKD65_B1	Mức 1
185	2024011160	Chu Văn	Quân	11/07/2002	DCKTKD65_B1	Mức 1
186	2024011740	Nguyễn Đức	Toàn	03/03/2002	DCKTKD65_B1	Mức 1
187	2024011154	Nguyễn Thế	Phương	11/02/2002	DCKTKD65_B2	Mức 1
188	2024011235	Nguyễn Thị Minh	Trang	10/11/2002	DCKTKD65_B2	Mức 1
189	2024011277	Phạm Ngọc	Vũ	20/01/2002	DCKTKD65_B2	Mức 1
190	2024012213	Hoàng Tuấn	Anh	22/10/2002	DCKTKD65_C1	Mức 1
191	2021080064	Đinh Thị Thu	Hương	18/04/2000	DCKTKD65B	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
192	2021070054	Trần Hữu	Thành	04/08/2002	DCKTKD65B	Mức 1
193	1724010250	Phan Nhật	Nam	17/04/1999	DCKTKDM62	Mức 1
194	1824010609	Nguyễn Văn	Tùng	19/09/2000	DCKTKDTM63A	Mức 1
195	1924010891	Hoàng Thị Hồng	Nhung	19/11/2001	DCKTKDTM64A	Mức 1
196	1921030135	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	15/01/2001	DCKTKDTM64A	Mức 1
197	1924010907	Nguyễn Văn	Phát	12/12/2001	DCKTKDTM64B	Mức 1
198	1621030265	Tạ Thùy	Dương	28/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
199	1624010726	Đỗ Quang	Huy	30/04/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
200	1624010565	Nguyễn Minh	Huyền	20/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
201	1624010390	Tạ Thị Hồng	Nhung	03/04/1998	DCKTKT_61_2	Mức 1
202	1624010367	Phạm Thị	Duyên	01/01/1998	DCKTKT_61D	Mức 1
203	1724010231	Trần Hoàng	Hưng	29/10/1999	DCKTKT_62_2	Mức 1
204	1724010356	Dương Xuân	Nam	03/05/1999	DCKTKT_62_2	Mức 1
205	1724010108	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	07/05/1999	DCKTKT_62_2	Mức 1
206	1724010312	Bùi Thị	Nhung	12/07/1999	DCKTKT_62_2	Mức 1
207	1824010647	Phạm Tuấn	Dương	01/08/2000	DCKTKT_63E	Mức 1
208	1924010275	Nguyễn Thọ	Khải	23/06/2001	DCKTKT_64A	Mức 1
209	1924011174	Đinh Thị	Tuyến	18/03/2001	DCKTKT_64A	Mức 1
210	1924010705	Đỗ Trung	Kiên	10/07/2001	DCKTKT_64B	Mức 1
211	1924011107	Ngô Đào Thu	Trang	10/05/2001	DCKTKT_64C	Mức 1
212	2024011424	Nguyễn Thị	Chi	16/06/2002	DCKTKT65_A1	Mức 1
213	2024011475	Phạm Minh	Hiếu	06/10/2002	DCKTKT65_A1	Mức 1
214	2024011663	Lê Lâm	Tùng	06/05/2002	DCKTKT65_B2	Mức 1
215	1921010080	Võ Minh	Hoàng	01/01/2001	DCKTTN_64	Mức 1
216	1924010317	Nguyễn Thị	Oanh	05/10/2001	DCKTTN_64	Mức 1
217	2024012275	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	05/12/2002	DCKTTN65_A	Mức 1
218	2024011975	Trần Anh	Tuấn	13/11/2002	DCKTTN65_A	Mức 1
219	2024010300	Lỗ Thị Ngọc	Huyền	14/04/2002	DCKTTN65_B	Mức 1
220	2024012101	Nguyễn Bá	Quân	15/06/2002	DCKTTN65_B	Mức 1
221	1621040009	Phạm Duy	Chiến	20/10/1998	DCMOKT61_2	Mức 1
222	1621040710	Bùi Quang	Cường	23/08/1998	DCMOKT61_2	Mức 1
223	1521040087	Đỗ Văn	Nam	23/07/1997	DCMOKT62_2	Mức 1
224	1821040080	Nguyễn Thanh	Thảo	02/01/1999	DCMOKT63	Mức 1
225	19210400041.	Phongsavat	Jaiphet	30/11/1999	DCMOKT64	Mức 1
226	2021040092	Đỗ Công	Bằng	04/03/2002	DCMOKT65	Mức 1
227	2021040020	Hoàng Vũ	Công	10/08/2020	DCMOKT65	Mức 1
228	2021040095	Nguyễn Việt	Dũng	06/12/2002	DCMOKT65	Mức 1
229	2021040052	Nguyễn Ngọc	Lộc	28/04/2002	DCMOKT65	Mức 1
230	2021040135	Hoàng Văn	Tuấn	20/05/2001	DCMOKT65	Mức 1
231	1951040003	Vũ Văn	Thuận	24/04/1991	DCMOMO64B2HN	Mức 1
232	1521040250	Hoàng Quốc	Huy	16/10/1997	DCMOTK60_1	Mức 1
233	1521040155	Thào A	Là	20/05/1997	DCMOTK60_1	Mức 1
234	1621040106	Trần Lê Hồng	Quang	02/02/1998	DCMOTK61_1	Mức 1
235	1421040185	Hà Văn	Minh	24/05/1996	DCMTKT59_1	Mức 1
236	1721080005	Phan Xuân	Thành	12/10/1999	DCMTKT62_2	Mức 1
237	2021080021	Nguyễn Thị	Hồng	21/12/2001	DCMTKT65	Mức 1
238	1621030260	Lê Hồng	Nghị	22/01/1996	DCTDDD61A	Mức 1
239	2021030332	Nguyễn Việt	Anh	11/04/2002	DCTDDH65	Mức 1
240	2021030331	Chu Ngọc	Chiến	14/10/2002	DCTDDH65	Mức 1

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
241	2021060131	Quách Đức	Dông	04/11/2002	DCTDDH65	Mức 1
242	1721030188	Đào Ngọc	Huy	19/11/1999	DCTDQD62	Mức 1
243	1821030017	Đinh Hồ	Bắc	11/05/2000	DCTDQD63	Mức 1
244	1921030123	Đỗ Đình Trung	Sơn	15/09/2001	DCTDQD64	Mức 1
245	2021030305	Trần Văn	Hàn	27/01/2002	DCTDQD65	Mức 1
246	1621030048	Nguyễn Trọng	Thắng	07/01/1998	DCTDTD_61_2	Mức 1
247	1721030075	Đặng Anh	Tài	15/10/1999	DCTDTD62_2	Mức 1
248	2021030126	Lê Hoàng	Lâm	09/07/2002	DCTDTD65	Mức 1
249	2021030330	Nguyễn Hữu	Thắng	16/10/2002	DCTDTD65	Mức 1
250	1621070100	Nguyễn Thế	Ngọc	30/10/1998	DCXDDC61_2	Mức 1
251	1721070002	Hà Mạnh	Hùng	20/10/1999	DCXDDC62_2	Mức 1
252	1721070003	Phạm Văn	Huy	10/07/1999	DCXDDC62_2	Mức 1
253	1721040111	Phisanou	TAYMANY	21/06/1998	DCXDDC62_2	Mức 1
254	1921070046	Phạm Ngọc	Sơn	30/08/2001	DCXDDC64	Mức 1
255	1521070018	Lê Duy	Long	05/08/1997	DCXDHT60_1	Mức 1
256	2021070061	Đinh Quang	Huy	30/05/2002	DCXDXD65	Mức 1
257	2021030095	Trần Ngọc	Sơn	18/03/2002	DCXDXD65	Mức 1
258	2021070082	Nguyễn Quốc	Việt	20/12/2002	DCXDXD65	Mức 1
259	1621070184	Chu Minh	Quân	26/06/1998	DCXDXN61_2	Mức 1
260	1621070197	Trần Minh	Quân	18/09/1998	DCXDXN61_2	Mức 1
261	1621070138	Nguyễn Đức	Thắng	25/11/1998	DCXDXN61_2	Mức 1
262	1931064002	Phạm Văn	Phúc	24/07/1993	LCCDDT64CP	Mức 1
263	1921010091	Nguyễn Ngọc	Dương	30/07/2001	CTTTK10	Mức 2
264	1821010200	Đặng Duy	Khương	08/04/2000	CTTTK10	Mức 2
265	1924010911	Bùi Văn	Phúc	09/07/2001	CTTTK10	Mức 2
266	CTTT14210121	Lê Thanh	Tùng	13/06/1996	CTTTK5	Mức 2
267	1621010145	Đông Văn	Tú	27/12/1998	CTTTK7	Mức 2
268	1721070067	Nguyễn Thanh	Bình	06/03/1997	CTTTK8	Mức 2
269	1521010307	Nguyễn Nhật	Trường	22/02/1997	CTTTK8	Mức 2
270	1721010119	Nguyễn Văn	Việt	17/06/1997	CTTTK8	Mức 2
271	2021060540	Hoàng Văn	Trường		DCCDCK65	Mức 2
272	1821020024	Hoàng Công	Minh	25/03/2000	DCCDDCN63	Mức 2
273	1521060130	Nguyễn Đình	Đức	20/01/1996	DCCDDK60_1	Mức 2
274	1621060548	Đỗ Tuấn	Linh	09/03/1998	DCCDDK61	Mức 2
275	1621060444	Vũ Văn	Minh	24/10/1998	DCCDDT61A	Mức 2
276	1621061013	Phạm Văn	Lộc	16/08/1998	DCCDDT61B	Mức 2
277	1621060434	Doãn Văn	Hiếu	25/01/1998	DCCDDT61C	Mức 2
278	1721060087	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/1999	DCCDDT62A	Mức 2
279	1721060145	Nghiêm Lê Anh	Minh	01/01/1999	DCCDDT62A	Mức 2
280	1721060836	Trần Minh	Tiến	09/04/1999	DCCDDT62A	Mức 2
281	1721060058	Nguyễn Ngọc	Tú	14/08/1999	DCCDDT62B	Mức 2
282	1921060301	Vũ Trọng	Đạt	22/08/2001	DCCDDT64	Mức 2
283	1621060481	Nguyễn Hoàng	Hiệp	26/09/1998	DCCDHT61A	Mức 2
284	1721060195	Lê Hùng	Việt	08/09/1999	DCCDHT62	Mức 2
285	2021060365	Hà Thành	Vinh	16/11/2002	DCCDKTD65	Mức 2
286	1521060373	Trần Đức	Công	21/06/1997	DCCDMT60_1	Mức 2
287	1521060357	Nguyễn Hoàng	Nam	08/11/1997	DCCDMT60_1	Mức 2
288	1521060348	Nguyễn Tiến	Giáp	28/01/1997	DCCDOT62_1	Mức 2
289	1921060249	Nguyễn Đức	Minh	02/11/2001	DCCDTD_64A	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
290	1521060210	Phạm Đức	Chung	09/11/1997	DCCDTD60_1	Mức 2
291	1621011706	Trịnh Ngọc	Huy	20/11/1997	DCCDTD61VT	Mức 2
292	1721060124	Hoàng Anh	Minh	03/08/1999	DCCDTD62_1	Mức 2
293	1721060261	Bùi Văn	Thành	18/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 2
294	1821060308	Lê Duy	Cường	01/01/2000	DCCDTD63_1	Mức 2
295	1821060021	Phạm Hoàng	Anh	07/09/2000	DCCDTD63A	Mức 2
296	2021060569	Trần Thành	Huy	25/10/2002	DCCDTD65	Mức 2
297	2021060444	Nguyễn Hữu	Minh	02/10/2002	DCCDTD65	Mức 2
298	2021060526	Nguyễn Văn	Tuyển		DCCDTD65	Mức 2
299	2021060492	Trần Quốc	Vương	30/09/2002	DCCDTD65	Mức 2
300	1521060385	Phùng Duy	Việt	17/09/1996	DCCDTK60_1	Mức 2
301	1621060863	Hoàng Bảo	Toàn	17/12/1997	DCCDTK61_1	Mức 2
302	1621060615	Trương Văn	Sơn	01/11/1998	DCCDTM61_2	Mức 2
303	1721060314	Nguyễn Đình Minh	Khôi	20/04/1999	DCCDTM62	Mức 2
304	1721060358	Hoàng Quốc	Phong	07/02/1999	DCCDTM62	Mức 2
305	1721060361	Lê Thành	Thiên	20/11/1999	DCCDTM62	Mức 2
306	1821060351	Hà Đình	Sơn	15/08/2000	DCCDTM63	Mức 2
307	1721050034	Nguyễn Quốc	Phương	23/01/1999	DCCTCT62A	Mức 2
308	1821051076	Nguyễn Huy	Hoàng	13/04/2000	DCCTCT63	Mức 2
309	2021050075	Lê Thế	Anh	17/08/2002	DCCTCT65A1	Mức 2
310	2021050113	Trần Hải	Châu	07/03/2002	DCCTCT65A1	Mức 2
311	2021050188	Trần Tiến	Đạt	07/11/2002	DCCTCT65A2	Mức 2
312	2021050168	Chử Tiến	Đạt	19/08/2002	DCCTCT65A2	Mức 2
313	2021050218	Đặng Trường	Giang	08/11/2002	DCCTCT65B1	Mức 2
314	2021050339	Nguyễn Thị	Hương	26/01/2002	DCCTCT65B1	Mức 2
315	2021050364	Nguyễn Trung	Kiên	20/10/2002	DCCTCT65B1	Mức 2
316	2021070063	Tạ Thiên Anh	Quân	18/09/2002	DCCTCT65B1	Mức 2
317	2021050238	Nguyễn Hữu Anh	Hào	01/12/2002	DCCTCT65B2	Mức 2
318	2021070066	Trần Anh	Đức	09/02/2002	DCCTCT65C	Mức 2
319	2021050439	Tạ Quang	Mạnh	09/11/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
320	2021050465	Trịnh Phan	Nam	04/01/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
321	2021050484	Vũ Trung	Nguyên	11/06/2002	DCCTCT65C2	Mức 2
322	2021050679	Trần Anh	Tú	02/10/2002	DCCTCT65D1	Mức 2
323	2021050677	Nguyễn Anh	Tú	17/09/2002	DCCTCT65D1	Mức 2
324	2021050682	Kiều Mạnh	Tuấn	12/01/2002	DCCTCT65D1	Mức 2
325	2021050623	Ngô Tiến	Thịnh	11/09/1998	DCCTCT65D2	Mức 2
326	2021050670	Ngô Ngọc	Trường	18/12/2002	DCCTCT65D2	Mức 2
327	2021050830	Bùi Lê Tuấn	Cường	10/06/2002	DCCTCT65E1	Mức 2
328	2021050906	Ngô Văn	Đăng	22/07/2001	DCCTCT65E1	Mức 2
329	2021050765	Nguyễn Vũ Tuấn	Dũng	06/11/2002	DCCTCT65E1	Mức 2
330	2021050817	Nguyễn Nam	Khánh	19/06/2002	DCCTCT65E1	Mức 2
331	2021050882	Nguyễn Quang	Minh	19/06/2002	DCCTCT65E1	Mức 2
332	2021050749	Nguyễn Thị Thu	Xuân	06/10/2002	DCCTCT65E1	Mức 2
333	2021050120	Nguyễn	Chuyên	23/05/2002	DCCTCT65E2	Mức 2
334	2021050873	Đỗ Minh	Đức	29/09/2002	DCCTCT65E2	Mức 2
335	2021050899	Lê Phú	Huy	27/10/2002	DCCTCT65E2	Mức 2
336	2021050782	Đào Ngọc	Tú	24/01/2002	DCCTCT65E2	Mức 2
337	2021050735	Lê Long	Vũ	05/10/2002	DCCTCT65E2	Mức 2
338	2021050736	Nguyễn Hoàng	Vũ	24/04/2002	DCCTCT65E2	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
339	1821050888	Vũ Xuân	Quy	15/10/1999	DCCTDH63A	Mức 2
340	1821050487	Nguyễn Quốc	Huy	24/04/2000	DCCTDH63B	Mức 2
341	1921050200	Trần Việt	Đức	20/10/2001	DCCTDH64	Mức 2
342	1921050287	Nguyễn Mạnh	Hùng	08/10/2001	DCCTDH64	Mức 2
343	1921050769	Nguyễn Xuân	Trường	25/04/2001	DCCTDH64	Mức 2
344	1821051003	Vũ Văn	Hiếu	15/07/2000	DCCTHT63A	Mức 2
345	1821051012	Trình Quang	Huy	12/08/2000	DCCTHT63A	Mức 2
346	1821050996	Nguyễn Đình	Toán	05/08/2000	DCCTHT63A	Mức 2
347	1821050054	Đinh Gia	Long	20/11/2000	DCCTHT63B	Mức 2
348	1821030101	Trần Long	Vũ	13/06/2000	DCCTHT63B	Mức 2
349	1921050411	Nguyễn Đức	Nam	28/04/2001	DCCTHT64	Mức 2
350	1621050624	Lê Tuấn	Anh	08/04/1998	DCCTKH61A	Mức 2
351	1621050433	Trần Đăng	Duy	18/03/1998	DCCTKH61A	Mức 2
352	1621050307	Nguyễn Tuấn	Ngọc	15/01/1998	DCCTKH61B	Mức 2
353	1721050123	Đăng Quang	Huy	26/09/1999	DCCTKH62A	Mức 2
354	1721050212	Trần Thị	Nguyên	28/12/1999	DCCTKH62B	Mức 2
355	1721050174	Đỗ Trung	Tuấn	30/06/1999	DCCTKH62B	Mức 2
356	1821050373	Phạm Minh	Tuấn	04/05/2000	DCCTKH63A	Mức 2
357	1821050109	Hoàng Long	Sang	25/08/2000	DCCTKH63B	Mức 2
358	1921050711	Phạm Quốc	Trung	16/06/2001	DCCTKH64	Mức 2
359	1421050071	Trần Khải	Hoàn	29/11/1996	DCCTKT59_1	Mức 2
360	1621050402	Trần Thị	Thúy	23/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 2
361	1721050348	Nguyễn Tuấn	Long	18/11/1999	DCCTKT62	Mức 2
362	1821050401	Hoàng Minh	Ngọc	01/06/2000	DCCTKT63A	Mức 2
363	1821050999	Nguyễn Tùng	Sơn	30/05/2000	DCCTKT63A	Mức 2
364	1821050719	Vũ Tiến	Anh	10/02/2000	DCCTKT63B	Mức 2
365	1821050133	Nguyễn Đăng	Cử	08/06/2000	DCCTKT63B	Mức 2
366	1821050812	Nguyễn Đắc	Hoàng	11/11/2000	DCCTKT63B	Mức 2
367	1821050876	Lại Hợp	Quang	03/02/2000	DCCTKT63B	Mức 2
368	1921050664	Nguyễn Thanh	Tùng	29/11/2001	DCCTKT64	Mức 2
369	1621050277	Nguyễn Việt	Dũng	21/02/1998	DCCTMM61_2	Mức 2
370	1721040076	Nguyễn Trần	Bình	10/01/1999	DCCTMM62A	Mức 2
371	1721050336	Phạm Dương	Khanh	29/12/1999	DCCTMM62B	Mức 2
372	1721050137	Đặng Thế	Anh	07/05/1999	DCCTMM62C	Mức 2
373	1721050100	Lê Xuân	Cường	26/11/1998	DCCTMM62C	Mức 2
374	1721050244	Đỗ Đăng	Huy	21/03/1999	DCCTMM62C	Mức 2
375	1721050141	Nguyễn Tuấn	Thành	06/01/1999	DCCTMM62C	Mức 2
376	1721050039	Lê Viết	Tuấn	20/12/1995	DCCTMM62C	Mức 2
377	1821050730	Nguyễn Văn	Trung	28/08/2000	DCCTMM63A	Mức 2
378	1821050809	Nguyễn Đăng	Trường	28/07/2000	DCCTMM63B	Mức 2
379	1821050509	Đinh Quang	Tuấn	17/11/2000	DCCTMM63C	Mức 2
380	1921050772	Lê Ngọc	Linh	19/03/2001	DCCTMM64	Mức 2
381	1921050727	Vũ Thanh	Tùng	01/01/2001	DCCTMM64	Mức 2
382	1521050057	Doãn Văn	Hiếu	22/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
383	1521050042	Nguyễn Nam	Khánh	01/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
384	1521050406	Nguyễn Trung	Kiên	22/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 2
385	1521050491	Nguyễn Công	Toán	14/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 2
386	1621050041	Đào Tuấn	Anh	22/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
387	1621050381	Nguyễn Ngọc	Hiệp	18/05/1998	DCCTPM61_1	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
388	1621050404	Lê Việt	Hoàng	27/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
389	1621050343	Mai Thành	Long	18/11/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
390	1621050805	Bùi Văn	Quân	24/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
391	1621050052	Hà Văn	Thuận	23/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 2
392	1621050102	Lê Văn	Thuật	12/10/1996	DCCTPM61_1	Mức 2
393	1721050442	Lương Quốc	Huy	30/10/1999	DCCTPM62C	Mức 2
394	1821050831	Hoàng Văn	Vinh	05/10/2000	DCCTPM63A	Mức 2
395	1821050390	Lương Tuấn	Đạt	10/12/2000	DCCTPM63B	Mức 2
396	1821050063	Lê Thái	Hoàng	14/07/2000	DCCTPM63B	Mức 2
397	1521050131	Nguyễn Anh	Tuấn	05/06/1995	DCCTTD60_1	Mức 2
398	D1921090002	Nguyễn Minh	Giang	30/08/2001	DCCTTT64	Mức 2
399	1521020151	Phan Thế	Của	09/10/1997	DCDCCT60_1	Mức 2
400	1521020328	Trần Xuân	Trường	27/09/1997	DCDCCT60_1	Mức 2
401	1721020019	Lê Huy	Hoàng	24/08/1999	DCDCCT62_1	Mức 2
402	1421020251	Nguyễn Duy	Cương	04/09/1995	DCDCDC_59_1	Mức 2
403	1921020029	Vũ Đình	Đức	01/02/2001	DCDCDC_64	Mức 2
404	1621020005	Bùi Nguyễn Công	Danh	28/08/1998	DCDCDC61_1	Mức 2
405	2021020174	Cao Thành	Công	24/09/2002	DCDCDC65	Mức 2
406	1321020065	Phạm Đình	Đạt	21/01/1995	DCDCTV58_1	Mức 2
407	1521020168	Phí Văn	Dũng	20/10/1997	DCDCTV60_1	Mức 2
408	1521020082	Nguyễn Vũ	Kiên	05/03/1996	DCDCTV60_1	Mức 2
409	1521020162	Phạm Minh	Đức	28/10/1997	DCDCTV60_2	Mức 2
410	1521020121	Nông Đức	Hoàng	16/06/1997	DCDCTV60_2	Mức 2
411	1521010155	Phí Quốc	Đạt	14/01/1997	DCDKDC60	Mức 2
412	1621010720	Đỗ Nhật	Khánh	30/12/1998	DCDKDC61_2	Mức 2
413	1621011032	Hoàng Phi	Long	30/06/1998	DCDKDC61_2	Mức 2
414	1821050950	Lê Văn	Học	20/06/1999	DCDKDK63VT	Mức 2
415	1421011161	Hà Thanh	Hưng	22/08/1996	DCDKKK59_2	Mức 2
416	1521010130	Nguyễn Hoàng	Anh	13/03/1997	DCDKKK60_2	Mức 2
417	1521010228	Quách Minh	Hiếu	29/02/1996	DCDKKT60_2	Mức 2
418	1921010137	Phạm Nguyễn Chí	Hiếu	11/01/2001	DCDKLD_64VT	Mức 2
419	1921010140	Nguyễn Anh	Trường	01/07/2001	DCDKLD_64VT	Mức 2
420	1421010800	Trần Anh	Vũ	25/07/1993	DCDKLD59_2	Mức 2
421	1521010411	Lê Duy	Đạt	06/02/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
422	1521010347	Nguyễn Duy	Hoàng	25/07/1997	DCDKLD60_2	Mức 2
423	1521010331	Lê Quang	Vinh	17/04/1996	DCDKLD60_2	Mức 2
424	1621010335	Lê Hữu	Minh	20/08/1997	DCDKLD61B	Mức 2
425	1721010801	Ngô Thanh	Tuấn	01/01/1997	DCDKLD62	Mức 2
426	1821060284	Lê Đắc	Cường	06/10/2000	DCDKLD63	Mức 2
427	1821010118	Vũ Thành	Minh	21/06/2000	DCDKLD63	Mức 2
428	2051010001	Nguyễn Kim	Đức	04/07/1991	DCDKLD65B2	Mức 2
429	1521010104	Lê Danh	Tuấn	25/02/1997	DCDKTB60_2	Mức 2
430	1821010036	Ngô Hoàng	Dũng	01/01/2000	DCDKTB63	Mức 2
431	1824010983	Hoàng Thuỳ	Linh	26/07/2000	DCKTKD_63A	Mức 2
432	1824011010	Nguyễn Thị	Yến	26/04/2000	DCKTKD_63A	Mức 2
433	1424010274	Luyên Ngọc	Dương	03/10/1994	DCKTKD59_3	Mức 2
434	1621020709	Trần Mạnh	Hà	28/10/1998	DCKTKD61_1	Mức 2
435	1624010189	Nguyễn Nam	Quân	09/06/1998	DCKTKD61A	Mức 2
436	1621050464	Bùi Minh	Tú	10/04/1998	DCKTKD61A	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
437	1624010257	Vũ Cẩm	Nhung	27/09/1998	DCKTKD61C	Mức 2
438	1721050728	Nguyễn Thị	Giang	01/03/1999	DCKTKD62	Mức 2
439	1724010136	Phạm Thị Hương	Trà	20/08/1999	DCKTKD62A	Mức 2
440	1824011059	Phạm Minh	Đức	09/09/2000	DCKTKD63A	Mức 2
441	1854010005	Trịnh Hồng	Cường	25/7/1994	DCKTKD63B2	Mức 2
442	1924011256	Lưu Nhật	Hoàng	30/09/2001	DCKTKD64A	Mức 2
443	1924010616	Nguyễn Huy	Hoàng	11/12/2001	DCKTKD64A	Mức 2
444	1924011141	Nguyễn Đình	Trọng	11/02/2001	DCKTKD64A	Mức 2
445	2021040131	Nguyễn Tuấn	Anh	21/05/2002	DCKTKD65_01	Mức 2
446	2024010981	Đào Lý Duy	Hiếu	16/07/2002	DCKTKD65_04	Mức 2
447	2024011229	Đào Thùy	Trang	20/09/2002	DCKTKD65_04	Mức 2
448	2024012036	Hoàng Văn	Trường	06/10/2002	DCKTKD65_04	Mức 2
449	2024011214	Nguyễn Thị	Thu	22/06/2002	DCKTKD65_B2	Mức 2
450	1724010673	Nguyễn Thị	Hảo	18/02/1999	DCKTKDD62	Mức 2
451	1824010011	Mai Trung	Đức	24/06/2000	DCKTKDM63	Mức 2
452	1824010636	Lại Văn Duy	Trung	10/02/2000	DCKTKDTM63A	Mức 2
453	1824010053	Hoàng Yến	Vi	03/08/2000	DCKTKDTM63A	Mức 2
454	1824010103	Phạm Hương	Giang	12/12/2000	DCKTKDTM63B	Mức 2
455	1824010153	Lê Quang	Trường	24/11/2000	DCKTKDTM63B	Mức 2
456	1924010394	Vũ Duy	Anh	17/04/2001	DCKTKDTM64B	Mức 2
457	1624010403	Nguyễn Hoàng	Sơn	11/05/1998	DCKTKT_61_1	Mức 2
458	1624010679	Dương Thị	Thảo	10/03/1998	DCKTKT_61_1	Mức 2
459	1624010917	Trần Thị	Hoa	01/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
460	1624010689	Dương Thị Cẩm	Nhung	11/01/1998	DCKTKT_61_2	Mức 2
461	1824010480	Bùi Thảo	Nguyên	29/07/2000	DCKTKT_63A	Mức 2
462	1824010412	Nguyễn Ngọc	Khôi	16/10/2000	DCKTKT_63B	Mức 2
463	1824010444	Đỗ Thế Giang	Nam	13/10/2000	DCKTKT_63D	Mức 2
464	1824010753	Trần Hà	Tú	20/08/2000	DCKTKT_63G	Mức 2
465	2054010003	Phan Cao	Sang	26/01/1997	DCKTKT65B2	Mức 2
466	2054010002	Phạm Thanh	Tâm	22/12/1993	DCKTKT65B2	Mức 2
467	2054010001	Nguyễn Thị	Thảo	27/04/1993	DCKTKT65B2	Mức 2
468	1921011051	Tống Nguyên	Giang	04/03/2001	DCKTTN_64	Mức 2
469	1924010316	Nguyễn Huyền	Linh	27/06/2001	DCKTTN_64	Mức 2
470	1854010001	Trần Hà	Ninh	30/11/1983	DCKTTN63_B2	Mức 2
471	2024011961	Phạm Thị Uyên	Vi	25/05/2002	DCKTTN65_A	Mức 2
472	2024011977	Lê Văn	Đức	30/06/2002	DCKTTN65_B	Mức 2
473	1321040230	Lô Quang	Sơn	08/10/1995	DCMOKT58_1	Mức 2
474	1421040182	Phương Tiến	Mạnh	30/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 2
475	1521040018	Nguyễn Ngọc	Thiện	24/02/1997	DCMOKT60_1	Mức 2
476	1521040035	Đỗ Quang	Anh	16/08/1997	DCMOKT60B	Mức 2
477	1621040019	Nguyễn Văn	Hưng	04/06/1998	DCMOKT61_1	Mức 2
478	1621040048	Nguyễn Tuấn	Phong	02/04/1998	DCMOKT61_2	Mức 2
479	1821040014	Nguyễn Minh	Thắng	26/10/2000	DCMOKT63	Mức 2
480	2051040014	Phùng Bảo	Ngọc	05/10/1994	DCMOKT65B2	Mức 2
481	1521040010	Vương Văn	Sơn	06/10/1997	DCMOTK60_1	Mức 2
482	1721040104	Aounthala	VILAYPHO	07/11/1997	DCMOTK62_1	Mức 2
483	1621080076	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/10/1998	DCMTDS61	Mức 2
484	1821080058	Nguyễn Thúy	Linh	24/10/2000	DCMTDS63	Mức 2
485	1821080006	Đoàn Minh	Long	25/10/2000	DCMTDS63	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
486	1421080319	Vũ	Phong	20/04/1996	DCMTKT59_2	Mức 2
487	1521020363	Trần Ngọc	Đức	10/02/1997	DCMTKT60_2	Mức 2
488	1521080164	Trần Nhật	Hùng	30/10/1997	DCMTKT60_2	Mức 2
489	1721030107	Vũ Tuấn	Minh	26/06/1999	DCMTKT62_2	Mức 2
490	1521030063	Nguyễn Văn	Đinh	05/07/1997	DCTDBD60_2	Mức 2
491	2051030002	Trần Quốc	Bảo	06/06/1992	DCTDBD65B2	Mức 2
492	1421030106	Nguyễn Hữu	Khang	15/01/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
493	1421030460	Vũ Công	Minh	30/09/1996	DCTDDC59_2	Mức 2
494	1521030272	Phùng Đức	Nam	03/01/1997	DCTDDC60_1	Mức 2
495	1621030159	Hứa Việt	Linh	08/02/1998	DCTDDD61A	Mức 2
496	1621030161	Nguyễn Thanh	Huyền	06/08/1998	DCTDDD61B	Mức 2
497	2021030336	Mai Công	Hòa	12/05/2002	DCTDDH65	Mức 2
498	1721030155	Nguyễn Hồng Phương	Thảo		DCTDQD62	Mức 2
499	1821030134	Phạm Quang	Khánh	25/06/2000	DCTDQD63	Mức 2
500	1521030086	Nguyễn Văn	Thứ	01/10/1997	DCTDTD_60	Mức 2
501	1621030054	Phạm Ngọc	ánh	28/02/1998	DCTDTD_61_2	Mức 2
502	1621030030	Nguyễn Trung	Hóa	14/02/1998	DCTDTD_61_3	Mức 2
503	1821030082	Nguyễn Trung	Dũng	29/09/2000	DCTDTD_63	Mức 2
504	1721030030	Nguyễn Nam	Thắng	08/09/1999	DCTDTD62_2	Mức 2
505	1721030059	Trần Quang	Thiện	08/07/1999	DCTDTD62_3	Mức 2
506	2021030133	Nguyễn Cao Tiến	Dũng	26/07/2001	DCTDTD65	Mức 2
507	2021030264	Vũ Trọng	Hiếu	08/10/2002	DCTDTD65	Mức 2
508	2021030274	Vũ Đình	Phong	19/05/2002	DCTDTD65	Mức 2
509	2021030275	Nguyễn Văn	Phúc	20/01/2002	DCTDTD65	Mức 2
510	2021030325	Bùi Văn	Tăng	22/11/2002	DCTDTD65	Mức 2
511	2021030018	Lê Hùng	Việt	17/05/2002	DCTDTD65	Mức 2
512	1321030085	Ngô Huy	Hoàng	07/08/1995	DCTDTM58_1	Mức 2
513	1521030060	Nguyễn Anh	Dũng	15/12/1997	DCTDTM60_1	Mức 2
514	1521030089	Nguyễn Văn	Chiến	25/08/1997	DCTDTM60_2	Mức 2
515	1521030041	Trần Văn	Hưng	18/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 2
516	1521030111	Lương Khánh	Nhật	08/11/1996	DCTDTM60_2	Mức 2
517	1321070560	Phan Tùng	Lâm	12/04/1995	DCXDDC58_2	Mức 2
518	1421030032	Trần Đức	Duy	15/12/1996	DCXDDC59_1	Mức 2
519	1421070039	Trần Công	Đức	20/11/1996	DCXDDC59_2	Mức 2
520	1521070190	Nguyễn Cảnh	Chung	05/08/1996	DCXDDC60_2	Mức 2
521	1521070089	Đỗ Hồng	Quân	23/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 2
522	1621070114	Trần Văn	Đức	16/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
523	1621070700	Nguyễn Nam	Hải	30/06/1995	DCXDDC61_2	Mức 2
524	1621070115	Hoàng Đình	Khải	04/10/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
525	1621070803	Olontumen	Olonbayar	13/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
526	1621070804	Tsogtbaatar	Shirnendor	29/06/1997	DCXDDC61_2	Mức 2
527	1621070028	Trần Xuân	Trường	19/02/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
528	1621070131	Phạm Đăng	Vĩnh	06/09/1998	DCXDDC61_2	Mức 2
529	1821070136	Nguyễn Quyết	Thắng	18/10/2000	DCXDDC63	Mức 2
530	1821070151	Lê Thịnh	Vượng	15/10/1997	DCXDDC63	Mức 2
531	1921070035	Ngô Quang	Hiếu	21/04/2001	DCXDDC64	Mức 2
532	1421070448	Đỗ Duy	Tài	12/11/1996	DCXDHT59_2	Mức 2
533	1521070133	Hoàng Hải	Đăng	03/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
534	1521070444	Trần Việt	Hùng	17/07/1997	DCXDHT60_2	Mức 2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
535	1521070146	Vũ Hoàng	Quân	20/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
536	1521070086	Vương Đình	Thắng	11/01/1997	DCXDHT60_2	Mức 2
537	1621070042	Vũ Ngọc	Quang	19/05/1998	DCXDHT61_2	Mức 2
538	1521070432	Lê Anh	Đức	03/04/1997	DCXDNM60	Mức 2
539	1521070057	Nguyễn Văn Đức	Anh	11/05/1997	DCXDNM60_1	Mức 2
540	1621070116	Phan Thành	Long	30/03/1998	DCXDNM61_2	Mức 2
541	2021070036	Nguyễn Tuấn	Anh	03/04/2002	DCXDXD65	Mức 2
542	2021070058	Nguyễn Đức	Hậu	27/09/2002	DCXDXD65	Mức 2
543	2021070160	Lã Ngọc	Hưng	03/09/2002	DCXDXD65	Mức 2
544	2021070163	Trần Hoàng	Minh	18/10/2002	DCXDXD65	Mức 2
545	2021070173	Nguyễn Đình	Phú	14/04/2002	DCXDXD65	Mức 2
546	2021070125	Nguyễn Đức	Sơn	02/12/2002	DCXDXD65	Mức 2
547	2051070011	Nguyễn Ngọc	Khánh	15/06/1971	DCXDXD65B2HN	Mức 2
548	2051070002	Đặng Đức	Long	07/09/1989	DCXDXD65B2HN	Mức 2
549	1521070107	Nguyễn Việt	Trung	11/01/1997	DCXDXN60	Mức 2
550	1621070161	Trần Vũ Minh	Khôi	10/08/1998	DCXDXN61_2	Mức 2
551	1821070181	Dương Tiến	Hoàng	01/09/1997	DCXDXN63	Mức 2
552	1821070101	Tô Đình	Khánh	27/07/2000	DCXDXN63	Mức 2
553	1821070102	Trần Đăng	Khoa	04/10/2000	DCXDXN63	Mức 2
554	2031060001	Nguyễn Anh	Dũng	13/04/1998	LCCDTD65	Mức 2
555	2031040001	Lê Anh	Hà	16/11/1984	LCMOKT65	Mức 2
556	2031040002	Nguyễn Bắc	Vũ	12/09/1998	LCMOKT65	Mức 2
557	1931080001	Nguyễn Tuấn	Tú	04/06/1997	LCMTMT64HN	Mức 2
558	2031030004	Lê Văn	Lịch	21/12/2002	LCTDTD65	Mức 2
559	2031030005	Nguyễn Văn	Toản	08/03/1987	LCTDTD65	Mức 2
560	1931070005	Nguyễn Quang	Sáng	04/10/1998	LCXDXD64HN	Mức 2
561	1611060701	Vũ Đức	Toản	15/11/1998	CCCDTD61	Mức 3
562	1611060021	Phan Quốc	Vương	28/01/1998	CCCDTD61	Mức 3
563	1611050020	Lê Thành	Đạt	29/08/1998	CCCTCT61	Mức 3
564	1611050023	Nguyễn Trung	Đức	09/10/1998	CCCTCT61	Mức 3
565	1614010700	Phạm Thị Vân	Anh	13/12/1998	CCKTKT61	Mức 3
566	1614010033	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/04/1998	CCKTKT61	Mức 3
567	1614010022	Phan Thị	Tuyết	06/11/1998	CCKTKT61	Mức 3
568	1511040001	Lê Quốc	Cường	23/11/1997	CCMOKT60	Mức 3
569	1611070008	Nguyễn Hoàng	Giang	25/09/1998	CCXDXD61	Mức 3
570	1611060022	Nguyễn Hữu	Thiên	25/09/1997	CCXDXD61	Mức 3
571	1921010052	Nguyễn Văn	Quang	03/10/2001	CTTTK10	Mức 3
572	1621090006	Nguyễn Khắc	Quân	23/07/1998	CTTTK7	Mức 3
573	1621060706	Phương Anh	Tuấn	27/12/1997	DCCDCD61B	Mức 3
574	1621060919	Nguyễn Ngọc	Toản	28/05/1998	DCCDCD61G	Mức 3
575	1721060367	Nguyễn Minh	Hiếu	30/11/1999	DCCDCD62A	Mức 3
576	1721060316	Nguyễn Hữu	Nghĩa	09/11/1999	DCCDCD62A	Mức 3
577	1721060078	Ngô Tiến	Mạnh	16/04/1999	DCCDCD62B	Mức 3
578	1721060196	Dương Ngọc	Quyền	15/09/1999	DCCDCD62C	Mức 3
579	1951060001	Nguyễn Thành	Long	26/11/1995	DCCDCK64B2HN	Mức 3
580	1921060498	Nguyễn Hữu	Trường	26/01/2001	DCCDCN64	Mức 3
581	1621060394	Nguyễn Tùng	Dương	25/07/1998	DCCDDK61	Mức 3
582	1721060161	Đỗ Ngọc	Chung	09/08/1998	DCCDDK62	Mức 3
583	1321060157	Nguyễn Thành	Khôi	31/08/1993	DCCDDT58_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
584	1321060291	Phạm Văn	Thế	03/02/1995	DCCDDT58_1	Mức 3
585	1421060888	Vũ Thành	Đạt	25/02/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
586	1421060254	Đào Văn	Thắng	30/09/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
587	1421060263	Hòa Đức	Thịnh	16/01/1995	DCCDDT59_1	Mức 3
588	1421060302	Nguyễn Thế	Tùng	04/04/1996	DCCDDT59_1	Mức 3
589	1521060116	Nguyễn Thành	Công	27/11/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
590	1521060187	Nguyễn Anh	Văn	12/09/1997	DCCDDT60_1	Mức 3
591	1621060150	Vũ Trí	Hưng	05/11/1998	DCCDDT61A	Mức 3
592	1621060945	Hoàng Trọng	Nghĩa	08/02/1998	DCCDDT61A	Mức 3
593	1721060235	Vũ Minh	Hiếu	08/07/1999	DCCDDT62A	Mức 3
594	1721060369	Nguyễn Đức	Hoàng	12/10/1999	DCCDDT62A	Mức 3
595	1721060225	Nguyễn Văn	Nam	30/05/1999	DCCDDT62A	Mức 3
596	1721060260	Vũ Minh	Hoàng	27/09/1999	DCCDDT62B	Mức 3
597	1721060192	Nguyễn Xuân	Trường	07/06/1998	DCCDDT62B	Mức 3
598	1821060315	Lê Duy	Dũng	11/10/2000	DCCDDT63	Mức 3
599	1321060246	Phan Hữu	Sơn	03/10/1995	DCCDHT58_1	Mức 3
600	1321060259	Đỗ Văn	Thạch	12/04/1995	DCCDHT58_1	Mức 3
601	1421060042	Trần Văn	Cường	01/11/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
602	1421060083	Phạm Văn	Đường	12/11/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
603	1421060179	Nguyễn Đức	Minh	05/06/1993	DCCDHT59_1	Mức 3
604	1421060193	Nguyễn Văn	Nghĩa	22/05/1993	DCCDHT59_1	Mức 3
605	1421060203	Trịnh Văn	Ninh	13/07/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
606	1421060208	Vũ Hồng	Phúc	30/12/1995	DCCDHT59_1	Mức 3
607	1421060221	Trần Văn	Quyết	13/08/1996	DCCDHT59_1	Mức 3
608	1521060308	Nguyễn Minh	Đạt	01/10/1997	DCCDHT60_1	Mức 3
609	1621060555	Lê Minh	Đức	28/01/1998	DCCDHT61A	Mức 3
610	1721060178	Nguyễn Thế	Anh	11/06/1999	DCCDHT62	Mức 3
611	1721060203	Dương Đình	Tú	27/01/1999	DCCDHT62	Mức 3
612	1921060520	Đỗ Đình	Thành	20/09/2001	DCCDHT64	Mức 3
613	1921060221	Nguyễn Xuân	Đông	21/02/2001	DCCDKTD64	Mức 3
614	2021060225	Nguyễn Tất	Thành	20/10/2002	DCCDKTD65	Mức 3
615	1421060005	Lê Tuấn	Anh	06/10/1996	DCCDMT59_1	Mức 3
616	1421060037	Nguyễn Văn	Công	23/09/1996	DCCDMT59_1	Mức 3
617	1521060435	Nguyễn Ngọc	Nguyện	20/08/1997	DCCDMT60_1	Mức 3
618	1621060652	Nguyễn Văn	Linh	22/09/1998	DCCDMT61	Mức 3
619	1721060483	Phạm Bá	Dương	03/09/1999	DCCDOT62	Mức 3
620	1721060376	Nguyễn Văn	Hùng	23/10/1999	DCCDOT62	Mức 3
621	1721060394	Nguyễn Văn Quang	Huy	14/11/1999	DCCDOT62	Mức 3
622	1721060444	Lâm Văn	Thành	13/02/1999	DCCDOT62	Mức 3
623	1721060428	Nguyễn Hoàng	Tuấn	16/10/1999	DCCDOT62	Mức 3
624	1821060224	Nguyễn Vũ	Thiết	08/06/2000	DCCDOT63	Mức 3
625	1921060266	Nguyễn Việt	Anh	21/08/2001	DCCDTD 64A	Mức 3
626	1321060484	Hà Minh	Hiếu	22/04/1995	DCCDTD58_1	Mức 3
627	1321060599	Hạ Duy	Tài	25/02/1995	DCCDTD58_1	Mức 3
628	1421060567	Nguyễn Quý	Đạt	02/07/1994	DCCDTD59_1	Mức 3
629	1421060045	Đinh Trung	Dũng	16/04/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
630	1421060362	Nguyễn Xuân	Dũng	07/01/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
631	1421030329	Nguyễn Hoàng	Giang	13/02/1994	DCCDTD59_1	Mức 3
632	1421060160	Vũ Trọng	Linh	20/06/1996	DCCDTD59_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
633	1421060512	Nguyễn Đức	Nhân	31/05/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
634	1421020173	Hoàng Quốc	Trọng	06/02/1996	DCCDTD59_1	Mức 3
635	1421011093	Nguyễn Văn	Đức	16/06/1995	DCCDTD59_1VT	Mức 3
636	1421011186	Bùi Thị	Kiều	02/02/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 3
637	1421011240	Nguyễn Văn	Nam	09/05/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 3
638	1421011296	Nguyễn Hồng	Sơn	29/03/1996	DCCDTD59_1VT	Mức 3
639	1521060205	Lưu Quang	Dũng	30/07/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
640	1521060294	Nguyễn Ngọc	Hân	11/10/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
641	1521060231	Nguyễn Văn	Thịnh	26/11/1997	DCCDTD60_1	Mức 3
642	1521011100	Hoàng Thế	Anh	30/05/1996	DCCDTD60_1VT	Mức 3
643	1521011076	Nguyễn Tuấn	Anh	13/01/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
644	1521011143	Lê Trung	Hiếu	21/01/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
645	1521011031	Nguyễn Đức	Phú	23/06/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
646	1521011054	Lê Văn	Tiến	15/09/1997	DCCDTD60_1VT	Mức 3
647	1621060094	Đinh Quang	Anh	26/05/1998	DCCDTD61_1	Mức 3
648	1621060105	Văn Đức	Chiến	03/03/1998	DCCDTD61_1	Mức 3
649	1621061038	Lê Khắc	Tiệp	22/09/1998	DCCDTD61_1	Mức 3
650	1621061012	Ngô Xuân	Tịnh	06/09/1997	DCCDTD61_1	Mức 3
651	1621060209	Nguyễn Văn	Triều	20/02/1998	DCCDTD61_1	Mức 3
652	1621011084	Đinh Đức	Trọng	02/01/1998	DCCDTD61VT	Mức 3
653	1721060529	Phạm Văn	Cương	21/07/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
654	1721060517	Đoàn Văn	Học	11/01/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
655	1721060276	Phạm Việt	Khôi	26/09/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
656	1721060527	Nguyễn Văn	Mạnh	10/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
657	1721060215	Nguyễn Danh	Mạnh	01/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
658	1721060272	Trịnh Quang	Sang	06/06/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
659	1721060137	Nguyễn Văn	Thắng	04/10/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
660	1721060027	Nguyễn Hữu	Xuân	25/03/1999	DCCDTD62_1	Mức 3
661	1821060365	Nguyễn Chí	Long	28/04/2000	DCCDTD63_1	Mức 3
662	1821060062	Nguyễn Minh	Đức	30/01/2000	DCCDTD63A	Mức 3
663	1821060261	Nguyễn Ngọc	Hoàn	27/02/2000	DCCDTD63A	Mức 3
664	1821060086	Hoàng Ngọc	Minh	29/10/2000	DCCDTD63A	Mức 3
665	1821060103	Nguyễn Việt	Cường	17/05/2000	DCCDTD63C	Mức 3
666	1821060104	Nguyễn Trung	Hiếu	16/08/2000	DCCDTD63C	Mức 3
667	1821010077	Nguyễn Việt	Hoàng	21/12/2000	DCCDTD63C	Mức 3
668	1821060372	Vũ Quốc	Huy	18/08/2000	DCCDTD63C	Mức 3
669	1821060262	Nguyễn Bá	Mỹ	25/12/2000	DCCDTD63C	Mức 3
670	1821060150	Nguyễn Phú	Nam	24/12/2000	DCCDTD63C	Mức 3
671	1821060071	Phạm Văn	Nguyễn	21/07/2000	DCCDTD63C	Mức 3
672	1821060363	Đỗ Quang	Trường	07/03/2000	DCCDTD63C	Mức 3
673	1951060003	Phạm Quang	Huy	01/02/1996	DCCDTD64B2HN	Mức 3
674	1951060002	Phan Lê Duy	Thắng	15/11/1996	DCCDTD64B2HN	Mức 3
675	1421060261	Nguyễn Văn	Thiệu	25/05/1995	DCCDTK59_1	Mức 3
676	1421060310	Nguyễn Văn	Tuyến	19/12/1996	DCCDTK59_1	Mức 3
677	1521060404	Lê Văn	Lập	19/10/1997	DCCDTK60_1	Mức 3
678	1521060406	Nguyễn Đức	Thuận	12/04/1997	DCCDTK60_1	Mức 3
679	1521060426	Lê Thế	Trung	09/09/1997	DCCDTK60_1	Mức 3
680	1621060789	Nguyễn Khắc	Hiếu	27/06/1998	DCCDTK61_1	Mức 3
681	1621060799	Vi Tiến	Huy	11/09/1998	DCCDTK61_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
682	1621060580	Vũ Minh	Hiếu	05/02/1998	DCCDTM61_2	Mức 3
683	1621060694	Trần Văn	Huy	31/07/1997	DCCDTM61_2	Mức 3
684	1621061101	Nguyễn Tiến	Nam	24/05/1998	DCCDTM61_2	Mức 3
685	1621060588	Triệu Tiến	Quang	20/08/1998	DCCDTM61_2	Mức 3
686	1721060356	Nguyễn Trường	An	30/07/1999	DCCDTM62	Mức 3
687	1721060416	Đàm Quốc	Bảo	26/12/1999	DCCDTM62	Mức 3
688	1721060387	Chu Anh	Hào	22/04/1999	DCCDTM62	Mức 3
689	1721060449	Nguyễn Thanh	Lượng	24/11/1998	DCCDTM62	Mức 3
690	1721060380	Nguyễn Văn	Nam	19/11/1999	DCCDTM62	Mức 3
691	1821060008	Đoàn Mạnh	Dũng	28/06/2000	DCCDTM63	Mức 3
692	1721050521	Trịnh Quốc	Huy	17/03/1999	DCCTCT62B	Mức 3
693	1821050321	Lương Xuân	Bách	21/11/2000	DCCTCT63	Mức 3
694	1821050283	Nguyễn Văn	Bằng	04/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
695	1821051122	Nguyễn Tuấn	Dũng	30/04/1997	DCCTCT63	Mức 3
696	1821060678	Nguyễn Trường	Giang	06/06/1995	DCCTCT63	Mức 3
697	1821050228	Kiều Cao	Hải	02/10/2000	DCCTCT63	Mức 3
698	1821050071	Nguyễn Đức	Hiếu	07/06/2000	DCCTCT63	Mức 3
699	1821050900	Đặng Đình	Linh	21/05/2000	DCCTCT63	Mức 3
700	1821050368	Trần Văn	Quyền	22/03/2000	DCCTCT63	Mức 3
701	1821051125	Phạm Đức	Việt	06/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
702	1821050968	Nguyễn Sỹ	Vĩnh	05/02/2000	DCCTCT63	Mức 3
703	1821050489	Trịnh Tuấn	Anh	21/11/2000	DCCTCT63D	Mức 3
704	1951050001	Trương Đức	Thủy	30/04/1993	DCCTCT64B2HN	Mức 3
705	2021050082	Nguyễn Hoàng	Anh	30/12/2002	DCCTCT65A1	Mức 3
706	2021050224	Phạm Hoàng	Giang	01/04/2002	DCCTCT65B1	Mức 3
707	2021050485	Phạm Đình	Nhâm	30/05/2002	DCCTCT65C1	Mức 3
708	2021050696	Phùng Anh	Tuấn	26/07/2002	DCCTCT65D2	Mức 3
709	1421050268	Phạm Tuấn	Anh	12/06/1996	DCCTDC59_1	Mức 3
710	1421050402	Vũ Văn	Hiếu	09/08/1996	DCCTDC59_1	Mức 3
711	1421050142	Nguyễn Thị Kim	Ngoan	02/08/1996	DCCTDC59_1	Mức 3
712	1821050714	Nguyễn Minh	Hiếu	27/06/2000	DCCTDH63A	Mức 3
713	1821050890	Lê Xuân	Hoàn	18/08/2000	DCCTDH63A	Mức 3
714	1821050056	Nguyễn Dương	Quang	25/01/2000	DCCTDH63A	Mức 3
715	1821051128	Phạm Văn	Trường	10/01/2000	DCCTDH63A	Mức 3
716	1821050734	Đoàn Ngọc	Anh	20/05/2000	DCCTDH63B	Mức 3
717	1821050379	Hồ Chí	Trung	04/07/1998	DCCTDH63B	Mức 3
718	1821050644	Bùi Mạnh	Tùng	26/01/2000	DCCTDH63B	Mức 3
719	1921050189	Đỗ Trung	Đức	04/11/2001	DCCTDH64	Mức 3
720	1921050792	Nguyễn Cao	Duy	14/09/2001	DCCTDH64	Mức 3
721	1921050422	Trần Thế	Nam	22/03/2001	DCCTDH64	Mức 3
722	1921050536	Đặng Duy	Thái	12/11/2001	DCCTDH64	Mức 3
723	1921050537	Trịnh Việt	Thái	30/09/2001	DCCTDH64	Mức 3
724	1921050710	Nguyễn Mạnh	Tú	16/05/2001	DCCTDH64	Mức 3
725	1921050668	Phạm Sỹ	Tuyên	21/06/2001	DCCTDH64	Mức 3
726	1821050100	Lê Hải	Anh	22/11/2000	DCCTHT63A	Mức 3
727	1821050419	Nguyễn Trung	Hiếu	07/10/2000	DCCTHT63A	Mức 3
728	1821051028	Ngô Trung	Huy	18/09/2000	DCCTHT63A	Mức 3
729	1821050398	Trần Minh	Tiến	12/12/2000	DCCTHT63A	Mức 3
730	1821051099	Lâm Minh	Đức	03/04/2000	DCCTHT63B	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
731	1821050277	Nguyễn Văn	Ninh	13/02/2000	DCCTHT63B	Mức 3
732	1921050721	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	30/03/2001	DCCTHT64	Mức 3
733	1921050596	Nguyễn Mạnh	Tiến	27/05/2001	DCCTHT64	Mức 3
734	1521050125	Phạm Văn	Tốt	06/11/1997	DCCTKH60	Mức 3
735	1621050469	Nguyễn Ngọc	Dũng	04/10/1998	DCCTKH61A	Mức 3
736	1621050462	Nguyễn Quốc	Hưng	24/01/1998	DCCTKH61A	Mức 3
737	1621050378	Hoàng Phương	Nam	22/06/1998	DCCTKH61A	Mức 3
738	1621050408	Đỗ Xuân	Phong	21/05/1998	DCCTKH61A	Mức 3
739	1621050838	Nguyễn Thành	Thái	21/10/1995	DCCTKH61A	Mức 3
740	1721050204	Nguyễn Quốc	Trung	10/06/1999	DCCTKH62B	Mức 3
741	1721050193	Hoàng Ngọc	Ý	06/07/1999	DCCTKH62B	Mức 3
742	1821050259	Đinh Việt	Hoàng	04/08/2000	DCCTKH63A	Mức 3
743	1821050245	Lê Văn	Tuấn	10/03/2000	DCCTKH63A	Mức 3
744	1821050698	Trần Phương	Thành	08/09/2000	DCCTKH63B	Mức 3
745	1821050994	Dương Văn	Tuyên	18/02/2000	DCCTKH63B	Mức 3
746	1821050159	Nguyễn Quốc	Huỳnh	28/01/2000	DCCTKH63C	Mức 3
747	1821050244	Đỗ Tiến	Toàn	11/11/2000	DCCTKH63C	Mức 3
748	1321050654	Bùi Văn	Phúc	28/02/1995	DCCTKT58_1	Mức 3
749	1321050172	Phạm Anh	Sơn	04/05/1995	DCCTKT58_2	Mức 3
750	1421050179	Ngô Bá	Tân	07/02/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
751	1421050195	Đỗ Thị Hoài	Thu	26/01/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
752	1421050643	Đặng Quốc	Tiến	24/07/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
753	1421050211	Trần Thị Thanh	Tính	13/12/1996	DCCTKT59_1	Mức 3
754	1521050015	Đỗ Đăng	Đạt	06/12/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
755	1521050253	Trần Thị	Dung	03/02/1995	DCCTKT60_1	Mức 3
756	1521050300	Lê Hồng	Giang	17/02/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
757	1521050117	Trần Đức	Trung	06/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
758	1521050209	Phạm Văn	Tuấn	14/01/1997	DCCTKT60_1	Mức 3
759	1621050238	Trần Minh	Tùng	01/08/1998	DCCTKT61	Mức 3
760	1621050452	Trần Quốc	Bảo	02/03/1998	DCCTKT61_1	Mức 3
761	1621050341	Kiều Văn	Thắng	13/12/1997	DCCTKT61_1	Mức 3
762	1721050340	Quách Mạnh	Hà	20/01/1999	DCCTKT62	Mức 3
763	1721050216	Phan Huy	Lộc	12/01/1999	DCCTKT62	Mức 3
764	1721050409	Lại Hồng	Phong	31/12/1999	DCCTKT62	Mức 3
765	1821050399	Nguyễn Quang	Anh	08/12/2000	DCCTKT63A	Mức 3
766	1821051043	Vũ Đức	Duy	12/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
767	1821050895	Lê Thanh	Hải	02/08/2000	DCCTKT63A	Mức 3
768	1821051052	Bùi Hữu	Hưng	23/09/2000	DCCTKT63A	Mức 3
769	1821050881	Nguyễn Thành	Nam	16/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
770	1821050108	Cao Minh	Quảng	12/01/2000	DCCTKT63A	Mức 3
771	1821050822	Nguyễn Trường	Giang	18/10/2000	DCCTKT63B	Mức 3
772	1821050185	Nguyễn Văn	Hưng	15/04/2000	DCCTKT63B	Mức 3
773	1821050213	Lương Quang	Huy	27/07/2000	DCCTKT63B	Mức 3
774	1821050802	Nguyễn Giang	Long	30/03/2000	DCCTKT63B	Mức 3
775	1821051006	Nguyễn Minh	Tiến	10/06/2000	DCCTKT63B	Mức 3
776	1821050358	Đỗ Văn	Trà	18/12/2000	DCCTKT63B	Mức 3
777	1924010700	Hoàng Đình	Khoa	12/04/2001	DCCTKT64	Mức 3
778	1921011075	Trần Minh	Quyết	07/05/2001	DCCTKT64	Mức 3
779	1321050063	Đỗ Hoàng	Hải	04/07/1995	DCCTMM58_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
780	1321050196	Tạ Ngọc	Thuấn	16/01/1995	DCCTMM58_2	Mức 3
781	1421050308	Nguyễn Mạnh	Cường	02/08/1995	DCCTMM59_2	Mức 3
782	1421050468	Nguyễn Bá	Kiện	23/02/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
783	1421050110	Nguyễn Tuấn	Linh	30/01/1996	DCCTMM59_2	Mức 3
784	1521050149	Nguyễn Đức	Mạnh	04/09/1997	DCCTMM60_2	Mức 3
785	1521050305	Nguyễn Thị	Thủy	15/03/1997	DCCTMM60_2	Mức 3
786	1621050999	Lương Viết	Chương	24/03/1995	DCCTMM61_2	Mức 3
787	1621050449	Phạm Minh	Hoàng	30/11/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
788	1621050590	Đinh Xuân	Nam	14/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
789	1621050003	Nguyễn Đức	Phong	18/06/1997	DCCTMM61_2	Mức 3
790	1621050355	Nguyễn Văn	Thành	17/07/1998	DCCTMM61_2	Mức 3
791	1721050337	Nguyễn Tiến	Anh	25/04/1999	DCCTMM62A	Mức 3
792	1721050544	Nguyễn Tú	Khang	15/08/1999	DCCTMM62A	Mức 3
793	1721050253	Nguyễn Kim	Nghĩa	11/02/1999	DCCTMM62A	Mức 3
794	1721050305	Vũ Đức	Thắng	28/03/1999	DCCTMM62A	Mức 3
795	1721050457	Nguyễn Minh	Hiếu	19/06/1999	DCCTMM62B	Mức 3
796	1721050009	Nguyễn Thành	Hưng	25/12/1999	DCCTMM62B	Mức 3
797	1721050029	Nguyễn Bá	Huy	16/09/1999	DCCTMM62B	Mức 3
798	1721050654	Nguyễn Minh	Khiêm	30/11/1997	DCCTMM62B	Mức 3
799	1721050469	Nguyễn Văn	Thắng	09/01/1999	DCCTMM62B	Mức 3
800	1721050211	Nguyễn Duy	Đạt	22/05/1999	DCCTMM62C	Mức 3
801	1721050130	Phạm Minh	Hiếu	16/12/1999	DCCTMM62C	Mức 3
802	1721050177	Nguyễn Trung	Hiếu	03/07/1999	DCCTMM62C	Mức 3
803	1721050140	Vũ Ngọc	Khánh	07/06/1999	DCCTMM62C	Mức 3
804	1821050364	Lê Minh	Hiếu	19/11/2000	DCCTMM63A	Mức 3
805	1821050407	Trịnh Minh	Hiếu	08/03/2000	DCCTMM63A	Mức 3
806	1821051008	Hoàng Ngọc	Hùng	14/07/2000	DCCTMM63A	Mức 3
807	1821050665	Đào Trọng Đại	Thắng	30/04/2000	DCCTMM63A	Mức 3
808	1821050508	Nguyễn Trung	Thành	27/03/2000	DCCTMM63A	Mức 3
809	1821050181	Nguyễn Quý	Tiến	20/10/2000	DCCTMM63A	Mức 3
810	1821050405	Nguyễn Đức	Duy	14/06/2000	DCCTMM63B	Mức 3
811	1821050433	Đỗ Quang	Huy	29/10/2000	DCCTMM63B	Mức 3
812	1821050639	Nguyễn Xuân	Nhân	16/08/2000	DCCTMM63B	Mức 3
813	1821050217	Phan Duy	Thịnh	16/06/2000	DCCTMM63B	Mức 3
814	1821050576	Nguyễn Văn	Tuấn	06/08/2000	DCCTMM63B	Mức 3
815	1821050609	Vũ Văn	Quyền	06/12/2000	DCCTMM63C	Mức 3
816	1821050759	Đặng Trường	Sơn	16/09/2000	DCCTMM63C	Mức 3
817	1821050611	Mạc Thanh	Tuấn	12/07/2000	DCCTMM63C	Mức 3
818	1921050488	Ngô Minh	Quân	09/06/2001	DCCTMM64	Mức 3
819	1421050042	Trịnh Văn	Đạt	17/04/1996	DCCTMO59_1	Mức 3
820	1321050427	Đường Văn	Bình	30/04/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
821	1321050075	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/1994	DCCTPM58_1	Mức 3
822	1321050601	Lê Tiến	Kiên	06/09/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
823	1321050888	Phạm Hồng	Sơn	10/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
824	1321050800	Lê Thị	Xuyến	29/10/1995	DCCTPM58_1	Mức 3
825	1421050252	Đàm Trung	Anh	20/08/1996	DCCTPM59_1	Mức 3
826	1421050460	Lê Trung	Kiên	15/05/1996	DCCTPM59_1	Mức 3
827	1421050160	Nguyễn Xuân	Quân	25/10/1995	DCCTPM59_1	Mức 3
828	1521050003	Vũ Trần	Châu	08/03/1997	DCCTPM60_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
829	1521050154	Đỗ Tất	Cường	01/04/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
830	1521050070	Lù Mạnh	Cường	17/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 3
831	1521050338	Nguyễn Văn	Cường	07/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
832	1521020202	Trần Minh	Hiếu	05/08/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
833	1521050245	Bùi Sĩ	Hùng	20/11/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
834	1521050444	Phạm Quang	Nhật	03/02/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
835	1521050233	Trần Thanh	Sơn	28/09/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
836	1521050164	Phí Đình	Thành	19/05/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
837	1521050484	Vũ Đức	Thiện	30/08/1996	DCCTPM60_1	Mức 3
838	1521050019	Phạm Văn	Thịnh	27/10/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
839	1521050087	Lê Quí	Tiến	12/12/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
840	1521050063	Nguyễn Công	Tuyền	27/02/1997	DCCTPM60_1	Mức 3
841	1621050193	Đặng Đình	An	15/02/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
842	1621050163	Nguyễn Tuấn	Anh	22/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
843	1621050358	Vũ Xuân	Dương	25/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
844	1621050795	Mai Thị	Huyền	29/12/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
845	1621050030	Hoàng Trung	Kiên	04/11/1997	DCCTPM61_1	Mức 3
846	1621050285	Nguyễn Gia	Linh	30/08/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
847	1621050176	Hoàng Văn	Mạnh	23/10/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
848	1621050554	Đỗ Nhật	Minh	11/01/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
849	1621050337	Nguyễn Đức	Thu	27/11/1994	DCCTPM61_1	Mức 3
850	1621050490	Trần Văn	Trung	07/03/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
851	1621050416	Đinh Thanh	Tùng	09/06/1998	DCCTPM61_1	Mức 3
852	1721050501	Nguyễn Viết	Cường	22/09/1999	DCCTPM62A	Mức 3
853	1721050505	Đinh Tiến	Đạt	22/02/1999	DCCTPM62A	Mức 3
854	1721050404	Đỗ Khắc	Giang	23/09/1999	DCCTPM62A	Mức 3
855	1721050416	Lê Sỹ	Hà	17/11/1999	DCCTPM62A	Mức 3
856	1721011024	Đào Diệu	Hằng	15/11/1999	DCCTPM62A	Mức 3
857	1721050553	Nguyễn Đức	Lương	09/10/1999	DCCTPM62A	Mức 3
858	1721050429	Nguyễn Đức	Tá	03/07/1999	DCCTPM62A	Mức 3
859	1721050528	Nguyễn Văn	Toàn	20/09/1999	DCCTPM62A	Mức 3
860	1721050625	Lê Văn	Tri	17/05/1998	DCCTPM62A	Mức 3
861	1721070024	Nguyễn Viết	Tuấn	28/08/1999	DCCTPM62A	Mức 3
862	1721050395	Lê Thị	Hiền	04/04/1999	DCCTPM62B	Mức 3
863	1721050428	Lê Thế	Hoành	15/03/1999	DCCTPM62B	Mức 3
864	1721050232	Đỗ Tuấn	Linh	25/02/1999	DCCTPM62B	Mức 3
865	1721050332	Nguyễn Hữu Hoàng	Long	11/08/1999	DCCTPM62B	Mức 3
866	1721050509	Ngô Hoàng	Quân	11/10/1999	DCCTPM62B	Mức 3
867	1721050384	Hoàng Tuấn	Anh	17/10/1999	DCCTPM62C	Mức 3
868	1721050279	Nguyễn Thị	Lụa	24/03/1999	DCCTPM62C	Mức 3
869	1721050184	Trần Việt	Anh	26/10/1999	DCCTPM62D	Mức 3
870	1721050115	Nguyễn Hoàng	Sơn	21/01/1999	DCCTPM62D	Mức 3
871	1821051098	Phạm Thị Thanh	Hồng	02/04/2000	DCCTPM63A	Mức 3
872	1821050134	Nguyễn Tuấn	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A	Mức 3
873	1821050628	Trần Đình	Phúc	16/12/2000	DCCTPM63A	Mức 3
874	1821050296	Nguyễn Thị	Hương	25/09/2000	DCCTPM63B	Mức 3
875	1321050483	Tạ Quốc	Đạt	10/07/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
876	1321050053	Chu Công	Đạt	24/01/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
877	1321050057	Phạm Văn	Điệp	20/07/1995	DCCTTD58_1	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
878	1321050066	Nguyễn Sông	Hào	10/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
879	1321050074	Vũ Sỹ	Hiệp	08/11/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
880	1321050158	Mai Đức	Phúc	01/06/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
881	1321050163	Nguyễn Văn	Quang	27/10/1995	DCCTTD58_1	Mức 3
882	1321050669	Trần Minh	Quang	26/01/1994	DCCTTD58_1	Mức 3
883	1421050157	Nguyễn Thế	Quang	06/12/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
884	1421050559	Nguyễn Thị	Quyên	05/02/1994	DCCTTD59_1	Mức 3
885	1421050177	Mai Thanh	Tâm	28/02/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
886	1421050216	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	10/06/1996	DCCTTD59_1	Mức 3
887	1521050137	Lương Văn	Vĩ	20/06/1995	DCCTTD60_1	Mức 3
888	1321020484	Lê Văn	Định	14/11/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
889	1321020487	Bùi Văn	Dô	27/06/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
890	1321020459	Trần Tiến	Dũng	14/05/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
891	1321020114	Bùi Ngọc	Hùng	19/07/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
892	1321020562	Dương Quốc	Huy	14/12/1993	DCDCCT58_1	Mức 3
893	1321020768	Lê Thành	Trung	02/09/1995	DCDCCT58_1	Mức 3
894	1421020007	Lưu Thế	Anh	22/11/1995	DCDCCT59_1	Mức 3
895	1421020323	Nguyễn Ngọc	Hà	25/03/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
896	1421020093	Thái Hoàng	Long	06/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
897	1421020519	Trần Hồng	Quân	01/01/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
898	1421030539	Nguyễn Duyên	Thái	16/05/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
899	1421020199	Trần Tuấn	Vũ	26/08/1996	DCDCCT59_1	Mức 3
900	1421020103	Đặng Xuân	Mạnh	19/08/1996	DCDCCT59_2	Mức 3
901	1621020040	Vũ Tiến	Minh	08/03/1998	DCDCCT61_1	Mức 3
902	1721020006	Nguyễn Công	Phi	25/08/1999	DCDCCT62_1	Mức 3
903	1321020439	Nguyễn Hoàng	Chính	18/01/1995	DCDCDC_58_2	Mức 3
904	1921020040	Tôn Đức	Đại	15/05/2001	DCDCDC_64	Mức 3
905	1921020023	Phạm Bá Tuấn	Dũng	04/09/1999	DCDCDC_64	Mức 3
906	1951020001	Nguyễn Ngọc	Khôi	21/08/1989	DCDCDC64B2HN	Mức 3
907	1321020025	Hà Thiện	Căn	26/05/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
908	1321020093	Phạm Duy	Hiền	04/03/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
909	1321020794	Lê Sơn	Tùng	14/10/1995	DCDCTV58_1	Mức 3
910	1421020520	Trần Hữu	Quân	05/06/1996	DCDCTV59_2	Mức 3
911	1521020050	Nguyễn Thế	Anh	22/06/1997	DCDCTV60_2	Mức 3
912	1321020402	Đặng Ngọc	Anh	04/04/1995	DCDKDC58_2	Mức 3
913	1421010132	Phạm Văn	Hôn	20/04/1996	DCDKDC59_2	Mức 3
914	1421010403	Nghiêm Quang	Khánh	13/05/1996	DCDKDC59_2	Mức 3
915	1521010141	Nguyễn Thế	Công	06/10/1996	DCDKDC60	Mức 3
916	1521010018	Nguyễn Thị	Liên	25/05/1997	DCDKDC60	Mức 3
917	1521010115	Nguyễn Thị Hồng	Vân	17/11/1997	DCDKDC60	Mức 3
918	1521010209	Trần Vũ Hải	Vinh	07/04/1997	DCDKDC60	Mức 3
919	1821010064	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	04/10/2000	DCDKDK63	Mức 3
920	1321020728	Nguyễn Quang	Thịnh	14/09/1995	DCDKDV58_1	Mức 3
921	1421010370	Phạm Năng	Tuấn	25/05/1996	DCDKDV59_1	Mức 3
922	1421010086	Nguyễn Văn	Đức	05/07/1994	DCDKDV59_2	Mức 3
923	1421010259	Phạm Đình	Quang	21/10/1996	DCDKDV59_2	Mức 3
924	1521010062	Đỗ Quốc	Huy	13/04/1997	DCDKDV60_1	Mức 3
925	1521010203	Phan Thế	Cường	25/03/1997	DCDKDV60_2	Mức 3
926	1621010049	Nguyễn Thị	Thu	02/09/1996	DCDKDV61	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
927	1421010073	Nguyễn Tùng	Dương	15/12/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
928	1424010571	Nguyễn Văn	Tiên	20/03/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
929	1421010382	Phạm Quốc	Việt	26/07/1996	DCDKKK59_1	Mức 3
930	1421010198	Trịnh Văn	Mạnh	15/02/1994	DCDKKK59_2	Mức 3
931	1521010053	Trương Công	Khánh	13/11/1996	DCDKKK60_1	Mức 3
932	1521010054	Trần Văn	Tam	08/08/1996	DCDKKK60_2	Mức 3
933	1621010064	Lê Tuấn	Phong	13/11/1998	DCDKKK61	Mức 3
934	1621010011	Hoàng Văn	Cư	01/07/1998	DCDKKK61_2	Mức 3
935	1621010047	Nguyễn Văn	Sơn	18/02/1998	DCDKKK61_2	Mức 3
936	1321010060	Vũ Mạnh	Cường	07/07/1994	DCDKKT58_2	Mức 3
937	1521010008	Nguyễn Tuấn	Anh	17/08/1997	DCDKKT60_2	Mức 3
938	1521010137	Đỗ Văn	Hưng	21/01/1997	DCDKKT60_2	Mức 3
939	1321010053	Nguyễn Danh	Cường	06/11/1995	DCDKLD58_2	Mức 3
940	1321050076	Bùi Việt	Hòa	27/08/1995	DCDKLD58_2	Mức 3
941	1321070568	Trần Quý	Linh	09/08/1993	DCDKLD58_2	Mức 3
942	1321010235	Võ Anh	Mười	17/02/1995	DCDKLD58_2	Mức 3
943	1421010007	Đỗ Thị Ngọc	Anh	13/09/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
944	1421060147	Nhữ Văn	Khang	01/05/1986	DCDKLD59_2	Mức 3
945	1421010163	Đào Văn	Khánh	27/03/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
946	1421010318	Vũ Đỗ Long	Thịnh	02/07/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
947	1421010365	Ngô Anh	Tuấn	16/04/1996	DCDKLD59_2	Mức 3
948	1421011009	Nguyễn Đức	Anh	08/10/1995	DCDKLD59_2VT	Mức 3
949	1421011099	Nguyễn Hà	Giang	11/07/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 3
950	1421011256	Ngô Thị Tuyết	Nhi	21/06/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 3
951	1421011356	Nguyễn Sĩ	Tình	11/04/1996	DCDKLD59_2VT	Mức 3
952	1521010409	Ngô Hoàng	Anh	09/09/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
953	1521010396	Tống Hoàng	Dương	24/11/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
954	1521010800	Đinh Tùng	Dương	06/06/1995	DCDKLD60_2	Mức 3
955	1521010412	Bùi Đức	Duy	10/05/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
956	1521090038	Nguyễn Doãn	Hiển	10/01/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
957	1521010407	Hoàng Tuấn	Kiệt	26/06/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
958	1521010359	Lê Bá	Lực	17/01/1996	DCDKLD60_2	Mức 3
959	1521010355	Nguyễn Xuân	Sắc	20/02/1995	DCDKLD60_2	Mức 3
960	1521010393	Đinh Trọng	Tín	05/05/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
961	1521010362	Đoàn Thị Hà	Trang	28/10/1997	DCDKLD60_2	Mức 3
962	1521010385	Nguyễn Văn	Trí	06/08/1996	DCDKLD60_2	Mức 3
963	1521011071	Nguyễn Mạnh	Khải	22/10/1997	DCDKLD60_2_VT	Mức 3
964	1621010276	Nguyễn Trọng	Khánh	05/09/1998	DCDKLD61B	Mức 3
965	1621010249	Nguyễn Minh	Phương	27/11/1997	DCDKLD61B	Mức 3
966	1821010138	Trần Việt	Hoàng	02/10/2000	DCDKLD63	Mức 3
967	1951010001	Đoàn Hải	Triều	11/10/1990	DCDKLD64B2HN	Mức 3
968	1421040236	Nguyễn Trọng	Tạo	24/01/1996	DCDKTB59_2	Mức 3
969	1424010006	Nguyễn Văn	Anh	30/07/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
970	1424010242	Cù Thị	ánh	25/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
971	1424010015	Cao Trọng	Báu	18/10/1996	DCKTKD59_3	Mức 3
972	1424010124	Lê Ngọc	Minh	28/12/1995	DCKTKD59_3	Mức 3
973	1524010070	Nguyễn Hoàng	Hiệp	04/11/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
974	1524010485	Bùi Hồng	Nhung	24/04/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
975	1524010543	Nguyễn Sỹ	Triển	29/04/1997	DCKTKD60_3	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
976	1524010008	Vũ Anh	Tú	16/01/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
977	1524010555	Nguyễn Thanh	Tùng	24/05/1997	DCKTKD60_3	Mức 3
978	1624010312	Trần Khánh	Linh	15/02/1998	DCKTKD61B	Mức 3
979	1624010297	Lê Mai	Anh	26/08/1998	DCKTKD61C	Mức 3
980	1624010760	Ngô Thế	Vinh	23/03/1998	DCKTKD61C	Mức 3
981	1624010198	Phạm Thị Thanh	Xuân	04/05/1998	DCKTKD61C	Mức 3
982	1624010078	Phương Tiến	Tài	28/02/1998	DCKTKD61D	Mức 3
983	1624010095	Nguyễn Thu	Thảo	20/05/1998	DCKTKD61D	Mức 3
984	1624010910	Trần Thị Mộng	Thúy	15/10/1998	DCKTKD61D	Mức 3
985	1624010329	Nguyễn Thanh	Trà	04/08/1998	DCKTKD61D	Mức 3
986	1721020064	Hà Ngọc Hải	Ninh	12/11/1999	DCKTKD62A	Mức 3
987	1924010359	Nghiêm Đức	Anh	13/04/2001	DCKTKD64B	Mức 3
988	1954010007	Đào Văn	Chi	02/01/1981	DCKTKD64B2HN	Mức 3
989	1954010002	Vũ Mạnh	Linh	05/08/1990	DCKTKD64B2HN	Mức 3
990	1954010003	Vũ Ngọc	Sơn	11/08/1993	DCKTKD64B2HN	Mức 3
991	1954010001	Phạm Anh	Tuấn	22/06/1994	DCKTKD64B2HN	Mức 3
992	1724010075	Lê Minh	Thúy	28/03/1999	DCKTKDD62	Mức 3
993	1524010032	Nguyễn Thanh	Hương	01/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 3
994	1524010010	Nguyễn Thanh	Truyền	22/01/1997	DCKTKDM60_1	Mức 3
995	1524010504	Vũ Trường	Sơn	23/07/1997	DCKTKDM62	Mức 3
996	1824010065	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/08/2000	DCKTKDM63	Mức 3
997	1824010542	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/07/2000	DCKTKDM63	Mức 3
998	1824010056	Lê Kim	Long	30/10/2000	DCKTKDM63	Mức 3
999	1821080033	Nguyễn Trọng	Quang	30/09/1994	DCKTKDM63	Mức 3
1000	1824010940	Vũ Thị	Trang	30/10/2000	DCKTKDTM63B	Mức 3
1001	1424010227	Nguyễn Thị Kiều	Anh	07/04/1996	DCKTKT_59_1	Mức 3
1002	1524010238	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	31/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 3
1003	1524010121	Nguyễn Thị	Trang	17/10/1997	DCKTKT_60_1	Mức 3
1004	1524010310	Nguyễn Hồng	Chinh	15/02/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
1005	1524010219	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	09/05/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
1006	1524010133	Lê Thị	Mai	12/06/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
1007	1524010324	Nguyễn Thị	Phượng	10/09/1997	DCKTKT_60_2	Mức 3
1008	1521040005	Phạm Thị Ngọc	Mai	02/05/1997	DCKTKT_60A	Mức 3
1009	1624010630	Lộ Thị	Nhàn	06/08/1998	DCKTKT_61_1	Mức 3
1010	1624010991	Nguyễn Ngọc	Ánh	03/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1011	1624010596	Vũ Hồng	Nhung	05/09/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1012	1624010696	Cao Thị	Nhung	09/03/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1013	1624010422	Đặng Lan	Phương	02/10/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1014	1624010667	Trần Công	Trung	01/04/1997	DCKTKT_61_2	Mức 3
1015	1624010794	Nguyễn Hoàng	Việt	11/12/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1016	1624010987	Đinh Thị Thanh	Yến	20/05/1998	DCKTKT_61_2	Mức 3
1017	1624010928	Nguyễn Thị Kim	Lương	18/10/1998	DCKTKT_61E	Mức 3
1018	1724010369	Tạ Thị Thanh	Hoa	25/12/1999	DCKTKT_62_2	Mức 3
1019	1721011031	Vũ Thị Thùy	Linh	07/11/1999	DCKTKT_62_2	Mức 3
1020	1724010107	Nguyễn Thị Phương	Ly	24/09/1999	DCKTKT_62_2	Mức 3
1021	1724010845	Lê Thị	Thoa	04/05/1998	DCKTKT_62_2	Mức 3
1022	1724010133	Nguyễn Thị	Thúy	31/05/1999	DCKTKT_62_2	Mức 3
1023	1824010106	Hà Hạnh	Hoa	12/12/2000	DCKTKT_63B	Mức 3
1024	1924011169	Nguyễn Văn	Tùng	17/07/2001	DCKTKT_64C	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1025	1924010251	Lê Cảnh	Toàn	18/07/2001	DCKTKT_64D	Mức 3
1026	1724010889	Trương Thị Thu	Trang	17/06/1999	DCKTKT62_1	Mức 3
1027	1721040011	Phan Minh	Tuấn	21/01/1999	DCKTKT63A	Mức 3
1028	1524010193	Đoàn Thị Thúy	Nga	01/06/1997	DCKTTC60_2	Mức 3
1029	1524010261	Trần Anh	Tú	13/05/1996	DCKTTC60_2	Mức 3
1030	0921040308	Vũ Văn	Chính	15/10/1989	DCMOKT54A	Mức 3
1031	1021040013	Hoàng Trọng	Bách	17/07/1990	DCMOKT55D	Mức 3
1032	1221040299	Đỗ Xuân	Tùng	22/02/1994	DCMOKT57D	Mức 3
1033	1321040401	Phương Thế	An	03/01/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
1034	1321040122	Đoàn Quang	Huy	24/07/1995	DCMOKT58_1	Mức 3
1035	1321040028	Mai Chiến	Công	18/01/1991	DCMOKT58_2	Mức 3
1036	1421020041	Nguyễn Anh	Đức	20/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
1037	1421040093	Phạm Ngọc	Hải	16/06/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
1038	1421040499	Nguyễn Hồng	Sơn	04/04/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
1039	1421040278	Chu Xuân	Thoại	08/11/1995	DCMOKT59_1	Mức 3
1040	1421040550	Mai Văn	Trưởng	18/04/1996	DCMOKT59_1	Mức 3
1041	1421011232	Phạm Cao	Minh	14/08/1996	DCMOKT59_1VT	Mức 3
1042	1421011376	Cù Quốc	Trinh	21/01/1995	DCMOKT59_1VT	Mức 3
1043	1421040001	Đồng Bá	An	29/08/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1044	1421040066	Nguyễn Trung	Đạt	11/06/1995	DCMOKT59_2	Mức 3
1045	1421040067	Phạm Tiến	Đạt	08/09/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1046	1421040059	Đặng Văn	Dương	28/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1047	1421040174	Chử Viết	Luận	12/12/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1048	1421040491	Đoàn Xuân	Quý	14/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1049	1421040544	Nguyễn Thành	Trung	18/10/1996	DCMOKT59_2	Mức 3
1050	1521040101	Đặng Phương	Anh	18/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
1051	1521041001	Nguyễn Văn	Phong	03/02/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
1052	1521020087	Đặng Văn	Quân	17/10/1997	DCMOKT60_1	Mức 3
1053	1521040093	Lê Văn	Tuyên	20/06/1996	DCMOKT60_1	Mức 3
1054	1521040181	Trần Huy	Hoàng	29/10/1997	DCMOKT60_2	Mức 3
1055	1521040103	Nguyễn Văn	Trường	28/10/1997	DCMOKT60_2	Mức 3
1056	1921040060	Nguyễn Đăng	Toàn	08/10/2001	DCMOKT64	Mức 3
1057	2051040004	Nông Hữu	Chính	28/01/1997	DCMOKT65B2	Mức 3
1058	2051040005	Hoàng Chung	Du	24/01/1994	DCMOKT65B2	Mức 3
1059	2051040007	Nguyễn Hữu	Đức	21/10/1989	DCMOKT65B2	Mức 3
1060	2051040006	Nguyễn Tùng	Dương	21/11/1996	DCMOKT65B2	Mức 3
1061	2051040017	Ngô Văn	Duy	10/12/1992	DCMOKT65B2	Mức 3
1062	2051040008	Mai Quốc	Hội	24/12/1973	DCMOKT65B2	Mức 3
1063	2051020001	Hồ Hữu	Khánh		DCMOKT65B2	Mức 3
1064	2051040016	Trần Đức	Long	06/01/1980	DCMOKT65B2	Mức 3
1065	2051040009	Dương Trọng	Minh	09/06/1990	DCMOKT65B2	Mức 3
1066	2051020002	Hồ Minh	Thế		DCMOKT65B2	Mức 3
1067	2051040010	Mai Duy	Toàn	05/04/1979	DCMOKT65B2	Mức 3
1068	2051040012	Hoàng Anh	Tuấn	10/05/1985	DCMOKT65B2	Mức 3
1069	2051040011	Trần Anh	Tuấn	09/05/1982	DCMOKT65B2	Mức 3
1070	2051040003	Kiều Đức	Tuấn	09/04/1990	DCMOKT65B2	Mức 3
1071	2051040015	Hoàng Thanh	Tùng	07/12/1989	DCMOKT65B2	Mức 3
1072	2051040013	Trần Đình	Văn	27/09/1993	DCMOKT65B2	Mức 3
1073	1951040001	Trần Văn	Nam	02/09/1984	DCMOMO64B2HN	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1074	1951040002	Hoàng Văn	Tính	26/12/1991	DCMOMO64B2HN	Mức 3
1075	1121070006	Nguyễn Văn	Đồng	10/12/1993	DCMONM56	Mức 3
1076	1321040553	Nguyễn Thị	Phượng	10/04/1995	DCMOTK58_1	Mức 3
1077	1421040131	Nguyễn Quang	Huy	11/09/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1078	1421045011	Lê Văn	Tuấn	01/12/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1079	1421040562	Nguyễn Văn	Tùng	30/07/1996	DCMOTK59_1	Mức 3
1080	1421040509	Nguyễn Hải	Thanh	27/12/1995	DCMOTK59_2	Mức 3
1081	1521040266	Nguyễn Văn	Minh	16/05/1997	DCMOTK60_1	Mức 3
1082	1521040312	Vũ Đình	Thọ	04/03/1997	DCMOTK60_1	Mức 3
1083	1621040116	Phạm Như Anh	Tuấn	28/06/1998	DCMOTK61_2	Mức 3
1084	1621040090	Phạm Thanh	Tùng	14/09/1998	DCMOTK61_2	Mức 3
1085	1521080022	Chu Nhật	Phương	28/07/1997	DCMTDS60_1	Mức 3
1086	1521080023	Nguyễn Thành	Nam	15/12/1997	DCMTDS60_2	Mức 3
1087	1521080004	Cao Sơn	Tùng	11/04/1997	DCMTDS60_2	Mức 3
1088	1621080133	Đoàn Thị	Linh	29/09/1998	DCMTDS61_1	Mức 3
1089	1621080709	Đỗ Thị	Hằng	28/12/1998	DCMTDS61_2	Mức 3
1090	1621080140	Trần Văn	Trung	07/04/1998	DCMTDS61_2	Mức 3
1091	1421080174	Vũ Việt	Dũng	18/04/1996	DCMTKT59_1	Mức 3
1092	1421080293	Lê Thế	Nam	08/01/1996	DCMTKT59_2	Mức 3
1093	1521080125	Nguyễn Đăng	Hà	07/10/1997	DCMTKT60_2	Mức 3
1094	1321030107	Lê Quốc	Khánh	02/09/1995	DCTDBD58_2	Mức 3
1095	1421030115	Ngô Văn	Lân	16/11/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1096	1421030147	Kiều Thị	Nhung	20/01/1995	DCTDBD59_2	Mức 3
1097	1421030489	Phạm Hồng	Phong	16/10/1995	DCTDBD59_2	Mức 3
1098	1421030207	Lê Văn	Toàn	15/11/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1099	1421030211	Lê Thành	Trung	30/05/1996	DCTDBD59_2	Mức 3
1100	1321030011	Trần Thị Lan	Anh	20/11/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1101	1321030557	Nguyễn Thị	Hảo	03/08/1995	DCTDDC58_1	Mức 3
1102	1421030476	Dương Văn	Nhất	23/11/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1103	1421030515	Hoàng Thị	Quyết	14/02/1996	DCTDDC59_2	Mức 3
1104	1521030078	Đinh Hoàng	Việt	26/08/1997	DCTDDC60	Mức 3
1105	1521030138	Hồ Phạm Hải	Anh	24/09/1996	DCTDDD60	Mức 3
1106	1521030354	Lê Thùy	Dung	11/08/1997	DCTDDD60	Mức 3
1107	1521039002	Nông Quốc	Khanh	20/08/1995	DCTDDD60	Mức 3
1108	1621030275	Lê Xuân	Đợi	13/12/1998	DCTDDD61A	Mức 3
1109	1621030217	Trần Tiến	Đức	29/04/1998	DCTDDD61A	Mức 3
1110	1621030724	Bùi Nguyễn Thu	Trang	21/09/1998	DCTDDD61A	Mức 3
1111	1721030128	Nguyễn Quang	Linh	13/03/1999	DCTDQD62	Mức 3
1112	1821030257	Quách Hồng	Nam	20/09/2000	DCTDQD63	Mức 3
1113	1821030129	Cao Văn	Tùng	11/03/2000	DCTDQD63	Mức 3
1114	1321030123	Nguyễn Thị Thùy	Linh	04/01/1994	DCTDTD_58_1	Mức 3
1115	1321030938	Đoàn Mạnh	Tuấn	17/02/1995	DCTDTD_58_1	Mức 3
1116	1321030616	Triệu Việt	Hùng	05/02/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1117	1321030152	Nguyễn Xuân	Minh	11/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1118	1321030195	Đoàn Văn	Sơn	29/10/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1119	1321030864	Trần Xuân	Thiệu	15/09/1995	DCTDTD_58_3	Mức 3
1120	1421030317	Bùi Anh	Đức	12/09/1995	DCTDTD_59_2	Mức 3
1121	1421030401	Phạm Thị Thu	Hương	14/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1122	1421030553	Nguyễn Thị Phương	Thảo	10/11/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1123	1421030567	Bùi Thị	Thu	21/09/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1124	1421030611	Nguyễn Văn	Tuấn	09/08/1996	DCTDTD_59_2	Mức 3
1125	1421030289	Nguyễn Hữu	Chương	14/09/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1126	1421030413	Doãn Văn	Khương	18/02/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1127	1421030427	Đặng Xuân	Linh	12/09/1995	DCTDTD_59_3	Mức 3
1128	1421030450	Lê Văn	Mạnh	07/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1129	1421030129	Nguyễn Văn	Mạnh	07/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1130	1421030139	Nguyễn Văn	Nam	15/11/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1131	1421030157	Phạm Hồng	Quân	24/11/1995	DCTDTD_59_3	Mức 3
1132	1421030544	Đinh Tiến	Thành	19/08/1996	DCTDTD_59_3	Mức 3
1133	1421030202	Ngô Văn	Thước	01/12/1995	DCTDTD_59_3	Mức 3
1134	1621030095	Trần Công	Tâm	31/03/1998	DCTDTD_61_2	Mức 3
1135	1621030073	Nguyễn Ngọc	Khiêm	18/12/1998	DCTDTD_61_3	Mức 3
1136	1721040041	Lê Phúc	Thành	05/11/1999	DCTDTD_62	Mức 3
1137	1821030251	Phạm Văn	Vinh	23/01/1998	DCTDTD_63	Mức 3
1138	1721030026	Nguyễn Phương	Nam	13/11/1999	DCTDTD62_3	Mức 3
1139	1851030002	Nguyễn Đức	Hùng	08/11/1973	DCTDTD62B2	Mức 3
1140	1751030020	Lê Văn	Pháp	06/09/1992	DCTDTD62B2	Mức 3
1141	1751030030	Giang Ngọc	Tân	02/04/1993	DCTDTD62B2	Mức 3
1142	2021030011	Nguyễn Văn	Thắng	28/05/2002	DCTDTD65	Mức 3
1143	1321030504	Nguyễn Văn	Điền	24/10/1994	DCTDTM58_1	Mức 3
1144	1321030798	Lê Văn	Quý	25/10/1995	DCTDTM58_1	Mức 3
1145	1321030032	Trần Tất	Dũng	12/06/1995	DCTDTM58_2	Mức 3
1146	1321030877	Nguyễn Thị Hương	Thủy	09/12/1995	DCTDTM58_2	Mức 3
1147	1421030039	Bùi Tiến	Đạt	14/02/1996	DCTDTM59_1	Mức 3
1148	1421030345	Nguyễn Thanh	Hậu	28/03/1995	DCTDTM59_1	Mức 3
1149	1421030201	Đặng Văn	Thực	26/11/1995	DCTDTM59_1	Mức 3
1150	1421030602	Phùng Anh	Tú	29/07/1994	DCTDTM59_1	Mức 3
1151	1421030409	Hứa Tiến	Khiêm	13/11/1996	DCTDTM59_2	Mức 3
1152	1521030183	Mạnh Lộc	Cường	02/01/1996	DCTDTM60_1	Mức 3
1153	1521030066	Nguyễn Kim	Tân	09/07/1995	DCTDTM60_1	Mức 3
1154	1521030213	Nguyễn Văn	Hải	27/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1155	1521030081	Trần Minh	Hiếu	25/06/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1156	1521030047	Hồ Trọng	Huy	21/05/1997	DCTDTM60_2	Mức 3
1157	1321070711	Hồ Văn	Tư	27/09/1995	DCXDDC58_1	Mức 3
1158	1321070422	Hoàng Văn	Chi	09/12/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1159	1321070512	Đào Huy	Hoàng	31/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1160	1321070656	Lê Sỹ	Thắng	10/08/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1161	1321070715	Nguyễn Văn	Vệ	15/01/1995	DCXDDC58_2	Mức 3
1162	1421070003	Lê Đức	Anh	20/08/1996	DCXDDC59_1	Mức 3
1163	1421070032	Mai Văn	Đinh	10/10/1995	DCXDDC59_2	Mức 3
1164	1421070279	Nguyễn Quang	Hiệp	23/03/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1165	1421070345	Trần Văn	Lâm	30/07/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1166	1421070392	Lê Hoài	Nam	04/06/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1167	1421070493	Ngô Minh	Trí	23/09/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1168	1421070132	Hoa Anh	Tuấn	02/01/1996	DCXDDC59_2	Mức 3
1169	1521070164	Hoàng Ngọc Tuấn	Anh	13/11/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1170	1521070423	Trần Hoàng	Anh	03/04/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1171	1521070214	Nguyễn Công	Đoàn	12/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1172	1521070266	Phạm Minh	Hùng	22/02/1996	DCXDDC60_2	Mức 3
1173	1521070295	Nguyễn Tài	Linh	15/02/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1174	1521070334	Trần Xuân	Quỳnh	29/05/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1175	1521070364	Nguyễn Xuân	Thảo	01/08/1997	DCXDDC60_2	Mức 3
1176	1521070033	Nghiêm Đình	Thuấn	20/12/1996	DCXDDC60_2	Mức 3
1177	1521070395	Lưu Thanh	Tuấn	02/06/1995	DCXDDC60_2	Mức 3
1178	1621070089	Đỗ Trung	Hải	30/04/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1179	1621070126	Trần Tuấn	Minh	21/11/1998	DCXDDC61_2	Mức 3
1180	1821070140	Nguyễn Xuân	Hà	07/05/2000	DCXDDC63	Mức 3
1181	1821070097	Phan Phi	Hùng	30/09/2000	DCXDDC63	Mức 3
1182	1821070152	Lương Xuân	Thuyết	03/05/2000	DCXDDC63	Mức 3
1183	1921020036	Lê Công	Dương	18/10/2001	DCXDDC64	Mức 3
1184	1921070031	Bùi Ngọc	Tú	10/08/2001	DCXDDC64	Mức 3
1185	1221070154	Trần Xuân	Tín	16/07/1993	DCXDHT57	Mức 3
1186	1321070166	Phạm Văn	Thạch	29/06/1995	DCXDHT58_2	Mức 3
1187	1321070175	Nguyễn Thu	Thảo	02/11/1995	DCXDHT58_2	Mức 3
1188	1421070036	Nguyễn Anh	Đức	01/02/1996	DCXDHT59_2	Mức 3
1189	1521070132	Lương Hồng	Dăng	22/03/1997	DCXDHT60_1	Mức 3
1190	1521070154	Lại Đức	Huy	24/06/1997	DCXDHT60_1	Mức 3
1191	1521070258	Nguyễn Huy	Hoàn	22/10/1996	DCXDHT60_2	Mức 3
1192	1521070047	Nhữ Quang	Trung	08/06/1997	DCXDHT60_2	Mức 3
1193	1821070133	Bùi Đức	Cường	05/12/2000	DCXDHT63	Mức 3
1194	1821070105	Trần Đức	Huy		DCXDHT63	Mức 3
1195	1821070143	Lê Nam	Phong	25/06/1999	DCXDHT63	Mức 3
1196	1421070041	Đào Thanh	Hải	08/08/1996	DCXDNM59_1	Mức 3
1197	1421070064	Trần Văn	Khánh	09/08/1995	DCXDNM59_1	Mức 3
1198	1521070095	Triệu Văn	Tuyên	16/11/1994	DCXDNM60_1	Mức 3
1199	1821070171	Phạm Bá	Bình	14/12/2000	DCXDXD63	Mức 3
1200	1821070131	Quách Duy	Chiến	24/03/2000	DCXDXD63	Mức 3
1201	1821070003	Bùi Mạnh	Cường	08/02/2000	DCXDXD63	Mức 3
1202	1821070010	Đặng Văn	Thuần	28/10/2000	DCXDXD63	Mức 3
1203	1321070078	Trần Trọng Huy	Hoàng	29/01/1995	DCXDXN58_1	Mức 3
1204	1321070092	Lê Quang	Hưng	02/12/1995	DCXDXN58_1	Mức 3
1205	1321070177	Cao Xuân	Thắng	12/02/1995	DCXDXN58_2	Mức 3
1206	1421070033	Đinh Văn	Định	10/01/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1207	1421070049	Lại Minh	Hiệu	17/10/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1208	1421070062	Trần Quang	Khải	10/07/1996	DCXDXN59_2	Mức 3
1209	1521070045	Bùi Viết	Duy	05/08/1997	DCXDXN60_1	Mức 3
1210	1821070165	Triệu Tuấn	Vũ	19/08/2000	DCXDXN63	Mức 3
1211	1931060002	Nguyễn Duy	Anh	12/12/1997	LCCDTD64HN	Mức 3
1212	1931060001	Nguyễn Tiến	Đạt	02/11/1996	LCCDTD64HN	Mức 3
1213	1731050002	Phạm Quốc	Oai	01/10/1994	LCCTCT62	Mức 3
1214	1831050001	Nguyễn Thị	Hoa	30/08/1996	LCCTCT63	Mức 3
1215	1931050002	Hồ Thị	Thủy	06/01/1989	LCCTCT64HN	Mức 3
1216	1631020071	Lê Thanh	Nghiệp	18/03/1995	LCDCDC61_1	Mức 3
1217	1534010401	Hoàng Quốc	Vũ	03/04/1994	LCKTKD60	Mức 3
1218	1734010079	Phạm Thị	Hảo	28/03/1992	LCKTKT62	Mức 3
1219	1834010062	Trịnh Thị	Trang	15/09/1990	LCKTKT63	Mức 3
1220	1934010001	Nguyễn Thị Thu	Hằng	23/12/1983	LCKTKT64HN	Mức 3

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Cảnh báo
1221	1731030001	Phạm Tuấn	Anh	02/03/1994	LCTDTD62	Mức 3
1222	1731030011	Bùi Văn	Sơn	15/03/1978	LCTDTD62	Mức 3